

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

05 - 2021

---

398

---

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

---

**CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B**

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**05-2021**

---

**398**

---

**HÀ NỘI**

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	348
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	374
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	664
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	669

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	348
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	374
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	664
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	669

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

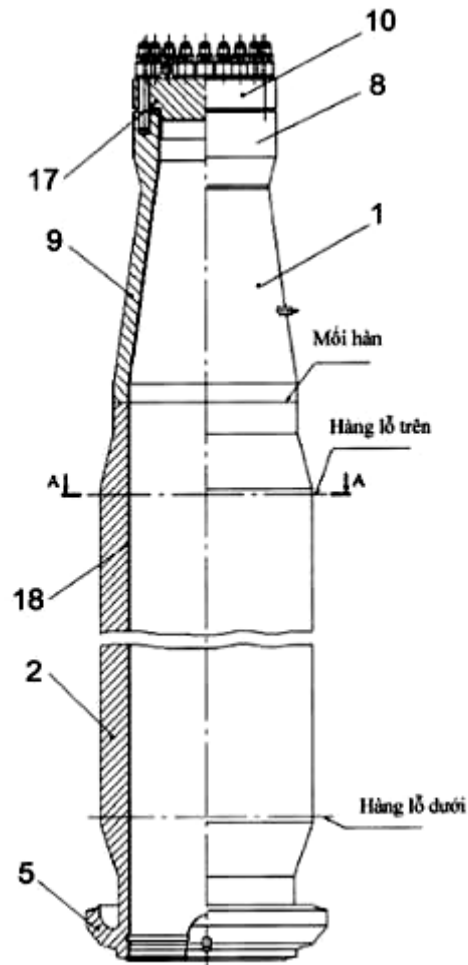
- (11) **1-0028137 B** (15) 25/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/07/2015 328
- (21) 1-2015-01353 (85) 17/04/2015
- (22) 03/10/2013 (86) PCT/AU2013/001131 03/10/2013
- (30) 2012904336 03/10/2012 AU (87) WO2014/053016 10/04/2014
- (51) *A01N 25/00; A01N 37/02; A01P 19/00; A01N 37/00*
- (73) **GRIFFITH UNIVERSITY (AU)**  
170 Kessels Road, Nathan, Queensland 4111, Australia
- (72) Richard DREW (AU); Denis RODGERS (AU); Meredith ROMIG (AU); Peter HALCOOP (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM DẪN DỤ RUỒI GIẤM, DỤNG CỤ PHÂN TÁN VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ BÃY RUỒI GIẤM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dẫn dụ khứu giác dùng cho ruồi giấm gây hại, dụng cụ phân tán dùng để phân tán chế phẩm và thiết bị dùng để bẫy ruồi giấm gây hại chứa chế phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả việc sử dụng chế phẩm này trong phương pháp dẫn dụ ruồi giấm gây hại, kiểm soát ruồi giấm gây hại và theo dõi sự có mặt của ruồi giấm gây hại. Cụ thể, chế phẩm dẫn dụ khứu giác chứa ít nhất hai alkyl este thấp có công thức  $C_{1-4}alkylC(O)OC_{1-4}alkyl$ .

- (11) **1-0028138 B** (15) 25/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2018 358  
 (21) 1-2017-02669 (85) 12/07/2017  
 (22) 16/11/2015 (86) PCT/RU2015/000787 16/11/2015  
 (30) 2014150428 12/12/2014 RU (87) WO2016/093738 16/06/2016  
 (51) *F22B 1/02; F28F 1/00; F22B 29/06; B23P 15/26*  
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR (RU)**  
 Ul. Ordzhonikidze, d. 21 Podolsk Moskovskaya obl., 142102, Russia  
 (72) LAKHOV, Dmitriy Aleksandrovich (RU); SAFRONOV, Aleksey Vladimirovich (RU); KONYUSHKOV, Aleksandr Grigorevich (RU); ALEKSEEV, Dmitriy Evgenevich (RU); GERONTIEV, Aleksandr Evgenevich (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **ỐNG GÓP CHẤT TẢI NHIỆT VÒNG SƠ CẤP CỦA THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG GÓP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ngành công nghiệp điện năng, và có thể được sử dụng trong các thiết bị tạo hơi nước nằm ngang dùng cho các nhà máy điện hạt nhân (Nuclear power plants - NPP) có lò phản ứng năng lượng nước-nước (Voda Voda Energo Reactoi -VVER). Sáng chế đề xuất ống góp chất tải nhiệt vòng sơ cấp của thiết bị tạo hơi nước có các ống hình chữ U của chùm ống trao đổi nhiệt nằm ngang được thiết kế dưới dạng bê chứa có thành dày được hàn có phần trụ giữa được đục lỗ được thiết kế để cho phép lắp và gắn chặt chùm ống trao đổi nhiệt hình chữ U trong ống góp này, trong đó các ống này được nhóm thành các giàn và được phân cách bởi các đường hầm thẳng đứng giữa các ống, phần trụ dưới được thiết kế để cho phép hàn nối với ống nối của bê chứa của thiết bị tạo hơi nước, và phần trụ trên có đầu nối tương thích hình nón để kết nối bích của lỗ chui với nắp, trong đó đường kính ngoài của ống góp vòng sơ cấp  $D_{\text{head}}$  ở phần giữa được lựa chọn dựa theo công thức sau:

$$2 \cdot \left[ \frac{(d+5,5) \cdot (n_1+n_2)}{\pi} + 100 \right] \leq D_{\text{head}} \leq 2 \cdot \left[ \sqrt{2} \cdot (n_1 - 1) \cdot S_h + \frac{\sqrt{2}}{2} \cdot B_2 - \frac{\sqrt{2}}{4} \cdot (n_1 + n_2) \cdot S_h - R_h \cdot \text{tg} \left( \frac{\pi}{8} \right) + 100 \right]$$

trong đó:  $S_h$  là khoảng cách giữa các ống trao đổi nhiệt trong hàng chùm ống trao đổi nhiệt nằm ngang (mm),  $B_2$  là chiều rộng của chùm ống trao đổi nhiệt đối diện với ống góp chất tải nhiệt (mm),  $d$  là đường kính ngoài của ống trao đổi nhiệt (mm),  $n_1$  và  $n_2$  tương ứng chỉ số lượng của các ống trong hàng nằm ngang của các giàn ống trao đổi nhiệt nhỏ và lớn,  $R_h$  là bán kính uốn nhỏ nhất của các ống trong chùm ống trao đổi nhiệt (mm). Các lỗ để gắn các ống trao đổi nhiệt được bố trí so le nhau ở phần trụ giữa của ống góp sao cho khoảng cách giữa các mép của các lỗ cạnh nhau không nhỏ hơn 5,5 mm dọc theo bề mặt trong của ống góp này.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028139 B</b> |            |            | (15) 25/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       |            | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04895       |            |            | (85) 14/12/2016        |            |
| (22) 14/05/2015         |            |            | (86) PCT/CN2015/078962 | 14/05/2015 |
| (30) 61/994,734         | 16/05/2014 | US         | (87) WO2015/172728 A1  | 19/11/2015 |
|                         | 14/669,333 | 26/03/2015 | US                     |            |

(51) **H04W 88/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

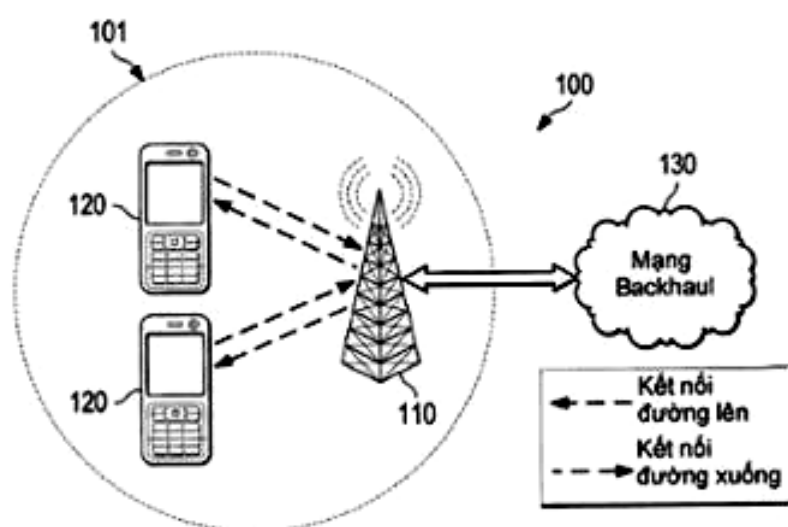
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAAREF, Amine (CA); SALEM, Mohamed Adel (EG); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

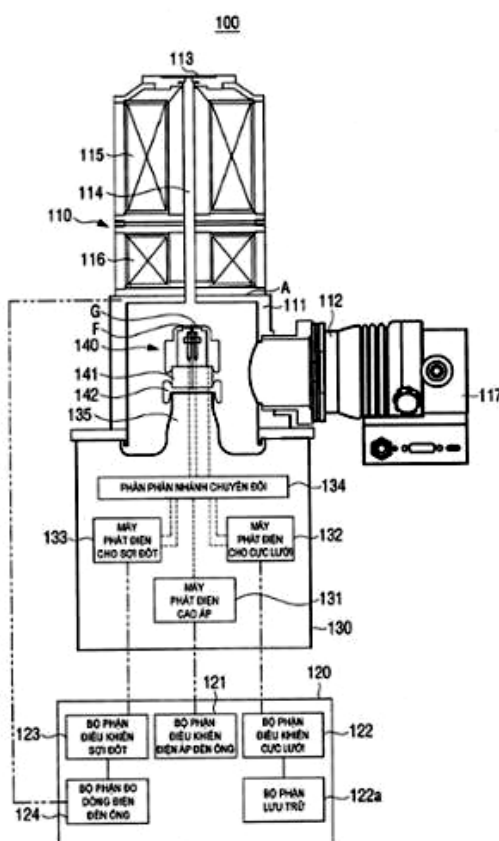
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, BỘ ĐIỀU KHIỂN, ĐIỂM TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ THU ĐA PHỔ VÀ ĐIỂM THU**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thực hiện việc truyền không dây qua giao diện vô tuyến hợp nhất mà nó mở rộng các phần của cả dải tần chính và dải tần phụ có thể cải thiện thông lượng và hiệu quả phổ trong các mạng thế hệ tiếp theo. Truyền không dây mở rộng cả dải tần được cấp phép và không được cấp phép chuyển dữ liệu ở các dạng khung khác nhau qua các dải tần chính và phụ tương ứng. Ví dụ, các khung được truyền thông qua dải tần chính có cấu trúc kênh khác (ví dụ, khác kích thước, vị trí, hướng, v.v.) so với các khung được truyền thông qua dải tần phụ. Truyền không dây mở rộng phổ được cấp phép và không được cấp phép cũng có thể ứng dụng các sơ đồ truy cập và/hoặc các dạng sóng qua các dải tần chính và phụ tương ứng. Phương án về giao diện vô tuyến hợp nhất có thể được tạo cấu hình động qua các lệnh báo hiệu radio xác định phần mềm (Software Defined Radio - SDR).



- (11) **1-0028140 B** (15) 25/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 1-2017-04143 (85) 19/10/2017  
 (22) 28/03/2016 (86) PCT/KR2016/003157 28/03/2016  
 (30) 10-2015-0044831 31/03/2015 KR (87) WO2016/159618 06/10/2016  
 (51) **H05G 1/32; H05G 1/34**  
 (73) **SEC CO., LTD. (KR)**  
 111, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16648 , Republic of Korea  
 (72) YOON, Joong-suk (KR); TAE, Jin-woo (KR); LEE, Seung-ho (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
**(54) THIẾT BỊ PHÁT TIA X VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát tia X và phương pháp điều khiển thiết bị này. Theo sáng chế, thiết bị phát tia X có sợi đốt, cực lưới và cực dương bao gồm: bộ phận điều khiển sợi đốt để điều chỉnh điện áp đặt vào sợi đốt; và bộ phận điều khiển cực lưới để điều chỉnh điện áp đặt vào cực lưới, trong đó bộ phận điều khiển cực lưới điều chỉnh điện áp sao cho điện áp cực lưới không đổi được đặt vào cực lưới, và bộ phận điều khiển sợi đốt điều chỉnh điện áp đặt vào sợi đốt bằng cách thu nhận giá trị dòng điện đèn ống đo được và so sánh giá trị dòng điện đèn ống đo được với giá trị dòng điện đèn ống chuẩn định trước, để giữ nhiệt độ của sợi đốt không đổi.

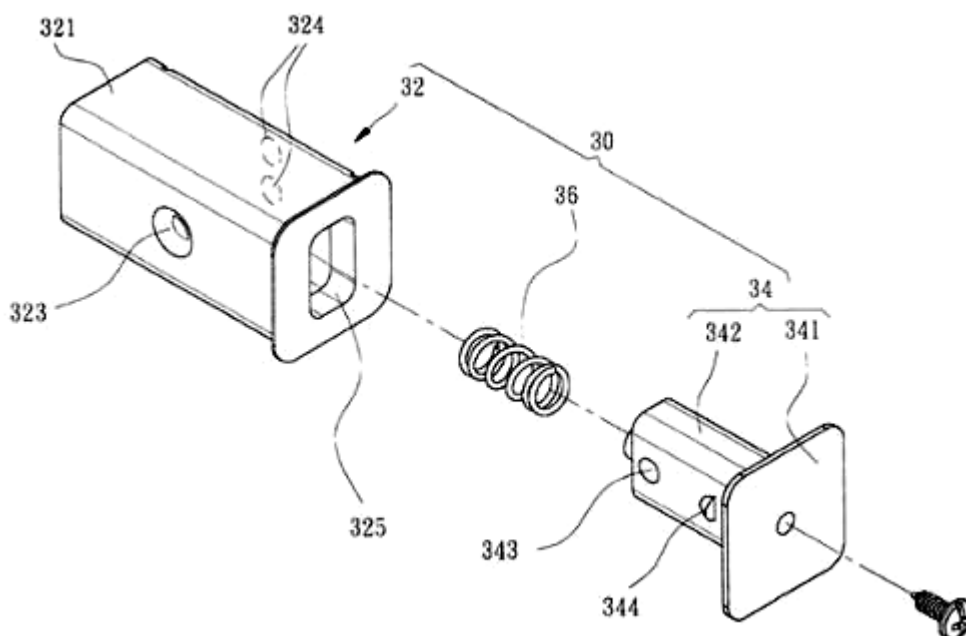


- (11) **1-0028141 B** (15) 25/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2016-00177 (85) 14/01/2016
- (22) 04/06/2014 (86) PCT/JP2014/064820 04/06/2014
- (30) 2013-125508 14/06/2013 JP (87) WO2014/199876 A1 18/12/2014
- (51) *A23L 2/38; A23C 9/137*
- (73) **ASAHI SOFT DRINKS CO., LTD.** (JP)  
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku Tokyo 130-8602, Japan
- (72) MUNE Momoko (JP); OTSUKA Yasunobu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA SỮA LÊN MEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ ĐÔNG ĐẶC VÀ LẮNG ĐỘNG CỦA ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa sữa lên men mà bị ức chế sự đông tụ và lắng đọng của protein sữa cũng như sự đông đặc trong khoảng thời gian dài trong quá trình lưu trữ, không có cảm giác như bột nhão trong miệng, và cho cảm giác mịn trong cổ họng. Đồ uống chứa sữa lên men với chất rắn không béo, polysacarit đậu nành, và pectin HM, trong đó hàm lượng của chất rắn không béo là từ 0,5 đến 6,0% khối lượng so với tổng lượng đồ uống, tổng hàm lượng của polysacarit đậu nành và pectin HM là từ 0,3 đến 0,8% khối lượng so với tổng lượng đồ uống, và tỷ lệ hàm lượng của polysacarit đậu nành với pectin HM là từ 3:1 đến 1:4 tính theo khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống và phương pháp ức chế sự đông đặc và lắng đọng của đồ uống.



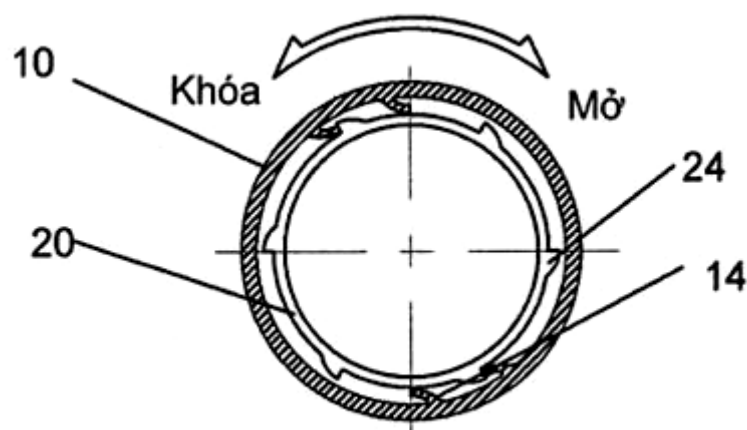
- (11) **1-0028142 B** (15) 25/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2014-00994  
 (22) 27/03/2014  
 (51) **E06B 9/24**  
 (73) **CHEN, CHIN-FU (TW)**  
 21F. -7, No. 386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan  
 (72) CHEN, Po-Yu (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO BỘ RÈM KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển dùng cho bộ rèm không dây bao gồm đế cài, chi tiết điều khiển, và hai bánh răng dẫn động. Lò xo cuộn nằm giữa hai bánh răng dẫn động, mỗi bánh răng dẫn động này được ăn khớp với bánh răng được dẫn động. Mỗi bánh răng được dẫn động được ghép với dây truyền động đi qua đế cài và chi tiết điều khiển và sau đó được cố định ở thanh bên trên. Để vận hành bộ rèm, lực đẩy được đặt vào chi tiết điều khiển để nhả các dây truyền động. Các bánh răng dẫn động sau đó được dẫn động bởi lò xo cuộn và làm quay đồng thời các bánh răng được dẫn động, vì vậy các bánh răng được dẫn động có thể cuộn/nhả các dây truyền động.



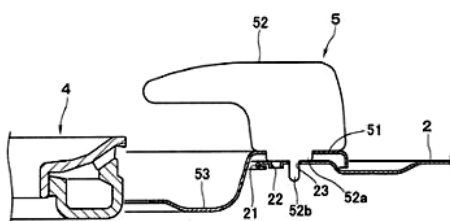
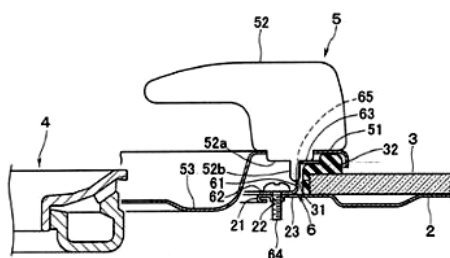
- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028143 B</b>  |  | (15) 25/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03994  |  | (85) 21/10/2016        |            |
| (22) 21/08/2014  |  | (86) PCT/CN2014/084889 | 21/08/2014 |
| (30) 201410122672.X  | 28/03/2014 CN  | (87) WO2015/143828 A1  | 01/10/2015 |
| (51) <b>B65D 47/34; B65D 83/00</b>                                     |  |                        |            |
| (76) <b>DING, YAOWU (CN)</b>   |  |                        |            |
|  | No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>BƠM NHŨ TƯƠNG CHỐNG NÓI LỎNG</b>                               |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm nhũ tương chống nói lỏng bao gồm nắp ấn, ống nối có răng, xi lanh và cần pittông, trong đó nắp ấn và ống nối có răng có các chi tiết răng cố định và bánh răng cố định tác động lẫn nhau. Khi nắp ấn được xoay theo chiều bị khóa, các chi tiết răng cố định có thể di chuyển ra xa bánh răng cố định, và khi nắp ấn được xoay theo chiều mở, các chi tiết răng cố định và các bánh răng cố định tác động với nhau, có thể ngăn nắp ấn không bị xoay. Nắp ấn của bơm nhũ tương chống nói lỏng còn bao gồm đầu vòi phun mà có thể dịch chuyển được. Bơm nhũ tương chống nói lỏng theo sáng chế có thể ngăn nắp ấn không bị mở vì các nguyên nhân như va đập và tương tự, và có thể ngăn ống nối có răng không rời ra khỏi phần miệng của vật chứa.



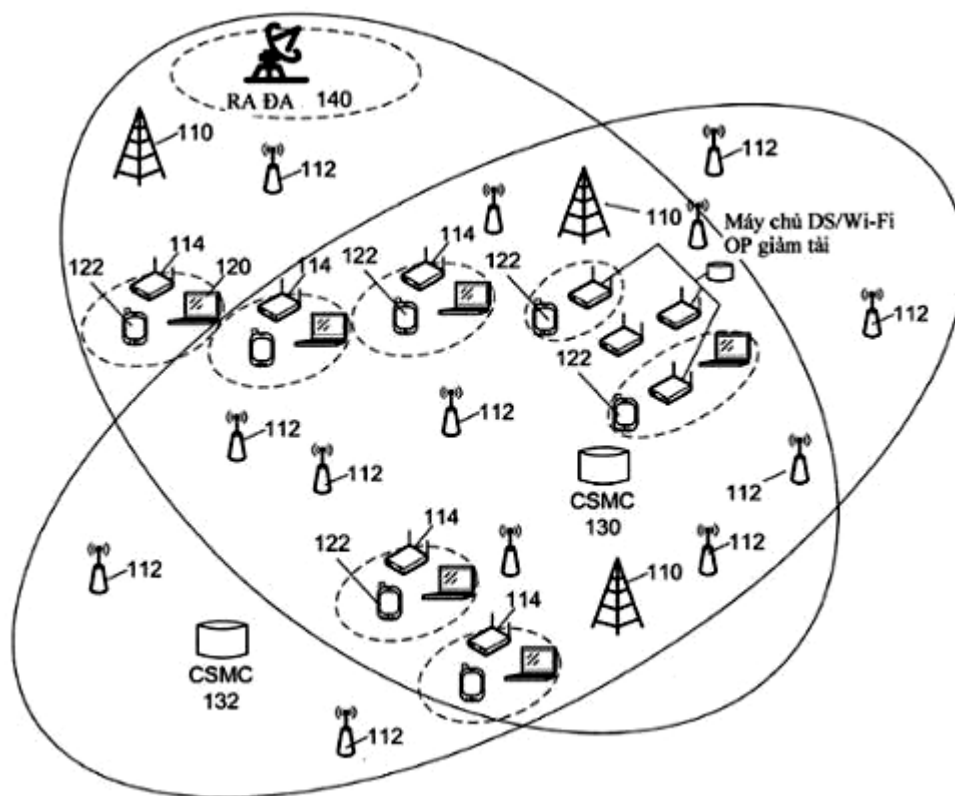
- |  |            |                 |     |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028144 B</b>  |            | (15) 25/03/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  | 398B       | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-01913  |            |                 |     |
| (22) 23/05/2017  |            |                 |     |
| (30) 2016-106363   | 27/05/2016 | JP              |     |
| (51) <b>F24C 15/10</b>   |            |                 |     |
| (73) <b>RINNAI CORPORATION (JP)</b>                                    |            |                 |     |
| 2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan              |            |                 |     |
| (72) MIZUTANI, Yoshihiro (JP)  |            |                 |     |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |            |                 |     |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐUN NẤU SỬ DỤNG KHÍ GA</b>                            |            |                 |     |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đun nấu sử dụng khí ga có phần phủ tấm đỉnh bằng kính để phủ mặt trên của tấm đỉnh dạng kim loại tấm. Tấm đỉnh có thể được sử dụng một cách độc lập như trước đó trong trường hợp phần phủ đỉnh bị hư hỏng, và còn có vẻ bề ngoài đẹp. Thiết bị này cũng bao gồm lỗ mở bộ đốt của tấm đỉnh (21) có đường kính nhỏ hơn lỗ mở bộ đốt của phần phủ tấm đỉnh (31). Phần phủ tấm đỉnh (3) được cố định tại một vị trí bởi tấm cố định phần phủ hình khuyên (6) mà được cấu thành từ: phần mép được uốn vào phía trong (62) tại đầu thấp hơn của phần dạng ống (61) mà được cố định vào phần mép của lỗ mở bộ đốt của tấm đỉnh (21); phần bít kín bảo vệ (32) được bố trí trên phần phủ tấm đỉnh theo cách phủ mặt trên của lỗ mở bộ đốt của phần phủ tấm đỉnh (31); và phần mép được uốn cong ra phía ngoài (63) tại đầu phía trên của phần dạng ống mà tựa lên mặt trên của phần bít kín bảo vệ. Kiềng (5) được cấu thành bằng cách cố định nhiều càng kiềng (52) vào khung kiềng hình khuyên (51) mà phủ phần bít kín bảo vệ (32) và tấm cố định phần phủ (6) từ phía trên. Trong trạng thái mà trong đó phần phủ tấm đỉnh (3) và tấm cố định phần phủ (6) được tháo rời, kiềng (5) có thể được lắp trên tấm đỉnh (2) trong trạng thái mà ở đó phần mép của lỗ mở bộ đốt của tấm đỉnh (21) được che bởi khung kiềng (51) từ phía trên.



- |  |   |                          |            |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028145 B</b>  |   | (15) 25/03/2021          |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B  | (43) 25/09/2017          | 354        |
| (21) 1-2017-02635  |   | (85) 10/07/2017          |            |
| (22) 10/12/2015  |   | (86) PCT/CN2015/096977   | 10/12/2015 |
| (30) 14568743  | 12/12/2014  | US (87) WO2016/091183 A1 | 16/06/2016 |
| (51) <b>H04W 72/04</b>   |   |                          |            |
| (73) <b>HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)</b>                         |   |                          |            |
|  | Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China |                          |            |
| (72) SALEM, Mohamed (EG); MAAREF, Amine (CA)                           |   |                          |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |   |                          |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP DỰ TRỮ TÀI NGUYÊN VÀ THÀNH PHẦN MẠNG</b>           |   |                          |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ở thành phần mạng, và hệ thống, để dự trữ tài nguyên trong dải phổ tần không được cấp phép. Phương pháp này bao gồm các bước xác định chất lượng của các yêu cầu dịch vụ của lưu lượng được xếp hàng đối với nhà điều hành mạng. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm các bước dự trữ các tài nguyên trong dải phổ tần không được cấp phép dùng cho nhà điều hành mạng tương ứng với chất lượng của các yêu cầu dịch vụ để tạo nên khung phối hợp cho lưu lượng, trong đó khung phối hợp có một tỷ lệ linh hoạt các tài nguyên từ phổ tần không được cấp phép.



- (11) **1-0028146 B** (15) 25/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2014 311  
(21) 1-2013-03731 (85) 26/11/2013  
(22) 27/04/2011 (86) PCT/CN2011/000718 27/04/2011  
(87) WO2012/145856 01/11/2012

(51) **B65D 75/08; B65D 85/20; A47K 1/09**

(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**

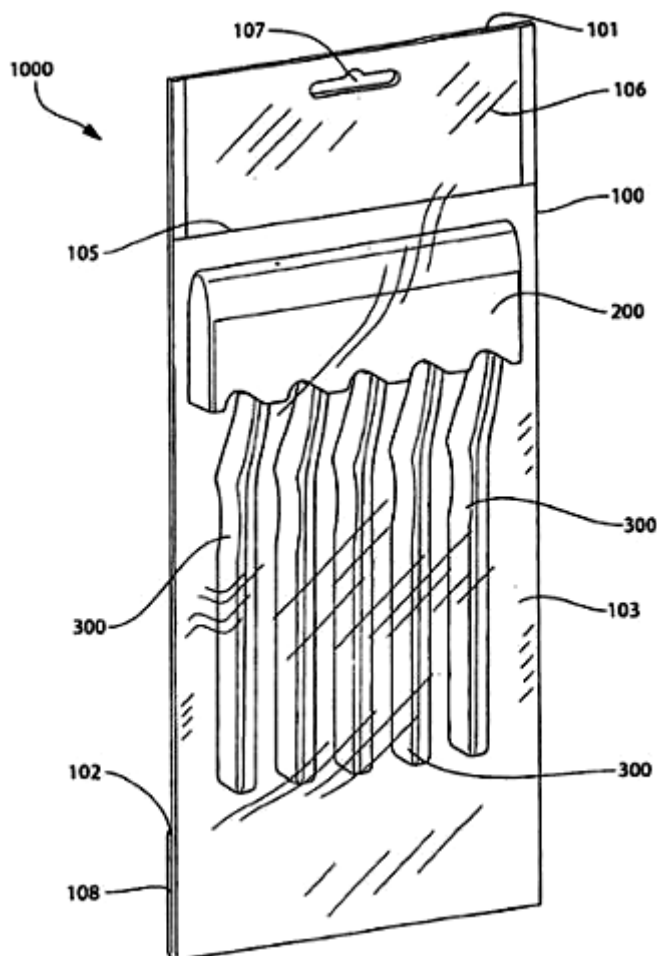
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) LE Yi Jun (CN); ZHANG Feng Zhi (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

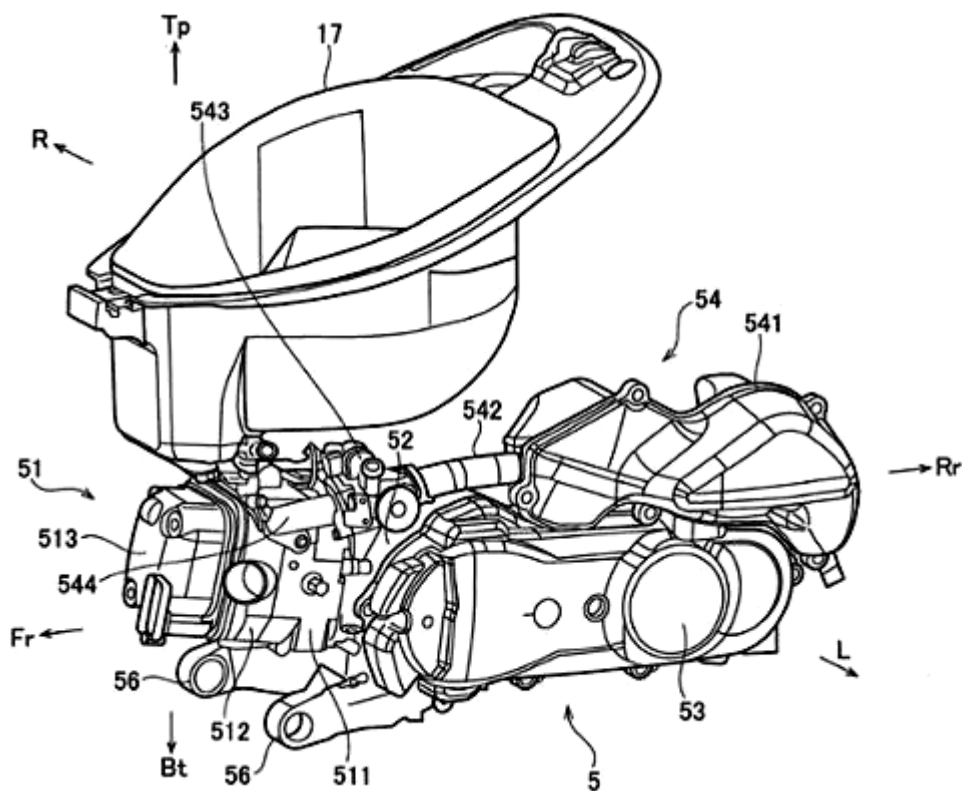
(54) **BAO GÓI CỦA CÁC DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói của các dụng cụ chăm sóc răng miệng. Theo một khía cạnh, bao gói của các dụng cụ chăm sóc răng miệng gồm có vỏ bao có khoang trong; chi tiết giữ; và các dụng cụ chăm sóc răng miệng được lắp tháo ra được vào chi tiết giữ này theo sự định hướng cố định tương đối với nhau, chi tiết giữ và các dụng cụ chăm sóc răng miệng được bố trí bên trong khoang trong của vỏ bao.



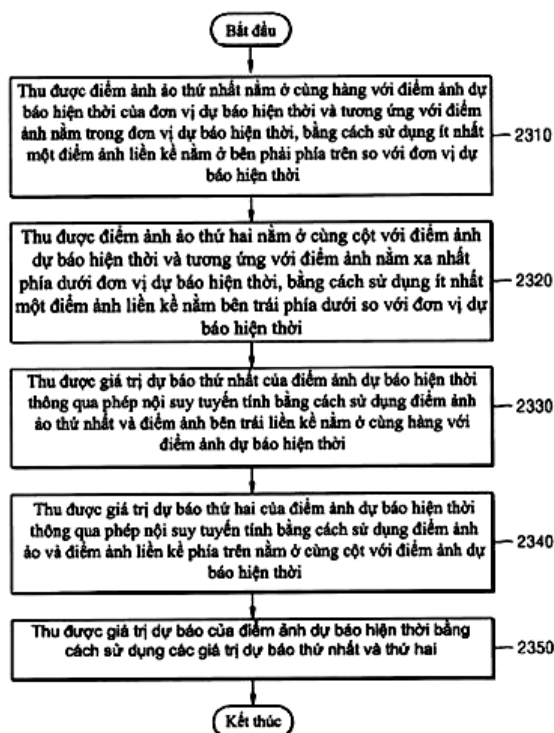
- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028147 B</b>   |  | (15) 25/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B   | (43) 27/07/2015        | 328        |
| (21) 1-2015-00738   |  | (85) 05/03/2015        |            |
| (22) 25/07/2013   |  | (86) PCT/JP2013/070193 | 25/07/2013 |
| (30) 2012-196367  | 06/09/2012 JP  | (87) WO2014/038304 A1  | 13/03/2014 |
| (51) <b>B62K 11/10; B62J 99/00; F02M 61/14; B62M 7/02; B62J 9/00</b>                    |  |                        |            |
| (73) <b>SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)</b>   |  |                        |            |
|   | 300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611, Japan |                        |            |
| (72) EGUCHI, Takuya (JP); FUKUI, Akihito (JP); OHASHI, Atsushi (JP); MURAMATSU, Go (JP) |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)                  |  |                        |            |
| (54) <b>XE TAY GA</b>   |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến xe tay ga bao gồm: khối động lực (5) được đỡ xoay được bởi khung xe (11); hệ thống nạp (54) bao gồm khung điều chỉnh van (543) mà điều chỉnh lượng khí đốt; ống nạp (544) nối khung điều chỉnh van (543) và cổng nạp (601) để cho phép khí đốt lưu thông trong đó; và bộ phận chứa đồ (17) được bố trí bên trên khối động lực (5), khối động lực (5) được đỡ xoay được bởi khung xe (11) ở phía dưới của nó, ống nạp (544) nối thông với cổng nạp (601) từ phía trên xiên chéo theo chiều rộng của xe, và thiết bị phun nhiên liệu (602) được bố trí ở vị trí mà ở giữa bộ xi lanh (51) và bộ phận chứa đồ (17) và trên bề mặt trên của đầu xi lanh (512) của bộ xi lanh (51).



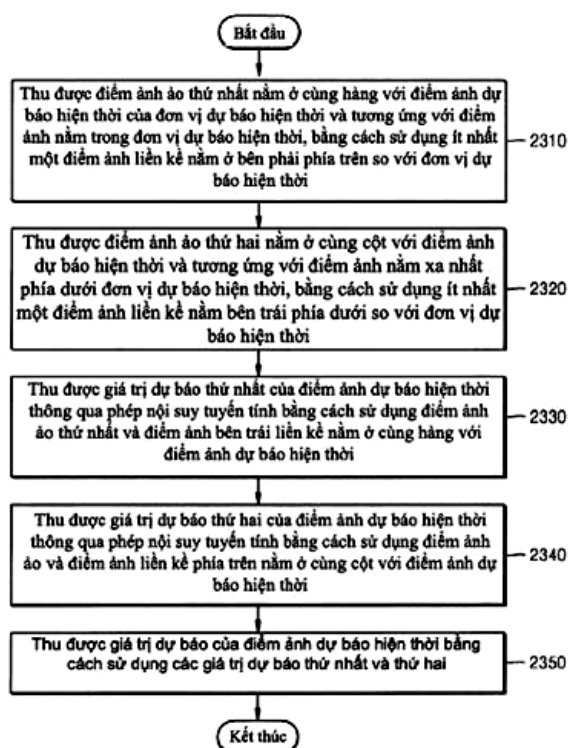
- (11) **1-0028148 B** (15) 25/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00829 (85) 23/01/2014
- (22) 28/06/2012 (86) PCT/KR2012/005148 28/06/2012
- (30) 61/501,969 28/06/2011 US (87) WO2013/002586 03/01/2013
- (51) **H04N 7/34**
- (62) 1-2014-00274
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo bên trong ảnh, tạo ra giá trị dự báo thông qua phép nội suy tuyến tính theo hướng nằm ngang và hướng thẳng đứng của đơn vị dự báo hiện thời. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở bên phải phía trên và bên trái phía dưới so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ nhất của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh bên trái liền kề nằm ở cùng hàng với điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ hai của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh phía trên liền kề nằm ở cùng cột với điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh hiện thời; và thu được giá trị dự báo của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các giá trị dự báo thứ nhất và thứ hai.



- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028149 B</b>   |  | (15) 25/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B   | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00827   |  | (85) 23/01/2014        |            |
| (22) 28/06/2012   |  | (86) PCT/KR2012/005148 | 28/06/2012 |
| (30) 61/501,969   | 28/06/2011   | US (87) WO2013/002586  | 03/01/2013 |
| (51) <b>H04N 7/34</b>   |  |                        |            |
| (62) 1-2014-00274   |  |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)</b>                        | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea |                        |            |
| (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN)                               |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |  |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH</b>                          |  |                        |            |

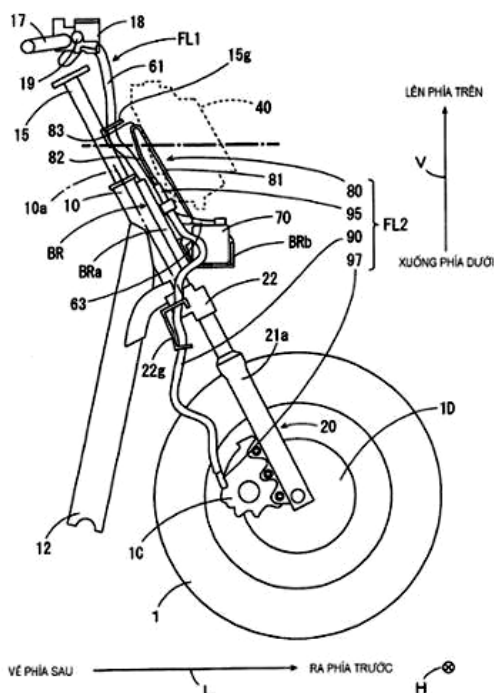
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo bên trong ảnh, tạo ra giá trị dự báo thông qua phép nội suy tuyến tính theo hướng nằm ngang và hướng thẳng đứng của đơn vị dự báo hiện thời. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở bên phải phía trên so với đơn vị dự báo thứ nhất của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh bên trái liền kề nằm ở cùng hàng với điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ hai của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh phía trên liền kề nằm ở cùng cột với điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh hiện thời; và thu được giá trị dự báo của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các giá trị dự báo thứ nhất và thứ hai.





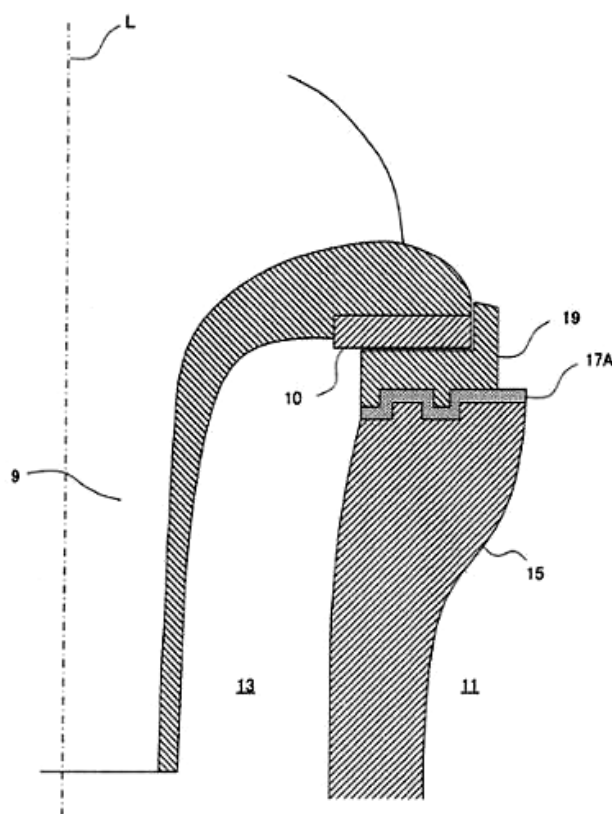
- (11) **1-0028150 B** (15) 25/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2018 366  
 (21) 1-2018-00603  
 (22) 09/02/2018  
 (30) 2017-036624 28/02/2017 JP  
 2017-043078 07/03/2017 JP  
 (51) **B62L 3/02; B60K 19/38; B60T 8/34**  
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
 (72) Takayuki GOKE (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm hệ thống chống bó cứng phanh, trong đó cụm thủy lực (70) được nằm tại vị trí ra phía trước của ống cổ (10), xuống phía dưới hơn so với đèn trước (40) và lên phía trên hơn so với giá dưới (22). Cụm thủy lực (70) gối chông với đèn trước (40) trên hình chiếu bằng của phương tiện. Xi lanh phanh chính (18) và cụm thủy lực (70) được nối vào nhau qua đường ống trên (FL1) và cụm thủy lực (70) và bộ kẹp phanh đĩa (1C) được nối vào nhau qua đường ống dưới (FL2). Đường ống trên (FL1) gồm ống mềm bằng cao su (61) và đường ống dưới (FL2) gồm ống thép (80) và ống mềm bằng cao su (90) được nối vào nhau với việc dùng bộ nối (95). Một đầu của ống thép (80) được nối vào cụm thủy lực (70) và một đầu của ống mềm bằng cao su (90) được nối vào bộ kẹp phanh đĩa (1C). Bộ nối (95) được nằm tại vị trí xuống phía dưới hơn so với tâm của đèn trước (40) và ống mềm bằng cao su (90) được nối vào bộ nối (95) tại vị trí lên phía trên hơn so với cụm thủy lực (70).



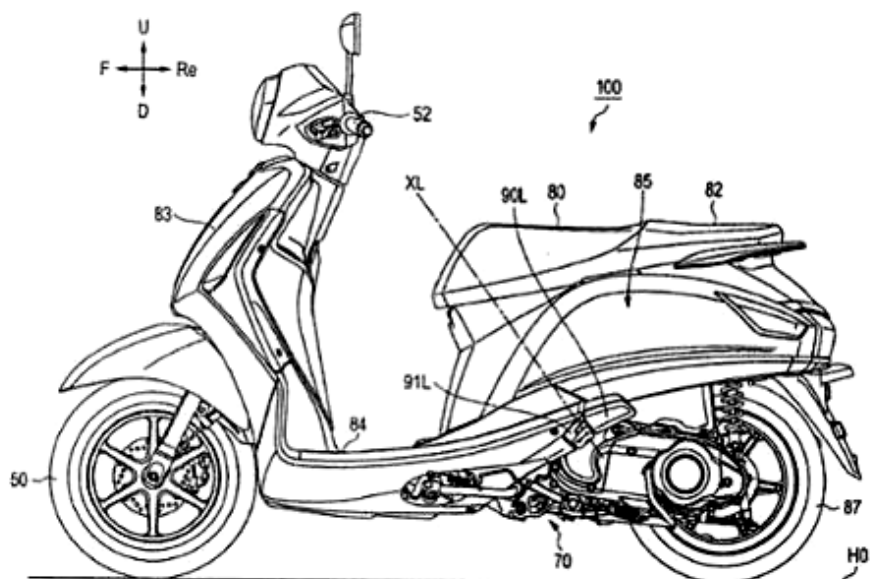
- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028151 B</b>   |  | (15) 25/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B   | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00195   |  | (85) 15/01/2016        |            |
| (22) 10/06/2014   |  | (86) PCT/JP2014/065291 | 10/06/2014 |
| (30) 2013-135228  | 27/06/2013 JP  | (87) WO2014/208327 A1  | 31/12/2014 |
| (51) <b>F04D 7/06; F04D 29/08; F04D 29/42</b>   |  |                        |            |
| (73) <b>EBARA CORPORATION (JP)</b>  |  |                        |            |
|   | 11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan |                        |            |
| (72) NOHMI, Motohiko (JP); YAKUWA, Hiroshi (JP); HAYABUSA, Keisuke (JP); NAKAMOTO, Hiroaki (JP); KIKUTA, Kyosuke (JP); FUKUDA, Seiji (JP) |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  |  |                        |            |
| (54) <b>BƠM DÙNG ĐỂ BƠM CHẤT LỎNG CÓ KẾT CẤU CHỐNG ĂN MÒN VÀ HAO MÒN</b>  |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm dùng để bơm chất lỏng có kết cấu mà ngăn ngừa xuất hiện và sự dẫn tiến ăn mòn giữa các vật liệu thậm chí khi vỏ và vòng đệm vỏ (vòng đệm lót) (19) làm từ các loại vật liệu kim loại khác nhau, và ngăn ngừa sự hao mòn bởi lỗ hỏng do dòng rò rỉ mà chảy qua khe hở giữa vỏ và vòng đệm vỏ do sự dẫn tiến ăn mòn. Kết cấu chống hao mòn ở vùng lân cận của vị trí nơi vỏ và cánh quạt (9) đối mặt nhau gồm có vỏ, vòng đệm vỏ (19) mà được đặt ở vỏ và đối mặt với cánh quạt (9), và vật liệu cách điện (17A) được bố trí giữa vỏ và vòng đệm vỏ (19).



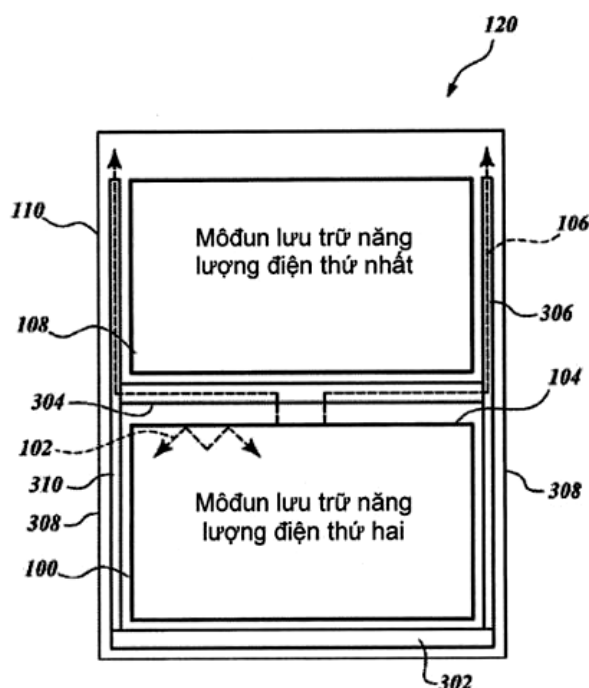
- (11) **1-0028152 B** (15) 25/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-01489  
 (22) 25/04/2015  
 (30) JP2014-131607 26/06/2014 JP  
 (51) **B62J 25/00**  
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka, 438-8501, JAPAN  
 (72) Yuu FUJIWARA (JP)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông (100) là xe bao gồm chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) có thể gập lại gọn gàng mà không quay theo hướng thẳng đứng lên trên của bề mặt để chân (S0, S2, S3) thậm chí ngay cả khi diện tích bề mặt để chân (S0, S2, S3) lớn. Phương tiện giao thông (100) có chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) được tạo kết cấu để quay quanh trục quay và nhờ đó dịch chuyển giữa vị trí sử dụng và vị trí gập lại, chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) là chỗ để chân trong đó kích thước lớn nhất của chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) theo chiều từ trước ra sau của thân xe (61) ở vị trí sử dụng và kích thước lớn nhất của chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) theo hướng từ trái sang phải của thân xe (61) ở vị trí sử dụng lớn hơn kích thước lớn nhất của chỗ để chân (90L, 92L, 94L, 90R) theo hướng vuông góc với bề mặt để chân (S0, S2, S3). Trục quay (XL, XL1, XR) giao với, ví dụ, giao xiên với, mặt phẳng song song với bề mặt để chân khi ở vị trí sử dụng và được làm nghiêng so với đường vuông góc với bề mặt để chân (S0, S2, S3) khi ở vị trí sử dụng, và bề mặt để chân (S0, S2, S3) khi ở vị trí sử dụng gần với phương nằm ngang hơn so với hướng thẳng đứng trong khi bề mặt để chân (S0, S2, S3) ở vị trí gập lại gần với hướng thẳng đứng hơn so với phương nằm ngang khi xe (61) đứng thẳng.



- (11) **1-0028153 B** (15) 25/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-03182 (85) 18/08/2017
- (22) 26/02/2016 (86) PCT/US2016/019910 26/02/2016
- (30) 62/126,223 27/02/2015 US (87) WO2016/138463 A1 01/09/2016  
 104108583 18/03/2015 TW
- (51) **H01M 10/04; H04M 10/058; H01M 2/10; H01M 10/653; H01M 10/659**
- (73) **GOGORO INC. (CN)**  
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hongkong
- (72) LIU, Tai-Tsun (TW); YANG, Chian-Peng (TW); LIN, Yi-Hsiang (TW); LUKE, Hok-Sum Horace (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN XÁCH TAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ năng lượng điện dùng cho các thiết bị dùng điện di động như xe cộ hoặc thiết bị điện tử tiêu dùng bao gồm các màng ngăn để tối thiểu hóa sự truyền năng lượng nhiệt và cháy lan truyền trong trường hợp hãn hữu khi pin lưu trữ năng lượng điện bị sự cố, nổ và bốc cháy. Vật liệu hấp thụ năng lượng nhiệt được bố trí trong thiết bị lưu trữ năng lượng điện. Các thành phần ăn mòn thay thế được cung cấp bên trong vật liệu hấp thụ nhiệt. Các kênh dẫn được hình thành bên trong vật liệu hấp thụ nhiệt khi các thành phần ăn mòn thay thế phân giải nhiệt.



- (11) **1-0028154 B** (15) 26/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-01149  
 (22) 30/03/2016  
 (30) 2015-069212 30/03/2015 JP

(51) **F02B 25/14; F02D 13/02; F02D 41/26; F02D 41/02; F02D 41/14; F02B 37/00; F02D 41/00**

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

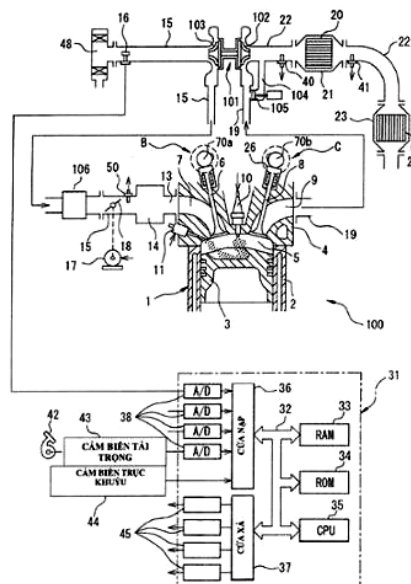
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Takuya, Okubo (JP); Norihisa, Nakagawa (JP); Koichi, Kimura (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

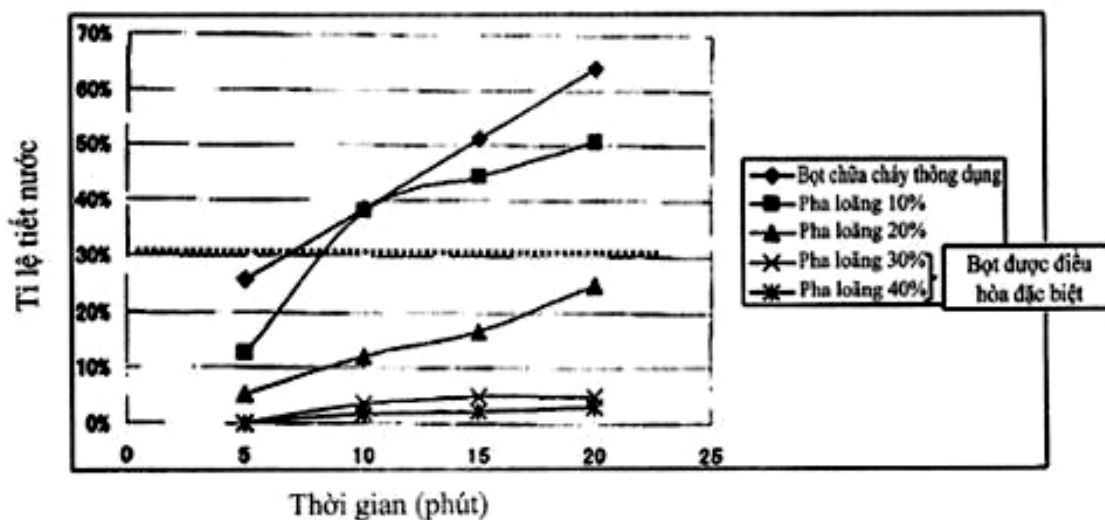
(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ SỐ KHÔNG KHÍ-NHIÊN LIỆU CỦA KHÍ XẢ ĐI VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong (100) bao gồm bộ siêu nạp (101), các cơ cấu định thời van biến thiên B và C, chất xúc tác (20), bộ cảm biến hệ số không khí-nhiên liệu phía trước (40), bộ cảm biến hệ số không khí-nhiên liệu phía sau (41), và thiết bị điều khiển hệ số không khí-nhiên liệu. Thiết bị điều khiển hệ số không khí-nhiên liệu thiết đặt hệ số không khí-nhiên liệu mục tiêu của khí xả đi vào dựa vào hệ số không khí-nhiên liệu được phát hiện bởi bộ cảm biến hệ số không khí-nhiên liệu phía sau và điều khiển lượng nhiên liệu được cấp cho buồng đốt (5) nhờ việc điều khiển hồi tiếp sao cho hệ số không khí-nhiên liệu được phát hiện bởi bộ cảm biến hệ số không khí-nhiên liệu phía trước phù hợp với hệ số không khí-nhiên liệu mục tiêu khi lượng khí đi qua của không khí được đẩy từ đường nạp qua xi lanh ra đường xả nhờ xảy ra hiện tượng chổng van là lượng khí đi qua chuẩn hoặc nhỏ hơn. Thiết bị điều khiển hệ số không khí-nhiên liệu thiết đặt hệ số không khí-nhiên liệu mục tiêu của khí xả đi vào dựa vào hệ số không khí-nhiên liệu được phát hiện bởi bộ cảm biến hệ số không khí-nhiên liệu phía sau và, không cần thực hiện việc điều khiển hồi tiếp, cấp lượng nhiên liệu được tính toán từ hệ số không khí-nhiên liệu mục tiêu tới buồng đốt khi lượng khí đi qua lớn hơn lượng khí đi qua chuẩn.

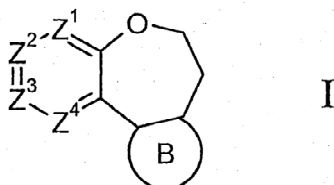


- (11) **1-0028155 B** (15) 26/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03542 (85) 25/09/2015
- (22) 19/02/2014 (86) PCT/JP2014/000865 19/02/2014
- (30) JP2013-041311 01/03/2013 JP (87) WO2014/132596 A1 04/09/2014
- (51) *A62D 1/02; A62C 3/00*
- (73) 1. **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**  
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0071, Japan  
2. **NIPPON ALUMINUM ALKYLs, LTD. (JP)**  
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, JAPAN
- (72) FUKUDA, Yasuyoshi (JP); TAKATSUKA, Yuki (JP); ISHIHARA, Takahiro (JP); FUKUMURA, Koki (JP); KOGA, Seijiro (JP); MIYASHITA, Koji (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phòng cháy và chữa cháy, trong đó ngọn lửa tạo ra do cháy chất tự cháy hoặc chất cấm nước được kiểm soát hoặc dập tắt bằng cách cung cấp chế phẩm bột dập lửa, và, vật liệu dễ cháy, là chất tự cháy hoặc chất cấm nước, được chuyển hóa thành chất trơ nhờ phản ứng hydrat hóa.

Biến thiên của tỉ lệ tiết nước theo thời gian



- (11) **1-0028156 B** (15) 26/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-02649 (85) 27/04/2012
- (22) 27/09/2010 (86) PCT/EP2010/064208 27/09/2010
- (30) 61/246,381 28/09/2009 US (87) WO2011/036280 31/03/2011  
 61/330,685 03/05/2010 US
- (51) **C07D 498/04; A61K 31/4188; A61K 31/4196; C07D 519/00; C07D 498/14; A61K 31/4162; A61P 35/00**
- (62) 1-2012-01193
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) BLAQUIERE, Nicole (CA); DO, Steven (US); DUDLEY, Danette (US); FOLKES, Adrian J. (GB); HEALD, Robert (GB); HEFFRON, Timothy (US); JONES, Mark (GB); KOLESNIKOV, Aleksandr (US); NDUBAKU, Chudi (US); OLIVERO, Alan G. (US); PRICE, Stephen (GB); STABEN, Steven (US); WANG, Lan (CA)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **HỢP CHẤT BENZOXAZEPIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K)**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzoxazepin có công thức I:



bao gồm cả các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân dị hình, các tautome, hoặc các muối dược dụng của chúng, trong đó:  $Z^1$  là  $CR^1$  hoặc N;  $Z^2$  là  $CR^2$  hoặc N;  $Z^3$  là  $CR^3$  hoặc N;  $Z^4$  là  $CR^4$  hoặc N; và trong đó B là vòng pyrazolyl, imidazolyl, hoặc triazolyl ngưng tụ với vòng benzoxazepin, các hợp chất này có hoạt tính chống ung thư và đặc biệt hơn là ức chế hoạt tính PI3 kinaza.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028157 B</b> |               | (15) 26/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01408       |               | (85) 18/04/2017        |            |
| (22) 23/10/2015         |               | (86) PCT/JP2015/080008 | 23/10/2015 |
| (30) 2014-219829        | 29/10/2014 JP | (87) WO2016/068047 A1  | 06/05/2016 |

(51) **F02F 7/00**

(73) **1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

**2. ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

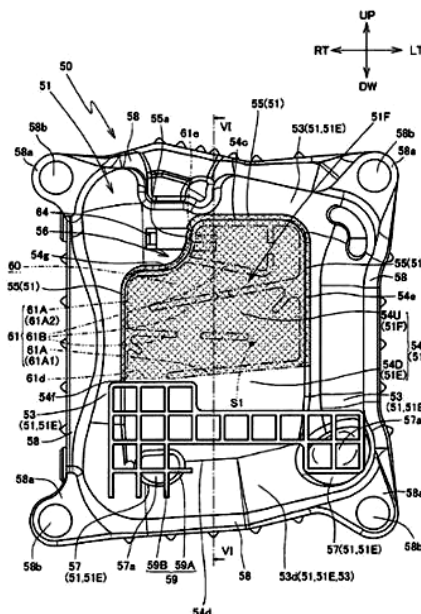
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

(72) Shuichi OCHIAI (JP); Yasuhiko NAKANO (JP); Tadashi MINYU (JP); Yasuo TERADA (JP); Daisuke SUGIO (JP); Kayoko TAKEICHI (JP); Hideyuki INABA (JP); Sadahiko YAMAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **TẮM CHE ĐẦU XI LẠNH DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CỦA XE**

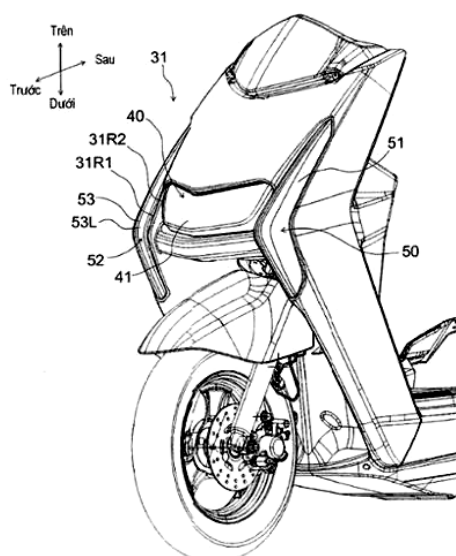
(57) Khoảng thông khí (60) mà khí lọt qua pit tông được dẫn vào trong đó được hình thành bên trong tấm che đầu xi lanh (50 hoặc 150) được tạo ra trong động cơ đốt trong (4) lắp trên xe (1). Khoảng thông khí (60) được tạo ra trong khoảng không được tạo thành bởi các thành thông khí (61) kéo dài về phía trong theo hướng đường trục tâm của xi lanh (S1) từ mặt trong (51a) của phần thành (51) của tấm che đầu xi lanh (50 hoặc 150). Các gân nhô (59 hoặc 159) có chiều cao nhỏ hơn chiều cao của các thành thông khí (61) theo hướng đường trục tâm của xi lanh (S1) được tạo ra trên phần thành (51) của tấm che đầu xi lanh (50 hoặc 150). Các gân nhô (59 hoặc 159) được tạo ra trong vùng (51E) của phần thành (51) của tấm che đầu xi lanh (50 hoặc 150) tách biệt với vùng thành (51F) mà tạo ra khoảng thông khí (60). Nhờ kết cấu này, có thể tạo ra tấm che đầu xi lanh dùng cho động cơ của xe có độ cứng vững được nâng cao đồng thời ngăn không cho kết cấu của nó trở nên phức tạp.





- (11) **1-0028158 B** (15) 26/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2017-03388
- (22) 31/08/2017
- (30) 201610874946.X 30/09/2016 CN
- (51) *B62J 6/02; B62J 17/02*
- (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) LIN, SAN-PING (TW); SHEN, MING-ZE (TW); HUANG, YA-CHUEH (TW);  
LIAO, CHUNG-PEN (TW); LIN, YI-CHIEH (TW); HSIEH, CHIN-YU (TW)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm ống cổ, tấm che trước, đèn trước, đèn vị trí bên trái và đèn vị trí bên phải, trong đó phần bên trái và phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước của đèn trước được tạo ra theo cách kéo dài ra phía trước, vỏ ngoài đèn vị trí bên trái của đèn vị trí bên trái được tạo ra theo cách mà phần bên trái và phần bên phải của nó kéo dài ra phía trước và nhô ra phía trước, vỏ ngoài đèn vị trí bên phải của đèn vị trí bên phải được tạo ra theo cách mà phần bên phải và phần bên trái của nó kéo dài ra phía trước và nhô ra phía trước. Trên hình chiếu nhìn từ trái của phương tiện, phần bên phải của vỏ ngoài đèn vị trí bên trái gối chồng với phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước từ vị trí phía trên hơn so với tâm của phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên - xuống của phương tiện tới vị trí phía dưới hơn so với tâm của phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên - xuống của phương tiện. Trên hình chiếu nhìn từ phải của phương tiện, phần bên trái của vỏ ngoài đèn vị trí bên phải gối chồng với phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước từ vị trí phía trên hơn so với tâm của phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên - xuống của phương tiện tới vị trí phía dưới hơn so với tâm của phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên - xuống của phương tiện.



- |                        |               |                        |            |
|------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028159 B       |               | (15) 26/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021        | 398B          | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-03724      |               | (85) 22/09/2017        |            |
| (22) 26/07/2016        |               | (86) PCT/CN2016/091764 | 26/07/2016 |
| (30) PCT/CN2016/073679 | 05/02/2016 CN | (87) WO2017/133201 A1  | 10/08/2017 |

(51) **H02J 7/10**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

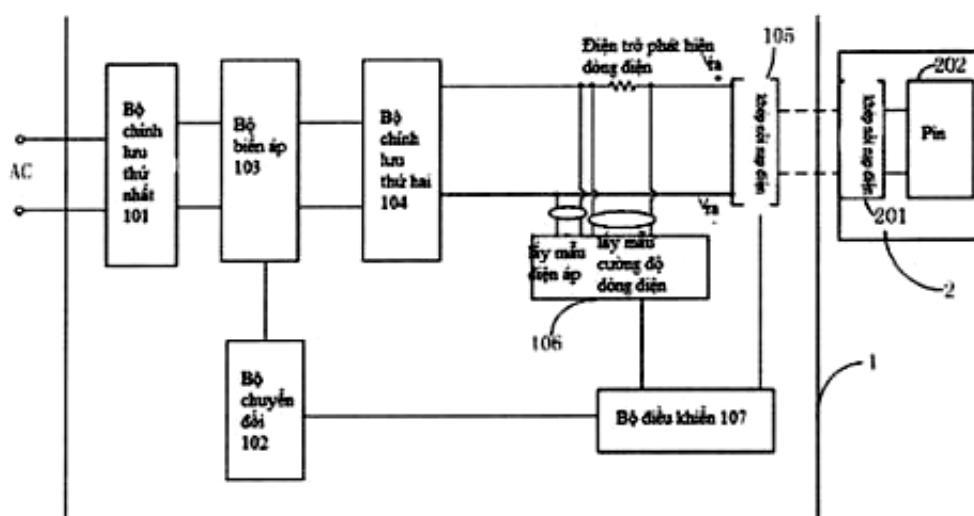
No. 18, Haibin road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Jialiang (CN); ZHANG, Jun (CN); TIAN, Chen (CN); CHEN, Shebiao (CN); LI, Jiada (CN); WAN, Shiming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

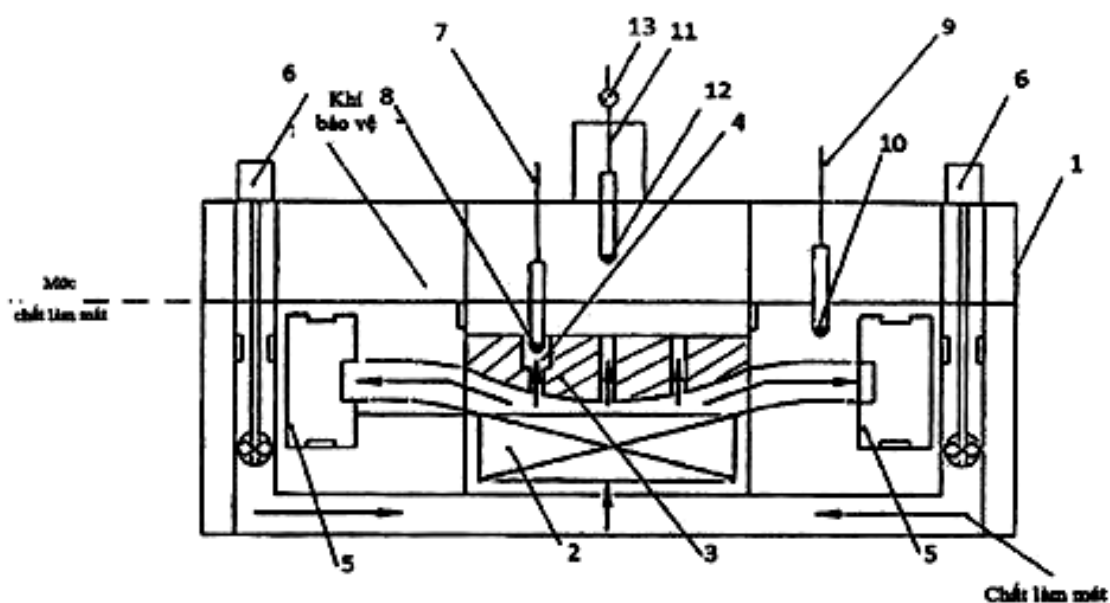
(54) **HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ BỘ ĐỔI NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp điện, phương pháp nạp điện cho thiết bị đầu cuối, và bộ đổi nguồn. Hệ thống nạp điện bao gồm bộ đổi nguồn và thiết bị đầu cuối. Bộ đổi nguồn bao gồm bộ chỉnh lưu thứ nhất, bộ chuyển đổi, bộ biến áp, bộ chỉnh lưu thứ hai, khớp nối nạp điện thứ nhất, bộ lấy mẫu, và bộ điều khiển. Bộ điều khiển xuất ra tín hiệu điều khiển đến bộ chuyển đổi, và điều chỉnh hệ số sử dụng của tín hiệu điều khiển theo giá trị mẫu cường độ dòng điện và/hoặc giá trị mẫu điện áp đã lấy mẫu bằng bộ lấy mẫu, sao cho điện áp thứ ba với dạng gợn sóng thứ ba được xuất ra bằng bộ chỉnh lưu thứ hai đáp ứng nhu cầu nạp điện. Thiết bị đầu cuối bao gồm khớp nối nạp điện thứ hai và pin. Khớp nối nạp điện thứ hai được lắp ghép với pin. Khi khớp nối nạp điện thứ hai được lắp ghép với khớp nối nạp điện thứ nhất, khớp nối nạp điện thứ hai sử dụng điện áp thứ ba cho pin, sao cho điện áp với dạng gợn sóng được xuất ra bằng bộ đổi nguồn sử dụng trực tiếp cho pin, do đó làm thu nhỏ tối đa và giảm chi phí của bộ đổi nguồn, và cải thiện tuổi thọ của pin.



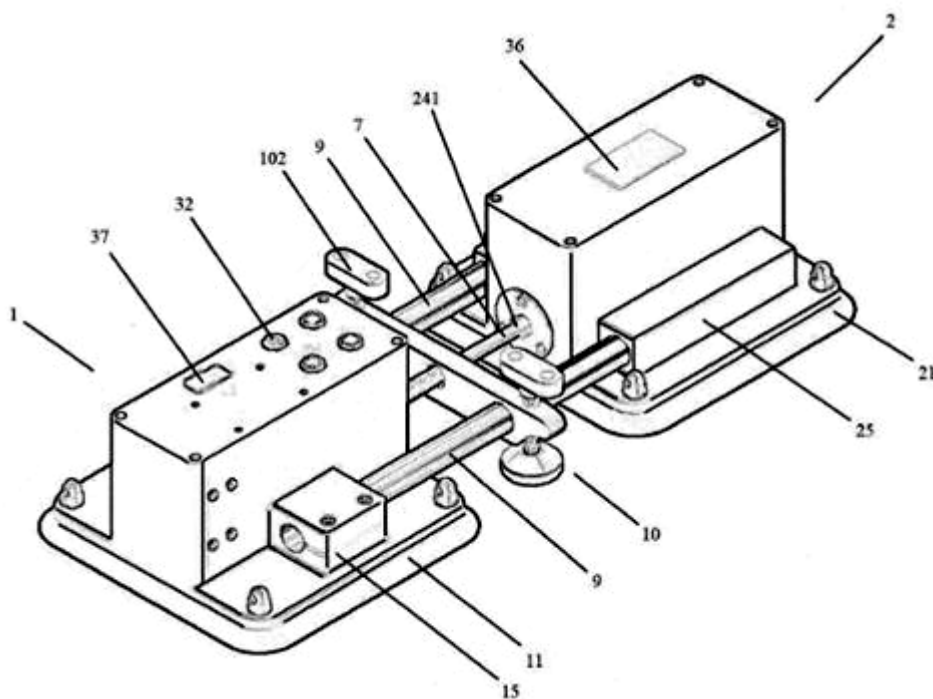
- (11) **1-0028160 B** (15) 26/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-00942 (85) 15/03/2016
- (22) 08/05/2015 (86) PCT/RU2014/000331 08/05/2015
- (30) 2013150258 12/11/2013 RU (87) WO2015/072886 21/05/2015
- (51) **G21C 17/025**
- (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)**  
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian
- (72) ASKHADULLIN Radomir Shamilievich (RU); IVANOV Konstantin Dmitrievich (RU); MARTYNOV Petr Nikiforovich (RU); STOROZHENKO Aleksey Nikolaevich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
- (54) **LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN LÀM MÁT BẰNG KIM LOẠI LỎNG, HỆ THỐNG ĐỂ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHIỆT ĐỘNG OXY TRONG LÒ PHẢN ỨNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHIỆT ĐỘNG OXY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng hạt nhân và có thể sử dụng trong nhà máy điện có chất làm mát kim loại lỏng chứa chì, và đặc biệt trong lò phản ứng neutron nhanh. Lò phản ứng hạt nhân đã đề xuất và phương pháp và hệ thống để giám sát hoạt động nhiệt động của oxy trong chất làm mát với thiết bị cảm biến hoạt động nhiệt động oxy hoạt động liên tục trong khu vực “nóng” và “lạnh” của thùng lò phản ứng và thiết bị cảm biến hoạt động không liên tục bổ sung có thể thực hiện giám sát liên tục để duy trì hoạt động nhiệt học oxy đã thiết lập trong chất làm mát kim loại lỏng dưới bất kỳ phương thức hoạt động theo quy định.



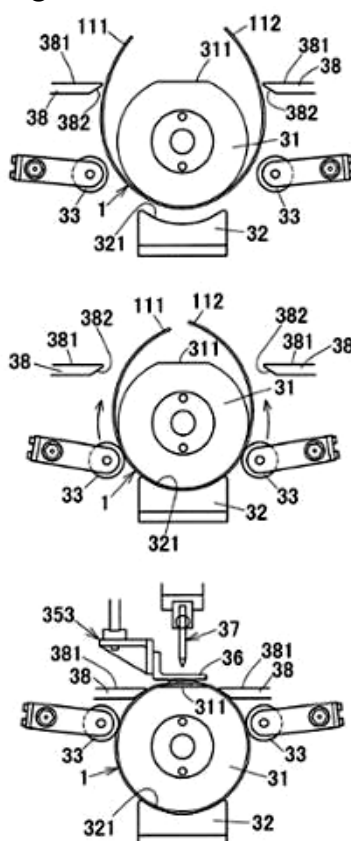
- (11) **1-0028161 B** (15) 26/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/08/2019 377  
 (21) 1-2019-03171  
 (22) 14/06/2019  
 (51) **B25J 15/06**  
 (76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**  
 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia  
 (54) **CƠ CẤU LẮP GHEP VẬT LIỆU DẠNG TẤM SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm sử dụng động cơ điện bao gồm khối hút thứ nhất (1) có thể dịch chuyển với khối hút thứ hai (2) dọc theo các ống trượt (9) nhờ trục điều chỉnh (7), cơ cấu ép (10) được bố trí trượt trên các ống trượt (9). Trong đó, các khối hút thứ nhất (1) và thứ hai (2) bao gồm các mâm hút thứ nhất (11) và thứ hai (21) được bố trí ở mặt dưới, phía trên có bố trí khối lắp (14, 24). Mép phía ngoài của các khối hút có bố trí các trụ dẫn hướng (15, 25) để ống trượt (9) được lồng vào trong đó. Mạch điều khiển trung tâm (33) được bố trí bên trong khối lắp (14, 24), được nối với mô tơ kéo (34) và mô tơ hút (35) để điều khiển các mô tơ này. Mạch điều khiển trung tâm (33) cũng được nối với bảng điều khiển (32) để nhận các lệnh điều khiển của người sử dụng thông qua các nút bấm được bố trí trên bảng điều khiển (32). Mạch điều khiển trung tâm (33) cũng được nối với nguồn điện (31). Trong đó, mô tơ kéo (34) để kéo các khối hút thứ nhất (1) và thứ hai (2) dịch chuyển vào gần hoặc ra xa nhau, mô tơ hút (35) để tạo áp suất âm giữa các mâm hút thứ nhất (11) và thứ hai (21) và các tấm vật liệu. Cơ cấu xả khí được bố trí trong khối lắp (14, 24) để tách các mâm hút khỏi các tấm vật liệu.



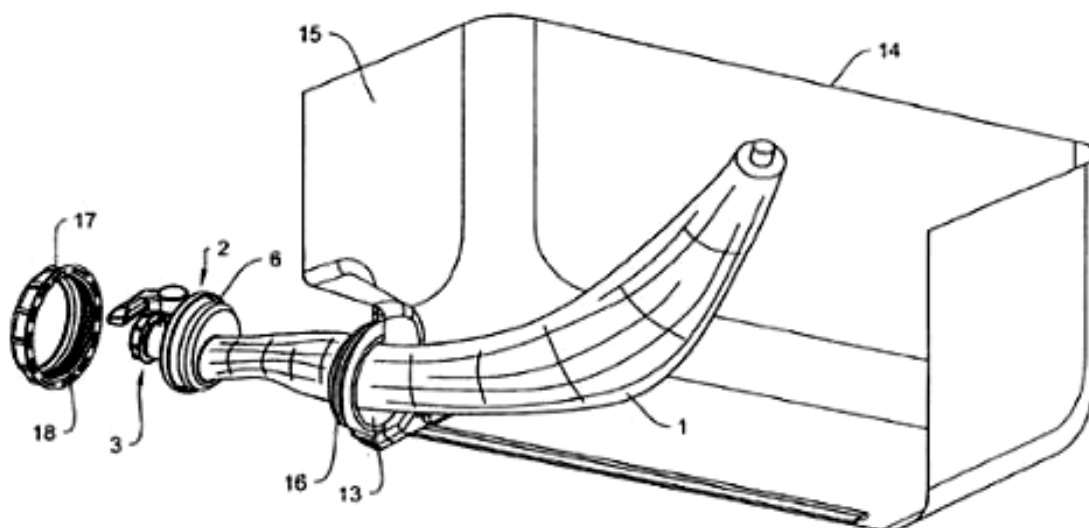
- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028162 B</b>  |  | (15) 26/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 25/08/2017        | 353        |
| (21) 1-2017-01318  |  | (85) 10/04/2017        |            |
| (22) 28/09/2015  |  | (86) PCT/JP2015/077263 | 28/09/2015 |
| (30) 2014-224282   | 04/11/2014 JP  | (87) WO2016/072171 A1  | 12/05/2016 |
| (51) <b>B41C 1/18; B41N 3/00; B41N 1/22; B41C 1/04</b>                 |  |                        |            |
| (73) <b>SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)</b>                        |  |                        |            |
|  | 30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031 Japan |                        |            |
| (72) TOJIMA Hitoshi (JP); OKU Tomohiro (JP)                            |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN IN VÀ THIẾT BỊ TẠO BẢN IN HÌNH TRỤ</b>     |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bản in hình trụ được tạo nên với độ chính xác cao và được dùng để in lên thân bình kim loại, cụ thể là thân bình làm bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm. Phương pháp tạo bản in (1) là phương pháp tạo bản in (1) được lắp ở biên ngoài của trục bản in hình trụ (2), và bao gồm bước tạo nên rãnh để tạo nên rãnh định vị (14) ở tấm vật liệu đàn hồi hình chữ nhật trong đó lớp nhựa dùng làm phần bản in (12) được tạo nên trên một bề mặt, bước tạo nên vật liệu hình trụ để cán tấm vật liệu đàn hồi trong đó rãnh định vị (14) được tạo nên và chồng cả hai phần đầu (111) và (112) của tấm vật liệu đàn hồi và nối chúng thành dạng hình trụ, và bước khắc phần bản in để khắc mẫu in lên phần bản in (12) của tấm vật liệu đàn hồi được tạo thành dạng hình trụ.



- (11) **1-0028163 B** (15) 26/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2017 355  
 (21) 1-2017-03420 (85) 05/09/2017  
 (22) 12/11/2015 (86) PCT/EP2015/076382 12/11/2015  
 (30) 10 2015 202 133.5 06/02/2015 DE (87) WO2016/124267 11/08/2016  
 (51) **B65D 77/06**  
 (73) **PROTECHNA S.A. (CH)**  
 Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, SWITZERLAND  
 (72) BLÖMER Peter (DE); BÜSCH Carsten (DE); WIESNER Heiko (DE); ENDERS Veit (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **ỐNG LÓT BÊN TRONG VÀ ĐỒ CHỨA CÓ GIÁ KÊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống lót bên trong để chứa hàng cần được vận chuyển, cụ thể là hàng lỏng cần được vận chuyển, để được bố trí bên trong đồ chứa bên trong của đồ chứa có giá kê, trong đó ống lót bên trong bao gồm màng mềm thành mỏng (1) để chứa hàng cần được vận chuyển, bộ phận nối (2) để nối màng (1) với lỗ (13) trong thành đồ chứa của đồ chứa bên trong (14) của đồ chứa có giá kê, và cụm phần cứng (3) để xả hàng cần được vận chuyển, trong đó màng (1), bộ phận nối (2) và cụm phần cứng (3) tạo ra cụm chế tạo trước, và trong đó vùng mà được bao quanh bởi màng (1), bộ phận nối (2) và cụm phần cứng (3) được bịt kín khí với môi trường.



- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028164 B</b> |             |            | (15) 26/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         |             | 398B       | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2017-00217       |             |            | (85) 19/01/2017        |            |
| (22) 08/04/2015         |             |            | (86) PCT/JP2015/060951 | 08/04/2015 |
| (30) 2014-130331        | 25/06/2014  | JP         | (87) WO2015/198681     | 30/12/2015 |
|                         | 2014-241437 | 28/11/2014 |                        |            |
|                         |             | JP         |                        |            |

(51) **B41J 11/04; B41J 15/04**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

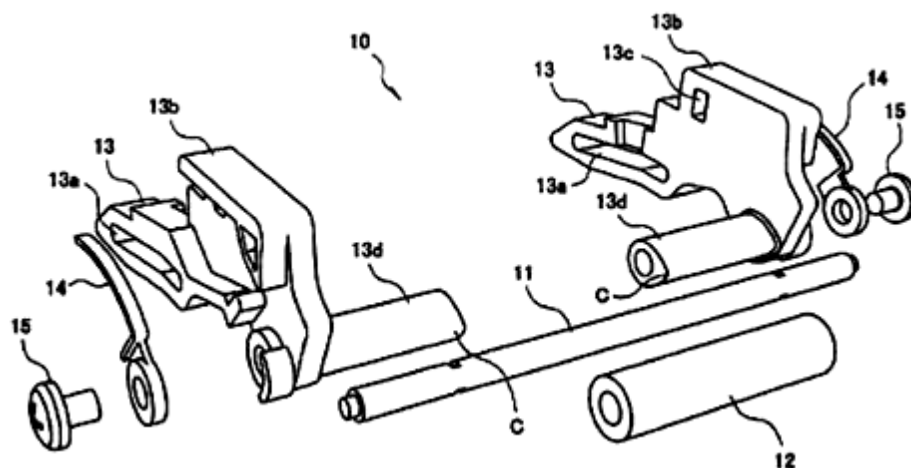
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) OBARA, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

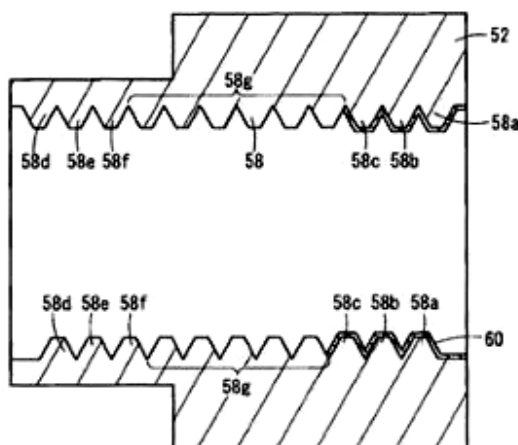
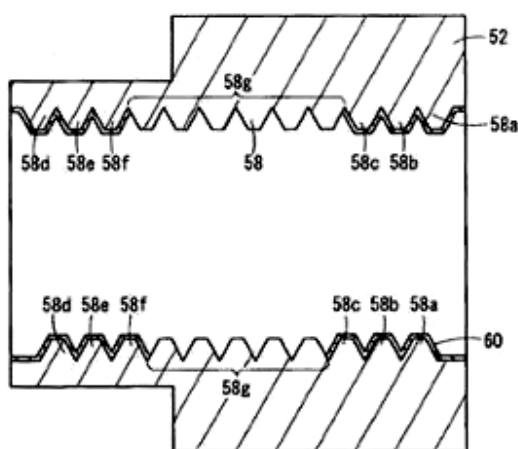
(54) **MÁY IN NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in nhãn bao gồm bộ phận bóc tách (10) bao gồm trục con lăn kẹp (11) bằng kim loại, con lăn kẹp (12) bằng nhựa được bố trí ở phần giữa của trục con lăn kẹp và được đỡ sao cho có thể quay được quanh trục con lăn kẹp, và các chi tiết đỡ (13) bằng nhựa đỡ cả hai đầu của trục con lăn kẹp. Bộ phận bóc tách (10) được gắn vào thân hộp (2) có thể dịch chuyển tương đối giữa vị trí nhả thông thường và vị trí nhả bóc tách. Mỗi một chi tiết trong cặp chi tiết đỡ có một phần nhô về phía con lăn kẹp, và phần này là giá giữ con lăn (13d) để lồng đầu của trục con lăn kẹp vào. Giá giữ con lăn và chi tiết đỡ được tạo thành liền khối để nâng cao độ bền của chi tiết đỡ.



- (11) **1-0028165 B** (15) 29/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2017-00148 (85) 17/01/2017  
 (22) 10/06/2015 (86) PCT/JP2015/066692 10/06/2015  
 (30) 2014-146596 17/07/2014 JP (87) WO2016/009750 21/01/2016  
 (51) **F16H 25/20; F16H 57/04; F16H 25/24**  
 (73) **SMC CORPORATION (JP)**  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan  
 (72) NAKAYAMA Toru (JP); SUGIYAMA Toru (JP); MASUI Ryuichi (JP);  
 OKUHIRA Hiroyuki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động bằng điện (10) mà đai ốc (52) gài ren với vít me trượt (18) được dịch chuyển theo hướng dọc trục dưới sự vận hành của động cơ (12), vít me trượt (18) được làm bằng kim loại nhẹ hoặc hợp kim kim loại nhẹ. Màng carbon tương tự kim cương (50, 60) được tạo trên ít nhất hoặc một phần của phần có ren (58) của đai ốc (52) mà được định vị ít nhất trong ba ren từ điểm cuối bắt đầu theo hướng dọc trục, hoặc phần có ren (48) của vít me trượt (18).





- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028166 B</b> |            | (15) 29/03/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/09/2017        | 354                |
| (21) 1-2017-02184       |            | (85) 09/06/2017        |                    |
| (22) 11/11/2015         |            | (86) PCT/EP2015/076334 | 11/11/2015         |
| (30) 14197425.3         | 11/12/2014 | EP                     | (87) WO2016/091521 |
|                         |            |                        | 16/06/2016         |

(51) **D04B 9/14**

(73) **SIPRA PATENTENTWICKLUNGS- UND BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH (DE)**

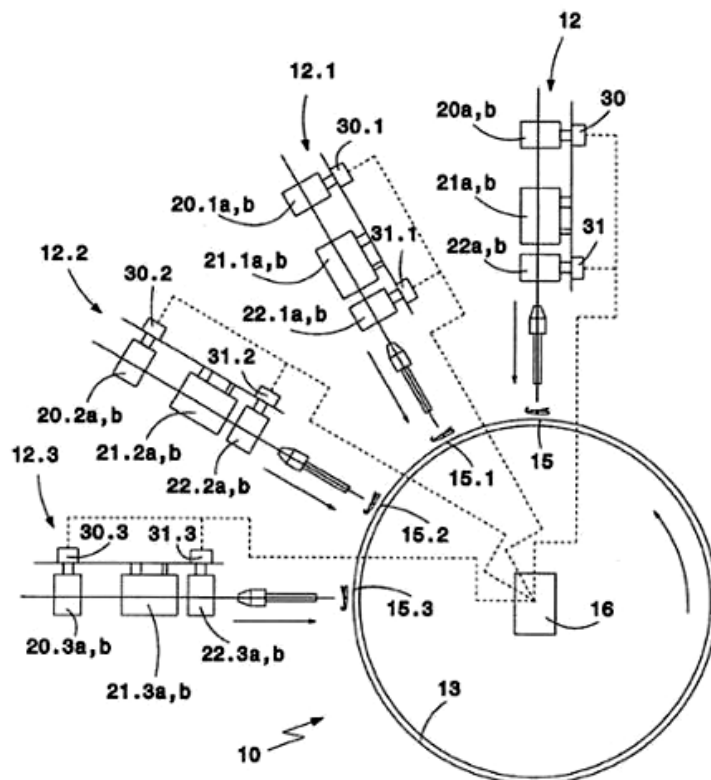
Emil-Mayer-Straße 10, 72461 Albstadt, Germany

(72) BAUER Wolfgang (DE); BOSS Bernd (DE); DZIADOSZ Thomas (DE); FLAD Axel (DE); KÄSE Sabine (DE); MAIER Christine (DE); SCHWAB Manuel (DE); VENNEMANN Josef (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG DỆT KIM**

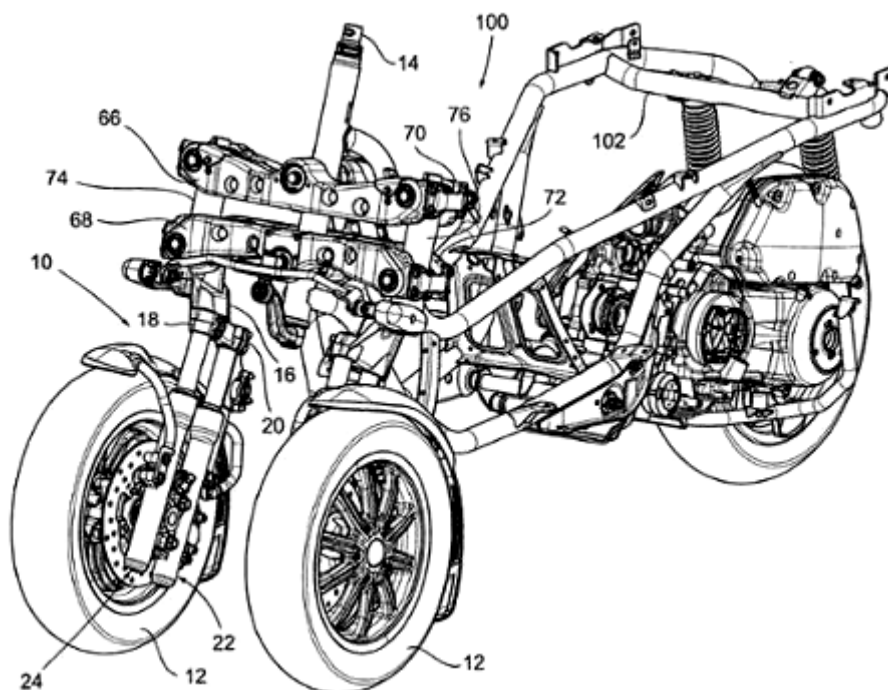
(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất hàng dệt kim có các chi tiết tạo vòng và có ít nhất một vị trí tạo vòng (15, 15.1, 15.2, 15.3), mà được liên kết với thiết bị kéo sợi (12, 12.1, 12.2, 12.3), thiết bị này tạo ra danh sợi (FB) hoặc sợi từ sợi thô (VG) và cấp chúng đến các chi tiết tạo vòng (14), trong đó mỗi thiết bị kéo sợi (12, 12.1, 12.2, 12.3) có các thiết bị truyền động riêng biệt (30, 31, 30.1, 31.1, 30.2, 31.2, 30.3, 31.3), mà có thể được điều khiển theo cách sao cho cùng với mỗi thiết bị kéo sợi (12, 12.1, 12.2, 12.3), danh sợi (FB) hoặc sợi có độ dày thay đổi có thể được tạo ra từ sợi thô (VG) và có thể được cấp đến các chi tiết tạo vòng (14).



- (11) **1-0028167 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2015-00678 (85) 27/02/2015
- (22) 16/08/2013 (86) PCT/US2013/055350 16/08/2013
- (30) 1258079 29/08/2012 FR (87) WO2014/035690 06/03/2014
- (51) **C23C 22/34; C25D 13/20; C23C 22/83; C25D 13/02; C23C 22/44; C23C 22/73**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) SUDOUR, Michel (FR); WOZNIAK, Aline (FR); MAINTIER, Philippe (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ SƠ BỘ CHỨA LITHI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN KIM LOẠI VÀ NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sơ bộ và phương pháp xử lý nền kim loại kết hợp bằng chế phẩm xử lý sơ bộ này, nền kim loại bao gồm nền chứa sắt (II), như thép cán nguội và thép mạ điện. Chế phẩm xử lý sơ bộ bao gồm: kim loại Nhóm IIIB và/hoặc IVB; florua tự do; và lithi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý nền kim loại bao gồm bước cho nền kim loại tiếp xúc với chế phẩm xử lý sơ bộ.

- |   |                                   |
|---|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0028168 B</b>   | (15) 29/03/2021                   |
| (45) 25/05/2021   | 398B (43) 27/02/2017 347          |
| (21) 1-2016-04456   | (85) 06/02/2013                   |
| (22) 07/07/2011   | (86) PCT/IB2011/001619 07/07/2011 |
| (30) MI2010A001317 16/07/2010 IT  | (87) WO2012/007819 19/01/2012     |
| (51) <b>B62K 5/027; B62K 5/00; B62K 5/01; B62K 5/10; B62K 5/05; B62K 5/08; B62K 25/04</b>       |                                   |
| (62) 1-2013-00435   |                                   |
| (73) <b>PIAGGIO &amp; C. S.P.A. (IT)</b><br>Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy |                                   |
| (72) BARTOLOZZI, Stefano (IT); BERNARDI, Luca (IT); PROFETI, Marco (IT); ROSELLINI, Walter (IT) |                                   |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)   |                                   |
| (54) <b>XE MÔ TÔ ĐƯỢC BỐ TRÍ VỚI KHUNG XE, HAI BÁNH LÁI PHÍA TRƯỚC</b>                          |                                   |

- (57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô (100) được bố trí với khung xe (102), hai bánh lái phía trước (12), ống dẫn hướng lái (14) được liên kết có thể quay với khung xe (102) và được liên kết cứng với hai cụm đỡ (16), một cho mỗi bánh lái phía trước (12), các phần hoặc trụ đỡ cố định của hai chi tiết ống lồng (22, 24) được giữ trên mỗi chi tiết đỡ (16), và cơ cấu lái gồm có hai cặp các tay đòn ngang phía trước bên trên (66), phía trước bên dưới (68), phía sau bên trên (70) và phía sau bên dưới (72) được sắp xếp đảo chiều tại các mặt đối diện của ống dẫn hướng lái trung tâm (14) và được liên kết ở bên thông qua hai trụ đỡ bên (74, 76). Trên mỗi cụm đỡ (16) ràng buộc các phần cố định của hai chi tiết ống lồng (22, 24). Bánh lái (12) tương ứng được lắp công xôn với mỗi cặp chi tiết ống lồng (22, 24).



- (11) **1-0028169 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 30/01/2020 382
- (21) 1-2019-05920
- (22) 24/10/2019
- (51) **C12N 1/00**
- (73) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Kiều Thị Quỳnh Hoa (VN)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN KHỬ SULFAT DESULFOVIBRIO ORYZAE M10 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG THẠCH CAO NHƯ NGUỒN SULFAT DUY NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn khử sulfat (KSF) *Desulfovibrio oryzae* M10 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sử dụng thạch cao như nguồn sulfat duy nhất, hữu ích để sử dụng trong phân hủy vật liệu nhựa composít chứa thạch cao nói riêng và chất thải rắn chứa thạch cao nói chung.

- (11) **1-0028170 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-02801 (85) 31/07/2015
- (22) 05/02/2013 (86) PCT/CN2013/071379 05/02/2013
- (87) WO2014/121433 A1 14/08/2014
- (51) **C07K 14/30; C12N 15/31; C12N 15/11; A61K 39/02; C12N 15/10**
- (73) **AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**  
No. 1, Ln. 51 Dahu Road, Xiangshan Dist., Hsinchu City, Taiwan 300
- (72) Jiunn-Horng, LIN (TW); Jyh-Perng Wang (TW); Ming-Wei Hsieh (TW); Zeng-Weng Chen (TW); Chien-Yu Fang (TW); Hsueh-Tao Liu (TW); Ping-Cheng Yang (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA BỆNH GÂY RA BỞI MYCOPLASMA SPP.**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa bệnh gây ra bởi *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này bao gồm: hoạt chất chứa protein của Mhp145 và tá dược được dụng. Chế phẩm này được chứng minh bằng thực nghiệm có khả năng cảm ứng đáp ứng miễn dịch đủ để tránh cho lợn khỏi sự nhiễm *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này không chỉ an toàn hơn chế phẩm thông thường mà còn có hiệu quả miễn dịch tương đương hoặc thậm chí tốt hơn so với các chế phẩm thông thường.

Kháng nguyên	Điểm	Phổi, phía lưng	Phổi, phía ngực
XylF+Mhp145	13		
PdhA+P78	15		
P132	26		
XylF	27		

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028171 B</b> |      | (15) 29/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 26/06/2017        | 351        |
| (21) 1-2017-00885       |      | (85) 10/03/2017        |            |
| (22) 10/09/2014         |      | (86) PCT/JP2014/073989 | 10/09/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/038707     | 17/03/2016 |

(51) **G07B 15/00; G07C 5/00**

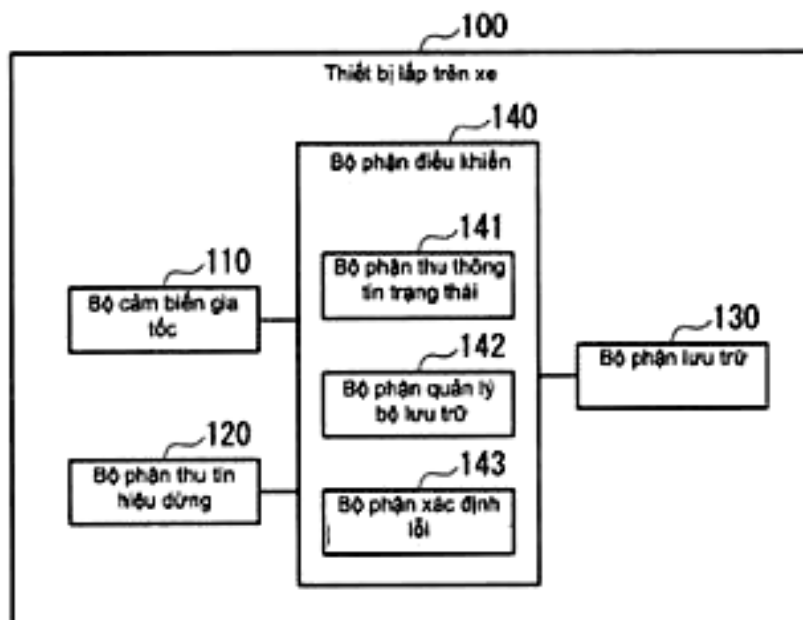
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

(72) Tetsuya ADACHI (JP); Ryota HIURA (JP); Takeshi FUKASE (JP); Takuma OKAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

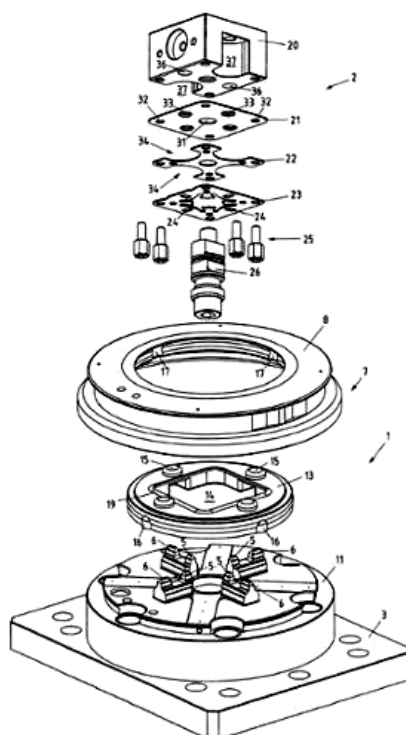
(54) **THIẾT BỊ LẮP TRÊN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp trên xe, thiết bị này là thiết bị lắp trên xe được gắn vào xe, lưu trữ thông tin về xe và xử lý bằng cách sử dụng thông tin về xe và bao gồm bộ phận thu thông tin trạng thái để thu thông tin trạng thái chỉ báo trạng thái của thiết bị lắp trên xe, bộ phận quản lý bộ phận lưu trữ để lưu trữ thông tin trạng thái trong bộ phận lưu trữ khi thiết bị lắp trên xe tắt và bộ phận xác định lỗi để xác định thông tin trạng thái thu được khi thiết bị lắp trên xe bật khớp hay không khớp với thông tin trạng thái được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ và xác định lỗi khi bộ phận xác định lỗi xác định thông tin trạng thái thu được khi thiết bị lắp trên xe bật không khớp với thông tin trạng thái được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ.



- (11) **1-0028172 B** (15) 29/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2015 326  
 (21) 1-2014-02722  
 (22) 14/08/2014  
 (30) 01807/13 25/10/2013 CH  
 (51) **B23B 31/00; B23B 31/107**  
 (73) **EROWA AG (CH)**  
 Winkelstrasse 8, CH-5734 Reinach, Switzerland  
 (72) Hans Hediger (CH)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU GÁ KẸP, GIÁ KÊ PHÔI GIA CÔNG VÀ CƠ CẤU BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu gá kẹp, giá kê phôi gia công và cơ cấu bịt kín. Theo sáng chế, cơ cấu gá kẹp bao gồm mâm cặp (1) và giá kê phôi gia công (2) sẽ được khoá vào đó. Mâm cặp (1) bao gồm các chi tiết định tâm thứ nhất có dạng các chốt định tâm (5) trong khi giá kê phôi gia công (2) có thân chính (20) và đĩa định tâm (23) được gắn chặt vào thân chính này. Đĩa định tâm (23) có các chi tiết định tâm thứ hai có dạng các lỗ định tâm (24). Các chốt định tâm (5) của giá kê phôi gia công (2) được làm thích ứng cho các lỗ định tâm (24) của giá kê phôi gia công (2) sao cho giá kê phôi gia công này có thể được định vị thẳng hàng theo phương X và phương Y khi kẹp lên mâm cặp (1). Ở mặt trên của mâm cặp (1) có bố trí cụm chi tiết bịt kín (7). Giữa đĩa định tâm (23) và thân chính (20) của giá kê phôi gia công (2) có bố trí đĩa đệm kín (21) nhô ra trên đĩa định tâm (23) theo hướng kính. Phần đĩa đệm kín (21) nhô ra trên đĩa định tâm (23) theo hướng kính được tạo ra sao cho phần này tiếp xúc bịt kín với chi tiết bịt kín của cụm chi tiết bịt kín (7) khi kẹp giá kê phôi gia công (2).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028173 B</b> |               | (15) 29/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2016-00126       |               | (85) 12/01/2016        |            |
| (22) 26/02/2014         |               | (86) PCT/CN2014/072556 | 26/02/2014 |
| (30) 201310260403.5     | 26/06/2013 CN | (87) WO2014/206106     | 31/12/2014 |

(51) **H04W 16/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

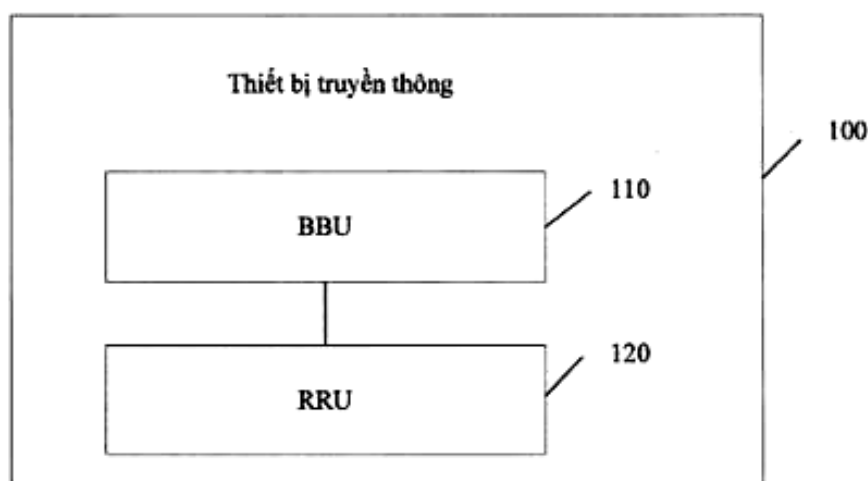
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) DONG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

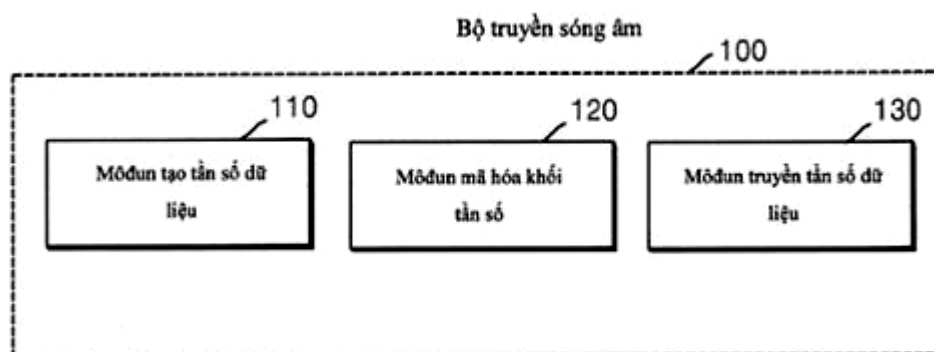
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, và khối băng gốc (BaseBand Unit - BBU). Thiết bị truyền thông này bao gồm BBU và khối vô tuyến ở xa (Remote Radio Unit - RRU) mà có n ăng ten vật lý hoặc các ăng ten vật lý, trong đó BBU và RRU này được kết nối bằng sợi quang, và n là 1 hoặc 2. BBU được tạo cấu hình để: thu thập bốn kênh tín hiệu; tạo ra tín hiệu số băng gốc dựa trên ít nhất hai kênh tín hiệu trong số bốn kênh tín hiệu này; truyền tín hiệu số băng gốc này đến RRU qua sợi quang, trong đó bốn kênh tín hiệu này tương ứng một - một với bốn cổng logic của BBU. RRU được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu số băng gốc này thành tín hiệu tần số vô tuyến, và truyền tín hiệu tần số vô tuyến này nhờ sử dụng n ăng ten vật lý hoặc các ăng ten vật lý nêu trên. Giải pháp theo sáng chế cho phép cải thiện dung lượng tế bào và chất lượng tín hiệu.





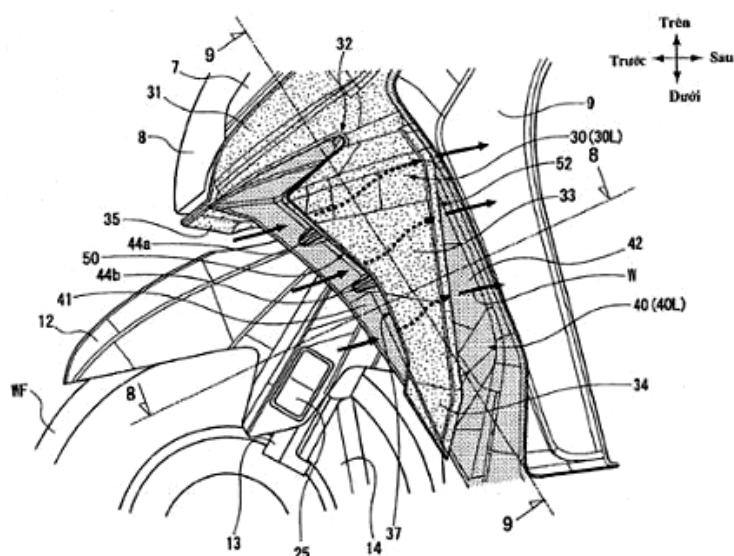
- (11) **1-0028174 B** (15) 29/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 1-2017-04683 (85) 23/11/2017  
 (22) 29/03/2016 (86) PCT/KR2016/003205 29/03/2016  
 (30) 10-2015-0073219 26/05/2015 KR (87) WO2016/190535 01/12/2016  
 (51) **H04B 11/00; H04L 1/22; H04L 9/06; H04B 14/00**  
 (73) **1. DANSOLPLUS CO., LTD. (KR)**  
 (Doobeom B/D) 4F, 17 Dogok-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul 06254, Republic of Korea  
**2. YIM, CHANG SOON (KR)**  
 (Naebalsan-dong, Woojangsan Lotte Apt., 2Cha) 2001-dong 501-ho, 47, Ujangsan-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea  
 (72) YIM, Chang Soon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN SÓNG ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông tin sóng âm, mà truyền và nhận sóng âm để trao đổi dữ liệu. Phương án của sáng chế có thể bao gồm: bảng hiệu chỉnh phần cứng để thiết lập băng tần hiệu chỉnh trong đó tần số hiệu chỉnh được cấp cho từng giá trị hiệu chỉnh để hiệu chỉnh lỗi theo đặc điểm phần cứng của bộ phận truyền sóng âm, trong đó tần số hiệu chỉnh tham chiếu được cấp cho giá trị hiệu chỉnh "0"; bộ phận truyền sóng âm để tạo các tần số dữ liệu ở mức deciben cơ bản định trước được cấp cho các số dữ liệu, tạo tần số lọc tiếp nhận riêng ở mức độ deciben cơ bản để nhận dữ liệu mang trong sóng âm được truyền từ vùng gần nhất khi sóng âm được nhận, và tạo tần số tham chiếu hiệu chỉnh ở mức độ deciben cơ bản để hiệu chỉnh sự truyền tải của phần cứng; và bộ phận tiếp nhận sóng âm để nhận tín hiệu sóng âm được truyền từ bộ phận truyền sóng âm, trích ra các mức độ deciben ở từng tần số dữ liệu để tạo ra hàng của các mức độ deciben, hiệu chỉnh hàng bằng cách thay đổi hàng bằng giá trị hiệu chỉnh được trích ra bằng cách sử dụng bảng hiệu chỉnh phần cứng, và tái cấu trúc dữ liệu bằng cách trích ra, theo thứ tự giảm dần mức độ deciben, nhiều tần số dữ liệu như số lượng của các nhân tử trong hàng được cấp cho tần số lọc tiếp nhận riêng có mức độ deciben cao nhất trong số băng tần lọc tiếp nhận riêng.



- (11) **1-0028175 B** (15) 29/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-00787  
 (22) 03/03/2017  
 (30) 2016-044868 08/03/2016 JP  
 (51) **B62J 17/06; B62J 99/00; B62J 23/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
 (72) Ai MIYOSHI (JP); Sunao KAWANO (JP); Noriaki IGARASHI (JP); Masashi NAMAI (JP); Jun TANAKA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **NẮP CHE BÊN CỦA XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp che bên của xe có khả năng có độ cứng vững tăng để tạo ra đường dẫn không khí trong khi vẫn duy trì các hình dạng bên ngoài đẹp. Nắp che bên của xe bao gồm nắp che bên thứ nhất (40) che phía bên của xe máy (1); nắp che bên thứ hai (30) che phía ngoài của nắp che bên thứ nhất (40) theo hướng chiều rộng của xe; và đường dẫn không khí (51) được tạo ra bởi nắp che bên thứ nhất (40) và nắp che bên thứ hai (30). Đường dẫn không khí (51) tiếp nhận không khí di chuyển (W) từ phía trước xe, và sau đó dẫn không khí di chuyển vào (W) về phía bên ngoài theo hướng về phía sau của thân xe. Nắp che bên thứ nhất (40) có bề mặt dẫn không khí thứ nhất (41), bề mặt dẫn không khí thứ hai (42) và chỗ uốn (46). Bề mặt dẫn không khí thứ nhất (41) dẫn không khí di chuyển (W) về phía sau thân xe. Bề mặt dẫn không khí thứ hai (42) tiếp tục dẫn không khí di chuyển (W) về phía bên ngoài theo hướng chiều rộng của xe sau khi không khí di chuyển (W) đã được dẫn bởi bề mặt dẫn không khí thứ nhất (41). Chỗ uốn (46) nối bề mặt dẫn không khí thứ nhất (41) và bề mặt dẫn không khí thứ hai (42) với nhau. Nắp che bên thứ hai (30) được đặt để che chỗ uốn (46) khi thân xe được nhìn từ phía bên. Các gân làm lệch hướng (44a, 44b) được tạo ra trên nắp che bên thứ nhất (40) để làm lệch không khí di chuyển (W) theo hướng định trước.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0028176 B</b> |            | (15) 29/03/2021        |                       |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/08/2016        | 341                   |
| (21) 1-2016-00884       |            | (85) 10/03/2016        |                       |
| (22) 08/09/2014         |            | (86) PCT/EP2014/069043 | 08/09/2014            |
| (30) 61/877,189         | 12/09/2013 | US                     | (87) WO2015/036351 A1 |
|                         |            |                        | 19/03/2015            |

(51) **G10L 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

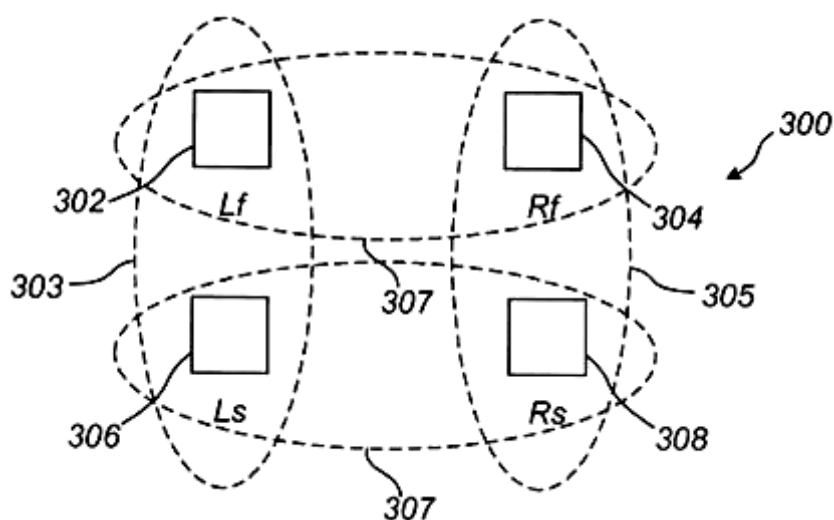
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); MUNDT, Harald (DE); PURNHAGEN, Heiko (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TRONG HỆ THỐNG ÂM THANH ĐA KÊNH, HỆ THỐNG ÂM THANH BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và giải mã để mã hóa các kênh trong hệ thống âm thanh có ít nhất bốn kênh. Thiết bị giải mã này có bộ phận giải mã lập thể thứ nhất để đưa cặp kênh đầu vào thứ nhất vào bước giải mã lập thể thứ nhất, và bộ phận giải mã lập thể thứ hai đưa cặp kênh đầu vào thứ hai vào bước giải mã lập thể thứ hai. Các kết quả của bộ phận giải mã lập thể thứ nhất và thứ hai được kết hợp chéo với bộ phận giải mã lập thể thứ ba và thứ tư, mỗi bộ phận này thực hiện bước giải mã lập thể trên một kênh thu được từ bộ phận giải mã lập thể thứ nhất, và một kênh thu được từ bộ phận giải mã lập thể thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã và hệ thống âm thanh bao gồm các thiết bị này.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0028177 B</b> |            | (15) 29/03/2021        |                       |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/08/2016        | 341                   |
| (21) 1-2016-00885       |            | (85) 10/03/2016        |                       |
| (22) 08/09/2014         |            | (86) PCT/EP2014/069040 | 08/09/2014            |
| (30) 61/877,166         | 12/09/2013 | US                     | (87) WO2015/036349 A1 |
|                         |            |                        | 19/03/2015            |

(51) **G10L 19/035; G10L 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

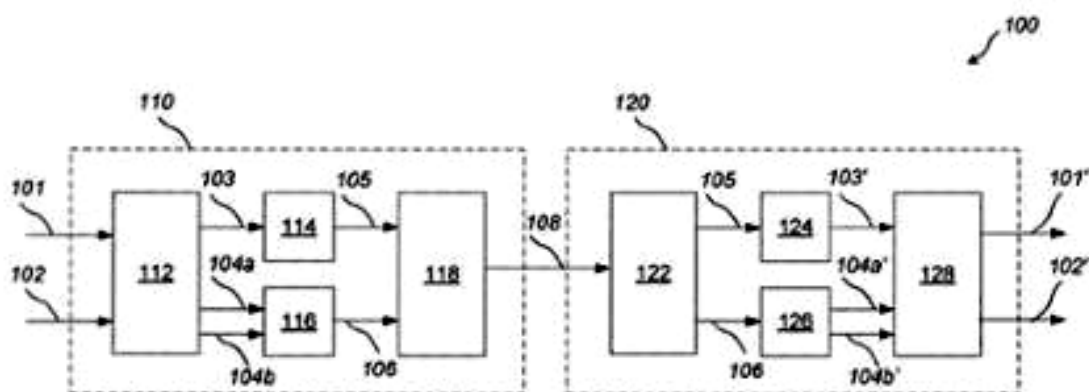
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

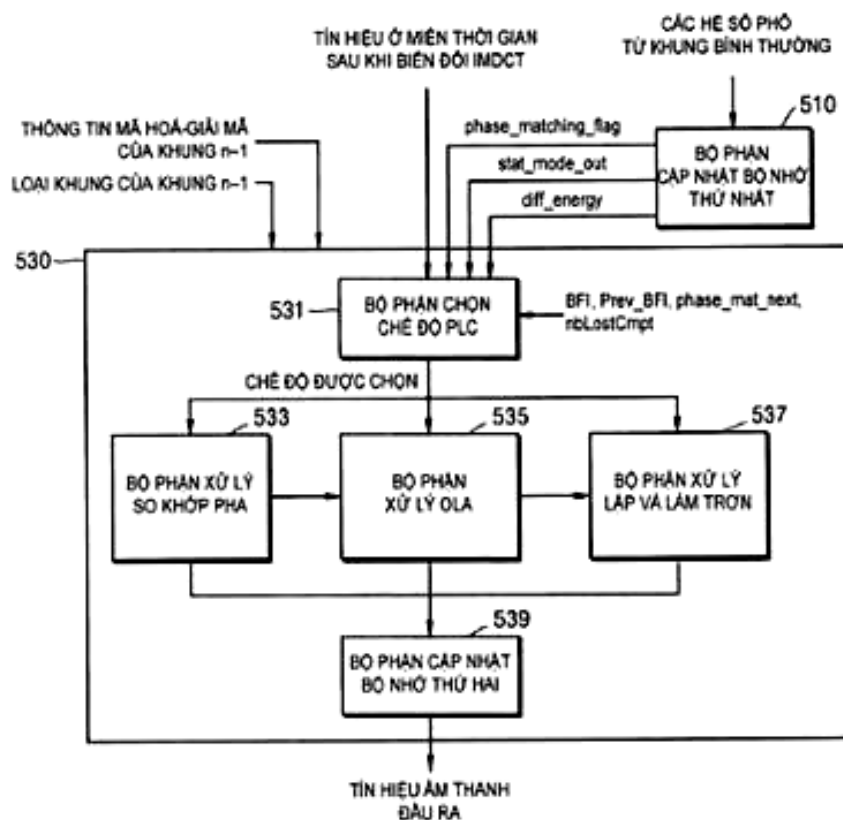
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA/GIẢI LƯỢNG TỬ HÓA CÁC THAM SỐ TRONG BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH MÃ MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA/GIẢI MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa không đều các tham số liên quan đến việc mã hóa tham số không gian cho tín hiệu âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã âm thanh, phương pháp giải lượng tử các tham số trong bộ mã hóa/bộ giải mã âm thanh, vật ghi đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh dạng mã máy tính để thực hiện các phương pháp này và hệ thống mã hóa/giải mã âm thanh. Theo bản mô tả, phương pháp này có thể làm giảm mức tiêu thụ bit mà về cơ bản không làm giảm chất lượng của âm thanh được tái cấu trúc.

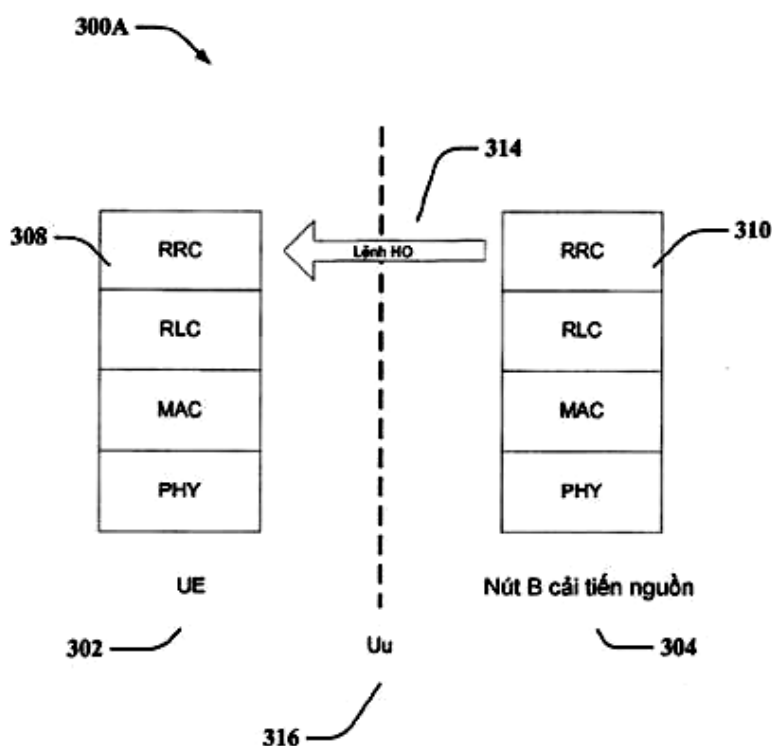


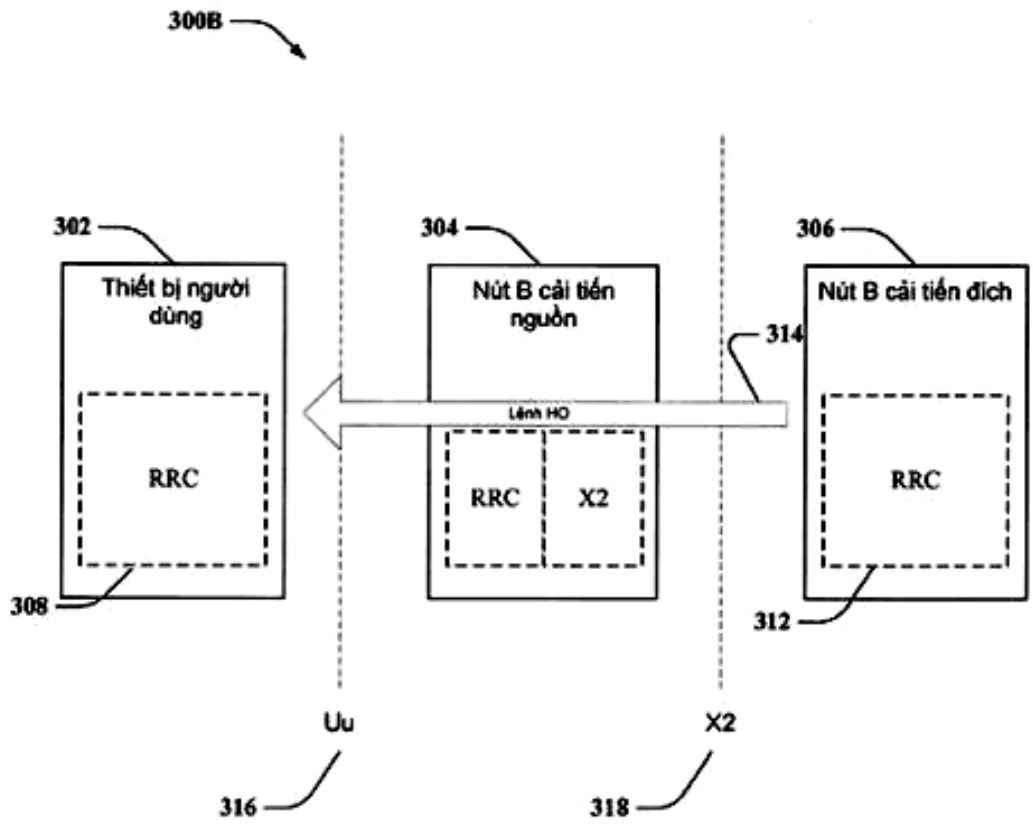
- (11) **1-0028178 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-00740 (85) 28/02/2017
- (22) 28/07/2015 (86) PCT/IB2015/001782 28/07/2015
- (30) 62/029,708 28/07/2014 US (87) WO2016/016724 A2 04/02/2016
- (51) **G10L 19/012; G10L 19/022**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SUNG, Ho-sang (KR); OH, Eun-mi (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU GÓI DỮ LIỆU BỊ MẤT Ở MIỀN THỜI GIAN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che giấu gói dữ liệu bị mất ở miền thời gian bao gồm các bước: kiểm tra xem khung hiện thời có phải là khung bị xoá hoặc khung bình thường đứng sau khung bị xoá hay không, thu nhận đặc trưng tín hiệu khi khung hiện thời là khung bị xoá hoặc khung bình thường đứng sau khung bị xoá, chọn một công cụ trong số công cụ so khớp pha và công cụ làm trơn dựa vào nhiều thông số trong đó có đặc trưng tín hiệu, và thực hiện quy trình che giấu gói dữ liệu bị mất trên khung hiện thời dựa vào công cụ đã chọn.



- (11) **1-0028179 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-02286 (85) 01/06/2009
- (22) 30/10/2007 (86) PCT/US2007/083033 30/10/2007
- (30) 60/863,791 31/10/2006 US (87) WO2008/055169 08/05/2008
- (51) **H04Q 7/38**
- (62) 1-2009-01121
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) KITAZOE, Masato (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN GIAO GIỮA CÁC NÚT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo điều kiện chuyển giao giữa các nút B cải tiến. Theo các phương án của sáng chế, việc kết thúc giao thức logic có thể được thực hiện giữa thiết bị người dùng và nút B cải tiến đích để báo hiệu chuyển giao giữa các nút B cải tiến. Cơ chế chuyển tiếp và gói thông báo lệnh chuyển giao theo sáng chế cho phép nâng cao khả năng tương tác giữa các nút B cải tiến sử dụng các phiên bản giao thức khác nhau hoặc giữa các nút B cải tiến từ các nhà cung cấp khác nhau, nhờ đó cho phép thường xuyên nâng cấp giao thức. Ngoài ra, sáng chế cho phép nút B cải tiến đích sử dụng cấu hình vô tuyến mới ngay cả khi cấu hình đó không được hỗ trợ bởi nút B cải tiến nguồn.





- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0028180 B</b> |            | (15) 29/03/2021        |                       |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/01/2017        | 346                   |
| (21) 1-2016-04015       |            | (85) 24/10/2016        |                       |
| (22) 24/03/2015         |            | (86) PCT/EP2015/056206 | 24/03/2015            |
| (30) 14305423.7         | 24/03/2014 | EP                     | (87) WO2015/144674 A1 |
| 14305559.8              | 15/04/2014 | EP                     | 01/10/2015            |

(51) **H04S 3/00; G10L 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

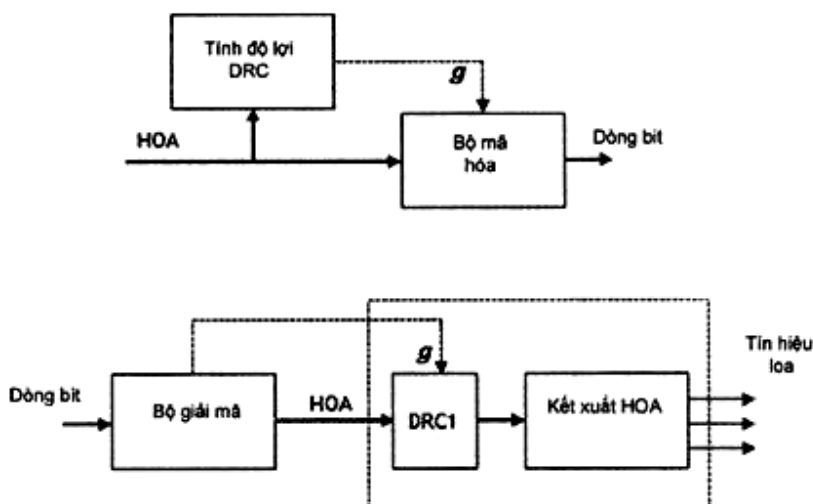
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost The Netherlands

(72) BOEHM, Johannes (DE); KEILER, Florian (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN DẢI ĐỘNG VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị áp dụng phép nén dải động cho tín hiệu ambisonics bậc cao hơn và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, điều khiển khoảng động (Dynamic Range Control - DRC) không thể được áp dụng một cách đơn giản cho tín hiệu dựa trên Ambisonics bậc cao hơn (Higher Order Ambisonics - HOA). Phương pháp thực hiện DRC trên tín hiệu HOA bao gồm biến đổi tín hiệu HOA thành miền không gian, phân tích tín hiệu HOA biến đổi, và thu được, từ kết quả phân tích này, các hệ số độ lợi mà có thể sử dụng để nén động. Hệ số độ lợi có thể được truyền cùng với tín hiệu HOA. Khi áp dụng DRC, tín hiệu HOA được biến đổi thành miền không gian, hệ số độ lợi được trích xuất và nhân với tín hiệu HOA biến đổi trong miền không gian, trong đó tín hiệu HOA biến đổi được bù độ lợi được thu nhận. Tín hiệu HOA biến đổi được bù độ lợi được biến đổi trở lại thành miền HOA, trong đó tín hiệu HOA được bù độ lợi được thu nhận. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến vật ghi ghi đọc được bằng máy tính có các lệnh thực thi được bằng máy tính mà khiến cho máy tính thực hiện phương pháp áp dụng các hệ số độ lợi DRC cho tín hiệu HOA.





- (11) **1-0028181 B** (15) 29/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-02443 (85) 28/06/2017  
(22) 09/12/2014 (86) PCT/CN2014/093368 09/12/2014  
(87) WO2016/090552 16/06/2016

(51) **H04L 12/741**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

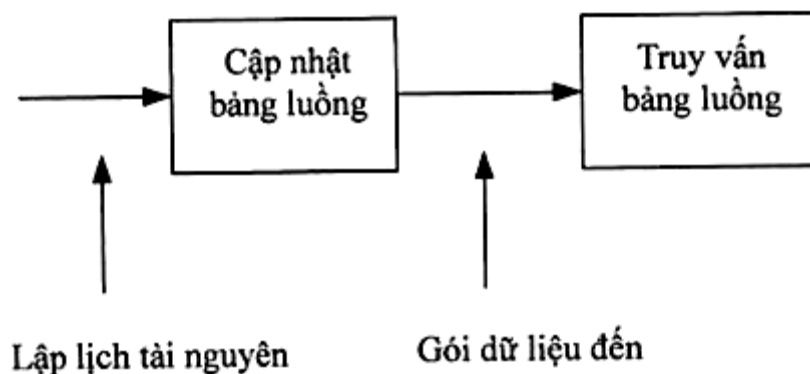
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) ZHANG, Wei (CN); PENG, Chenghui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

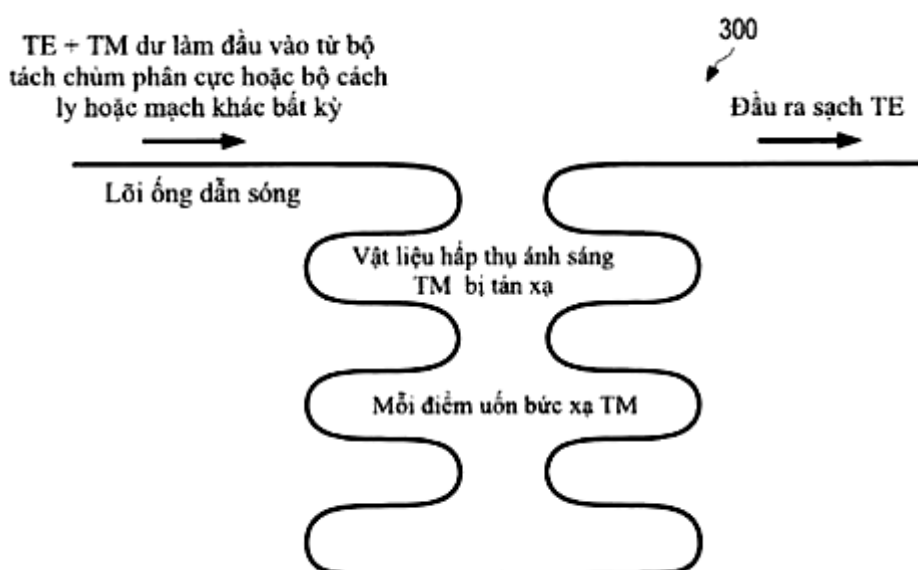
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BẢNG LUỒNG THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý bảng luồng thích ứng. Khi thực hiện lập lịch tài nguyên, thiết bị đầu cuối hoặc dòng dữ liệu thực hiện truyền dữ liệu đường lên trong khoảng thời gian được lập lịch được xác định; quy luật luồng tương ứng của thiết bị đầu cuối này hoặc dòng dữ liệu này được truy vấn, và quy luật luồng đã được tìm thấy được cập nhật vào bảng luồng; và khi gói dữ liệu được nhận, thực hiện xử lý tương ứng trên gói dữ liệu này dựa theo quy luật luồng trong bảng luồng này. Điều này làm giảm trễ xử lý dữ liệu trong quy trình so khớp bảng luồng.



- (11) **1-0028182 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-04125 (85) 27/10/2016
- (22) 18/03/2015 (86) PCT/CN2015/074477 18/03/2015
- (30) 14/231,429 31/03/2014 US (87) WO2015/149621 A1 08/10/2015
- (51) **G02B 6/27; G02B 5/30**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GOODWILL, Dominic John (CA); JIANG, Jia (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ THU QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân cực ống dẫn sóng bao gồm chuỗi các điểm uốn. Bộ phân cực ống dẫn sóng thích hợp sử dụng trong các thiết bị dẫn sóng quang học hoặc các mạch, ở đó ánh sáng được phân cực được yêu cầu, chẳng hạn như đối với đầu ra phân cực đơn. Việc thiết kế bộ phân cực là độc lập với chức năng của các thiết bị quang học. Trong phương án sáng chế, bộ phân cực quang học bao gồm ống dẫn sóng quang học được tạo cấu hình để lan truyền ánh sáng ở chế độ phân cực được định rõ, và bao gồm điểm uốn trong cùng mặt phẳng của ánh sáng được lan truyền. Điểm uốn có hình dạng được tạo cấu hình để chứa trong ống dẫn sóng quang học chế độ phân cực được định rõ của ánh sáng được lan truyền và bức xạ ra ngoài ống dẫn sóng quang học chế độ phân cực thứ hai của ánh sáng được lan truyền.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028183 B</b> |      | (15) 29/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00876       |      | (85) 10/03/2017        |            |
| (22) 26/08/2014         |      | (86) PCT/CN2014/085152 | 26/08/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/029351     | 03/03/2016 |

(51) **G06F 3/0481**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

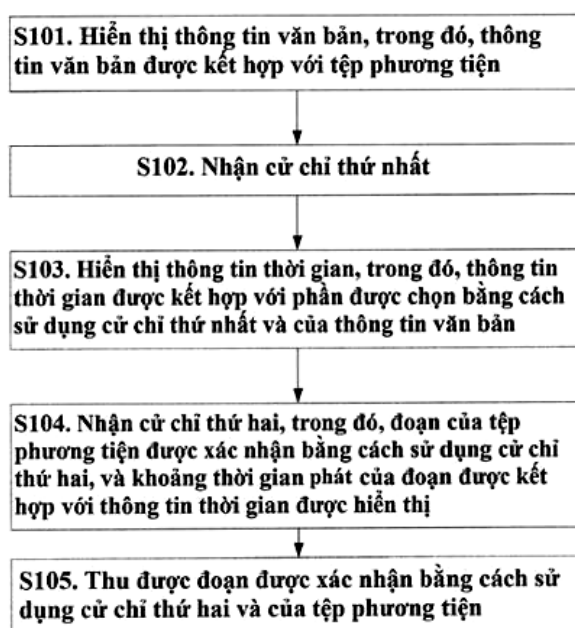
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) XU, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

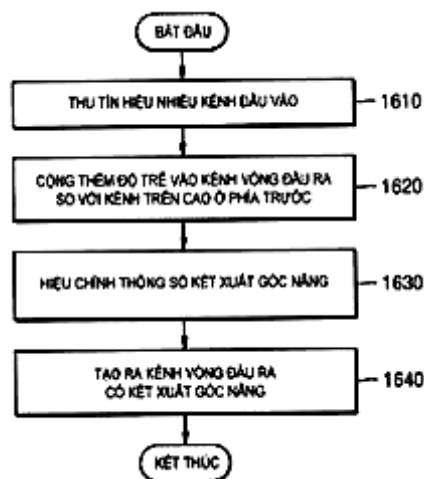
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TỆP PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ TỆP PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý tệp phương tiện chứa bước: hiển thị thông tin văn bản, trong đó thông tin văn bản được kết hợp với tệp phương tiện; nhận cử chỉ thứ nhất và hiển thị thông tin thời gian, trong đó thông tin thời gian được kết hợp với phần được chọn bằng cách sử dụng cử chỉ thứ nhất và của thông tin văn bản; và nhận cử chỉ thứ hai và thu đoạn được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện. Bằng cách sử dụng thông tin văn bản được hiển thị, thông tin thời gian được hiển thị, và đoạn được thu mà được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện, thiết bị đầu cuối không cần phải cài đặt phần mềm xử lý khác để thực hiện việc xử lý cử chỉ, vốn làm giảm việc chiếm bộ nhớ và nguồn tài nguyên bị chiếm trong CPU bên trong thiết bị đầu cuối di động, và còn làm giảm gánh nặng ghi nhớ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của bản nhạc được ưa thích bởi người sử dụng, nhờ đó cải thiện trải nghiệm cho người sử dụng. Sáng chế này cũng đề cập tới thiết bị đầu cuối xử lý tệp phương tiện.



- (11) **1-0028184 B** (15) 29/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349
- (21) 1-2017-00313 (85) 24/01/2017
- (22) 26/06/2015 (86) PCT/KR2015/006601 26/06/2015
- (30) 62/017,499 26/06/2014 US (87) WO2015/199508 A1 30/12/2015
- (51) **H04S 5/00; H04S 5/02**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu âm thanh và vật ghi đọc được bằng máy tính. Khi tín hiệu nhiều kênh, như tín hiệu 2.2 kênh, được kết xuất ra dưới dạng tín hiệu 5.1 kênh, thì tín hiệu tín hiệu âm thanh ba chiều có thể được tái tạo bằng cách sử dụng kênh đầu ra hai chiều. Tuy nhiên, khi góc nâng của kênh đầu vào khác với góc nâng chuẩn, thì việc sử dụng các thông số kết xuất góc nâng tương ứng với góc nâng chuẩn có thể làm cho hình ảnh âm thanh bị méo. Sáng chế khắc phục vấn đề nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết. Phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh theo một phương án thực hiện sáng chế đề ngăn ngừa hiện tượng lẫn lộn trước-sau do kênh vòng đầu ra gây ra bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; cộng thêm một độ trễ định trước vào kênh đầu vào trên cao ở phía trước để cho phép các kênh đầu ra tạo ra hình ảnh âm thanh có sự cảm nhận về độ cao ở góc nâng chuẩn; hiệu chỉnh thông số kết xuất góc nâng cho kênh đầu vào trên cao ở phía trước dựa vào độ trễ cộng thêm; và tạo ra kênh vòng đầu ra có kết xuất góc nâng đã được làm trễ so với kênh đầu vào trên cao ở phía trước, dựa vào thông số kết xuất góc nâng đã hiệu chỉnh, nhờ đó ngăn ngừa được hiện tượng lẫn lộn trước-sau.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028185 B</b> |            | (15) 29/03/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 27/02/2017        | 347                |
| (21) 1-2016-04710       |            | (85) 27/10/2015        |                    |
| (22) 04/04/2014         |            | (86) PCT/JP2014/001967 | 04/04/2014         |
| (30) 13/858,076         | 07/04/2013 | US                     | (87) WO2014/167817 |
|                         | 61/844,272 | 09/07/2013             | US                 |
|                         | 61/845,309 | 11/07/2013             | US                 |
|                         | 61/856,575 | 19/07/2013             | US                 |

(51) **H04N 19/70**

(62) 1-2015-04133

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 Amsterdam Zuidoost, Netherlands 1101 CN

(72) DESHPANDE, Sachin G. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

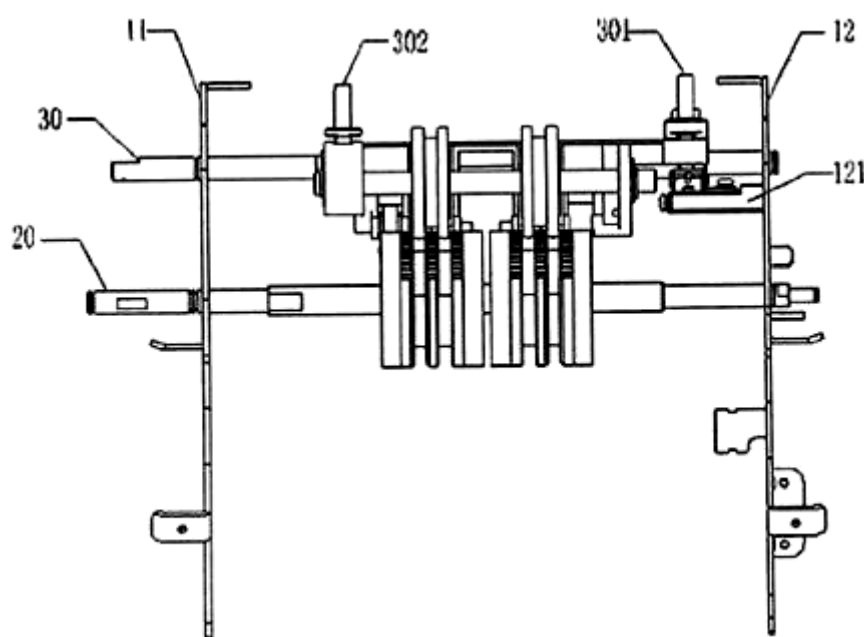
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video, phương pháp này bao gồm các bước: thu tập hợp các thông số định thời hình ảnh bao gồm thông số trễ loại bỏ bộ đệm hình ảnh được mã hóa để loại bỏ gói truy nhập từ bộ đệm hình ảnh được mã hóa ở cấp độ gói truy nhập; thu dữ liệu đại diện của ảnh video được mã hóa; lưu trữ dữ liệu này trong bộ đệm hình ảnh được mã hóa; và xác định liệu gói truy nhập này có cần được loại bỏ khỏi bộ đệm hình ảnh được mã hóa này hay không để giải mã ở cấp độ gói truy nhập hoặc gói giải mã có cần được loại bỏ khỏi bộ đệm hình ảnh được mã hóa hay không để giải mã ở cấp độ hình ảnh phụ.

<code>output_layer_set_changed(payloadSize) {</code>	Yes
<code>  active_vps_id</code>	u(i)
<code>  num_changed_output_layer_sets</code>	u(v)
<code>  for( i = 0; i &lt; num_changed_output_layer_sets; i++) {</code>	
<code>    changed_output_layer_set_idx_entry[ i ]</code>	u(v)
<code>    child_x = output_layer_set_idx[changed_output_layer_set_idx_entry[ i ]]</code>	
<code>    for( j = 0; j &lt;= vps_max_layer_id; j++)</code>	
<code>      if(layer_id_included_flag[ child_x ][ j ])</code>	
<code>        output_layer_flag[ child_x ][ j ]</code>	u(1)
<code>  }</code>	
<code>  num_addl_output_layer_sets</code>	
<code>  for( i = num_output_layer_sets; i &lt; num_output_layer_sets + num_addl_output_layer_sets; i++) {</code>	
<code>    addl_child_x = addl_output_layer_set_idx[ i ]</code>	u(v)
<code>    for( j = 0; j &lt;= vps_max_layer_id; j++)</code>	
<code>      if(layer_id_included_flag[ addl_child_x ][ j ])</code>	
<code>        output_layer_flag[ addl_child_x ][ j ]</code>	u(1)
<code>  }</code>	
<code>}</code>	

- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028186 B</b>  |               | (15) 30/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01401  |               | (85) 17/04/2017        |            |
| (22) 27/07/2015  |               | (86) PCT/CN2015/085188 | 27/07/2015 |
| (30) 201410538166.9  | 13/10/2014 CN | (87) WO2016/058433 A1  | 21/04/2016 |
| (51) <b>B65H 3/42; G07D 13/00; B65H 27/00; B65H 3/06</b>                               |               |                        |            |
| (73) <b>GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)</b>                                       |               |                        |            |
| 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China |               |                        |            |
| (72) ZHOU, Guihong (CN); LI, Tianrui (CN); LIU, Zhan (CN)                              |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  |               |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU TÁCH TỜ TIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KHE HỖ THEO HƯỚNG KÍNH</b>       |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tách tờ tiền và phương pháp điều chỉnh khe hở theo hướng kính. Cơ cấu tách tờ tiền theo sáng chế có bộ bánh xe tách tờ tiền và bộ bánh xe ngược chiều, trong đó bộ bánh xe ngược chiều bao gồm bộ phận bánh xe ngược chiều, trục quay bộ bánh xe ngược chiều, khung cố định thứ nhất và khung cố định thứ hai. Hai đầu của trục quay bộ bánh xe ngược chiều được cố định trên hai tấm bên gá lắp, khung cố định thứ nhất và khung cố định thứ hai lần lượt được nối cố định ở hai đầu của bộ phận bánh xe ngược chiều. Khung cố định thứ nhất có lỗ ren điều chỉnh khe hở thứ nhất và vít điều chỉnh khe hở thứ nhất phối hợp với nó, khung cố định thứ hai có lỗ ren điều chỉnh khe hở thứ hai và vít điều chỉnh khe hở thứ hai phối hợp với nó, và các khe hở theo hướng kính giữa hai đầu của bộ phận bánh xe ngược chiều và bộ bánh xe tách tờ tiền lần lượt được điều chỉnh nhờ hai vít điều chỉnh khe hở.



- (11) **1-0028187 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-02365 (85) 23/06/2017  
(22) 22/12/2014 (86) PCT/CN2014/094475 22/12/2014  
(87) WO2016/101089 30/06/2016

(51) *H03M 13/15; H04L 1/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

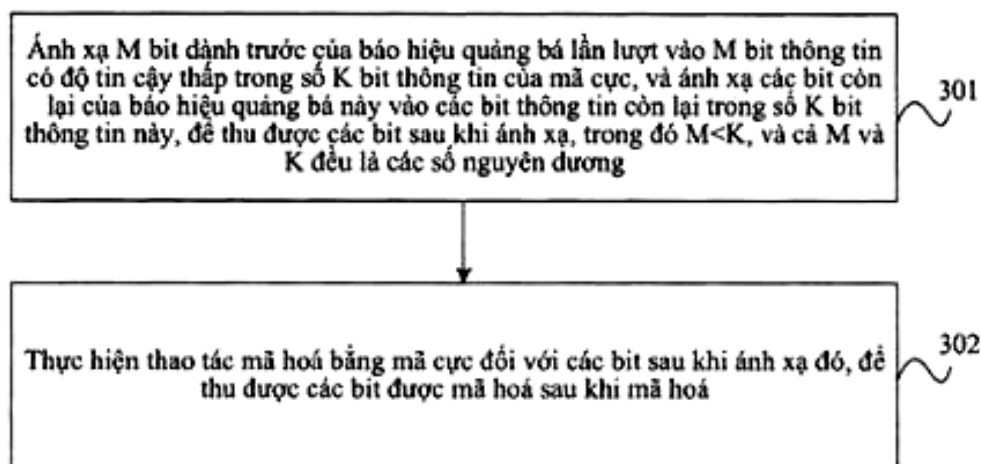
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) SHEN, Hui (CN); LI, Bin (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

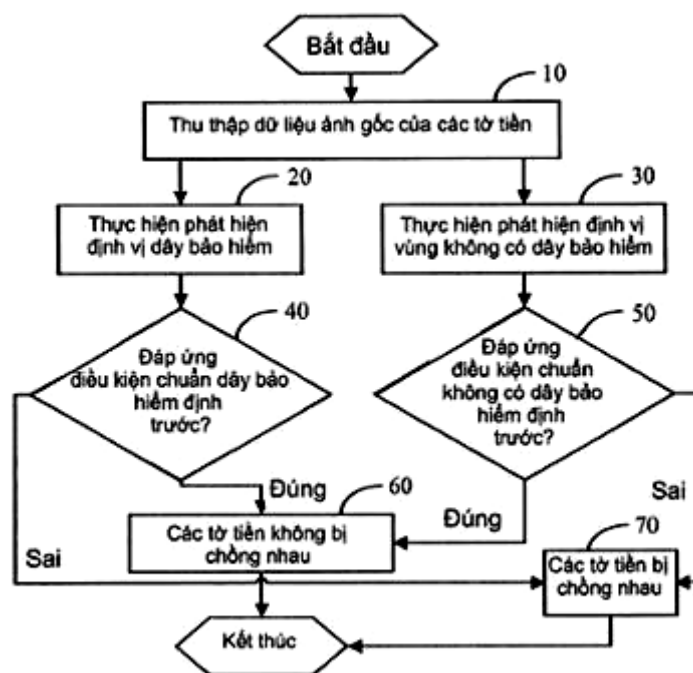
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ BẰNG MÃ CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá bằng mã cực. Phương pháp này bao gồm các bước: ánh xạ M bit dành trước của báo hiệu quảng bá lần lượt vào M bit thông tin có độ tin cậy thấp trong số K bit thông tin của mã cực, và ánh xạ các bit còn lại của báo hiệu quảng bá này vào các bit thông tin còn lại trong số K bit thông tin này, để thu được các bit sau khi ánh xạ, trong đó  $M < K$ , và cả M và K đều là các số nguyên dương; và thực hiện thao tác mã hoá bằng mã cực đối với các bit sau khi ánh xạ đó, để thu được các bit được mã hoá sau khi mã hoá. Sáng chế có thể cho phép cải thiện độ tin cậy truyền báo hiệu quảng bá.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028188 B</b> |               | (15) 30/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01438       |               | (85) 19/04/2017        |            |
| (22) 07/08/2015         |               | (86) PCT/CN2015/086315 | 07/08/2015 |
| (30) 201410605482.3     | 30/10/2014 CN | (87) WO2016/065968     | 06/05/2016 |
- (51) **G07D 7/20**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**  
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) YOU, Jing (CN); WANG, Qianwen (CN); XU, Jing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CÁC TỜ TIỀN CHỖNG NHAU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị phát hiện các tờ tiền chỗng nhau. Phương pháp phát hiện các tờ tiền chỗng nhau theo sáng chế bao gồm các bước: bước 10, thu thập dữ liệu ảnh gốc của các tờ tiền; bước 20, thực hiện phát hiện định vị dây bảo hiểm trên dữ liệu ảnh gốc của các tờ tiền để thu được dữ liệu phát hiện dây bảo hiểm; bước 40, xác định xem dữ liệu phát hiện dây bảo hiểm có đáp ứng điều kiện chuẩn dây bảo hiểm định trước hay không, thực hiện bước 60 nếu dữ liệu phát hiện dây bảo hiểm đáp ứng điều kiện chuẩn dây bảo hiểm định trước, và thực hiện bước 70 nếu dữ liệu phát hiện dây bảo hiểm không đáp ứng điều kiện chuẩn dây bảo hiểm định trước; bước 60, thu được kết quả xác định là các tờ tiền không bị chỗng nhau, và kết thúc phương pháp; và bước 70, thu được kết quả xác định là các tờ tiền bị chỗng nhau, và kết thúc phương pháp.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028189 B</b> |            | (15) 30/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 27/07/2015        | 328        |
| (21) 1-2014-03868       |            | (85) 20/11/2014        |            |
| (22) 11/04/2013         |            | (86) PCT/US2013/036225 | 11/04/2013 |
| (30) 61/636,566         | 20/04/2012 | US (87) WO2013/158462  | 24/10/2013 |
| 61/643,100              | 04/05/2012 | US                     |            |
| 61/667,371              | 02/07/2012 | US                     |            |
| 13/797,458              | 12/03/2013 | US                     |            |
| 13/796,828              | 12/03/2013 | US                     |            |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

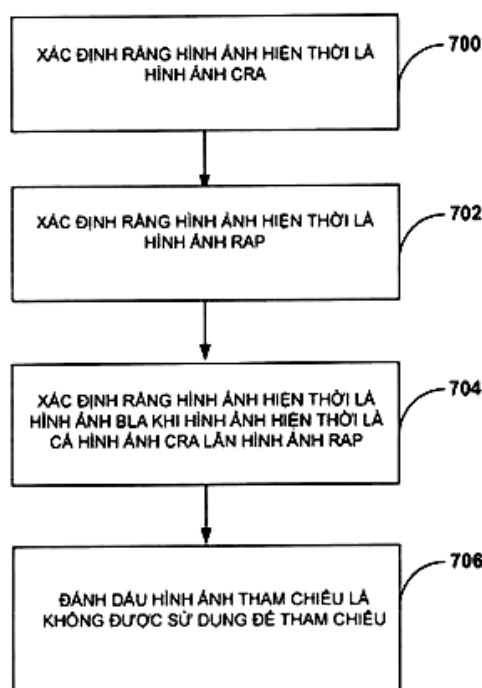
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để giải mã dữ liệu video. Một số ví dụ xác định rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy cập liên kết bị phá vỡ (broken-link access: BLA). Các ví dụ này còn có thể đánh dấu hình ảnh tham chiếu trong bộ đệm lưu trữ hình ảnh là không được sử dụng để tham chiếu. Trong một số ví dụ, việc này có thể được thực hiện trước khi giải mã hình ảnh BLA.

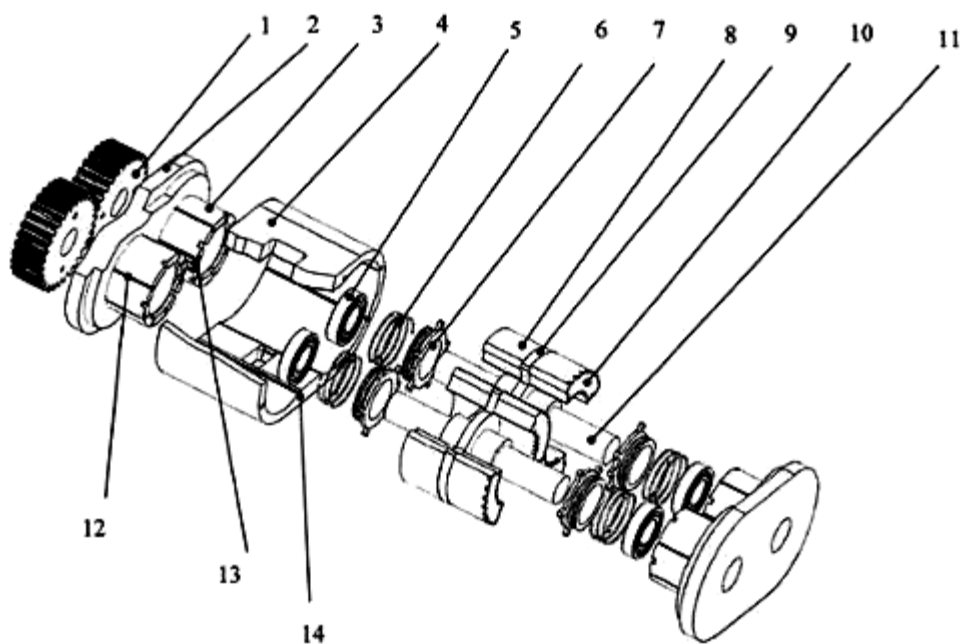


- (11) **1-0028190 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2018 367  
(21) 1-2017-01371  
(22) 13/04/2017  
(51) *A01N 63/00*  
(73) **VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Ngọc Châu (VN); Đỗ Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hữu Tiên (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VE SÀU HẠI CÀ PHÊ BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỨA TUYẾN TRÙNG STEINERNEMA PHUQUOCENSE N. SP. S-PQ16**  
  
(57) Sáng chế mô tả chủng tuyến trùng *Steinernema phuquocense* n. sp. S - PQ16. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ ve sàu hại cà phê bằng chế phẩm sinh học chứa tuyến trùng *Steinernema phuquocense* n. sp. S - PQ16. Trong đó, tuyến trùng S - PQ16 này là chủng tuyến trùng do Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật phân lập và lưu giữ.

- (11) **1-0028191 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2019 378  
(21) 1-2018-04633  
(22) 19/10/2018  
(51) **F01C 1/00; F01C 1/16; F01C 1/18; F04C 18/20; F01C 1/24; F01C 11/00; F02B 53/00; F04C 18/00; F01C 1/12; F01C 1/20**  
(76) **NGUYỄN HẢI (VN)**  
Số 3, ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(54) **CƠ CẤU HÚT/NÉN QUAY, MÁY NÉN KHÍ QUAY VÀ ĐỘNG CƠ QUAY**

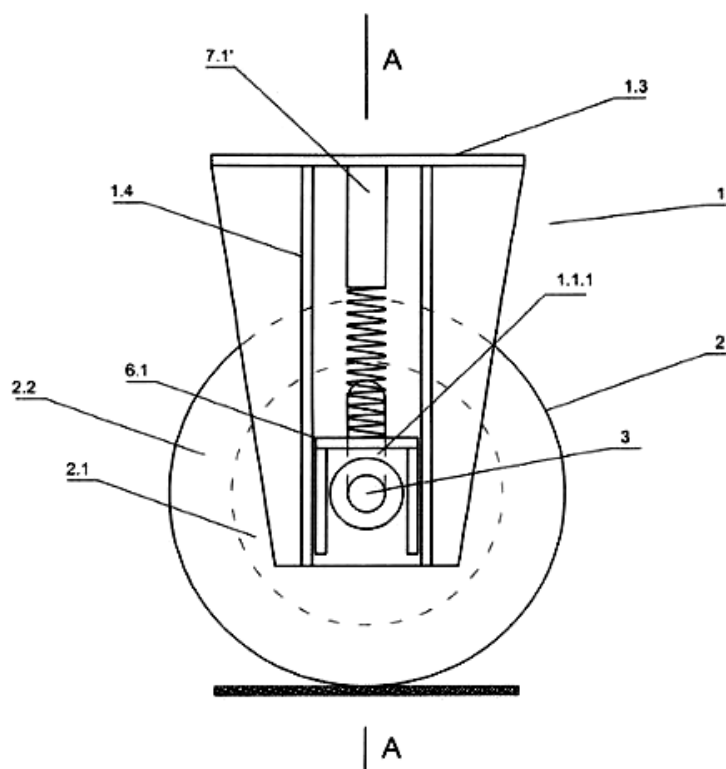
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nén dạng thù quay/pit tông quay gắn trên đĩa mang và được dẫn động bởi một cặp bánh răng ăn khớp. Mục đích của sáng chế: tạo ra cơ cấu có kết cấu đơn giản, dễ chế tạo; rò rỉ ít và hiệu quả cao; không sử dụng dầu bôi trơn hoặc làm kín; cân bằng quay hoàn toàn; lưu lượng và áp suất cao;

Sáng chế này có thể được áp dụng làm máy bơm các chất lỏng, làm máy nén khí, máy thổi khí, máy hút chân không, v.v., và ở đây cũng đề cập đến một ứng dụng cụ thể đó là một động cơ pit tông quay có nhiều tầng công tác và có cơ chế đốt nhiên liệu liên tục.

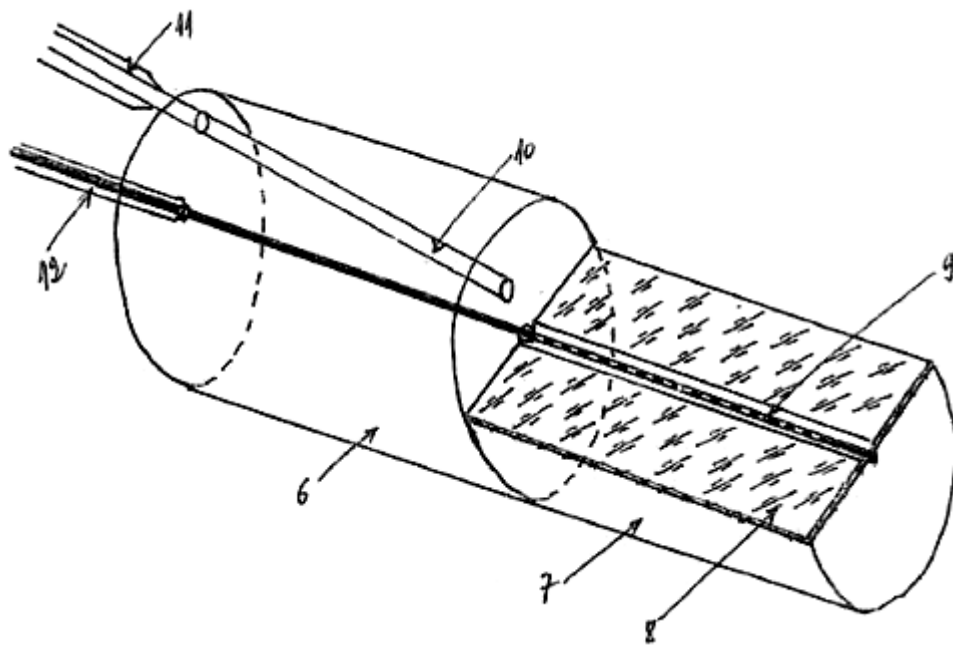


- (11) **1-0028192 B** (15) 30/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2019 378  
 (21) 1-2019-03873  
 (22) 17/07/2019  
 (51) **E04B 1/346; B63B 35/44**  
 (76) **NGUYỄN VĂN CHÁNH (VN)**  
 Số 276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang  
 (54) **CƠ CẤU BÁNH XE DÙNG CHO NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC VÀ NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC**

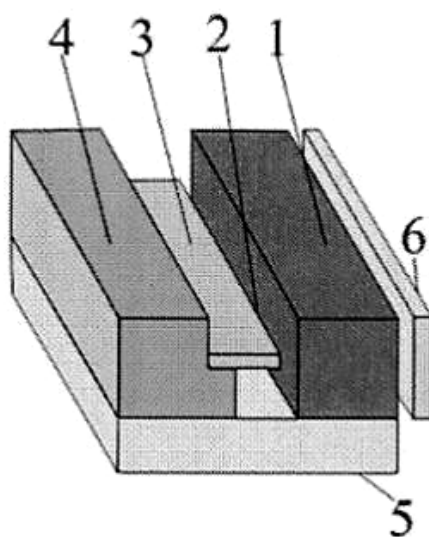
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bánh xe dùng cho nhà quay 360 độ trong bể nước bao gồm các bánh xe được lắp bên dưới các đầu dầm, trong đó mỗi bánh xe gồm: càng đỡ bánh xe (1) cấu tạo từ hai tấm thép cạnh trên của hai tấm thép này được hàn với tấm bích (1.3), phần dưới hai tấm thép (1.1, 1.2) có hai lỗ (1.1.1, 1.2.1) có dạng rãnh trượt thẳng đứng với chiều cao rãnh được xác định trước sao cho nhỏ hơn hoặc bằng khoảng cách giữa đáy dưới của tầng hầm và đáy trên của bể nước của nhà quay 360 độ trong bể nước để lắp trực bánh xe (3), gối đỡ (6) gồm hai gối đỡ (6.1, 6.2) được lắp ở hai đầu của trục bánh xe (3) di chuyển lên xuống theo rãnh trượt cùng trục bánh xe, cơ cấu chống sập tức thời (7) có đầu dưới gắn vào gối đỡ (6), đầu trên gắn vào tấm bích (1.3). Sáng chế cũng đề cập đến nhà quay 360 độ trong bể nước có lắp đặt các cơ cấu bánh xe này.



- (11) **1-0028193 B** (15) 30/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-00827
- (22) 20/02/2019
- (51) **G01N 21/00; G02B 6/02085; G02B 5/18; G01J 9/02**
- (73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) PHẠM VĂN HỘI (VN); BÙI HUY (VN); PHẠM THANH BÌNH (VN); NGUYỄN THÚY VÂN (VN)
- (54) **ĐẦU DÒ CẢM BIẾN SỬ DỤNG CÁCH TỬ BRAGG TRONG SỢI QUANG ĂN MÒN MỘT PHẦN (E-FBG) CÓ PHỦ LỚP CHỨC NĂNG ĐỂ NÂNG CAO ĐỘ CHỌN LỌC TÁC NHÂN CẦN ĐO VÀ SỬ DỤNG ĐƯỢC NHIỀU LẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu dò cảm biến cách tử Bragg trong sợi quang ăn mòn một phần (e-FBG) được phủ lớp chức năng có pha chất thụ cảm hóa - sinh để đo chọn lọc tác nhân hóa học hoặc sinh học hòa tan trong môi trường lỏng và sử dụng được nhiều lần bằng cách tẩy bỏ lớp chức năng đã hấp phụ các chất tạp, làm khô bằng dòng khí thổi có áp lực và tạo lớp chức năng mới để tiếp tục đo lần sau. Đầu dò cảm biến cách tử Bragg ăn mòn một phần có phủ lớp chức năng có độ chọn lọc cao và sử dụng được nhiều lần bao gồm: đầu dò cách tử Bragg trong sợi quang e-FBG (9) ăn mòn một phần được giữ định tâm bởi ống trụ (6,12) được định vị ở giữa đế bán trụ có chức năng giữ e-FBG (7,22) và tạo mặt phẳng để phủ màng chức năng (8,26,32) pha chất thụ cảm hóa - sinh có kênh vi lưu (25) cấu hình chữ V được chế tạo bằng kỹ thuật trải màng và in ép cơ học hoặc bằng kỹ thuật in 3D. Ống trụ (6,12) và ống bán trụ (7,22) được kết nối chặt với nhau qua các chốt giữ lõm (13,14) và chốt lồi (23,24) để có thể tháo; lắp khi sửa chữa đầu dò cảm biến. Màng phủ chức năng (8,26,32) sau khi đo có thể được tẩy bỏ bằng dung môi đặc hiệu (dung môi dùng để pha polime và chất thụ cảm hóa - sinh), rửa sạch bằng nước sạch và làm khô bằng dòng khí từ ống thổi khí (15) và phủ tiếp màng chức năng mới để cho phép đo tiếp theo. Chất lượng của đầu dò cảm biến e-FBG được kiểm soát trong quá trình tạo tiền chất của màng phủ (polime, chất thụ cảm hóa - sinh và nồng độ của chúng), kỹ thuật phủ màng chức năng và tạo kênh vi lưu với độ dày màng và kích thước của kênh vi lưu để có độ nhạy của cảm biến tối ưu. Đầu dò cảm biến e-FBG với cấu trúc trong sáng chế này sử dụng được rất nhiều lần với độ lặp lại kết quả đo tạp chất hóa - sinh trong môi trường lỏng rất cao do bề mặt thủy tinh silica của cách tử e-FBG không bị ăn mòn trong quá trình đo và tẩy rửa lớp phủ chức năng, vì vậy đầu dò cảm biến e-FBG phủ lớp chức năng rất thích hợp để đo các tác nhân hóa - sinh có trong môi trường lỏng với giá thành rẻ.

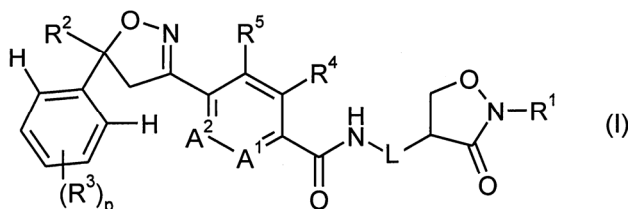


- (11) **1-0028194 B** (15) 30/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2019 373  
 (21) 1-2019-00528  
 (22) 29/01/2019  
 (51) **H01P 1/16**; G01J 7/00; G01N 21/21; G01N 21/77; H01P 3/20; H01P 11/00; H01P 3/00; G01J 4/00; G02B 6/10  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**  
 Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 (72) Chu Mạnh Hoàng (VN)  
 (54) **KÊNH DẪN SÓNG PLASMON LAI TÙY BIẾN CHIỀU DÀI TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon lai tùy biến chiều dài truyền trong khi giữ diện tích một truyền nhỏ hơn bước sóng ánh sáng truyền và hầu như không đổi với một phạm vi biến đổi rộng của chiều dài truyền. Kênh dẫn sóng plasmon lai bao gồm một cấu trúc kim loại được kết cặp với một kênh điện môi có chiết suất cao thông qua một lớp điện môi chỉ số thấp, trong đó đặc biệt kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao được thay đổi chiết suất bằng nhiễu loạn trường rìa bởi một điện cực hoặc một kênh chất lỏng được tích hợp trực tiếp hoặc sử dụng kênh dẫn sóng quang học chất lỏng. Kênh điện môi chỉ số cao có thể được chế tạo bằng công nghệ vi cơ khối ướt hoặc khô dựa trên phương pháp ăn mòn vật lý hoặc hóa học. Lớp kim loại có thể được chế tạo bằng phương pháp lắng đọng vật lý hoặc hóa học. Định dạng cấu trúc kim loại có thể được tạo bởi quá trình quang khắc, ăn mòn hóa học, hoặc ăn mòn vật lý. Tính chất một plasmon truyền được điều khiển bằng cách nhiễu loạn trường rìa kênh điện môi có chiết suất cao. Đặc trưng truyền của kênh dẫn sóng cũng có thể được tùy biến bằng cách thay đổi chiết suất của kênh điện môi có chiết suất cao bằng kênh dẫn sóng quang học chất lỏng. Chiết suất của kênh dẫn sóng quang học chất lỏng có thể sử dụng các chất lỏng khác nhau hoặc điều khiển dựa trên hiệu ứng quang điện



- (11) **1-0028195 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2014 313  
 (21) 1-2013-04023 (85) 20/12/2013  
 (22) 30/05/2012 (86) PCT/EP2012/060126 30/05/2012  
 (30) 11168218.3 31/05/2011 EP (87) WO2012/163960 06/12/2012  
 (51) *A01N 43/80; A01N 43/40; A01N 43/86; A01N 47/30; A01P 9/00; A01N 51/00; A01N 53/00; A01P 5/00; A01P 7/02; A01P 7/04; A01N 37/38; A01N 47/40*  
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
 (72) EL QACEMI, Myriem (FR); CASSAYRE, Jérôme Yves (FR)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỖN HỢP DIỆT LOÀI GÂY HẠI CHỨA DẪN XUẤT ISOXAZOLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC LOÀI GÂY HẠI**

(57)

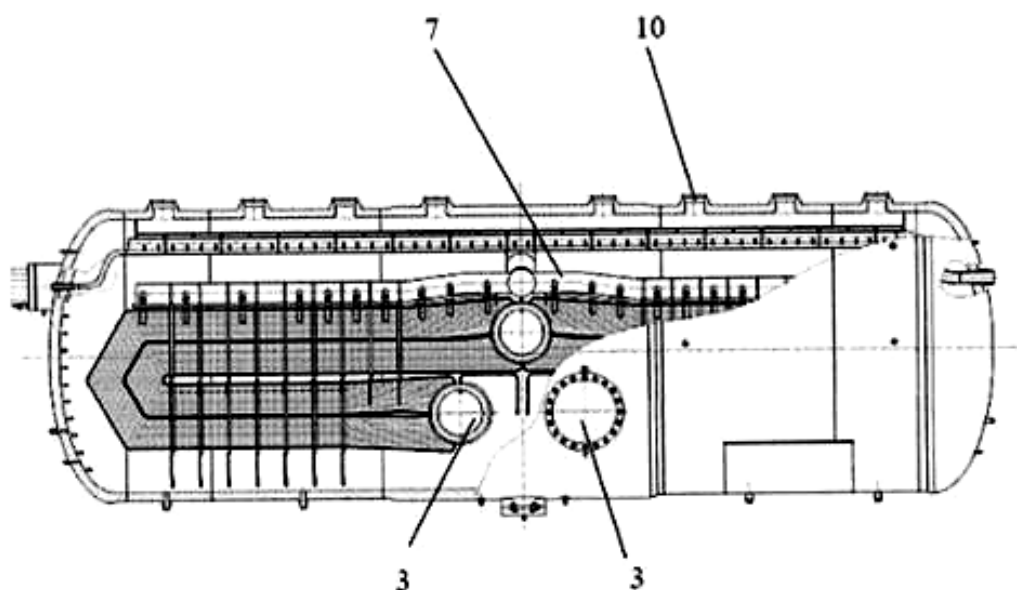


Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt loài gây hại chứa thành phần A và thành phần B, trong đó thành phần A là hợp chất có công thức (I) trong đó A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup>, L, p, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> là như được xác định trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ và thành phần B là chất diệt côn trùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát các loài gây hại cho cây trồng bằng cách sử dụng hỗn hợp này.



- (11) **1-0028196 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 1-2017-05341 (85) 28/12/2017  
 (22) 02/06/2016 (86) PCT/RU2016/000333 02/06/2016  
 (30) 2015126931 07/07/2015 RU (87) WO2017/007371 12/01/2017  
 (51) **F22B 1/02**  
 (73) 1. **JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)**  
 Ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russia  
 2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)**  
 per. Staromonetnyi, dom 26 Moscow, 119180, Russia  
 (72) LAKHOV, Dmitriy Aleksandrovich (RU); GRITSENKO, Andrey Aleksandrovich (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hơi nước dùng cho các nhà máy điện hạt nhân cho phép thu được một lượng nhiệt lớn của lò phản ứng, tăng độ tin cậy, giảm khối lượng riêng và kích thước cũng như cải thiện các thông số kỹ thuật và kinh tế của thiết bị tạo hơi nước. Thiết bị tạo hơi nước này bao gồm thân nằm ngang (1), các ống góp nạp (2) và xả (3) của vòng tuần hoàn sơ cấp, các ống trao đổi nhiệt (4) và bộ phân phối nước cấp (7), khác biệt ở chỗ, các ống trao đổi nhiệt (4) của thiết bị tạo hơi nước này được bố trí trong các mặt phẳng đứng, và các ống góp nạp (2) và xả (3) của vòng tuần hoàn sơ cấp được bố trí theo phương nằm ngang.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028197 B</b> |      | (15) 31/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 25/03/2013        | 300        |
| (21) 1-2012-03003       |      | (85) 10/10/2012        |            |
| (22) 26/04/2010         |      | (86) PCT/IB2010/051823 | 26/04/2010 |
|                         |      | (87) WO2011/135405     | 03/11/2011 |

(51) **H04L 29/12**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

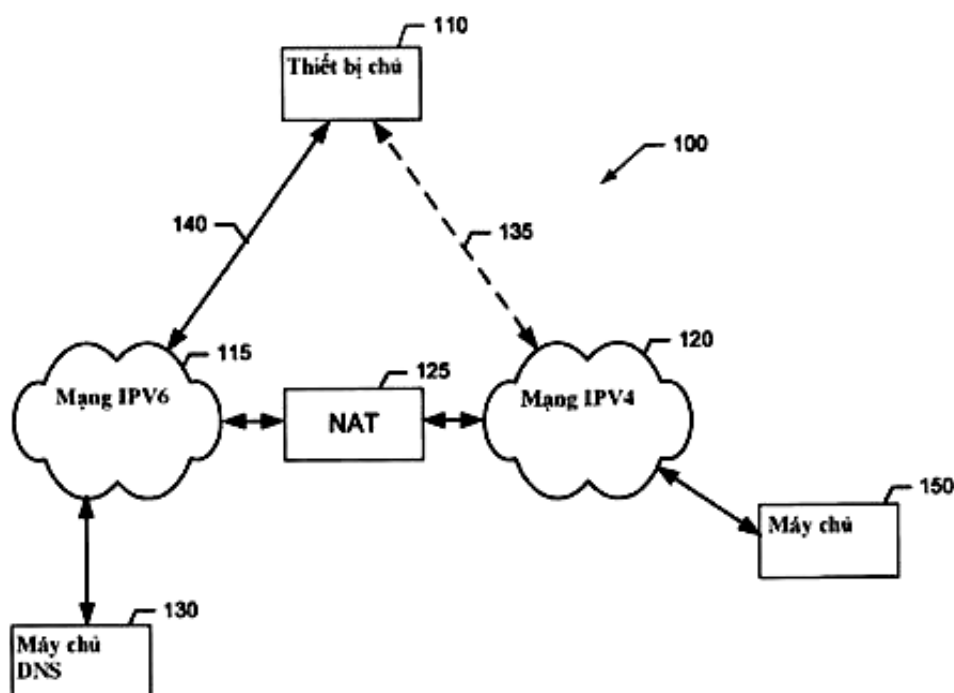
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

(72) Teemu Ilmari SAVOLAINEN (FI); Jouni KORHONEN (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỊA CHỈ ĐƯỢC TỔNG HỢP**

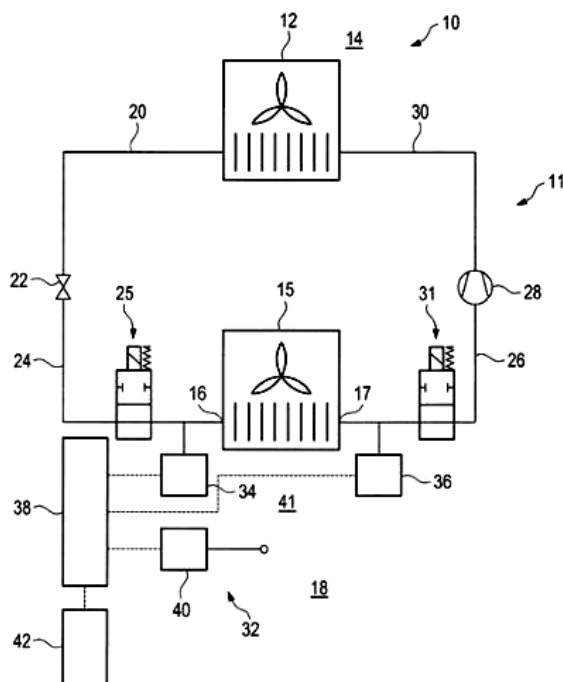
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị cho việc phát hiện phần đầu địa chỉ được tổng hợp. Một phương pháp làm ví dụ chứa bước tạo yêu cầu cho bản ghi địa chỉ giao thức thứ nhất của tên được chỉ định địa chỉ theo giao thức thứ hai, làm cho yêu cầu để được gửi tới máy chủ hệ thống tên miền, và phân tích trả lời cho yêu cầu cho bản ghi địa chỉ giao thức thứ nhất xác định xem liệu máy chủ hệ thống tên miền được tạo ra địa chỉ được tổng hợp cho tên theo giao thức thứ nhất. Một cách tương tự, sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp làm ví dụ và các thiết bị làm ví dụ có liên quan.



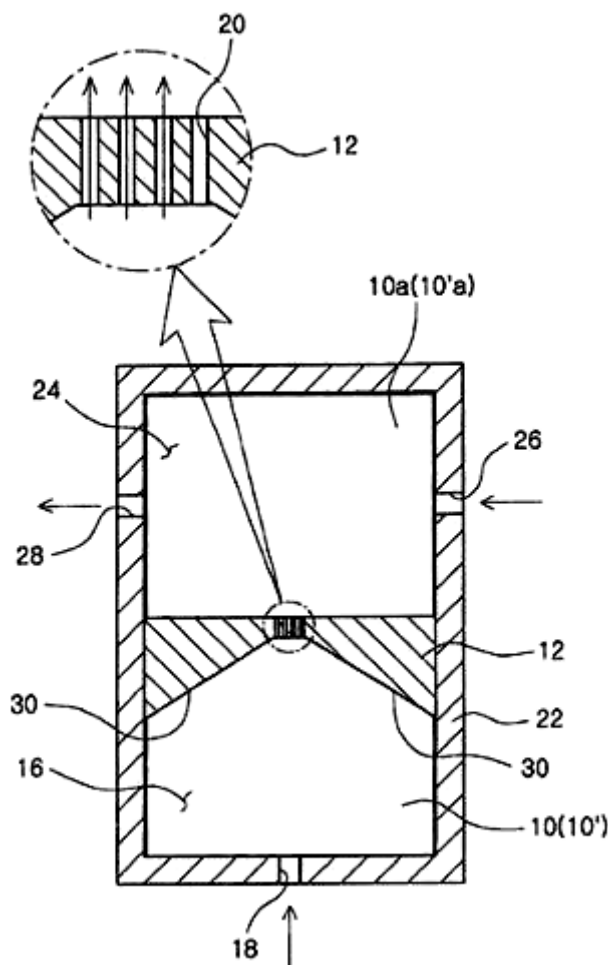
PL	0	-----	32	--	40	--	48	--	56	--	64	--	72	--	80	--	88	--	96	--	104	--	112	--	120	
32	Tiền tố		v4 (32)								u	Tiền tố														
40	Tiền tố		v4 (24)								u	(8)		Tiền tố												
48	Tiền tố		v4 (16)								u	(16)		Tiền tố												
56	Tiền tố									(8)	u	v4 (24)		Tiền tố												
64	Tiền tố										u	v4 (32)			Tiền tố											
96	Tiền tố														v4 (32)											

- (11) **1-0028198 B** (15) 31/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-02164
- (22) 08/06/2017
- (30) DE 10 2016 110 585.6 08/06/2016 DE
- (51) **B60H 1/32; F25B 49/00; F25B 41/04; B60H 1/00**
- (73) **TRUMA GERAETETECHNIK GMBH & CO. KG (DE)**  
Wernher-von-Braun-Strasse 12, 85640 Putzbrunn, GERMANY
- (72) Christian Mathe (DE); Georg Hummel (DE); Sebastian Haertig (DE); Werner Hiller (DE); Daniel Gump (DE); Mathias Venschott (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RÒ RỈ TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Hệ thống điều hòa không khí (10) với mạch môi chất lạnh (11), trong đó hệ thống điều hòa không khí (10) này bao gồm hệ thống phát hiện rò rỉ (32). Hệ thống phát hiện rò rỉ (32) bao gồm cảm biến nhiệt độ buồng (40), cảm biến nhiệt độ tại cửa nạp (34) để phát hiện nhiệt độ môi chất lạnh tại cửa nạp môi chất lạnh (16) của dàn bay hơi môi chất lạnh (15), và cảm biến nhiệt độ tại cửa thoát (36) để phát hiện nhiệt độ tại cửa thoát môi chất lạnh (17) của dàn bay hơi môi chất lạnh (15). Các cảm biến (34, 36, 40) được ghép nối với bộ phận tính (38). Ngoài ra, phương pháp phát hiện rò rỉ được mô tả, trong đó nhiệt độ buồng của buồng (18) được điều hoà không khí được phát hiện trước khi dàn bay hơi môi chất lạnh (15) ở phía cửa nạp khí (41), nhiệt độ cửa nạp môi chất lạnh được phát hiện ở cửa nạp môi chất lạnh (16) của dàn bay hơi môi chất lạnh (15), và nhiệt độ cửa thoát môi chất lạnh được phát hiện ở cửa thoát môi chất lạnh (17) của dàn bay hơi môi chất lạnh (15).



- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028199 B</b>   |               | (15) 31/03/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B          | (43) 25/12/2014        | 321        |
| (21) 1-2014-02954   |               | (85) 04/09/2014        |            |
| (22) 12/03/2013   |               | (86) PCT/KR2013/001983 | 12/03/2013 |
| (30) 10-2012-0024844  | 12/03/2012 KR | (87) WO2013/137624     | 19/09/2013 |
| (51) <b>C25B 1/26; C25B 9/00; C25B 11/02; C02F 1/461</b>  |               |                        |            |
| (73) <b>MIRACLEIN CO., LTD. (KR)</b><br>(Samjeong-dong) 64-17, Seokcheon-ro 453beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 421-808, Republic of Korea  |               |                        |            |
| (72) KIM, Tae Hyung (KR); KIM, Yu Ee (KR)   |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN KHÔNG MÀNG NGĂN</b>  |               |                        |            |
| (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân không màng ngăn để sản xuất nước axit yếu hypoclorơ bằng cách điện phân axit clohydric pha loãng, trong đó các tấm điện cực có thể được làm mát bằng nước pha loãng để sản xuất ra nước axit yếu hypoclorơ một cách hiệu quả hơn. |               |                        |            |



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028200 B</b> | (15) 31/03/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/09/2017 | 354        |
| (21) 1-2017-02295       | (85) 19/06/2017        |                 |            |
| (22) 24/11/2014         | (86) PCT/BR2014/000415 |                 | 24/11/2014 |
|                         | (87) WO2016/082008     |                 | 02/06/2016 |

(51) **B65D 41/04; B65D 5/74**

(73) **ICMATECH INOVAÇÕES TECNOLÓGICAS LTDA (BR)**

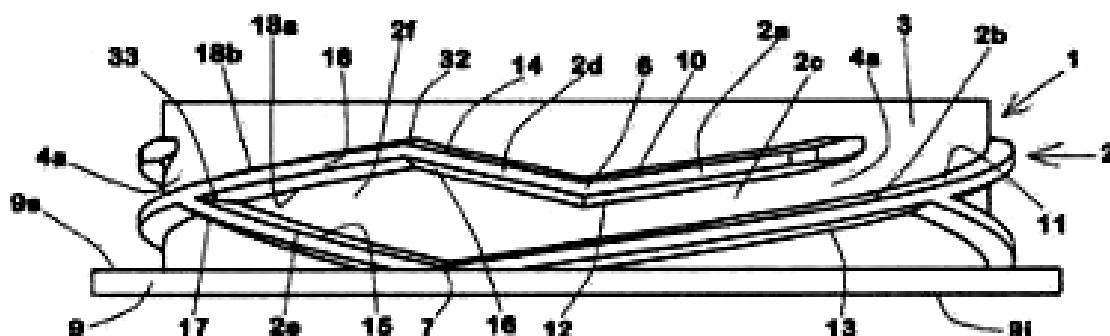
Rua da Assembleia, 38 - 6o andar - Rio de Janeiro, RJ, Brazil

(72) COSTA, Ivan Ferreira da (BR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

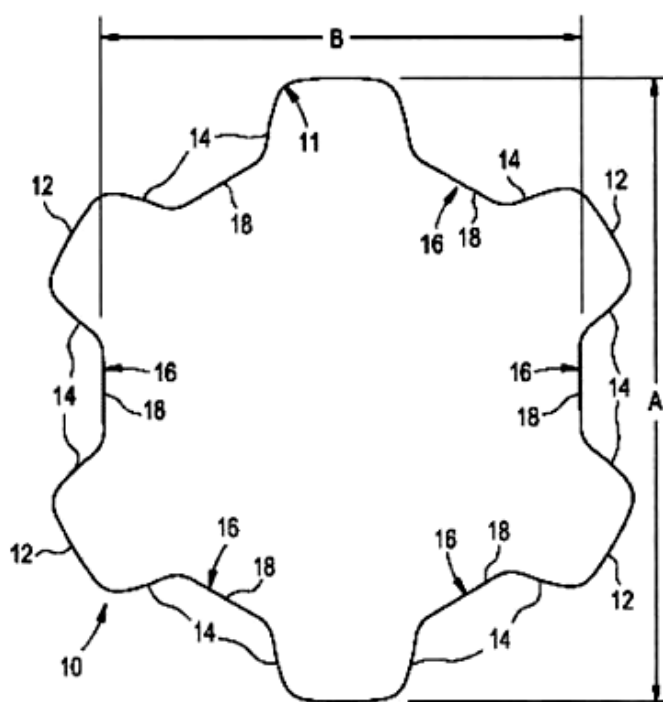
(54) **CHI TIẾT MỞ TỰ ĐỘNG VÀ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mở tự động cho hộp cactông có miệng rớt (3) và nắp (26), chi tiết có các chi tiết cắt lồi (30) trên mặt trong (29) của chi tiết đỉnh dạng đĩa (27) của nó. Miệng rớt (3) có các rãnh hướng xuống dưới (2c) và các rãnh hướng lên trên (2f) ở hướng đối diện với nhau, trong đó các phần ren trong (19) được phân bố cách đều nhau trong mặt trong của thành bên kéo dài (28) của nắp (26) có thể đi qua. Các rãnh hướng xuống dưới (2c) có góc nghiêng được định hướng ngược với góc nghiêng của các rãnh hướng lên trên (2f), để nắp (26) khi được đóng vào đầu miệng rớt (9), ban đầu có thể chuyển động hướng xuống dưới theo trục và do đó chi tiết cắt lồi (30) có thể cắt vào bao gói để mở lỗ thông để rót chất lỏng chứa bên trong ra ngoài.

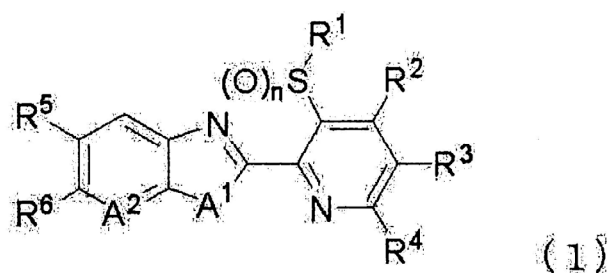


- (11) **1-0028201 B** (15) 31/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03615 (85) 18/09/2017
- (22) 17/03/2016 (86) PCT/US2016/022927 17/03/2016
- (30) 62/135,390 19/03/2015 US (87) WO2016/149526 22/09/2016
- (51) **B25B 15/00; F16B 23/00**
- (73) **ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)**  
6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, MI 48314, United States of America
- (72) GOSS, David, C. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĐỒ KẸP, MŨI KHOAN VÀ MŨI ĐỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ kẹp, mũi khoan, và mũi đột, trong đó đồ kẹp bao gồm rãnh, bề mặt truyền động trong rãnh, bề mặt này mở rộng từ đường kính bên trong ra bên ngoài được tạo ra bởi các đường thân khai đa giác, mũi khoan bao gồm bề mặt truyền động, bề mặt này mở rộng từ đường kính bên trong ra bên ngoài được tạo ra bởi các đường thân khai đa giác, mũi đột bao gồm bề mặt, bề mặt này mở rộng từ đường kính bên trong ra bên ngoài được tạo ra bởi các đường thân khai đa giác. Hệ thống truyền động với việc tiếp xúc truyền động bề mặt hoàn toàn. Hệ thống truyền động này có xu hướng tối đa hóa kiểu hoặc vùng tiếp xúc bề mặt ở các trị số mômen quay (truyền động) phản ứng mũi khoan - rãnh tiêu biểu, do đó có xu hướng giảm thiểu các ứng suất tiếp xúc bề mặt mũi khoan - rãnh, sự phá hủy lớp phủ, việc doa rãnh và lỗi do việc mỏi nhanh mũi khoan.



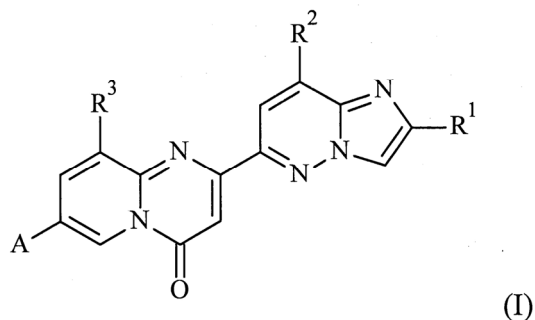
- (11) **1-0028202 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03157 (85) 27/08/2015  
 (22) 30/01/2014 (86) PCT/JP2014/052136 30/01/2014  
 (30) 2013-016594 31/01/2013 JP (87) WO2014/119670 A1 07/08/2014  
 (51) *A01N 43/90; A01N 43/38; A01N 43/40; A01N 43/52; A01N 43/56; A01N 43/707; A01P 7/04; A01N 43/78; A01N 47/02; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/08; A01N 37/34; A01N 43/76*  
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
 (72) SHIMIZU, Chie (JP); KAMEZAKI, Masashi (JP); NOKURA, Yoshihiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát loài gây hại chứa hợp chất có công thức (1):



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc *N*-oxit của nó; và ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất neonicotinoit, hợp chất pyretroit tổng hợp, hợp chất phenylpyrazol, hợp chất macrolit, hợp chất diamit, và hợp chất trừ sâu được chọn từ nhóm bao gồm pymetrozin, pyridalyl, pyriproxyfen, spirotetramat, sulfoxaflo và flupyradifuron, chế phẩm này có hiệu quả kiểm soát tốt đối với loài gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát loài gây hại.



- (11) **1-0028203 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2016-04365 (85) 14/11/2016  
 (22) 11/05/2015 (86) PCT/EP2015/060343 11/05/2015  
 (30) 61/993,839 15/05/2014 US (87) WO2015/173181 19/11/2015  
 (51) **C07D 487/04; C07D 519/00; A61K 31/5025; A61P 21/00**  
 (73) **1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland  
**2. PTC THERAPEUTICS INC. (US)**  
 100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080-2449, United States of America  
 (72) RATNI, Hasane (FR); GREEN, Luke (GB); NARYSHKIN, Nikolai A. (US); WEETALL, Marla L. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ TỦY SỐNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó A, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> là như được mô tả ở đây, cũng như các muối dược dụng của chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0028204 B** (15) 01/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03637 (85) 28/09/2016
- (22) 30/03/2015 (86) PCT/US2015/023398 30/03/2015
- (30) 61/973,028 31/03/2014 US (87) WO2015/153491 A1 08/10/2015  
14/671,757 27/03/2015 US
- (51) **G10L 19/20; G10L 21/038**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) ATTI, Venkatraman S. (IN); KRISHNAN, Venkatesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm nhiễu lạ ở biên khung và chênh lệch năng lượng khi chuyển đổi các công nghệ mã hóa tại thiết bị. Phương pháp cụ thể này bao gồm các bước mã hóa khung thứ nhất của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng bộ mã hóa thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước tạo ra, khi mã hóa khung thứ nhất, tín hiệu dải gốc mà bao gồm nội dung tương ứng với phần dải cao của tín hiệu âm thanh. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hóa khung thứ hai của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng bộ mã hóa thứ hai, trong đó bước mã hóa khung thứ hai bao gồm bước xử lý tín hiệu dải gốc để tạo ra các thông số dải cao gắn với khung thứ hai. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất thiết bị giảm nhiễu lạ ở biên khung và chênh lệch năng lượng khi chuyển đổi các công nghệ mã hóa tại thiết bị và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028205 B</b> |            | (15) 01/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 26/12/2016          | 345        |
| (21) 1-2016-04026       |            | (85) 24/10/2016          |            |
| (22) 26/01/2015         |            | (86) PCT/CN2015/071547   | 26/01/2015 |
| (30) 201420140791.3     | 26/03/2014 | CN (87) WO2015/143943 A1 | 01/10/2015 |
| 201410116678.6          | 26/03/2014 | CN                       |            |

(51) **H04W 16/14**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

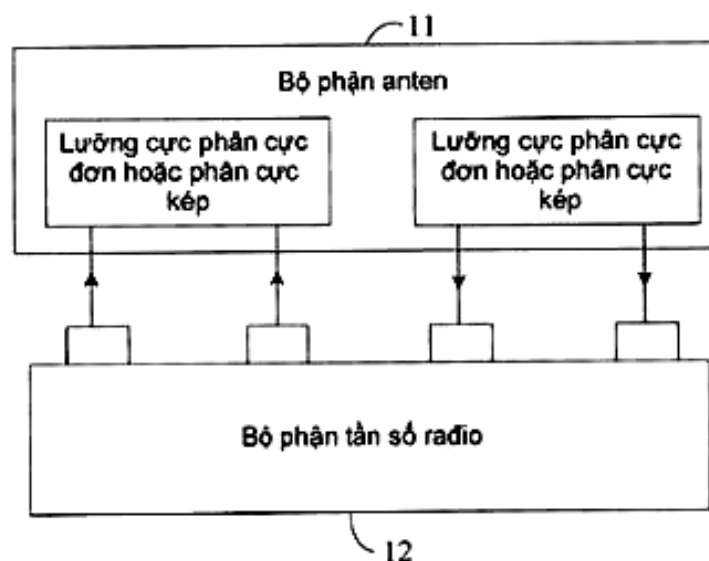
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FENG, Liexun (CN); ZHOU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

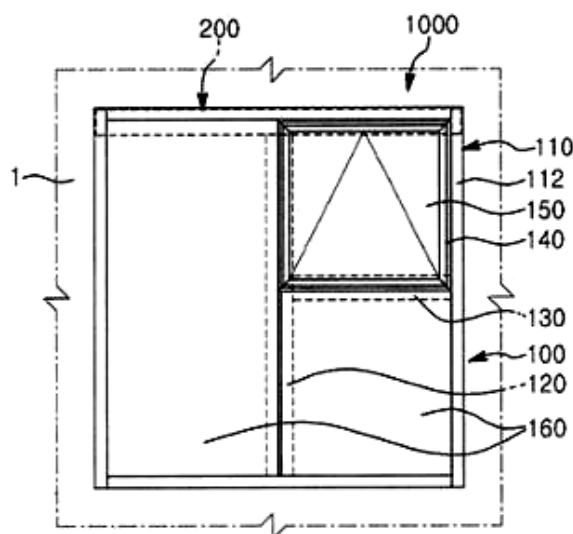
(54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, bao gồm bộ phận anten và bộ phận tần số radio, trong đó cổng tương ứng với kênh thu mà là của bộ phận tần số radio và ở trạng thái làm việc và cổng tương ứng với kênh truyền mà là của bộ phận tần số radio và ở trạng thái làm việc được kết nối riêng biệt với các cổng tương ứng với các lưỡng cực phân cực kép khác nhau hoặc các lưỡng cực phân cực đơn khác nhau trong bộ phận anten, trong đó các lưỡng cực phân cực kép khác nhau hoặc các lưỡng cực phân cực đơn khác nhau trong bộ phận anten được cách ly với nhau. Các phương án của sáng chế có thể loại bỏ nhiễu của tín hiệu điều biến tương tác được tạo ra bởi tín hiệu đường xuống tới tín hiệu đường lên đối với cả dải tần giống nhau và các dải tần khác nhau.



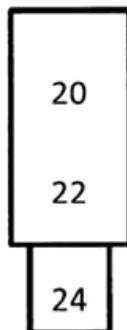
- (11) **1-0028206 B** (15) 01/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2016-04401
- (22) 15/11/2016
- (30) 10-2015-0166397 26/11/2015 KR
- (51) **E06B 3/267; E06B 9/30**
- (73) **1. JEON, BYEONG SEOB (KR)**  
 #106-1001(Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Valley) 274-22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, REP. KOREA  
**2. DAEHEUNG FSC COMPOSITE WINDOW CORPORATION LIMITED (KR)**  
 Daeheung Bldg., 28, Eonju-ro 90-gil, Gangnam-gu, Seoul, REP. KOREA
- (72) JEON, Byeong seob (KR)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **CỬA SỔ CÁCH NHIỆT BẰNG VẬT LIỆU HỖN HỢP VỚI HỆ THỐNG CHẮN NẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ cách nhiệt bằng vật liệu hỗn hợp với hệ thống chắn nắng, bao gồm: bộ phận cửa sổ cách nhiệt bằng vật liệu hỗn hợp gồm có: khung cửa sổ; khung ngăn thứ nhất; khung ngăn thứ hai; khung cố định; tấm cửa sổ; và tấm kính; và hệ thống chắn nắng gồm có: hộp vỏ cách nhiệt được lắp đặt trên bề mặt phía sau của phần phía trên của khung cửa sổ; hộp vỏ tấm chắn được lắp đặt trong hộp vỏ cách nhiệt; bộ phận vận hành được lắp đặt trong hộp vỏ tấm chắn với tấm chắn, trong đó khung cửa sổ gồm có: khung cửa sổ thứ nhất trong đó vật liệu cách nhiệt được lắp đặt bằng cách che phủ bề mặt phía sau của khung cửa sổ thứ nhất và các mặt đối diện của khung cửa sổ thứ nhất, các mặt đối diện lân cận bề mặt phía sau; và khung biên được lắp trên phần của bề mặt phía trước của khung cửa sổ thứ nhất, bề mặt phía trước đối diện với bề mặt phía sau.

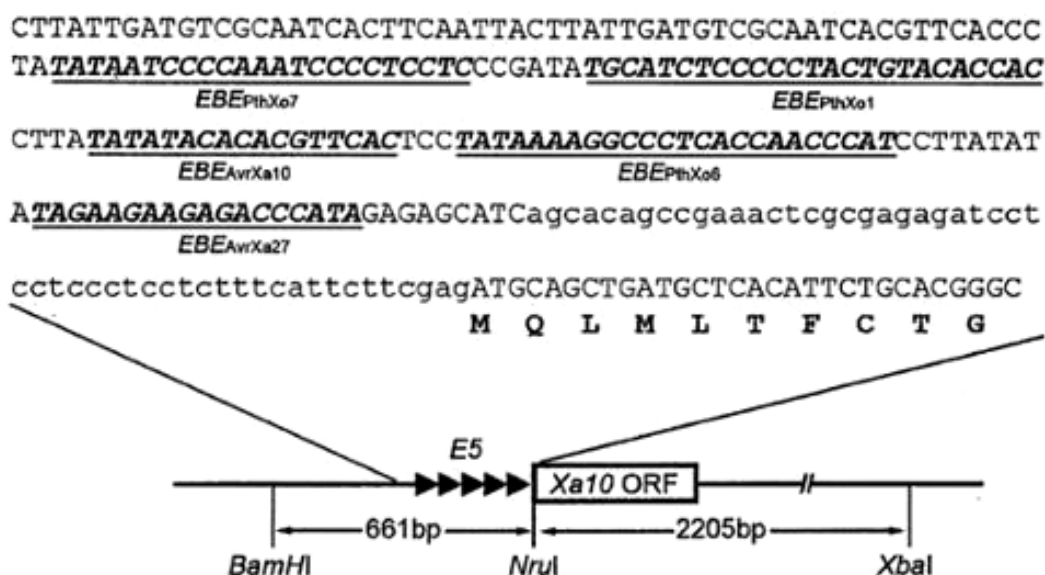


- (11) **1-0028207 B** (15) 01/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2017-00364 (85) 02/02/2017  
(22) 28/07/2015 (86) PCT/SE2015/050835 28/07/2015  
(30) 62/030,239 29/07/2014 US (87) WO2016/018187 04/02/2016  
(51) **H04L 27/00**  
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden  
(72) LARSSON, Daniel (SE); YANG, Yu (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối (10) dùng cho mạng không dây, trong đó thiết bị đầu cuối (10) này được làm thích ứng để nhận thông điệp điều khiển. Thiết bị đầu cuối (10) này còn được làm thích ứng để đọc từ một bảng trong số tập hợp các bảng luân phiên dựa trên thông điệp điều khiển đó, và để thực hiện cấu hình điều chế dựa trên thông tin đọc được từ bảng đó.

10



- (11) **1-0028208 B** (15) 01/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-01937 (85) 01/06/2015
- (22) 01/11/2012 (86) PCT/SG2012/000414 01/11/2012
- (87) WO2014/070102 08/05/2014
- (51) *C12N 15/11; C12N 5/10; C12N 15/29; A01H 5/00; C12N 15/113*
- (73) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**  
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore
- (72) YIN, Zhongchao (SG); ZENG, Xuan (CN); TIAN, Dongsheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GEN KHỞI ĐẦU THỰC VẬT, THỰC VẬT CHUYỂN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN CÓ TÍNH ĐỀ KHÁNG PHỔ RỘNG VỚI BỆNH BẠC LÁ DO VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến gen khởi đầu tổng hợp và gen tổng hợp mà tạo ra tính đề kháng bệnh phổ rộng với *Xanthomonads* ở thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến thực vật chuyển gen chứa gen tổng hợp này và các thực vật thu được bằng cách lai thực vật với các thực vật chuyển gen như vậy. Cụ thể hơn, gen khởi đầu tổng hợp này là gen khởi đầu *Xa10* tổng hợp và gen tổng hợp này là gen *Xa10* tổng hợp chứa gen khởi đầu *Xa10* tổng hợp. Tính đề kháng này là tính đề kháng bệnh bạc lá do vi khuẩn và thực vật này là cây lúa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028209 B</b> |               | (15) 01/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00657       |               | (85) 23/02/2017        |            |
| (22) 27/07/2015         |               | (86) PCT/EP2015/057160 | 27/07/2015 |
| (30) 14178810.9         | 28/07/2014 EP | (87) WO2016/016190     | 04/02/2016 |

(51) **G10L 19/26**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

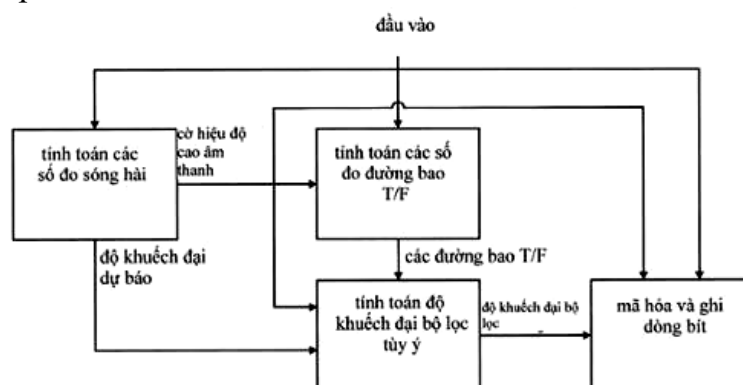
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MARKOVIC, Goran (RS); HELMRICH, Christian (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); DOEHLA, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU KHIỂN PHỤ THUỘC SÓNG HÀI CỦA CÔNG CỤ LỌC SÓNG HÀI CỦA BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM THIẾT BỊ ĐÃ NÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thực hiện việc điều khiển sóng hài của công cụ lọc sóng hài của bộ mã hóa - giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh và hệ thống bao gồm thiết bị đã nêu. Hiệu quả mã hóa của bộ mã hóa - giải mã âm thanh sử dụng công cụ lọc sóng hài có thể điều khiển - có thể chuyển đổi hoặc thậm chí công cụ lọc sóng hài có thể điều chỉnh được cải thiện bằng cách thực hiện việc điều khiển phụ thuộc sóng hài của công cụ này sử dụng số đo của cấu trúc theo thời gian bên cạnh số đo của sóng hài để điều khiển công cụ lọc sóng hài. Cụ thể, cấu trúc theo thời gian của tín hiệu âm thanh được ước tính sao cho phụ thuộc vào độ cao âm thanh. Điều này cho phép đạt được sự điều khiển thích ứng trạng thái của công cụ lọc sóng hài như ở các trạng thái mà sự điều khiển chỉ được thực hiện dựa trên số đo của sóng hài sẽ quyết định chống lại hoặc giảm thiểu việc sử dụng công cụ này, mặc dù việc sử dụng công cụ lọc sóng hài sẽ, trong trạng thái đó, làm tăng hiệu quả mã hóa, công cụ lọc sóng hài được áp dụng, trong khi ở các trạng thái khác mà công cụ lọc sóng hài có thể là không có hiệu quả hoặc thậm chí phá hoại, việc điều khiển giảm thiểu thiết bị gồm công cụ lọc sóng hài một cách phù hợp.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028210 B</b> | (15) 01/04/2021 |                        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B            | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-01237       |                 | (85) 03/04/2017        |            |
| (22) 17/09/2014         |                 | (86) PCT/JP2014/074527 | 17/09/2014 |
|                         |                 | (87) WO2016/042616 A1  | 24/03/2016 |

(51) **B65H 51/22; B29D 30/48**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

**2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)**

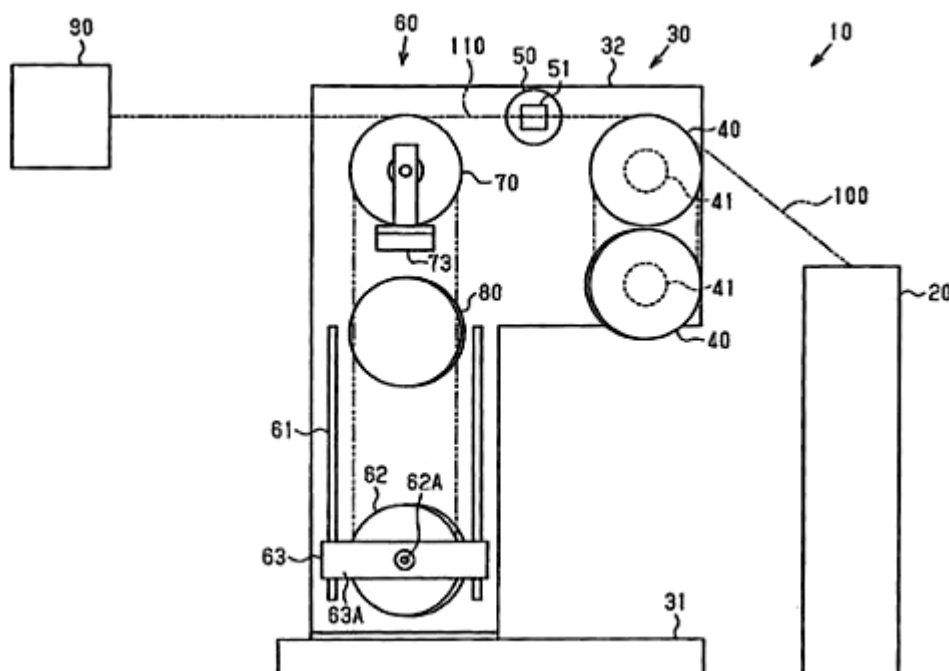
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Hidetoshi SHIBUYA (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA LỖI TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra lỗi tanh lớp bao gồm thiết bị bọc cao su để bọc bề mặt chu vi của dây thép bằng cao su, và hai con lăn làm mát (71, 80) mà dây bọc cao su (110), là dây thép (100) được bọc bằng cao su, được cuộn quanh đó. Con lăn thứ hai (80) bao gồm rãnh thứ nhất (82A) và rãnh thứ hai (82B) mà dây bọc cao su (110) đặt tại cạnh phía dưới của rãnh thứ nhất (82A) được cuộn quanh đó. Đường kính LB của phần có rãnh thứ hai (82B) là nhỏ hơn đường kính LC của phần có rãnh thứ nhất (82A).





- |                        |                   |                        |               |
|------------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0028211 B       | (15) 01/04/2021   |                        |               |
| (45) 25/05/2021        | 398B              | (43) 25/05/2017        | 350           |
| (21) 1-2017-00262      |                   | (85) 23/01/2017        |               |
| (22) 17/07/2014        |                   | (86) PCT/CN2014/082437 | 17/07/2014    |
| (30) PCT/CN2014/080976 | 27/06/2014 CN     | (87) WO2015/196523     | 30/12/2015    |
|                        | PCT/CN2014/082343 |                        | 16/07/2014 CN |

(51) **H04L 1/06**; H04W 52/14

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

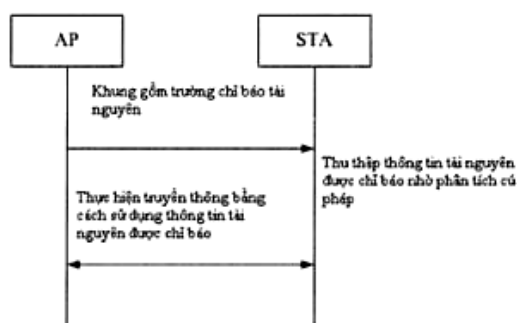
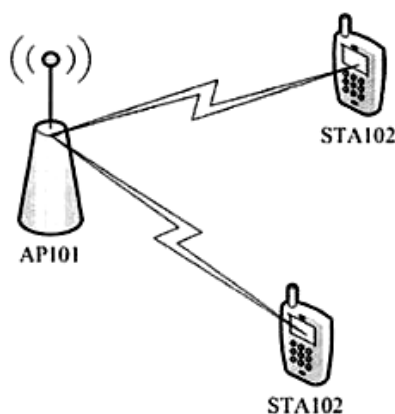
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) LUO, Jun (CN); LIN, Yingpei (CN); ZHANG, Jiayin (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

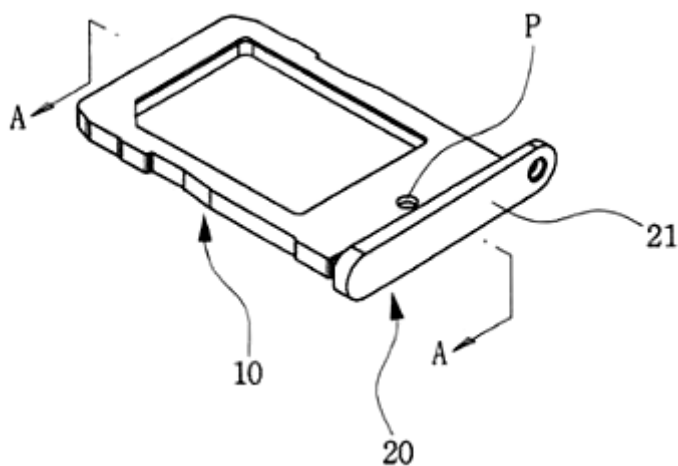
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN TRẠM,  
PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ TRẠM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý chỉ báo tài nguyên, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây sử dụng công nghệ đa truy nhập phân chia tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiple Access, OFDMA), trong đó phương pháp gồm gửi hoặc nhận khung gồm trường chỉ báo tài nguyên, trong đó trường chỉ báo tài nguyên gồm định danh của người dùng, và thông tin khối tài nguyên và thông tin phương tiện mã hóa và điều biến (modulation and coding scheme, MCS) tương ứng với định danh của người dùng.

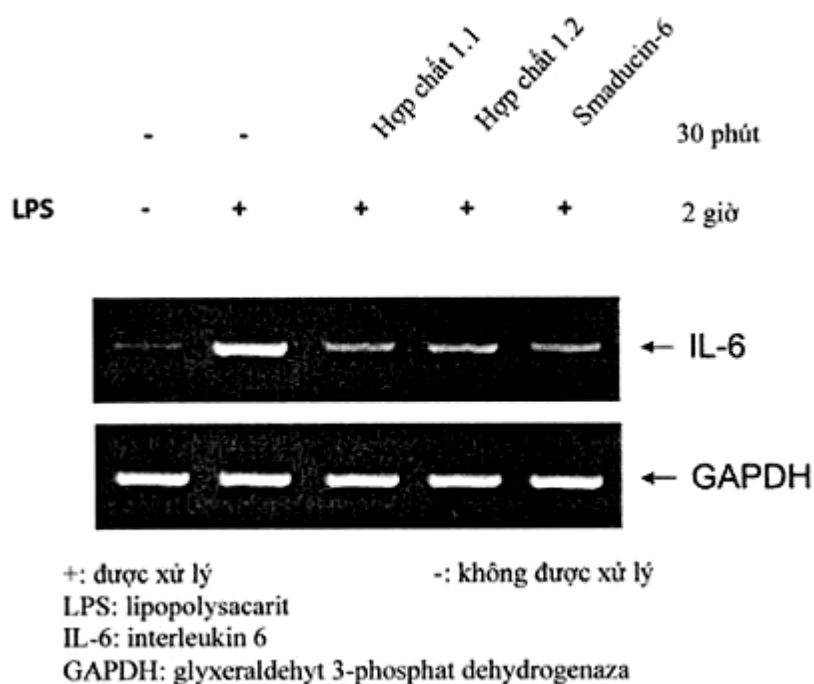


- (11) **1-0028212 B** (15) 01/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339  
(21) 1-2015-04782  
(22) 15/12/2015  
(30) 10-2014-0185121 20/12/2014 KR  
(51) **H01R 13/629; H01R 12/71**  
(73) **DK UIL CO., LTD. (KR)**  
869-26, Bogwang-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, 413-851, Republic of KOREA  
(72) LEE, Jun Ho (KR); MOON, Hae Yong (KR); CHO, Young Gyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **KHAY LẮP THẺ MÔĐUN NHẬN DẠNG THUÊ BAO DÙNG CHO ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới khay lắp thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM) dùng cho đầu cuối di động, trong đó nắp che (20) được tạo ra có dạng thân cứng để tạo ra đủ độ bền và độ cứng cho vỏ (H2) của đầu cuối di động (H), và thân đế (10) được làm bằng vật liệu phi kim loại sao cho không có ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng của truyền thông không dây.

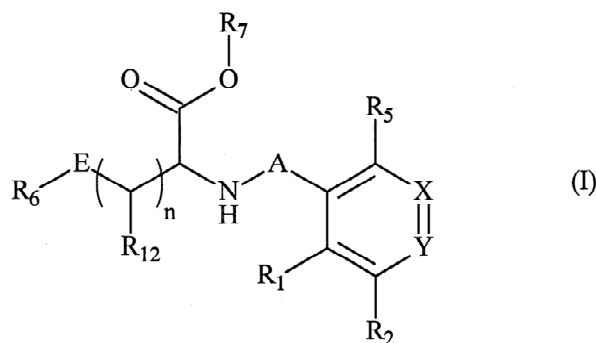


- (11) **1-0028213 B** (15) 01/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-03865 (85) 29/09/2017  
 (22) 08/07/2016 (86) PCT/US2016/041563 08/07/2016  
 (30) 1020150097040 08/07/2015 KR (87) WO2017/008033 12/01/2017  
 (51) **C07D 207/04; A61K 31/4025; C07D 403/06; C07D 207/10; A61K 31/40**  
 (73) **1. RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)**  
 Sungkyunkwan University, 2066, Seobu-ro Jangan-gu, Suwon Gyeonggi-do, Republic of Korea  
**2. KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)**  
 141 Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 305-600, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Gildon (KR); RHEE, Sang, Dal (KR); ALI, Imran (PK); CHAE, Chong, Hak (KR); PARK, Seok Hee (KR); JEON, Moon, Kook (KR); LEE, Youn, Sook (KR); LEE, Kwangho (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT PYROLIDIN CARBOXAMIDO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolidin carboxamido, chất đồng phân quang học của nó và muối của nó có khả năng ngăn ngừa, cải thiện và/hoặc điều trị các tình trạng bệnh viêm, bao gồm bệnh viêm ruột, và cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất và chế phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **1-0028214 B** (15) 01/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2017-05203 (85) 21/12/2017  
 (22) 22/06/2016 (86) PCT/EP2016/064436 22/06/2016  
 (30) 1555747 23/06/2015 FR (87) WO2016/207226 29/12/2016  
 (51) **C07D 495/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00**  
 (73) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
 35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France  
**2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**  
 100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Berkshire, Winnersh Berkshire RG41 5RD,  
 United Kingdom  
 (72) SZLÁVIK, Zoltán (HU); SZABÓ, Zoltán (HU); CSÉKEI, Márton (HU); PACZAL,  
 Attila (HU); KOTSCHY, András (HU); BRUNO, Alain (FR); GENESTE, Olivier  
 (FR); CHEN, I-Jen (GB); DAVIDSON, James Edward Paul (GB); MURRAY,  
 James Brooke (NZ); ONDI, Levente (HU); RADICS, Gábor (HU); SIPOS, Szabolcs  
 (HU); PROSZENYÁK, Ágnes (HU); PERRON-SIERRA, Françoise (FR); BÁLINT,  
 Balázs (HU)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT AXIT AMIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, CHẾ  
 PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA  
 CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

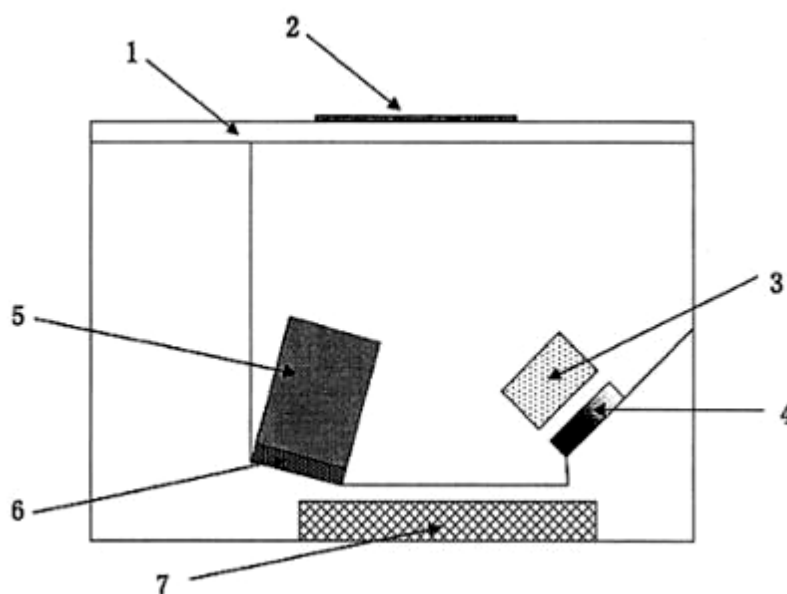


trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub>, R<sub>7</sub>, R<sub>12</sub>, X, Y, A, E và n là như được xác định trong phần mô tả.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế các hợp chất này, các dược phẩm chứa các hợp chất này, các chế phẩm kết hợp của các hợp chất này với các tác nhân chống ung thư, và các dược phẩm chứa các chế phẩm kết hợp này.

- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028215 B</b>   |               | (15) 01/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B          | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02172   |               | (85) 08/06/2017        |            |
| (22) 20/08/2015   |               | (86) PCT/CN2015/087623 | 20/08/2015 |
| (30) 201410665409.5   | 19/11/2014 CN | (87) WO2016/078455 A1  | 26/05/2016 |
| (51) <b>G07D 7/20; G07D 7/183</b>   |               |                        |            |
| (73) <b>GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)</b>                                  |               |                        |            |
| 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China  |               |                        |            |
| (72) LUO, Panfeng (CN); LIANG, Tiancai (CN); JIN, Xiaofeng (CN); ZHANG, Yong (CN) |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)            |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG NẾP GẤP TIỀN GIẤY</b>                   |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp nhận dạng nếp gấp tiền giấy. Thiết bị này bao gồm: thân bảo vệ trong suốt (1) được tạo cấu hình để giữ sạch các thành phần trong thiết bị; nguồn laze (4) được tạo cấu hình để phát ánh sáng laze; lưới hình chữ nhật (3) được tạo cấu hình để điều biến ánh sáng laze thành các dải mà thay đổi trở nên sáng hoặc tối theo quy tắc nhất định trên bề mặt của tiền giấy (2); cảm biến quang điện xếp theo cụm (6) được tạo cấu hình để chụp ảnh; nhóm thấu kính tạo ảnh (5) được tạo cấu hình để hội tụ ảnh bề mặt của tiền giấy trên cảm biến quang điện xếp theo cụm; và môđun xử lý thông tin (7) được nối điện với cảm biến quang điện xếp theo cụm, được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu ảnh được chụp bởi cảm biến quang điện xếp theo cụm.



- (11) **1-0028216 B** (15) 01/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02133 (85) 16/06/2015
- (22) 20/12/2013 (86) PCT/US2013/076807 20/12/2013
- (30) 61/746,997 28/12/2012 US (87) WO2014/105672 03/07/2014
- (51) ***C12R 1/35; C12N 1/20; C12N 5/077; A61K 39/02; C12N 5/071***
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) JORDAN, Dianna M. Murphy (US); MARTINSON, Brian Thomas (US);  
MUEHLENTHALER, Christine Margaret (US); NEUBAUER, Axel (DE); IYER,  
Arun V. (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ LÂY NHIỄM MYCOPLASMA VÀ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo chế chế phẩm gây miễn dịch để điều trị và/hoặc phòng ngừa sự lây nhiễm Mycoplasma ở đối tượng, phương pháp này bao gồm các bước: nuôi cấy vi khuẩn Mycoplasma trong hệ tế bào nhân chuẩn giảm huyết thanh hoặc không chứa huyết thanh của lợn; thu kháng nguyên của vi khuẩn Mycoplasma; và bổ sung chất mang dược dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch có thể thu được bằng phương pháp này.

- |                      |            |                          |            |
|----------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028217 B     |            | (15) 01/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021      | 398B       | (43) 26/02/2018          | 359        |
| (21) 1-2017-04899    |            | (85) 05/12/2017          |            |
| (22) 05/05/2016      |            | (86) PCT/EP2016/060123   | 05/05/2016 |
| (30) 102015000014187 | 07/05/2015 | IT (87) WO2016/177850 A1 | 10/11/2016 |

(51) **G01R 1/073**

(73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

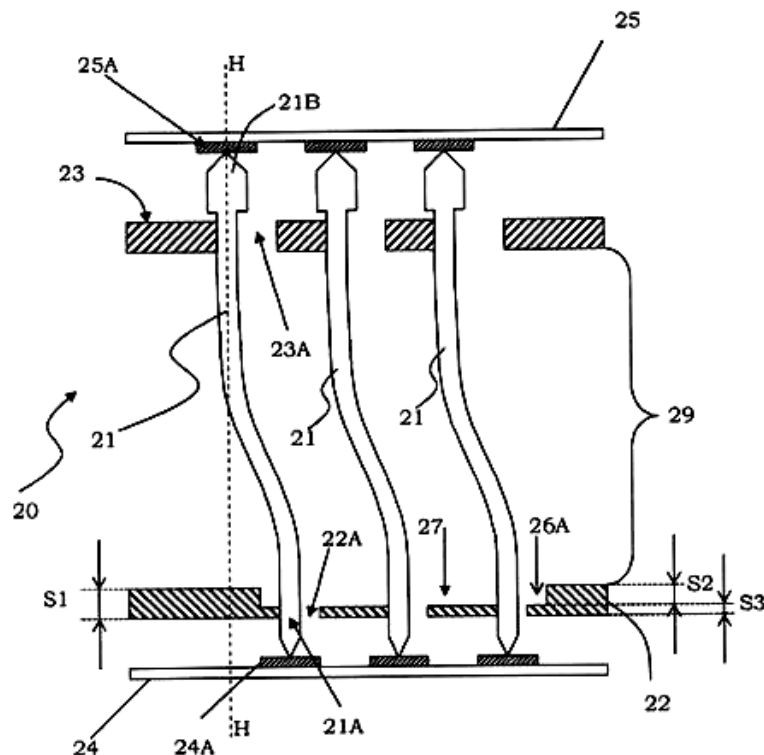
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) PEREGO, Daniele (IT); TODARO, Simone (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU KIỂM TRA CÓ CÁC THANH DÒ DỌC DÙNG ĐỂ KIỂM TRA KHẢ NĂNG LÀM VIỆC CỦA THIẾT BỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kiểm tra (20) có các thanh dò dọc dùng để kiểm tra khả năng làm việc của thiết bị được kiểm tra (24), đầu kiểm tra này chứa nhiều thanh dò tiếp xúc (21), mỗi thanh dò tiếp xúc (21) có phần thân dạng hình que có chiều dài nhất định mở rộng từ đầu thứ nhất đến đầu thứ hai (21A, 21B) và được đặt trong các lỗ dẫn hướng (22A, 23A) tương ứng được tạo ra trong ít nhất một thanh chỉ dẫn dưới dạng tấm (22) và thanh chỉ dẫn trên dạng tấm (23) mà song song với nhau và nằm cách nhau bởi phần uốn cong (29). Phù hợp là, ít nhất một thanh chỉ dẫn dưới (22) và thanh chỉ dẫn trên (23) được bố trí ít nhất một phần lõm (27) được tạo thành tại nhiều lỗ dẫn hướng này (22A, 23A) và mà tạo ra các phần móp (26A, 26B) của nó được làm thích ứng để giảm độ dày của nhiều lỗ dẫn hướng này (22A, 23A).



- (11) **1-0028218 B** (15) 01/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2014 320  
 (21) 1-2014-02092 (85) 25/06/2014  
 (22) 13/12/2012 (86) PCT/US2012/069379 13/12/2012  
 (30) 61/570,552 14/12/2011 US (87) WO2013/090505 20/06/2013  
 (51) **A01K 61/00**

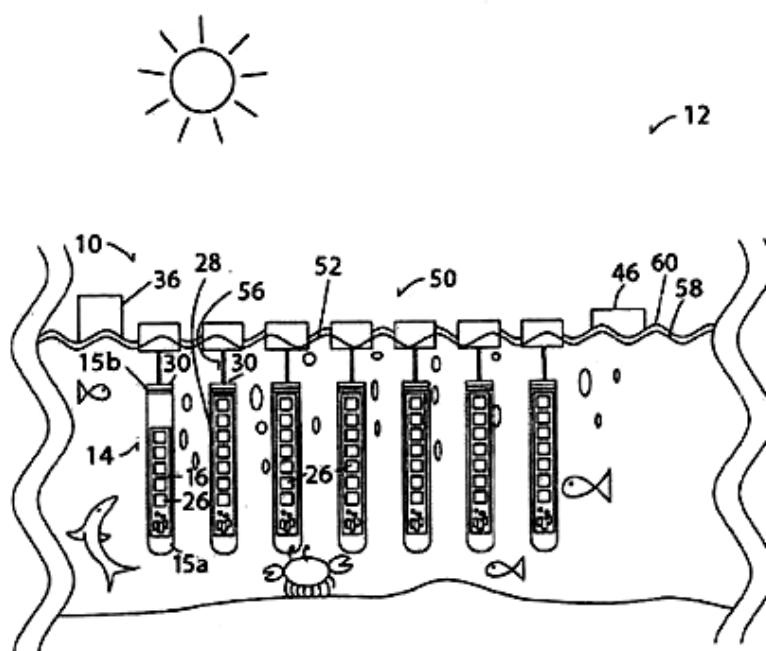
- (73) 1. **ONCE INNOVATIONS INC. (US)**  
 5455 Highway 169n, Plymouth, MN 55442, United States of America  
 2. **GRAJCAR, ZDENKO (US)**  
 3220 Utah Avenue North, Crystal, MN 55427, United States of America  
 3. **OSTAFFE, MICHAEL, J. (US)**  
 7259 Weston Lane N., Maple Grove, MN 55311, United States of America

(72) GRAJCAR, Zdenko (SK); OSTAFFE, Michael, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG CỦA SINH VẬT THỦY SINH TRONG HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN**

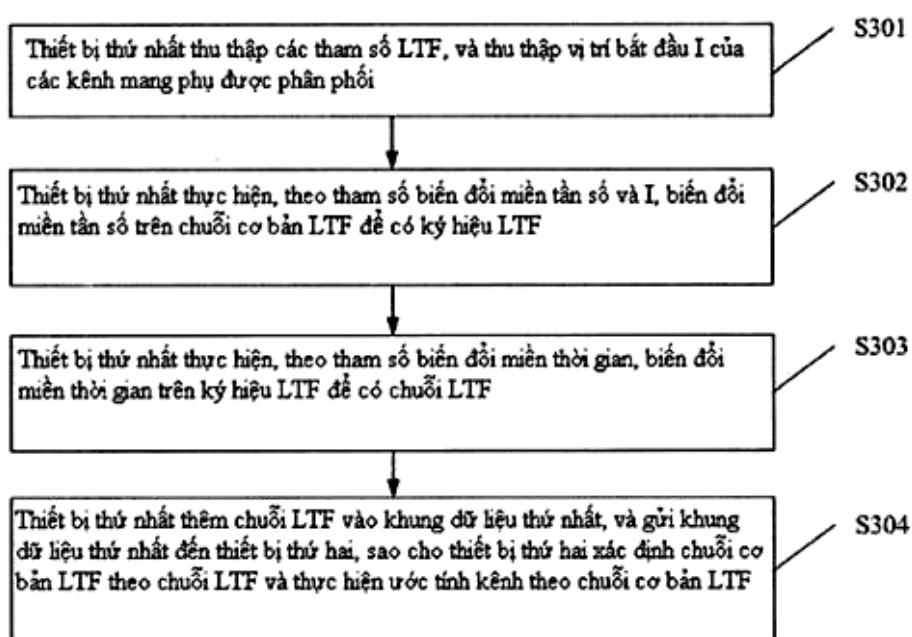
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường sự sinh trưởng của sinh vật thủy sinh trong hệ sinh thái tự nhiên bao gồm các bước sau: nhúng chìm ống trong nước của hệ sinh thái tự nhiên; ống nêu trên có ít nhất một điốt phát quang; phát ánh sáng từ ít nhất một điốt phát quang sao cho ánh sáng này được sinh vật thủy sinh nhận được trong hệ sinh thái tự nhiên; định trước độ sâu mà tại đó ít nhất một điốt phát quang sẽ được đặt dưới nước; định trước bước sóng ánh sáng tối ưu để phát ánh sáng có bước sóng tối ưu cho sinh vật thủy sinh dựa vào độ sâu định trước; định trước bước sóng ánh sáng tối ưu của sinh vật thủy sinh định trước; và phát ánh sáng ở bước sóng tối ưu.





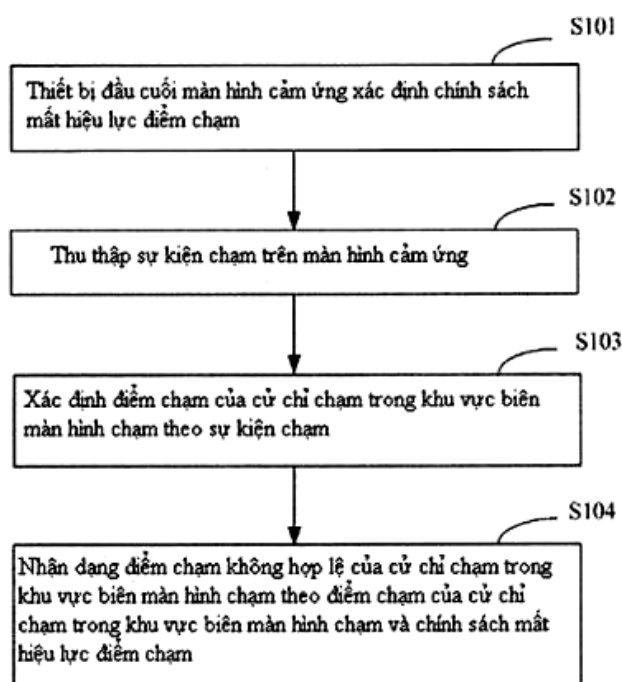
- (11) **1-0028219 B** (15) 02/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2017-00585 (85) 21/02/2017  
 (22) 31/12/2014 (86) PCT/CN2014/096007 31/12/2014  
 (30) PCT/CN2014/083483 31/07/2014 CN (87) WO2016/015447 04/02/2016  
 (51) **H04W 84/12**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) LIU, Le (CN); LAN, Zhou (CN); LUO, Yi (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHUNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị truyền và phương pháp truyền khung dữ liệu, liên quan đến lĩnh vực truyền thông, giảm chi phí bổ sung báo hiệu, và giảm độ trễ trong quá trình tiếp nhận trường dữ liệu. Giải pháp cụ thể là: khối thu thập thu thập các tham số trường đào tạo dài (Long training field, LTF), và thu thập vị trí bắt đầu I của các kênh mang phụ được phân phối, trong đó các tham số LTF gồm tham số biến đổi miền tần số và tham số biến đổi miền thời gian cần để tạo chuỗi LTF; khối biến đổi miền tần số thực hiện, theo tham số biến đổi miền tần số và vị trí bắt đầu I, biến đổi miền tần số trên chuỗi LTF cơ sở để có ký hiệu LTF; khối biến đổi miền thời gian thực hiện, theo tham số biến đổi miền thời gian, biến đổi miền thời gian trên ký hiệu LTF để có chuỗi LTF; và khối gửi thêm chuỗi LTF vào khung dữ liệu thứ nhất, và gửi khung dữ liệu thứ nhất đến thiết bị thứ hai, sao cho thiết bị thứ hai xác định chuỗi LTF cơ sở theo chuỗi LTF và thực hiện ước tính kênh theo chuỗi LTF cơ sở. Sáng chế được sử dụng trong quá trình truyền của khung dữ liệu.



- (11) **1-0028220 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04760 (85) 06/12/2016
- (22) 26/05/2015 (86) PCT/CN2015/079815 26/05/2015
- (30) 201410270199.X 17/06/2014 CN (87) WO2015/192709 23/12/2015
- (51) **G06F 3/0488**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China
- (72) HAN, Bingtian (CN); GAO, Yun (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI NHẬN ĐIỂM CHẠM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp ghi nhận điểm chạm liên quan lĩnh vực công nghệ màn hình cảm ứng. Phương pháp ghi nhận điểm chạm gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng, chính sách làm mất hiệu lực điểm chạm (S101); thu thập sự kiện chạm trên màn hình cảm ứng (S102); xác định điểm chạm của cử chỉ chạm trong khu vực mép màn hình cảm ứng theo sự kiện chạm (S103); và ghi nhận điểm chạm không hợp lệ của cử chỉ chạm trong khu vực mép màn hình cảm ứng theo điểm chạm của cử chỉ chạm trong khu vực mép màn hình cảm ứng và chính sách làm mất hiệu lực điểm chạm (S104). Do điểm chạm không hợp lệ của cử chỉ chạm trong khu vực mép màn hình cảm ứng có thể được ghi nhận, thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng không ghi nhận tất cả các điểm chạm trên khu vực biên màn hình cảm ứng làm các điểm chạm hợp lệ, và kết quả ghi nhận cử chỉ chạm không bị giao thoa, nhờ đó cải thiện độ chính xác của ghi nhận cử chỉ chạm và hiệu suất hoạt động trên màn hình cảm ứng.



- (11) **1-0028221 B** (15) 02/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-05082 (85) 27/12/2016  
(22) 19/06/2015 (86) PCT/CN2015/081950 19/06/2015  
(30) 201410280231.2 20/06/2014 CN (87) WO2015/192804 23/12/2015  
(51) *A61K 36/8964; A61K 131/00; A61K 36/076; A61P 25/28; A61K 36/296; A61K 125/00; A61K 36/254*  
(73) **SICHUAN JISHENGTANG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
No.36 Shuxi Rd., Jinniu Dis., Chengdu, Sichuan 610036, China  
(72) KE, Xiao (CN); HAO, Xiaofeng (CN); MENG, Baohua (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **DƯỢC PHẨM PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ CHỨNG SUY GIẢM TRÍ NHỚ DO TUỔI GIÀ, VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phòng và điều trị chứng suy giảm trí nhớ do tuổi già, và quy trình bào chế dược phẩm này. Thành phần hoạt tính của dược phẩm được bào chế từ dược liệu thô bao gồm 20 - 50 phần khối lượng sâm dương hoặc và 15 - 55 phần khối lượng bạch linh; hoặc từ dược liệu thô bao gồm 20 - 50 phần khối lượng sâm dương hoặc, 15 - 55 phần khối lượng bạch linh và 10 - 55 phần khối lượng ngũ gia bì gai, hoặc từ dược liệu thô bao gồm 20 - 50 phần khối lượng sâm dương hoặc, 15 - 50 phần khối lượng bạch linh, 15 - 50 phần khối lượng ngũ gia bì gai và 6 - 15 phần khối lượng tri mẫu.

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028222 B</b> | (15) 02/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/01/2018 | 358        |
| (21) 1-2017-04185       | (85) 23/10/2017        |                 |            |
| (22) 10/04/2015         | (86) PCT/CN2015/076362 |                 | 10/04/2015 |
|                         | (87) WO2016/161649     |                 | 13/10/2016 |

(51) **H04W 68/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

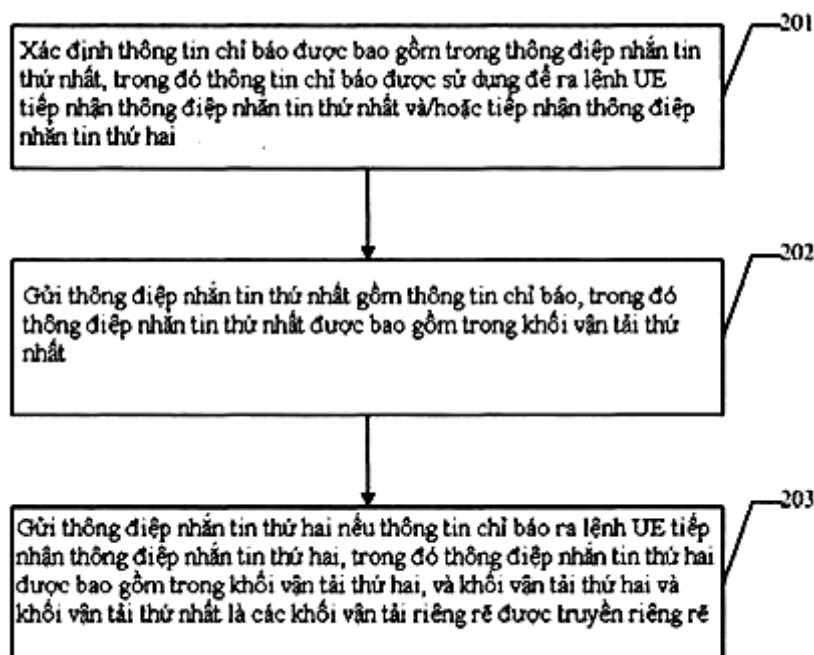
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

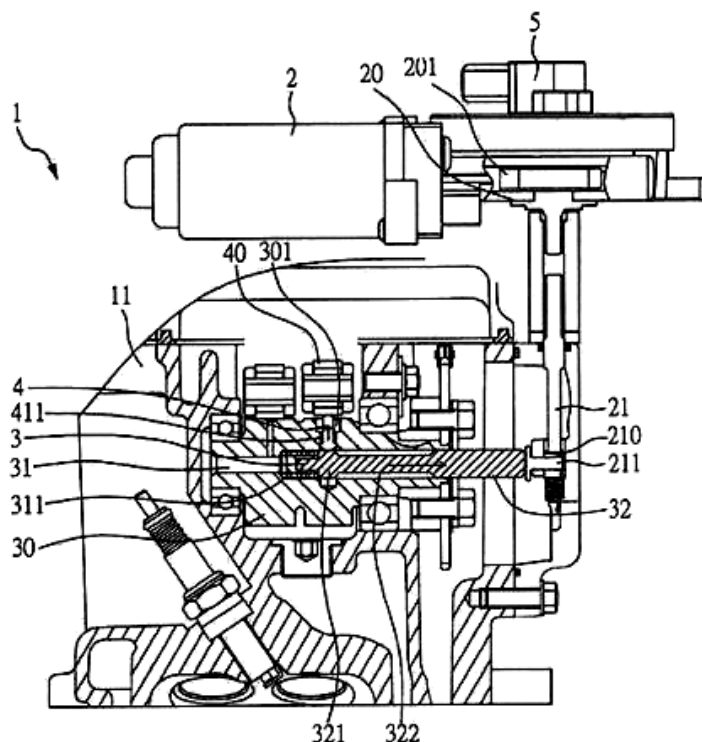
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐIỆN NHẮN TIN, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông điệp nhắn tin, trạm gốc, và thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp truyền thông điệp nhắn tin gồm: xác định thông tin chỉ báo được bao gồm trong thông điệp nhắn tin thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để ra lệnh UE tiếp nhận thông điệp nhắn tin thứ nhất và/hoặc tiếp nhận thông điệp nhắn tin thứ hai; gửi thông điệp nhắn tin thứ nhất gồm thông tin chỉ báo, trong đó thông điệp nhắn tin thứ nhất được bao gồm trong khối vận tải thứ nhất; và gửi thông điệp nhắn tin thứ hai nếu thông tin chỉ báo ra lệnh UE tiếp nhận thông điệp nhắn tin thứ hai, trong đó thông điệp nhắn tin thứ hai được bao gồm trong khối vận tải thứ hai, và khối vận tải thứ hai và khối vận tải thứ nhất là các khối vận tải riêng rẽ được truyền riêng rẽ.



- (11) **1-0028223 B** (15) 02/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2016 341  
 (21) 1-2016-00485  
 (22) 04/02/2016  
 (30) 104104149 06/02/2015 TW  
 (51) **F01L 13/08; F01L 1/047**  
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) WU, Chun-Hsien (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIẢM ÁP CHO ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển giảm áp cho động cơ, được bố trí trong động cơ có đầu xilanh, bao gồm mô-tơ điện, trục giảm áp, thanh nâng giảm áp, và bộ phận điều khiển. Trục giảm áp bao gồm phần đệm có lò xo trục giảm áp, và thân trục chính. Thân trục chính được bố trí phần nhô và rãnh trượt. Thanh nâng giảm áp được bố trí trong đường dẫn thẳng đứng của trục cam, và được bao quanh bởi bởi lò xo thanh nâng giảm áp. Thanh nâng giảm áp có đầu trước và đầu sau lần lượt đẩy tỳ vào thân trục chính và cò mổ xả. Bộ phận điều khiển được nối điện với mô-tơ điện, để điều khiển mô-tơ điện dẫn động trục điều khiển để kéo dài hoặc rút ngắn thanh đẩy điều khiển. Nhờ đó, trong kỳ nén của động cơ, thiết bị điều khiển giảm áp có thể thực hiện hoạt động giảm áp để làm giảm lực cản đối với trục khuỷu động cơ, và để cải thiện chuyển động quay trơn tru của trục khuỷu nhằm tạo thuận lợi cho việc khởi động động cơ.



- (11) **1-0028224 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2015-04846 (85) 18/12/2015
- (22) 19/06/2014 (86) PCT/JP2014/066241 19/06/2014
- (30) 2013-128433 19/06/2013 JP (87) WO2014/203953 A1 24/12/2014
- (51) **C04B 28/14; C04B 24/26; C08L 33/06; C04B 40/00; C04B 103/40**
- (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
- (72) YOSHINAMI Yusuke (JP); HAMAI Toshimasa (JP); SUZUKI Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VỮA THẠCH CAO CHỨA CHẾ PHẨM PHÂN TÁN LỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN TÁN LỎNG DÙNG CHO THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán lỏng dùng cho thạch cao, chứa (A) copolyme của axit polycarboxylic, hợp chất chứa nitơ như alkylamin, và nước, và có độ pH bằng hoặc lớn hơn 7,0 và nhỏ hơn hoặc bằng 13,0 ở nhiệt độ 20°C. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dùng cho thạch cao, vữa thạch cao và phương pháp sản xuất vữa thạch cao.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028225 B</b> |            | (15) 02/04/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/05/2016        | 338                |
| (21) 1-2016-00550       |            | (85) 16/02/2016        |                    |
| (22) 17/07/2014         |            | (86) PCT/EP2014/065416 | 17/07/2014         |
| (30) 13177375.6         | 22/07/2013 | EP                     | (87) WO2015/011020 |
|                         | 13189309.1 | 18/10/2013             | EP                 |
| (30) 13177375.6         | 22/07/2013 | EP                     | (87) WO2015/011020 |
|                         | 13189309.1 | 18/10/2013             | EP                 |

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/20

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

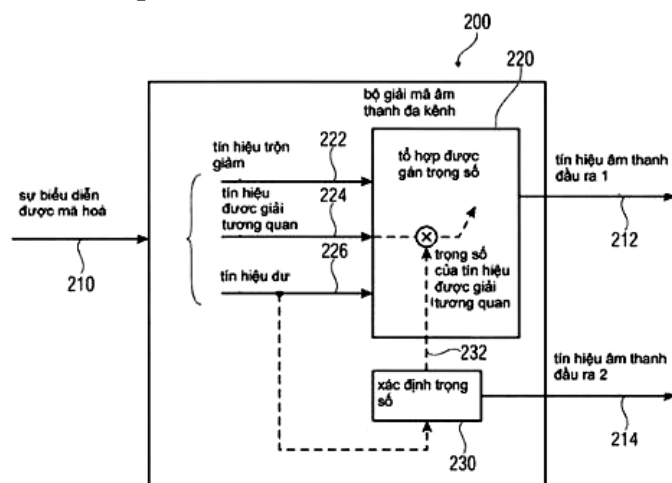
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

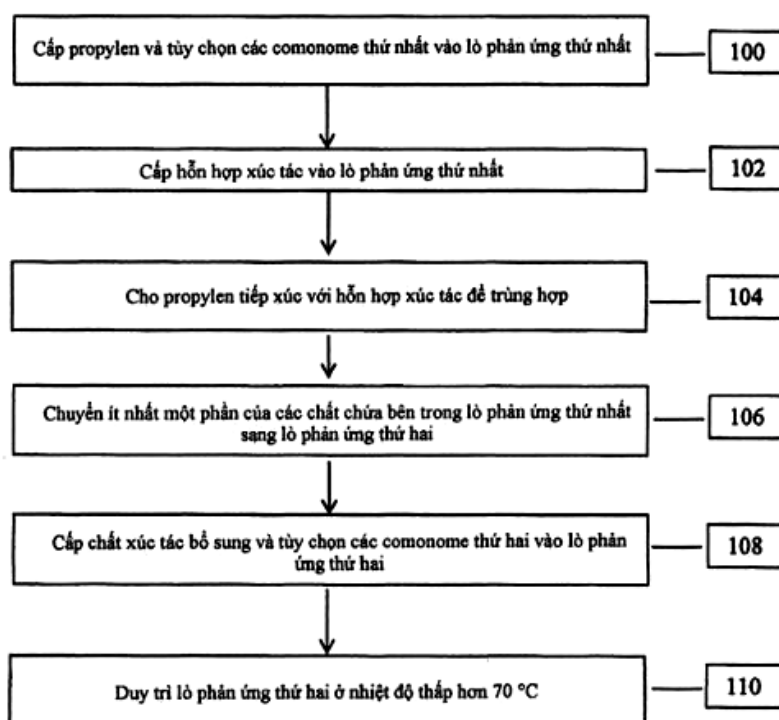
(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT HAI TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh đa kênh, bộ mã hóa âm thanh đa kênh, phương pháp cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra, phương pháp cung cấp sự biểu diễn được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh đa kênh để cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra trên cơ sở sự biểu diễn được mã hoá được tạo cấu hình để thực hiện tổ hợp được gán trọng số của tín hiệu trộn giảm, tín hiệu được giải tương quan và tín hiệu dư, để thu được một trong số các tín hiệu âm thanh đầu ra. Bộ giải mã âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để xác định trọng số mô tả sự đóng góp của tín hiệu được giải tương quan vào tổ hợp được gán trọng số phụ thuộc vào tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa kênh để cung cấp sự biểu diễn được mã hoá của tín hiệu âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thu được tín hiệu trộn giảm trên cơ sở tín hiệu âm thanh đa kênh, để cung cấp các tham số mô tả sự phụ thuộc giữa các kênh của tín hiệu âm thanh đa kênh, và để cung cấp tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thay đổi lượng tín hiệu dư được chứa vào sự biểu diễn được mã hoá phụ thuộc vào tín hiệu âm thanh đa kênh.



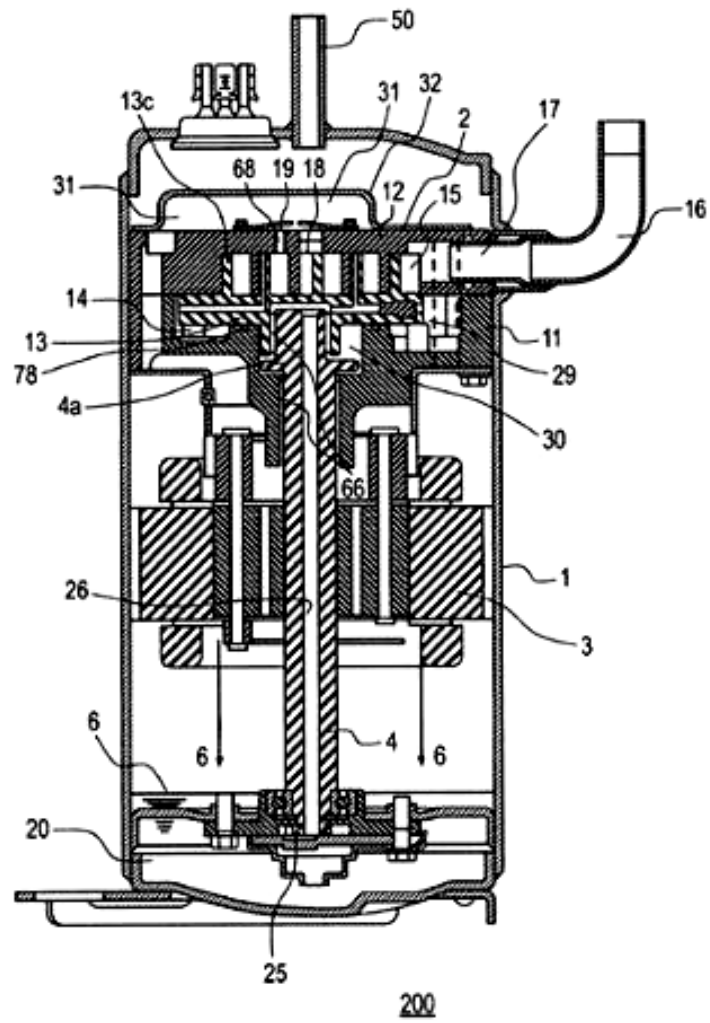
- (11) **1-0028226 B** (15) 02/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-02276 (85) 22/06/2016  
 (22) 26/11/2014 (86) PCT/US2014/067699 26/11/2014  
 (30) 61/908,816 26/11/2013 US (87) WO2015/081251 04/06/2015  
 (51) **C08L 23/00; C08L 23/14; C08L 23/12**  
 (73) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**  
 7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.  
 (72) Jan W. VAN EGMOND (NL); Jeffrey D. GOAD (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP CHỊU VA ĐẬP CỦA PROPYLEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đồng trùng hợp chịu va đập của propylen (ICOP) và quy trình sản xuất chất này. Quy trình sản xuất này bao gồm các bước: cấp propylen và tùy chọn một hoặc nhiều comonome thứ nhất vào lò phản ứng thứ nhất; cấp hỗn hợp xúc tác vào lò phản ứng thứ nhất; cho propylen tiếp xúc với hỗn hợp xúc tác để trùng hợp trong các điều kiện trùng hợp thứ nhất để tạo polyme nền propylen hoạt hóa; chuyển ít nhất một phần của các chất chứa bên trong lò phản ứng thứ nhất sang lò phản ứng thứ hai; cấp chất hạn chế hoạt tính bổ sung, chất điều khiển tính chọn lọc bổ sung, và tùy chọn chất đồng xúc tác bổ sung và một hoặc nhiều comonome thứ hai vào lò phản ứng thứ hai; và duy trì lò phản ứng thứ hai ở nhiệt độ nằm trong khoảng đủ để cho phép diễn ra đồng trùng hợp để tạo chất đồng trùng hợp chịu va đập của propylen (ICOP), trong đó nhiệt độ lò phản ứng thứ hai thấp hơn 70°C.



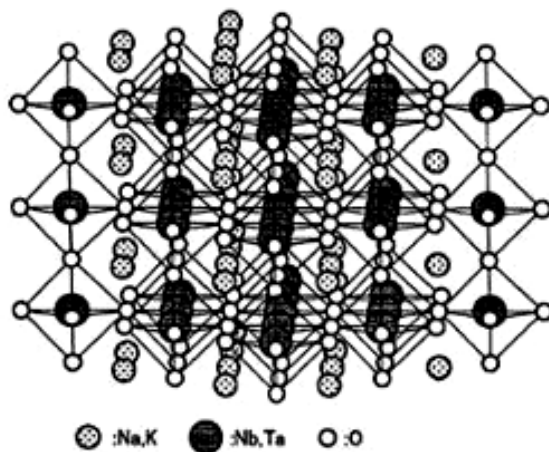


- (11) **1-0028227 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04551 (85) 24/11/2016
- (22) 27/04/2015 (86) PCT/JP2015/002257 27/04/2015
- (30) 2014-098338 12/05/2014 JP (87) WO2015/174033 A1 19/11/2015  
 2014-098340 12/05/2014 JP  
 2015-040849 03/03/2015 JP  
 2015-040851 03/03/2015 JP
- (51) **F04C 18/02; F25B 41/00; C10M 129/10; C10M 137/04; C10N 30/00; C10N 40/30; F04B 39/00; F04C 28/26; F04C 29/00; F04C 29/02; F04C 29/12; F24F 1/32; F25B 1/00; F25B 1/04; C09K 5/04; C10M 107/24**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
 (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) FUJITAKA, Akira (JP); SAKIMA, Fuminori (JP); KAWABE, Yoshikazu (JP); SAKUDA, Atsushi (JP); NAKAI, Hiroaki (JP); SATO, Shigehiro (JP); TAKAICHI, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH SỬ DỤNG MÁY NÉN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy nén sử dụng chất làm lạnh chứa R1123 (1,1,2 - trifloetylen) như chất lỏng làm việc, và sử dụng dầu polyvinyl ete làm dầu bôi trơn máy nén. Ngoài ra, chi tiết xoắn ốc cố định (12) và chi tiết xoắn ốc quay (13) đều có vòng dây xoắn nhô lên từ tấm đầu mút, và khoang nén (15) mà được tạo ra bằng cách làm ăn khớp chi tiết xoắn ốc cố định (12) và chi tiết xoắn ốc quay (13), được tạo ra. Ngoài ra, lỗ xả (18) mà được tạo ra tại vị trí trung tâm của tấm đầu mút của chi tiết xoắn ốc cố định (12), và được thông với khoang xả (31), lỗ nhánh (68) mà được tạo ra trong tấm đầu mút của chi tiết xoắn ốc cố định (12), và nối thông với khoang nén (15) và khoang xả (31) tại thời điểm khác với thời điểm mà tại đó khoang nén (15) nối thông với lỗ xả (18), và van chặn mà được tạo ra trong lỗ nhánh (68), và cho phép lưu thông từ phía khoang nén (15) về phía khoang xả (31).

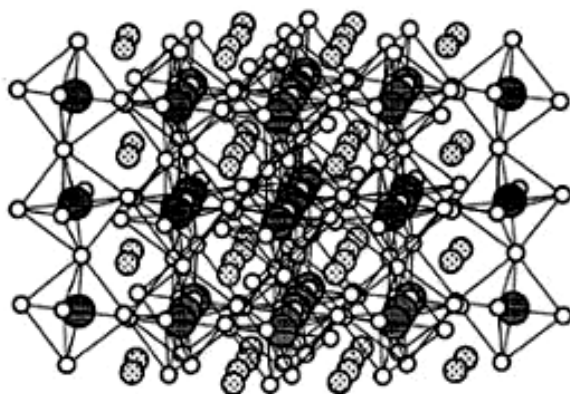


- (11) **1-0028228 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-03829 (85) 11/10/2016
- (22) 05/03/2015 (86) PCT/JP2015/001199 05/03/2015
- (30) 2014-081771 11/04/2014 JP (87) WO2015/155933 A1 15/10/2015  
 2014-248978 09/12/2014 JP
- (51) **C04B 35/00; H01L 41/39; H01L 41/43; H01L 41/187**
- (73) **NGK SPARK PLUG CO., LTD.** (JP)  
 14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan
- (72) KOZUKA, Hisashi (JP); YAMADA, Hideto (JP); MATSUOKA, Takayuki (JP);  
 KITAMURA, Kazuaki (JP); YAMAZAKI, Masato (JP); KURAHASHI, Toshiaki  
 (JP); KASASHIMA, Takashi (JP); OKIMURA, Yasuyuki (JP); OHBAYASHI,  
 Kazushige (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM GÓM ÁP ĐIỆN KHÔNG CHÌ, CHI TIẾT ÁP ĐIỆN SỬ DỤNG  
 CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GÓM ÁP  
 ĐIỆN KHÔNG CHÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gồm áp điện không chì có các đặc tính áp điện cao. Trong chế phẩm gồm áp điện không chì, tỷ lệ mol (Na/K) giữa Na (natri) và K (kali) trong pha chính có trị số nằm trong phạm vi là  $0,40 < (Na/K) < 3,0$ . Pha chính có cấu trúc tinh thể, trong đó (i) các điểm thứ nhất tương ứng với chu kỳ mạng gốc và (ii) các điểm thứ hai tương ứng chu kỳ mạng gấp hai lần chu kỳ mạng gốc và yếu hơn các điểm thứ nhất xuất hiện trong hình ảnh nhiễu xạ chùm điện tử thu được qua kính hiển vi truyền điện tử với điều kiện là chùm điện tử đi vào từ hướng  $<100>$  với pha chính được biểu diễn như hệ tinh thể giả khối. Đồng thời, tỷ lệ diện tích của pha tinh thể mà phản ánh các điểm thứ hai trong pha chính là 33% hoặc nhỏ hơn, và kích thước hạt tối đa của các tinh thể phản ánh các điểm thứ hai trong pha chính là 25 nm hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chi tiết áp điện sử dụng chế phẩm gồm áp điện không chì, và phương pháp sản xuất chế phẩm gồm áp điện không chì.

Vi dụ so sánh (Mẫu S102)



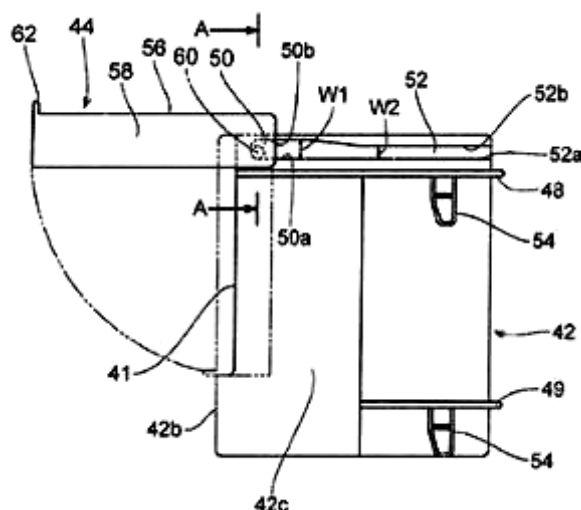
Vi dụ (Mẫu S05)



- (11) **1-0028229 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/08/2012 293
- (21) 1-2012-00581 (85) 06/03/2012
- (22) 07/09/2010 (86) PCT/JP2010/065278 07/09/2010
- (30) 2009-205954 07/09/2009 JP (87) WO2011/027890 10/03/2011
- (51) **C09K 17/44; C04B 24/26; C04B 24/30; C04B 28/08; E02D 3/12; C09K 17/06; C09K 17/10; C09K 17/22; C04B 14/28; C09K 103/00**
- (73) **1. DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338 (JP)  
**2. FUJI CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 3-2-33 Higashi-noda cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka 534-0024 (JP)  
**3. TOA CORPORATION. (JP)**  
 7-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0031 (JP)
- (72) Hidehiro TANAKA (JP); Akitoshi ARAKI (JP); Kazuyuki MIZUSHIMA (JP); Hideki NISHINO (JP); Hiroshi ONODERA (JP); Yasutoshi OHNO (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG THỦY LỰC PHUN VÀO ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẤT NHỜ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng thủy lực phun vào đất và phương pháp cải thiện đất nhờ sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm xi măng thủy lực phun vào đất này chứa: 100 phần xỉ lò cao được nghiền mịn có diện tích bề mặt đặc trưng Blaine nằm trong khoảng từ 7000 đến 16000cm<sup>2</sup>/g và đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 7 μm; từ 5 đến 30 phần xi măng chứa từ 6 đến 20 phần canxi cacbonat trong 100 phần của chúng, có diện tích bề mặt đặc trưng Blaine nằm trong khoảng từ 7000 đến 16000cm<sup>2</sup>/g, và có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 7 μm trên 100 phần xỉ xỉ lò cao được nghiền mịn; và từ 0,1 đến 3 phần chất phân tán chứa chất phân tán gốc axit polyacrylic (có hoặc không có chất phân tán gốc melamin) trên tổng số 100 phần xỉ xỉ lò cao được nghiền mịn và xi măng nêu trên.

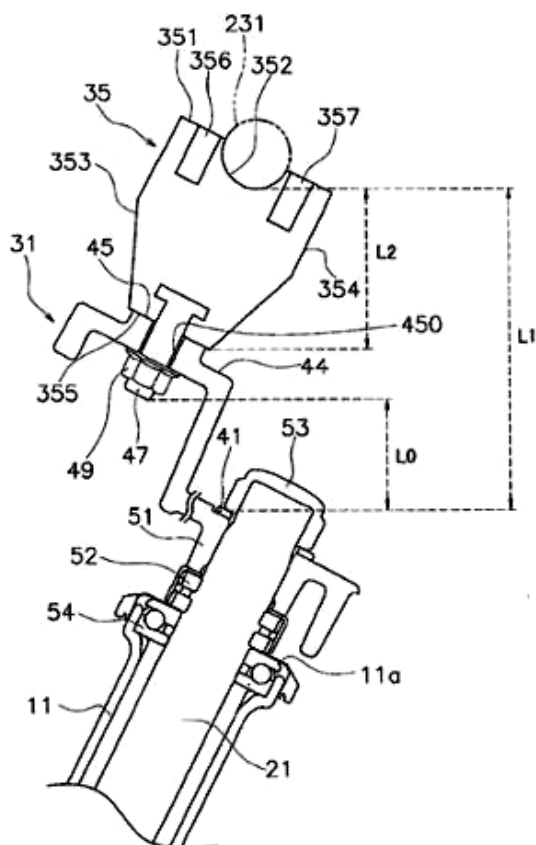
- (11) **1-0028230 B** (15) 02/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-01912 (85) 26/05/2016
- (22) 28/08/2014 (86) PCT/JP2014/004420 28/08/2014
- (30) 2013-246458 28/11/2013 JP (87) WO2015/079603 A1 04/06/2015
- (51) **F25D 23/02; F25D 23/04**
- (73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**  
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan
- (72) MORITA, Atsuhito (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh có ngăn lưu giữ (40) được lắp ở phía buồng lưu giữ của cửa bao gồm thân chính hình hộp chữ nhật (42) được tạo có chỗ mở (41) ở mặt trước, nắp (44) để mở và đóng chỗ mở (41), trục trụ trượt (60) mà nhô từ một trong hai đầu phải và trái của phần trên của nắp (44) hướng về thân chính (42), phần đỡ (50) được tạo ra phía trước của phần trên thân chính (42) và để trục trụ trượt (60) lắp ở trạng thái mà nắp (44) đóng kín chỗ mở (41), và rãnh dẫn hướng (52) được tạo ở trong phần trên của thân chính (42) và kéo dài ra phía sau từ phần đỡ (50). Nắp (44) mở chỗ mở (41) từ trạng thái đóng chỗ mở (41) bằng cách quay trục trụ trượt (60) ở phần đỡ (50), và nắp được bố trí trên thân chính (42) bằng cách trượt trục trụ trượt (60) về phía sau trong rãnh dẫn hướng (52).



- |   |            |                 |     |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028231 B</b>   |            | (15) 02/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021   | 398B       | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-02126   |            |                 |     |
| (22) 10/06/2016   |            |                 |     |
| (30) 2015-138344  | 10/07/2015 | JP              |     |
| (51) <b>B62H 5/02; B62K 21/12; B62K 21/24; B62K 21/04; B62K 21/18</b> |            |                 |     |
| (73) <b>YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)</b>                    |            |                 |     |
| 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan                 |            |                 |     |
| (72) Tantitaweporn TASPON (TH); Tohru OHARA (JP)                      |            |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)           |            |                 |     |
| (54) <b>PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN</b>          |            |                 |     |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó phần nối trục lái (41) được nằm thấp hơn so với phần nối giá kẹp (45, 46) và bộ phận bắt chặt (47, 48). Kích cỡ theo hướng lên-xuống (L2) từ đầu sau (45a, 46a) của phần nối giá kẹp (45, 46) tới phần được kẹp (231) của thanh tay lái (23) lớn hơn so với kích cỡ theo hướng lên-xuống (L0) từ bộ phận bắt chặt (47, 48) tới phần nối trục lái (41). Kích cỡ theo hướng lên-xuống (L3) từ phần được kẹp (231) tới đầu ngoài của thanh tay lái (23) nhỏ hơn so với kích cỡ theo hướng lên-xuống (L1) từ phần được kẹp (231) tới phần nối trục lái (41).



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028232 B</b> |            |    | (15) 02/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       |    | (43) 25/08/2016        | 341        |
| (21) 1-2016-01913       |            |    | (85) 26/05/2016        |            |
| (22) 02/09/2014         |            |    | (86) PCT/JP2014/004495 | 02/09/2014 |
| (30) 2013-246463        | 28/11/2013 | JP | (87) WO2015/079604 A1  | 04/06/2015 |

(51) **F25D 25/02**

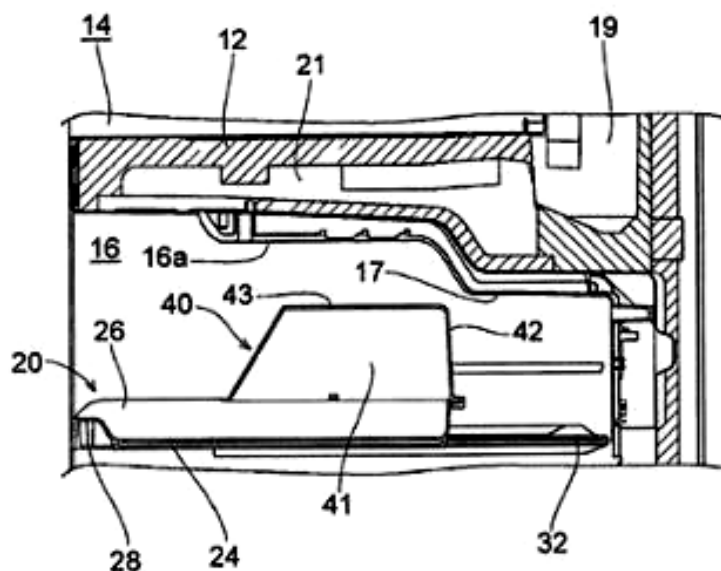
(73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**  
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan

(72) INUI, Masaharu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

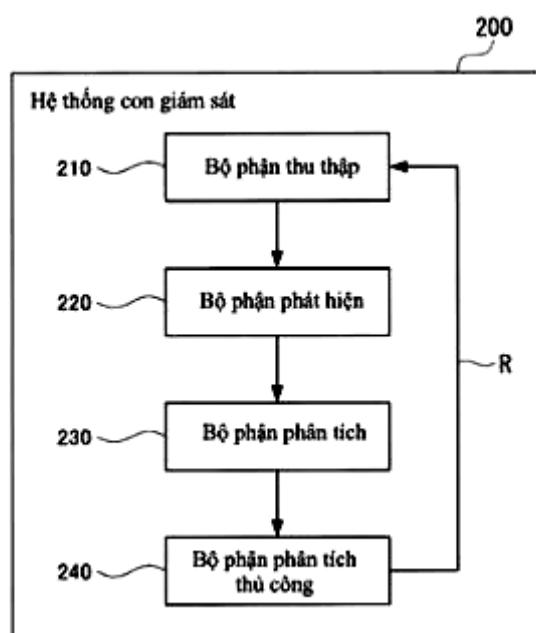
- (57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh bao gồm phần nhô (17) được tạo ở trong phần sau bề mặt trần (16a) của buồng lưu giữ (16) và nhô hướng xuống, giá ngăn kéo (20) được bố trí dưới bề mặt trần (16a) để có thể kéo được theo hướng trước và sau và ngăn khoảng không lưu giữ giữa giá ngăn kéo (20) và bề mặt trần (16a), và bộ phận nắp (40) đặt phía trên phần sau của giá ngăn kéo (20), và ở trạng thái mà giá ngăn kéo (20) được lưu giữ ở phía sau buồng lưu giữ (16) thì bộ phận nắp (40) được bố trí dưới phần nhô (17).





- (11) **1-0028233 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03446 (85) 15/09/2016
- (22) 26/02/2015 (86) PCT/JP2015/055618 26/02/2015
- (30) 2014-074607 31/03/2014 JP (87) WO2015/151668 A1 08/10/2015
- (51) **G06F 13/00; H04L 12/70; G06F 21/00**
- (73) **LAC CO., LTD. (JP)**  
Hirakawacho Mori Tower, 2-16-1, Hirakawacho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0093  
Japan
- (72) FUJIMOTO Hiroshi (JP); NAKAMA Toshihide (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH NHẬT KÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích nhật ký để phân tích nhật ký phát hiện được phát hiện trong hệ thống đích giám sát bao gồm thiết bị thu nhận để phát hiện các quy trình xử lý đích phát hiện được thực hiện trong hệ thống đích giám sát, và thu nhận nhật ký phát hiện của các quy trình xử lý đích phát hiện; và thiết bị xử lý để xử lý nhật ký phát hiện được thu nhận bởi bộ thu nhận. Thiết bị xử lý bao gồm các khối xử lý mà thực hiện quy trình xử lý trên nhật ký phát hiện theo trình tự. Thiết bị xử lý thực hiện xử lý trong khi gửi nhật ký phát hiện theo thứ tự từ khối xử lý phía trên cùng tới các khối xử lý phía dưới. Khối xử lý phía dưới cùng của thiết bị xử lý thông báo khối xử lý phía trên cùng của thiết bị xử lý rằng nhật ký phát hiện đã được thu. Đối với nhật ký phát hiện mà đang được xử lý mà không thể được xác nhận là đã tới khối xử lý phía dưới cùng trong thông báo thu được từ khối xử lý phía dưới cùng của thiết bị xử lý, khối xử lý phía trên cùng của thiết bị xử lý gửi lại nhật ký phát hiện tới khối xử lý phía dưới.



- (11) **1-0028234 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-04095 (85) 26/10/2016
- (22) 02/04/2015 (86) PCT/KR2015/003302 02/04/2015
- (30) 201410136293.6 04/04/2014 CN (87) WO2015/152655 08/10/2015
- (51) **H04N 19/182; H04N 19/85; H04N 19/50**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHEN, Jie (CN); LEE, Sunil (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHỈ BÁO ĐIỂM ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xử lý chỉ báo điểm ảnh theo kỹ thuật mã hóa và giải mã video. Phương pháp chỉ báo điểm ảnh nhờ bộ mã hóa bao gồm các bước: xác định ít nhất một khoảng con xử lý, xác định ít nhất một khoảng con xử lý cần chỉ báo, và chỉ báo ít nhất một khoảng con xử lý cần chỉ báo. Phương pháp xử lý chỉ báo điểm ảnh nhờ bộ giải mã bao gồm các bước: thu nhận thông tin chỉ báo khoảng con xử lý, xác định ít nhất một khoảng con xử lý được chỉ báo, và xác định tất cả trong số ít nhất một khoảng con xử lý. Với điều kiện là đảm bảo việc lựa chọn linh hoạt ít nhất một khoảng con xử lý bằng cách áp dụng giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, thông tin chỉ báo của ít nhất một khoảng con xử lý cần chỉ báo, cần được truyền, được giảm bớt. Kết quả là, đặc tính nén video được cải thiện.



- (11) **1-0028235 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2012 292
- (21) 1-2012-00582 (85) 06/03/2012
- (22) 07/09/2010 (86) PCT/JP2010/065279 07/09/2010
- (30) 2009-205955 07/09/2009 JP (87) WO2011/027891 10/03/2011  
2010-116914 21/05/2010 JP
- (51) **C09K 17/44; C04B 24/26; C04B 28/08; C09K 103/00; E02D 3/12; C09K 17/12; C09K 17/22; C09K 17/46; C04B 22/08; C09K 17/10**
- (73) **DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338 (JP)
- (72) Hidehiro TANAKA (JP); Akitoshi ARAKI (JP); Kazuyuki MIZUSHIMA (JP); Hideki NISHINO (JP); Hiroshi ONODERA (JP); Yasutoshi OHNO (JP); Hiroshi ISOBE (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG THỦY LỰC PHUN VÀO ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẤT NHỜ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng thủy lực phun vào đất, được cải thiện về khả năng thấm và khả năng ngăn ngừa vữa khỏi chảy mất, và góp phần làm tăng đủ độ bền và độ bền trong thời gian dài, và phương pháp cải thiện đất nhờ sử dụng chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm xi măng thủy lực phun vào đất, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này chứa xỉ lò cao được nghiền mịn, xi măng đã phân loại, chất phân tán gốc axit polyacrylic và muối silicat của kim loại kiềm đóng vai trò làm chất ngăn ngừa vữa khỏi chảy mất, trong đó muối silicat của kim loại kiềm được sử dụng với tỷ lệ mol n ít nhất bằng 3,5 trong công thức chung (1) sau đây, và với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 7 phần trên tổng số 100 phần xỉ lò cao được nghiền mịn và xi măng đã phân loại:
- $$R_2O \cdot nSiO_2 \quad \text{trong đó R là kim loại kiềm} \quad \bullet \bullet \bullet (1).$$

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028236 B</b> |               | (15) 05/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02269       |               | (85) 16/06/2017        |            |
| (22) 08/07/2015         |               | (86) PCT/CN2015/083511 | 08/07/2015 |
| (30) 201410785017.2     | 15/12/2014 CN | (87) WO2016/095501 A1  | 23/06/2016 |

(51) **G07D 11/00; B65H 43/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

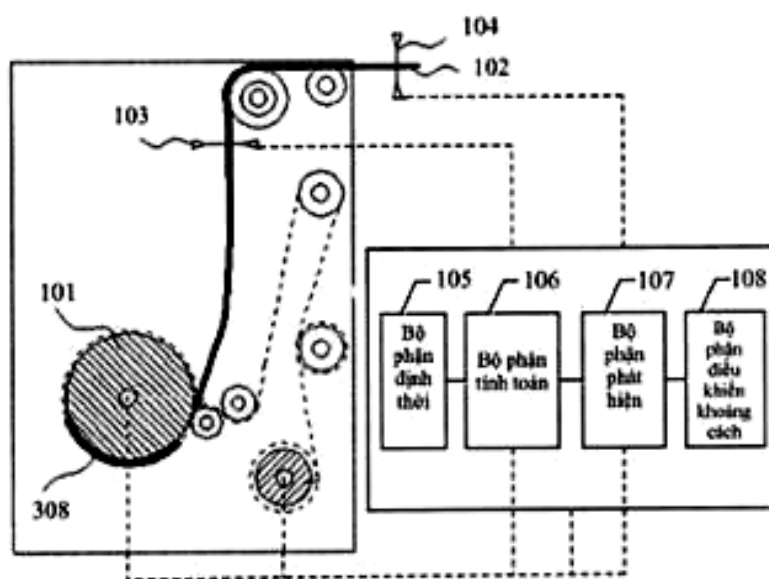
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China

(72) ZHANG, Tao (CN); SUN, Zhiqiang (CN); XIAO, Hanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ TIỀN GIẤY TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ tiền giấy tạm thời bao gồm: bộ phận định thời (105) được tạo cấu hình để thu được khoảng thời gian giữa thời điểm khi đầu phía trước của tiền giấy (308) đi vào trong cảm biến thứ nhất (104) và thời điểm khi đầu phía sau của tiền giấy (308) rời khỏi cảm biến thứ nhất (104); bộ tính toán (106) được tạo cấu hình để tính toán độ rộng của tiền giấy (308) dựa trên khoảng thời gian, tính toán bán kính va chạm dựa trên độ rộng, và xác định điều kiện tạo ra sự va chạm trên khối cuộn lưu trữ (101); bộ phát hiện (107) được tạo cấu hình để phát hiện xem điều kiện tạo ra sự va chạm trên khối cuộn lưu trữ (101) có được thỏa mãn hay không, dựa trên bán kính thời gian thực; và bộ điều khiển khoảng cách (108) được tạo cấu hình để thay đổi khoảng cách giữa tiền giấy trên khối cuộn lưu trữ (101) theo cách điều khiển được thiết đặt trước để loại bỏ va chạm, trong trường hợp mà điều kiện được thỏa mãn.



- |                         |                               |                        |            |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028237 B</b> |                               | (15) 05/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                          | (43) 25/10/2017        | 355        |
| (21) 1-2017-01172       |                               | (85) 29/03/2017        |            |
| (22) 21/01/2016         |                               | (86) PCT/KR2016/000684 | 21/01/2016 |
| (30) 62/106,059         | 21/01/2015 US                 | (87) WO2016/117955 A1  | 28/07/2016 |
|                         | 10-2015-0141850 08/10/2015 KR |                        |            |

(51) **G06Q 20/12; G06Q 20/34; G06Q 20/32; G06K 19/077; G06Q 20/16**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

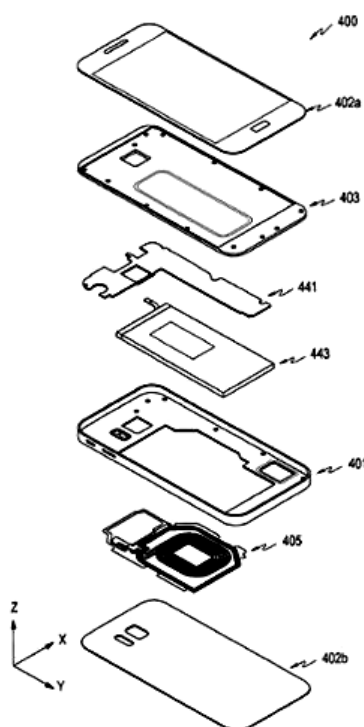
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Woo-Sup (KR); CHUN, Jae-Bong (KR); HONG, Hyun-Ju (KR); PARK, Jung-Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN GIAO DỊCH BẰNG THẺ TÍN DỤNG CHO THIẾT BỊ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để cung cấp thông tin giao dịch cho thiết bị bên ngoài bao gồm vỏ; mẫu dẫn điện được đặt ở bên trong vỏ và được chế tạo để tạo ra từ trường; tấm vật liệu tạo nên ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất của vỏ và có chứa vật liệu để truyền ít nhất một phần từ trường được tạo ra bởi mẫu dẫn điện; và mạch điều khiển được tạo cấu hình để truyền ít nhất một thông tin giao dịch bằng cách sử dụng mẫu dẫn điện. Mẫu dẫn điện có cuộn dây thứ nhất có nhiều vòng dây thứ nhất gần như song song với bề mặt của tấm vật liệu, và cuộn dây thứ hai có nhiều vòng dây thứ hai gần như song song với bề mặt của tấm vật liệu. Khi nhìn từ phía trên xuống tấm vật liệu, cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai có thể có ít nhất một phần không chồng lên nhau.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028238 B</b> |            | (15) 05/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/10/2017        | 355        |
| (21) 1-2017-02569       |            | (85) 05/07/2017        |            |
| (22) 24/12/2015         |            | (86) PCT/CN2015/098679 | 24/12/2015 |
| (30) 201510005260.2     | 07/01/2015 | CN (87) WO2016/110191  | 14/07/2016 |

(51) **G01N 25/20**

(73) **EVE RUBBER INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

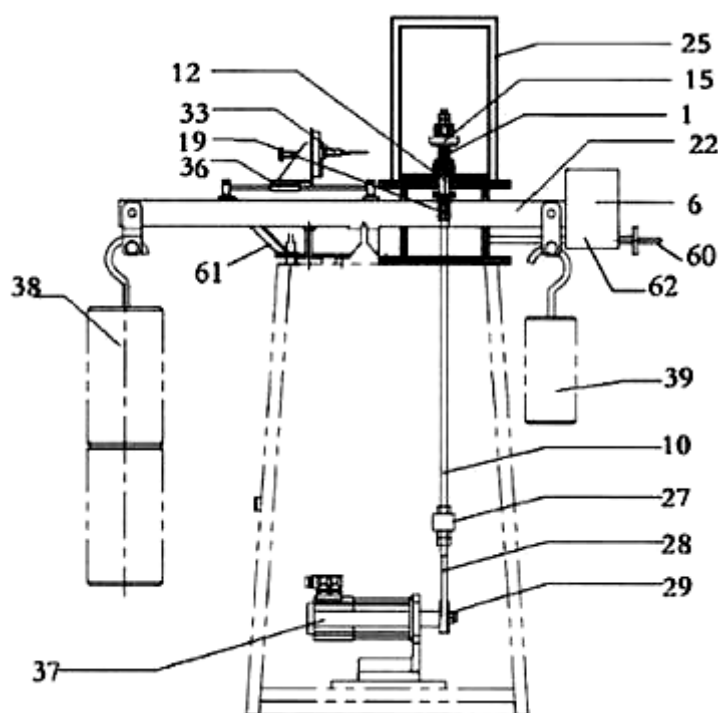
No. 43 Zhengzhou Road, Sifang District, Qingdao, Shandong 266045, China

(72) WANG, Mengjiao (US); DAI, Deying (CN); LI, Xixin (CN); WANG, Wengang (CN); HU, Baomin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

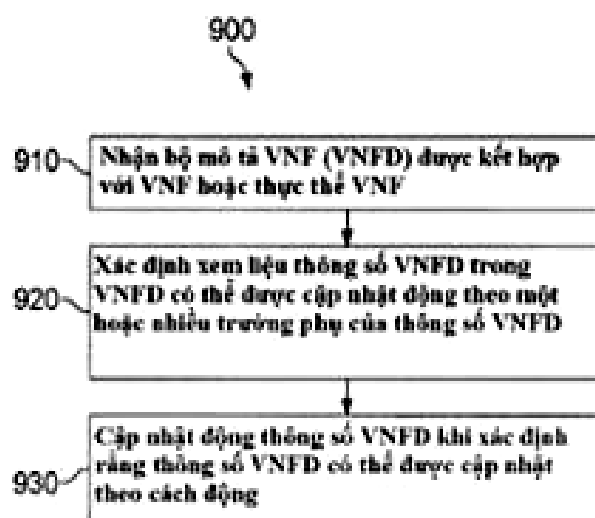
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA SINH NHIỆT VÀ ĐỘ NÉN CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra độ nén và sinh nhiệt cao su, trong đó bao gồm cụm đo, và cụm đo bao gồm bộ phận nén vuông góc và bộ phận bù vuông góc, trong đó bộ phận nén vuông góc bao gồm động cơ truyền động (37), cơ cấu điều chỉnh lệch tâm, đòn bẩy truyền động (10) và tấm ép trên (15), và động cơ truyền động (37) dẫn động tấm ép trên (15) để nén mẫu cao su kiểm tra (1) nhờ cơ cấu điều chỉnh lệch tâm và đòn bẩy truyền động (10); và bộ phận bù vuông góc bao gồm khuôn mẫu kiểm tra (12) và tấm điều chỉnh (19) được liên kết với nhau theo kiểu liên khối, khi đòn bẩy (22) không cân bằng, đòn bẩy (22) luôn vuông góc với tấm điều chỉnh (19), và khuôn mẫu kiểm tra (12) luôn tác động lực hướng lên vuông góc với mẫu kiểm tra (1).



- (11) **1-0028239 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359
- (21) 1-2017-04862 (85) 01/12/2017
- (22) 09/05/2016 (86) PCT/US2016/031538 09/05/2016
- (30) 62/158,381 07/05/2015 US (87) WO2016/179603 10/11/2016  
62/158,276 07/05/2015 US
- (51) **G06F 9/50; G06F 9/46; H04L 29/08; H04L 12/24; G06F 9/455**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China
- (72) XIA, Haitao (CN); XIANG, Zhixian (US); YANG, Xu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH ĐỘNG CÁC THÔNG SỐ CHỨC NĂNG MẠNG ẢO**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp và thiết bị để định cấu hình động các thông số chức năng mạng ảo (virtual network function - VNF). Thông số bộ mô tả chức năng mạng ảo (Virtual Network Function Descriptor - VNFD) có thể chứa các trường phụ cho phép thực thể quản lý xác định xem liệu thông số VNFD có thể được cập nhật hay không. Các trường phụ có thể chứa trường phụ có khả năng ghi chỉ thị xem liệu thông số VNFD có phải là thông số VNFD động/có thể cấu hình được hay là thông số VNFD cố định/tĩnh. Thông số VNFD cũng có thể chứa trường phụ cho phép truy cập chỉ thị các thực thể nào được cấp phát để biến đổi/cập nhật thông số VNFD. Thông số VNFD cũng có thể chứa trường phụ độ ưu tiên quản trị chỉ thị độ ưu tiên của thực thể đặt thuộc tính của thông số VNFD. Thông số VNFD cũng có thể chứa trường phụ các ràng buộc chỉ thị một hoặc nhiều điều kiện cần phải xuất hiện để thông số VNFD được cập nhật.



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028240 B  |            | (15) 05/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B       | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2016-04926 |            | (85) 16/12/2016        |            |
| (22) 30/06/2015   |            | (86) PCT/ES2015/070507 | 30/06/2015 |
| (30) P201430987   | 01/07/2014 | ES (87) WO2016/001467  | 07/01/2016 |

(51) **B02C 25/00; B02C 19/00**

(73) **GRUPO TATOMA,S.L** (ES)

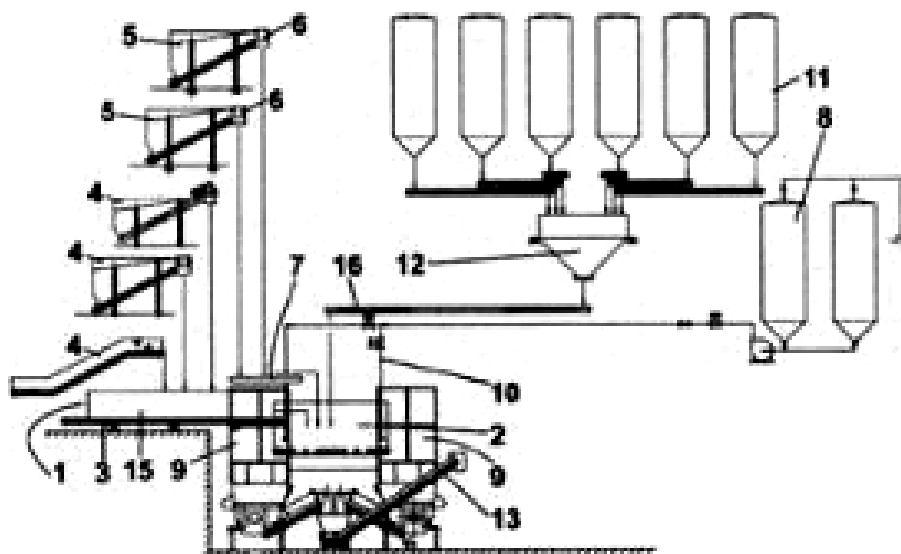
Pol Ind Las Paules 53-55, 22400 Monzón Huesca, SPAIN

(72) TORRES ASO, Fernando (ES); MALLADA ALBIOL, Ramón (ES)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC HỖN HỢP CÁC NGUYÊN LIỆU DÙNG CHO GIA SÚC NHAI LẠI VÀ QUY TRÌNH TRỘN THỨC ĂN CHO GIA SÚC NHAI LẠI ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

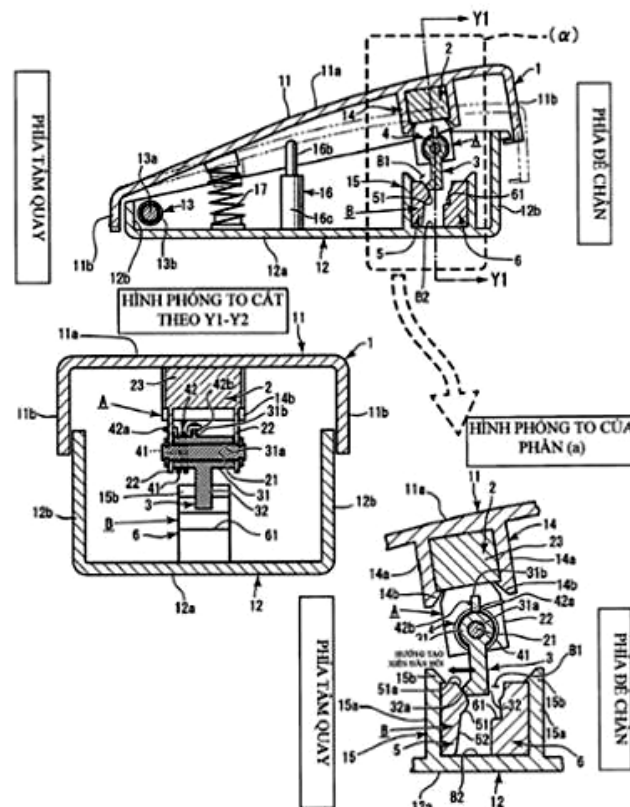
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định chế biến thức ăn gia súc hỗn hợp các nguyên liệu dùng cho gia súc nhai lại, có bộ phận băng tải để vận chuyển các nguyên liệu để trộn làm thức ăn chăn nuôi, các máng cấp liệu kiểu xích và/hoặc trục vít, các máng cấp liệu có cảm biến trọng lượng và băng tải bổ sung, các xilô chứa nguyên liệu rắn, và các xilô chứa nguyên liệu lỏng, độc lập cung cấp cho hai hoặc nhiều máy trộn công suất lớn thông qua bộ phận băng tải, băng dòng chảy kép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình trộn thức ăn cho gia súc nhai lại được thực hiện bằng thiết bị cố định chế biến thức ăn gia súc hỗn hợp các nguyên liệu dùng cho gia súc nhai lại nêu trên.





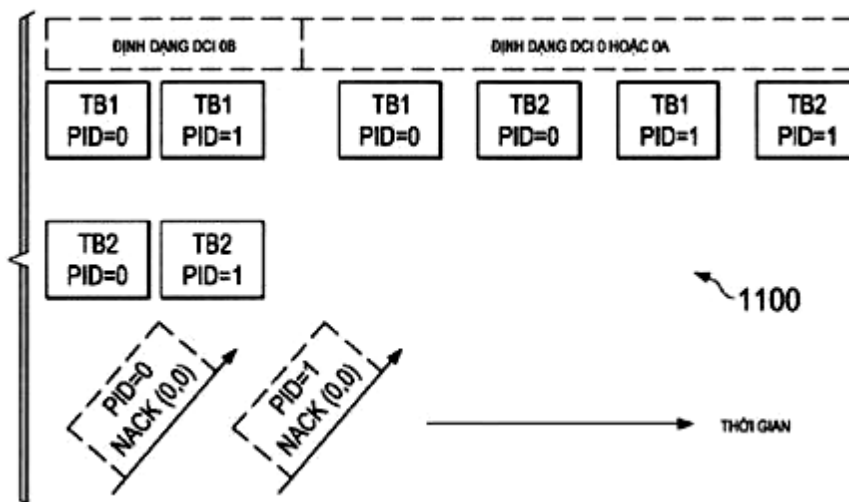
- (11) **1-0028241 B** (15) 05/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-04877  
 (22) 04/12/2017  
 (30) 2016-241118 13/12/2016 JP  
 (51) **D05B 69/18**  
 (73) **JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)**  
 1463, Hazamamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941 JAPAN  
 (72) Yoshihiro SAKAI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN BẰNG CHÂN CỦA MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển bằng chân bao gồm: phần bàn đạp (11) mà được ấn bởi chân trên đó; giá đỡ bàn đạp (12) mà trên đó một đầu của phần bàn đạp (11) được đỡ sao cho phần bàn đạp (11) quay tự do quanh phần trục quay (13); chi tiết điều khiển tốc độ (16) mà điều khiển tốc độ vận hành của máy may. Bộ điều khiển bằng chân này còn bao gồm chi tiết ngăn chặn thao tác ấn mà điều chỉnh và kiểm soát thao tác ấn của phần bàn đạp (11) theo tốc độ ấn của phần bàn đạp (11). Khi thao tác ấn không kéo theo sự thay đổi tốc độ đột ngột của phần bàn đạp, chi tiết ngăn chặn thao tác ấn không được vận hành và tốc độ vận hành của máy may được điều khiển theo lực ấn phần bàn đạp (11). Khi thao tác ấn kéo theo sự thay đổi tốc độ đột ngột của phần bàn đạp (11), chi tiết ngăn chặn thao tác ấn được vận hành để điều chỉnh thao tác ấn của phần bàn đạp (11).



- (11) **1-0028242 B** (15) 05/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2013 298  
 (21) 1-2012-02806 (85) 21/09/2012  
 (22) 24/02/2011 (86) PCT/KR2011/001292 24/02/2011  
 (30) 61/307,755 24/02/2010 US (87) WO2011/105827 01/09/2011  
 61/308,222 25/02/2010 US  
 61/311,687 08/03/2010 US  
 13/031,082 18/02/2011 US
- (51) **H04B 7/04; H04W 88/08; H04W 88/02**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) ZHANG, Jianzhong (CN); HAN, Jin-Kyu (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ CỦA TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở. Trạm cơ sở này bao gồm mạch truyền để tạo ra thông báo cho phép sử dụng liên kết lên dùng định dạng thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI: Downlink Control Information) cho chế độ truyền có nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO: Multiple-Input Multiple-Output) trên liên kết lên. Định dạng MIMO DCI liên kết lên này có trường sơ đồ điều biến và mã hoá (MCS: Modulation and Coding Scheme) có giá trị MCS cho mỗi khối vận chuyển trong số hai khối vận chuyển. Mạch truyền truyền thông báo cho phép sử dụng liên kết lên đến trạm thuê bao. Với một khối vận chuyển cho trước, tổ hợp của giá trị MCS tương ứng với khối vận chuyển và số nguyên dương biểu thị số lượng khối tài nguyên vật lý phân định cho trạm thuê bao ( $N_{PRB}$ ) chỉ báo việc khối vận chuyển đó có bị bất hoạt hay không.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028243 B</b> |               | (15) 05/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2017-00595       |               | (85) 21/02/2017        |            |
| (22) 10/07/2015         |               | (86) PCT/CN2015/083710 | 10/07/2015 |
| (30) 201410372966.8     | 31/07/2014 CN | (87) WO2016/015555 A1  | 04/02/2016 |

(51) **G07D 11/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

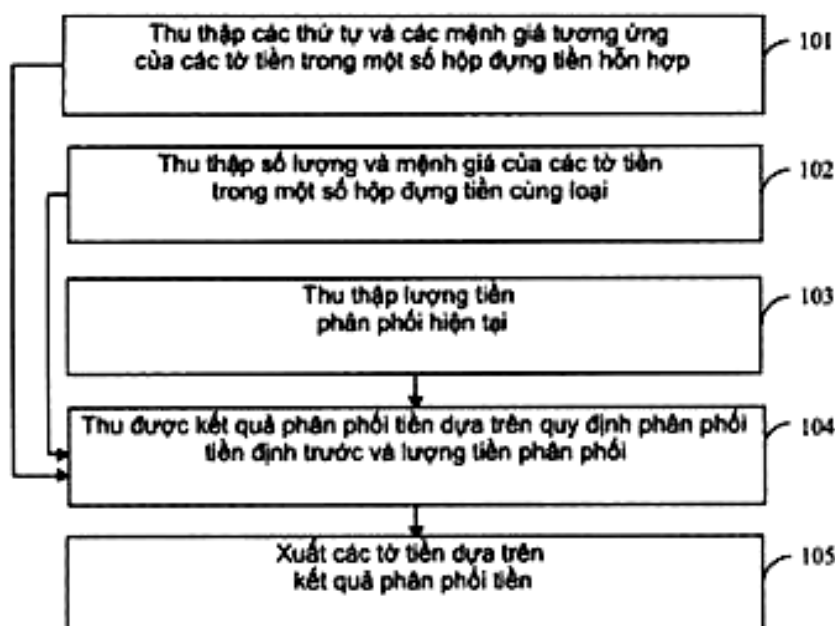
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) XU, Jun (CN); WANG, Qinghua (CN); DONG, Xuewen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI TIỀN VÀ MÁY TỰ PHỤC VỤ NGÀNH TÀI CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị phân phối tiền và máy tự phục vụ ngành tài chính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập các thứ tự và các mệnh giá tương ứng của các tờ tiền của các hộp đựng tiền hỗn hợp, trong đó các tờ tiền có nhiều mệnh giá được bảo quản ở chế độ hỗn hợp trong các hộp đựng tiền hỗn hợp và được lấy đi hoặc được bảo quản ở chế độ xếp chồng; thu thập số lượng và mệnh giá của các tờ tiền của các hộp đựng tiền cùng loại, trong đó các tờ tiền có một mệnh giá duy nhất được bảo quản trong các hộp đựng tiền cùng loại; thu thập giới hạn phân phối tờ tiền hiện tại; thu được kết quả phân phối tiền theo quy định phân phối tiền định trước và giới hạn phân phối tiền; và xuất các tờ tiền theo các kết quả phân phối tiền.



- (11) **1-0028244 B** (15) 05/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-03138 (85) 24/08/2016  
 (22) 06/02/2014 (86) PCT/IB2014/058838 06/02/2014  
 (87) WO2015/118383 13/08/2015

(51) **H04L 9/08; G01N 21/21; H04B 10/70**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

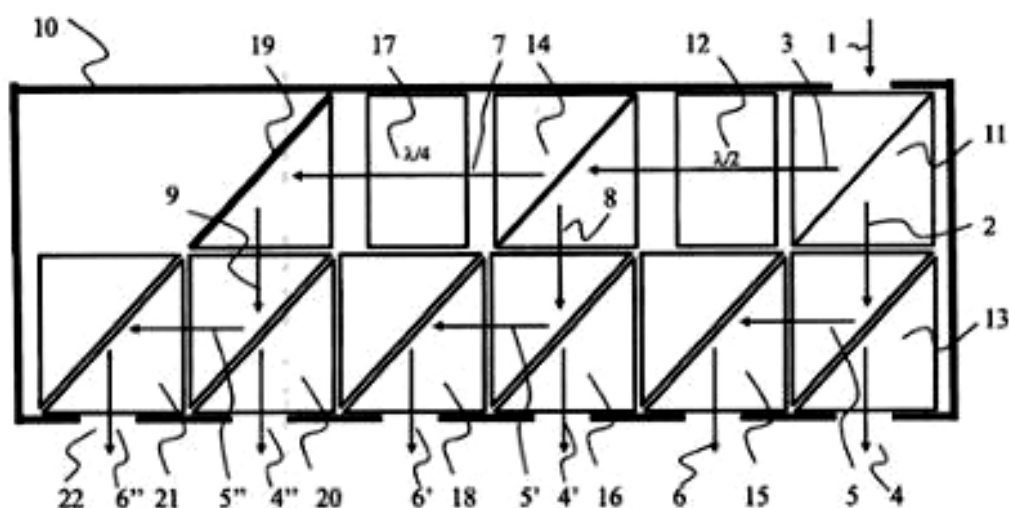
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) BITAULD, David (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH ĐẦU VÀO ÁNH SÁNG VÀ TẠO RA ÁNH SÁNG**

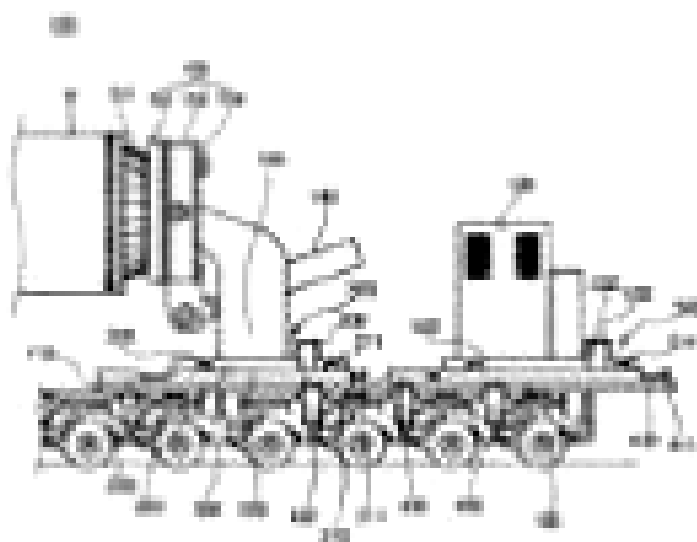
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tách đầu vào ánh sáng thành các đầu ra và tạo ra ánh sáng. Đầu vào ánh sáng được tách thành các đầu ra ánh sáng bởi cấu trúc bao gồm bộ tách chùm sáng thứ nhất được tạo kết cấu để tách đầu vào ánh sáng thành phần thứ nhất và phần thứ hai, bộ tách chùm sáng phân cực thứ nhất được tạo kết cấu để tạo ra, từ phần thứ nhất phần phân cực thứ nhất và phần phân cực thứ hai, trong đó phần phân cực thứ nhất để tạo đầu ra thứ nhất và phần phân cực thứ hai để tạo đầu ra thứ hai, ít nhất một cơ cấu thay đổi phân cực được tạo kết cấu để thay đổi trạng thái phân cực của ánh sáng trong phần thứ hai, và ít nhất một bộ tách chùm sáng phân cực thứ hai được tạo kết cấu để nhận ánh sáng được thay đổi bởi ít nhất một cơ cấu thay đổi phân cực tương ứng và tạo ra tại đó ít nhất một phần phân cực thứ ba để tạo ra ít nhất một đầu ra thứ ba. Đầu ra ánh sáng có thể được tạo ra dựa trên các nguyên lý tương tự nhưng vận hành theo cách ngược lại.



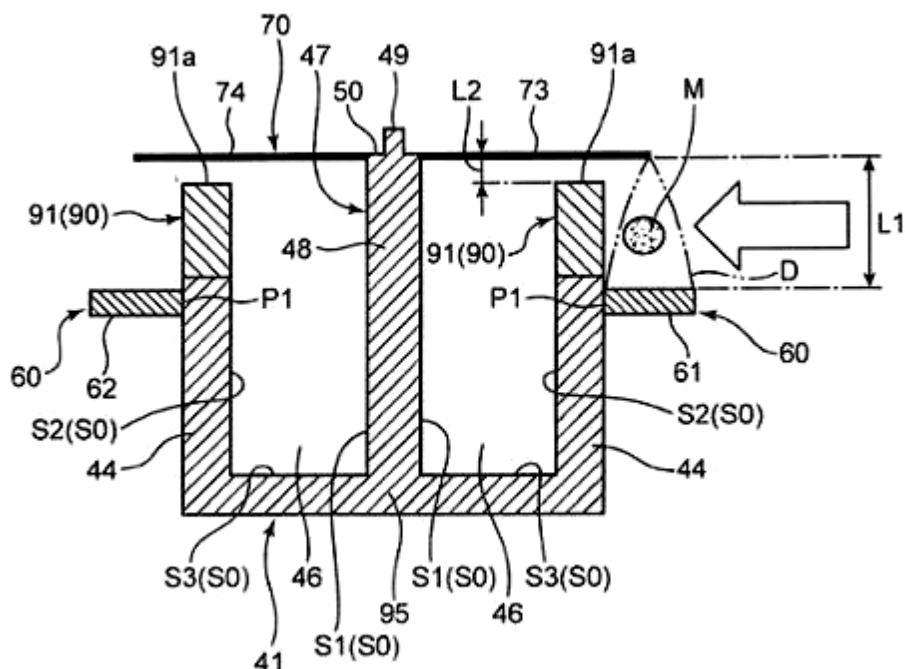
- (11) **1-0028245 B** (15) 05/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
(21) 1-2016-04592  
(22) 28/11/2016  
(51) **A01N 25/00**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Hoài Châu (VN); Ngô Quốc Buru (VN); Đào Trọng Hiền (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ HẠT GIỐNG TRONG NƯỚC TRƯỚC KHI GIEO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý hạt giống trong nước trước khi gieo gồm bốn nhóm thành phần sau:  
(i) các chất dinh dưỡng đa lượng và trung lượng: nitơ, phospho, kali, canxi, lưu huỳnh;  
(ii) các chất kích thích sinh học bao gồm các chất dinh dưỡng vi lượng, không phải dạng muối hoà tan hoặc dạng phức của kim loại với hợp chất hữu cơ, mà là dạng hạt kim loại nguyên tố cỡ nanomet Fe, Cu, Co, Se, B, và dạng hạt oxit kim loại cỡ nanomet ZnO, MnO<sub>2</sub>, Mo<sub>2</sub>O<sub>3</sub>;  
(iii) các hợp chất có tác động tích cực lên hạt giống: auxin, axit gibberelin (GA3: C<sub>19</sub>H<sub>22</sub>O<sub>6</sub>), axit amin, axit humic; và  
(iv) chất chống nấm.

- (11) **1-0028246 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2014 318
- (21) 1-2014-01335 (85) 23/04/2014
- (22) 24/09/2012 (86) PCT/US2012/056886 24/09/2012
- (30) 61/538,454 23/09/2011 US (87) WO2013/044215 28/03/2013
- 61/597,409 10/02/2012 US
- 61/692,978 24/08/2012 US
- (51) *A61K 39/00; C12P 21/08; C07K 16/00*
- (73) **ONCOMED PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
800 Chesapeake Drive Redwood City, CA 94063 (US)
- (72) GURNEY, Austin, L. (US); SATO, Aaron, Ken (US); BOND, Christopher, John (US)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu kép bao gồm vị trí gắn kết đặc hiệu với VEGF của người và vị trí gắn kết đặc hiệu với DLL4 của người. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép này, phân tử polynucleotit phân lập được bao gồm trình tự nucleotit mã hóa kháng thể đặc hiệu kép này.

- (11) **1-0028247 B** (15) 05/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-00911  
(22) 14/03/2017  
(30) KR 10-2016-0030986 15/03/2016 KR  
KR 10-2016-0030989 15/03/2016 KR  
KR 10-2016-0030999 15/03/2016 KR  
KR 10-2016-0030995 15/03/2016 KR  
KR 10-2016-0030992 15/03/2016 KR  
(51) **B60P 1/30; F03D 13/40; B60P 3/40**  
(73) **DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)**  
22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711  
Republic of Korea  
(72) Lee, Sung Rae (KR); Lee, Ki Hak (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)  
(54) **XE VẬN CHUYỂN CÁNH QUẠT**  
(57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển cánh quạt bao gồm bộ, khung cố định cánh quạt được bố trí trên bộ, thiết bị dịch chuyển thứ nhất được bố trí tại đầu trên của bộ để dịch chuyển khung cố định cánh quạt theo chiều dọc của bộ, và thiết bị dịch chuyển thứ hai được bố trí tại đầu trên của thiết bị dịch chuyển thứ nhất để dịch chuyển khung cố định cánh quạt theo chiều rộng của bộ.



- (11) **1-0028248 B** (15) 05/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2017 355  
 (21) 1-2017-02783 (85) 20/07/2017  
 (22) 24/12/2015 (86) PCT/JP2015/086118 24/12/2015  
 (30) 2014-265610 26/12/2014 JP (87) WO2016/104655 A1 30/06/2016  
 (51) **H01T 19/04; A61L 9/22; F24F 7/00**  
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan  
 (72) HARUNA, Shunji (JP); ENOKIDA, Tatsumi (JP); SUZUMURA, Kei (JP); KUROI, Kiyoshi (JP); TANAKA, Toshio (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ PHÓNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phóng điện (20) có: điện cực phóng điện (70); điện cực đối (60) mà đối diện với điện cực phóng điện (70); và chi tiết cách điện (41) có bề mặt mà liên tục từ điện cực phóng điện (70) đến điện cực đối (60). Phần thành (90) mà được tạo kết cấu để ngăn chặn các chất gây ô nhiễm không bám dính vào bề mặt của chi tiết cách điện (41) được bố trí ở một phía so với vùng phóng điện được tạo nên bởi điện cực phóng điện (70).

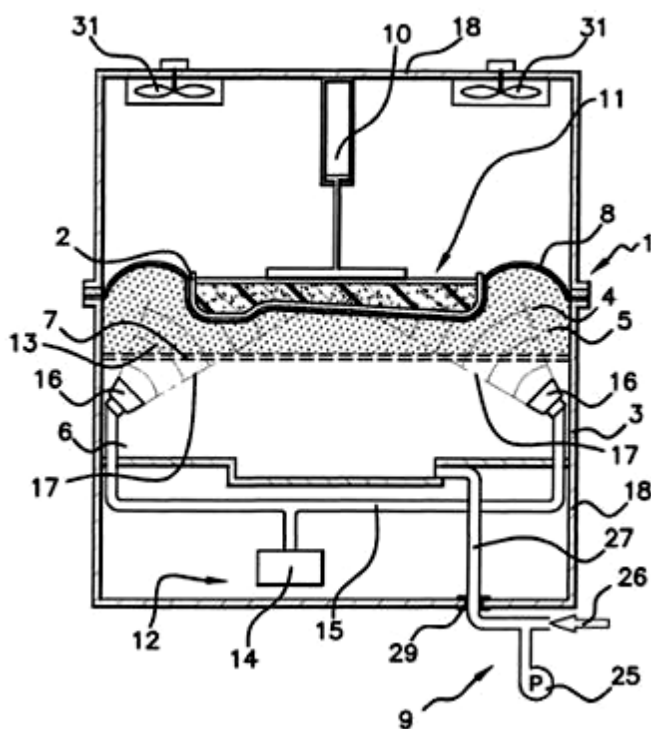




- (11) **1-0028249 B** (15) 05/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2013 299
- (21) 1-2012-02838 (85) 26/09/2012
- (22) 24/02/2011 (86) PCT/US2011/026036 24/02/2011
- (30) 61/308,543 26/02/2010 US (87) WO2011/106500 01/09/2011
- (51) **C08F 10/06**; *C08F 4/654*; *C08F 4/651*
- (73) **W.R. GRACE & CO.-CONN (US)**  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America.
- (72) CHEN, Linfeng (US); WILLIAMS, Clark, C. (US); LEUNG, Tak, W. (US); TAO, Tao (CN); GAO, Kuanqiang (CN); HUANG, Xiaodong (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC CHÍNH CHỨA CHẤT CHO ĐIỆN TỬ NỘI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chất xúc tác chính chứa chất cho điện tử nội amit este. Quy trình này bao gồm bước halogen hóa sơ bộ tiền chất của chất xúc tác chính trước khi cho phản ứng với amit este và tạo ra hỗn hợp chất xúc tác chính. Hệ xúc tác Ziegler-Natta chứa hỗn hợp chất xúc tác chính theo sáng chế có hoạt tính xúc tác cao và/hoặc tính chọn lọc xúc tác cải thiện và có thể tạo ra olefin trên cơ sở propylen có phân bố trọng lượng phân tử rộng.

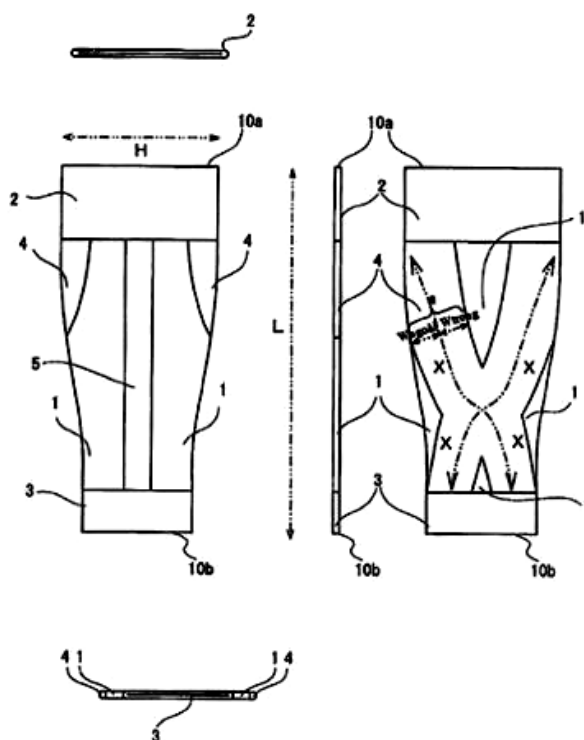
- (11) **1-0028250 B** (15) 05/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-04980 (85) 20/12/2016  
 (22) 19/05/2015 (86) PCT/FR2015/051310 19/05/2015  
 (30) 14.54619 22/05/2014 FR (87) WO2015/177456 26/11/2015  
 (51) **B29C 65/14; B29C 65/48; B68G 7/05; B29D 99/00; B29L 31/58; B29C 33/38; B29C 65/50**  
 (73) **C-GEX SYSTEM'S (FR)**  
 621 route Départementale 820 BP 11 82350 Albias, France  
 (72) GUILHEM, Christian (FR); GUILHEM, Marc (FR); GUILHEM, Jacques (FR)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÁN NHIỆT LỚP PHỦ MỀM TRÊN NỀN BẰNG SÓNG ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) và phương pháp dán lớp phủ mềm lên trên nền (11) nhờ dùng sóng điện từ (13), cụ thể là vi sóng, để hoạt hóa ít nhất một lớp keo dán được bố trí giữa lớp phủ mềm và nền qua lớp hạt (4) đã được chuyển thành dạng bụn (fluidised) bởi khí ẩm. Sáng chế cũng có thể được ứng dụng để dán nhiệt nhiều lớp chi tiết trang trí bao gồm ít nhất một lớp không thấm và được thực hiện với một công đoạn xử lý.



- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028251 B</b>                                     |  | (15) 06/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B   | (43) 25/10/2013        | 307        |
| (21) 1-2013-02361   |  | (85) 26/07/2013        |            |
| (22) 28/12/2011   |  | (86) PCT/JP2011/080358 | 28/12/2011 |
| (30) 2010-292843  | 28/12/2010 JP  | (87) WO2012/091080     | 05/07/2012 |
| (51) <i>A41D 13/00; A61F 13/06; A61F 13/00</i>              |  |                        |            |
| (73) <b>KOWA COMPANY, LTD.</b> (JP)                         |  |                        |            |
|   | 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan |                        |            |
| (72) KOZASA Yoshihiko (JP); KOGA Hidefumi (JP)              |  |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |  |                        |            |
| (54) <b>ỐNG ĐỠ CẰNG CHÂN</b>                                |  |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến ống đỡ căng chân (10) được tạo ra có thể đỡ cơ sinh đôi căng chân từ phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải mà không làm ảnh hưởng đến sự chuyển động của gót chân (102) và ống đỡ chân này có thể ngăn chặn sự chấn động hoặc sự biến dạng quá mức của cơ sinh đôi căng chân để làm giảm sự mệt mỏi của người sử dụng. Ống đỡ căng chân (10) bao gồm phần neo thứ nhất (2) là phần cố định vải dệt kim dạng ống với phần phía dưới đầu gối, phần neo thứ hai (3) cố định vải dệt kim dạng ống với phần phía trên mắt cá và phần đỡ cơ sinh đôi căng chân (4) đan về cơ bản thành dạng hình chữ X giao nhau xung quanh phần tương ứng với phần liên kết (102a) của cơ sinh đôi căng chân (101) và gót chân (102) trên bề mặt bên phía sau của vải dệt kim dạng ống, là phần liên kết hai đầu của vải dệt kim về cơ bản có dạng hình chữ X với phần neo thứ nhất (2) để đỡ cơ sinh đôi căng chân (101), là phần liên kết hai đầu khác của vải dệt kim về cơ bản có dạng hình chữ X với phần neo thứ hai (3) và là phần kéo dài đến hai mép của gót chân.



- (11) **1-0028252 B** (15) 06/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02074 (85) 08/06/2016
- (22) 22/12/2014 (86) PCT/EP2014/003462 22/12/2014
- (30) 13006049.4 23/12/2013 EP (87) WO2015/096900 A1 02/07/2015
- (51) **C08L 23/04; F16L 9/12; C08L 23/08; C08K 3/04**
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE)** (AE)  
Sheikh Khalifa Energy Complex Corniche Road P.O. Box 6925 Abu Dhabi (AE)  
2. **BOREALIS AG** (AT)  
IZD Tower, Wagramerstraße 17-19, A-1220 Vienna (AT)
- (72) TYNYS, Antti (AE); HARJUNTAUSTA, Jarmo (FI); ADHYATMA BHATTAR, Mohana, Murali (AE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen bao gồm, nhựa nền (A) bao gồm copolyme của etylen và ít nhất một comonome được chọn từ các alpha olefin có từ ba đến mười hai nguyên tử cacbon, trong đó etylen copolyme bao gồm thành phần có trọng lượng phân tử thấp (A - 1) và thành phần có trọng lượng phân tử cao (A - 2) với thành phần có trọng lượng phân tử thấp (A - 1) có trọng lượng phân tử trung bình tính theo trọng lượng thấp hơn thành phần có trọng lượng phân tử cao (A - 2), (B) cacbon đen theo lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10% theo trọng lượng dựa trên tổng lượng chế phẩm polyetylen, và (C) các chất phụ gia bổ sung tùy chọn ngoài cacbon đen. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng bao gồm chế phẩm nêu trên.

- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0028253 B</b> | (15) 06/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 26/06/2017 |
| (21) 1-2017-01631       | (85) 28/04/2017        |                 |
| (22) 28/09/2014         | (86) PCT/CN2014/087687 | 28/09/2014      |
|                         | (87) WO2016/045124 A1  | 31/03/2016      |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

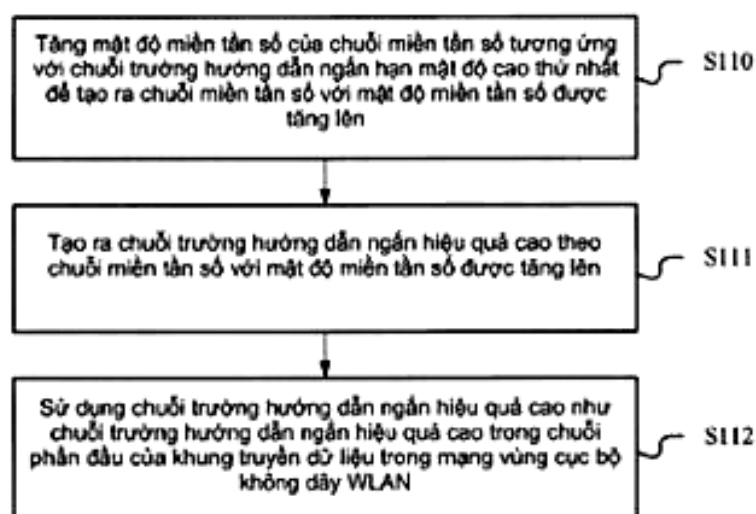
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) LIN, Wei (CN); LIU, Le (CN); ZHU, Jun (CN); LU, Weishan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao, phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, và các thiết bị liên quan, trong đó phương pháp tạo chuỗi hướng dẫn ngắn hiệu quả cao bao gồm các bước: làm tăng mật độ miền tần số của chuỗi miền tần số tương ứng với chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao thứ nhất để tạo ra chuỗi miền tần số với mật độ miền tần số được tăng lên; tạo ra chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao thứ hai theo chuỗi miền tần số với mật độ miền tần số được tăng lên; và sử dụng chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao thứ hai như chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao trong chuỗi phần đầu của khung truyền dữ liệu trong mạng vùng cục bộ không dây (Wireless Local Area Network - WLAN). Theo phương án của sáng chế, chu kỳ của chuỗi trường hướng dẫn ngắn hiệu quả cao được sử dụng để thực hiện điều chỉnh việc điều khiển độ khuếch đại tự động (Automatic Gain Control - AGC) giai đoạn 2 trong WLAN có thể được tăng lên, và trị số độ trễ dịch vị tuần hoàn (Cyclic Shift Delay - CSD) lớn nhất mà có thể được sử dụng cũng được tăng lên.



- |                   |                        |                 |
|-------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0028254 B  | (15) 06/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021   | 398B                   | (43) 25/07/2017 |
|                   |                        | 352             |
| (21) 1-2017-00497 | (85) 14/02/2017        |                 |
| (22) 18/07/2014   | (86) PCT/EP2014/065490 | 18/07/2014      |
|                   | (87) WO2016/008538 A1  | 21/01/2016      |

(51) **H04W 76/02; H04W 8/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

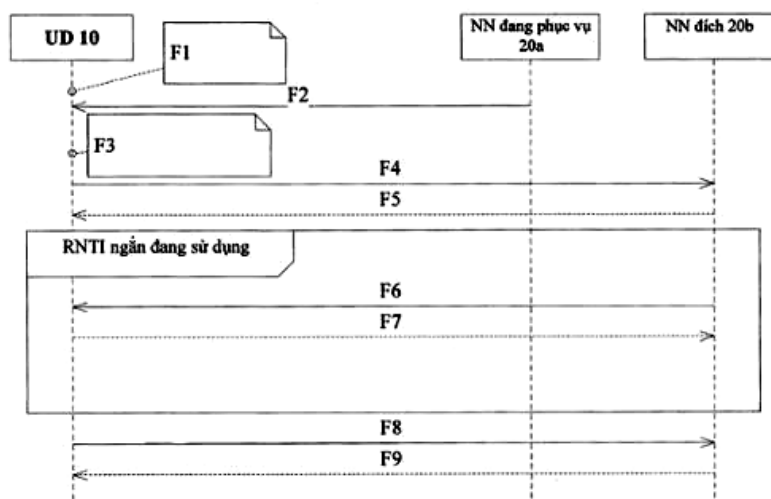
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) KELA, Petteri (FI); LUNDQVIST, Henrik (SE); OLOFSSON, Henrik (SE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

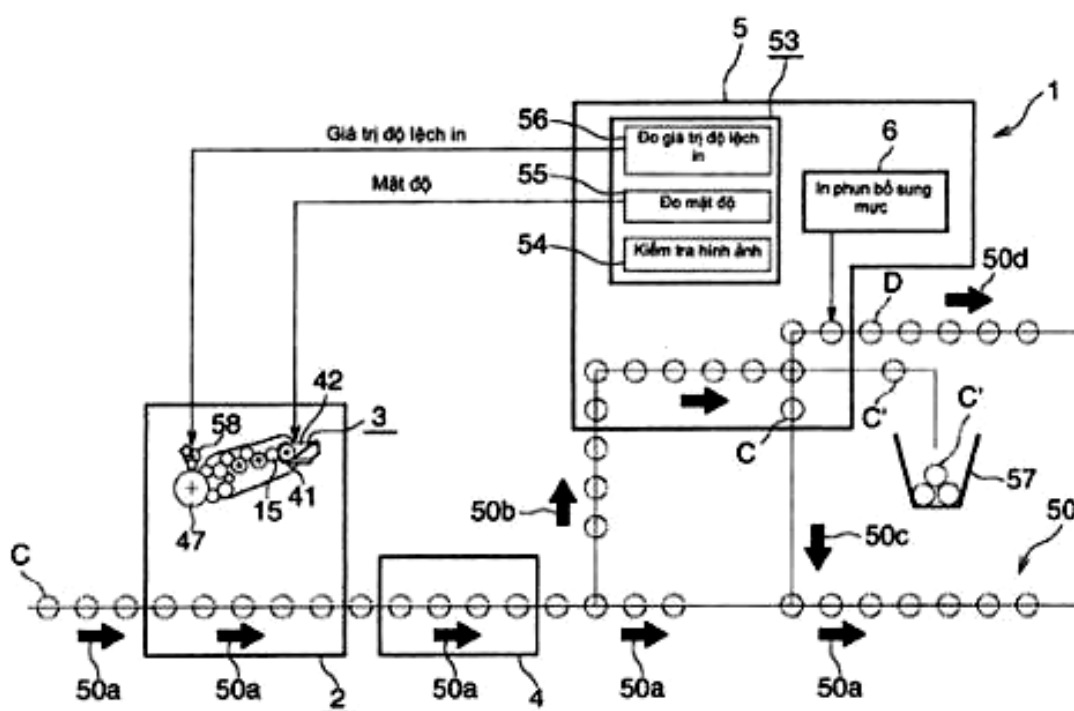
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG DÙNG CHO MẠNG TRUYỀN THÔNG RADIO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG DÙNG CHO MẠNG TRUYỀN THÔNG RADIO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (10) và nút mạng (20) dùng cho hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (10) bao gồm bộ thu phát (11) được tạo cấu hình để: thu ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng radio (RNTI) thứ nhất trong đó RNTI thứ nhất là hợp lệ đối với tập hợp thứ nhất của các nút mạng (20a, 20b,..., 20n) của mạng truyền thông radio (30); thu ít nhất một RNTI thứ hai, trong đó RNTI thứ hai là hợp lệ đối với tập hợp thứ hai của các nút mạng (20a, 20b,..., 20n) của mạng truyền thông radio (30), và trong đó tập hợp thứ nhất của các nút mạng (20a, 20b,..., 20n) và tập hợp thứ hai của các nút mạng (20a, 20b,..., 20n) là các tập hợp khác nhau của các nút mạng (20a, 20b,..., 20n); truyền dữ liệu tới mạng truyền thông radio (30), hoặc thu dữ liệu từ mạng truyền thông radio (30), nhờ sử dụng RNTI thứ nhất hoặc RNTI thứ hai. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp và vật ghi đọc được bởi máy tính.



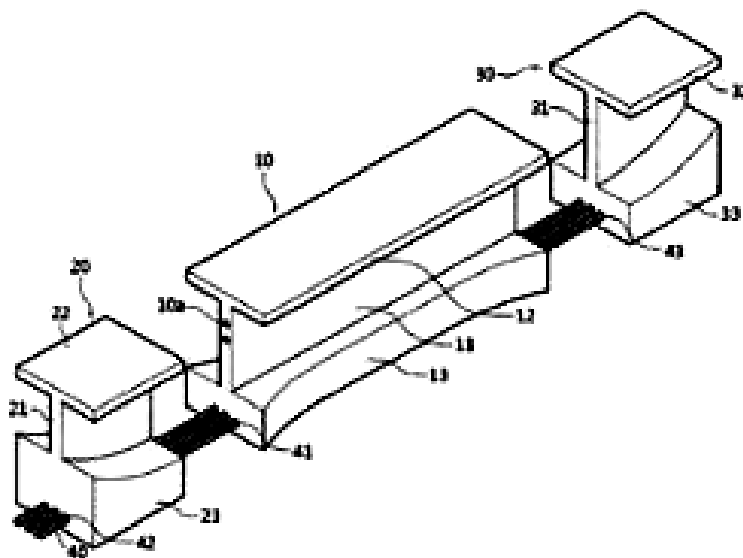
- (11) **1-0028255 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2017-00705 (85) 27/02/2017  
 (22) 28/07/2015 (86) PCT/JP2015/071311 28/07/2015  
 (30) 2014-155802 31/07/2014 JP (87) WO2016/017610 A1 04/02/2016  
 (51) **B41F 17/22; B41J 2/01; B65D 25/20; B41F 33/00**  
 (73) **I. MER CO., LTD.** (JP)  
 112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan  
 (72) IZUME, Masayuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ IN VỎ ĐỒ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in vỏ đồ chứa (1) bao gồm máy in chính (2) có các trục bản (47) để in các màu sắc khác nhau và thực hiện việc in lên các bề mặt bên của các vỏ đồ chứa, máy in thứ cấp (6) thực hiện việc in bổ sung lên các bề mặt bên của các vỏ đồ chứa sau khi in bởi máy in chính, và máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) kiểm tra trạng thái in. Máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) bao gồm thiết bị quay vỏ đồ chứa (51) để quay các vỏ đồ chứa (C), thiết bị chụp hình ảnh vỏ đồ chứa (52) chụp các hình ảnh của các vỏ đồ chứa (C) và thiết bị xử lý hình ảnh (53) xử lý các hình ảnh được chụp, và máy in thứ cấp (6) bao gồm đầu in (6a) đối diện bề mặt bên của vỏ đồ chứa được giữ bởi thiết bị quay vỏ đồ chứa (51) của máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) và bộ phận xử lý đưa ra lệnh in đến đầu in (6a) dựa vào mẫu in định trước và xử lý dữ liệu của thiết bị xử lý hình ảnh (53) của máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5).



- (11) **1-0028256 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-04984 (85) 08/12/2017  
 (22) 30/05/2016 (86) PCT/KR2016/005685 30/05/2016  
 (30) 10-2015-0080544 08/06/2015 KR (87) WO2016/200083 15/12/2016  
 (51) **E01D 2/00**  
 (73) **1. TOWOONG ENGINEERING AND CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)**  
 (Guro-dong, Woorim E-Biz Center 1 Cha) 906ho, 28, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul 08377, Republic of Korea  
**2. INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY (KR)**  
 (Sinchon-dong, YONSEI UNIVERSITY) 50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Republic of Korea  
 (72) LIM, Yun Mook (KR); LEE, Eun Ho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **DÀM BÊ TÔNG ỨNG SUẤT TRƯỚC**

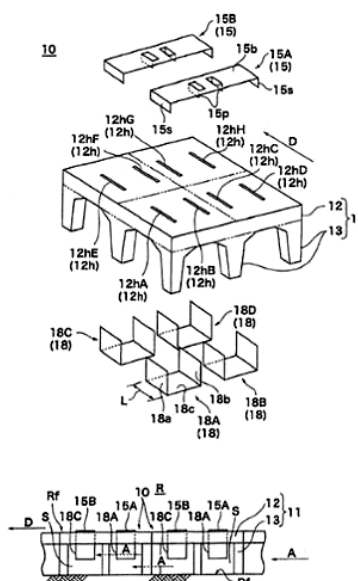
(57) Sáng chế đề cập đến dầm bê tông ứng suất trước. Sau khi đoạn dầm thứ hai và đoạn dầm thứ ba được bố trí trên cả hai đầu của đoạn dầm thứ nhất mà sức căng trước được tác dụng vào, cáp thép ứng suất sau được xuyên qua đoạn dầm thứ hai, đoạn dầm thứ nhất, và đoạn dầm thứ ba theo hướng chiều dài của nó, và sức căng sau được tác dụng. Do đó, trạng thái nén thay cho trạng thái căng do sức căng trước đối với đầu tâm của các dầm, sức căng sau lớn hơn có thể được tác dụng lên toàn bộ cấu trúc. Do đó, sức căng sau hiệu quả hơn có thể được đưa vào để giảm chiều dài và trọng lượng của các dầm và có khả năng sản xuất trong thực tiễn với các dầm có nhịp dài 60 m hoặc dài hơn.





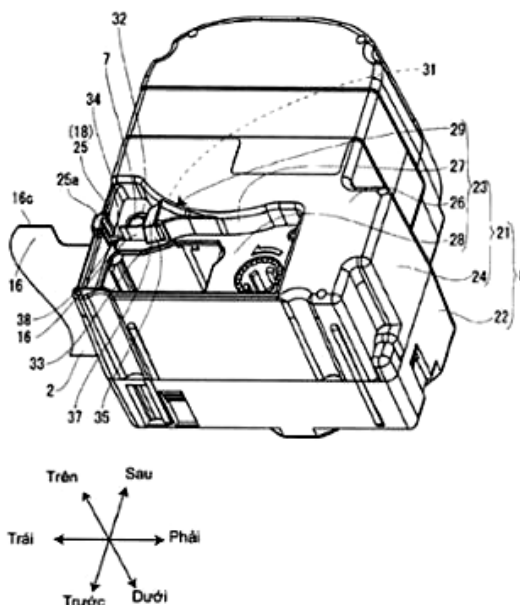
- (11) **1-0028257 B** (15) 06/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00265 (85) 20/01/2016
- (22) 19/08/2014 (86) PCT/JP2014/071676 19/08/2014
- (30) 2013-172697 22/08/2013 JP (87) WO2015/025855 A1 26/02/2015
- (51) **E04F 15/024; E04F 13/08; F24F 5/00; E04F 15/18; E04B 9/00**
- (73) **ECO POWER INCORPORATED (JP)**  
17-35, Shimizusawa 4-chome, Shiogama-shi, Miyagi 9850061, Japan
- (72) TSUNODA, Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHI TIẾT VÁCH NGĂN VÀ HỆ THỐNG GIA NHIỆT/LÀM MÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết vách ngăn và hệ thống gia nhiệt/làm mát mà trong đó gia nhiệt và/hoặc làm mát bức xạ khả dụng ngay cả khi không gian phía sau của phòng gia nhiệt/làm mát nhỏ.

Khi chi tiết vách ngăn (10) được bố trí để ngăn không gian mục tiêu, chi tiết vách ngăn (10) bao gồm tấm vách ngăn (12) được bố trí sao cho có khoảng trống giữa tấm vách ngăn (12) và bề mặt kết cấu xây dựng Bf, phần bức xạ nhiệt (15) được tạo ra trên bề mặt của tấm vách ngăn (12) trên phía không gian mục tiêu R; và tấm thu nhiệt (18) tiếp xúc với phần bức xạ nhiệt (15) theo cách thức để truyền nhiệt. Tấm thu nhiệt (18) nhô về phía bề mặt kết cấu xây dựng Bf, được bố trí để mở rộng song song với hướng tham chiếu D và được tạo ra với độ dài định trước theo hướng tham chiếu D. Nhiệt của không khí mà chảy qua không gian kín S có thể được truyền hiệu quả cao tới phần bức xạ nhiệt (15) thông qua tấm thu nhiệt (18) bởi hiệu ứng biên trước, và nhiệt có thể được bức xạ từ phần bức xạ nhiệt (15). Hệ thống gia nhiệt/làm mát bao gồm nhiều chi tiết vách ngăn (10) mà được bố trí, và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ không khí (91) để điều chỉnh nhiệt độ của không khí mà được cấp vào không gian kín S giữa tấm vách ngăn (12) và bề mặt kết cấu xây dựng Bf.

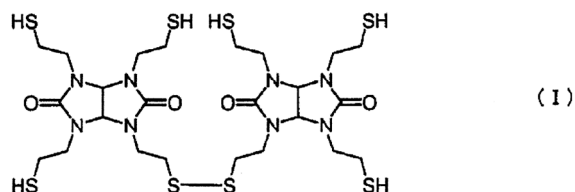


- (11) **1-0028258 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-03818 (85) 28/09/2017  
 (22) 24/03/2016 (86) PCT/JP2016/059519 24/03/2016  
 (30) 2015-068962 30/03/2015 JP (87) WO2016/158710 06/10/2016  
 (51) **B41J 15/04; B41J 32/00; B41J 3/36**  
 (73) **1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**  
 1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan  
**2. KING JIM CO., LTD. (JP)**  
 10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan  
 (72) Tomoyuki KUBOTA (JP); Taishi SASAKI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỘP CHỨA BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng trong đó chi tiết dạng băng được ngăn ngừa khỏi chuyển dịch nghiêng hướng về phía nhô ra của phần nhô phát hiện. Hộp chứa băng bao gồm băng nhãn (2) có phần nhô phát hiện (16) với cạnh bên của nó nhô ra một phần theo hướng chiều rộng của băng, và vỏ hộp (8) mà băng nhãn (2) nằm trong đó. Vùng lộ ra (38) được tạo ra phía ngoài vỏ hộp (8), vùng lộ ra nơi mà phần nhô phát hiện (16) của băng nhãn (2) được lộ ra. Vỏ hộp (8) có nắp (29) mà che phủ phần nhô phát hiện (16) ở phía ngược dòng nạp băng từ vùng lộ ra (38). Nắp (29) bao gồm nắp thứ nhất (35) mà che phủ một phía trong số phía trước phía hoặc phía sau của phần nhô phát hiện (16), nắp thứ hai mà che phủ phía khác trong số phía trước phía hoặc phía sau của phần nhô phát hiện (16), và phần điều chỉnh vị trí (37) mà được tạo ra để nối nắp thứ nhất (35) và nắp thứ hai, và tiếp xúc đầu nhô (16c) của phần nhô phát hiện (16) để điều chỉnh vị trí của băng nhãn (2) ở phía nhô ra của phần nhô phát hiện (16).



- (11) **1-0028259 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/11/2017 356  
 (21) 1-2017-03520 (85) 11/09/2017  
 (22) 10/03/2016 (86) PCT/JP2016/057679 10/03/2016  
 (30) 2015-048959 12/03/2015 JP (87) WO2016/143879 15/09/2016  
 (51) **C07D 519/00; C08G 59/66**  
 (73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
 8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504, Japan  
 (72) MATSUDA Akikazu (JP); OKUMURA Naoto (JP); KUMANO Takeshi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỢP CHẤT MERCAPTOETYLGLYCOLURIL, CHẤT LƯU HÓA DỪNG CHO NHỰA EPOXY, CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT DÍNH KẾT VÀ CHẤT BỊT KÍN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mercaptoethylglycoluril có công thức hoá học (I). Sáng chế cũng đề cập đến chất lưu hóa dùng cho nhựa epoxy chứa hợp chất nêu trên, chế phẩm nhựa epoxy chứa chất lưu hóa dùng cho nhựa epoxy, và chất dính kết và chất bịt kín chứa chế phẩm nhựa epoxy này.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0028260 B</b> | (15) 06/04/2021        |                     |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/11/2016 344 |
| (21) 1-2016-03420       | (85) 13/09/2016        |                     |
| (22) 17/03/2014         | (86) PCT/SG2014/000133 | 17/03/2014          |
|                         | (87) WO2015/142279     | 24/09/2015          |

(51) *A61J 11/00; A61J 11/04; B65D 41/17; A61J 9/08; A61J 9/00*

(73) **FITSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)**

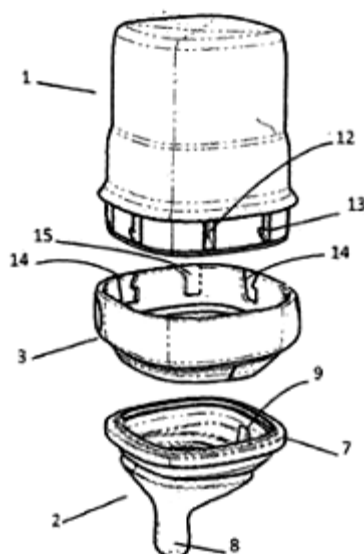
625 Aljunied Road #06-04A Aljunied Industrial Complex, Singapore 389836 (SG)

(72) EDGERLEY, David Anthony (GB); TULETT, Graham Antony (GB); CHAN, Ching (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

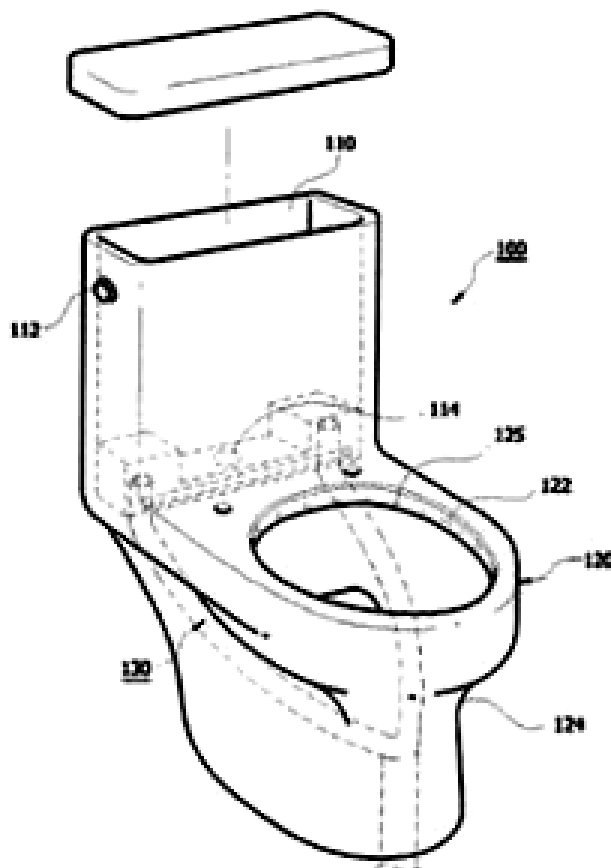
**(54) VẬT ĐẬY VÀ BÌNH CHO TRẺ NHỎ ĂN KẾT HỢP VỚI VẬT ĐẬY NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật đựng bao gồm chi tiết nắp hoặc chụp (3) và chi tiết chứa (1) ăn khớp với nhau để tạo ra nắp đựng của chi tiết chứa. Chi tiết nắp hoặc chụp (3) có vành bao và chi tiết chứa (1) có vành thẳng đứng, mỗi trong số chi tiết nắp hoặc chụp và chi tiết chứa này thường có dạng hình đa giác (tốt hơn là hình vuông). Trên vách bề mặt của mỗi mặt của hình đa giác là các mẫu nhô có thể ăn khớp với nhau (13, 14). Các bề mặt ăn khớp của các mẫu nhô về cơ bản chạy trên một mặt phẳng vuông góc với trục của hình đa giác và có góc mở rộng tương đối nhỏ so với trục này. Một hoặc cả phần vành bao và phần chứa được làm từ vật liệu đàn hồi dẻo. Vật đựng có thể được lắp vào chi tiết chứa bằng cách ấn theo phương trục và xoay để lấy vật đựng ra. Việc này có thể thực hiện được nhờ vào vành bao và mặt ngoài phần chứa có các bề mặt cam (12) mà có thể ăn khớp với nhau khi chi tiết nắp hoặc chụp (3) được đặt lên trên vật chứa (1) và có xu hướng, khi các mẫu nhô (13, 14) có thể ăn khớp được ghép khớp nhau, đẩy chi tiết nắp hoặc chụp (3) quay một cách tương đối với chi tiết chứa (1) để đạt được diện tích ăn khớp giữa các mẫu nhô là lớn nhất. Vật đựng rất có giá trị, đặc biệt là trong bình ăn cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh mà nắp hoặc chụp (3) có thể kết hợp với núm vú giả (2)



- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028261 B</b>  |  | (15) 06/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 25/10/2016        | 343        |
| (21) 1-2016-02996  |  | (85) 15/08/2016        |            |
| (22) 26/02/2014  |  | (86) PCT/KR2014/001560 | 26/02/2014 |
| (30) 10-2014-0009822   | 27/01/2014   | KR (87) WO2015/111789  | 30/07/2015 |
| (51) <b>E03D 9/04; E03D 9/05</b>                                       |  |                        |            |
| (73) <b>JUN, JAE DUK (KR)</b>  |  |                        |            |
|  | 57, Yonggu-daero, 2753 beon-gil, Suji-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 448-160, Korea |                        |            |
| (72) JUN, Jae Duk (KR); JUN, Byoung Pyo (KR)                           |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>BỆ XÍ XẢ NƯỚC VỚI CHỨC NĂNG KHỬ MÙI</b>                        |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất bệ xí xả nước với chức năng khử mùi, trong đó bộ phận xả mùi để loại bỏ mùi khó chịu được cấu trúc dưới dạng tích hợp nhỏ gọn được lắp đặt bên trong thân bệ xí cho phép không nhìn thấy được từ bên ngoài, và bộ phận xả mùi này có thể được sản xuất bằng cách sử dụng cấu trúc hiện có của bệ xí xả nước, qua đó làm giảm chi phí sản xuất, và đảm bảo hiệu quả kinh tế.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028262 B</b> | (15) 06/04/2021 |                        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B            | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-01494       |                 | (85) 26/04/2016        |            |
| (22) 03/10/2013         |                 | (86) PCT/JP2013/076990 | 03/10/2013 |
|                         |                 | (87) WO2015/049768 A1  | 09/04/2015 |

(51) **B29D 30/48; B29C 65/48; B29L 30/00; B29C 65/00; B29D 30/26**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

**2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)**

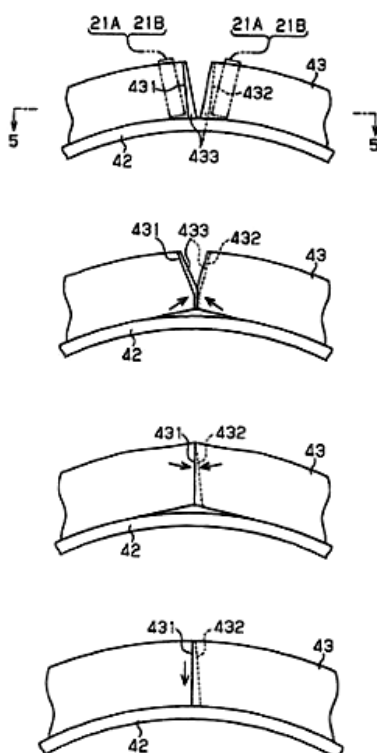
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) YASUNAGA, Toshihide (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

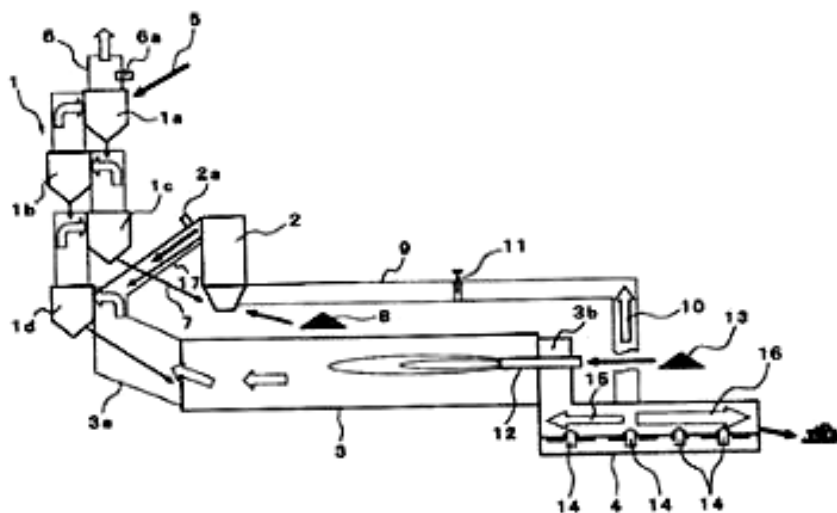
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GẮN MIẾNG ĐỆM VÀO LỖI TANH VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn dải đệm ở dạng hình khuyên vào chu vi ngoài của lõi tanh vỏ (42), phương pháp này bao gồm bước gắn miếng đệm (43) vào chu vi ngoài của lõi tanh vỏ (42), bước giữ hai đầu đối diện của miếng đệm (43) và tách hai đầu đối diện của miếng đệm (43) ra khỏi chu vi ngoài của lõi tanh vỏ (42), bước gắn liên tục các mặt phẳng mút đối diện (431, 432) của miếng đệm (43) vào nhau từ các phần chu vi trong của các mặt phẳng mút đối diện (431, 432) về phía các phần chu vi ngoài của chúng, và bước ép phần của miếng đệm (43), mà đã được tách ra khỏi chu vi ngoài của lõi tanh vỏ (42), vào chu vi ngoài của lõi tanh vỏ (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị gắn miếng đệm vào chu vi ngoài của lõi tanh vỏ.



- (11) **1-0028263 B** (15) 06/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2016 340
- (21) 1-2016-01127 (85) 29/03/2016
- (22) 30/06/2014 (86) PCT/JP2014/003457 30/06/2014
- (30) 2013-204005 30/09/2013 JP (87) WO2015/045227 02/04/2015
- (51) **C04B 7/43; C04B 7/44; F27D 99/00; F27B 7/10; F27B 7/20; F27D 17/00; C04B 7/00; F23N 5/00**
- (73) **mitsubishi materials corporation (JP)**  
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
- (72) KOMATSU, Takuya (JP); TAKAYAMA, Yoshinori (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành dây chuyền sản xuất xi măng có thể tối ưu hóa đồng thời cả quá trình đốt trong lò nung và mức tiêu thụ nhiệt. Phương pháp vận hành dây chuyền sản xuất xi măng này bao gồm các bước: cấp nhiên liệu thứ nhất vào lò nung; cấp nhiên liệu thứ hai vào lò nung xi măng cùng với không khí sơ cấp để đốt cháy để duy trì nhiệt độ đốt cháy ở bên trong, và đưa không khí làm nguội clinke xi măng vào thiết bị làm nguội; và cấp một phần không khí này làm không khí thứ cấp vào lò nung xi măng, cấp làm không khí thứ ba vào lò nung và xả phần còn lại của không khí này ra khỏi thiết bị làm nguội, trong đó mối liên quan giữa nồng độ oxy thứ nhất ở đầu ra khí xả của lò nung và mức tiêu thụ nhiệt được xác định bởi nhiên liệu thứ nhất và nhiên liệu thứ hai và mối liên quan giữa nồng độ oxy thứ hai ở đầu ra khí xả của thiết bị gia nhiệt sơ bộ và mức tiêu thụ nhiệt thu được từ trước và lượng không khí thứ cấp và không khí thứ ba được điều chỉnh sao cho cả nồng độ oxy thứ nhất và nồng độ oxy thứ hai nằm trong phạm vi bao gồm các giá trị của các nồng độ oxy mà ở đó mức tiêu thụ nhiệt đạt mức tối thiểu.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028264 B</b> |                           | (15) 06/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                      | (43) 25/04/2012        | 289        |
| (21) 1-2011-02236       |                           | (85) 25/08/2011        |            |
| (22) 02/03/2010         |                           | (86) PCT/JP2010/053745 | 02/03/2010 |
| (30) 2009-048436        | 02/03/2009 JP             | (87) WO2010/101287     | 10/09/2010 |
|                         | 2010-042135 26/02/2010 JP |                        |            |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49*

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

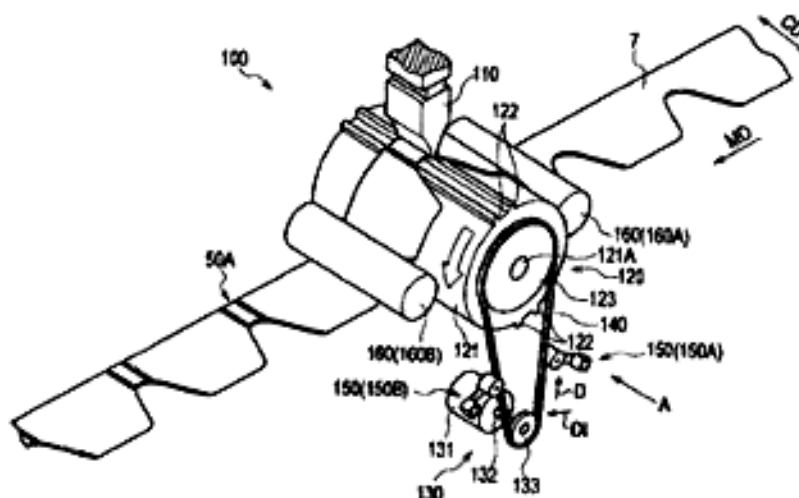
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LIÊN KẾT ĐƯỢC DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

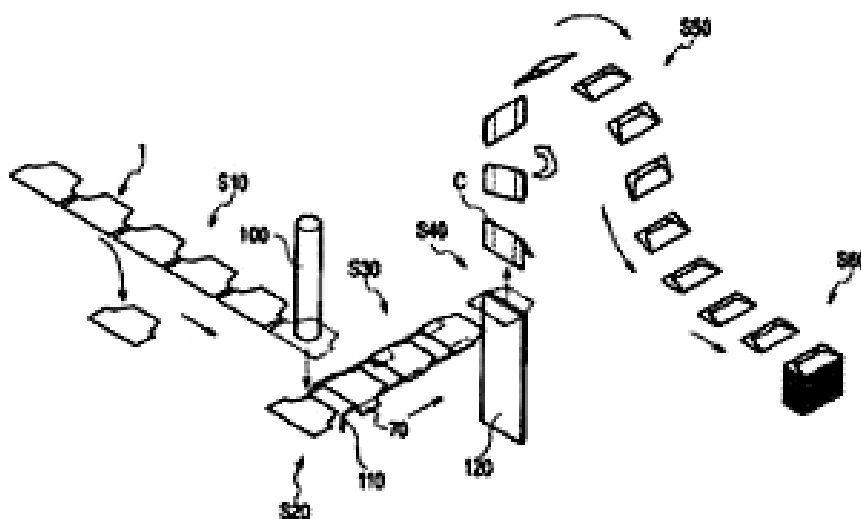
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị liên kết (100) được dùng để sản xuất vật dụng thẩm hút. Thiết bị này bao gồm thiết bị tạo dao động siêu âm (110) được tạo kết cấu để cấp dao động siêu âm cho vùng định trước (50A), con lăn đe (120) hướng vào thiết bị tạo dao động siêu âm (110) với các dải liên tục xếp chồng của các phần cặp phía trước và các phần cặp phía sau được đặt giữa chúng, và bao gồm phần nhô ra (122) được tạo kết cấu để ép các dải liên tục trong vùng định trước (50A) giữa con lăn đe (120) và thiết bị tạo dao động siêu âm (110), động cơ (130) được tạo kết cấu để quay con lăn đe (120), dây đai (140) được tạo kết cấu để nối con lăn đe (120) và động cơ (130) và được dẫn động bằng động cơ (130), và cơ cấu ép (150) được tạo kết cấu để ép dây đai (140) theo hướng nằm ngang vuông góc với hướng dẫn động của dây đai (140). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút nhờ sử dụng thiết bị liên kết này.



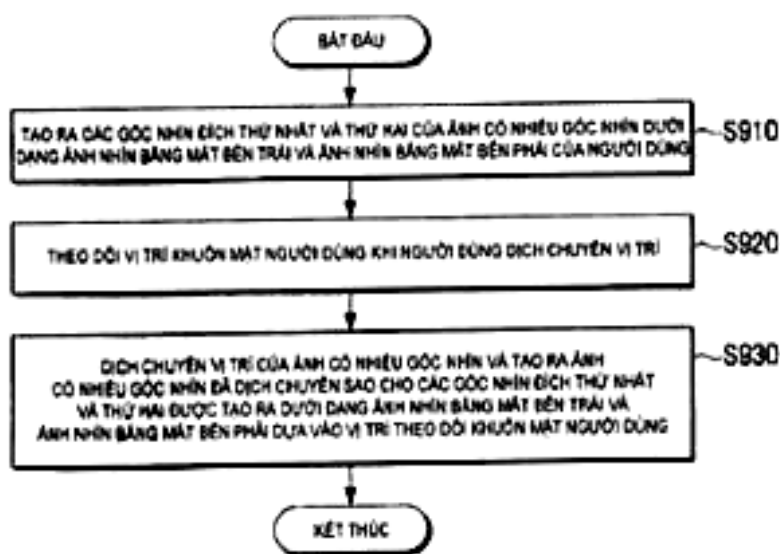


- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028265 B</b> |               | (15) 06/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 30/01/2012        | 286        |
| (21) 1-2011-02233       |               | (85) 25/08/2011        |            |
| (22) 02/03/2010         |               | (86) PCT/JP2010/053734 | 02/03/2010 |
| (30) 2009-048423        | 02/03/2009 JP | (87) WO2010/101277     | 10/09/2010 |
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/72; A61F 13/496; A61F 13/472; A61F 13/49*  
 (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan  
 (72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GẬP VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gập vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: bước (S10) vận chuyển vật dụng thẩm hút (1) theo cách sao cho phần cặp phía trước (10) và phần cặp phía sau (20) kéo dài theo hướng vận chuyển (MD) của vật dụng thẩm hút (1); bước (S20) thay đổi hướng vận chuyển (MD) của vật dụng thẩm hút (1) một góc 90°; bước (S30) gập phần cánh (70) về phía phần cặp phía trước (10), trong khi vận chuyển vật dụng thẩm hút (1); bước (S40) gập vật dụng thẩm hút (1) dọc theo phần giữa, phần này được đặt ở giữa phần cặp phía trước (10) và phần đũng (30) theo hướng từ trước ra sau của vật dụng thẩm hút (1), theo cách sao cho phần cặp phía trước (10) và phần đũng (30) hướng vào nhau.



- (11) **1-0028266 B** (15) 06/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01397 (85) 19/04/2016
- (22) 13/02/2014 (86) PCT/KR2014/001192 13/02/2014
- (30) 10-2013-0111058 16/09/2013 KR (87) WO2015/037796 A1 19/03/2015
- (51) **H04N 13/04; G02B 27/22**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (US)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) NA, In-hak (KR); KIM, Sung-yeol (KR); LEE, Jin-sung (KR); LEE, Ho-young (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH CÓ NHIỀU GÓC NHÌN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH CÓ NHIỀU GÓC NHÌN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị ảnh có nhiều góc nhìn và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị ảnh có nhiều góc nhìn. Thiết bị hiển thị ảnh có nhiều góc nhìn bao gồm bộ phận theo dõi được tạo cấu hình để theo dõi vị trí khuôn mặt người dùng khi người dùng dịch chuyển vị trí, màn hình được tạo cấu hình để tạo ra ảnh có nhiều góc nhìn và để chọn và tạo ra các góc nhìn đích thứ nhất và thứ hai của ảnh có nhiều góc nhìn dưới dạng ảnh nhìn bằng mắt bên trái và ảnh nhìn bằng mắt bên phải của người dùng, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để dịch chuyển vị trí của ảnh có nhiều góc nhìn và tạo ra ảnh có nhiều góc nhìn đã dịch chuyển sao cho các góc nhìn đích thứ nhất và thứ hai được tạo ra dưới dạng ảnh nhìn bằng mắt bên trái và ảnh nhìn bằng mắt bên phải dựa vào vị trí theo dõi khuôn mặt người dùng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028267 B</b> |               | (15) 06/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 26/03/2012        | 288        |
| (21) 1-2011-02827       |               | (85) 21/10/2011        |            |
| (22) 17/03/2010         |               | (86) PCT/JP2010/054604 | 17/03/2010 |
| (30) 2009-070155        | 23/03/2009 JP | (87) WO2010/110154     | 30/09/2010 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

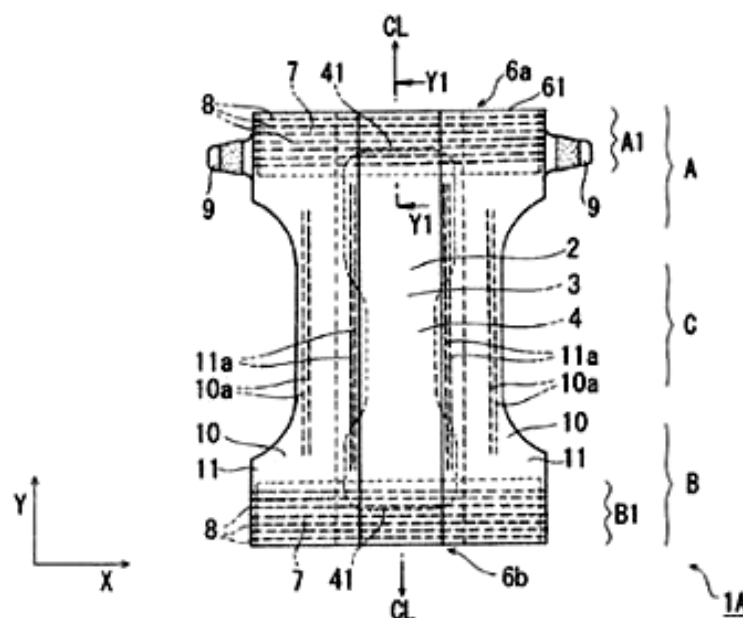
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, TOKYO 103-8210 JAPAN

(72) TOMITA, Mina (JP); OKUDA, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

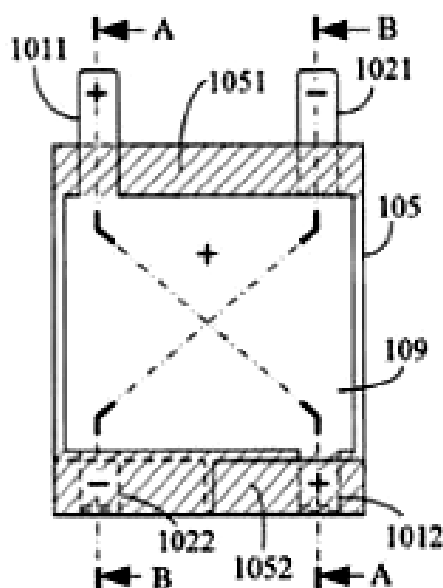
(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (1A) có bộ phận thấm hút (4) ở giữa trải dài giữa phần phía sau (A) và phần phía trước (B) và cụm tấm ưa nước (7) trong các dải cạp (6a) và (6b). Cụm tấm ưa nước (7) có tấm trong ưa nước (71) và tấm ngoài ưa nước (72) trên mặt hướng về phía vải của tấm trong ưa nước (71). Tấm ngoài ưa nước (72) có khả năng mao dẫn mồ hôi lớn hơn tấm trong ưa nước (71). Tấm trong ưa nước (71) và tấm ngoài ưa nước (72) được bố trí trong vùng cạp (A1) chứa một vùng mở rộng giữa mép (61) của dải cạp (6a) trong phần phía sau (A) và mép đầu (41) của bộ phận thấm hút (4). Dải cạp (6a) có các nếp chun tạo ra bởi các chi tiết đàn hồi ở cạp (8) được liên kết trong trạng thái kéo căng theo chiều ngang của tã lót dùng một lần (1A) (chiều X).



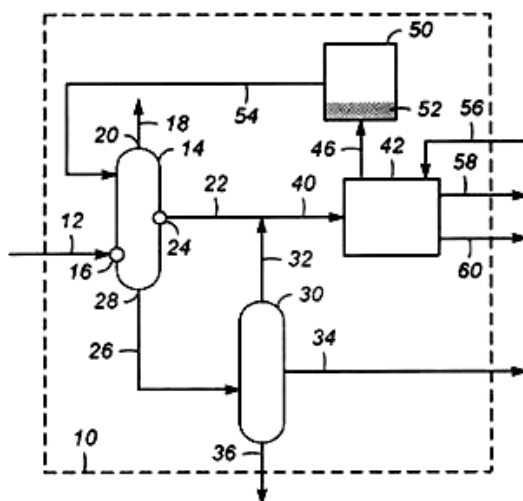
- (11) **1-0028268 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-02206  
 (22) 19/06/2015  
 (30) 14/310,498 20/06/2014 US  
 14/310,542 20/06/2014 US  
 14/310,517 20/06/2014 US  
 (51) **H01G 11/00**  
 (76) **TAI-HER YANG (TW)**  
 No. 59, Chung Hsing 8 St., Si-Hu Town, Dzan-Hwa, Taiwan  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THIẾT BỊ NẠP/PHÓNG ĐIỆN VỚI CHI TIẾT VỎ BỌC CÁCH ĐIỆN CÓ CẶP BẢN ĐIỆN CỰC CÓ CÁC ĐẦU NỐI ĐIỆN ĐƯỢC TẠO NHIỀU PHÍA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp/phóng điện với chi tiết vỏ bọc cách điện có cặp bản điện cực có các đầu nối điện được tạo nhiều phía, trong đó cả hai cặp bản điện cực có các đầu nối điện được tạo nhiều phía và phần đầu nối điện liền kề với bản điện cực được nối với nó kéo dài từ ít nhất hai phía của nó ra bên ngoài để dẫn năng lượng điện vào/ra được bao phủ kín bởi vật liệu bọc có đặc tính cách điện để tạo ra thiết bị nạp/phóng điện dạng đóng kín hoàn toàn với chi tiết vỏ bọc cách điện như các pin Lithi - ion, chẳng hạn, pin Lithi Sắt Photphat (LFP), pin Lithi Niken Mangan Oxit (NMC), và pin Lithi Polyme, hoặc pin siêu tụ điện, vì vậy cặp bản điện cực có thể nạp hoặc xả năng lượng điện với thiết bị ngoài qua mặt phân cách dẫn điện được tạo ra bởi ít nhất đầu nối điện hai mặt.

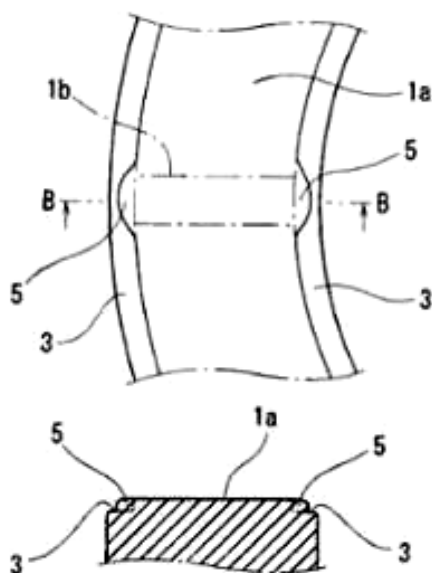


- (11) **1-0028269 B** (15) 06/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2016 340  
 (21) 1-2016-01032 (85) 22/03/2016  
 (22) 28/08/2014 (86) PCT/US2014/053067 28/08/2014  
 (30) 14/040,341 27/09/2013 US (87) WO2015/047649 02/04/2015  
 (51) **C07C 7/12; C07C 15/08**  
 (73) **UOP LLC (US)**  
 25 East Algonquin Road, P. O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America  
 (72) GATTUPALLI, Rajeswar (IN); CORRADI, Jason T. (US); WERBA, Gregory (US); WHITCHURCH, Patrick (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG HỢP CHẤT THƠM CÓ TÁM NGUYÊN TỬ CACBON (C8) VỚI LƯỢNG ĐƯỢC CHỌN CỦA HỢP CHẤT THƠM CÓ CHÍN NGUYÊN TỬ CACBON (C9) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM ĐỒNG PHÂN XYLEN CHỌN LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị và phương pháp tạo ra dòng hợp chất thơm có tám nguyên tử cacbon (C8) với lượng được chọn của hợp chất thơm có chín nguyên tử cacbon (C9). Theo một phương án, phương pháp tạo ra dòng hợp chất thơm C8 với lượng được chọn của hợp chất thơm C9 bao gồm bước chưng cất phân đoạn dòng hydrocacbon chứa hợp chất thơm C8 và C9 thành phân đoạn cạnh sườn và phân đoạn đáy. Phân đoạn cạnh sườn chứa một phần của hợp chất thơm C8 và một phần của hợp chất thơm C9. Phân đoạn đáy chứa hợp chất thơm C8 còn lại và hydrocacbon có tám nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn (C8<sup>+</sup>). Phương pháp này còn bao gồm bước phân tách phân đoạn đáy và tạo ra phân đoạn đỉnh nặng chứa hợp chất thơm C8 còn lại. Ngoài ra, phương pháp này còn bao gồm bước kết hợp phân đoạn cạnh sườn và phân đoạn đỉnh nặng để tạo ra dòng kết hợp có thành phần hợp chất thơm C9 nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng đến 5% khối lượng của tổng khối lượng dòng kết hợp.

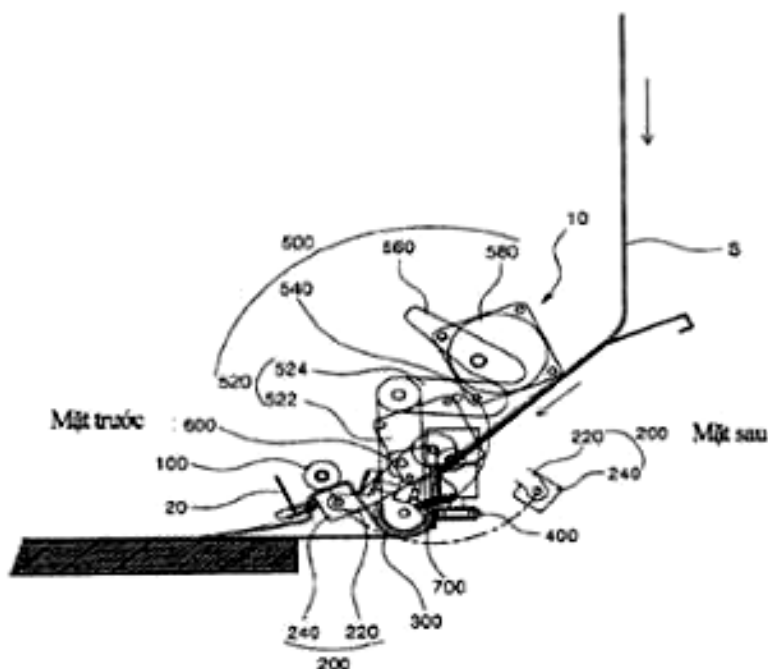


- (11) **1-0028270 B** (15) 07/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03602 (85) 26/09/2016
- (22) 26/02/2015 (86) PCT/JP2015/056573 26/02/2015
- (30) JP2014-065038 27/03/2014 JP (87) WO2015/146530 A1 01/10/2015
- (51) **B29C 65/08; F01P 11/00**
- (73) **T.RAD CO., LTD.** (JP)  
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053 Japan
- (72) URANO, Hirokazu (JP); TERADA, Hiroshi (JP); SASAKI, Kiyoshi (JP);  
KAWAGUCHI, Hideyasu (JP)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
HANOI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỂ ĐÚC NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn để đúc nhựa. Khi đầu nhô ra (4) của máy hàn siêu âm được tạo tiếp xúc với mặt đầu mút của bộ phận thứ nhất (1), sự thoát ra của các vật chất nóng chảy từ chu vi bên trong và chu vi bên ngoài có thể được ngăn chặn bằng việc tạo sơ bộ phần bậc thang (3) trong mặt đầu mút (1a) của bộ phận thứ nhất (1) và chứa phần đầu mút của phân lõi (1b) trong phần bậc thang (3).

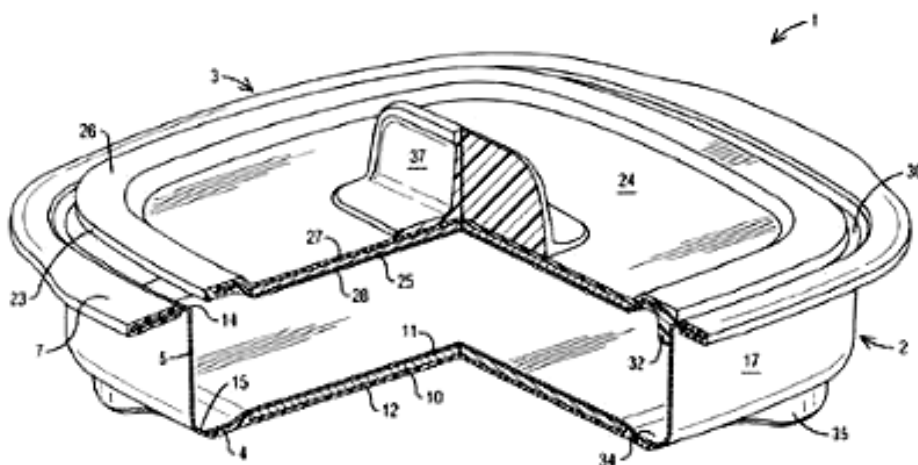


- |  |   |                          |            |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028271 B</b>                          |   | (15) 07/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021                                  | 398B  | (43) 26/11/2018          | 368        |
| (21) 1-2017-02352                                |   | (85) 22/06/2017          |            |
| (22) 08/12/2016                                  |   | (86) PCT/KR2016/014345   | 08/12/2016 |
| (30) 10-2016-0161038                             | 30/11/2016  | KR (87) WO2018/101522 A1 | 07/06/2018 |
| (51) <b>D06H 7/00; D06C 25/00; D06C 3/00</b>     |   |                          |            |
| (73) <b>BMO CO., LTD. (KR)</b>                   |   |                          |            |
|  | 40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea |                          |            |
| (72) Kyusu Choi (KR)                             |   |                          |            |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) |   |                          |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ KẸP CỦA MÁY TRẢI VẢI</b>        |   |                          |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp của máy trải vải, thiết bị kẹp thực hiện kẹp và cắt vải. Thiết bị kẹp của máy trải vải, trong đó máy trải vải được tạo ra với bộ phận cắt mà trải và cắt vải cuộn, bao gồm: khung đỡ vải được lắp ráp ở mặt trước của máy trải vải liền sát với bộ phận cắt; và bộ phận kẹp vải được tạo cấu hình để được đặt trên mặt sau của máy trải vải khi trải vải, và được xoay một góc định trước quanh trục từ mặt sau của máy trải vải đến mặt trước của nó khi cắt vải sao cho đưa vải vào tiếp xúc khít với khung đỡ vải.



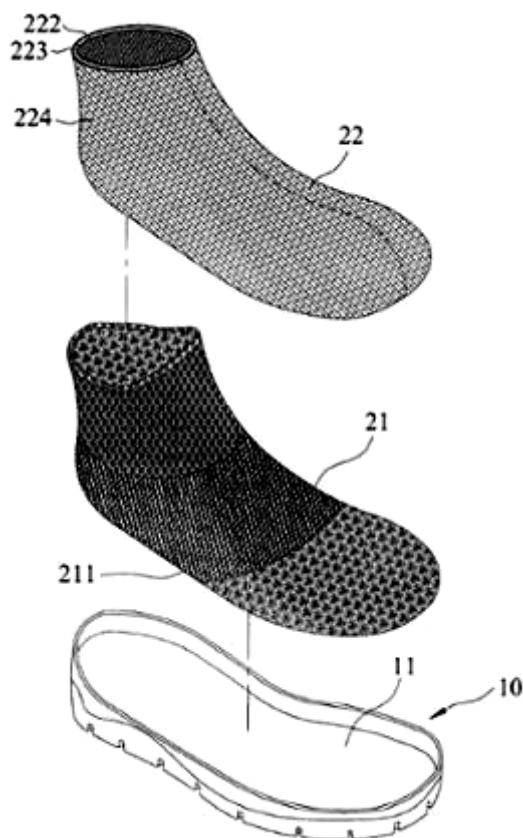
- (11) **1-0028272 B** (15) 07/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-02901  
 (22) 27/07/2017  
 (30) 15/223,132 29/07/2016 US  
 (51) **H05B 6/80; B21D 51/18; B29C 45/14; B65D 43/02; H05B 6/64; A47J 36/02; B65D 1/34**  
 (73) **DART INDUSTRIES INC. (US)**  
 14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America  
 (72) Hector J. Barea (US); Mark T. Terrill, Jr. (US); JianJun Luo (CN)  
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
 (54) **VẬT CHỨA CÓ THỂ DÙNG ĐƯỢC CHO Lò VI SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA CÓ THỂ DÙNG ĐƯỢC CHO Lò VI SÓNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa có thể dùng được cho lò vi sóng và phương pháp sản xuất vật chứa có thể dùng được cho lò vi sóng. Vật chứa có thể dùng được cho lò vi sóng bao gồm khay và nắp khay, khay bao gồm đáy, thành bao, vành, lớp gia nhiệt thứ nhất và lớp polyme thứ nhất; nắp khay bao gồm bề mặt phía trên, và bề mặt phía dưới, mép bên ngoài, lớp polyme thứ hai và lớp gia nhiệt thứ hai, lớp gia nhiệt thứ nhất được gắn vào đáy khay, lớp gia nhiệt thứ hai được gắn vào nắp khay, và trong đó lớp polyme thứ nhất được gắn vào vành, lớp gia nhiệt thứ nhất và đáy khay, lớp polyme thứ hai được gắn vào nắp khay và lớp gia nhiệt thứ hai; lớp gia nhiệt thứ nhất và thứ hai bao gồm một cách độc lập: bột hấp thụ năng lượng vi sóng được lựa chọn từ ferit kẽm mangan, ferit kẽm niken, ferit stronti hoặc các hỗn hợp của chúng; chất nền polyme được lựa chọn từ cao su silicon, polyme tinh thể lỏng, polyme polyphenylen sulfit hoặc hỗn hợp của chúng.





- |  |  |      |                 |     |
|--|--|------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028273 B</b>                                      |  |      | (15) 07/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  |  | 398B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2017-03387  |  |      |                 |     |
| (22) 31/08/2017  |  |      |                 |     |
| (30) 106119605   | 13/06/2017   | TW   |                 |     |
| (51) <b>A43B 7/12</b>  |  |      |                 |     |
| (73) <b>SHUANG BANG INDUSTRIAL CORP. (TW)</b>                |  |      |                 |     |
|  | No.3, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan |      |                 |     |
| (72) Chung-Tang CHANG (TW)                                   |  |      |                 |     |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |  |      |                 |     |
| (54) <b>GIÀY KIỂU TẮT BA CHIỀU</b>                           |  |      |                 |     |

- (57) Sáng chế đề cập đến giày kiểu tắt ba chiều bao gồm đế giày (11), thân tất (21) có phần đáy (211) được ghép với đế giày (11), và phần lòng bằng bọt (22) được chèn vào trong thân tất (21). Phần lòng bằng bọt (22) có hình dạng tương ứng với hình dạng của thân tất (21), tạo ra khoảng trống để chân ba chiều (221), và được làm bằng cách khâu cùng với ít nhất hai kết cấu phân lớp (220). Phần lòng bằng bọt (22) bao gồm liên tiếp lớp lót trong (222), phần lòng bằng bọt (223) và lớp vải ngoài (224). Ít nhất một lớp dính (23) được bố trí giữa lớp vải ngoài (224) và thân tất (21) để dính lớp vải ngoài (224) với thân tất (21).



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028274 B</b> |      | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-03155       |      | (85) 16/08/2017        |            |
| (22) 18/02/2015         |      | (86) PCT/JP2015/054360 | 18/02/2015 |
|                         |      | (87) WO2016/132467 A1  | 25/08/2016 |

(51) **H01F 7/16**

(73) **MIKUNI CORPORATION (JP)**

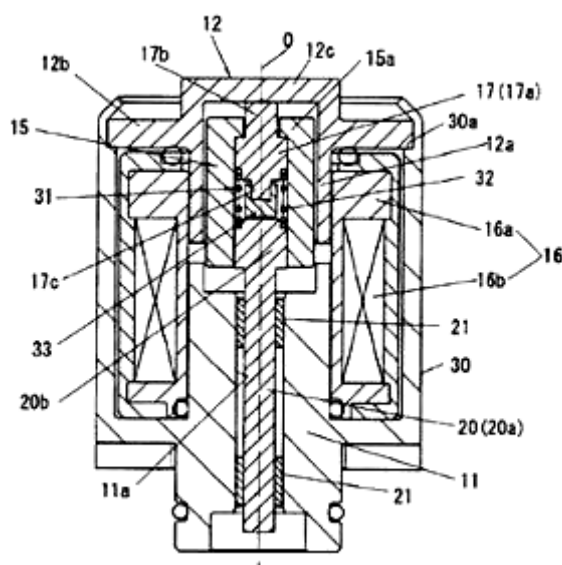
13-11, Sotokanda 6-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021 Japan

(72) SHINOHE, Shun (JP); KOIWA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CUỘN DÂY ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây điện từ mà có tính linh hoạt cao và có thể làm giảm sự cộng hưởng và tương tự trong khi giảm kích cỡ, và có thể làm giảm số lượng các bộ phận và số lượng của hoạt động gắn và tương tự. Phương tiện giảm sóc (31) bao gồm: chi tiết đỡ (17) được lắp trong phần chứa (15b) của ách từ có thể chuyển động (15) theo cách có thể chuyển động dọc trục và gồm có phần nhô ra (17b) nhô ra từ phần đầu phía sau của ách từ có thể chuyển động (15), và lò xo (32) được bố trí giữa chi tiết đỡ (17) và lõi dẫn từ (20) để làm lệch chi tiết đỡ (17) trên bề mặt chịu tải (18). Theo đó, có thể đạt được tính linh hoạt cao và giảm kích cỡ. Hơn nữa, do ách từ có thể chuyển động (15) được lắp với phương tiện giảm sóc (31), sự dao động (cộng hưởng) có thể giảm đi. Ngoài ra, yêu cầu gắn phần điều tiết trong dạng của bộ phận riêng biệt vào phần cố định bằng cách dập nóng, như theo tình trạng kỹ thuật truyền thống, có thể được giảm thiểu, bằng cách đó tăng số lượng các bộ phận hoặc số lượng của hoạt động gắn có thể được ngăn chặn, khiến cho chi phí thấp hơn.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028275 B</b> |      | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 26/09/2016        | 342        |
| (21) 1-2016-00892       |      | (85) 10/03/2016        |            |
| (22) 15/08/2013         |      | (86) PCT/CN2013/081554 | 15/08/2013 |
|                         |      | (87) WO2015/021637     | 19/02/2015 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

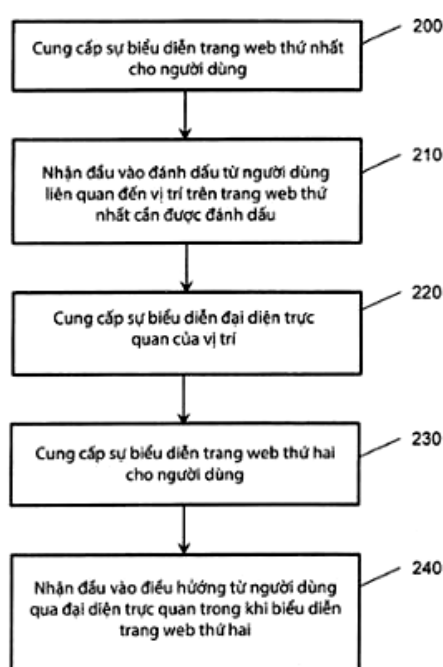
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) TIAN, Wei (CN)

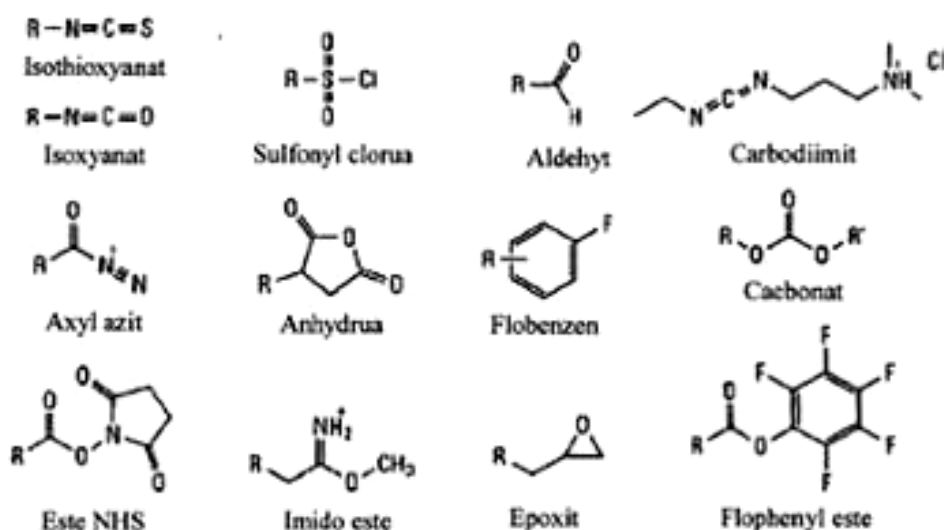
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THUẬN LỢI CHO VIỆC ĐIỀU HƯỚNG TRÌNH DUYỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo thuận lợi cho việc điều hướng trình duyệt, cụ thể hơn là các cơ chế để tạo thuận lợi cho việc điều hướng giữa các trang web, như trong các thao tác khi đang lướt web. Trang web thứ nhất có thể được biểu diễn cho người dùng, và người dùng có thể tạo ra đầu vào đánh dấu liên quan đến vị trí trên trang web thứ nhất cần được đánh dấu. Đại diện trực quan của vị trí có thể được biểu diễn cho người dùng trên thiết bị hiển thị, như trong hộp đánh dấu mà có thể được biểu diễn đè lên nội dung trang web. Sau đó, người dùng có thể điều hướng đến trang web thứ hai khác, mà có thể được biểu diễn theo nhu cầu của người dùng. Để điều hướng trở lại trang web thứ nhất và xem các nội dung của trang web đó ở vị trí được đánh dấu, người dùng có thể tạo ra đầu vào điều hướng qua đại diện trực quan trong khi biểu diễn trang web thứ hai. Đáp lại đầu vào điều hướng, trang web thứ nhất có thể được biểu diễn cho người dùng ở vị trí đã được đánh dấu.

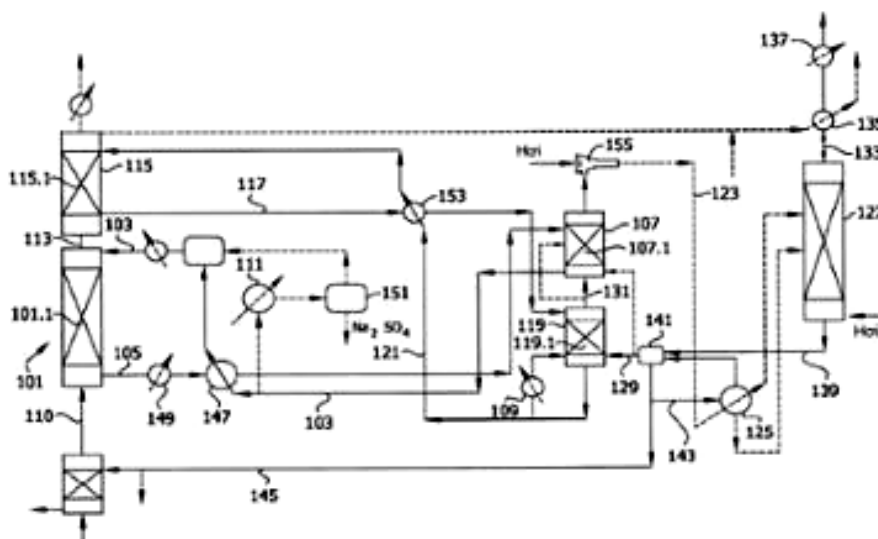


- (11) **1-0028276 B** (15) 07/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03911 (85) 14/10/2015  
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027852 14/03/2014  
 (30) 61/782,860 14/03/2013 US (87) WO2014/152818 25/09/2014  
 (51) **A61K 31/195**; A61K 31/765; A61P 27/12; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 27/10; A61K 31/22; A61P 25/00  
 (73) **THE UNIVERSITY OF MASSACHUSETTS (US)**  
 225 Franklin Street, Boston, Massachusetts 02110, United States of America  
 (72) MUTHUKUMAR, Murugappan (US); MOHR, Benjamin (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA CÁC PHÂN TỬ HAI CHỨC ĐỂ ỨC CHẾ BỆNH ĐỤC THỦY TINH THỂ VÀ VIỄN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt chứa ít nhất một chất che giấu điện tích  $\gamma$ -crystallin, trong đó chất che giấu điện tích  $\gamma$ -crystallin là phân tử hai chức để ức chế hoặc đảo ngược sự tiến triển của sự tạo thành bệnh đục thủy tinh thể hoặc bệnh viễn thị trong mắt bằng việc dùng chất che giấu điện tích  $\gamma$ -crystallin. Cả hai bệnh viễn thị và bệnh đục thủy tinh thể đều gây ra bởi sự kết tụ của các protein thủy tinh thể hòa tan được gọi là crystallin.



- (11) **1-0028277 B** (15) 07/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2016 337  
 (21) 1-2015-03885 (85) 14/10/2015  
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029103 14/03/2014  
 (30) 61/793,571 15/03/2013 US (87) WO2014/144618 18/09/2014  
 (51) **B01D 53/14; B01D 53/78; B01D 53/75; B01D 53/34; B01D 53/50**  
 (73) **MECS, INC. (US)**  
 Corporate Pointe, Suite 100, 14522 South Outer Forty Road, Chesterfield, MO  
 63017, United States of America  
 (72) **VERA-CASTAÑEDA Ernesto (US)**  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ KHÍ TẠP RA KHỎI NGUỒN KHÍ VÀ THU HỒI KHÍ TẠP, VÀ QUY TRÌNH LOẠI BỎ LƯU HUỖNH ĐIOXIT RA KHỎI NGUỒN KHÍ VÀ THU HỒI LƯU HUỖNH ĐIOXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ khí tạp ra khỏi nguồn khí và thu hồi khí tạp, và quy trình loại bỏ lưu huỳnh đioxit ra khỏi nguồn khí và thu hồi lưu huỳnh đioxit. Khí tạp được loại bỏ ra khỏi khí nguyên liệu trong hai mạch hấp thụ và cất được vận hành nối tiếp. Khí này đầu tiên được cho qua thiết bị hấp thụ khí giàu tạo ra dịch lỏng hấp thụ giàu mà từ đó khí tạp được cất trong thiết bị cất dịch lỏng giàu. Khí nghèo ra khỏi thiết bị hấp thụ khí giàu được cho qua thiết bị hấp thụ khí nghèo, tạo ra dịch lỏng hấp thụ nghèo mà từ đó khí tạp được cất trong thiết bị cất dịch lỏng nghèo. Môi trường hấp thụ tái sinh ra khỏi các thiết bị cất tương ứng được tái tuần hoàn vào các thiết bị hấp thụ tương ứng.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0028278 B</b> | (15) 07/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/07/2016 |
|                         |                        | 340             |
| (21) 1-2016-01701       | (85) 11/05/2016        |                 |
| (22) 14/10/2013         | (86) PCT/SG2013/000439 | 14/10/2013      |
|                         | (87) WO2015/057157     | 23/04/2015      |

(51) **G08B 25/00**

(73) **CONCORDE ASIA PTE. LTD. (SG)**

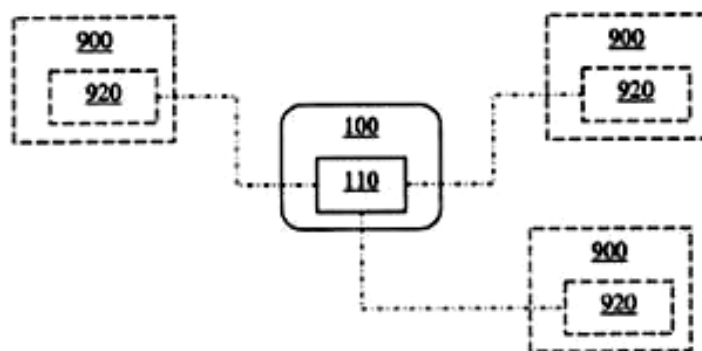
4008 Ang Mo Kio Avenue 10, #01-09/10, Techplace 1, Singapore 569625,  
Singapore

(72) CHUA, Swee Kheng (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

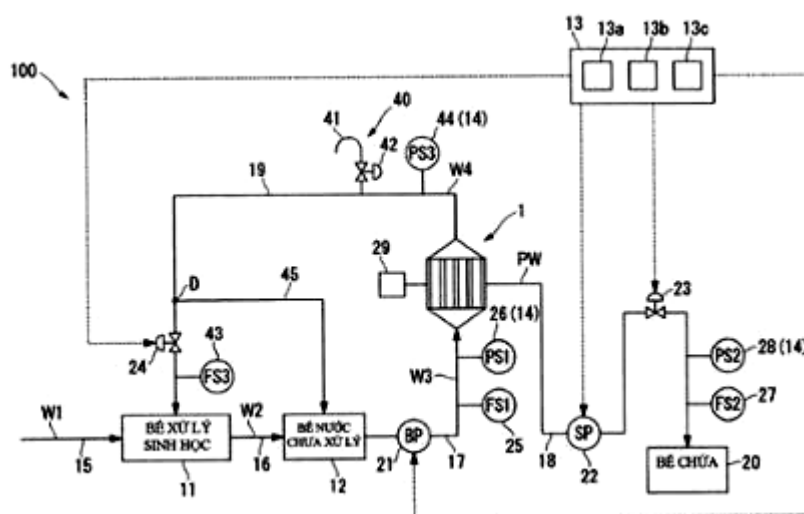
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ LƯU ĐỘNG QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển lưu động được làm tương thích để di chuyển đến các công trình, thiết bị điều khiển lưu động này có hệ thống kiểm soát trung tâm được làm tương thích để truyền thông với hệ thống trang thiết bị của mỗi trong số các công trình, sao cho thiết bị điều khiển lưu động được làm tương thích để di chuyển đến một trong số các công trình khi được cảnh báo bởi hệ thống trang thiết bị của một trong số các công trình này. Hệ thống quản lý trang thiết bị được làm tương thích để quản lý ít nhất một trong số các công trình, hệ thống quản lý trang thiết bị này có thiết bị điều khiển lưu động và các hệ thống trang thiết bị, mỗi hệ thống trang thiết bị được làm tương thích để kiểm soát một trong số các công trình. Phương pháp quản lý trang thiết bị để kiểm soát các công trình sử dụng thiết bị điều khiển lưu động. Hệ thống điều khiển thiết bị lưu động có các thiết bị điều khiển lưu động và thiết bị điều khiển chính được làm tương thích để kiểm soát vị trí của các thiết bị điều khiển và điều khiển các thiết bị điều khiển lưu động. Phương pháp điều khiển thiết bị lưu động bao gồm các bước kiểm soát vị trí của các thiết bị điều khiển lưu động từ thiết bị điều khiển chính; và truyền thông giữa thiết bị điều khiển chính và các thiết bị điều khiển lưu động.



- (11) **1-0028279 B** (15) 07/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/11/2018 368  
 (21) 1-2018-00808  
 (22) 27/02/2018  
 (30) 2017-098829 18/05/2017 JP  
 (51) **B01D 61/00**  
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**  
 4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan  
 (72) Masato ODA (JP); Toshiki HAGIMOTO (JP); Hiroshi MIZUTANI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sinh học (100) bao gồm bể xử lý sinh học (11), thiết bị tách dạng màng (1) có màng lọc dạng ống có cấu trúc đơn lớp trong đó các monome ura nước được đồng trùng hợp, bơm phụ trợ (21) được cấu tạo để cấp nước cấp (W3) cho thiết bị tách dạng màng (1), bơm hút (22) được cấu tạo để hút nước thấm qua (PW) từ thiết bị tách dạng màng (1), cơ cấu điều chỉnh áp suất ngược (23) được cấu tạo để điều chỉnh áp suất ngược của khoang ở phía thấm qua, cơ cấu đo áp suất chênh lệch giữa các màng (14) được cấu tạo để đo áp suất chênh lệch giữa các màng, và cơ cấu điều khiển (13) được cấu tạo để điều khiển bơm phụ trợ (21), bơm hút (22), và cơ cấu điều chỉnh áp suất ngược (14) trên cơ sở áp suất chênh lệch giữa các màng, trong đó cơ cấu điều khiển (13) bao gồm bộ điều chỉnh áp suất ngược (13a) được cấu tạo để làm giảm áp suất ngược khi áp suất chênh lệch giữa các màng tăng đến trị số định trước hoặc trị số lớn hơn, và bộ phận thay đổi trị số thiết lập (13b) được cấu tạo để làm tăng ít nhất một trong số lực gia áp của bơm phụ trợ và lực hút của bơm hút bằng cách điều khiển ít nhất một trong số bơm phụ trợ và bơm hút và làm tăng áp suất ngược khi khoảng điều chỉnh của cơ cấu điều chỉnh áp suất ngược đã đạt đến giới hạn.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028280 B</b> |            | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-03297       |            | (85) 25/08/2017        |            |
| (22) 02/03/2016         |            | (86) PCT/US2016/020370 | 02/03/2016 |
| (30) 14/671,893         | 27/03/2015 | US (87) WO2016/160246  | 06/10/2016 |

(51) **F16B 25/00; F16B 35/04**

(73) **MATHREAD INCORPORATED (US)**

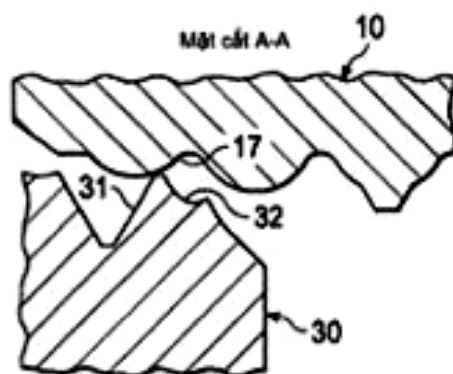
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America

(72) GARVER, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ LỆCH TỊNH TIẾN GIỮA CHI TIẾT GHÉP ĐỤC VÀ CÁI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh độ lệch tịnh tiến giữa chi tiết ghép đục (10) và cái (30) để ngăn ngừa khả năng vặn lệch ren, phương pháp này bao gồm các bước: lồng đầu dẫn (14) của chi tiết ghép đục (10) vào chi tiết ghép cái (30), trong đó chi tiết ghép cái (30) bao gồm: ít nhất một ren ghép trong được tạo ở mặt trong của chi tiết ghép cái (30), ít nhất một ren dẫn trong (31) được tạo ở mặt trong của chi tiết ghép cái (30), ít nhất một ren dẫn trong (31) có rãnh (32) ở đỉnh và trong đó chi tiết ghép đục (10) bao gồm: thân có đầu dẫn để lồng vào bên trong chi tiết ghép cái (30); ít nhất một ren ghép ngoài được tạo ở mặt ngoài của thân dưới dạng nhiều vòng ren được làm thích ứng để đối tiếp với ít nhất một ren ghép trong; ít nhất một ren dẫn ngoài (17) được tạo ở mặt ngoài của thân trên đầu dẫn (14) mà ren này dài ít nhất một nửa vòng xung quanh thân và có biên dạng cong được tạo bởi một cung tròn có bán kính gần bằng bán kính của cung tròn tiếp xúc với cả hai sườn của biên dạng ren của ít nhất một ren ghép ngoài và nằm dưới đường bước răng của ít nhất một ren ghép ngoài; và quay hai chi tiết ghép (10, 30) so với nhau trong khi ít nhất một ren dẫn ngoài (17) của chi tiết ghép đục (10) vượt qua và không vặn vào rãnh (32) trên đỉnh của ít nhất một ren dẫn trong (31) của chi tiết ghép cái (30).





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028281 B</b> |            | (15) 07/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/03/2016          | 336        |
| (21) 1-2015-03111       |            | (85) 25/08/2015          |            |
| (22) 10/01/2014         |            | (86) PCT/US2014/011080   | 10/01/2014 |
| (30) 13/746,531         | 22/01/2013 | US (87) WO2014/116443 A2 | 31/07/2014 |

(51) **E02D 17/20**

(73) **REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)**

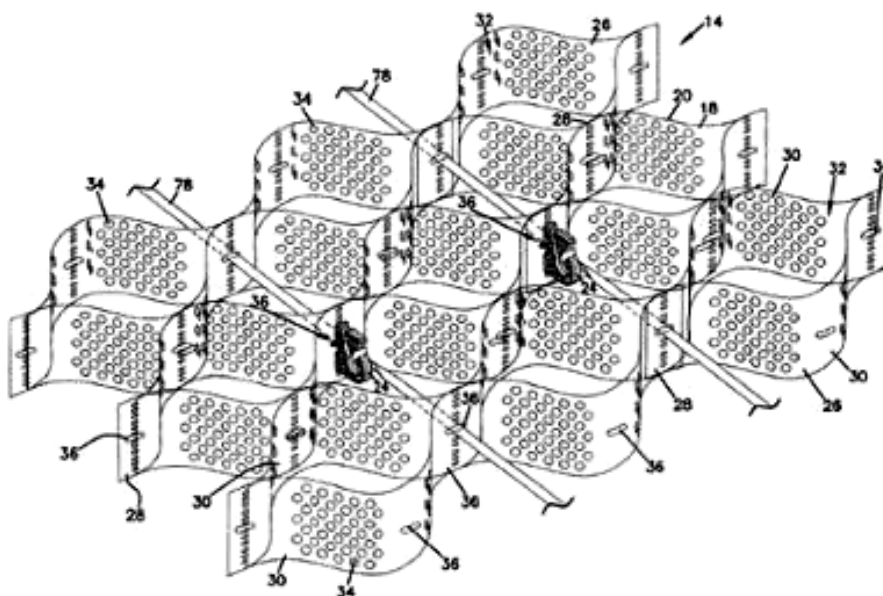
1900 West Field Court, Lake Forest, Illinois 60045, United States of America

(72) BACH, Gary, M (US); HANDLOS, William, G (US); MCCONNELL, Jeremy, A. (US); SCHNEIDER, Cory, S. (US); WEDIN, Bryan, S. (US); STELTER, Patricia, J. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

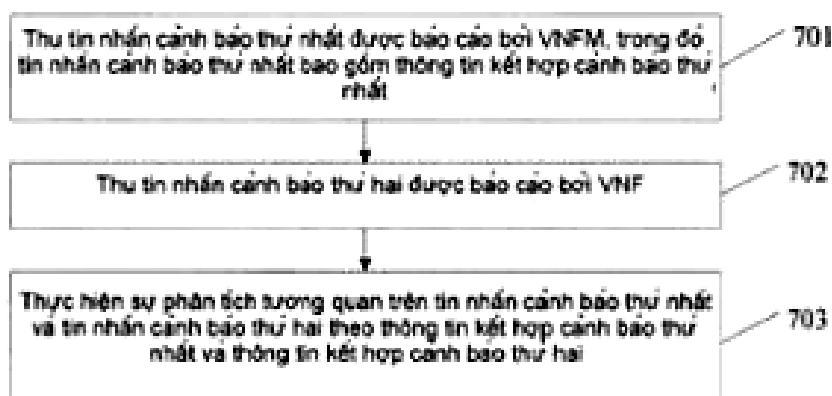
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI CẤU TRÚC CỐ ĐỊNH DẠNG NGĂN GIẢN NỖ, HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH DẠNG NGĂN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TẢI VÀ KIT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bao gồm bộ phận lồng, thân đỉnh, và thân máy có lỗ để luồn và cọc trụ. Thiết bị này có thể là một phần của hệ thống cố định dạng ngăn. Phương pháp chuyển tải từ cấu trúc cố định dạng ngăn giãn nở đến sợi chằng linh động bao gồm lồng bộ phận lồng của thiết bị qua rãnh hở trong cấu trúc này, lồng sợi chằng qua lỗ để luồn trong thân của thiết bị, và quấn sợi chằng quanh cọc trụ của thân máy. Kit bao gồm phần đồng nhất thứ nhất gồm các ngăn, ít nhất một thiết bị, và ít nhất một sợi chằng để siết chặt thiết bị và phần này cho phép chuyển tải từ mạng lưới đến sợi chằng.

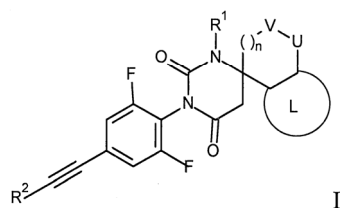


- (11) **1-0028282 B** (15) 07/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03459 (85) 07/09/2017
- (22) 02/04/2015 (86) PCT/CN2015/075796 02/04/2015
- (30) PCT/CN2015/072910 12/02/2015 CN (87) WO2016/127482 A1 18/08/2016
- (51) **H04L 12/24**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Shanshan (CN); ZHI, Bingli (CN); ZHU, Jian (CN); HAN, Wenyong (CN); ZOU, Lan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN CẢNH BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin cảnh báo, bao gồm các bước: thu được, bởi hệ thống quản lý thành phần (EMS), tập thông tin cảnh báo thứ nhất được báo cáo bởi bộ quản lý chức năng mạng được tạo ảo (VNFM), trong đó tập thông tin cảnh báo thứ nhất được tạo ra sau khi VNFM thực hiện sự phân tích tương quan trên ít nhất một đoạn của thông tin cảnh báo hạ tầng ảo hóa chức năng mạng (NFVI) và ít nhất một đoạn của bộ quản lý hạ tầng được tạo ảo thông tin cảnh báo bộ quản lý hạ tầng được tạo ảo (VIM); thu được, bởi EMS, tập thông tin cảnh báo thứ hai được báo cáo bởi chức năng mạng được tạo ảo (VNF), trong đó tập thông tin cảnh báo thứ hai bao gồm ít nhất một đoạn của thông tin cảnh báo VNF chức năng mạng được tạo ảo; và thực hiện, bởi EMS, sự phân tích tương quan trên tập thông tin cảnh báo thứ nhất và tập thông tin cảnh báo thứ hai, và gửi đi thứ tự làm việc được tạo cấu hình cho thông tin cảnh báo mà có mối quan hệ tương quan. Các phương án của sáng chế còn bộc lộ hệ thống quản lý thành phần và hệ thống xử lý thông tin cảnh báo. Bằng cách sử dụng sáng chế, sự kết hợp chéo lớp giữa thông tin cảnh báo có thể được thực hiện để làm giảm số lượng của các thứ tự làm việc.



- (11) **1-0028283 B** (15) 07/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-04536 (85) 14/11/2017  
 (22) 11/07/2016 (86) PCT/EP2016/066393 11/07/2016  
 (30) 15176854.6 15/07/2015 EP (87) WO2017/009275 19/01/2017  
 (51) **C07D 401/10; A61P 25/00; C07D 491/20; C07D 487/10; C07D 491/107; A61K 31/527; C07D 471/10**  
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) BIEMANS, Barbara (NL); GUBA, Wolfgang (DE); JAESCHKE, Georg (DE); LINDEMANN, Lothar (DE); O'HARA, Fionn (GB); RICCI, Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); VIEIRA, Eric (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT ETYNYL DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó:

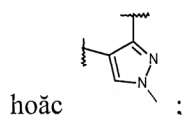
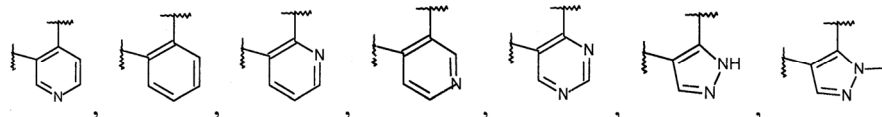
$R^1$  là alkyl thấp;

$R^2$  là phenyl hoặc pyridinyl, trong đó nguyên tử N trong nhóm pyridinyl có thể ở các vị trí khác nhau;

n bằng 0, 1 hoặc 2;

V/U độc lập với nhau là O hoặc  $CH_2$ , trong đó V và U không thể đều là O;

L là nhóm heteroaryl có năm hoặc sáu cạnh, được chọn từ:



hoặc muối được dụng hoặc muối cộng axit, hỗn hợp triệt quang, hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc chất đồng phân quang học và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó.

Các hợp chất này có thể được dùng để điều trị bệnh Parkinson, bệnh lo âu, chứng nôn, rối loạn xung lực cường bức, bệnh tự kỷ, bảo vệ thần kinh, bệnh ung thư, bệnh trầm cảm và đái tháo đường typ 2. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028284 B</b> |               | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 30/01/2012        | 286        |
| (21) 1-2011-02053       |               | (85) 05/08/2011        |            |
| (22) 27/01/2010         |               | (86) PCT/JP2010/051021 | 27/01/2010 |
| (30) 2009-025228        | 05/02/2009 JP | (87) WO2010/090107 A1  | 12/08/2010 |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/49; A61F 13/472*

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

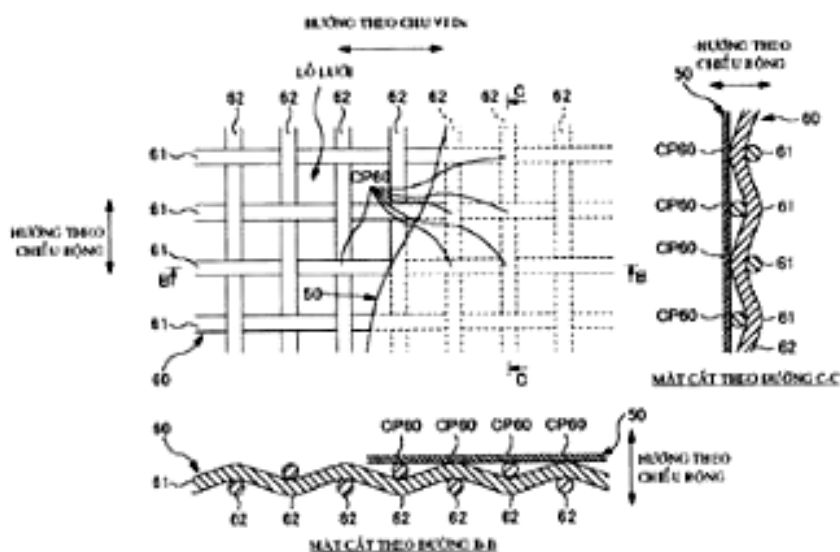
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) ISHIKAWA, Masahiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT LỖI THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THẨM KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất lõi thẩm hút và phương pháp sản xuất chi tiết thẩm khí bằng cách cho không khí (3) chứa vật liệu thẩm hút chất lỏng (2) đi qua theo hướng chiều dày của chi tiết thẩm khí (50) che phủ phần mở khuôn (27a) của chi tiết khuôn (27), vật liệu thẩm hút chất lỏng (2) được lắng đọng trên chi tiết thẩm khí (50). Trong thiết bị (10) sản xuất lõi thẩm hút (1) được kết hợp với vật dụng thẩm hút, chi tiết thẩm khí (50) được gia cường một cách chắc chắn và sự biến dạng của nó được ngăn chặn. Chi tiết gia cường (60) được tạo ra để gia cường chi tiết thẩm khí (50) bằng cách được đặt chồng lên chi tiết thẩm khí (50) theo hướng chiều dày. Chi tiết gia cường (60) là lưới trong đó sợi thứ nhất (61) và sợi thứ hai (62) giao nhau được kết nối ở các điểm giao nhau (CP60) của chúng. Ở các điểm giao nhau (CP60), chi tiết gia cường (60) được liên kết với chi tiết thẩm khí (50).



- (11) **1-0028285 B** (15) 07/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349
- (21) 1-2016-04787 (85) 07/12/2016
- (22) 19/05/2015 (86) PCT/JP2015/64388 19/05/2015
- (30) 2014-141816 09/07/2014 JP (87) WO2016/006324 14/01/2016
- (51) **G02B 5/00; G03B 9/08; G03B 9/02; G02B 1/16; G03B 11/00**
- (73) **KIMOTO CO., LTD. (JP)**  
6-35, Suzuya 4-chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
- (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); TOSHIMA, Yasumaro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CẢN QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ QUANG HỌC, VẬT LIỆU CẢN QUANG THU ĐƯỢC VÀ DUNG DỊCH TẠO MÀNG CẢN QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cản quang dùng cho thiết bị quang học có màng cản quang và độ bóng thấp đồng thời duy trì đặc tính vật lý cần thiết của màng cản quang này (đặc tính cản quang) ngay cả khi màng phủ này rất mỏng; vật liệu cản quang thu được và dung dịch tạo màng phủ. Phương pháp này bao gồm các bước điều chế dung dịch tạo màng phủ chứa ít nhất một nhựa kết dính, vi hạt màu đen, và chất màu. Tốt hơn nếu sử dụng chất màu chứa kim loại, như crom oxit, sắt oxit, hoặc coban oxit. Sau đó, phủ dung dịch tạo màng phủ này lên đế, và làm khô để thu được màng cản quang.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028286 B</b> |               | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 26/12/2011        | 285        |
| (21) 1-2011-02200       |               | (85) 23/08/2011        |            |
| (22) 02/03/2010         |               | (86) PCT/JP2010/053733 | 02/03/2010 |
| (30) 2009-048412        | 02/03/2009 JP | (87) WO2010/101276     | 10/09/2010 |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/49*

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

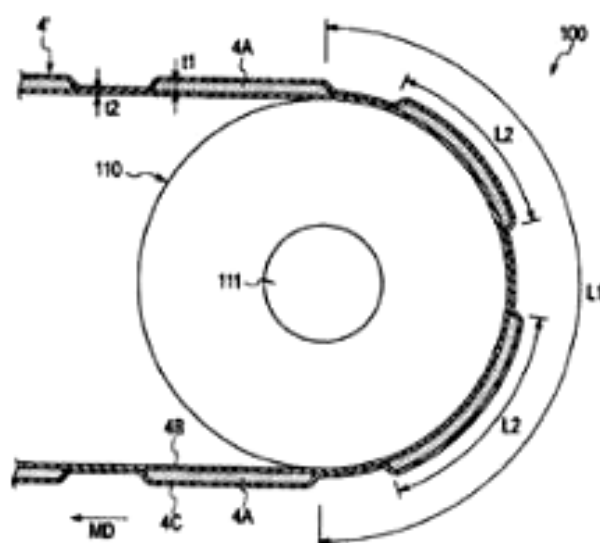
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

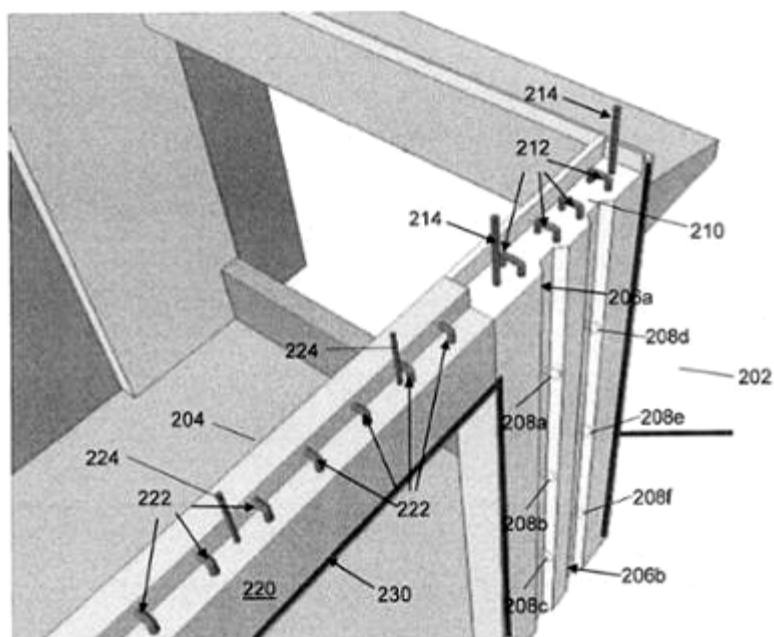
(54) **BĂNG TẢI VẬN CHUYỂN TẤM ĐƯỢC DÙNG TRONG SẢN XUẤT CHI TIẾT THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐƯỢC DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến băng tải vận chuyển tấm (100) được dùng để sản xuất chi tiết thẩm hút (4) bao gồm lõi thẩm hút (4A) và chi tiết bọc để bọc lõi thẩm hút (4A) và vận chuyển tấm thẩm hút (4') bao gồm lõi thẩm hút (4A) được kẹp giữa cặp tấm vải (4B) và (4C) để tạo ra chi tiết bọc. Độ dày (t1) của lõi thẩm hút (4A) là lớn hơn so với độ dày (t2) của chi tiết bọc. Băng tải vận chuyển tấm (100) bao gồm cơ cấu đổi hướng (chẳng hạn là con lăn đổi hướng (110)) để làm thay đổi hướng vận chuyển của tấm thẩm hút (4') theo góc 90° hoặc lớn hơn. Khoảng cách quay (L1) của tấm thẩm hút (4), tức là khoảng cách của nửa chu vi bao quanh con lăn đổi hướng (110) mà lớn hơn so với độ dài (L2) của mỗi lõi thẩm hút (4A) theo hướng vận chuyển (MD) của tấm thẩm hút (4'). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành được dùng trong quá trình sản xuất chi tiết thẩm hút.



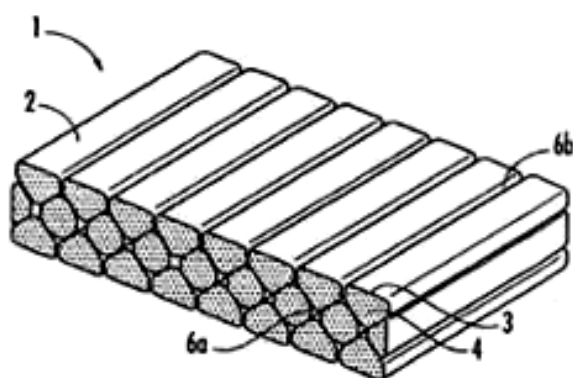
- (11) **1-0028287 B** (15) 07/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2019 373
- (21) 1-2018-04583
- (22) 16/10/2018
- (30) 10201708701V 23/10/2017 SG
- (51) **E04B 1/348; E04B 1/20; E04B 1/343; E04H 1/00; E04B 1/35; E04B 5/16; E04B 1/04**
- (73) **HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)**  
480 Lorong 6 Toa Payoh, Hdb Hub, Singapore 310480
- (72) WONG LIANG HENG JOHNNY (SG); TEH POH SUAN (SG); CHUA KOK SENG (SG); ZHAO YU (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CẤU KIỆN XÂY DỰNG DẠNG KHỐI ĐÚC SẴN ĐƯỢC HOÀN THIỆN TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC CẤU KIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện xây dựng dạng khối đúc sẵn được hoàn thiện trước (PPVC - prefabricated prefinished volumetric construction) và phương pháp nối các cấu kiện này. Cấu kiện xây dựng dạng khối đúc sẵn được hoàn thiện trước này bao gồm mặt phân cách ghép nối để nối với cấu kiện PPVC khác, mặt phân cách ghép nối này bao gồm ít nhất một rãnh khớp được tạo hình dạng và định kích thước để ghép nối với cấu kiện PPVC khác, ít nhất một rãnh khớp này bao gồm nhiều chi tiết kim loại được bố trí để tạo ra sự gia cường về kết cấu cho môđun PPVC và làm giảm lượng vật liệu đúc cần điền đầy vào; trong đó khi được nối, mỗi trong số các chi tiết kim loại này được cố định với chi tiết kim loại tương ứng của cấu kiện PPVC khác.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028288 B</b> |      | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 26/02/2018        | 359        |
| (21) 1-2016-03973       |      | (85) 19/10/2016        |            |
| (22) 29/05/2015         |      | (86) PCT/JP2015/065567 | 29/05/2015 |
|                         |      | (87) WO2016/121142     | 04/08/2016 |
- (51) **C08J 9/04; E04B 1/80; C08L 25/04; C08L 1/02; C08L 23/02**
- (67) 2-2016-00379
- (73) **KANKYOKEIEISOGOKENKYUSHO CO., INC. (JP)**  
 Green Nanpeidai Bldg., 16-29, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku, Tokyo 150-0036, Japan
- (72) MATSUSHITA, Takamichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **SẢN PHẨM XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xốp có hiệu quả cách nhiệt lạnh tuyệt vời là vật liệu cách nhiệt hoặc tương tự để cách nhiệt lạnh cho đồ đựng cách nhiệt lạnh. Sản phẩm xốp 1 bao gồm hạt giấy với lượng nằm trong khoảng từ 50,0 đến 70,0% theo khối lượng, nhóm nhựa polypropylen với lượng nằm trong khoảng từ 22,0 đến 34,0% theo khối lượng, nhựa polyetylen tỷ trọng thấp với lượng nằm trong khoảng từ 3,0 đến 20,0% theo khối lượng, và tác nhân kết hợp của nhựa polypropylen và nhựa polyetylen với lượng nằm trong khoảng từ 0,6 đến 2,0% theo khối lượng. Hạt giấy được tạo ra bằng cách trộn bột giấy mịn, với lượng nằm trong khoảng từ 30,0 đến 50,0% theo khối lượng, có đường kính hạt là từ 30 đến 200 $\mu$ m và đại phân tử thân nước với lượng nằm trong khoảng từ 50,0 đến 70,0% theo khối lượng. Nhóm nhựa polypropylen gồm có nhựa polypropylen có thể tạo bọt với lượng nằm trong khoảng từ 5,0 đến 11,0% theo khối lượng và nhựa polypropylen khác với lượng nằm trong khoảng từ 17 đến 23% theo khối lượng.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028289 B</b> |      | (15) 07/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00806       |      | (85) 06/03/2017        |            |
| (22) 02/09/2014         |      | (86) PCT/CN2014/085750 | 02/09/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/033736     | 10/03/2016 |

(51) **H04W 48/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

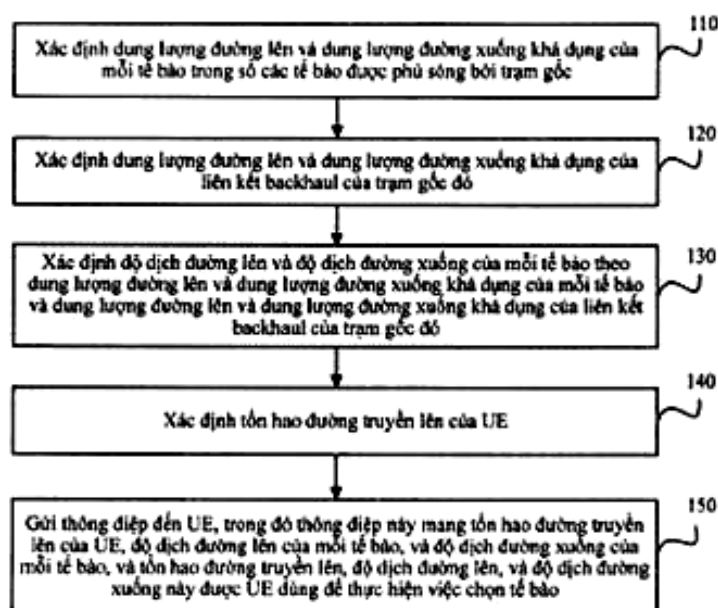
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) ZHUANG, Hongcheng (CN); ZHANG, Jietao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẾ BÀO TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn tế bào trong mạng không dây, trạm gốc, và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi trạm gốc, dung lượng đường lên và dung lượng đường xuống khả dụng của mỗi tế bào trong số các tế bào được phủ sóng bởi trạm gốc; xác định dung lượng đường lên và dung lượng đường xuống khả dụng của liên kết backhaul của trạm gốc đó; tính độ dịch đường lên và độ dịch đường xuống của mỗi tế bào theo dung lượng đường lên và dung lượng đường xuống khả dụng của mỗi tế bào và dung lượng đường lên và dung lượng đường xuống khả dụng của liên kết backhaul của trạm gốc đó; xác định tổng hao đường truyền lên của thiết bị người dùng (User Equipment - UE); và gửi thông điệp đến UE, trong đó thông điệp này mang tổng hao đường truyền lên của UE, độ dịch đường lên, và độ dịch đường xuống, và tổng hao đường truyền lên, độ dịch đường lên, và độ dịch đường xuống này được UE dùng để thực hiện việc chọn tế bào.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028290 B</b> |               | (15) 08/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-03578       |               | (85) 23/09/2016        |            |
| (22) 03/04/2015         |               | (86) PCT/KR2015/003348 | 03/04/2015 |
| (30) 10-2014-0040033    | 03/04/2014 KR | (87) WO2015/152672     | 08/10/2015 |

(51) **A23B 7/10**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

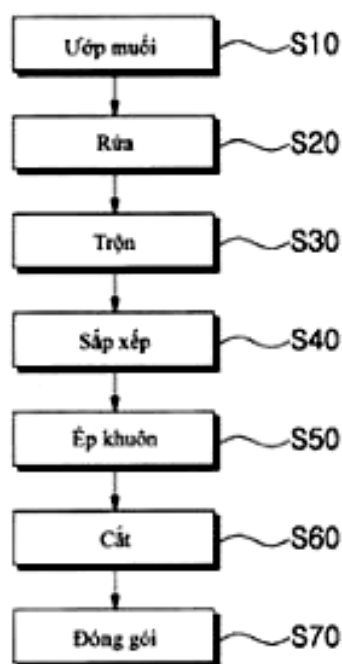
(72) CHO, Kyu Chong (KR); KWON, Min Soo (KR); CHOI, Woo Young (KR);  
CHUNG, Won Dae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM CHI NGUYÊN CÂY CẮT MIẾNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kim chi nguyên cây cắt miếng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kim chi nguyên cây cắt miếng để gia tăng năng suất trong khi vẫn duy trì hình dạng và đặc tính của kim chi nguyên cây.

Phương pháp sản xuất kim chi nguyên cây cắt miếng của sáng chế bao gồm các bước ướp muối cải thảo sau khi loại bỏ phần rễ của cây cải thảo sao cho mỗi lá cải thảo được tách riêng; rửa các lá cải thảo đã được ướp muối bằng nước để loại bỏ muối và các tạp chất; trộn các lá cải thảo đã được rửa với gia vị trong máy trộn để sản xuất kim chi; sắp xếp kim chi đã được trộn theo hướng trục dài bằng cách sử dụng máy phân loại để dàn mỏng; cắt kim chi đã được sắp xếp thành miếng có kích cỡ không đổi bằng cách sử dụng máy cắt; và đóng gói kim chi cắt miếng này.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028291 B</b> |            |            | (15) 08/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       |            | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00824       |            |            | (85) 07/03/2017        |            |
| (22) 25/08/2015         |            |            | (86) PCT/US2015/046723 | 25/08/2015 |
| (30) 62/042,315         | 27/08/2014 | US         | (87) WO2016/033062     | 03/03/2016 |
|                         | 14/817,571 | 04/08/2015 |                        | US         |

(51) **B21B 35/14; F16D 3/41**

(73) **PRIMETALS TECHNOLOGIES USA LLC (US)**

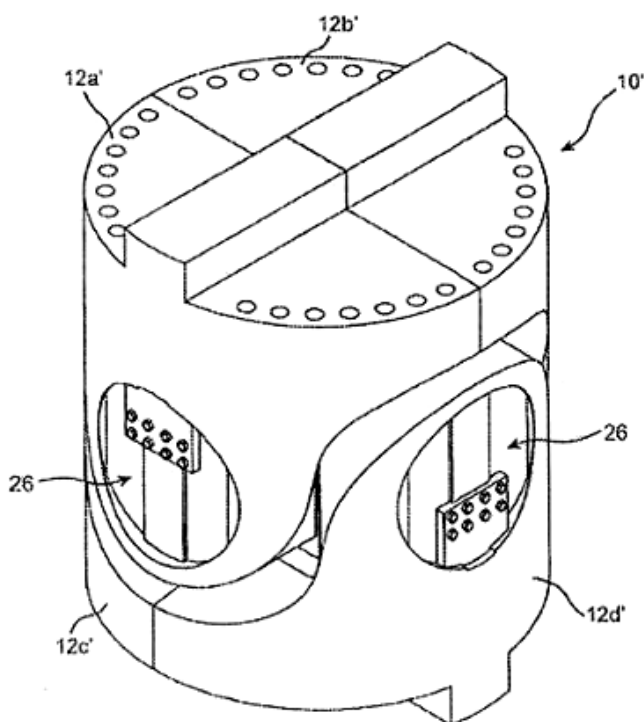
5895 Windward Parkway, 30005 Alpharetta, GA, United State of America

(72) OSGOOD Peter N. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP DÙNG CHO CÔNG CHỊU TẢI HÌNH TRÒN TRONG VÒNG KẸP CỦA KHỚP NỐI VẠN NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG KÍN CÔNG CHỊU TẢI HÌNH TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho công chịu tải hình tròn trong vòng kẹp của khớp nối vạn năng (10'), trong đó nắp này bao gồm các phần nắp riêng biệt (26) được tạo kết cấu và kích thước để lồng vào trong công ở các vị trí tác dụng đồng thời với nhau để đóng kín công này. Mỗi phần nắp trong số các phần nắp này có mép ngoài được đặt vào rãnh khóa ngoại tiếp bề mặt bên trong của công. Các phần nắp (26) được liên kết để tạo ra nắp hình tròn nguyên khối, và nắp được lắp cố định quay được tương đối với vòng kẹp.



- |                   |               |                        |            |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028292 B  |               | (15) 08/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B          | (43) 26/03/2012        | 288        |
| (21) 1-2011-02374 |               | (85) 08/09/2011        |            |
| (22) 18/02/2010   |               | (86) PCT/JP2010/052434 | 18/02/2010 |
| (30) 2009-072450  | 24/03/2009 JP | (87) WO2010/109988     | 30/09/2010 |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/49*

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

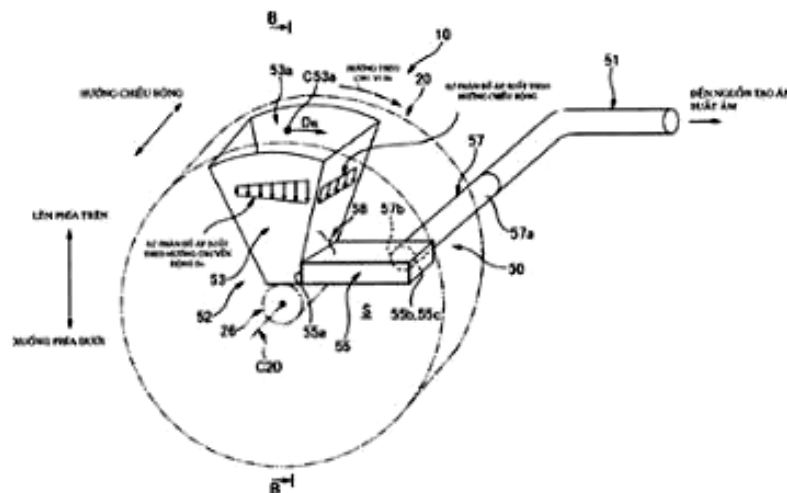
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) SUZUKI, Makoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất lỗ thẩm hút. Thiết bị sản xuất lỗ thẩm hút theo sáng chế bao gồm: kết cấu khuôn (20) mà bao gồm khuôn (21) được tạo ra ở dạng lõm xuống trên mặt định trước (20a) và di chuyển khuôn (21) theo hướng thứ nhất giao cắt với hướng chiều rộng của mặt định trước (20a); ống cấp (31) mà được bố trí ở vị trí định trước theo hướng thứ nhất và cấp không khí về phía mặt định trước (20a) từ miệng cấp (31a), không khí chứa vật liệu thẩm hút chất lỏng (2); chi tiết tạo ra không gian được chia tách (25) mà được bố trí ở vị trí đối diện với miệng cấp (31a) với mặt định trước (20a) ở giữa chúng và tạo ra không gian đóng được chia tách cùng với mặt định trước (20a); và ống hút không khí (41) mà hút không khí trong không gian đóng (S) từ miệng hút để thiết lập áp suất trong không gian kín thành áp suất âm. Khi khuôn (21) đi qua vị trí của miệng cấp (31a), không khí trong ống cấp (31) được hút từ lỗ hút của phần đáy của khuôn (21a) vào không gian đóng và vật liệu thẩm hút chất lỏng (2) trong không khí được lắng đọng vào trong khuôn (21) và nhờ đó lỗ thẩm hút (1) được tạo ra. Miệng hút (43a) của ống hút không khí (41) được bố trí đối diện với mặt định trước (20a) trong không gian đóng. Liên quan đến ít nhất là phần mà thuộc ống hút không khí và được bố trí trong không gian đóng, hướng trục tâm của phần này có thành phần song song với hướng di chuyển trong đó khuôn (21) được di chuyển ở vị trí giữa của miệng hút.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028293 B</b> |            | (15) 08/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/04/2011        | 277        |
| (21) 1-2010-03019       |            | (85) 10/11/2010        |            |
| (22) 23/03/2009         |            | (86) PCT/JP2009/055601 | 23/03/2009 |
| (30) 2008-128915        | 15/05/2008 | JP (87) WO2009/139226  | 19/11/2009 |

(51) *A61F 13/49; A61F 13/66; A61F 13/56; A44B 18/00*

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

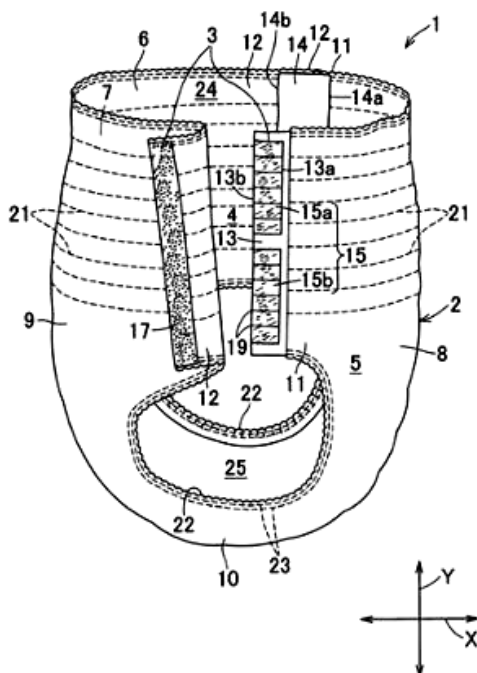
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) KINOSHITA, Akiyoshi (JP); KENMOCHI, Yasuhiko (JP); TANAKA, Kayoko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

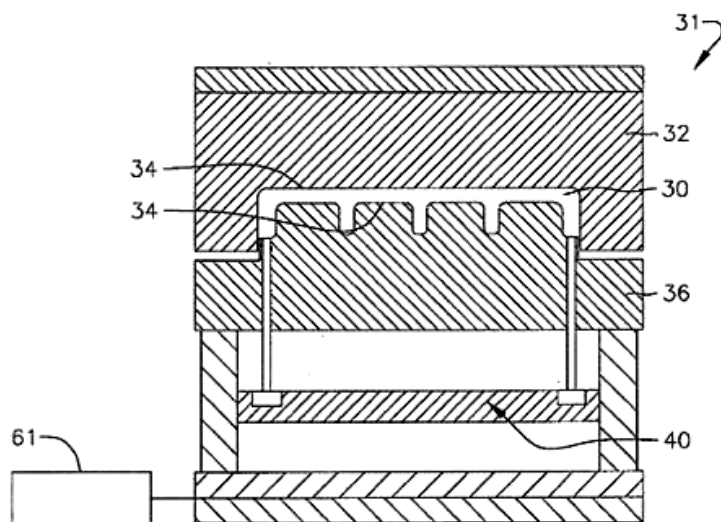
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút được cải thiện sao cho chi tiết móc cài của móc cài cơ học có thể tiếp xúc chắc chắn với khung và chi tiết móc cài có thể được giữ ở trạng thái gắn kết với chi tiết cài vòng của móc cài cơ học chặt chẽ mà không làm tăng chi phí sản xuất. Vùng cặp phía trước và vùng cặp phía sau (8), (9) của tấm lót (1) tương ứng gồm có cặp thứ nhất của khu vực cạnh bên (11) và cặp thứ hai của khu vực cạnh bên (12), các khu vực cạnh bên ở mỗi cặp được đối diện với nhau theo hướng chiều rộng X và mở rộng theo hướng chiều dọc Y. Tấm bên trong (6) được bố trí ở khu vực cạnh bên thứ nhất (11) với chi tiết riềm (13), (14) được tiếp xúc ở đó và chi tiết móc cài được tiếp xúc qua chi tiết riềm. Ở khu vực cạnh bên thứ hai (12), tấm bên trong (6) được bố trí với chi tiết cài vòng (17), (18) được tiếp xúc tại đó. Chuỗi chi tiết móc cài thứ nhất và thứ hai (15), (16) gồm có vùng bị biến dạng (19) được tạo ra trên toàn bộ vùng do xử lý bằng áp suất.



- (11) **1-0028294 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2020 392  
 (21) 1-2020-05551  
 (22) 08/04/2016  
 (30) 14/684257 10/04/2015 US  
 (51) **E02D 29/14; B29C 33/44; B29C 43/36; B29C 70/02; B32B 17/04; B32B 27/36; H02G 9/10; C04B 26/18; C08J 5/04; C08K 3/00; C08K 7/02; B29C 33/04; B32B 5/02**  
 (62) 1-2016-01256  
 (73) **1. CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)**  
 26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033, United States of America  
**2. PRC COMPOSITES, LLC (US)**  
 1400 S. Campus Ave. Ontario, CA 91761 United States of America  
 (72) Edward J. Burke (US); Thomas Atkins (US); Brian Anthony Beach (US); Robert Gwillim (US); John A. Neate (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KHUÔN DÙNG ĐỂ ĐÚC NẠP HẦM VÒM DỊCH VỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nắp làm bằng vật liệu compozit được gia cường bằng sợi dùng cho hầm vòm dịch vụ bao gồm các bước trộn nền rắn nhiệt polyeste chưa bão hòa thành bột nhão nhựa, trộn bột nhão nhựa vào trong vật liệu compozit được gia cường bằng sợi, làm hóa cứng vật liệu compozit được gia cường bằng sợi đã được trộn, cắt hỗn hợp đã được làm hóa cứng này thành mẫu nắp, đúc mẫu nắp này trong hốc khuôn của khuôn được làm nóng dưới áp suất thấp để tạo ra nắp và làm nguội và gia công cơ nắp. Sáng chế còn đề cập đến khuôn bao gồm khuôn có hốc và khuôn có lõi có góc trượt để phân cách khuôn có lõi bên trong khuôn có hốc và nồi hơi để làm nóng khuôn có hốc và khuôn có lõi, trong đó nắp được đúc giữa khuôn có hốc và khuôn có lõi và được tháo ra khỏi khuôn bởi cơ cấu đẩy nắp.



- |                         |            |                         |            |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028295 B</b> |            | (15) 08/04/2021         |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 26/09/2016         | 342        |
| (21) 1-2016-01265       |            | (85) 08/04/2016         |            |
| (22) 25/09/2014         |            | (86) PCT/JP2014/075373  | 25/09/2014 |
| (30) 2013-232623        | 09/11/2013 | JP (87) WO2015/068486A1 | 15/05/2015 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

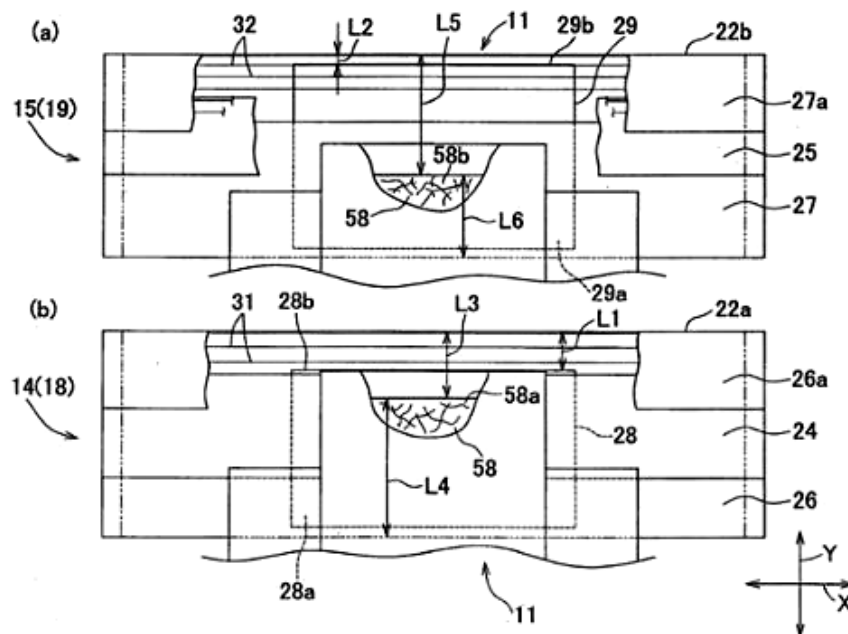
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) TAKINO, Shunsuke (JP); AOKI, Katsufumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN KIỂU QUẦN**

(57) Sáng đề cập đến vật dụng thẩm hút dùng một lần kiểu quần ngăn dịch thể rò rỉ ra bên ngoài vòng cạp. Tã lót (10) có kiểu quần và bao gồm vùng cạp phía trước (14), vùng cạp phía sau (15), vùng đũng (16) được đặt giữa vùng cạp phía trước và vùng cạp phía sau, lõi thẩm hút (58) được đặt ít nhất là trong vùng đũng (16), và vòng cạp (22) và cặp vòng đùi (23) được xác định bằng cách nối cả hai phần mép bên (18c, 18d) của vùng cạp phía trước với cả hai phần mép bên (19c, 19d) của vùng cạp phía sau. Kích thước khoảng cách (L1) theo hướng dọc từ mép đầu bên ngoài (28b) của tấm ngăn rò rỉ trong vùng cạp phía trước đến mép đầu phía trước của vòng cạp lớn hơn kích thước khoảng cách (L2) theo hướng dọc từ mép đầu bên ngoài (29b) của tấm ngăn rò rỉ trong vùng cạp phía sau đến mép đầu phía sau của vòng cạp. Kích thước khoảng cách (L3) theo hướng dọc từ mép đầu phía trước của lõi thẩm hút đến mép đầu phía sau của vòng cạp nhỏ hơn kích thước khoảng cách (L5) theo hướng dọc từ mép đầu phía sau của lõi thẩm hút đến mép đầu phía sau của vòng cạp.



- (11) **1-0028296 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-04546 (85) 15/11/2017  
 (22) 24/04/2015 (86) PCT/EP2015/058879 24/04/2015  
 (87) WO2016/169608 27/10/2016

(51) **H04S 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

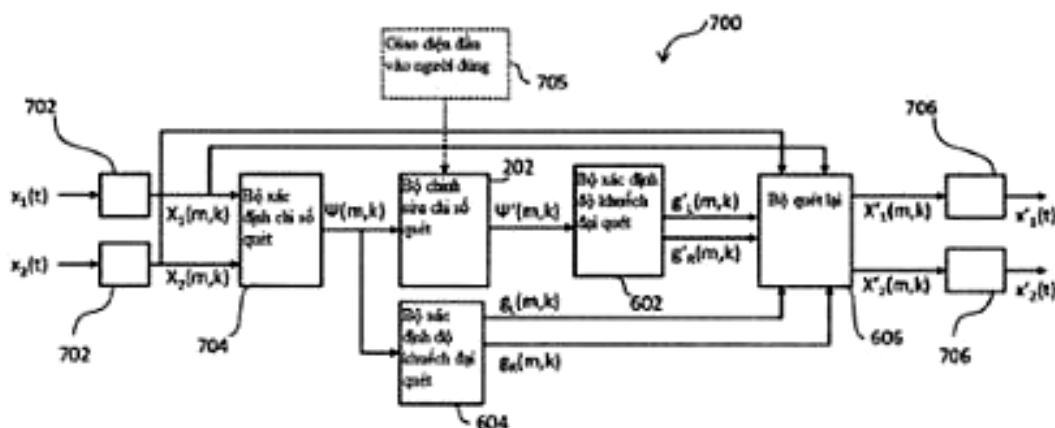
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GEIGER, Jürgen (DE); GROSCHE, Peter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

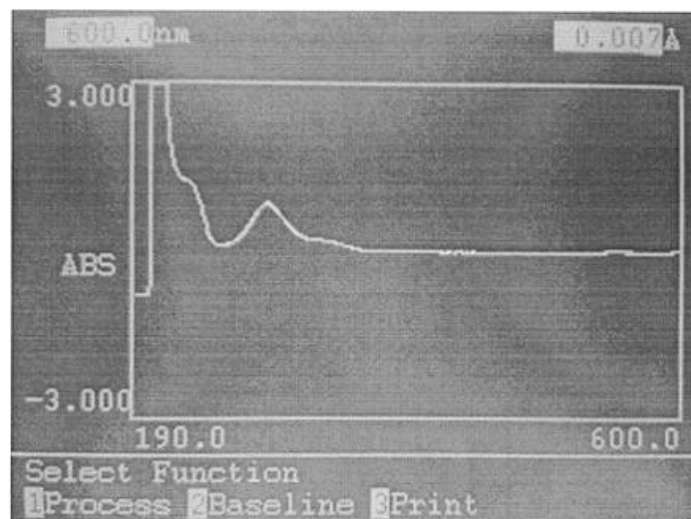
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh để chỉnh sửa ảnh stereo của tín hiệu stereo. Thiết bị gồm bộ chỉnh sửa chỉ số quét (202) được tạo cấu hình để áp dụng hàm ánh xạ cho ít nhất tất cả các chỉ số quét của các đoạn thời gian - tần số tín hiệu stereo nằm trong băng thông tần số, bộ xác định độ khuếch đại quét thứ nhất (602) được tạo cấu hình để xác định các độ khuếch đại quét được chỉnh sửa cho các đoạn tín hiệu thời gian - tần số của tín hiệu âm thanh thứ nhất và thứ hai dựa trên các chỉ số quét được chỉnh sửa, và bộ quét lại (606) được tạo cấu hình để quét lại tín hiệu stereo theo các tỷ lệ giữa các độ khuếch đại quét được chỉnh sửa và các độ khuếch đại quét của tín hiệu âm thanh thứ nhất và thứ hai tương ứng với các độ khuếch đại quét được chỉnh sửa theo thời gian và tần số.



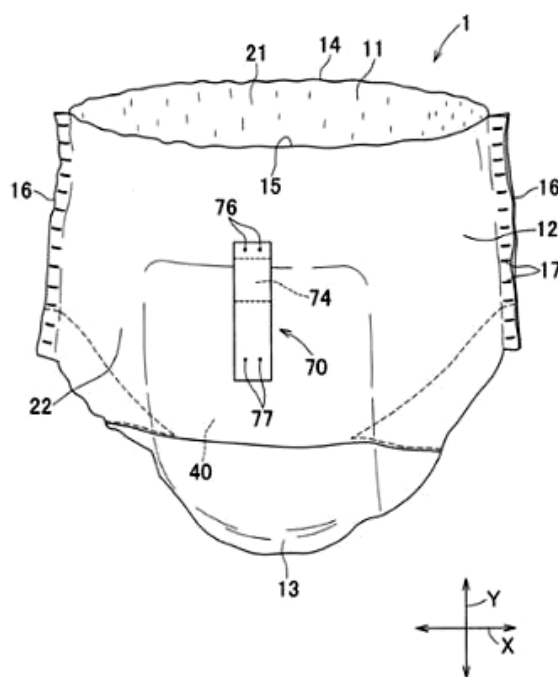


- (11) **1-0028297 B** (15) 08/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02239 (85) 14/06/2017
- (22) 24/12/2015 (86) PCT/CN2015/098713 24/12/2015
- (30) 201510001635.8 05/01/2015 CN (87) WO2016/110193 14/07/2016
- (51) *A61K 31/357; A61P 1/16; A61K 9/19; A61K 47/43; A61K 9/08*
- (73) **TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**  
 Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No.2, Beichen District, Tianjin  
 300410, China
- (72) CHEN, Jianming (CN); GAO, Baoan (CN); ZHOU, Qinqin (CN); ZHOU, Shuiping  
 (CN); CAI, Nan (CN); ZHANG, Yuansheng (CN); WU, Chan (CN); YU, Nong  
 (CN); CHEN, Lina (CN); LIU, Wenli (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THUỐC TIÊM SILYBIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm chứa silybin, sulfobutylete- $\beta$ -cyclodextrin, dung môi hữu cơ dùng để tiêm và có thể chứa thêm đồng dung môi, chất chống đông vón, chất điều chỉnh pH, nước dùng để tiêm và một số chất khác và phương pháp bào chế dược phẩm này.



- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028298 B</b>                                     |   | (15) 08/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B  | (43) 26/01/2015        | 322        |
| (21) 1-2014-03554   |   | (85) 23/10/2014        |            |
| (22) 27/03/2013   |   | (86) PCT/JP2013/059136 | 27/03/2013 |
| (30) 2012-081724  | 30/03/2012 JP   | (87) WO2013/146946 A1  | 03/10/2013 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/56; A61F 13/49</b>              |   |                        |            |
| (73) <b>UNICHARM CORPORATION (JP)</b>                       |   |                        |            |
|   | 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan |                        |            |
| (72) TAKINO, Shunsuke (JP); AOKI, Katsufumi (JP)            |   |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |   |                        |            |
| (54) <b>VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC DÙNG MỘT LẦN</b>         |   |                        |            |

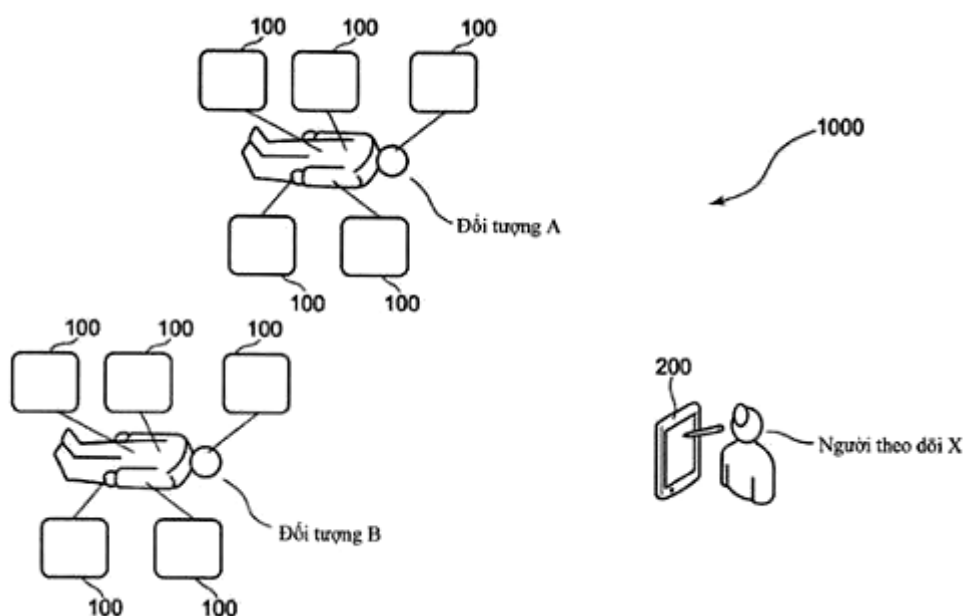
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút kiểu mặc dùng một lần bao gồm dải băng có khả năng cố định vật dụng thẩm hút đã sử dụng dùng một lần bằng thao tác đơn giản. Tã lót dùng một lần (1) bao gồm khung (10), cấu trúc thẩm hút (40) được gắn vào bề mặt tiếp xúc da của khung (10) và dải băng (70) được gắn vào bề mặt không tiếp xúc da. Dải băng (70) được gắn vào tấm cap eo phía sau (22) và được gấp ngược sao cho để xác định đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai và đoạn thứ ba. Đoạn thứ nhất được bố trí có khóa dán cơ học (74) mà hầu như không được giữ trên đoạn thứ hai. Bên ngoài theo chiều dọc (Y) của phần dán có khóa dán cơ học, các điểm nối tạm thời thứ nhất (76) để nối tạm thời một phần của đoạn thứ nhất và thứ hai và các điểm nối tạm thời thứ hai (77) để nối tạm thời một phần của đoạn thứ nhất, thứ hai và thứ ba.



- (11) **1-0028299 B** (15) 08/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360  
(21) 1-2017-04791 (85) 29/11/2017  
(22) 03/06/2016 (86) PCT/JP2016/066584 03/06/2016  
(30) 2015-118872 12/06/2015 JP (87) WO2016/199692 15/12/2016  
(51) **C10G 1/00; C10G 31/10; C02F 11/00; C02F 11/12**  
(73) **COSMO OIL CO., LTD.** (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan  
(72) KOBAYASHI Shuichi (JP); MORIYAMA Taku (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẦU TRONG CẶN DẦU THÔ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dầu trong cặn dầu thô, trong đó thậm chí nếu dầu được thu hồi từ cặn dầu thô được trộn vào dầu thô, cặn sẽ không được tạo ra lại lần nữa. Phương pháp xử lý dầu trong cặn dầu thô này bao gồm: bước thứ nhất (1) trộn cặn dầu thô (A) với dầu thô (B), và sau đó làm nóng và khuấy hỗn hợp chứa cặn dầu thô (A) với dầu thô (B) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 200°C, nhờ đó thu được nguyên liệu đã được làm nóng và khuấy chứa cặn dầu thô (A) và dầu thô (B); bước thứ hai (1) tách ly tâm nguyên liệu đã được làm nóng và khuấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 200°C, thành chất lỏng nhẹ và phân đoạn nặng, nhờ đó thu được chất lỏng nhẹ; và bước thứ ba (1) đưa nhiệt độ của chất lỏng nhẹ đến nhiệt độ bằng hoặc cao hơn so với điểm nóng chảy của nó, và trộn chất lỏng nhẹ có nhiệt độ bằng hoặc cao hơn so với điểm nóng chảy vào dầu thô (C) trong đường ống vận chuyển dầu thô, trong đó nhiệt độ của dầu thô (C) là bằng hoặc cao hơn so với nhiệt độ của chất lỏng nhẹ, hoặc nhiệt độ của dầu thô (C) là thấp hơn so với nhiệt độ của chất lỏng nhẹ và sự chênh lệch giữa nhiệt độ của chất lỏng nhẹ và nhiệt độ của dầu thô (C) là 40°C hoặc thấp hơn.

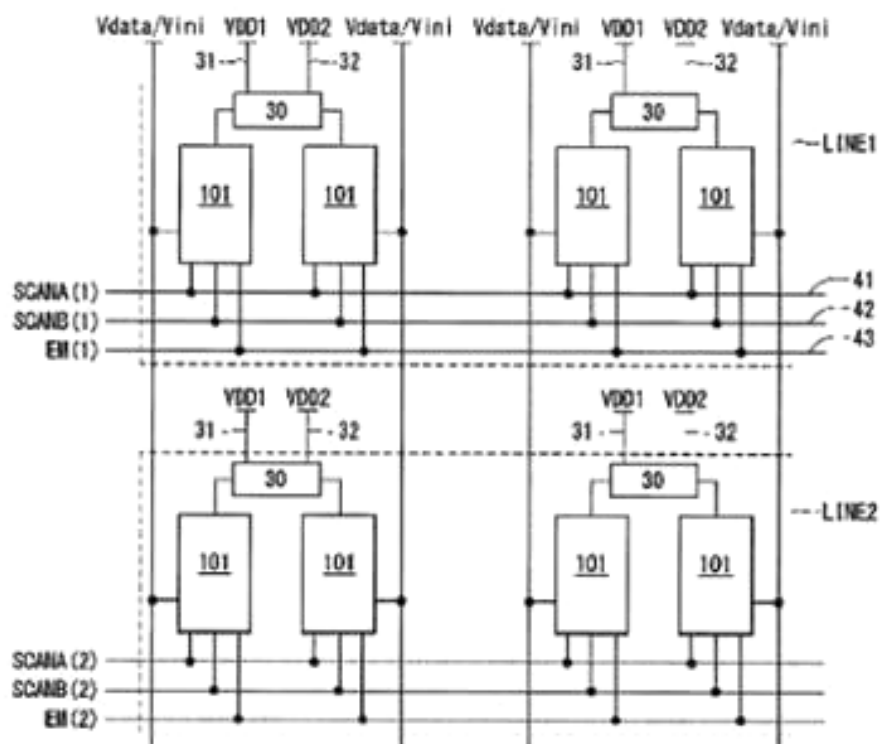
- (11) **1-0028300 B** (15) 08/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/04/2020 385
- (21) 1-2020-00337 (85) 16/01/2020
- (22) 23/07/2018 (86) PCT/JP2018/027569 23/07/2018
- (30) 2017-142727 24/07/2017 JP (87) WO2019/022031 31/01/2019
- 2018-120942 26/06/2018 JP
- (51) **A61B 5/00; G16H 10/00**
- (73) **FUJITA MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD. (JP)**  
3-6-1 Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033 Japan
- (72) Meada, Hironobu (JP); Tanaka, Shougo (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG THEO DÕI THÔNG TIN SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI THÔNG TIN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống theo dõi thông tin sinh học, phương pháp theo dõi thông tin sinh học để theo dõi thông tin sinh học của nhiều đối tượng bằng cách sử dụng phương pháp đơn giản. Hệ thống theo dõi thông tin sinh học có cấu tạo bao gồm nhiều thiết bị đo được gắn với nhiều đối tượng để đo thông tin sinh học của đối tượng, và thiết bị đầu cuối xử lý thông tin di động cho người theo dõi, để hiển thị thông tin sinh học của các đối tượng được đo bởi các thiết bị đo. Trên cơ sở lệnh truyền được truyền từ bộ phận truyền thông thiết bị đầu cuối, bộ phận truyền thông thiết bị truyền đến bộ phận truyền thông thiết bị đầu cuối thông tin sinh học của đối tượng có gắn nhiều thiết bị đo lưu trữ một mục thông tin định danh. Bộ phận xử lý tạo ra thông tin hiển thị để hiển thị thông tin sinh học mà bộ phận truyền thông thiết bị đầu cuối nhận được trên màn hình hiển thị của thiết bị đầu cuối xử lý thông tin.



- (11) **1-0028301 B** (15) 08/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2019 370
- (21) 1-2017-05063
- (22) 14/12/2017
- (30) 10-2017-0083267 30/06/2017 KR
- (51) **H01L 51/50; G09G 9/30**
- (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) Kyujin KIM (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TÁM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG DÙNG TÁM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị điện phát quang dùng tấm nền này. Tấm nền hiển thị này bao gồm: điểm ảnh con, bao gồm phần tử phát sáng và phần tử điều khiển để điều khiển phần tử phát sáng này, phần tử phát sáng này phát ra ánh sáng nhờ dòng điện trong phần tử điều khiển trong pha điều khiển; và mạch chuyển mạch công suất được tạo cấu hình để cấp điện áp điều khiển thứ nhất vào điểm ảnh con này trong pha điều khiển trong khoảng thời gian hoạt động và khoảng thời gian xóa, và cấp điện áp điều khiển thứ hai vào điểm ảnh con này trong pha ghi dữ liệu của khoảng thời gian hoạt động và trong pha xóa, pha cảm biến, và pha ghi dữ liệu của khoảng thời gian xóa.



- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0028302 B                  | (15) 08/04/2021                   |
| (45) 25/05/2021                   | 398B (43) 25/05/2018 362          |
| (21) 1-2017-04939                 | (85) 07/12/2017                   |
| (22) 31/08/2015                   | (86) PCT/CN2015/088536 31/08/2015 |
| (30) 201510245792.3 14/05/2015 CN | (87) WO2016/179928 17/11/2016     |

(51) **G01R 31/00**

(73) 1. CHINA ELECTRIC POWER RESEARCH INSTITUTE (CN)  
No. 15, Xiaoying East Road, Qinghe, Haidian District, Beijing 100192, China

2. STATE GRID CORPORATION OF CHINA (CN)

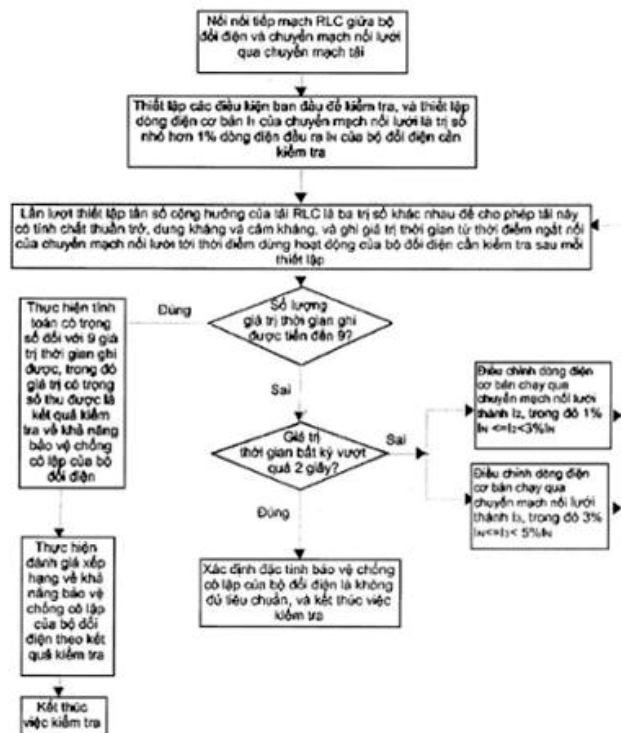
No. 86, West Chang'an Street, Xicheng District Beijing 100031, China

(72) ZHENG, Fei (CN); CHEN, Mei (CN); ZHANG, Xiaolin (CN); ZHANG, Junjun (CN); HUANG, Jingsheng (CN); CHEN, Zhilei (CN); DONG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

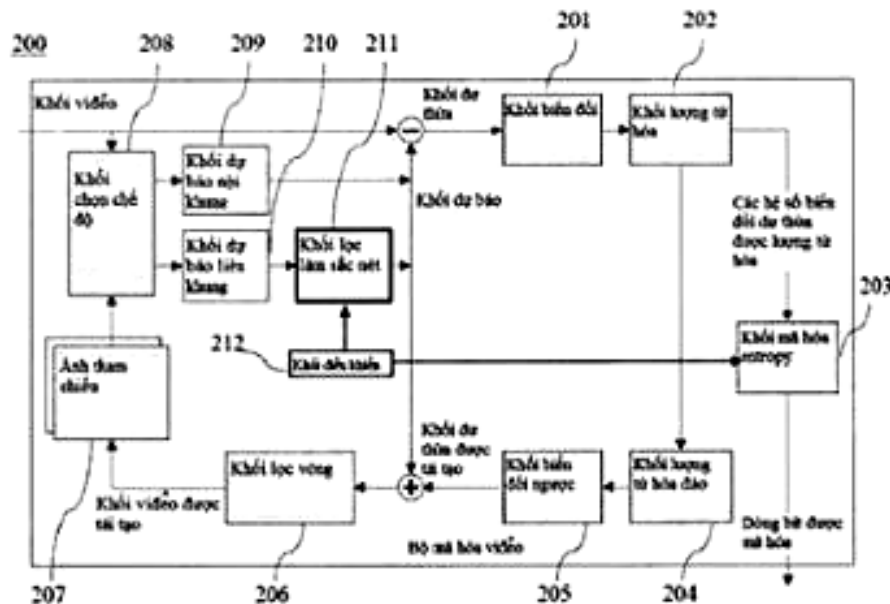
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐẶC TÍNH BẢO VỆ CHỐNG CÔ LẬP CỦA BỘ ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp kiểm tra đặc tính bảo vệ chống cô lập của bộ đổi điện. Mạch RLC được nối nối tiếp giữa bộ đổi điện và chuyển mạch nối lưới, tần số cộng hưởng của tải RLC được thiết lập là ba trị số khác nhau để cho phép tải này có tính chất thuần trở, dung kháng và cảm kháng, và giá trị thời gian từ thời điểm ngắt nối của chuyển mạch nối lưới tới thời điểm dừng hoạt động của bộ đổi điện cần kiểm tra được ghi sau khi giá trị dòng điện cơ bản của chuyển mạch nối lưới được thiết lập mỗi lần bằng một giá trị khác nhau; và tính toán có trọng số được thực hiện trên giá trị thời gian để thu được kết quả kiểm tra và đánh giá xếp hạng về khả năng bảo vệ chống cô lập của bộ đổi điện.



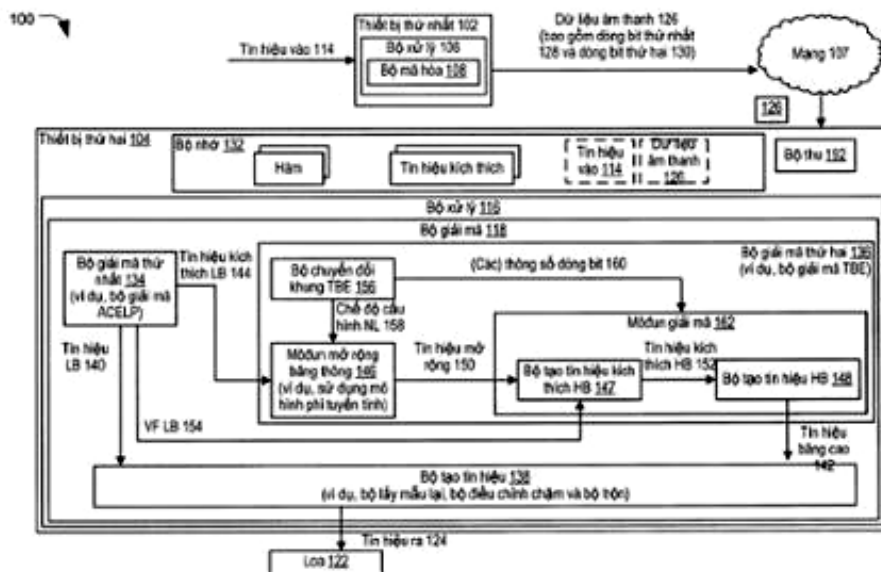
- (11) **1-0028303 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2018-01619 (85) 17/04/2018  
 (22) 25/09/2015 (86) PCT/RU2015/000613 25/09/2015  
 (87) WO2017/052408 30/03/2017
- (51) **H04N 19/50; H04N 19/82; H04N 19/523; H04N 19/13**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) IKONIN, Sergey Yurievich (RU); SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); STEPIN,  
 Victor Alexeevich (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ  
 HÓA VÀ GIẢI MÃ DỰ BẢO, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ mã hóa video để mã hóa dự báo dòng video của các khung kế tiếp theo việc bù chuyển động vào dòng bit video được mã hóa, bao gồm bộ đệm khung (207) được làm thích ứng để lưu trữ ít nhất một khung tham chiếu của dòng video, khung tham chiếu này khác với khung hiện tại của dòng video, khối dự báo ngoài (210) được làm thích ứng để tạo khối dự báo của khối hiện tại của khung hiện tại từ khối tham chiếu của khung tham chiếu, và bộ lọc làm sắc nét (211) được làm thích ứng để lọc khối dự báo.



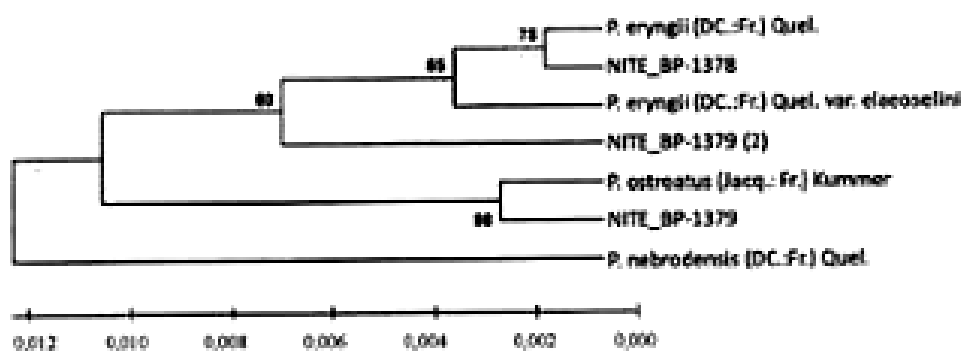
- (11) **1-0028304 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360  
 (21) 1-2017-05106 (85) 18/12/2017  
 (22) 26/05/2016 (86) PCT/US2016/034453 26/05/2016  
 (30) 62/181,702 18/06/2015 US (87) WO2016/204955 22/12/2016  
 62/241,065 13/10/2015 US  
 15/164,619 25/05/2016 US  
 (51) **G10L 21/038; G10L 19/18**  
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) ATTI, Venkatraman (IN); CHEBIYYAM, Venkata Subrahmanyam Chandra Sekhar (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính để xử lý tín hiệu. Thiết bị xử lý tín hiệu bao gồm bộ thu và bộ tạo tín hiệu kích thích băng cao. Bộ thu được tạo cấu hình để nhận thông số kết hợp với dòng âm thanh được mở rộng băng thông. Bộ tạo tín hiệu kích thích băng cao được tạo cấu hình để xác định giá trị thông số. Bộ tạo tín hiệu kích thích băng cao còn được tạo cấu hình để lựa chọn, dựa trên giá trị thông số này, một trong các thông tin độ lợi đích kết hợp với dòng âm thanh được mở rộng băng thông hoặc thông tin bộ lọc kết hợp với dòng âm thanh được mở rộng băng thông. Bộ tạo tín hiệu kích thích băng cao còn được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu kích thích băng cao dựa trên một trong các thông tin độ lợi đích hoặc thông tin bộ lọc này.



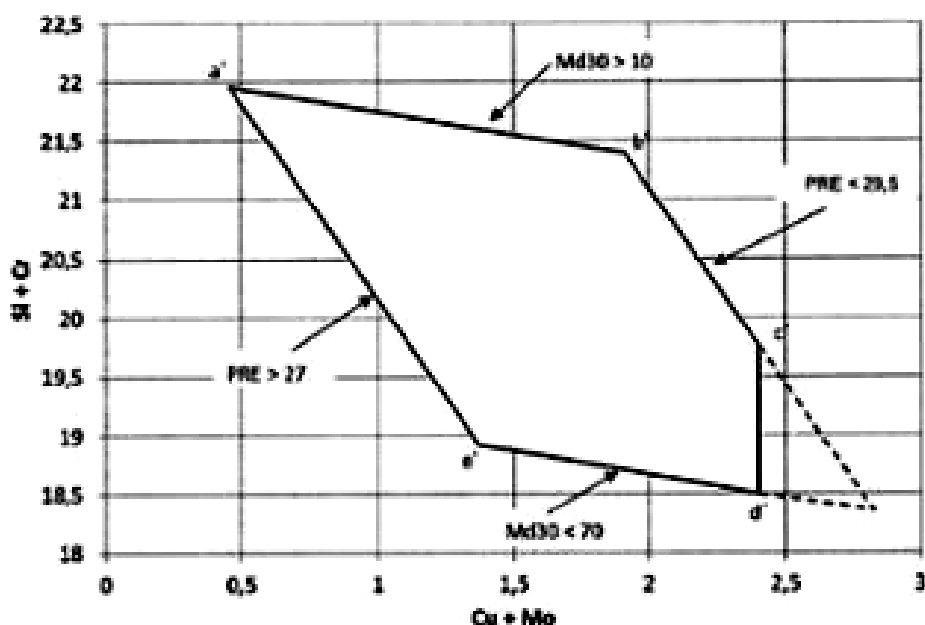


- (11) **1-0028305 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2015 324  
 (21) 1-2015-00005 (85) 05/01/2015  
 (22) 10/12/2012 (86) PCT/JP2012/007868 10/12/2012  
 (30) 2012-169032 31/07/2012 JP (87) WO2014/020653 06/02/2014  
 (51) *A01H 1/02; C12N 1/14; A01G 1/04*  
 (73) **HOKUTO CORPORATION (JP)**  
 138-1, Minamibori, Nagano-shi, Nagano 381-8533, Japan  
 (72) ISHIKAWA, Mariko (JP); INATOMI, Satoshi (JP); OUCHI, Kenji (JP); OKU, Takeshi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THỂ LAI KHÁC LOÀI CỦA PLEUROTUS SPP., PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY THỂ LAI KHÁC LOÀI CỦA PLEUROTUS SPP.**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát triển các loài mới bằng cách lai chéo khác loài từ nhóm gồm có *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel., *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. var. *elaeoselini*, *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. var. *tuoliensis* C.J. Mou và *P. nebrodensis* (DC.:Fr.) Quel., không có nguồn gốc Nhật Bản, và *P. ostreatus* (Jacq.: Fr.) Kummer, có nguồn gốc Nhật Bản và các loài mới thu được bằng phương pháp này và sáng chế cũng đề cập đến các loài mới của *Pleurotus* spp. mang gen *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. và gen *P. ostreatus* (Jacq.: Fr.) Kummer bằng cách lai chéo *P. ostreatus* (Jacq.: Fr.) Kummer với *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. var. *tuoliensis* C.J. Mou, *P. nebrodensis* (DC.:Fr.) Quel. hoặc *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. var. *ferulae* Lanzi, nhờ đó thu được chủng có khả năng lai chéo tiếp với *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel., *P. eryngii* (DC.:Fr.) Quel. var. *elaeoselini* hoặc tương tự.



- (11) **1-0028306 B** (15) 08/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2014 315  
 (21) 1-2014-01028 (85) 28/03/2014  
 (22) 05/09/2012 (86) PCT/FI2012/050858 05/09/2012  
 (30) FI20110291 07/09/2011 FI (87) WO2013/034804 14/03/2013  
 (51) **C22C 38/00; C22C 38/58**  
 (73) **OUTOKUMPU OYJ** (FI)  
 Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland  
 (72) OLIVER, James (GB); JONSSON, Jan Y. (SE); THULIN, Alexander (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THÉP KHÔNG GỈ HAI PHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ hai pha ferit austenit có khả năng tạo hình ở mức cao ứng dụng tác dụng TRIP và tính chống ăn mòn ở mức cao có tính tương đương chống rỉ mòn cân bằng. Thép không gỉ hai pha chứa nhỏ hơn 0,04% khối lượng cacbon, nhỏ hơn 0,7% khối lượng silic, nhỏ hơn 2,5% khối lượng mangan, từ 18,5 đến 22,5% khối lượng crom, từ 0,8 đến 4,5% khối lượng niken, từ 0,6 đến 1,4% khối lượng molypden, nhỏ hơn 1% khối lượng đồng, từ 0,10 đến 0,24% khối lượng nitơ, phần còn lại là sắt và tạp chất không thể tránh được xuất hiện trong thép không gỉ.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028307 B</b> |               | (15) 09/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01899       |               | (85) 22/05/2017        |            |
| (22) 27/02/2015         |               | (86) PCT/KR2015/001967 | 27/02/2015 |
| (30) 10-2014-0148660    | 29/10/2014 KR | (87) WO2016/068401     | 06/05/2016 |

(51) **E04B 1/98; E04H 9/02; E04C 5/01; E04B 1/38**

(73) **UNIVERSITY OF SEOUL INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION (KR)**

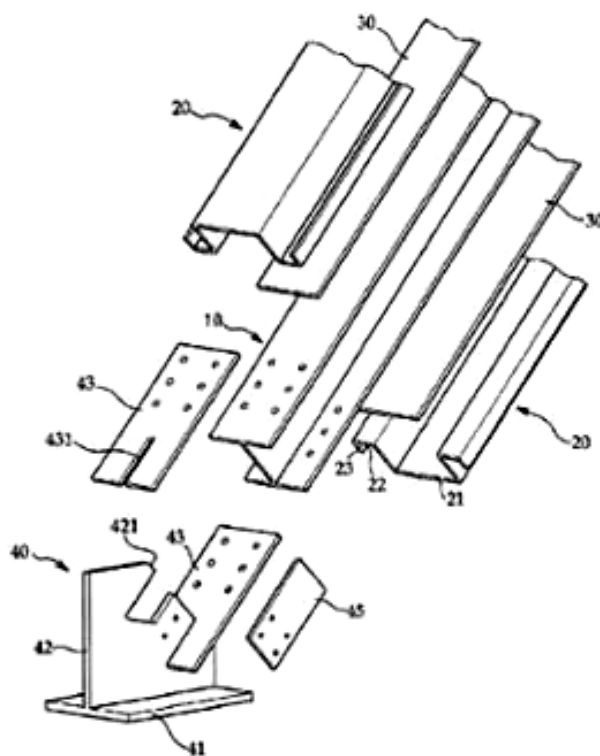
163, Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 130-743, Republic of Korea

(72) CHOI, Sung Mo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

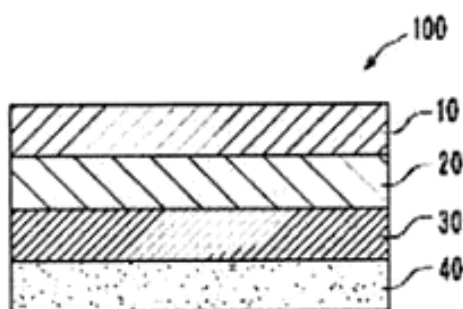
(54) **THANH GIÀNG CHỐNG UỐN DỌC ĐỂ TẠO RA KHẢ NĂNG KHÁNG CHẤN CỦA KẾT CẤU KHUNG THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập tới thanh giằng chống uốn dọc để tạo ra khả năng kháng chấn của kết cấu khung thép cấu thành bởi các cột thép, thanh giằng này bao gồm: lõi là dầm chữ H có thân dầm ở giữa các cánh dầm được tạo ra thẳng đứng ở cả hai đầu của thân dầm; hai cấu kiện tăng cứng, từng cấu kiện tăng cứng này có thân, các phần liên kết, và các phần gia cố; các tấm gia cố có độ dài và độ sâu định trước và lần lượt được bố trí giữa các mặt bên ngoài của các cánh dầm của lõi và các mặt bên trong của các thân của các cấu kiện tăng cứng; và tấm giằng có tấm cố định, tấm thẳng đứng, và hai tấm liên kết.



- (11) **1-0028308 B** (15) 09/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2018-00748 (85) 23/02/2018  
 (22) 10/08/2016 (86) PCT/JP2016/073517 10/08/2016  
 (30) 2015-171244 31/08/2015 JP (87) WO2017/038415 09/03/2017  
 (51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; B32B 7/02**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) IIDA, Toshiyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang học mà đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn tuyệt vời, và có độ bền cơ học tuyệt vời. Tấm phân cực có các lớp bù quang học theo sáng chế được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ, và bao gồm lớp phân cực, lớp dị hướng quang học, lớp bù quang học thứ nhất, và lớp bù quang học thứ hai theo thứ tự này. Lớp dị hướng quang học thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x \geq n_y > n_z$ , và có  $R_e(550)$  là từ 0 nm đến 20 nm và  $R_{th}(550)$  là từ 5 nm đến 100 nm. Lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x > n_y \geq n_z$ , và đáp ứng mối tương quan  $R_e(450) < R_e(550)$ . Lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_z > n_x \geq n_y$ . Một tấm mỏng của lớp bù quang học thứ nhất và lớp bù quang học thứ hai có  $R_e(550)$  là từ 120 nm đến 160 nm và  $R_{th}(550)$  là từ -50 nm đến 80 nm.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028309 B</b> | (15) 09/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/02/2019 | 371        |
| (21) 1-2017-02923       | (85) 27/07/2017        |                 |            |
| (22) 19/04/2016         | (86) PCT/CN2016/079688 |                 | 19/04/2016 |
|                         | (87) WO2017/181349A1   |                 | 26/10/2017 |

(51) **F04D 25/08; F04D 29/34**

(73) **1. GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)**

No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

**2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)**

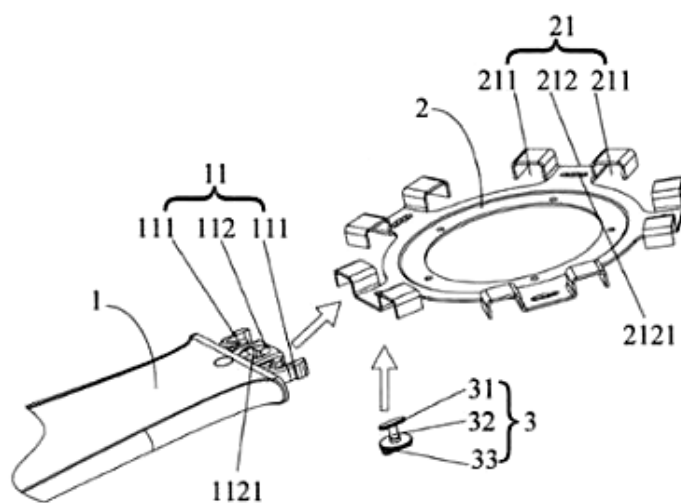
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) TANG, Xinmin (CN); LEI, Shuisheng (CN); LIANG, Yaoguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

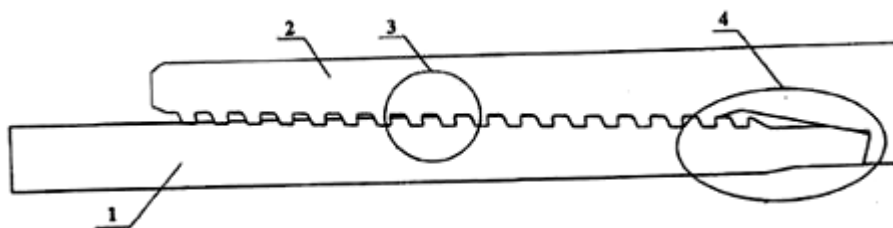
(54) **CƠ CẤU CÁNH CỦA QUẠT TRẦN VÀ QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cánh của quạt trần và quạt trần. Cơ cấu cánh của quạt trần bao gồm: ít nhất một cánh quạt được tạo phần cài vào thứ nhất; và giá lắp ráp được tạo phần cài vào thứ hai, và có khả năng nối tháo ra được với cánh quạt bằng cách bắt khớp giữa phần cài vào thứ nhất và phần cài vào thứ hai. Cách lắp ráp cánh quạt thay đổi, và bộ phận nối được sử dụng trong phương pháp lắp ráp đang có của cánh quạt được loại bỏ. Cánh quạt được tạo phần cài vào thứ nhất, giá lắp ráp được tạo phần cài vào thứ hai, và thông qua sự cài vào tương ứng giữa phần cài vào thứ nhất và phần cài vào thứ hai, cánh quạt có thể được lắp ráp với giá lắp ráp nhanh chóng. Do đó, cơ cấu cánh của quạt trần có số lượng các bộ phận và giá thành thấp. Ngoài ra, trong quy trình lắp ráp cánh quạt, hoạt động lắp ráp có thể được hoàn thành mà không cần sự trợ giúp của phương tiện phụ trợ, và hoạt động lắp ráp đơn giản và mất ít thời gian.



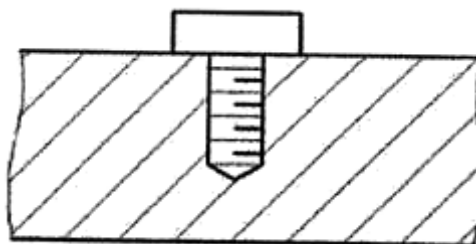
- (11) **1-0028310 B** (15) 09/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2015 326  
 (21) 1-2015-00532 (85) 12/02/2015  
 (22) 16/07/2013 (86) PCT/RU2013/000608 16/07/2013  
 (30) 2012131066 20/07/2012 RU (87) WO2014/014391 23/01/2014  
 (51) **E21B 17/042; F16L 15/06; F16L 15/00**  
 (73) **PAO "TMK" (RU)**  
 bldg. 2A, 40, Pokrovka Street, Moscow, 105062, Russian Federation  
 (72) PEKIN, Sergey Alexandrovich (RU); SHCHERBAKOV, Boris Urievich (RU);  
 EMELIANOV, Yury Fedorovich (RU); ALDOHIN, Vladimir Petrovich (RU);  
 SIDORENKO, Pavel Nikolaevich (RU); NIKIFOROV, Denis Viktorovich (RU);  
 PONOMARENKO, Pavel Konstantinovich (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **MỖI LẮP REN BÍT KÍN DỪNG CHO CÁC ỐNG CỦA HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới mỗi lắp ren vít kín dùng cho các ống của hệ thống đường ống trong ngành công nghiệp khai thác dầu và khí. Mỗi lắp gồm các chi tiết dạng bị bao (1) và dạng bao (2) có các ren hình thang (3) có độ côn bằng 1:16 và có các bề mặt vít kín dạng côn (5) và bề mặt đầu tỳ (6) tiếp xúc với nhau. Góc nghiêng giữa sườn dẫn biên dạng ren (7) và đường pháp tuyến với đường trục ren nằm trong khoảng từ 10 tới 24°, góc nghiêng giữa sườn chịu tải (8) và đường pháp tuyến với đường trục ren nằm trong khoảng -4 tới +5°. Các đỉnh biên dạng ren (9) và các sườn dẫn tạo thành các khe hở (10, 11) ở giữa có chiều rộng nằm trong khoảng từ 0,05 tới 0,15mm, trong quá trình lắp ráp mỗi lắp. Biên dạng ren trên vùng đối tiếp của sườn chịu tải và đỉnh và trên vùng đối tiếp của sườn dẫn và đỉnh được tạo tròn, với các bán kính vê tròn khác nhau cho các chi tiết dạng bị bao và dạng bao. Các bề mặt đầu tỳ có góc nghiêng nằm trong khoảng từ 10 tới 20° với đường pháp tuyến với đường trục ren. Góc nghiêng giữa bề mặt vít kín của chi tiết dạng bị bao và đường pháp tuyến với đường trục ren nằm trong khoảng từ 13 tới 18°, góc nghiêng giữa bề mặt vít kín của chi tiết dạng bao và đường pháp tuyến với đường trục ren nằm trong khoảng 8 tới 12°. Trên chi tiết dạng bao ở khu vực ren cạn và ở vùng đối tiếp của các bề mặt vít kín và bề mặt đầu tỳ được tạo các rãnh theo chu vi (12) và (14). Vùng đối tiếp của bề mặt vít kín của chi tiết dạng bao và bề mặt rãnh theo chu vi (14) và vùng đối tiếp của bề mặt vít kín của chi tiết dạng bị bao và bề mặt ren cạn được tạo tròn. Đạt được độ kín cao cho mỗi lắp dưới các tải cơ học, khả năng chịu mài mòn của mỗi lắp trong quá trình lắp và tháo nhiều lần và vận hành mỗi lắp.



- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028311 B</b>  |  | (15) 09/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2015-04517  |  | (85) 25/11/2015        |            |
| (22) 25/04/2014  |  | (86) PCT/KR2014/003688 | 25/04/2014 |
| (30) 10-2013-0046015   | 25/04/2013   | KR (87) WO2014/175705  | 30/10/2014 |
|  | 10-2014-0013819  | 06/02/2014             | KR         |
| (51) <b>B25B 23/14; A61B 17/16; B23B 47/02</b>                         |  |                        |            |
| (73) <b>RIMSCIENCE CO., LTD.</b> (KR)                                  |  |                        |            |
|  | 2Fl., 68-1, Sangdo-ro 37-gil, Dongjak-gu, Seoul 156-881, Republic of Korea |                        |            |
| (72) YOON, Sang Jin (KR)   |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ QUAY NHỜ ÁP LỰC ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN</b>         |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay nhờ áp lực được điều khiển bằng điện, thiết bị này bao gồm: động cơ để tạo ra mô men quay cho bộ phận áp lực quay, bộ điều khiển điện để cung cấp điện cho động cơ, bộ xử lý trung tâm để điều khiển bộ điều khiển điện, bộ cảm biến tốc độ quay để đo tốc độ quay của động cơ hoặc bộ phận áp lực quay, bộ cảm biến dòng điện để đo dòng điện chạy trong động cơ; và bộ bù mô men quay để điều chỉnh mô men quay bằng cách điều chỉnh tín hiệu điều khiển từ bộ xử lý trung tâm đến bộ điều khiển điện dựa trên dòng điện đã đo, trong đó bộ xử lý trung tâm bao gồm bộ phát hiện bất thường để nhận tốc độ quay từ bộ cảm biến tốc độ quay, khi bất thường về tốc độ quay không được phát hiện bởi bộ phát hiện bất thường, bộ xử lý trung tâm điều khiển bộ bù mô men quay sao cho dòng điện có trị số không đổi, và kích thước hoặc độ sâu đưa vào của bộ phận áp lực quay được lựa chọn theo trạng thái của cơ cấu để tránh làm hư hỏng đến cơ cấu hoặc cơ cấu bên trong.



- (11) **1-0028312 B** (15) 09/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2013 298
- (21) 1-2012-02894 (85) 28/09/2012
- (22) 28/02/2011 (86) PCT/CN2011/071366 28/02/2011
- (30) GB1003503.8 02/03/2010 GB (87) WO2011/107015 09/09/2011
- (51) *A01N 25/28; A01P 13/00; A01N 43/80*
- (73) **ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)**  
7/F, Cheung Tat Centre, 18 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hongkong, P. R. China
- (72) BRISTOW, James Timothy (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm chứa clomazon bao gồm các bước: (i) kết hợp các vi nang có vỏ là polyme và nhân chứa clomazon, chất mang dạng rắn và chất kết dính để tạo thành hỗn hợp; (ii) tạo hạt từ hỗn hợp tạo thành; (iii) sử dụng hỗn hợp chứa chất kết dính để bao các hạt thu được; và (iv) làm khô các hạt đã được bao. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm chứa clomazon bao gồm các bước: (i) kết hợp các vi nang có vỏ là polyme và nhân chứa clomazon, chất mang dạng rắn và chất phân tán để tạo thành hỗn hợp; (ii) tạo hạt từ hỗn hợp tạo thành; (iii) sử dụng hỗn hợp chứa chất phân tán để bao các hạt thu được; và (iv) làm khô các hạt đã được bao. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm chứa clomazon bao gồm các bước: (i) kết hợp các vi nang có vỏ là polyme và nhân chứa clomazon, chất mang dạng rắn, chất kết dính và chất phân tán để tạo thành hỗn hợp; (ii) tạo hạt từ hỗn hợp tạo thành; (iii) sử dụng hỗn hợp chứa chất phân tán để bao các hạt thu được; (iv) sử dụng hỗn hợp chứa chất kết dính để bao các hạt thu được; và (v) làm khô các hạt đã được bao. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm dạng hạt thu được bằng các phương pháp nêu trên để kiểm soát sự sinh trưởng của cây trồng.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028313 B</b> | (15) 09/04/2021 |                        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B            | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01288       |                 | (85) 07/04/2017        |            |
| (22) 17/10/2014         |                 | (86) PCT/JP2014/077692 | 17/10/2014 |
|                         |                 | (87) WO2016/059722     | 21/04/2016 |

(51) **E01D 19/02; E01D 19/12**

(73) **1. ASAHI ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 920-0944 Japan

**2. AE JAPAN CO., LTD. (JP)**

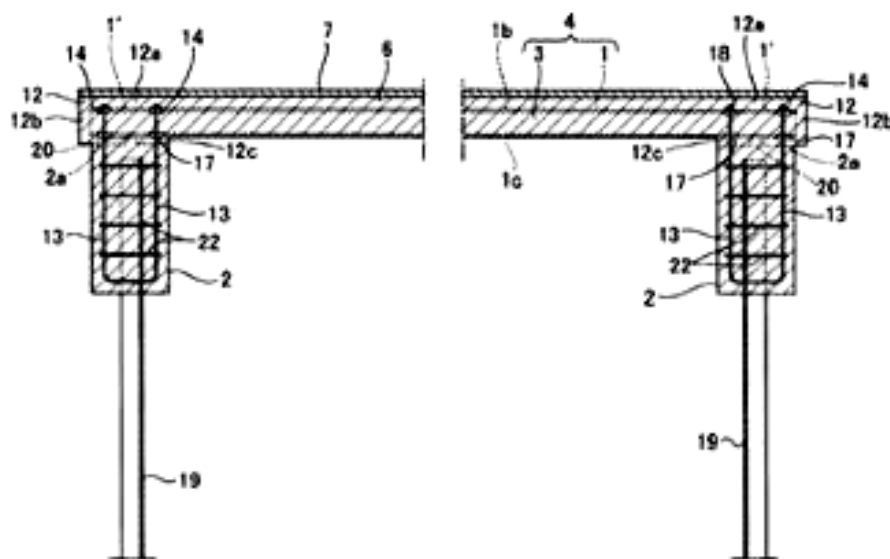
3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 920-0944 Japan

(72) Mitsuhiro TOKUNO (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **KẾT CẤU CẦU BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cầu bản. Kết cấu cầu bản có kết cấu nổi cứng trong đó bê tông bản (3) được đỡ giữa các mặt bên của các dầm cầu (1) được sắp xếp song song theo hướng chiều rộng của cầu, xuyên suốt hướng theo chiều dài của các dầm cầu, bê tông kết nối (12) trong đó các phân dầm cầu (1') được đỡ bởi gối cầu (2a) của trụ cầu bê tông (2) mà đỡ các dầm cầu được bao lấy được bổ sung đặt thêm vào lên trên gối cầu, và bê tông bản và trụ cầu bê tông được ghép nối bê tông nhờ bê tông kết nối, kết cấu cầu bản còn bao gồm: thanh nối (13) được bao lấy trong trụ cầu bê tông và nhô lên khỏi gối cầu thuộc trụ cầu; và tấm nối (14) nối các phần đầu phía trên của các phân dầm cầu liền kề, và kết cấu cầu bản được tạo kết cấu để có các dầm cầu được nối với trụ cầu bê tông bằng cách lồng phần nhô lên của thanh nối vào trong tấm nối, cung cấp vật chặn cho phần nhô đầu phía trên của thanh nối được lồng trong tấm nối, và siết chặt vật chặn với mặt phía trên của tấm nối.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028314 B</b> |               | (15) 09/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 26/09/2016        | 342        |
| (21) 1-2016-02336       |               | (85) 27/06/2016        |            |
| (22) 28/11/2014         |               | (86) PCT/CN2014/092449 | 28/11/2014 |
| (30) 201310680446.9     | 28/11/2013 CN | (87) WO2015/078404 A1  | 04/06/2015 |

(51) **H01Q 25/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

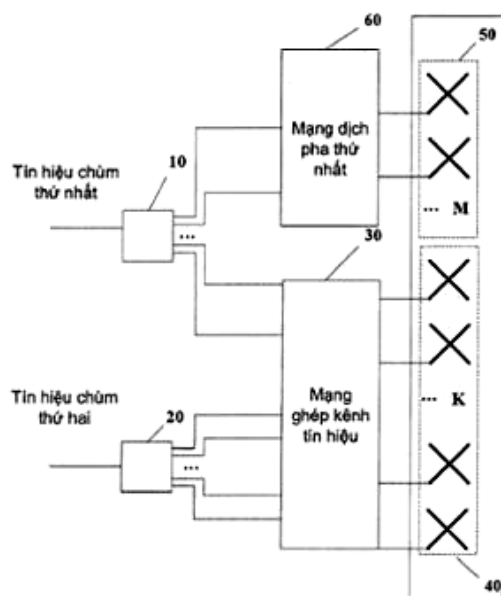
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) WANG, Linlin (CN); ZHAO, Jianping (CN); XIAO, Weihong (CN); YANG, Chaohui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

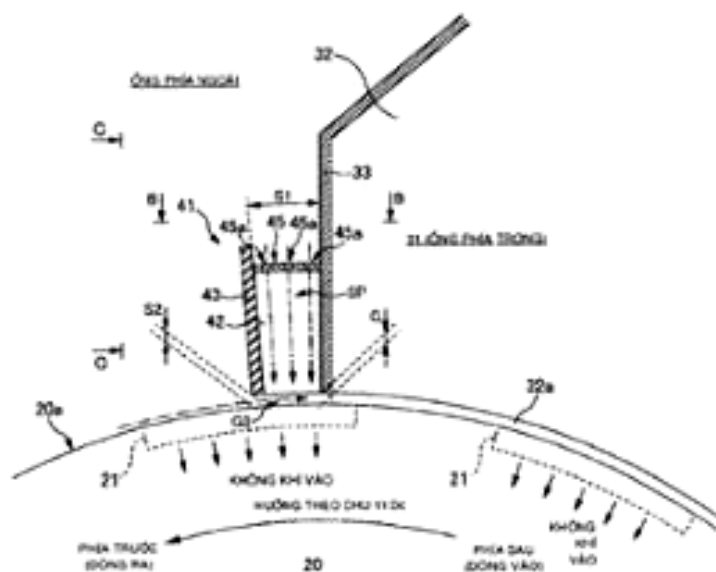
(54) **ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến anten và phương pháp truyền và thu tín hiệu không dây. Anten này bao gồm bộ tách công suất thứ nhất mà tách tín hiệu chùm thứ nhất thành  $k_1+m$  tín hiệu nhánh của chùm thứ nhất, bộ tách công suất thứ hai mà tách tín hiệu chùm thứ hai thành  $k_2$  tín hiệu nhánh của chùm thứ hai, mạng dịch pha thứ nhất mà thực hiện xử lý dịch pha trên  $m$  tín hiệu nhánh của chùm thứ nhất để thu được  $M$  tín hiệu nhánh được dịch pha của chùm thứ nhất, mạng ghép kênh tín hiệu mà thực hiện xử lý trên  $k_1$  tín hiệu nhánh của chùm thứ nhất và  $k_2$  tín hiệu nhánh của chùm thứ hai để thu được  $K$  tín hiệu được ghép kênh,  $M$  phần tử anten thứ nhất mà có cấu trúc để truyền  $M$  tín hiệu nhánh của chùm thứ nhất, và  $K$  phần tử anten ghép kênh mà có cấu trúc để truyền  $K$  tín hiệu được ghép kênh, trong đó chùm thứ nhất được tạo thành sau khi  $M$  tín hiệu nhánh được dịch pha của chùm thứ nhất và  $K$  tín hiệu được ghép kênh được truyền, và chùm thứ hai được tạo thành sau khi  $K$  tín hiệu được ghép kênh được truyền. Anten này có thể nâng cao dung lượng hệ thống mà không làm gia tăng khối lượng anten.

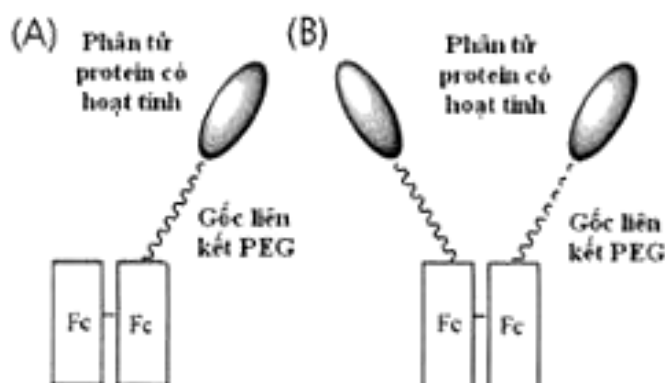


- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028315 B</b>   |            | (15) 09/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B       | (43) 25/04/2011        | 277        |
| (21) 1-2010-03490   |            | (85) 23/12/2010        |            |
| (22) 29/07/2009   |            | (86) PCT/JP2009/063473 | 29/07/2009 |
| (30) 2008-198348  | 31/07/2008 | JP (87) WO2010/013737  | 04/02/2010 |
| (51) <i>A61F 13/15; A61F 13/49; D04H 1/72; A61F 13/472</i>          |            |                        |            |
| (73) <b>UNI-CHARM CORPORATION (JP)</b>                              |            |                        |            |
| 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan |            |                        |            |
| (72) YANO, Takanori (JP)  |            |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)         |            |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖI THẨM HÚT</b>           |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) dùng để sản xuất lõi thấm hút (1), có khuôn được tạo rãnh để tạo sợi (21) được tạo ra trên mặt định trước (20a) của bộ phận định trước (20) chuyển động theo một hướng dọc theo đường chuyển động theo mặt định trước (20a); ống (31) được bố trí ở vị trí định trước trên đường chuyển động, việc xả khí (3) bao gồm các sợi thấm hút chất dịch từ phần lỗ (31a) về phía mặt định trước (20a), lõi thấm hút (1) được tạo ra nhờ bước hút khí (3) qua các lỗ vào ở phần đáy của khuôn tạo sợi (21) để sắp xếp vào khuôn tạo sợi (21) các sợi thấm hút chất dịch (2) có trong khí (3) khi khuôn tạo sợi (21) đi qua vị trí của ống (31). Khe hở (G) được tạo ra giữa mặt định trước (20a) và phần lỗ (31a) của ống (31). Áp suất khí phía trong ống (31) là thấp hơn so với áp suất khí phía ngoài ống (31) nhờ bước hút khí (3) từ phần đáy của khuôn tạo sợi (21). Thành thứ nhất (43) là phía ngoài ống (31). Thành thứ nhất (43) này được bố trí cách với thành (33) của ống 31 bởi khoảng cách thứ nhất (S1) và được bố trí cách với mặt định trước (20a) bởi khoảng cách thứ hai (S2). Dòng khí phía ngoài theo hướng giao nhau với mặt định trước (20a) và dòng khí phía ngoài theo mặt định trước (20a) được thực hiện để tiếp cận khe hở (G) bởi thành thứ nhất (43).



- (11) **1-0028316 B** (15) 09/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00396 (85) 01/02/2016  
 (22) 14/07/2014 (86) PCT/KR2014/006329 14/07/2014  
 (30) 10-2013-0082511 12/07/2013 KR (87) WO2015/005748 15/01/2015  
 (51) *A61K 47/48; A61K 38/26; A61K 39/395*  
 (73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)  
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea  
 (72) PARK, Sung Hee (KR); KIM, Min Young (KR); LIM, Hyung Kyu (KR); BAE, Sung Min (KR); JUNG, Sung Youb (KR); KWON, Se Chang (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **DƯỢC PHẨM TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm tác dụng kéo dài chứa thể tiếp hợp chứa polypeptit có hoạt tính sinh lý được liên kết với mảnh Fc globulin miễn dịch và phương pháp bào chế dược phẩm này.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028317 B</b> |               | (15) 12/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2016-02802       |               | (85) 28/07/2016        |            |
| (22) 21/08/2015         |               | (86) PCT/JP2015/073567 | 21/08/2015 |
| (30) 201420857286.0     | 30/12/2014 CN | (87) WO2016/108260     | 07/07/2016 |

(51) **G02F 1/13; H05F 3/02**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

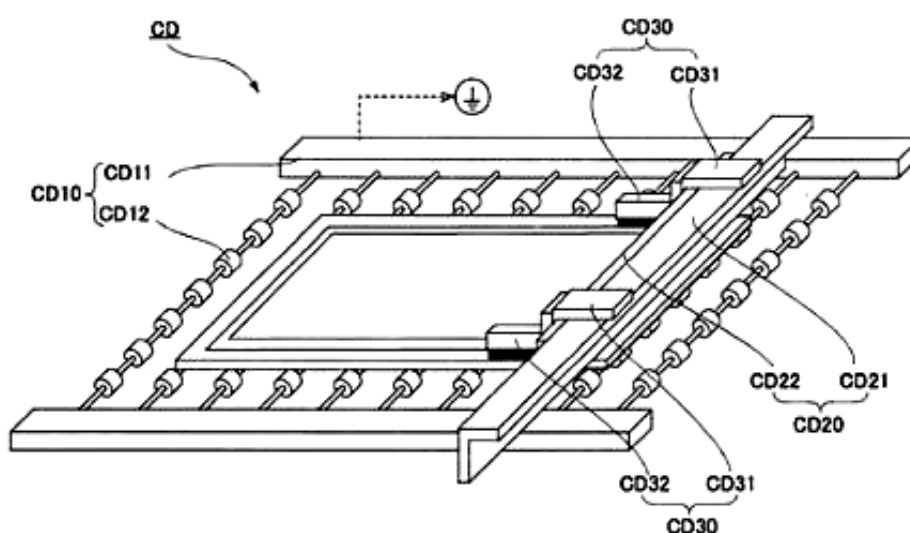
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) Tomokazu YURA (JP); Satoru KOSHIO (JP); Tadashi YOKOUCHI (JP); Teruaki OSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

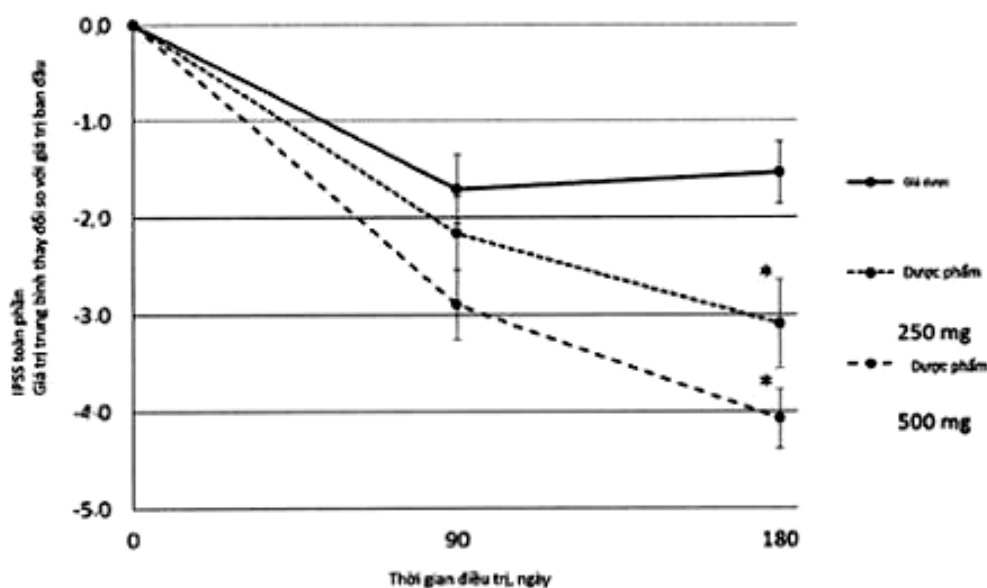
(54) **THIẾT BỊ KHỬ TĨNH ĐIỆN DÙNG CHO TẤM TINH THỂ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử tĩnh điện dùng cho tấm tinh thể lỏng bao gồm: cụm vận chuyển để vận chuyển liên tục tấm tinh thể lỏng dọc theo đường vận chuyển, và cụm khử tĩnh điện thứ nhất ở trạng thái tiếp đất nằm bên trên cụm vận chuyển để kéo dài theo hướng vuông góc với hướng dọc theo đường vận chuyển, trong đó cụm khử tĩnh điện thứ nhất có cơ cấu giữ thứ nhất lắp vào khung của cụm vận chuyển, và cơ cấu khử tĩnh điện thứ nhất được giữ bởi cơ cấu giữ thứ nhất. Thiết bị khử tĩnh điện này khiến cho có thể thiết lập mức tiếp xúc với toàn bộ bề mặt của tấm tinh thể lỏng trong quy trình khử tĩnh điện, mà không cần phải dừng việc vận chuyển tấm tinh thể lỏng trong quá trình khử tĩnh điện, và với kết cấu được đơn giản hóa đáng kể.



- (11) **1-0028318 B** (15) 12/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-02077 (85) 08/06/2016  
 (22) 11/11/2014 (86) PCT/US2014/064961 11/11/2014  
 (30) 61/902,376 11/11/2013 US (87) WO2015/070203 14/05/2015  
 (51) *A61K 36/45; A61K 31/7048; A61K 9/48; A61P 15/10; A61P 13/02; A61P 13/08; A61P 13/10; A61K 31/192; A61P 13/00*  
 (73) **NATUREX-DBS LLC (US)**  
 P.O. Box 619, 39 Pleasant Street, Sagamore, MA 02561, United States of America  
 (72) FROMENTIN, Emilie, Annie, Claudie (FR); KLAIBER, Douglas, Andrew (US); SOUZA, Daniel, David (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA BỘT NAM VIỆT QUẤT KHÔ DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM TRIỆU CHỨNG PHÌ ĐẠI TUYẾN TIỀN LIỆT LẠNH TÍNH VÀ CHẾ PHẨM PHÂN LIỀU DẠNG RẮN CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa bột nam việt quất khô và hạt nam việt quất khô hoặc bã hạt nam việt quất. Dược phẩm này dùng để điều trị, ngăn ngừa hoặc làm giảm nhẹ triệu chứng đường tiết niệu dưới, triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt lạnh tính, rối loạn chức năng cương, són tiểu, tình trạng tắc nghẽn bàng quang, tình trạng bàng quang hoạt động quá mức, tình trạng bàng quang kém hoạt động, tình trạng viêm bàng quang kẽ, viêm tuyến tiền liệt, viêm bàng quang và tuyến tiền liệt, xơ hóa tuyến tiền liệt hoặc đau vùng xương chậu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phân liều dạng rắn chứa dược phẩm này.



(11) **1-0028319 B** (15) 12/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2018 363

(21) 1-2017-04035

(22) 12/10/2017

(30) 10-2016-0163630 02/12/2016 KR

(51) **E02D 29/045; E04H 9/02; E04B 1/04; E02D 29/00**

(73) **1. LEE, KANG DEOG (KR)**

412-1402, 59, Daecheong-ro 116beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do, 12955, Republic of Korea

**2. DASAN CONSULTANTS CO., LTD. (KR)**

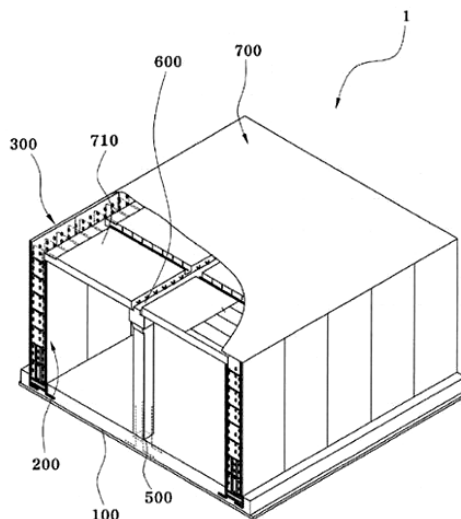
15, Songi-ro, 30-gil, Songpa-gu, Seoul 05800, Republic of Korea

(72) Lee, Kang Deog (KR)

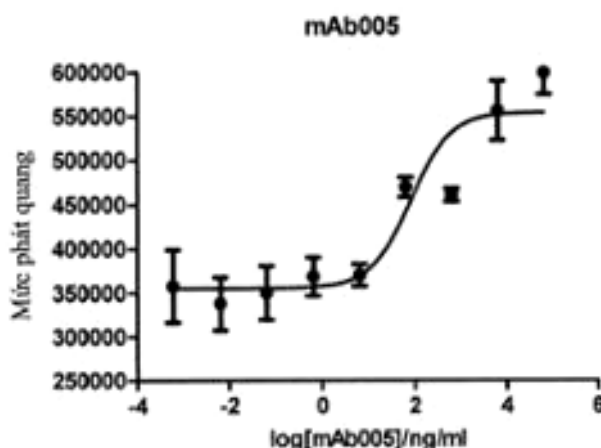
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU NGẦM BẰNG BÊ TÔNG ĐÚC SẴN SỬ DỤNG TƯỜNG BÊ TÔNG ĐÚC SẴN MỘT PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngầm bằng bê tông đúc sẵn (Precast Concrete - PC) sử dụng tường bê tông đúc sẵn một phần giúp cải thiện hiệu năng chống động đất và phương pháp xây dựng kết cấu này và, cụ thể hơn, đề cập đến kết cấu ngầm bằng bê tông đúc sẵn sử dụng tường bê tông đúc sẵn một phần giúp cải thiện hiệu năng chống động đất và phương pháp xây dựng kết cấu này, trong đó thanh gia cố chính thứ nhất (210) và thanh gia cố chính thứ ba (720) tạo thành tường thứ nhất (200) và panen tấm (710) được lắp đặt để giao với nhau ở vùng gần phần bên trong của phần góc của kết cấu ngầm bằng bê tông đúc sẵn (1) và một cặp thanh gia cố neo được bố trí trong kết cấu nền móng (100) được lắp và được ghép nối vào trong tường thứ nhất (200) và tường thứ hai (300), sao cho có thể ngăn không cho ngoại lực được tác động khi động đất xảy ra được truyền đến phần bên trong của kết cấu ngầm bằng bê tông đúc sẵn (1), nhờ đó cải thiện độ bền của kết cấu ngầm bằng bê tông đúc sẵn (1).



- (11) **1-0028320 B** (15) 12/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02529 (85) 08/07/2016
- (22) 14/11/2014 (86) PCT/CN2014/091090 14/11/2014
- (30) 201310681942.6 12/12/2013 CN (87) WO2015/085847 18/06/2015
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 15/81; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/70; A61K 39/395; C12N 1/19**
- (73) 1. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China  
2. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
- (72) YUAN, Jijun (CN); QU, Xiangdong (US); LIN, Jufang (CN); YE, Xin (CN); CAO, Guoqing (US); TAO, Weikang (US); ZHANG, Lianshan (US); ZHANG, Lei (CN); YANG, Li (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể PD-1 của người, mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và còn đề cập đến kháng thể khảm và kháng thể được làm tương thích với người chứa vùng quyết định tính bổ trợ (complementarity-determining region: CDR) của kháng thể, và dược phẩm chứa kháng thể PD-1 của người và mảnh liên kết kháng nguyên của nó.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028321 B</b> |               | (15) 12/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02786       |               | (85) 20/07/2017        |            |
| (22) 27/02/2015         |               | (86) PCT/KR2015/001969 | 27/02/2015 |
| (30) 10-2015-0011117    | 23/01/2015 KR | (87) WO2016/117753     | 28/07/2016 |

(51) **E04B 5/40; E04C 5/12; E04G 21/12; E04C 5/08**

(73) **UNIVERSITY OF SEOUL INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION (KR)**

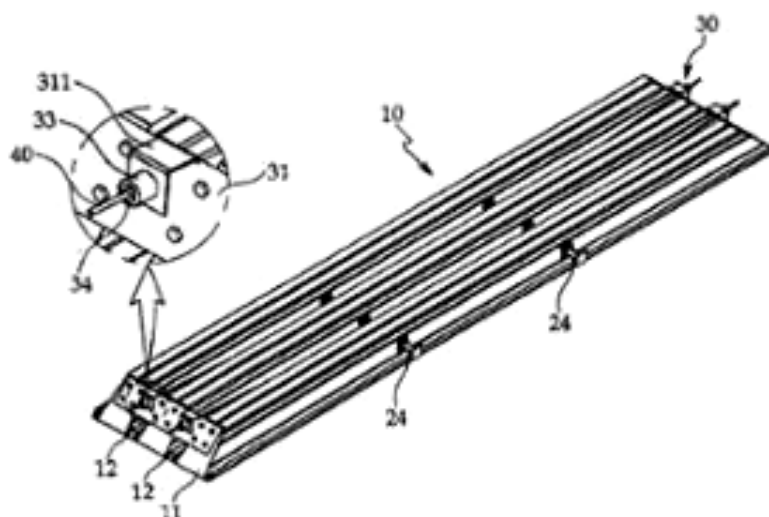
163, Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 130-743, Republic of Korea

(72) CHOI, Sung Mo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NEO THANH CĂNG DỪNG CHO TẦM SÀN CHỊU LỬA VÀ CÓ KHẨU ĐỘ DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp neo thanh căng dùm cho tấm sàn chịu lửa và có khẩu độ dài được tạo ứng suất trước và được neo ở một đầu của nó. Hệ thống neo thanh căng theo sáng chế có cấu kiện đỡ hướng lên trên có: hai tấm đỡ thanh thép được cố định vào các thành của lòng máng đỡ bê tông có một đầu hở; các quai chữ U đỡ thanh thép được cố định vào các tấm đỡ thanh thép; và thanh thép đỡ thanh căng có các đầu đối nhau được lắp qua các quai chữ U đỡ thanh thép. Hệ thống này còn có bộ phận neo thanh căng được đỡ bởi một tấm đầu được bố trí ở một đầu của lòng máng đỡ bê tông được tạo ra trong thân tấm sàn. Các đầu đối nhau của thanh căng được làm căng và được neo nhờ các bộ phận neo thanh căng và hai phần giữa của thanh căng tiếp xúc với các mặt dưới của các thanh thép đỡ thanh căng, nhờ đó tạo ra lực căng hướng lên trên.



- (11) **1-0028322 B** (15) 12/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01547 (85) 28/04/2016
- (22) 30/09/2014 (86) PCT/JP2014/076066 30/09/2014
- (30) 2013-207305 02/10/2013 JP (87) WO2015/050119 09/04/2015
- (51) *H01F 1/11; C04B 35/26; C04B 35/626; C04B 35/634; H02K 15/03; H01F 1/03; H01F 1/113; C01G 49/00; C08K 3/22*
- (73) **TODA KOGYO CORP. (JP)**  
1-23, Kyobashi-cho, Minami-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7320828, Japan
- (72) NISHIO, Yasushi (JP); SAKURAI, Hiromitsu (JP); FUKUSHINA, Norihiro (JP); FUJII, Yasuhiko (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO NAM CHÂM LIÊN KẾT VÀ SẢN PHẨM ĐÚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt ferit dùng cho nam châm liên kết và chế phẩm nhựa dùng cho nam châm liên kết mà có thể tạo ra sản phẩm đúc nam châm liên kết có độ giãn dài căng tốt và có từ tính tốt, cũng như sản phẩm đúc nam châm liên kết như rôto thu được bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa. Sáng chế cũng đề cập đến hạt ferit dùng cho nam châm liên kết có mật độ khối không nhỏ hơn 0,5 g/cm<sup>3</sup> và nhỏ hơn 0,6 g/cm<sup>3</sup> và mức độ nén không nhỏ hơn 65%, chế phẩm nhựa dùng cho nam châm liên kết sử dụng hạt ferit, và sản phẩm đúc chứa hạt ferit hoặc chế phẩm nhựa.

- (11) **1-0028323 B** (15) 12/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2017 355  
(21) 1-2017-00940 (85) 16/03/2017  
(22) 24/08/2015 (86) PCT/IB2015/056392 24/08/2015  
(30) 107891 17/09/2014 PT (87) WO2016/042429 24/03/2016  
(51) *A61F 13/20; A61F 13/38; D04H 1/4374; A61F 13/36*  
(73) **BASTOS VIEGAS, S.A. (PT)**  
Avenida da Fábrica, 298 Guilhufe, P-4560-164 Penafiel, Portugal  
(72) VIEGAS NIETO GUIMARÃES, Luis Salvador (PT)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **GẠC MIẾNG PHẪU THUẬT CHỨA VẢI KHÔNG DỆT VÀ LƯỚI DỆT  
POLYME VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠC MIẾNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạc miếng phẫu thuật chứa hai hoặc nhiều lớp ngoài được làm từ vải không dệt và lớp trong là lưới dệt polyme, cùng hoặc không cùng với sợi có thể phát hiện bằng tia X, lưới dệt này có thể thu được, ví dụ, bằng quy trình dệt kim hoặc dệt thoi. Lưới dệt có thể có các thành phần có độ đàn hồi cao như elastan hoặc cách khác là có thành phần là kết hợp của các vật liệu mà cho phép lưới dệt co rút sau khi xử lý nhiệt như polyamid hoặc polyamid và polyeste hoặc thậm chí là polyamid và bông.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất gạc miếng phẫu thuật này mà, sau khi thực hiện bước đặt và xếp chồng lên nhau đối với các lớp vải không dệt và lớp lưới dệt polyme bên trong, gồm bước hàn siêu âm các lớp này.

Các gạc miếng phẫu thuật theo sáng chế thể hiện các dấu hiệu tính năng cải thiện và quy trình sản xuất liên quan đến gạc này là đơn giản, tiết kiệm và tự động hóa.

- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028324 B</b> |            |            | (15) 12/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       |            | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04978       |            |            | (85) 20/12/2016        |            |
| (22) 28/05/2015         |            |            | (86) PCT/US2015/032783 | 28/05/2015 |
| (30) 62/006,291         | 02/06/2014 | US         | (87) WO2015/187438 A1  | 10/12/2015 |
|                         | 14/556,464 | 01/12/2014 | US                     |            |

(51) **G03G 15/08**

(73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**

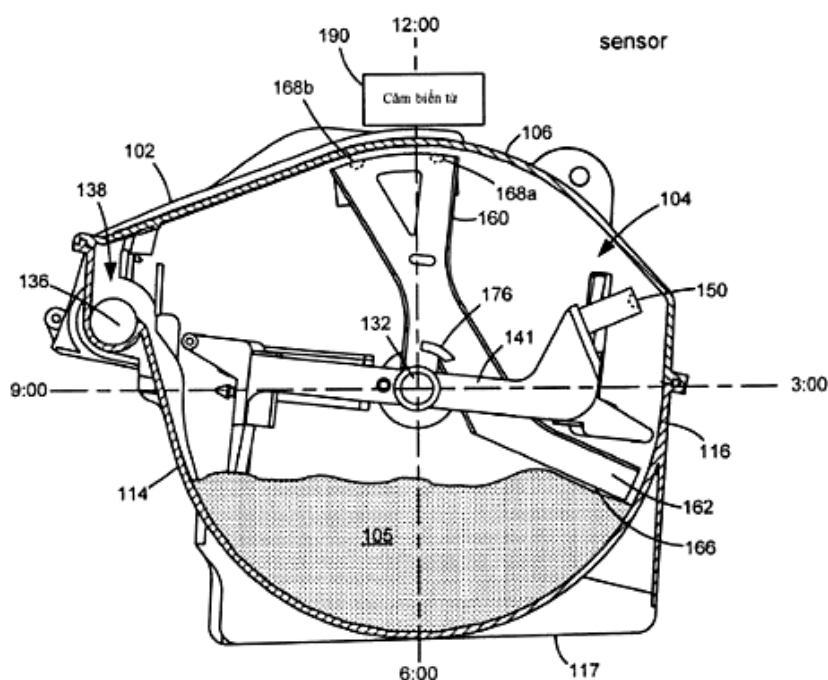
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY  
40550, United States of America

(72) CARPENTER, Brian, Scott (US); MCALPINE, Robert, Watson (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

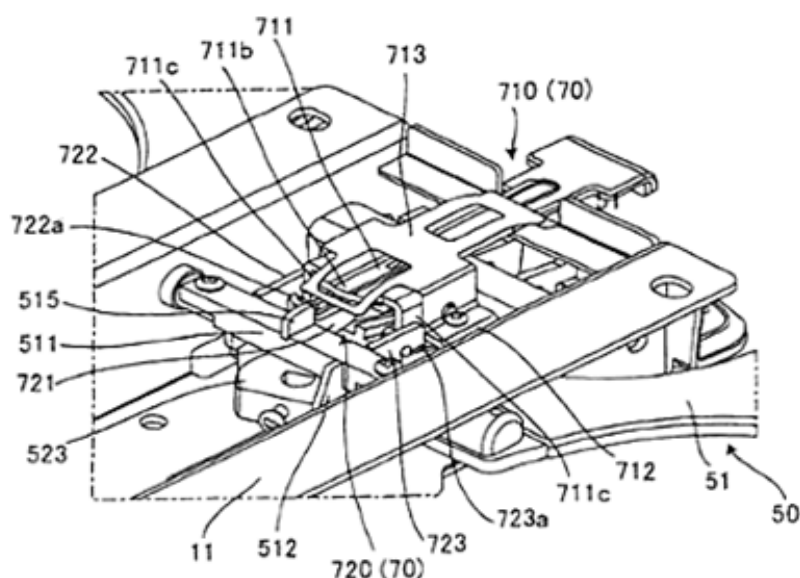
(54) **BỘ PHẬN THAY THẾ ĐƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thay thế được dùng cho thiết bị tạo ảnh quang điện theo một phương án làm ví dụ bao gồm vỏ có bình chứa để chứa thuốc hiện màu. Trục quay được đặt trong bình chứa và có trục quay. Nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được nối với trục và có thể quay quanh trục quay tương ứng với sự quay của trục. Nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai đi qua gần với ít nhất một phần của thành phía trong của vỏ mà tạo ra bình chứa trong khi quay các nam châm thứ nhất và thứ hai. Độ lệch góc giữa nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai thay đổi tùy thuộc vào lượng thuốc hiện màu trong bình chứa.



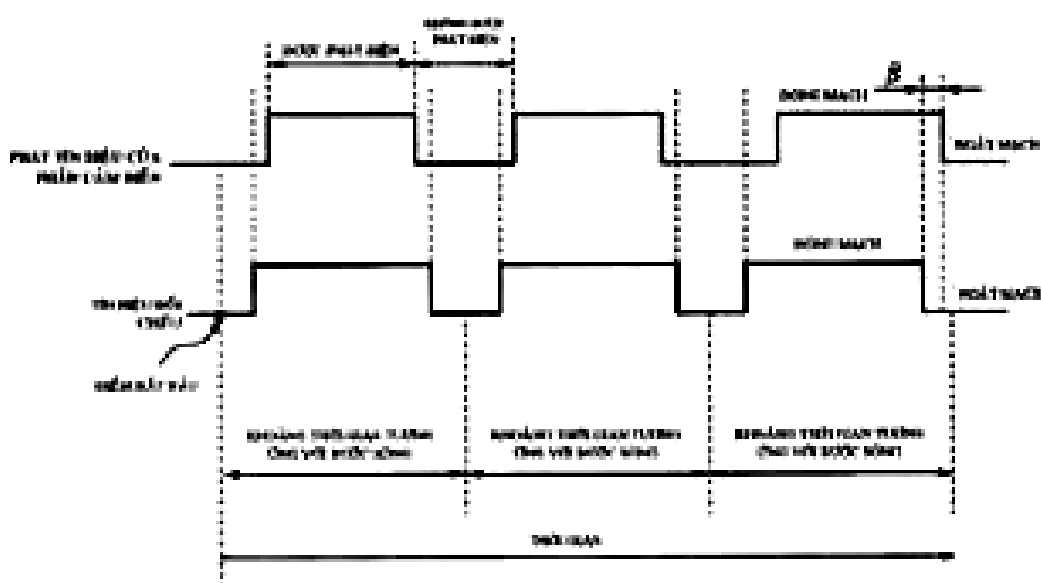
- (11) **1-0028325 B** (15) 12/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-02878
- (22) 04/08/2016
- (30) 2015-154001 04/08/2015 JP
- (51) *A47B 91/06; A47B 23/00; A47B 9/00*
- (73) **PARAMOUNT BED CO., LTD.** (JP)  
14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8670 Japan
- (72) Masakazu HARADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU DUY TRÌ NHẢ PHANH VÀ BÀN DI CHUYỂN ĐƯỢC SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn di chuyển được (1) bao gồm tấm mặt bàn (10), cột chống (20), chân đế (30) có các bánh xe để di chuyển và các cơ cấu phanh (40) được lắp trong chân đế (30). Bàn này còn bao gồm cơ cấu nhả phanh (50) để thực hiện việc nhả phanh của các cơ cấu phanh (40) và cơ cấu duy trì nhả phanh (70) mà giữ phần thao tác để thực hiện thao tác nhả phanh của các cơ cấu phanh (40) ở trạng thái trong đó các phanh của các cơ cấu phanh (40) được nhả. Cơ cấu duy trì nhả phanh (70) bao gồm kết cấu duy trì (710) để duy trì trạng thái thao tác của phần thao tác (51), và kết cấu nhả (720) để ngắt trạng thái được duy trì của phần thao tác (51). Kết cấu duy trì (710) bao gồm cần khóa (711), bộ phận đỡ (712) và bộ phận giữ cần khóa (713).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028326 B</b> |               | (15) 12/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 26/12/2011        | 285        |
| (21) 1-2011-02136       |               | (85) 17/08/2011        |            |
| (22) 23/02/2010         |               | (86) PCT/JP2010/052736 | 23/02/2010 |
| (30) 2009-048393        | 02/03/2009 JP | (87) WO2010/101045     | 10/09/2010 |
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/49*
- (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan
- (72) KAMEDA, Noritomo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vật dụng thẩm hút, bao gồm thiết bị xử lý trong khi các bán thành phẩm của vật dụng thẩm hút được vận chuyển theo kiểu thẳng hàng theo hướng vận chuyển, xử lý bán thành phẩm và thiết bị kiểm tra trong khi các bán thành phẩm của vật dụng thẩm hút được vận chuyển theo kiểu thẳng hàng theo hướng vận chuyển, kiểm tra vị trí xử lý thực tế bởi thiết bị xử lý xem có nằm trong phạm vi cho phép hay không của vị trí đích xử lý trên bán thành phẩm. Thiết bị kiểm tra bao gồm phần cảm biến nằm ở vị trí định trước theo hướng vận chuyển và phát tín hiệu phát hiện trong khi vị trí xử lý thực tế của bán thành phẩm được phát hiện, phần phát tín hiệu đối chiếu phát tín hiệu đối chiếu có dạng sóng trong đó một bước sóng là tương đương với đơn vị lượng vận chuyển tương ứng với một bán thành phẩm, tín hiệu đối chiếu có phần dạng sóng thứ nhất ở pha tương ứng với phạm vi cho phép theo bước sóng và phần xác định để xác định xem vị trí xử lý thực tế có nằm trong phạm vi cho phép hay không bằng cách so sánh tín hiệu phát hiện với tín hiệu đối chiếu.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0028327 B</b> | (15) 12/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 27/11/2017 |
| (21) 1-2017-03785       | (85) 27/09/2017        | 356             |
| (22) 02/03/2015         | (86) PCT/CN2015/073521 | 02/03/2015      |
|                         | (87) WO2016/138624 A1  | 09/09/2016      |

(51) **H04W 68/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

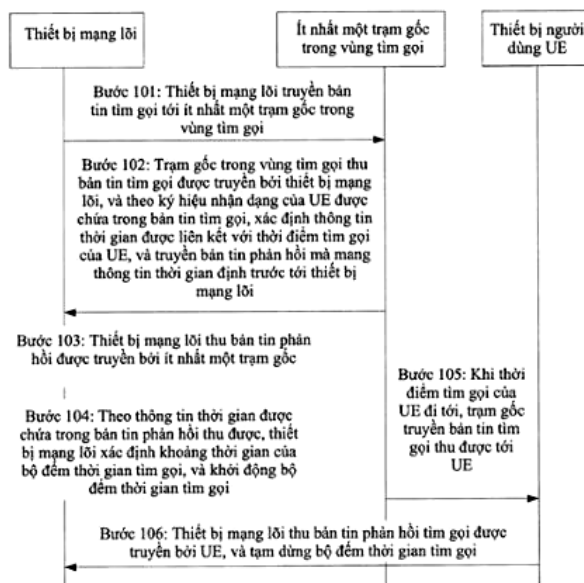
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Chongming (CN); LUO, Chao (CN); LIU, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

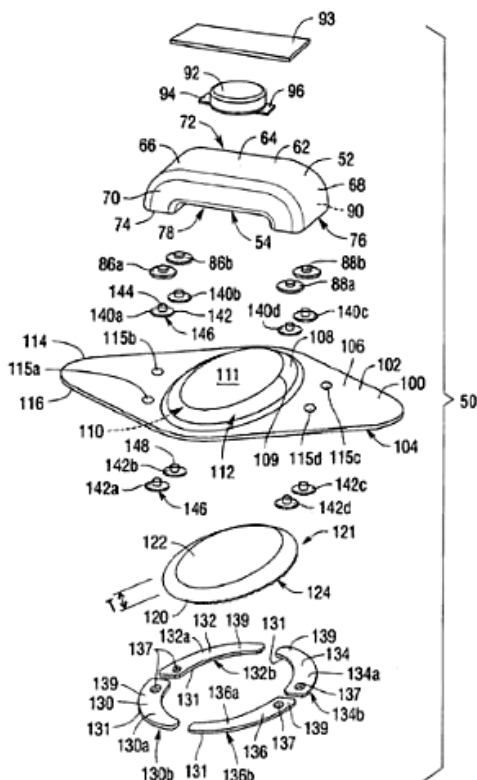
(54) **THIẾT BỊ TÌM GỌI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm gọi, thiết bị tìm gọi, thiết bị mạng lõi, trạm gốc và hệ thống tìm gọi. Phương pháp này bao gồm: truyền, bởi thiết bị mạng lõi, bản tin tìm gọi tới ít nhất một trạm gốc trong vùng tìm gọi, trong đó bản tin tìm gọi bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị người dùng (UE-User Equipment) được tìm gọi bởi thiết bị mạng lõi; thu bản tin phản hồi được truyền bởi ít nhất một trạm gốc, trong đó mỗi bản tin phản hồi bao gồm thông tin thời gian được liên kết với thời điểm tìm gọi của UE và được xác định theo ký hiệu nhận dạng của UE bởi trạm gốc mà truyền bản tin phản hồi và thời điểm tìm gọi là thời điểm thu bản tin tìm gọi bởi UE; và xác định khoảng thời gian của bộ đếm thời gian tìm gọi theo thông tin thời gian được chứa trong mỗi bản tin phản hồi và khởi động bộ đếm thời gian tìm gọi, sao cho thiết bị mạng lõi có thể thu nhận một cách chính xác thông tin thời gian được liên kết với thời điểm tìm gọi của UE và mạng lõi có thể cấu hình một cách thích hợp khoảng thời gian của bộ đếm thời gian tìm gọi, nhờ đó đảm bảo hiệu quả rằng bản tin tìm gọi có thể được truyền tới UE trước khi bộ đếm thời gian tìm gọi kết thúc, ngăn ngừa việc truyền lặp lại của bản tin tìm gọi từ thiết bị mạng lõi và tiết kiệm các tài nguyên giao diện không gian.



- (11) **1-0028328 B** (15) 12/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-00929 (85) 15/03/2017
- (22) 15/09/2015 (86) PCT/US2015/050287 15/09/2015
- (30) 62/050,795 16/09/2014 US (87) WO2016/044341 A1 24/03/2016
- (51) *A61F 13/00; A61F 15/00; A61N 1/04; A61F 13/02*
- (73) **GARWOOD MEDICAL DEVICES, LLC (US)**  
77 Goodell Street, Buffalo, New York 14203, United States of America
- (72) BACON, Wayne (US); GELLMAN, Gregg (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BĂNG CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG**

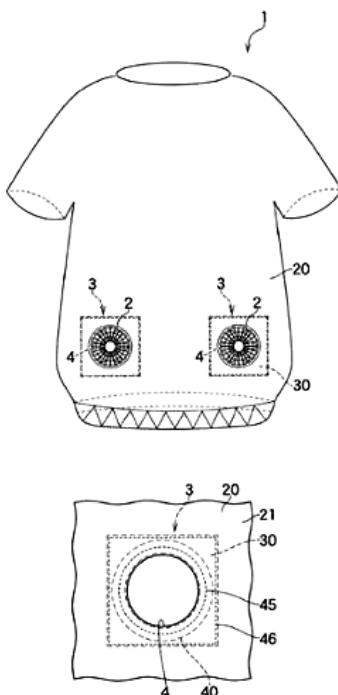
(57) Sáng chế đề cập đến băng chăm sóc vết thương. Cụ thể là, băng chăm sóc vết thương có có hộp điện tử mà chứa pin và bộ vi điều khiển chăm sóc vết thương. Lớp băng được tạo ra và nó định rõ hốc đệm trong đó phần đệm được đặt vào. Phần đệm có kênh để cho phép dòng thông khí. Băng chăm sóc vết thương có ít nhất là điện cực nút đóng tách thứ nhất và thứ hai, nhưng có thể có nhiều điện cực nút đóng tách hơn theo các phương án ưu tiên khác. Còn có tấm dính dẫn điện với một tấm dính được tiếp xúc với mỗi trong số điện cực nút đóng tách thứ nhất và thứ hai. Khi dòng điện được cấp một cách có kiểm soát đến điện cực nút đóng tách thứ nhất và thứ hai nhiều đường dòng điện được tạo ra và kéo dài qua vết thương và kích thích việc làm lành vết thương. Băng chăm sóc vết thương có thể được theo dõi và kiểm soát không dây.





- |  |            |                 |     |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028329 B</b>  |            | (15) 12/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  | 398B       | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2016-04899  |            |                 |     |
| (22) 14/12/2016  |            |                 |     |
| (30) 2016-144448   | 22/07/2016 | JP              |     |
| (51) <i>A41D 13/002; F04B 39/14; A41D 27/28</i>                      |            |                 |     |
| (73) <b>SUN-S CO., LTD.</b> (JP)                                     |            |                 |     |
| 741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima, Japan |            |                 |     |
| (72) Hitoshi SENOO (JP); Yasunori MATSUOKA (JP)                      |            |                 |     |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)                                    |            |                 |     |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH PHẦN GẮN QUẠT</b>                      |            |                 |     |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành phần gắn quạt mà phần gắn quạt có thể được tạo thành mà không có công đoạn rắc rối và quạt có thể được gắn ổn định vào đó. Sáng chế đề xuất phương pháp tạo thành phần gắn quạt bao gồm bước tạo thành khung được khâu, trong đó thành phần tấm (30) được khâu lên trên phía trước (21) của vải phía trước (20), nhờ đó tạo thành khung được khâu (41); bước tạo thành phần dư, trong đó lỗ xuyên qua (42) được tạo ra trên phía bên trong của khung được khâu (41), nhờ đó tạo thành phần dư (43); bước tạo thành phần cắt, trong đó nhiều phần cắt được tạo ra trong phần dư (43), nhờ đó tạo thành các phần cắt vải phía trước (23) và các phần cắt thành phần tấm (33); bước kéo thành phần tấm, trong đó thành phần tấm (30) được kéo về phía sau (23) của vải phía trước (20) qua lỗ xuyên qua (42) sau bước tạo thành phần cắt, nhờ đó tạo thành lỗ gắn (40); bước gắn đĩa gia cường, trong đó vòng gia cường (40) được gắn vào giữa vải phía trước (20) và thành phần tấm (30); và bước cố định đĩa gia cường, trong đó ngoại vi của lỗ gắn (4) được khâu, nhờ đó cố định vòng gia cường (40).



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028330 B</b> |            | (15) 12/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/06/2014          | 315        |
| (21) 1-2014-00752       |            | (85) 07/03/2014          |            |
| (22) 07/09/2012         |            | (86) PCT/US2012/054175   | 07/09/2012 |
| (30) 61/532,275         | 08/09/2011 | US (87) WO2013/036774 A1 | 14/03/2013 |
|                         | 13/605,100 | 06/09/2012               | US         |

(51) **C08F 220/38**; G02B 1/04; C08F 222/10

(73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

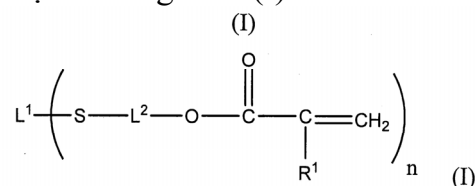
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) HEROLD, Robert D. (US); BOJKOVA, Nina (US); GRAHAM, Marvin J. (US); HICKENBOTH, Charles R. (US); MCCOLLUM, Gregory J. (US); RETSCH, William H. (US); HONGYING, Zhou (US)

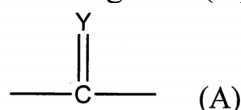
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC CHỨA MONOME (MET)ACRYLAT CÓ LIÊN KẾT SULFUA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được gồm monome (met)acrylat có ít nhất hai liên kết sulfua (-S-) trong monome. Chế phẩm này bao gồm monome (met)acrylat bậc một có công thức (I)



trong đó  $L^1$  được chọn từ nhóm hydrocarbyl tùy ý được thế đa hóa trị được tùy ý ngắt mạch bằng ít nhất một trong số -C(O)-, -S-, -O- và hỗn hợp của chúng, và nhóm liên kết hóa trị hai có công thức (A)



Trong công thức (A), Y là O hoặc S. Cũng trong công thức (I),  $L^2$  độc lập đối với mỗi n là nhóm hydrocarbyl tùy ý được thế hóa trị hai được tùy ý ngắt mạch bằng ít nhất một trong số -O- và -S-,  $R^1$  độc lập được chọn cho mỗi n từ hydro và methyl, và n nằm trong khoảng từ 2 đến 6. Chế phẩm này cũng có thể bao gồm chất ức chế phản ứng trùng hợp.

Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng đổi màu theo ánh sáng bao gồm hỗn hợp polyme và vật dụng quang học bao gồm chế phẩm polyme hóa được này.

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028331 B</b> | (15) 12/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/05/2017 | 350        |
| (21) 1-2017-00856       | (85) 09/03/2017        |                 |            |
| (22) 11/08/2014         | (86) PCT/CN2014/084069 |                 | 11/08/2014 |
|                         | (87) WO2016/023144 A1  |                 | 18/02/2016 |

(51) **H03F 1/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

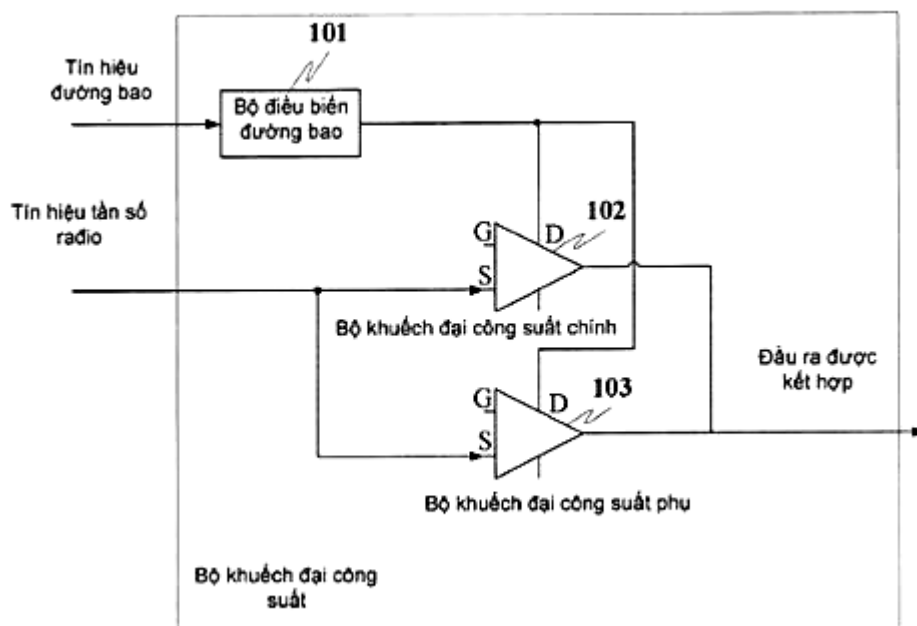
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) ZHANG, Lipeng (CN); CAI, Zhonghua (CN); LI, Ting (CN); WANG, Kaizhan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

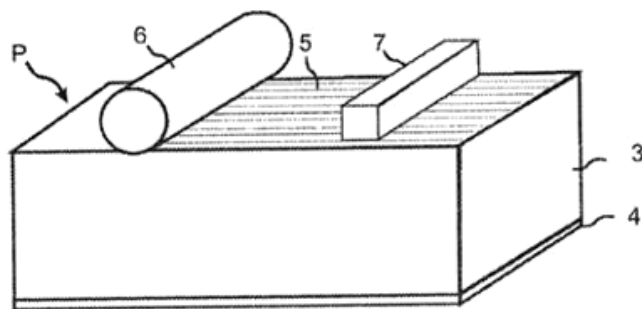
(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT, BỘ PHẬN TỪ XA RADIO VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại công suất, bộ phận từ xa radio (radio remote unit, viết tắt là RRU), và trạm gốc. Bộ khuếch đại công suất bao gồm: bộ điều khiển đường bao, bộ khuếch đại công suất chính, và bộ khuếch đại công suất phụ. Bộ khuếch đại công suất chính và bộ khuếch đại công suất phụ đều sử dụng điện áp đường bao được đưa ra bởi bộ điều biến đường bao là các điện áp hoạt động, và do các điện áp hoạt động của bộ khuếch đại công suất chính và bộ khuếch đại công suất phụ có thể được điều chỉnh đồng thời, nên tính đối xứng của bộ khuếch đại công suất được cải thiện, và sự suy hao hiệu năng diễn ra là ít có khả năng, nhờ đó nâng cao hiệu năng của bộ khuếch đại công suất.



- |  |                                       |                        |                    |
|--|---------------------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028332 B</b>  |                                       | (15) 12/04/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021  | 398B                                  | (43) 25/06/2014        | 315                |
| (21) 1-2014-00503  |                                       | (85) 18/02/2014        |                    |
| (22) 23/08/2012  |                                       | (86) PCT/SE2012/050896 | 23/08/2012         |
| (30) 1150774-6   | 26/08/2011                            | SE                     | (87) WO2013/032387 |
|  | 1250007-0                             | 09/01/2012             | SE                 |
| (51) <b>B32B 38/14; B32B 21/06; E04F 15/02; B44C 5/04; B27M 3/04</b> |                                       |                        |                    |
| (73) <b>CERALOC INNOVATION AB (SE)</b>                               |                                       |                        |                    |
|  | Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden |                        |                    |
| (72) Darko PERVAN (SE)   |                                       |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)                                  |                                       |                        |                    |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN SÀN</b>                             |                                       |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nhiều lớp, như là ván xây dựng, tốt hơn là ván sàn. Phương pháp này bao gồm các bước phủ tờ giấy (2) trên một mặt của lõi trên cơ sở sợi gỗ (3), như là ván HDF, tạo lớp trang trí (8) trên tờ giấy (2) bằng một quy trình in kỹ thuật số, phủ nhựa, tốt hơn là nhựa melamin formaldehyt, trên tờ giấy (2), làm nóng lớp trang trí (8) và tờ giấy (2) có nhựa, tốt hơn là bằng cách sử dụng đèn hồng ngoại, và dùng nhiệt và lực ép để hóa rắn nhựa và bằng cách này tạo thành sản phẩm nhiều lớp. Nhựa được phủ trên tờ giấy (2) là ở dạng bột.



- (11) **1-0028333 B** (15) 12/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2017 350  
(21) 1-2017-00845 (85) 08/03/2017  
(22) 08/12/2015 (86) PCT/JP2015/084377 08/12/2015  
(30) 2014-250355 10/12/2014 JP (87) WO2016/093221 A1 16/06/2016  
(51) **C01B 33/18; C09C 3/12; C09C 1/28**  
(73) **TOSOH SILICA CORPORATION (JP)**  
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 105-0014 Japan  
(72) YOSHINAGA Masao (JP); FUKUNAGA Yusuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SILIC OXIT KỸ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SILIC OXIT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến silic oxit kỹ nước thu được bằng cách xử lý bề mặt của silic oxit tổng hợp bằng phương pháp ướt có sử dụng dầu silicon. Trong silic oxit kỹ nước này, (i) lượng dầu silicon được giải hấp trong toluen nhỏ hơn 0,2% tính theo khối lượng silic oxit kỹ nước, trong đó mức giải hấp có tốc độ giải hấp dầu silicon khi dầu silicon được phân tán ở nồng độ 2% trong toluen và sau 24 giờ ở nhiệt độ 20°C so với trước khi phân tán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất silic oxit kỹ nước thu được bằng cách xử lý bề mặt của silic oxit tổng hợp bằng phương pháp ướt có sử dụng dầu silicon. Phương pháp này bao gồm bước phủ dầu silicon lên bề mặt của silic oxit tổng hợp bằng phương pháp ướt với sự có mặt của hợp chất muối trung tính kiểu axit mạnh/bazơ mạnh, sau đó đưa đến các điều kiện trong đó các nhóm silanol của silic oxit tổng hợp bằng phương pháp ướt và dầu silicon được phủ tạo thành các liên kết siloxan, và thu lấy silic oxit kỹ nước. Sáng chế đề cập đến silic oxit kỹ nước trong đó có thể làm giảm sự giải phóng và sự giải hấp các nhóm silanol từ bề mặt của silic oxit và làm giảm lượng dầu silicon không phản ứng, đồng thời duy trì được mức độ kỹ nước ở giá trị mong muốn sau quá trình xử lý kỹ nước, được biểu hiện bởi trị số M và mức hấp phụ đi-n-butylamin (DBA).

- |                         |             |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028334 B</b> |             | (15) 12/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B        | (43) 26/02/2018        | 359        |
| (21) 1-2017-02247       |             | (85) 15/06/2017        |            |
| (22) 17/05/2016         |             | (86) PCT/JP2016/064591 | 17/05/2016 |
| (30) 2015-113283        | 03/06/2015  | JP (87) WO2016/194602  | 08/12/2016 |
|                         | 2015-234482 | 01/12/2015             | JP         |
|                         | 2016-008010 | 19/01/2016             | JP         |

(51) **B65D 5/54; B65D 5/42; B31B 50/14; B31B 50/25**

(73) **RENGO CO., LTD. (JP)**

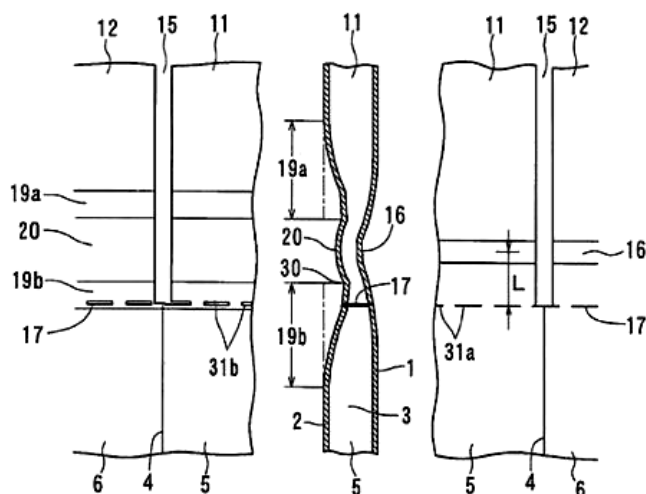
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530007, Japan

(72) YAMADA Taishi (JP); KAJIZUKA Takashi (JP); TONOOKA Hidetoshi (JP); YAMAHARA Eiji (JP); IKEDA Hiromu (JP); FURUTA Taku (JP); ISHIKAWA Atsuo (JP); YASUMOTO Katsuhiko (JP); MOCHIZUKI Satoshi (JP); NISHIKAWA Yoichi (JP); OOTANI Masayoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP BÌA CỨNG GỌN SÓNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ĐƯỜNG ĐỤC LỖ ĐỂ ĐỤC LỖ CHO TẤM BÌA CỨNG GỌN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp bì cứng gọn sóng mà trong đó khi các nắp lật được uốn, thì đường đục lỗ, mà theo đó các nắp lật đó có thể được tách ra khỏi hộp, ít có khả năng bị đứt. Hộp bì cứng gọn sóng này bao gồm vách chu vi (41) và các nắp lật trên (11, 12, 13 và 14), và được tạo ra, tại vùng ranh giới giữa vách chu vi (41) và các nắp lật trên (11, 12, 13 và 14) đó, với đường rạch ngược (16) dạng rãnh lõm ở phía bì lót ngoài (1), và cặp hốc dạng rãnh (19a và 19b) lõm ở phía bì lót trong (2), và kéo dài song song với nhau để kẹp vùng mà trong đó đường rạch ngược (16) kéo dài. Hộp bì cứng gọn sóng này còn được tạo ra, tại một hốc (19b) trong số các hốc dạng rãnh nêu trên, với đường đục lỗ (17) mà theo đó các nắp lật trên (11, 12, 13 và 14) có thể được tách ra khỏi vách chu vi (41). Các nắp lật trên (11, 12, 13 và 14) này có thể được uốn theo đường đục lỗ (17) về phía bề mặt trong của vách chu vi (41).



- (11) **1-0028335 B** (15) 12/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359
- (21) 1-2017-03144 (85) 16/08/2017
- (22) 16/02/2016 (86) PCT/US2016/018003 16/02/2016
- (30) 62/117,031 17/02/2015 US (87) WO2016/133863 25/08/2016
- (51) *A61K 9/14; A61P 3/00; A61K 38/26*
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) MANTRIPRAGADA, Sankaram B. (US); PICHE, Claude A. (US); VAN  
BETSBRUGGE, Jo Jan Filip (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG BỘT DỪNG ĐƯỜNG MŨI ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HẠ ĐƯỜNG HUYẾT, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VÀ DỤNG CỤ ĐỂ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bột chứa glucagon hoặc chất tương tự glucagon để dùng đường mũi, hữu dụng trong điều trị chứng hạ đường huyết, và cụ thể là trong điều trị chứng hạ đường huyết nghiêm trọng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm dạng bột này, và dụng cụ để sử dụng chế phẩm dạng bột này.

- |      |                    |            |      |                   |               |
|------|--------------------|------------|------|-------------------|---------------|
| (11) | <b>1-0028336 B</b> |            | (15) | 12/04/2021        |               |
| (45) | 25/05/2021         | 398B       | (43) | 27/02/2017        | 347           |
| (21) | 1-2016-03843       |            | (85) | 12/10/2016        |               |
| (22) | 30/03/2015         |            | (86) | PCT/JP2015/059853 | 30/03/2015    |
| (30) | 2014-091854        | 25/04/2014 | JP   | (87)              | WO2015/163088 |
|      | 2014-149056        | 22/07/2014 | JP   |                   | 29/10/2015    |

(51) **B22D 17/22**

(73) **KEIHIN CORPORATION (JP)**

Shinjuku Nomura Bldg. 39F, 1-26-2, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0539, Japan

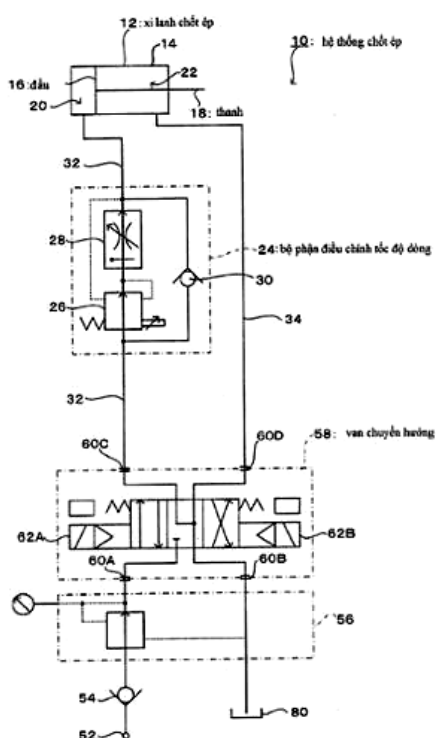
(72) IWAMOTO Norihiro (JP); SAKUMA Fumihiko (JP); UEHARA Tetsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CHỐT ÉP DÙNG ĐỂ ĐÚC KHUÔN VÀ BỘ PHẬN THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chốt ép dùng để đúc khuôn, trong đó sự vận hành chốt ép thỏa đáng là có thể ngay cả khi sử dụng hệ thống lõi hiện có, cũng như bộ phận thủy lực mà chứa hệ thống chốt ép.

Hệ thống chốt ép (10) này dẫn động chốt ép mà được gắn vào van chuyển hướng (58) để chuyển hướng áp suất thủy lực so với xi lanh lõi (64), và hệ thống này được sử dụng để tạo áp lực một phần kim loại nóng chảy được điền đầy vào khoang, hệ thống này khác biệt ở chỗ bố trí xi lanh chốt ép (12) được nối với van chuyển hướng (58) và được sử dụng để dẫn động chốt ép, và bộ phận điều chỉnh tốc độ dòng (24) được ghép với đường áp suất thủy lực (32) liên kết van chuyển hướng (58) vào phía đầu (16) của xi lanh chốt ép (12), khiến có thể bù áp suất và bù nhiệt độ.



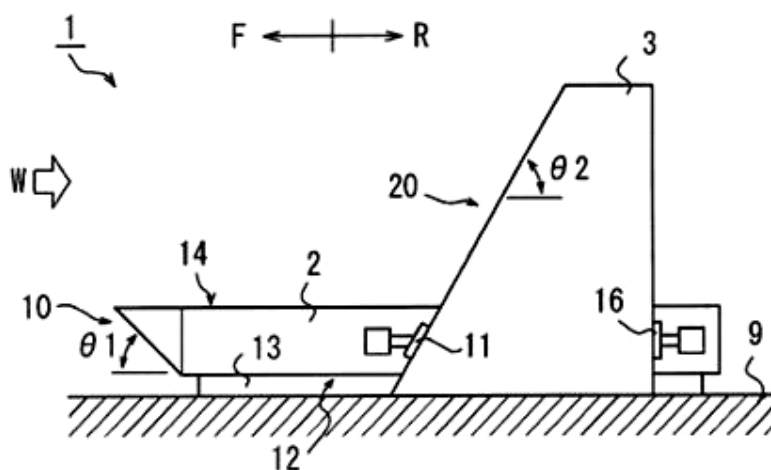


- (11) **1-0028337 B** (15) 13/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-02735 (85) 22/07/2016
- (22) 22/01/2015 (86) PCT/EP2015/051199 22/01/2015
- (30) 14152464.5 24/01/2014 EP (87) WO2015/110500 30/07/2015
- (51) **G01N 21/77; G01N 33/52**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) IBACH, Alexander (DE); ISGOEREN, Yilmaz (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ KIỂM TRA CHẨN ĐOÁN ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT PHÂN TÍCH CÓ MẶT TRONG MẪU DỊCH THỂ, CHẾ PHẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ KIỂM TRA CHẨN ĐOÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất dụng cụ kiểm tra chẩn đoán. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dụng cụ kiểm tra chẩn đoán để xác định chất phân tích có mặt trong mẫu dịch thể, dụng cụ kiểm tra này bao gồm ít nhất một khu vực kiểm tra có ít nhất một lớp phát hiện và ít nhất một lớp tách, trong đó ít nhất một lớp tách này chứa SiO<sub>2</sub> được phát tán với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 1,6 g/m<sup>2</sup>. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ có khả năng tạo ra lớp tách trên dụng cụ kiểm tra chẩn đoán theo sáng chế nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dụng cụ kiểm tra chẩn đoán cũng như việc sử dụng dụng cụ kiểm tra chẩn đoán để xác định lượng chất phân tích, tốt hơn là, glucoza, trong mẫu của đối tượng.

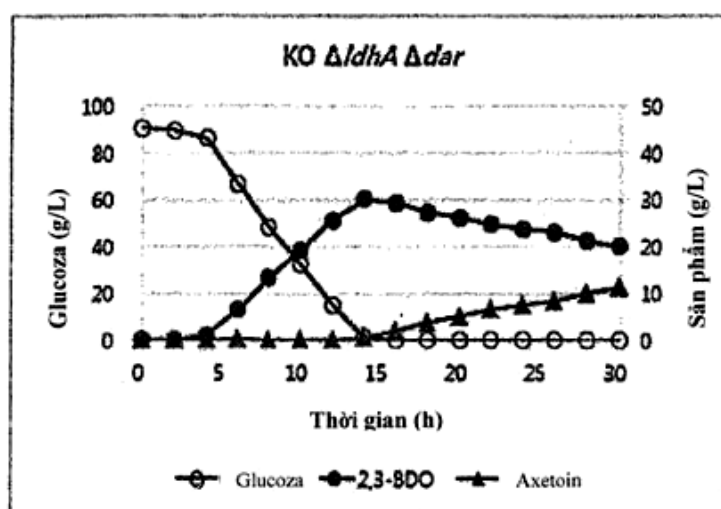
- (11) **1-0028338 B** (15) 13/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
(21) 1-2016-04838 (85) 09/12/2016  
(22) 08/05/2015 (86) PCT/SG2015/050104 08/05/2015  
(30) 10201402244S 09/05/2014 SG (87) WO2015/171079 A1 12/11/2015  
(51) *A61K 31/353; C08B 37/08; C08G 65/331; A61K 47/48*  
(73) **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**  
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis, 138632 Singapore, Singapore  
(72) MOTOICHI, Kurisawa (SG); NUNNARPAS, Yongvongsoontorn (SG); YING, Jackie Y. (SG); CHUNG, Joo Eun (SG); BAE, Ki Hyun (SG); TAN, Min-han (SG); LEE, Esther (SG)  
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)  
(54) **PHỨC HỢP NANO MIXEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH PHỨC HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp nano mixen và phương pháp tạo thành phức hợp này. Phức hợp nano mixen chứa mixen và dược chất được bọc trong mixen này, trong đó mixen này chứa chất liên hợp polyme-flavonoit có polyme liên kết với vòng B của flavonoit. Phức hợp nano mixen hữu ích làm hệ thống phân phối thuốc.

- (11) **1-0028339 B** (15) 13/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2015 323
- (21) 1-2014-01338 (85) 24/04/2014
- (22) 23/05/2012 (86) PCT/JP2012/063201 23/05/2012
- (30) 2012-003403 11/01/2012 JP (87) WO2013/105286 18/07/2013
- (51) *A62B 99/00; B63C 9/04; E04H 9/14; B63B 21/00*
- (73) **MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD.** (JP)  
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan.
- (72) NAKANO, Kunio (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KẾT CẤU SƠ TÁN NỘI**

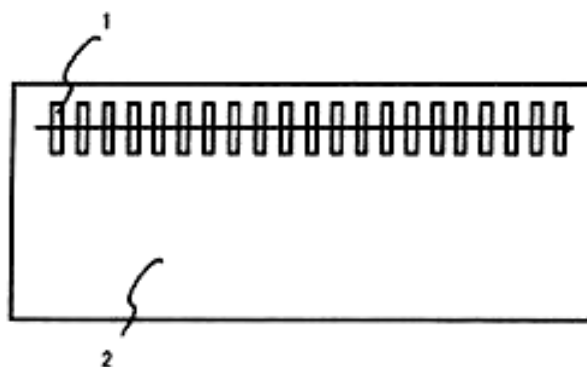
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu sơ tán nội có thân nổi được làm thích ứng để nổi lên trong trường hợp có sóng thần, trong đó kết cấu sơ tán nội (1) có thể thu được trạng thái nổi lên nhanh chóng của thân nổi (2) và bảo vệ an toàn người sơ tán. Kết cấu sơ tán nội có thân nổi (2) được làm thích ứng để nổi lên trong trường hợp có sóng thần (W), thân nổi (2) này có mặt trước thân nổi (10) hướng về phía trước theo hướng sóng thần (F) là phía trước theo hướng lan truyền của sóng thần (W), và mặt trước thân nổi (10) được tạo ra sao cho: mặt trước thân nổi (10) được làm nghiêng so với phía trước theo hướng sóng thần (F); và góc nghiêng được tạo ra giữa mặt trước thân nổi (10) và mực nước bình thường lớn hơn hoặc bằng  $5^\circ$  và nhỏ hơn  $90^\circ$ .



- (11) **1-0028340 B** (15) 13/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01523 (85) 27/04/2016
- (22) 26/09/2014 (86) PCT/KR2014/009067 26/09/2014
- (30) 10-2013-0115682 27/09/2013 KR (87) WO2015/046978 02/04/2015
- (51) *C12N 15/52; C12P 7/16; C12N 9/00; C12N 1/21*
- (73) **GS CALTEX CORPORATION (KR)**  
508 Nonhyeon-ro Gangnam-gu, Seoul 135-985, Republic of Korea
- (72) YANG, Taek-Ho (KR); SONG, Hyo-Hak (KR); PARK, Jong-Myoung (KR); RATHNASI, Chelladural (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT 2,3-BUTANDIOL GIA TĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến gen mã hóa enzyme có hoạt tính chuyển hóa giữa axetoin và 2,3-butandiol và có trình tự nucleotit là SEQ ID NO: 12. Sáng chế còn đề cập đến protein được mã hóa bằng gen này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp mà kim hãm hoạt tính của protein này.



- (11) **1-0028341 B** (15) 13/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-02879 (85) 04/08/2016  
(22) 06/01/2015 (86) PCT/JP2015/050140 06/01/2015  
(30) 2014-001704 08/01/2014 JP (87) WO2015/105098 A1 16/07/2015  
(51) **H05K 3/32; H01L 21/60; H01R 43/00; H01B 5/16; H01R 11/01**  
(73) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**  
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo  
141-0032 Japan  
(72) ODAKA, Ryosuke (JP); SATO, Daisuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT VÀ CẤU TRÚC LIÊN KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết để liên kết dẫn điện dị hướng đầu cực (1) của bản mạch gồm (2) với đầu cực của linh kiện điện tử, phương pháp liên kết bao gồm các bước:  
cho màng dẫn điện dị hướng kết dính với đầu cực (1) của bản mạch gồm (2);  
đặt linh kiện điện tử lên trên màng dẫn điện dị hướng; và  
gia nhiệt và ép linh kiện điện tử với lực ép nhỏ hơn 2 MPa bằng bộ phận gia nhiệt và ép,  
trong đó bản mạch gồm (2) có độ thay đổi chiều cao là lớn hơn hoặc bằng 20  $\mu\text{m}$ , và  
trong đó màng dẫn điện dị hướng chứa vật liệu polyme hóa gốc được, chất khơi mào gốc nhiệt, và các hạt dẫn điện có đường kính hạt trung bình là lớn hơn hoặc bằng 13  $\mu\text{m}$ . Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc liên kết được tạo ra bởi phương pháp liên kết nêu trên.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0028342 B</b> | (15) 13/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 26/02/2018 |
|                         |                        | 359             |
| (21) 1-2016-04704       | (85) 01/12/2016        |                 |
| (22) 27/03/2015         | (86) PCT/JP2015/059711 | 27/03/2015      |
|                         | (87) WO2016/157319     | 06/10/2016      |

(51) **H05B 37/02; B60Q 1/04**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

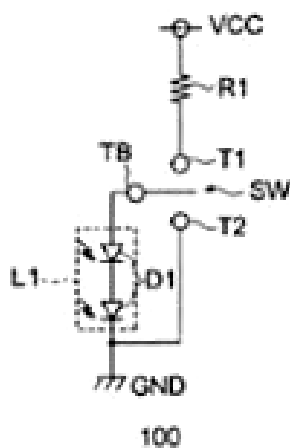
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

(72) TOYOTAKA TAKASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MẠCH CHIẾU SÁNG ĐÈN ĐIÔT PHÁT QUANG CỦA XE, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐÈN ĐIÔT PHÁT QUANG CỦA XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH CHIẾU SÁNG ĐÈN ĐIÔT PHÁT QUANG CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch chiếu sáng đèn điôt phát quang của xe để điều khiển sự phát sáng của đèn điôt phát quang được lắp trên xe, mạch chiếu sáng bao gồm điện trở thứ nhất (R1) có đầu thứ nhất được nối với đường dẫn cấp nguồn (VCC) để nhận điện áp nguồn được cấp và đầu thứ hai được nối với tiếp điểm thứ nhất (T1); đèn điôt phát quang của thứ nhất (L1) có đầu thứ nhất được nối với nút tham chiếu (TB) và đầu thứ hai được nối với tiếp điểm thứ hai (T2) và đường nối đất (GND), đèn điôt phát quang của thứ nhất (L1) gồm ít nhất một phần tử điôt phát quang thứ nhất (D1); và thiết bị chuyển mạch (SW) để chuyển mạch trạng thái thứ nhất mà nút tham chiếu (TB) và tiếp điểm thứ nhất (T1) được nối điện với nhau và trạng thái thứ hai mà nút tham chiếu (TB) và tiếp điểm thứ hai (T2) được nối điện với nhau.



- (11) **1-0028343 B** (15) 13/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-01388 (85) 14/04/2017
- (22) 01/10/2015 (86) PCT/JP2015/005001 01/10/2015
- (30) 62/065,304 17/10/2014 US (87) WO2016/059760 A1 21/04/2016  
2015-148672 28/07/2015 JP
- (51) **G11B 20/12; H04N 5/93; H04N 5/85; G11B 20/10**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America
- (72) YAHATA, Hiroshi (JP); TOMA, Tadamasu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT GHI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI VÀ THIẾT BỊ PHÁT LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi, phương pháp phát lại, và thiết bị phát lại, trong đó vật ghi được ghi dòng video với khoảng độ chói chuẩn, và dòng video với khoảng độ chói cao là khoảng độ chói rộng hơn so với khoảng độ chói chuẩn, mà được sử dụng có lựa chọn phù hợp với môi trường phát lại, dòng phụ đề với khoảng độ chói chuẩn, và dòng phụ đề với khoảng độ chói cao, mà được sử dụng có lựa chọn phù hợp với môi trường phát lại, và tệp danh sách phát lưu trữ thông tin điều khiển phát lại của nội dung, tệp danh sách phát bao gồm vùng quản lý trong đó thông tin điều khiển phát lại liên quan đến dòng chính được lưu trữ, và vùng mở rộng. Vùng quản lý lưu trữ thông tin điều khiển phát lại thứ nhất định rõ rằng dòng video với khoảng độ chói cao và dòng phụ đề với khoảng độ chói cao là cần được phát kết hợp. Vùng mở rộng lưu trữ thông tin điều khiển phát lại thứ hai định rõ rằng dòng video với khoảng độ chói chuẩn và dòng phụ đề với khoảng độ chói chuẩn là cần được phát kết hợp.

Tổ hợp video	XXX.PL			YYY.VOBI	
	Combi()	CombiExt()	SubPL()	TNAP()	TNAPExt()
SDR	Video SDR, phụ đề SDR, audio	-	-	Video SDR	-
HDR	Video HDR, phụ đề HDR, audio	-	-	Video HDR	-
HDR+SDR	Video HDR, phụ đề HDR, audio	Video SDR, phụ đề SDR, audio	-	Video HDR	Video SDR
HDR+EL	Video HDR, phụ đề HDR, audio	-	Video EL	Video HDR, Video EL	-
HDR+EL+SDR	Video HDR, phụ đề HDR, audio	Video SDR, phụ đề SDR, audio	Video EL	Video HDR, Video EL	Video SDR
SDR+EL	Video SDR, phụ đề SDR, audio	-	Video EL	Video SDR, Video EL	-

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028344 B</b> | (15) 13/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/05/2017 | 350        |
| (21) 1-2017-00698       | (85) 27/02/2017        |                 |            |
| (22) 31/07/2014         | (86) PCT/SG2014/000367 |                 | 31/07/2014 |
|                         | (87) WO2016/018190     |                 | 04/02/2016 |

(51) **B01D 29/66; B01D 35/12**

(73) **BLÖNDAL TECH PTE LTD (SG)**

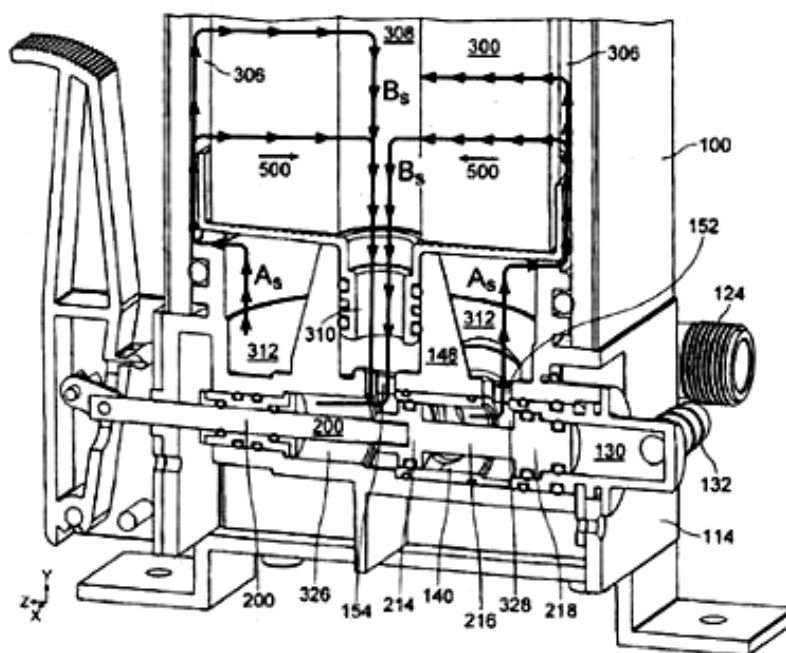
52 Ubi Avenue 3, #03-29 Frontier Building, Singapore 408867, Singapore

(72) Anders LARSSON (SE)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

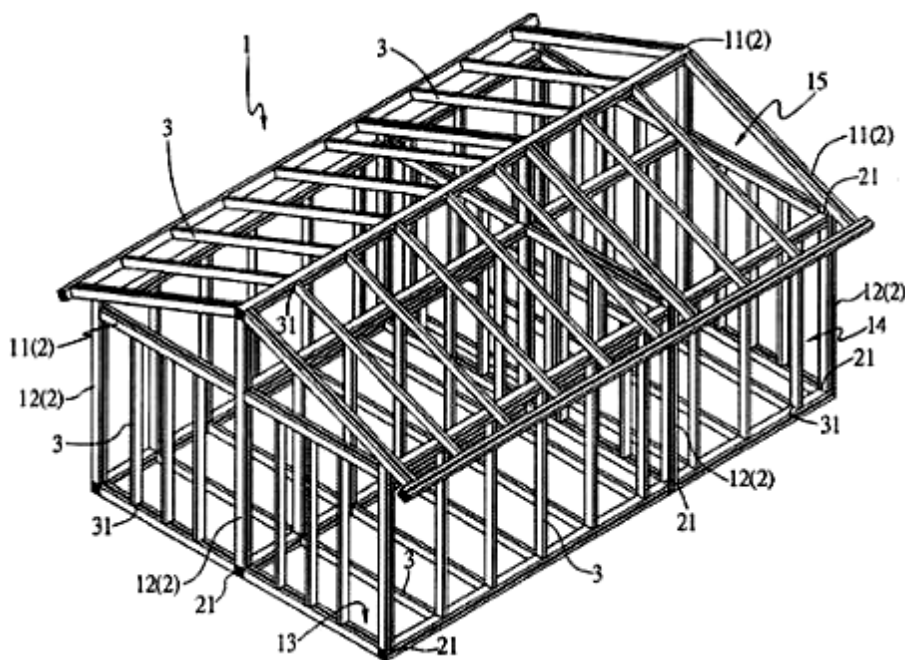
(54) **MÔ ĐUN XỬ LÝ NƯỚC, NẮP CHE DÙNG CHO MÔ ĐUN XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun xử lý nước (100) bao gồm môi trường xử lý nước (300) đặt bên trong bình áp lực (108). Nắp che (114) dùng cho bình áp lực bao gồm cơ cấu rửa ngược (130) để rửa ngược môi trường xử lý nước. Sáng chế còn đề xuất nắp che dùng cho mô đun xử lý nước và phương pháp xử lý nước.



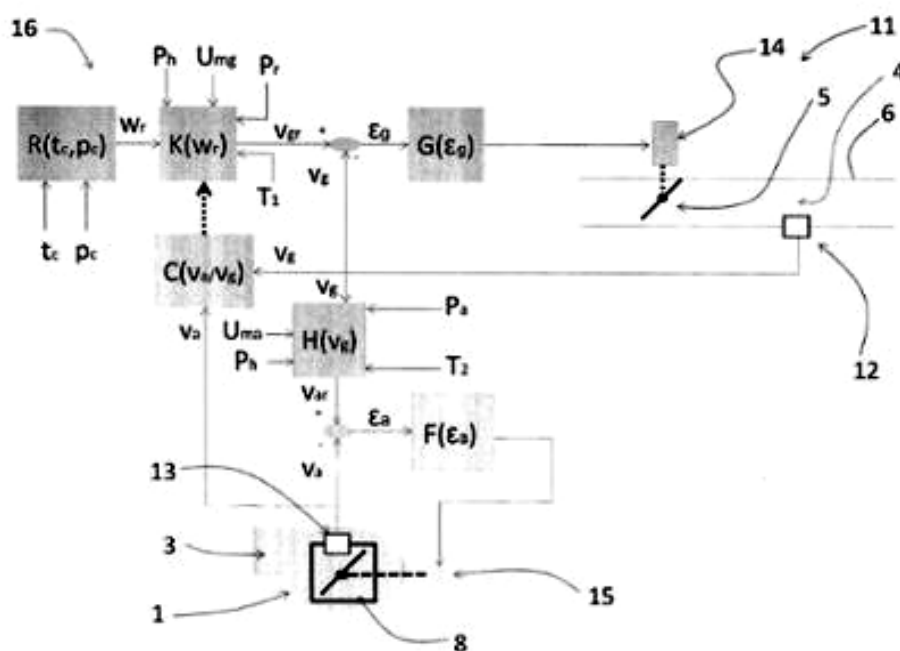


- (11) **1-0028345 B** (15) 13/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/08/2018 365  
 (21) 1-2017-00518  
 (22) 15/02/2017  
 (51) **E04B 1/24; E04C 3/07; E04C 3/32; E04C 3/04**  
 (76) 1. **LIU TAI YU** (TW)  
 3F., No. 1, Aly. 26, Ln. 101, Xuefu Rd., Daya Dist., Taichung city 428, Taiwan  
 2. **DO FENG CHYI** (TW)  
 No. 103, Aly. 20, Ln. 192, Sec. 2, Guoling Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **KẾT CẤU THÉP NHẸ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thép nhẹ bao gồm nhiều xà (2) và rui (3). Mỗi xà (2) bao gồm hai thanh thép hình chữ C (4) đối diện. Hai đầu của các thanh thép hình chữ C (4) được cố định lần lượt bởi hai thành phần cố định thứ nhất (5) theo hướng chiều dài của thanh thép hình chữ C (4). Các xà (2) có thể được lắp ghép với nhau nhờ các thành phần cố định thứ nhất (5) để tạo thành rầm (11) và cột (12) của kết cấu thép. Mỗi rui (3) bao gồm một thanh thép hình chữ C (4). Hai đầu của thanh thép hình chữ C (4) được cố định lần lượt bởi hai thành phần cố định thứ hai (7) theo hướng chiều dài của thanh thép hình chữ C (4). Nhiều rui (3) có thể được cố định giữa các xà (2) liên kề nhờ các thành phần cố định thứ hai (7) để tạo thành mặt sàn (13), mặt vách (14), và mái (15) của khung nâng đỡ của công trình xây dựng.



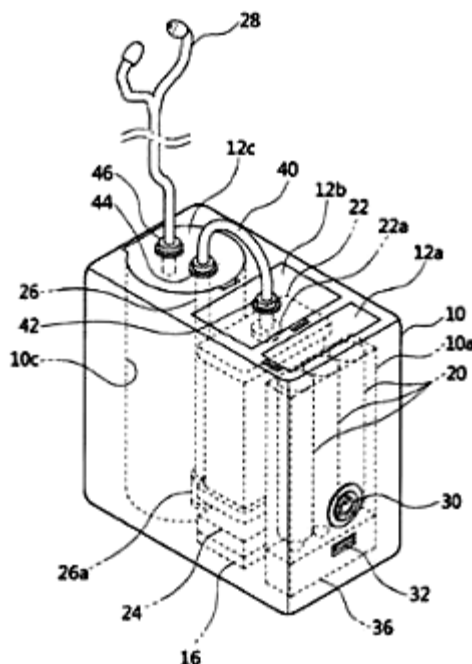
- (11) **1-0028346 B** (15) 13/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-03357 (85) 08/09/2016  
 (22) 11/02/2015 (86) PCT/IB2015/051015 11/02/2015  
 (30) VR2014A000036 12/02/2014 IT (87) WO2015/121800 20/08/2015  
 (51) **G01F 1/684; F23N 5/24; F23N 1/02; F23N 5/18**  
 (73) **C.I.B. UNIGAS S.P.A.** (IT)  
 Via Galvani 9, I-35011 CAMPODARSEGO (Padova), Italy  
 (72) PANCOLINI, Riccardo (IT)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH CHÁY CỦA THIẾT BỊ ĐỐT VÀ THIẾT BỊ ĐỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát quá trình cháy để kiểm soát quá trình cháy của thiết bị đốt, thiết bị bao gồm: bộ cảm biến thứ nhất để đo lưu lượng nhiên liệu ( $V_g$ ); bộ cảm biến thứ hai để đo lưu lượng chất duy trì cháy ( $V_a$ ); van vận hành thứ nhất để điều khiển độ mở của van dẫn vào theo hàm số của lượng nhiên liệu được cung cấp đến thiết bị đốt; van vận hành thứ hai để điều khiển bộ điều tiết lưu lượng chất duy trì cháy theo hàm số của lượng chất duy trì cháy được cung cấp đến thiết bị đốt. Theo sáng chế, thiết bị kiểm soát quá trình cháy bao gồm bộ điều khiển để điều khiển van vận hành thứ nhất và van vận hành thứ hai theo hàm số của giá trị đo được bởi bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đốt bao gồm thiết bị kiểm soát quá trình cháy.



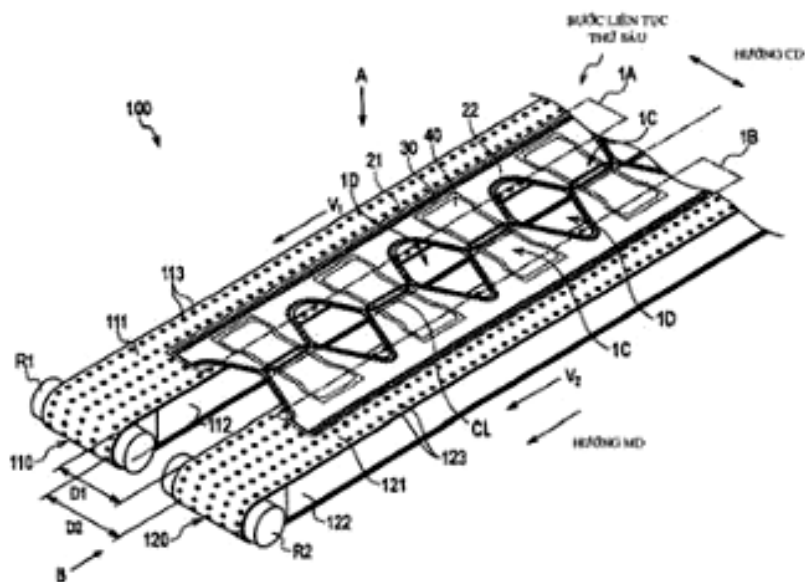
- (11) **1-0028347 B** (15) 13/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-01815
- (22) 16/05/2017
- (30) 10-2016-0090154 15/07/2016 KR
- (51) **F24F 3/16; A61M 16/06; A61M 16/16; A62B 23/02; A62B 7/00; A62B 9/00; A62B 9/06; B01D 47/02; B01F 3/04; A61M 16/00; A62B 7/10**
- (76) **CHOI, YEON-OK (KR)**  
805, 42, Banghwa-daero 44 gil, Gangseo-gu, Seoul 07592, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **MÁY LỌC KHÔNG KHÍ XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc không khí xách tay. Máy lọc không khí xách tay bao gồm: thân; phần chứa thứ nhất đến thứ ba được tạo cấu hình để có bề mặt trên hở tương ứng để chứa pin riêng rẽ, máy nén khí, và nước; nắp thứ nhất đến thứ ba được tạo cấu hình để mở và đóng chọn lọc bề mặt trên hở tương ứng của phần chứa thứ nhất đến thứ ba; đường hút khí vào được nối với phần dưới của phần chứa thứ hai, và được tạo cấu hình để chứa bộ lọc trước; ống xi phông được đặt thẳng đứng ở bên trong nước của phần chứa thứ ba, và được tạo cấu hình sao cho đầu của nó được nối với đường dẫn khí ra của máy nén khí; ống thông được lắp đặt trên đỉnh của phần chứa thứ ba, và được tạo cấu hình để cung cấp không khí tinh sạch, đã làm ấm cho người sử dụng; và công tắc điện được tạo cấu hình để kiểm soát lượng khí được cung cấp.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028348 B</b> |               | (15) 13/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 27/06/2011        | 279        |
| (21) 1-2011-00384       |               | (85) 14/02/2011        |            |
| (22) 07/08/2009         |               | (86) PCT/JP2009/064034 | 07/08/2009 |
| (30) 2008-204645        | 07/08/2008 JP | (87) WO2010/016576     | 11/02/2010 |
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/49*
- (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan
- (72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút có thành phần dải thắt lưng, bao gồm: bước vận chuyển phần liên tục (10) (chẳng hạn là các phần liên tục từ thứ hai đến thứ bảy) bao gồm các vùng dải thắt lưng (1A) và (1B) theo thành phần dải thắt lưng. Trong bước vận chuyển, phần liên tục (10) là không đối xứng qua đường tâm (CL) của phần liên tục (10) theo hướng chuyển động của phần liên tục (10) và được vận chuyển trong khi được đỡ trên ít nhất là băng tải thứ nhất (110) và băng tải thứ hai (120).



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028349 B</b> | (15) 13/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/01/2018 | 358        |
| (21) 1-2017-04416       | (85) 06/11/2017        |                 |            |
| (22) 14/04/2015         | (86) PCT/CN2015/076512 |                 | 14/04/2015 |
|                         | (87) WO2016/165062     |                 | 20/10/2016 |

(51) **H04M 1/73**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

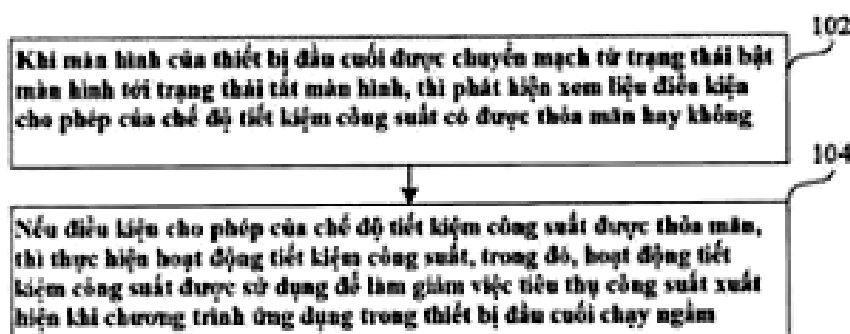
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) GUO, Yuhua (CN); LI, Jiesi (CN); JING, Huanhuan (CN); ZHOU, Changfeng (CN); MU, Tengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển thiết bị đầu cuối, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: khi màn hình của thiết bị đầu cuối được chuyển mạch từ trạng thái bật màn hình tới trạng thái tắt màn hình, thì phát hiện xem liệu điều kiện cho phép của chế độ tiết kiệm công suất được thỏa mãn hay không; và nếu điều kiện cho phép của chế độ tiết kiệm công suất được thỏa mãn, thì thực hiện hoạt động tiết kiệm công suất, trong đó hoạt động tiết kiệm công suất được sử dụng để làm giảm việc tiêu thụ công suất xuất hiện khi chương trình ứng dụng trong thiết bị đầu cuối chạy ngầm. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, việc tiêu thụ công suất trong trạng thái tắt màn hình được làm giảm nhiều nhất có thể mà không làm ảnh hưởng tới hoạt động sử dụng thông thường của người sử dụng.



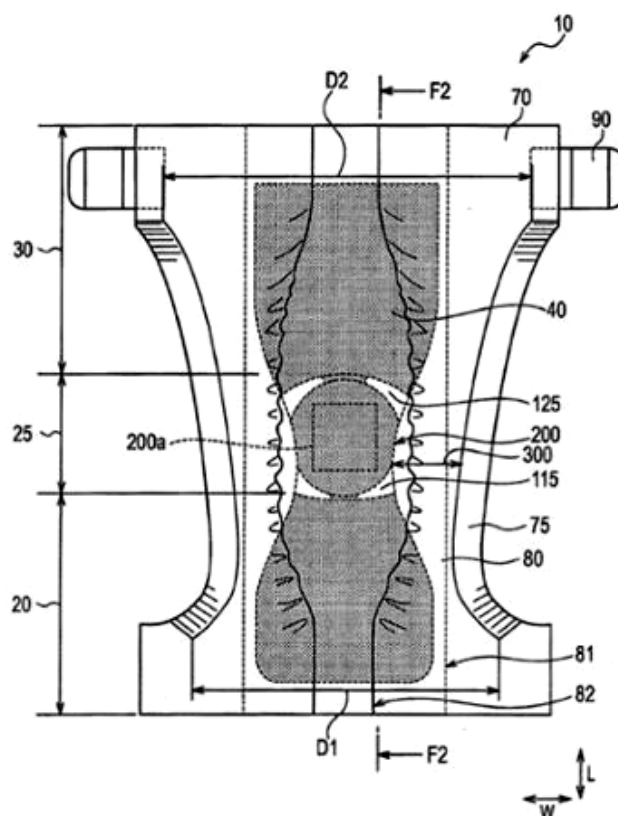
- (11) **1-0028350 B** (15) 13/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2015 332  
 (21) 1-2015-01560 (85) 04/05/2015  
 (22) 25/10/2013 (86) PCT/EP2013/072350 25/10/2013  
 (30) 2012/0719 25/10/2012 BE (87) WO2014/064234 01/05/2014  
 61/756,091 24/01/2013 US  
 (51) **C01F 5/14; B01F 17/00; B01J 13/00**  
 (73) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**  
 Rue Charles Dubois, 28, B-1342 Ottignies-Louvain-la-Neuve, Belgium  
 (72) Bernard LAURENT (BE)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HUYỀN PHÙ CHỨA CANXI-MAGIE TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HUYỀN PHÙ CHỨA CANXI-MAGIE TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù chứa canxi-magie trong nước chứa các hạt chất rắn có công thức chung  $aCa(OH)_2.bMg(OH)_2.cMgO$  trong pha nước với nồng độ bằng hoặc lớn hơn 200g/kg, trong đó a, b và c là phần khối lượng với tổng của chúng có giá trị nằm trong khoảng từ 90% đến 100%, và chất phụ gia mà đồng thời là chất làm giảm độ nhớt và chất điều biến làm tăng độ nhớt, trong đó chất phụ gia này là phosphonat hoặc axit phosphonic.

Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất huyền phù chứa canxi-magie trong nước.

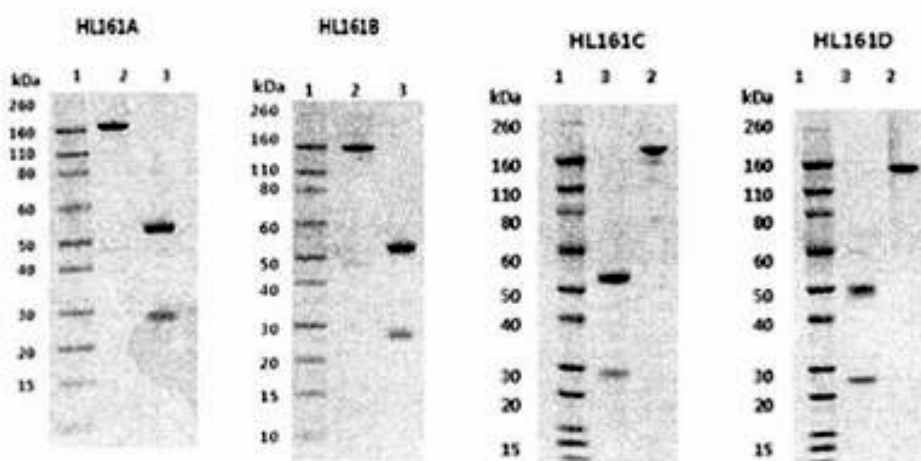
- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028351 B</b>                                     |   | (15) 13/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B  | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-01839   |   | (85) 05/06/2014        |            |
| (22) 21/11/2012   |   | (86) PCT/JP2012/080182 | 21/11/2012 |
| (30) 2011-255249  | 22/11/2011 JP   | (87) WO2013/077360 A1  | 30/05/2013 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/49</b>                          |   |                        |            |
| (73) <b>UNICHARM CORPORATION (JP)</b>                       |   |                        |            |
|   | 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan |                        |            |
| (72) SAKAGUCHI, Satoru (JP)                                 |   |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |   |                        |            |
| (54) <b>TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN</b>                             |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần bao gồm vùng cạp eo phía trước, vùng cạp eo phía sau và băng dán, làm chi tiết giữ cạp eo kéo dài dọc theo chiều ngang sản phẩm và giữ tã lót dùng một lần trên cơ thể người mặc. Ngoài ra, tã lót dùng một lần bao gồm chi tiết kéo căng đũng được tạo ra trong vùng đũng và có thể giãn ra và co lại theo chiều dọc sản phẩm, và các chun chân. Các chun chân dài hơn so với chi tiết kéo căng đũng theo chiều dọc sản phẩm (L), và được bố trí ở phía bên ngoài từ chi tiết kéo căng đũng theo chiều ngang sản phẩm. Vùng ít kéo căng có tỷ lệ kéo giãn và co lại thấp hơn so với chi tiết kéo căng đũng được tạo ra giữa các chun chân và chi tiết kéo căng đũng.



- (11) **1-0028352 B** (15) 13/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/03/2017 348  
 (21) 1-2016-04409 (85) 16/11/2016  
 (22) 30/04/2015 (86) PCT/KR2015/004424 30/04/2015  
 (30) 61/986,742 30/04/2014 US (87) WO2015/167293 05/11/2015  
 (51) **C07K 16/46; A61P 37/00; C07K 16/18; G01N 33/53; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395**  
 (73) **HANALL BIOPHARMA CO., LTD. (KR)**  
 43, Sangseodang 1-gil, Daedeok-gu, Daejeon, 34344, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sung Wuk (KR); PARK, Seung Kook (KR); JEONG, Jae Kap (KR); AHN, Hyea Kyung (KR); KIM, Min Sun (KR); KIM, Eun Sun (KR); YONG, Hae-Young (KR); SHIN, Dongok (KR); SONG, Yeon Jung (KR); YOO, Tae Hyoung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG FcRn PHÂN LẬP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

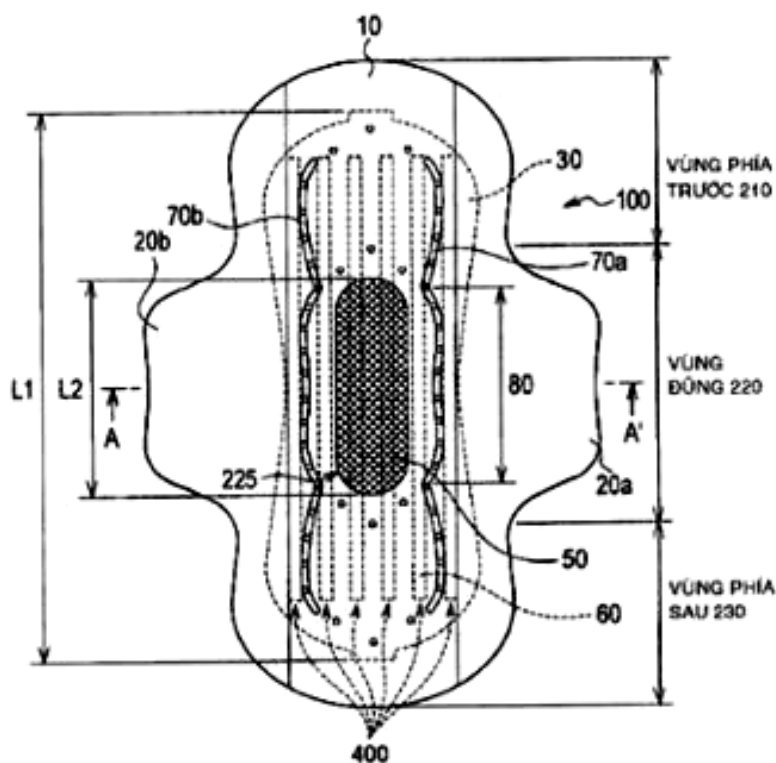
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng FcRn phân lập, là kháng thể liên kết với FcRn (viết tắt của neonatal Fc receptor - thụ thể Fc sơ sinh, còn gọi là FcRP, FcRB hoặc thụ thể Brambell) là thụ thể có ái lực cao với IgG hoặc đoạn của nó, phương pháp điều chế kháng thể này, chế phẩm để điều trị bệnh tự miễn, chế phẩm này chứa kháng thể. Kháng thể đặc hiệu FcRn theo sáng chế liên kết với FcRn theo cách không cạnh tranh với IgG để làm giảm nồng độ của tự kháng thể gây bệnh trong huyết thanh, và do đó có thể được dùng để điều trị bệnh tự miễn.





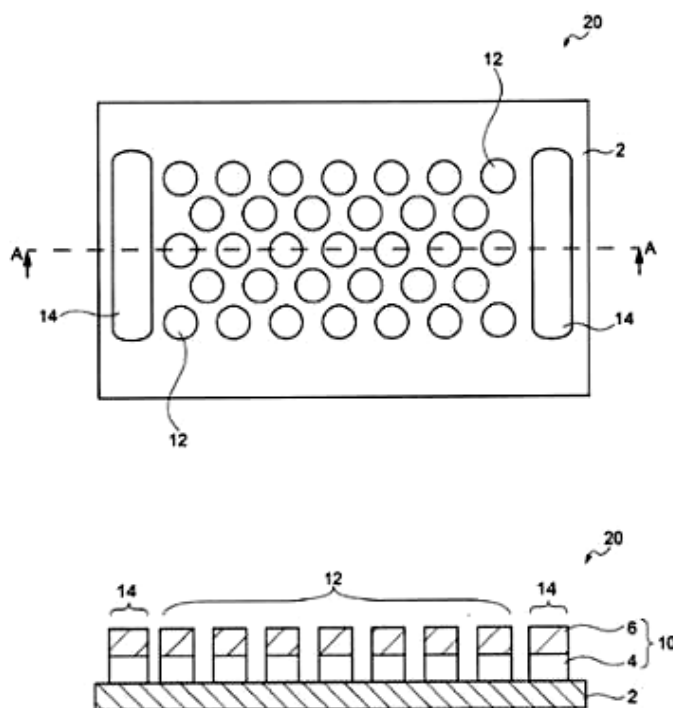
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028353 B</b> |               | (15) 13/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/04/2011        | 277        |
| (21) 1-2010-03216       |               | (85) 30/11/2010        |            |
| (22) 25/05/2009         |               | (86) PCT/JP2009/059515 | 25/05/2009 |
| (30) 2008-140054        | 28/05/2008 JP | (87) WO2009/145137     | 03/12/2009 |
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/539; A61F 13/56; A61F 13/534*
- (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan
- (72) NODA, Yuki (JP); KURODA, Kenichiro (JP); KOMATSU, Shinpei (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ BĂNG VỆ SINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (100) bao gồm tấm trên (10) thẩm được chất lỏng, tấm dưới (40) không thẩm được chất lỏng, và chi tiết thẩm hút (30) được đặt giữa tấm trên (10) và tấm dưới (40). Vùng phủ (400) có chất kết dính (60) được hình thành theo hướng bề mặt phẳng, trên bề mặt (42) của tấm dưới (40) hướng về phía quần áo. Vật liệu thu nhiệt (50) được bố trí ở bên trong chi tiết thẩm hút (30). Vùng (410), theo hướng chiều dày của vật dụng thẩm hút (100), không hướng về phía vùng gắn (225) trong đó nhiệt của vật liệu thu nhiệt (50) ít nhất được bố trí ở phần trên vùng phủ (400) có phủ chất kết dính (60).



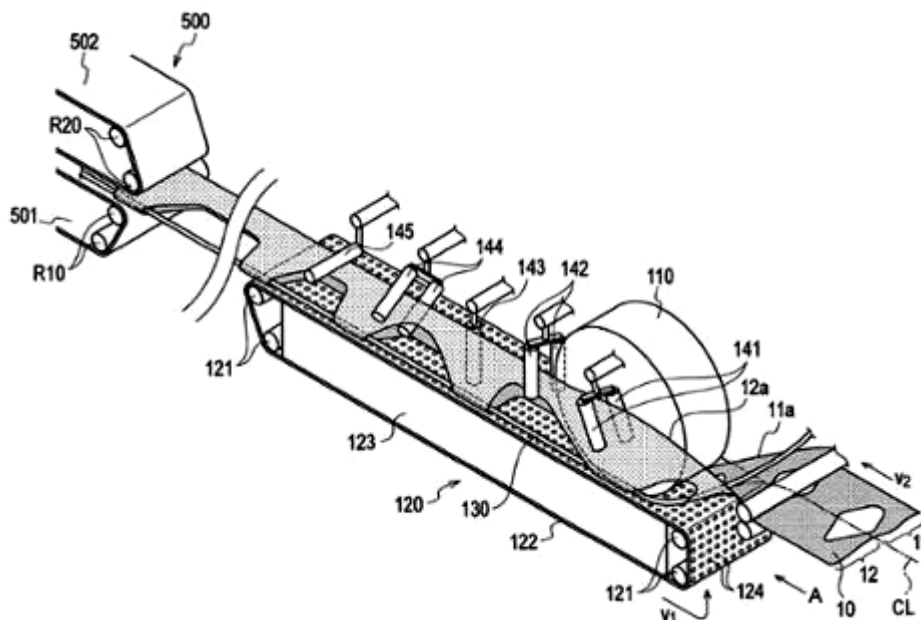
- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028354 B</b>  |  | (15) 14/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2016-04938  |  | (85) 16/12/2016        |            |
| (22) 21/04/2015  |  | (86) PCT/JP2015/062032 | 21/04/2015 |
| (30) 2014-134276   | 30/06/2014 JP                                    | (87) WO2016/002316 A1  | 07/01/2016 |
| (51) <b>C09J 7/20</b>  |  |                        |            |
| (73) <b>LINTEC CORPORATION (JP)</b>                                    |  |                        |            |
|  | 23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan |                        |            |
| (72) ONO Masato (JP); MURAKAMI Takakazu (JP)                           |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>TẮM KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KẾT DÍNH NÀY</b>      |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính nhạy áp được tạo ra bằng cách tạo lớp ít nhất vật liệu nền, lớp chất kết dính nhạy áp, và tấm tách, trong đó tấm lớp kết dính nhạy áp được tạo kết cấu để bao gồm vật liệu nền và lớp chất nhạy áp được xử lý để tạo ra, trên tấm tách, phần dính bề mặt kết dính được dự định để được dính vào bề mặt kết dính và phần để đo các tính chất vật lý được dự định để được trải qua việc đo các tính chất vật lý của tấm lớp kết dính nhạy áp, diện tích đối với hình dạng phẳng của phần dính bề mặt kết dính có giá trị là 400mm<sup>2</sup> hoặc nhỏ hơn, đường kính lớn nhất theo hình dạng phẳng của phần để đo các tính chất vật lý là giá trị nằm trong khoảng từ 20 đến 300mm, phần dính bề mặt kết dính và phần để đo các tính chất vật lý được bố trí trong mặt phẳng trên cùng tấm tách, và lực kết dính nhạy áp hoặc khả năng chịu lực của tấm lớp kết dính nhạy áp cần được đo theo JIS Z 0237:2009 bằng cách sử dụng phần để đo các tính chất vật lý.



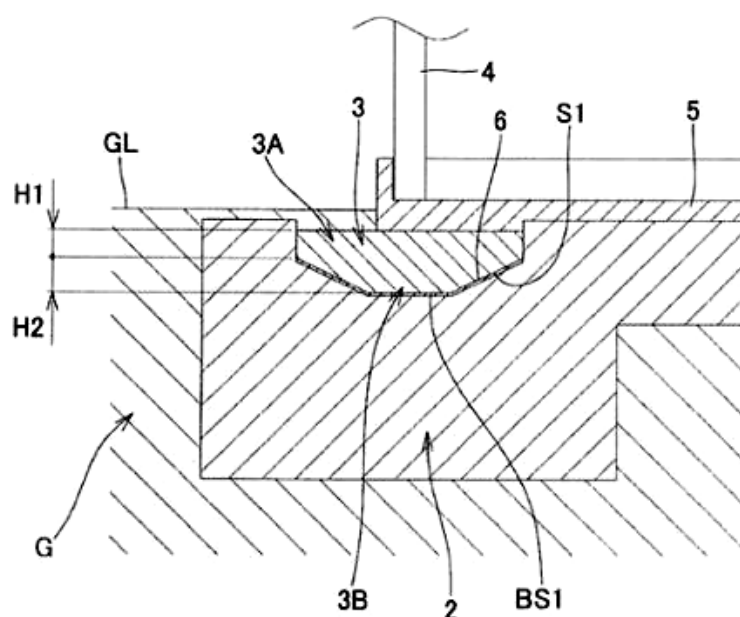
- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028355 B</b>   |               | (15) 14/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B          | (43) 25/07/2011        | 280        |
| (21) 1-2011-00484   |               | (85) 23/02/2011        |            |
| (22) 28/08/2009   |               | (86) PCT/JP2009/065038 | 28/08/2009 |
| (30) 2008-222490  | 29/08/2008 JP | (87) WO2010/024373     | 04/03/2010 |
| (51) <i>A61F 13/15; B65H 45/09; A61F 13/49</i>  |               |                        |            |
| (73) <b>UNI-CHARM CORPORATION (JP)</b><br>182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan |               |                        |            |
| (72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)  |               |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)   |               |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT</b>  |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút bao gồm các bước: bước tạo thành chu vi vòng đuôi để tạo thành vùng chu vi vòng đuôi trên tấm vải được đưa vào liên tục theo chiều vận chuyển MD, trong thiết bị vận chuyển, và bước gấp để gấp tấm vải làm hai sau bước tạo thành chu vi vòng đuôi, sao cho vùng nửa thứ hai ở một phía được ngăn bởi đường trung tâm theo chiều CD di chuyển vào sát với hoặc chồng lên vùng nửa thứ nhất ở phía còn lại. Ở bước gấp, vùng nửa thứ nhất được vận chuyển trên dây đai vận chuyển nó dẫn động nằm ngang theo phương song song với bề mặt lắp đặt của cơ cấu vận chuyển (ví dụ, cơ cấu gấp) và vùng nửa thứ hai được gấp về phía vùng nửa thứ nhất bởi bộ phận dẫn mà dẫn vùng nửa thứ hai.



- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028356 B</b>  |   | (15) 14/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B  | (43) 27/04/2020        | 385        |
| (21) 1-2020-00430  |   | (85) 21/01/2020        |            |
| (22) 17/04/2018  |   | (86) PCT/JP2018/015895 | 17/04/2018 |
| (30) 2017-130847   | 04/07/2017 JP   | (87) WO2019/008866     | 10/01/2019 |
|  | 2018-034971 28/02/2018 JP                               |                        |            |
| (51) <b>E02D 27/01; E02D 3/12; E02D 27/28</b>  |   |                        |            |
| (73) <b>TAKEUCHI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)</b>                                     |   |                        |            |
|  | 4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 7230015, Japan |                        |            |
| (72) TAKEUCHI Kinji (JP)   |   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |   |                        |            |
| (54) <b>KẾT CẤU NỀN MÓNG TÒA NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN KẾT CẤU NỀN MÓNG TÒA NHÀ</b> |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nền móng tòa nhà bao gồm thân cải thiện nền thu được bằng cách cải thiện nền lớp bề mặt, và bê tông nền móng được đặt trên thân cải thiện nền, ứng suất được truyền xuống nền bên dưới được làm giảm, và chi phí tạo nên được làm giảm bằng cách làm giảm lượng đặt của bê tông nền móng. Bề mặt đáy (BS1) của bê tông nền móng (3) được định vị bên dưới cột tòa nhà (4) có dạng hình đa giác bốn hoặc nhiều hơn bốn mặt nhỏ hơn hình dạng phẳng của bê tông nền móng (3), và một phần của bề mặt bên dưới của bê tông nền móng (3) khác bề mặt đáy (BS1) là bề mặt dốc (S1) nối bề mặt đáy (BS1) và hình dạng phẳng. Vì ứng suất từ nền móng được truyền xuống nền bên dưới trong phạm vi rộng hơn của nó, ứng suất được truyền xuống nền bên dưới có thể được làm giảm. Ngoài ra, vì khối lượng thi công của bê tông nền móng được làm giảm, nên chi phí tạo nên có thể được làm giảm.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028357 B</b> |            | (15) 14/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/09/2017          | 354        |
| (21) 1-2017-02340       |            | (85) 22/06/2017          |            |
| (22) 14/12/2015         |            | (86) PCT/EP2015/079551   | 14/12/2015 |
| (30) 2014-5146          | 22/12/2014 | BE (87) WO2016/102223 A1 | 30/06/2016 |

(51) **A46D 3/04**

(73) **GB BOUCHERIE NV (BE)**

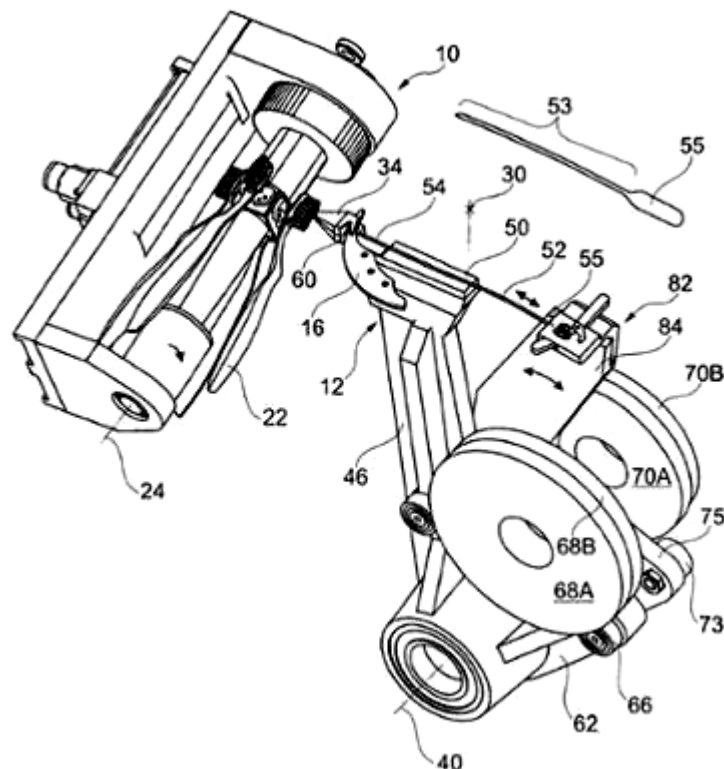
Stuivenbergstraat 106, 8870 Izegem, BELGIUM

(72) BOUCHERIE, Bart (BE); VANDENBUSSCHE, Henk (BE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

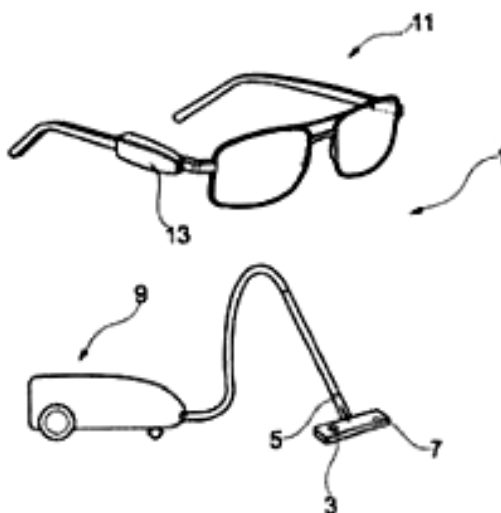
(54) **MÁY CẮM LÔNG BÀN CHẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cắm lông bàn chải bao gồm dụng cụ cắm (12) với phần chóp (34) sao cho dụng cụ cắm lông (12) này có thể quay quanh trục ngang (40), còn lưỡi (52) được dẫn hướng thẳng trong phần chóp (34) này.



- (11) **1-0028358 B** (15) 14/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-01261 (85) 04/04/2017  
 (22) 05/09/2015 (86) PCT/EP2015/070306 05/09/2015  
 (30) 10 2014 217 843.6 05/09/2014 DE (87) WO2016/034732 10/03/2016  
 (51) **G05B 19/042; G06F 3/01; G02B 27/01**  
 (76) **CUDZILO, MARTIN (DE)**  
 Elefantengasse 4, 60313 Frankfurt a. M., Germany  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề đến hệ thống và phương pháp làm sạch, hệ thống này dễ tháo lắp, kết nối được hoặc được kết nối với thiết bị làm sạch, trong đó thiết bị này bao gồm ít nhất một phương tiện cảm biến để ghi lại vị trí của ít nhất một khu vực làm sạch của thiết bị làm sạch, khu vực này có thể hoặc được sử dụng để làm sạch, ít nhất một thiết bị hiển thị và ít nhất một bộ xử lý dữ liệu để tương tác hoặc có thể được tạo ra để tương tác chức năng với thiết bị hiển thị và với ít nhất một phương tiện cảm biến, trong đó thiết bị xử lý dữ liệu được tạo cấu hình và được làm thích ứng để hiển thị ít nhất một kết quả của ít nhất một bề mặt cần được làm sạch bằng ít nhất một màu thứ nhất hoặc không màu và dựa vào sự thay đổi vị trí được ghi lại của ít nhất khu vực làm sạch của thiết bị làm sạch để hiển thị bề mặt cần được làm sạch bằng ít nhất một màu thứ hai hoặc không cần chồng màu.



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028359 B  |            | (15) 14/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B       | (43) 25/09/2020        | 390        |
| (21) 1-2020-02897 |            | (85) 22/05/2020        |            |
| (22) 21/11/2018   |            | (86) PCT/JP2018/042997 | 21/11/2018 |
| (30) 2017-228387  | 28/11/2017 | JP (87) WO2019/107245  | 06/06/2019 |

(51) **F23D 14/54; B23K 7/10**

(73) **NISSAN TANAKA CORPORATION (JP)**

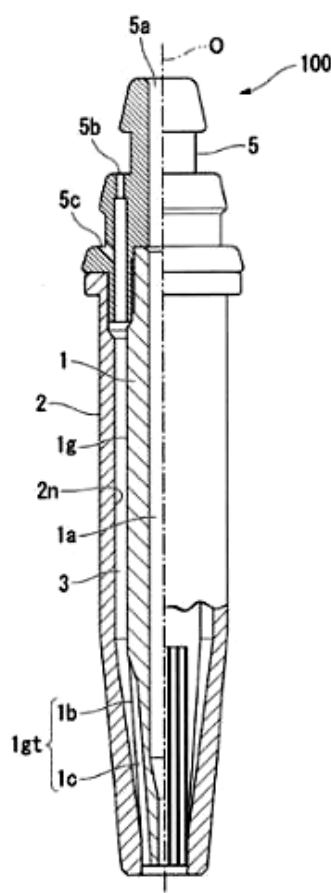
11, Oaza Chikumazawa, Miyoshi-machi, Iruma-gun, Saitama 354-8585 Japan

(72) Yoshimi SANO (JP); Nobuaki FUKUSHIMA (JP); Tomoya KANO (JP)

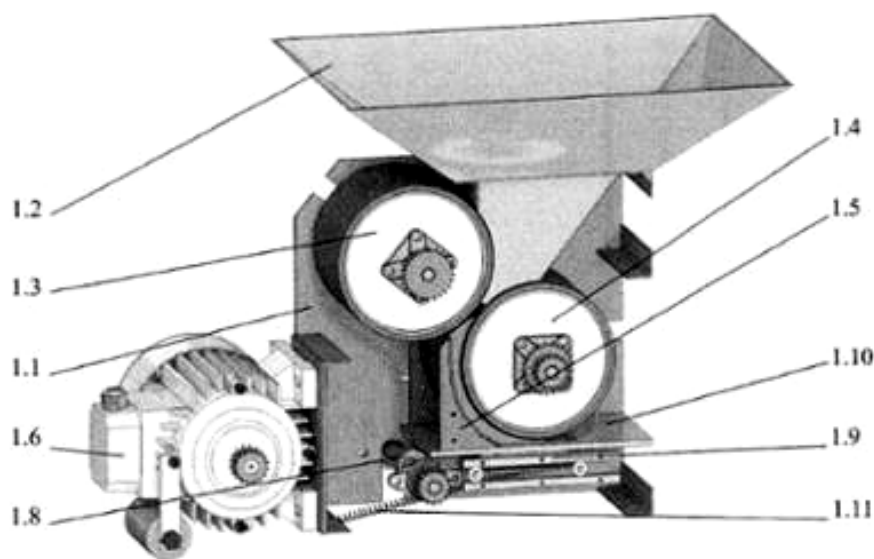
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **MỎ CẮT BẰNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ cắt bằng khí bao gồm phần bên trong đầu phun, ít nhất một phần mà được tạo thành bằng đồng thau có tính chống khử kẽm cao, và phần bên ngoài đầu phun mà một đường dẫn được tạo thành ở giữa nó và bề mặt bên ngoài của phần bên trong đầu phun. Phần bên trong đầu phun được tạo hình dạng sao cho ít nhất một bề mặt của phần mũi của nó hoặc ít nhất một bề mặt của đường dẫn khí oxy cắt của nó mà qua đó khí oxy cắt phun ra được tạo thành bằng đồng thau có tính chống khử kẽm cao.



- (11) **1-0028360 B** (15) 14/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2019 373  
(21) 1-2018-05276  
(22) 26/11/2018  
(51) *A23N 5/00*  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**  
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
(72) Lê Phan Hưng (VN); Huỳnh Thanh Thường (VN); Nguyễn Hoài Tân (VN); Dương Văn Ni (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
(54) **BỘ PHẬN CẮT VỎ CỦA MÁY BÓC VỎ HẠT SEN TƯƠI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cắt vỏ của máy bóc vỏ hạt sen tươi bao gồm: ru lô thứ nhất (1.3) và ru lô thứ hai (1.4) quay ngược chiều nhau, phễu cấp liệu sẽ cấp hạt sen vào khe hở giữa hai ru lô này, chi tiết dẫn hướng (1.5) dẫn hướng hạt sen vào cơ cấu dao cắt (1.9), hạt sen lăn trên thớt (1.10) và các dao cắt (1.9.3) chuyển động tịnh tiến qua lại để thực hiện cắt vỏ hạt sen. Chiều dày cắt vỏ có thể được điều chỉnh để đảm bảo các hạt sen không bị cắt phạm vào phần nhân.

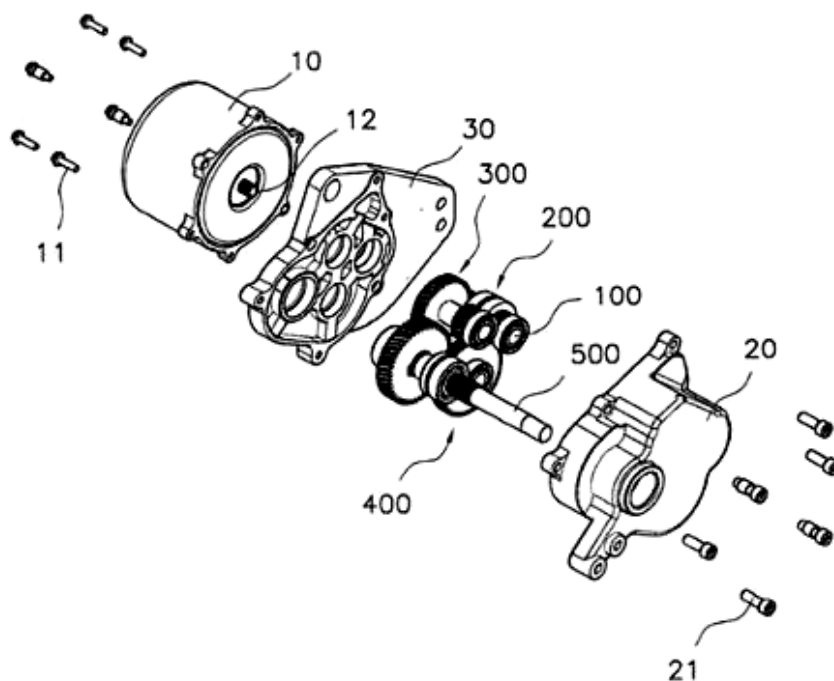




- (11) **1-0028361 B** (15) 14/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-02970 (85) 25/09/2015
- (22) 16/10/2014 (86) PCT/JP2014/077580 16/10/2014
- (30) 2013-219456 22/10/2013 JP (87) WO2015/060196 A1 30/04/2015  
 2013-255121 10/12/2013 JP  
 2014-038620 28/02/2014 JP
- (51) **C23C 18/24; C09K 13/04; C23C 18/16; C23C 18/20; H01L 21/306; C23F 1/14; C23F 3/02; C25B 1/28; H01L 21/02; C08J 7/14; C23C 18/30**
- (62) 1-2015-03547
- (73) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
 4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
- (72) NAGAMINE, Shingo (JP); KITA, Koji (JP); OTSUKA, Kuniaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ KHẮC ĂN MÒN VẬT LIỆU NHỰA, QUY TRÌNH MẠ VẬT LIỆU NHỰA, QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để xử lý khắc ăn mòn vật liệu nhựa, chế phẩm này chứa dung dịch nước có nồng độ ion permanganat bằng hoặc lớn hơn 0,2mmol/L và tổng nồng độ axit bằng hoặc lớn hơn 10mol/L, với giới hạn trên là 15mol/L, và dung dịch nước này thỏa mãn điều kiện (2) dưới đây:  
 (2) điều chỉnh nồng độ mol ion mangan hóa trị II đến nồng độ gấp 15 lần hoặc nhiều hơn so với nồng độ mol ion permanganat, và trong đó dung dịch nước còn tùy chọn thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện (1) và (3) dưới đây:  
 (1) chứa axit sulfonic hữu cơ với lượng bằng hoặc lớn hơn 1,5mol/L, và  
 (3) điều chỉnh lượng bổ sung của muối magie khan nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1mol/L.  
 Sáng chế cũng đề xuất quy trình xử lý khắc ăn mòn vật liệu nhựa, quy trình mạ vật liệu nhựa và quy trình kiểm soát chế phẩm và quy trình điều chế chế phẩm này.

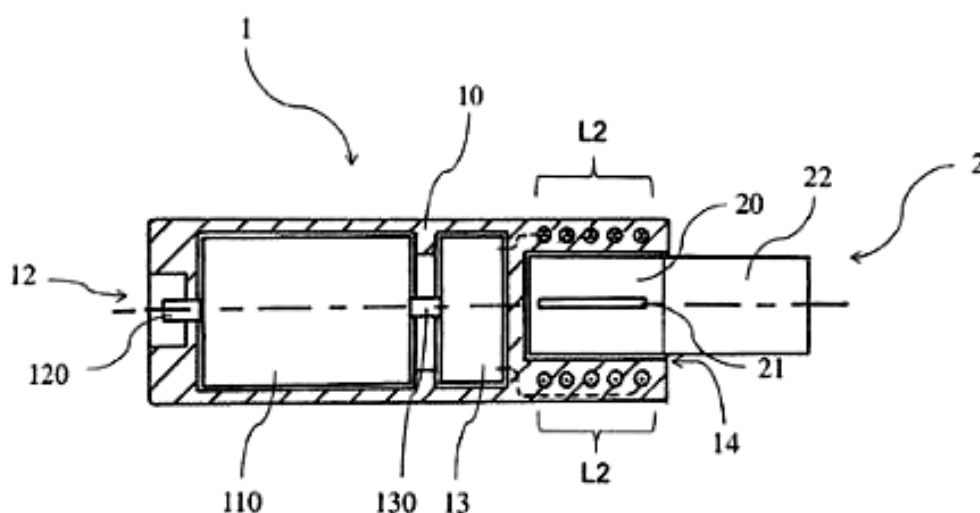
- (11) **1-0028362 B** (15) 14/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2017-00423 (85) 07/02/2017
- (22) 20/06/2016 (86) PCT/KR2016/006504 20/06/2016
- (30) 10-2015-0130523 15/09/2015 KR (87) WO2017/047911 A1 23/03/2017
- (51) **F16H 3/10; H02K 7/116; F16H 3/06**
- (73) **MBI CO., LTD. (KR)**  
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea
- (72) YOO, Hyuk (KR); JUNG, Tae-Jin (KR); AN, Seong-Cheol (KR); Yoo, Moon-soo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DỪNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động dùng cho động cơ, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động dùng cho động cơ nhằm tối ưu hóa việc truyền động để đưa ra lực quay chỉ theo một chiều ở các tỷ số thay đổi tốc độ khác nhau theo các chiều quay thuận/ngược của trục quay của động cơ trong khi cho phép đầu vào ngược chiều, truyền chính xác lực quay mà không bị trượt và có độ bền cao thậm chí khi sử dụng trong khoảng thời gian dài. Cơ cấu truyền động tiếp nhận lực quay từ trục quay (12) của động cơ (10) để thực hiện đưa ra trục ra bằng cách thay đổi tốc độ, và đưa ra lực quay chỉ theo một chiều ở các tỷ số thay đổi tốc độ khác nhau theo các chiều quay thuận/ngược của trục quay (12) của động cơ (10). Do đó, cơ cấu truyền động cho phép cải thiện độ tin cậy và độ chính xác thay đổi tốc độ cũng như tối đa hóa khả năng đưa ra thị trường và tính cạnh tranh trên thị trường.



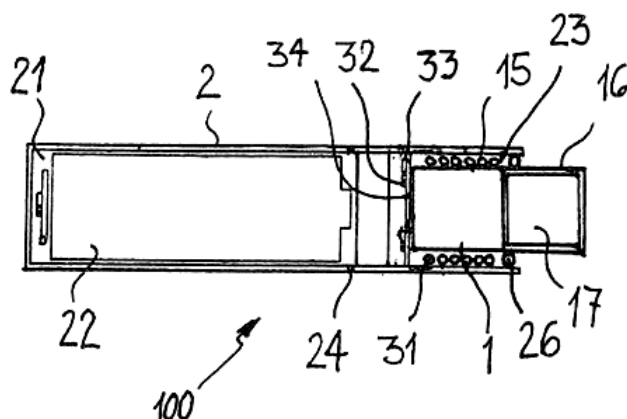
- (11) **1-0028363 B** (15) 14/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-03832 (85) 12/10/2016  
 (22) 21/05/2015 (86) PCT/EP2015/061201 21/05/2015  
 (30) 14169191.5 21/05/2014 EP (87) WO2015/177256 26/11/2015  
 (51) *A24F 47/00; H05B 6/10*  
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US); MIRONOV, Oleg (CH); FURSA, Oleg (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Thiết bị làm nóng cảm ứng (1) để làm nóng nền tạo sol khí (20) bao gồm vật cảm từ (21), thiết bị này bao gồm: vỏ thiết bị (10), nguồn điện một chiều (11) để tạo ra điện áp nguồn một chiều ( $V_{DC}$ ) và dòng điện một chiều ( $I_{DC}$ ), thiết bị điện tử nguồn điện (13) bao gồm bộ chuyển đổi DC/AC (132), chuyển đổi DC/AC (132) bao gồm mạch tải LC (1323) bao gồm kết nối nối tiếp của tụ điện (C2) và cuộn cảm (L2) có điện trở thuần ( $R_{Cuộn}$ ), khoang (14) trong vỏ thiết bị (10) để chứa một phần của nền tạo sol khí (20) để ghép cảm ứng cuộn cảm (L2) của mạch tải LC (1323) với vật cảm từ (21). Thiết bị điện tử nguồn điện (13) còn bao gồm bộ vi điều khiển (131) để xác định từ điện áp nguồn một chiều ( $V_{DC}$ ) và từ dòng điện một chiều ( $I_{DC}$ ) một điện trở thuần biểu kiến ( $R_a$ ), và xác định từ điện trở thuần biểu kiến ( $R_a$ ) nhiệt độ (T) của vật cảm từ (21). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phân phối sol khí bao gồm thiết bị này, và phương pháp vận hành hệ thống này.



- (11) **1-0028364 B** (15) 14/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-03278 (85) 01/09/2016  
 (22) 21/05/2015 (86) PCT/EP2015/061219 21/05/2015  
 (30) 14169194.9 21/05/2014 EP (87) WO2015/177265 26/11/2015  
 (51) *A24F 47/00; A61M 15/06*  
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) MIRONOV, Oleg (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **NỀN TẠO SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ VÀ NỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất nền tạo sol khí để sử dụng kết hợp với thiết bị làm nóng cảm ứng. Nền tạo sol khí bao gồm vật liệu rắn mà có khả năng giải phóng các hợp chất bay hơi mà có thể tạo ra sol khí khi làm nóng nền tạo sol khí và ít nhất vật cảm từ thứ nhất để làm nóng nền tạo sol khí. Vật cảm từ thứ nhất được bố trí ở vùng lân cận nhiệt của vật liệu rắn. Nền tạo sol khí còn bao gồm ít nhất vật cảm từ thứ hai mà có nhiệt độ Curie thứ hai thấp hơn nhiệt độ làm nóng tối đa được xác định trước của vật cảm từ thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phân phối sol khí bao gồm thiết bị và nền này.



- (11) **1-0028365 B** (15) 14/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2015-04637 (85) 04/12/2015
- (22) 09/05/2014 (86) PCT/EP2014/059579 09/05/2014
- (30) 13167191.9 09/05/2013 EP (87) WO2014/180989 13/11/2014
- (51) **C08L 23/06; C08L 23/08**
- (73) **1. BOREALIS AG (AT)**  
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria  
**2. ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) L.L.C.**  
(AE)  
Sheikh Khalifa Energy Complex, Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925,  
Abu Dhabi, United Arab Emirates
- (72) BURYAK, Andrey (RU); REIN, Christian (AT); MONNISSEN, Luc (BE);  
JOHNSEN, Geir Kristian (NO); CHENG, Joy (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYME POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI VÀ SẢN PHẨM ĐÚC ÁP LỰC  
HOẶC ĐÚC ÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme polyetylen đa hình thái có  $MFR_2$  nằm trong khoảng từ 0,05 đến 10,0 g/10 phút, tỷ trọng bằng 940 kg/m<sup>3</sup> hoặc lớn hơn, môđun kéo bằng 900 MPa hoặc lớn hơn và trong đó:  
$$M_z/M_w \leq 0,29(M_w/M_n) + 0,8.$$
  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm đúc áp lực hoặc đúc ép chứa polyme nêu trên và quy trình điều chế polyme này.

- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0028366 B</b> | (15) 14/04/2021        |                     |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/01/2017 346 |
| (21) 1-2016-04417       | (85) 16/11/2016        |                     |
| (22) 18/04/2014         | (86) PCT/CN2014/075701 | 18/04/2014          |
|                         | (87) WO2015/157997 A1  | 22/10/2015          |

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

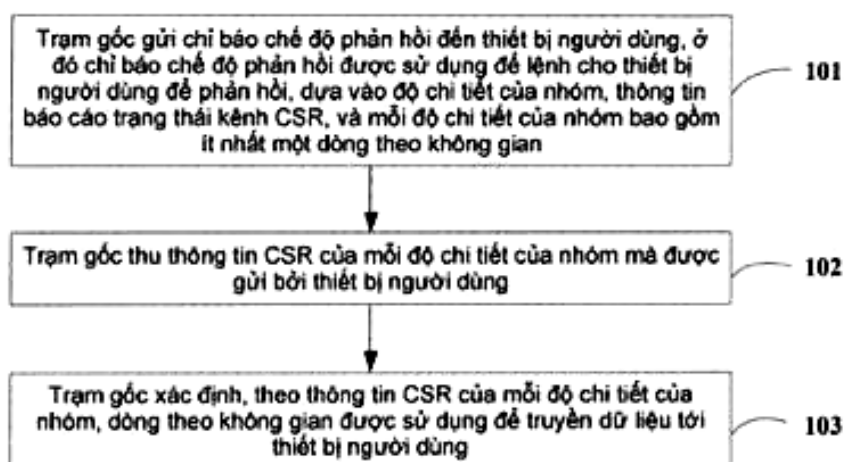
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BI, Xiaoyan (CN); CHEN, Dageng (CN); LUO, Hejia (CN)

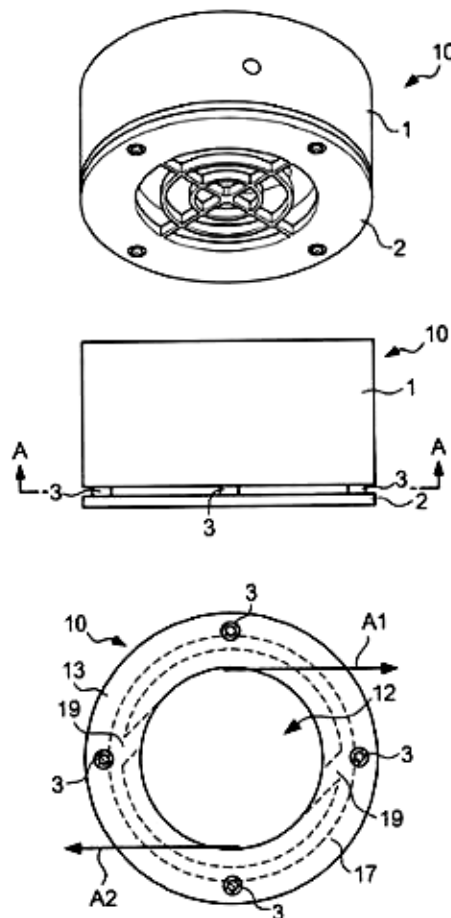
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DÒNG THEO KHÔNG GIAN, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

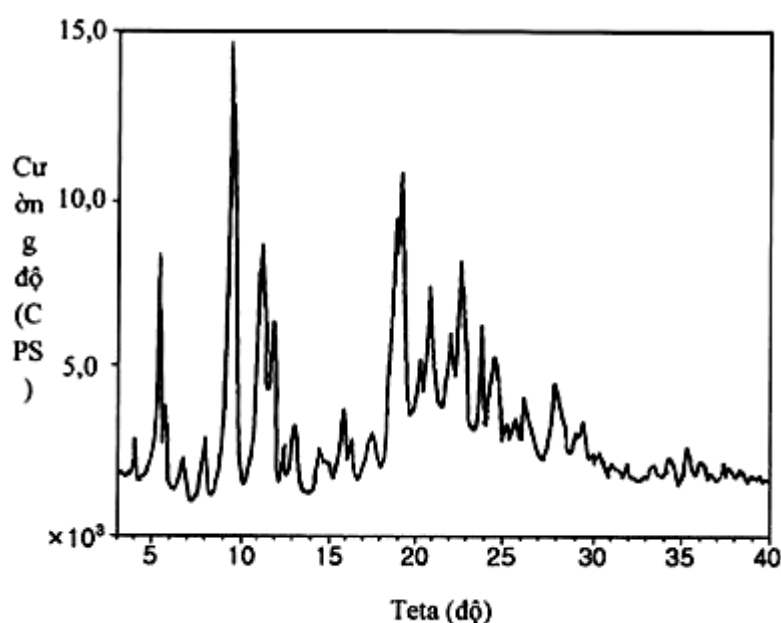
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định dòng theo không gian, trạm gốc, và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi trạm gốc, chỉ báo chế độ phản hồi đến thiết bị người dùng, ở đó chỉ báo chế độ phản hồi được sử dụng để lệnh cho thiết bị người dùng để phản hồi, dựa vào độ chi tiết của nhóm, thông tin báo cáo trạng thái kênh (CSR), và mỗi độ chi tiết của nhóm bao gồm ít nhất một dòng theo không gian (101); thu, bởi trạm gốc, thông tin CSR của mỗi độ chi tiết của nhóm mà được gửi bởi thiết bị người dùng (102); và xác định, bởi trạm gốc theo thông tin CSR của mỗi độ chi tiết của nhóm, dòng theo không gian được sử dụng để truyền dữ liệu tới thiết bị người dùng (103). Bởi vì thiết bị người dùng sử dụng ít nhất một dòng theo không gian như độ chi tiết của nhóm để báo cáo thông tin CSR, thông tin CSR chính xác hơn, sao cho sáng chế nâng cao tính thích hợp trong việc lựa chọn, bởi trạm gốc cho người dùng, dòng theo không gian được sử dụng để truyền dữ liệu, và nâng cao tính hữu dụng của các tài nguyên hệ thống.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028367 B</b>  |               | (15) 14/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B          | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-03904  |               | (85) 03/10/2017        |            |
| (22) 29/02/2016  |               | (86) PCT/JP2016/055972 | 29/02/2016 |
| (30) 2015-041426   | 03/03/2015 JP | (87) WO2016/140171 A1  | 09/09/2016 |
| (51) <b>B25J 15/06; H01L 21/67; H01L 21/677; B65G 49/07</b>                                  |               |                        |            |
| (73) <b>HARMOTEC CO., LTD.</b> (JP)<br>4-1-32, Sumiyoshi, Kofu-City Yamanashi 4000851, Japan |               |                        |            |
| (72) IWASAKA Hitoshi (JP); TOKUNAGA Hideyuki (JP); KASAI Yuji (JP)                           |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ HÚT</b>   |               |                        |            |
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hút (10) có thân tạo ra dòng xoáy (1), tấm chắn (2), và các chi tiết nổi (3) để nổi thân tạo ra dòng xoáy (1) và tấm chắn (2). Tấm chắn (2) ngăn không cho chi tiết (W) mà lực hút tác dụng vào đi vào phần lõm (12) được tạo ra ở thân tạo ra dòng xoáy (1). Các chi tiết nổi (3) tạo ra, giữa mặt đầu (13) và tấm chắn (2), đường dẫn dòng để chất lưu đi ra khỏi phần lõm (12).



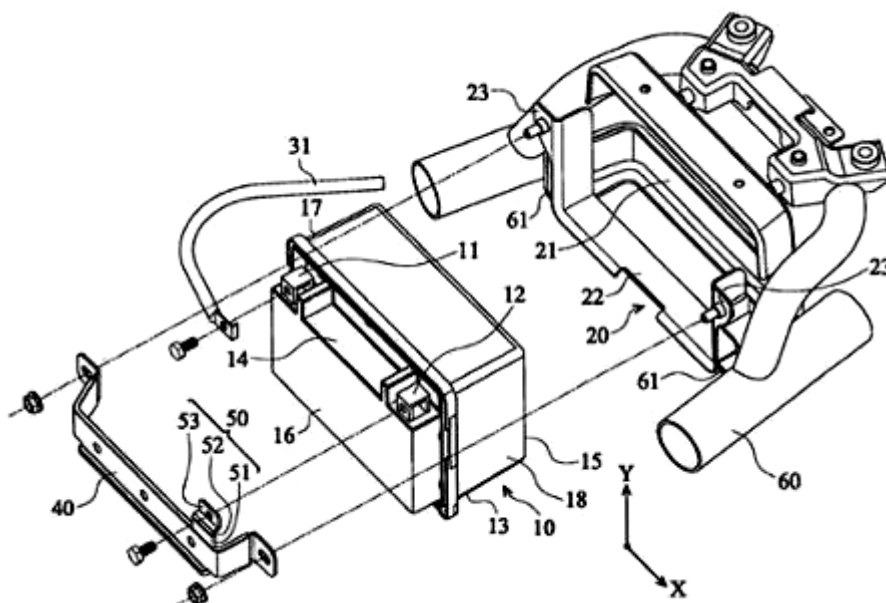
- (11) **1-0028368 B** (15) 14/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-03766 (85) 26/09/2017  
 (22) 30/03/2016 (86) PCT/KR2016/003285 30/03/2016  
 (30) 10-2015-0045649 31/03/2015 KR (87) WO2016/159666 06/10/2016  
 (51) **C07D 207/33; C07D 207/335**  
 (73) **DAE WON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
 386, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul 04808, Republic of Korea  
 (72) PARK, Sang-Wook (KR); LIM, Jong-Jae (KR); KIM, Churl-Woo (KR); SONG, Seh-Hyon (KR); SOHN, Se-Il (KR); LEE, Hong-Woo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **MUỐI HEMI-CANXI DẠNG TINH THỂ CỦA AXIT (3R,5R)-7-[2-(4-FLOPHENYL)-5-ISOPROPYL-3-PHENYL-4-[(4-HYDROXYMETYLPHENYLAMINO)CACBONYL]-PYROL-1-YL]-3,5-DIHYDROXY HEPTANOIC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập tới muối hemi-canxi dạng tinh thể của axit (3R,5R)-7-[2-(4-flophenyl)-5-isopropyl-3-phenyl-4-[(4-hydroxymetylphenylamino)cacbonyl]-pyrol-1-yl]-3,5-dihydroxy-heptanoic và phương pháp điều chế chúng. Trong phương pháp điều chế theo sáng chế, 4-(((tetrahydro-pyran-2-yl)oxy)metyl)anilin có thể được sản xuất với hiệu suất và độ tinh khiết cao mặc dù chi phí thấp. Đồng thời, muối hemi-canxi dạng tinh thể theo sáng chế có độ ổn định, độ hút ẩm và độ hòa tan tốt.



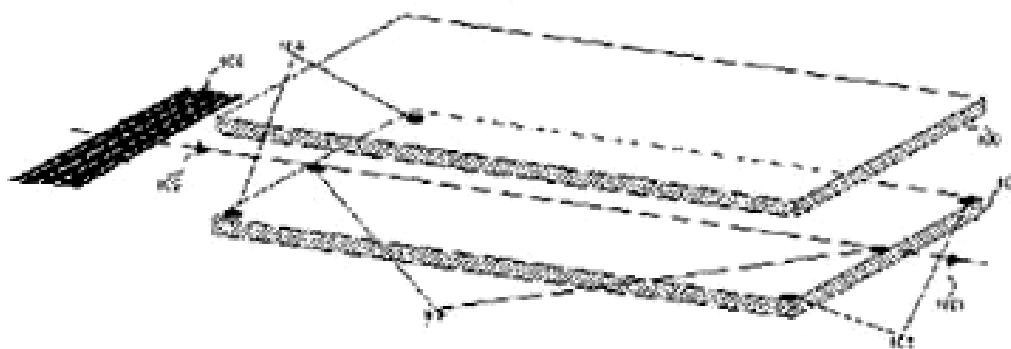


- |  |            |      |                 |     |
|--|------------|------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028369 B</b>  |            |      | (15) 14/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  |            | 398B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2015-02369  |            |      |                 |     |
| (22) 30/06/2015  |            |      |                 |     |
| (30) 103212069   | 08/07/2014 |      | TW              |     |
| (51) <b>B60S 4/06; B60L 11/18</b>  |            |      |                 |     |
| (73) <b>SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)</b>   |            |      |                 |     |
| No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County<br>304, TAIWAN |            |      |                 |     |
| (72) Wei-Fan LAI (TW); Chui-Lung CHIU (TW); Cheng-Han HUNG (TW)                            |            |      |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)   |            |      |                 |     |
| (54) <b>BỘ ẮC QUY CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG</b>   |            |      |                 |     |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy của phương tiện giao thông. Bộ ắc quy bao gồm ắc quy (10), bộ phận tiếp nhận (20), dây điện cực dương (31), chi tiết cố định (40) và kết cấu dẫn điện (50). Ắc quy (10) bao gồm điện cực dương (11) và điện cực âm (12). Ắc quy (10) được bố trí trong bộ phận tiếp nhận (20). Dây điện cực dương (31) được kết nối với điện cực dương (11). Chi tiết cố định (40) tỳ vào ắc quy (10) để cố định ắc quy vào bộ phận tiếp nhận (20), và chi tiết cố định (40) được nối đất. Kết cấu dẫn điện (50) được kết nối với chi tiết cố định (40), trong đó kết cấu dẫn điện (50) được kết nối với điện cực âm (12), và điện cực âm (11) được nối đất thông qua kết cấu dẫn điện (50) và chi tiết cố định (40).



- (11) **1-0028370 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-04354 (85) 31/10/2017
- (22) 06/04/2016 (86) PCT/CN2016/078533 06/04/2016
- (30) 201510210261.0 28/04/2015 CN (87) WO2016/173388 03/11/2016
- (51) **G07D 13/00**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**  
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou City, Guangdong 510663, China
- (72) MA, Faqing (CN); SUN, Zhiqiang (CN); JIANG, Zhuang (CN); HONG, Zhefeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VỊ TRÍ CỦA TIỀN GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện vị trí của tiền giấy, trong đó thiết bị này bao gồm cảm biến quang điện thứ nhất, cảm biến quang điện thứ hai và cảm biến quang điện thứ ba lần lượt được lắp đặt trên đầu vào, đầu ra và bên trong của đường dẫn tiền giấy. Cảm biến quang điện thứ nhất bao gồm đầu phát ra ánh sáng, đầu tiếp nhận ánh sáng, gương phản xạ thứ nhất và gương phản xạ thứ hai, để phát hiện xem liệu tiền giấy có đi đến đầu vào hay không. Cảm biến quang điện thứ hai bao gồm đầu phát ra ánh sáng, đầu tiếp nhận ánh sáng, gương phản xạ thứ ba và gương phản xạ thứ tư, để phát hiện xem liệu tiền giấy có đi đến đầu ra hay không. Cảm biến quang điện thứ ba bao gồm đầu phát ra ánh sáng, đầu tiếp nhận ánh sáng, nhóm gương phản xạ trên và nhóm gương phản xạ dưới, để phát hiện xem liệu tiền giấy có ở bên trong đường đi hay không.



- (11) **1-0028371 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-02969 (85) 25/09/2015
- (22) 16/10/2014 (86) PCT/JP2014/077580 16/10/2014
- (30) 2013-219456 22/10/2013 JP (87) WO2015/060196 A1 30/04/2015  
2013-255121 10/12/2013 JP  
2014-038620 28/02/2014 JP
- (51) **C23C 18/24; C09K 13/04; C23C 18/16; C23C 18/20; H01L 21/306; C23F 1/14; C23F 3/02; C25B 1/28; H01L 21/02; C08J 7/14; C23C 18/30**
- (62) 1-2015-03547
- (73) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
- (72) NAGAMINE, Shingo (JP); KITA, Koji (JP); OTSUKA, Kuniaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ KHẮC ĂN MÒN VẬT LIỆU NHỰA, QUY TRÌNH MẠ VẬT LIỆU NHỰA VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để xử lý khắc ăn mòn vật liệu nhựa, chế phẩm này chứa dung dịch nước có nồng độ ion permanganat bằng hoặc lớn hơn 0,2mmol/L và tổng nồng độ axit bằng hoặc lớn hơn 10mol/L với giới hạn trên là 15mol/L, và dung dịch nước này thỏa mãn điều kiện (1) dưới đây:  
(1) chứa axit sulfonic hữu cơ với lượng bằng hoặc lớn hơn 1,5mol/L, và trong đó dung dịch nước còn tùy chọn thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện (2) và (3) dưới đây:  
(2) điều chỉnh nồng độ mol ion mangan hóa trị II đến nồng độ gấp 15 lần hoặc nhiều hơn so với nồng độ mol ion permanganat, và  
(3) điều chỉnh lượng bổ sung của muối magie khan nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1mol/L.  
Sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý khắc ăn mòn vật liệu nhựa, quy trình mạ vật liệu nhựa và quy trình kiểm soát chế phẩm này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028372 B</b> |               | (15) 15/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-04139       |               | (85) 19/10/2017        |            |
| (22) 29/09/2015         |               | (86) PCT/CN2015/091036 | 29/09/2015 |
| (30) 201510135943.X     | 26/03/2015 CN | (87) WO2016/150138     | 29/09/2016 |

(51) **B65H 31/04**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

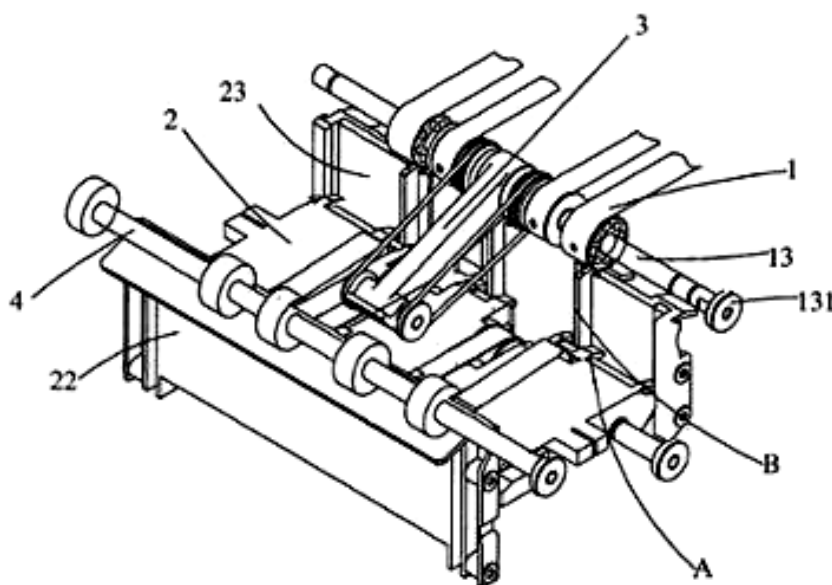
9 Kelin Road, Science City, Luogang District Guangzhou, Guangdong 510663, Republic of China

(72) WENG Qiuhua (CN); TAN Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN XẾP CHỒNG TIỀN GIẤY VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TIỀN GIẤY**

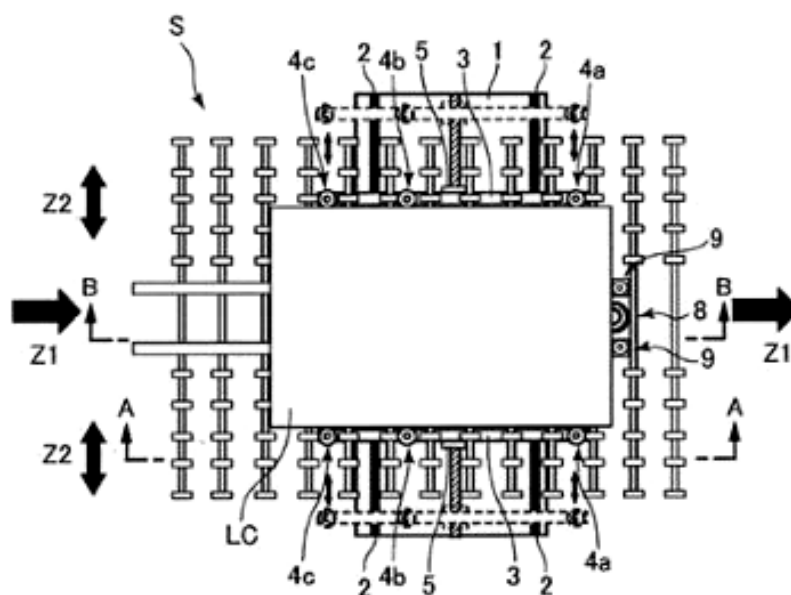
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận xếp chồng tiền giấy bao gồm cơ cấu nạp được tạo kết cấu để vận chuyển tiền giấy từng tờ một, cơ cấu nền xếp chồng được tạo kết cấu để xếp chồng và đỡ tiền giấy được vận chuyển bởi cơ cấu nạp từng tờ một, cơ cấu ép và vận chuyển đặt trên cơ cấu nền xếp chồng và được tạo kết cấu để ép tiền giấy và vận chuyển tiền giấy được xếp chồng trên nền về phía trước. Cơ cấu ép và vận chuyển có cần ép, và cần ép này có một đầu được bố trí quay được trên trục quay vận chuyển trên và đầu kia tạo ra đầu tự do và rơi tự do về phía nền, đầu lắp quay được và đầu tự do của cần ép lần lượt được trang bị bánh xe lõm thứ nhất và bánh xe lõm thứ hai, và băng tải dạng chữ O thứ nhất được bố trí trên bánh xe lõm thứ nhất và bánh xe lõm thứ hai. Bánh xe lõm thứ nhất quay đồng bộ với trục quay vận chuyển trên.



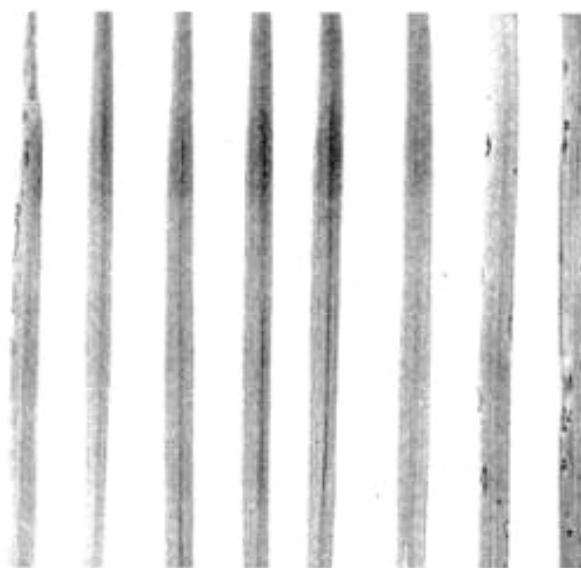
- (11) **1-0028373 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02798 (85) 31/05/2006
- (22) 05/11/2004 (86) PCT/IB2004/003896 05/11/2004
- (30) 60/517,096 05/11/2003 US (87) WO2005/044859 19/05/2005
- (51) **C12N 15/13; C07K 16/28; C12N 15/11; C12N 5/16; C12N 15/63; C12N 15/64; C12N 15/85; A61K 39/00**
- (62) 1-2006-00865
- (73) **ROCHE GLYCART AG (CH)**  
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren-Zurich (CH)
- (72) UMANA, Pablo (CR); BRUNKER, Peter (DE); FERRARA, Claudia (CH); SUTER, Tobias (CH); PUNTENER, Ursula (CH); MOSSNER, Ekkehard (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ NUÔI CÂY IN VITRO CHỨA POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit phân lập, chế phẩm, vật truyền biểu hiện và tế bào chủ nuôi cấy in vitro chứa polynucleotit phân lập. Polynucleotit phân lập theo sáng chế chứa:
- a) trình tự mã hóa polypeptit có trình tự được chọn từ nhóm gồm có SEQ ID NO:40; SEQ ID NO:32; SEQ ID NO:56; và SEQ ID NO:60; và
- b) trình tự mã hóa polypeptit có trình tự của SEQ ID NO:76.

- (11) **1-0028374 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/02/2019 371
- (21) 1-2017-02682 (85) 14/07/2017
- (22) 06/12/2016 (86) PCT/JP2016/086156 06/12/2016
- (30) 201620422687.2 11/05/2016 CN (87) WO2017/195394A1 16/11/2017
- (51) **B29C 65/78; G09F 9/00; G02F 1/13**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) Kazuo KITADA (JP); Hirofumi SAIGOU (JP); Satoru TAKEDA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ VÀ HỆ THỐNG GẮN MÀNG QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều chỉnh vị trí và hệ thống gắn màng quang bằng cách sử dụng thiết bị có hai cụm gồm cơ cấu điều chỉnh thứ nhất, cơ cấu điều chỉnh thứ hai và cơ cấu điều chỉnh thứ ba được bố trí theo thứ tự này dọc theo hướng vận chuyển, trong đó hai cụm cơ cấu điều chỉnh từ thứ nhất đến thứ ba được tạo kết cấu để tiếp xúc với vật cần được vận chuyển từ các phía đối diện theo hướng vận chuyển ngang để nhờ đó hiệu chỉnh vị trí của vật cần được vận chuyển, và trong đó khoảng cách giữa cơ cấu điều chỉnh thứ nhất và cơ cấu điều chỉnh thứ ba bằng kích thước cạnh dài của vật cần được vận chuyển, và khoảng cách giữa cơ cấu điều chỉnh thứ nhất và cơ cấu điều chỉnh thứ hai bằng kích thước cạnh ngắn của vật cần được vận chuyển.



- (11) **1-0028375 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2017 355
- (21) 1-2017-00426 (85) 07/02/2017
- (22) 21/12/2015 (86) PCT/CN2015/098148 21/12/2015
- (30) 201410822942.8 22/12/2014 CN (87) WO2016/101859 30/06/2016
- (51) *C12N 15/29; C07K 14/415; C12N 15/82; A01H 5/00; C12N 15/10*
- (73) **PLANT PROTECTION RESEARCH INSTITUTE OF GUANGDONG ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)**  
 No.7 Jinying Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province 510640, P. R. China
- (72) Jing SU (CN); Xiaoyuan ZHU (CN); Shen CHEN (CN); Wenjuan WANG (CN); Congying WANG (CN); Liexian Zeng (CN); Jianyuan YANG (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **GEN KHÁNG BỆNH ĐẠO ÔN PI50, PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG GEN VÀ TRÌNH TỰ PROTEIN ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI GEN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến gen kháng bệnh đạo ôn Pi50, phương pháp tạo dòng, và trình tự protein được mã hóa bởi gen này. Trình tự nucleotit của gen kháng bệnh đạo ôn Pi50 được thể hiện dưới dạng trình tự SEQ ID NO.1. Gen kháng bệnh đạo ôn Pi50 có thể thu được bằng phương pháp tổng hợp hóa học hoặc thu được bằng cách thiết kế các cặp mồi bằng cách sử dụng ADN thuộc hệ gen của giống lúa EBZ làm khuôn, sau đó thực hiện khuếch đại gen bằng phản ứng chuỗi trùng hợp (PCR - Polymerase Chain Reaction). Gen kháng bệnh đạo ôn Pi50 có hiệu quả kháng bệnh nổi trội, có thể được sử dụng để chọn/tạo giống lúa có khả năng kháng bệnh đạo ôn.



- (11) **1-0028376 B** (15) 15/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-02650 (85) 11/07/2017  
(22) 14/12/2015 (86) PCT/JP2015/084970 14/12/2015  
(30) 2014-258878 22/12/2014 JP (87) WO2016/104226 A1 30/06/2016  
(51) *A61K 31/60; A61K 9/70; A61K 47/24; A61K 47/32; A61K 47/10; A61K 47/14*  
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)**  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan  
(72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP); KOSE Yasuhisa (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM DÁN DẠNG GEL**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dán dạng gel bao gồm lớp chất kết dính trên vải đệm, mà trong đó lớp chất kết dính chứa glycol salixylat, polyme tan trong nước, nước và glyxerin, và hàm lượng glyxerin gấp 8 đến 15 lần hàm lượng glycol salixylat tính theo khối lượng.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028377 B</b> |      | (15) 15/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04969       |      | (85) 20/12/2016        |            |
| (22) 04/06/2014         |      | (86) PCT/JP2014/002972 | 04/06/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/186156     | 10/12/2015 |

(51) *A47J 27/16; A23L 7/109*

(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

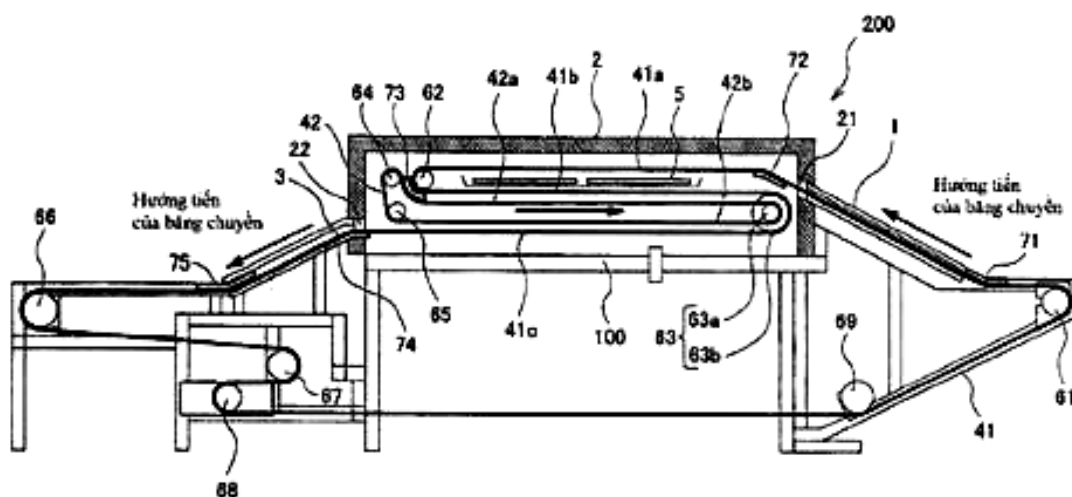
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) HIBI Takaaki (JP); YASUDA Shigeru (JP); NOMURA Kohei (JP); TANAKA Mitsuru (JP)

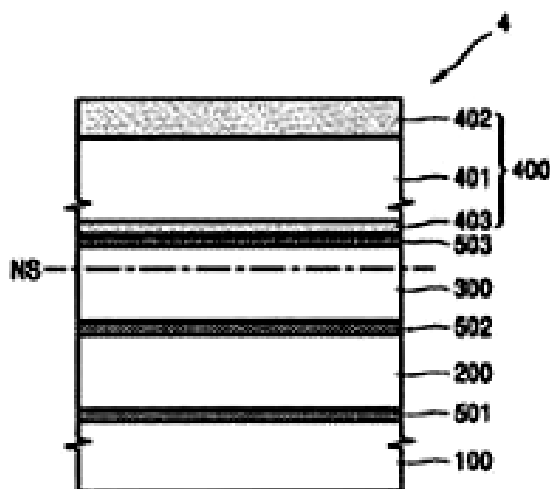
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NẤU BẰNG HƠI NƯỚC NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu bằng hơi nước nhiều tầng (200) được tạo kết cấu sao cho phần thân chính của buồng hơi nước (2) mà trong đó hơi nước thực được đưa vào hỗn hợp sợi mì được tạo ra: phần đưa mì dạng ống vào (1) kéo dài từ phần thân chính của buồng hơi nước (2) theo hướng nghiêng xuống dưới; và phần đưa mì dạng ống ra (3) cũng kéo dài từ phần thân chính của buồng hơi nước (2) theo hướng nghiêng xuống dưới. Vị trí thẳng đứng của đầu của phần đưa mì vào (1) và vị trí thẳng đứng của đầu của phần đưa mì ra (3) thấp hơn vị trí thẳng đứng của phần đầu dưới của phần thân chính của buồng hơi nước (2).

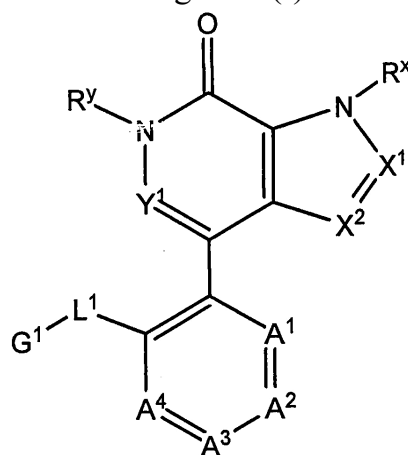


- (11) **1-0028378 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02249 (85) 15/06/2017
- (22) 17/11/2015 (86) PCT/KR2015/012339 17/11/2015
- (30) 10-2014-0167815 27/11/2014 KR (87) WO2016/085182 02/06/2016  
10-2015-0087284 19/06/2015 KR
- (51) **G06F 9/30; G09F 9/00**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Eun-hwa (KR); PARK, Kyung-wan (KR); KIM, Yu-su (KR); PARK, Jin-hyung (KR); SEO, Ho-seong (KR); LEE, Ga-eun (KR); CHO, Shi-yun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THỂ UỐN**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị có thể uốn bao gồm panen hiển thị; và panen bảo vệ được bố trí bên ngoài panen hiển thị, và có nền trong suốt và lớp phủ cứng ngoài và lớp phủ cứng trong lần lượt được tạo ra ở mặt ngoài và mặt trong của nền trong suốt, và từng lớp phủ cứng này có độ cứng lớn hơn độ cứng của nền trong suốt. Độ dày của lớp phủ cứng ngoài lớn hơn độ dày của lớp phủ cứng trong, và mặt trung hòa ứng suất của thiết bị hiển thị có thể uốn được thiết lập sao cho ứng suất nén được tác dụng lên lớp phủ cứng trong khi thiết bị hiển thị có thể uốn được uốn.



- (11) **1-0028379 B** (15) 15/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2014 320  
 (21) 1-2014-02108 (85) 27/06/2014  
 (22) 11/12/2012 (86) PCT/CN2012/086357 11/12/2012  
 (30) PCT/CN2011/002224 30/12/2011 CN (87) WO2013/097601 04/07/2013  
 (51) **C07D 471/04; A61P 13/12; A61P 31/18; A61P 35/00; A61K 31/407; A61P 3/10**  
 (73) **ABBVIE INC. (US)**  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America  
 (72) WANG, Le (US); PRATT, John K. (US); McDANIEL, Keith F. (US); DAI, Yujia (US); FIDANZE, Steven D. (US); HASVOLD, Lisa. (US); HOLMS, James H. (US); KATI, Warren M. (US); LIU, Dachun (US); MANTEI, Robert A. (US); MCCLELLAN, William J. (US); SHEPPARD, George S. (US); WADA, Carol K. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ BROMODOMAIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

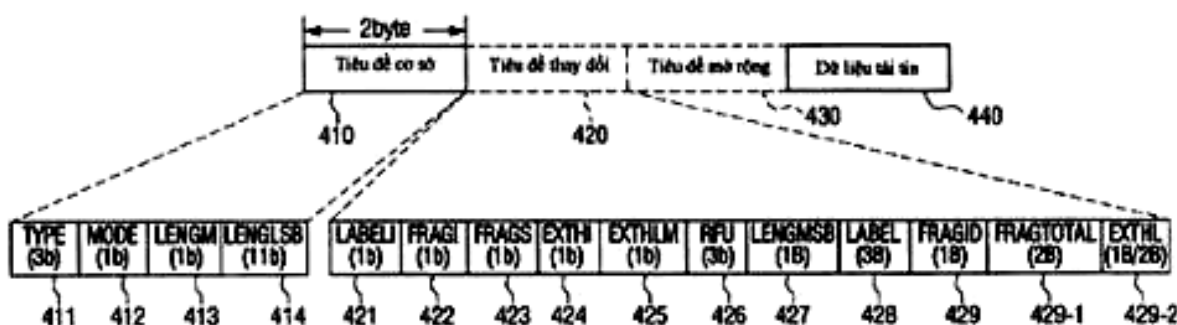


(I)

trong đó A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup>, A<sup>3</sup>, A<sup>4</sup>, X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup>, Y<sup>1</sup>, L<sup>1</sup>, G<sup>1</sup>, R<sup>x</sup>, và R<sup>y</sup> có ý nghĩa như được xác định trong bản mô tả này, và các muối dược dụng của nó, mà hữu dụng làm dược chất để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh, bao gồm các bệnh viêm, bệnh ung thư, và AIDS. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức (I).

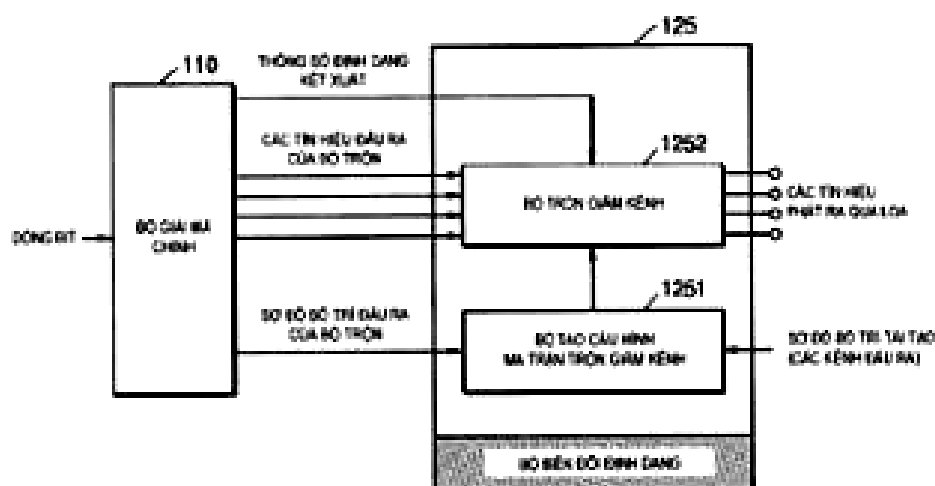
- (11) **1-0028380 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00740 (85) 29/02/2016
- (22) 05/08/2014 (86) PCT/KR2014/007226 05/08/2014
- (30) 61/862,168 05/08/2013 US (87) WO2015/020401 12/02/2015
- 61/873,493 04/09/2013 US
- 10-2014-0062575 23/05/2014 KR
- (51) **H04L 25/02**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HWANG, Sung-oh (KR); MOURAD, Alain (FR); YANG, Hyun-koo (KR);  
HWANG, Sung-hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU**
  
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền. Thiết bị truyền này bao gồm: bộ tạo gói dải tần cơ sở (BBP) được tạo cấu hình để tạo ra BBP bao gồm tiêu đề và dữ liệu tải tin; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung bao gồm BBP; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu khung được tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã xử lý tín hiệu. Tiêu đề bao gồm thông tin về kiểu dữ liệu tải tin, liệu tiêu đề bổ sung có tồn tại không, độ dài của dữ liệu tải tin, và bit ít quan trọng nhất (LSB) trong số độ dài của dữ liệu tải tin. Do đó, nhiều loại dữ liệu được ánh xạ trên lớp vật lý dựa trên thông tin chứa trong tiêu đề, và hiệu quả xử lý dữ liệu được cải thiện.

400



- (11) **1-0028381 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04258 (85) 04/11/2016
- (22) 13/04/2015 (86) PCT/KR2015/003680 13/04/2015
- (30) 61/978,279 11/04/2014 US (87) WO2015/156654 A1 15/10/2015
- (51) **H04S 5/02**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHON, Sang-bae (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tái tạo tín hiệu âm thanh nhiều kênh trong đó có tín hiệu âm thanh có độ cao trong môi trường bố trí các kênh đầu ra trên mặt phẳng nằm ngang, sao cho có thể đạt được hiệu quả kết xuất hữu hiệu ngay cả với tín hiệu âm thanh không phù hợp để áp dụng hiệu ứng kết xuất ảo, bằng cách thu nhận thông số kết xuất theo định dạng kết xuất và tạo cấu hình ma trận trộn giảm kênh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; xác định định dạng kết xuất để kết xuất có góc nâng dựa vào thông số được xác định từ đặc trưng của tín hiệu nhiều kênh; và kết xuất ít nhất một kênh đầu vào có độ cao theo định dạng kết xuất đã xác định, trong đó thông số này nằm ở trong dòng bit chứa tín hiệu nhiều kênh.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0028382 B</b> | (15) 15/04/2021        |                 |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 27/03/2017 |
| (21) 1-2016-04257       | (85) 04/11/2016        | 348             |
| (22) 18/04/2014         | (86) PCT/CN2014/075697 | 18/04/2014      |
|                         | (87) WO2015/157995     | 22/10/2015      |

(51) **H04L 12/70**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

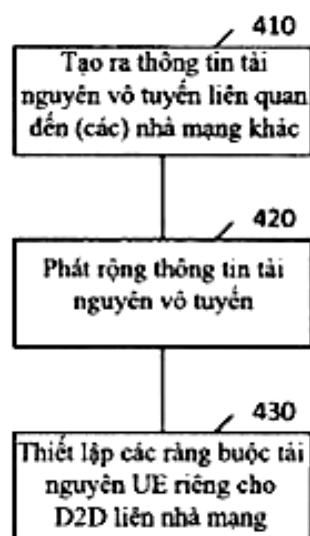
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) ZHANG, Zhi (CN); SHU, Kodo (JP); LI, Zexian (FI); KORHONEN, Juha (FI); LEI, Yixue (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể được hưởng lợi từ việc vận hành thiết bị đến thiết bị liên nhà mạng. Ví dụ các hệ thống truyền thông của dự án hợp tác thế hệ thứ ba (Third Generation Partnership Project, 3GPP) cải tiến dài hạn (Long Term Evolution, LTE) tiên tiến (LTE Advanced, LTE-A) phiên bản 12/13 (Rel-12/13) hoặc các phiên bản mới hơn có thể sử dụng việc vận hành liên quan đến truyền thông D2D (Device-to-Device, thiết bị đến thiết bị). Sáng chế đề xuất phương pháp để vận hành thiết bị đến thiết bị liên nhà mạng, phương pháp này bao gồm bước tạo ra, tại thành phần mạng được vận hành bởi nhà mạng, thông tin tài nguyên vô tuyến liên quan đến một hoặc nhiều nhà mạng khác nhà mạng nêu trên. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước phát rộng, bởi thành phần mạng, thông tin tài nguyên vô tuyến. Thông tin tài nguyên vô tuyến này có thể được tạo cấu hình để cho phép thiết bị người dùng được phục vụ bởi thành phần mạng để thực hiện dò tìm và/hoặc truyền thông thiết bị đến thiết bị với thiết bị người dùng khác được phục vụ bởi ít nhất một trong số một hoặc nhiều nhà mạng.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0028383 B</b> | (15) 15/04/2021        |                     |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/12/2017 357 |
| (21) 1-2017-03955       | (85) 06/10/2017        |                     |
| (22) 12/03/2015         | (86) PCT/CN2015/074102 | 12/03/2015          |
|                         | (87) WO2016/141588     | 15/09/2016          |

(51) **H04L 29/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

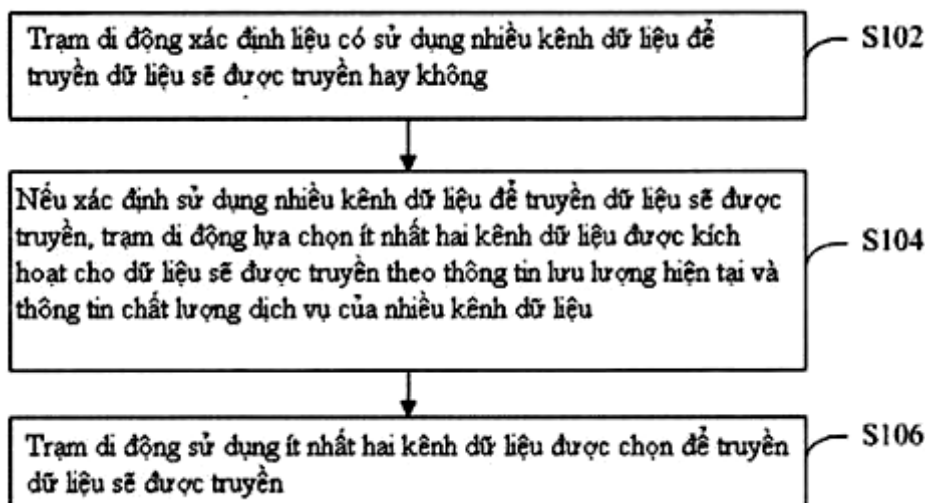
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAO, Songping (CN); SHEN, Li (CN); LI, Kun (CN); LI, Yingwei (CN); YIN, Bangshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

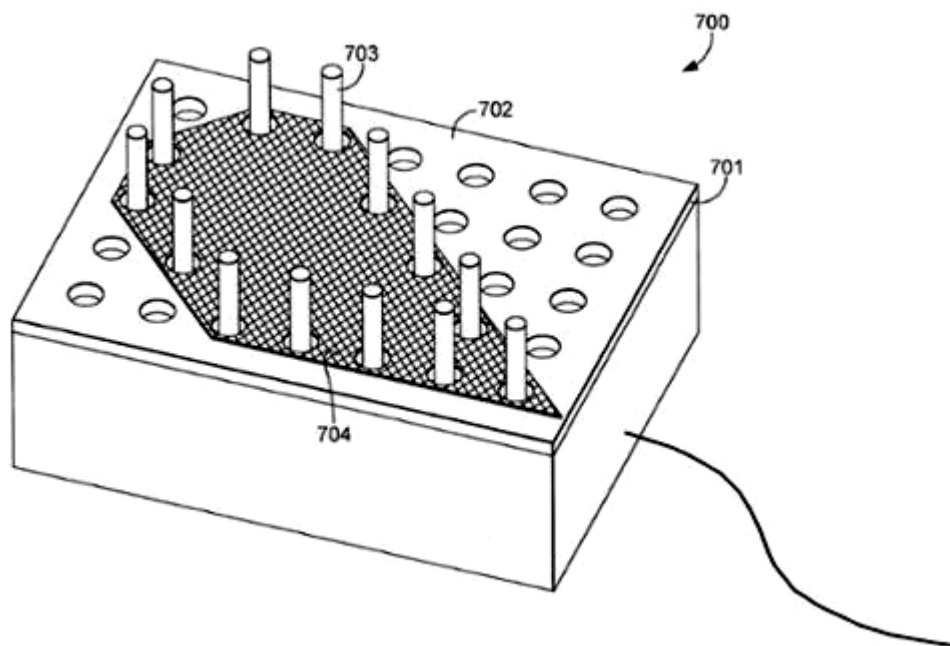
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, bộ xử lý, và trạm di động. Phương pháp truyền dữ liệu gồm: xác định, bởi trạm di động, liệu có sử dụng nhiều kênh dữ liệu để truyền dữ liệu sẽ được truyền; nếu xác định sử dụng nhiều kênh dữ liệu để truyền dữ liệu sẽ được truyền, lựa chọn, bởi trạm di động, ít nhất hai kênh dữ liệu được kích hoạt cho dữ liệu sẽ được truyền theo thông tin lưu lượng hiện tại và thông tin chất lượng dịch vụ của nhiều kênh dữ liệu; và sử dụng, bởi trạm di động, ít nhất hai kênh dữ liệu được chọn để truyền dữ liệu sẽ được truyền. Theo các phương án thực hiện sáng chế, hiệu suất truyền dữ liệu được tăng cường, và tránh việc không hoạt động và lãng phí tài nguyên kênh dữ liệu.



- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028384 B</b>   |  | (15) 15/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B   | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-00716   |  | (85) 27/02/2017        |            |
| (22) 24/07/2015   |  | (86) PCT/US2015/042029 | 24/07/2015 |
| (30) 14/444,325   | 28/07/2014   | US (87) WO2016/018760  | 04/02/2016 |
| (51) <b>A43B 23/00; A43D 8/00</b>                                     |  |                        |            |
| (73) <b>NIKE INNOVATE C.V. (US)</b>                                   |  |                        |            |
|   | One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America |                        |            |
| (72) DAVIS, Carrie L. (US)  |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |  |                        |            |
| (54) <b>HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢN THẘNG VẬT LIỆU</b>   |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp để cản thẳng các vật liệu để ráp nối sản phẩm (ví dụ, mũ giày). Thiết bị này có thể bao gồm mảng chốt di động và tấm cứng có mảng lỗ, trong đó mảng lỗ này được cản thẳng với mảng chốt. Từng chốt có thể được kéo dài và/hoặc được co lại nhờ mảng dẫn động lập trình được. Khi chốt được kéo dài, thì ít nhất một phần của chốt có thể kéo dài xuyên qua lỗ mà nó được cản thẳng, sao cho ít nhất một phần của chốt kéo dài quá tấm cứng. Một phân nhóm trong tổng số lượng chốt ở mảng chốt có thể được kéo dài nhờ mảng dẫn động lập trình được. Các chốt cụ thể cần được kéo dài có thể dựa trên sơ đồ mẫu dùng cho sản phẩm. Vật liệu cần được sử dụng để ráp nối sản phẩm có thể được cản thẳng bằng cách sử dụng các chốt được kéo dài này.





- (11) **1-0028385 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-01676 (85) 05/05/2017
- (22) 07/10/2015 (86) PCT/JP2015/078552 07/10/2015
- (30) 2014-206118 07/10/2014 JP (87) WO2016/056608 A1 14/04/2016
- (51) **C10L 5/44**
- (73) **UBE INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan
- (72) HAYASHI, Shigeya (JP); AMANO, Hiroshi (JP); OOI, Nobuyuki (JP); HIRAIWA, Yuusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NHIÊN LIỆU SINH KHỐI RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH KHỐI RẮN**
- (57) Sáng chế đề xuất nhiên liệu sinh khối rắn, mà có COD trong nước thải giảm khi gặp nước mưa và có đặc tính tan rã thấp, đồng thời ngăn làm tăng chi phí. Sáng chế đề cập đến nhiên liệu sinh khối rắn thu được bằng cách đúc sinh khối đã nghiền, có tỷ lệ nhiên liệu (cacbon cố định/chất dễ bay hơi) là 0,2 đến 0,8, trị số gia nhiệt cao hơn theo trọng lượng khô là 4800 đến 7000 (kcal/kg), tỷ lệ mol của oxy O đối với cacbon C (O/C) là 0,1 đến 0,7 và tỷ lệ mol của hydro H đối với cacbon C (H/C) là 0,8 đến 1,3. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất nhiên liệu sinh khối rắn.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028386 B</b> |            | (15) 15/04/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/01/2016        | 334                |
| (21) 1-2015-04048       |            | (85) 21/10/2015        |                    |
| (22) 28/03/2014         |            | (86) PCT/KR2014/002643 | 28/03/2014         |
| (30) 61/806,654         | 29/03/2013 | US                     | (87) WO2014/157975 |
|                         |            |                        | 02/10/2014         |
|                         | 61/809,485 | 08/04/2013             | US                 |

(51) **H04S 5/02; H04R 5/02**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

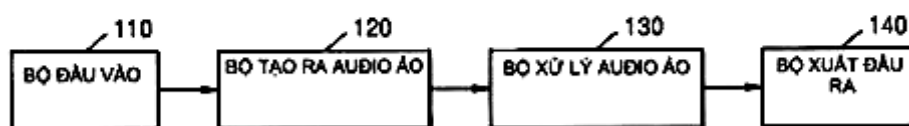
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR); KIM, Jeong-su (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

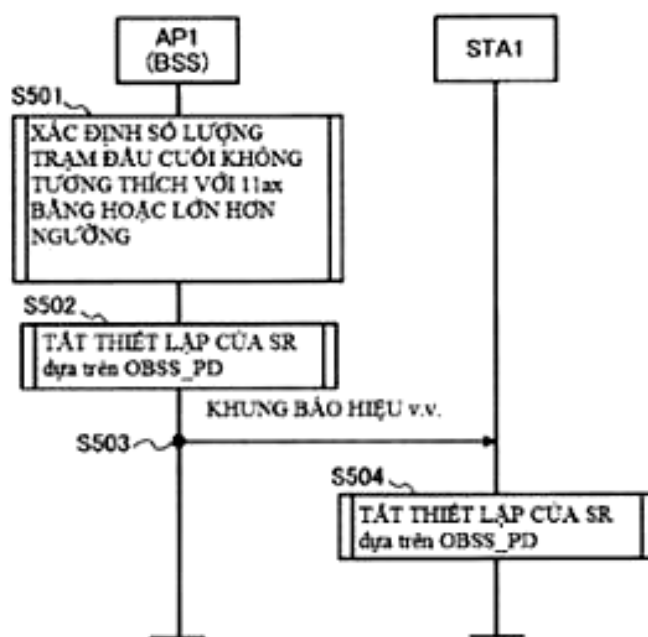
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu audio. Phương pháp kết xuất tín hiệu audio bao gồm bước nhận tín hiệu audio bao gồm các kênh; cấp tín hiệu audio có kênh, trong số các kênh, tạo cảm giác về độ cao cho bộ lọc để tạo ra các tín hiệu audio ảo tương ứng xuất ra các loa; cấp trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ cho các tín hiệu audio ảo sao cho các tín hiệu audio ảo tương ứng được xuất ra thông qua các loa, tạo ra trường âm thanh có sóng phẳng và lần lượt xuất ra các tín hiệu audio ảo, mà trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ được cấp cho, thông qua các loa. Bộ lọc xử lý tín hiệu audio tạo cảm giác về độ cao.

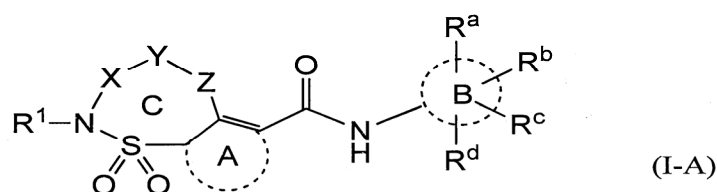
100



- (11) **1-0028387 B** (15) 15/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-03572 (85) 04/07/2019
- (22) 11/01/2018 (86) PCT/JP2018/000446 11/01/2018
- (30) 2017-004668 13/01/2017 JP (87) WO2018/131637 19/07/2018
- (51) **H04W 74/02; H04W 84/12**
- (73) **NEC CORPORATION (JP)**  
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
- (72) LANANTE Leonardo (PH); NAGAO Yuhei (JP); OCHI Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế gồm AP (access point - điểm truy nhập) và STA (trạm đầu cuối) mà thuộc BSS (Basic Service Set - tập dịch vụ cơ bản). AP và STA vô hiệu hóa một cách thích ứng (Spatial Reuse - sử dụng lại không gian) dựa trên OBSS (Overlapping BSS - BSS trùng lặp)\_PD (Power Detect - dò công suất).



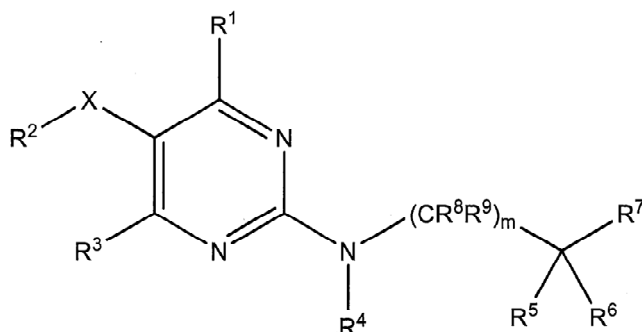
- (11) **1-0028388 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2017-05065 (85) 14/12/2017
- (22) 01/07/2016 (86) PCT/EP2016/065488 01/07/2016
- (30) 15175021.3 02/07/2015 EP (87) WO2017/001655 05/01/2017  
 15189903.6 15/10/2015 EP  
 15201332.2 18/12/2015 EP  
 16157726.7 26/02/2016 EP
- (51) **C07D 513/04; A61P 31/20; C07D 291/08; C07D 515/20; C07D 513/20; C07D 515/04; A61K 31/407**
- (73) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)**  
 Eastgate Village, Eastgate Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) VENDEVILLE, Sandrine, Marie, Helene (FR); LAST, Stefaan, Julien (BE); DEMIN, Samuël, Dominique (BE); GROSSE, Sandrine, Céline (FR); HACHÉ, Geerwin, Yvonne, Paul (BE); HU, Lili (NL); PIETERS, Serge, Maria, Aloysius (NL); ROMBOUTS, Geert (BE); VANDYCK, Koen (BE); VERSCHUEREN, Wim, Gaston (BE); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT SULFAMOYLARYLAMIT ĐƯỢC ĐÓNG VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế sự sao chép của HBV có công thức (I-A):



bao gồm các dạng đồng phân hóa học lập thể, và muối, hydrat, solvat của nó, trong đó R<sup>a</sup> đến R<sup>d</sup>, và R<sup>1</sup> đến R<sup>8</sup> có nghĩa như được xác định trong bản mô tả này.

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với các chất ức chế HBV khác, trong trị liệu HBV.

- (11) **1-0028389 B** (15) 16/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2013 300  
 (21) 1-2012-03457 (85) 20/11/2012  
 (22) 22/04/2011 (86) PCT/US2011/033614 22/04/2011  
 (30) 61/327,597 23/04/2010 US (87) WO2011/133888 27/10/2011  
 61/412,299 10/11/2010 US  
 (51) **C07D 417/14; A61K 31/4965**  
 (73) **CYTOKINETICS, INC. (US)**  
 280 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) YANG, Zhe (US); MUCI, Alex R. (US); WARRINGTON, Jeffrey (CA); BERGNES, Gustave (US); MORGAN, Bradley P. (US); CHUANG, Chihyuan (US); ROMERO, Antonio (US); COLLIBEE, Scott (US); QIAN, Xiangping (US); LU, Pu-Ping (US)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **HỢP CHẤT AMINO-PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



công thức I

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup>, R<sup>9</sup>, X và m như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, hoặc muối dược dụng của nó.

- |                         |             |                        |                    |
|-------------------------|-------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0028390 B</b> |             | (15) 16/04/2021        |                    |
| (45) 25/05/2021         | 398B        | (43) 25/08/2010        | 269                |
| (21) 1-2010-00831       |             | (85) 05/04/2010        |                    |
| (22) 13/08/2008         |             | (86) PCT/JP2008/064534 | 13/08/2008         |
| (30) 2007-230640        | 05/09/2007  | JP                     | (87) WO2009/031393 |
|                         | 2007-230709 | 05/09/2007             | JP                 |
|                         | 2007-232015 | 06/09/2007             | JP                 |

(51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

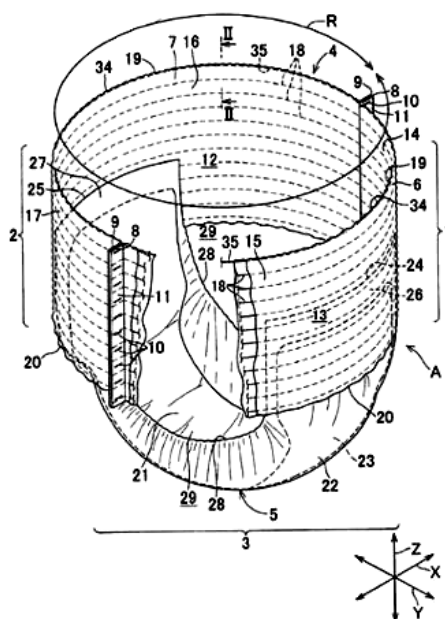
(72) TAKINO, Shunsuke (JP); MAEDA, Yuki (JP); TANJI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

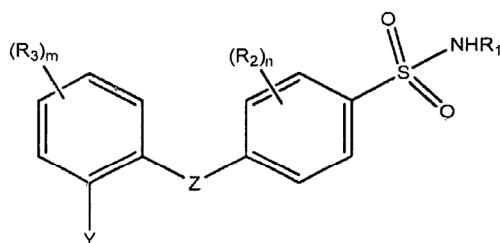
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có sự cải tiến để vật dụng có khả năng chống bị xé rách tốt và cho phép da của người sử dụng được nhìn thấy qua vật dụng thẩm hút.

Vật dụng bao gồm chi tiết đai 4 xác định vùng cạp trước và sau và cấu trúc thẩm hút dịch thể 5 xác định vùng đũng (303) trong đó chi tiết đai (4) bao gồm mép ngoài biên (19) của lỗ mở cạp và mép ngoài biên (19) bao gồm hai đoạn được phối hợp với vùng cạp trước và sau tạo khoảng trống và đối diện nhau theo hướng trước sau Y. Khu vực đai trước và sau (6, 7) của chi tiết đai (4), nằm ở vùng cạp trước và sau (1, 2), gồm vùng có thể nhìn thấy hoặc da của người sử dụng vật dụng có sự truyền ánh sáng toàn phần khoảng 55% hoặc cao hơn và khoảng 40% hoặc nhiều hơn vùng cạp trước và sau (1, 2). Khu vực đai trước và sau (6, 7) được đề xuất dọc theo mép ngoài biên (19) của lỗ mở cạp với chi tiết đàn hồi gia cường (35) kéo dài theo hướng ngang X.

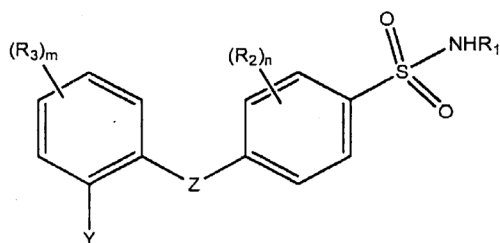


- (11) **1-0028391 B** (15) 16/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-01282 (85) 08/04/2016  
 (22) 09/09/2014 (86) PCT/US2014/054764 09/09/2014  
 (30) 61/876,046 10/09/2013 US (87) WO2015/038533 A2 19/03/2015  
 (51) *A61K 31/18; A61P 29/00*  
 (73) **CHROMOCELL CORPORATION (US)**  
 685 U.S. Highway One, North Brunswick, NJ 08902, United States of America  
 (72) BABICH, Olga (US); GARYANTES, Tina (US); LUO, Robert, Z. (US);  
 PALLING, David, J. (US); VENKATACHALAN, Srinivas-an, P. (US); WANG-  
 FISCHER, Yanlin (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH NATRI DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CON ĐAU VÀ  
 BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất điều biến kênh natri, cụ thể là hợp chất điều biến NaV1.7 có công thức I hoặc hợp chất có công thức I', và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị cơn đau và bệnh tiểu đường.



Công thức I

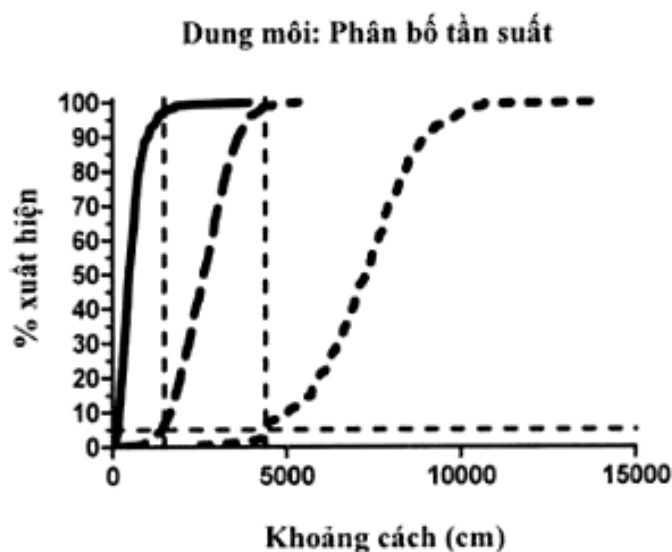


Công thức I'

- (11) **1-0028392 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00750 (85) 29/02/2016
- (22) 31/07/2014 (86) PCT/US2014/049254 31/07/2014
- (30) 61/860,723 31/07/2013 US (87) WO2015/017710 05/02/2015
- (51) **C07K 14/495; C12N 15/62**
- (73) **AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
- (72) XIONG, Yumei (US); ZHANG, Yi (US); SHENG, Jackie, Z. (US); HAMBURGER, Agnes, Eva (US); VENIANT-ELLISON, Murielle (US); SHIMAMOTO, Grant (US); MIN, Xiaoshan (CN); WANG, Zhulun (US); TANG, Jie (US); KANNAN, Gunasekaran (US); MOCK, Marissa (US); WALKER, Kenneth (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA VÙNG GDF15 VÀ MIỀN FC, ĐIME VÀ TETRAME CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các cấu trúc chứa GDF15, và các đột biến của chúng. Theo nhiều phương án khác nhau, các cấu trúc chứa GDF15, và các đột biến của chúng có thể được ứng dụng trong việc điều trị hoặc cải thiện rối loạn chuyển hóa. Theo nhiều phương án khác nhau, bệnh hoặc rối loạn chuyển hóa này là bệnh đái tháo đường typ 2, bệnh béo phì, bệnh rối loạn lipid máu, tình trạng gia tăng nồng độ glucoza, tình trạng gia tăng nồng độ insulin và bệnh thận đái tháo đường.



- (11) **1-0028393 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2016 336
- (21) 1-2015-04652 (85) 04/12/2015
- (22) 03/06/2014 (86) PCT/EP2014/061478 03/06/2014
- (30) 13170447.0 04/06/2013 EP (87) WO2014/195311 11/12/2014  
 13173939.3 27/06/2013 EP  
 14166450.8 29/04/2014 EP
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 25/00**
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) VAN GOOL, Michiel, Luc, Maria (BE); ALONSO-DE DIEGO, Sergio-Alvar (ES);  
 CID-NÚÑEZ, José, Maria (ES); DELGADO-GONZÁLEZ, Óscar (ES);  
 DECORTE, Annelies, Marie, Antonius (BE); MACDONALD, Gregor, James (BE);  
 MEGENS, Antonius, Adrianus, Hendrikus, Petrus (NL); TRABANCO-SUÁREZ,  
 Andrés, Avelino (ES); GARCÍA-MOLINA, Aránzazu (ES); ANDRÉS-GIL, José,  
 Ignacio (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDROPYRAZOLO[1,5-A]PYRAZIN-4(5H)-ON LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN ÂM LIÊN KẾT KHÁC VỊ TRÍ HOẠT TÍNH CỦA THỤ THỂ MGLUR2, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6,7-dihydropyrazolo[1,5-a]pyrazin-4(5H)-on dùng làm chất điều biến âm liên kết khác vị trí hoạt tính (NAM) của thụ thể glutamat hướng chuyển hóa subtyp 2 (“mGluR2”). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình điều chế hợp chất và dược phẩm này.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0028394 B</b> | (15) 16/04/2021        |                     |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/11/2016 344 |
| (21) 1-2016-03320       | (85) 07/09/2016        |                     |
| (22) 11/02/2014         | (86) PCT/CN2014/071979 | 11/02/2014          |
|                         | (87) WO2015/120579 A1  | 20/08/2015          |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

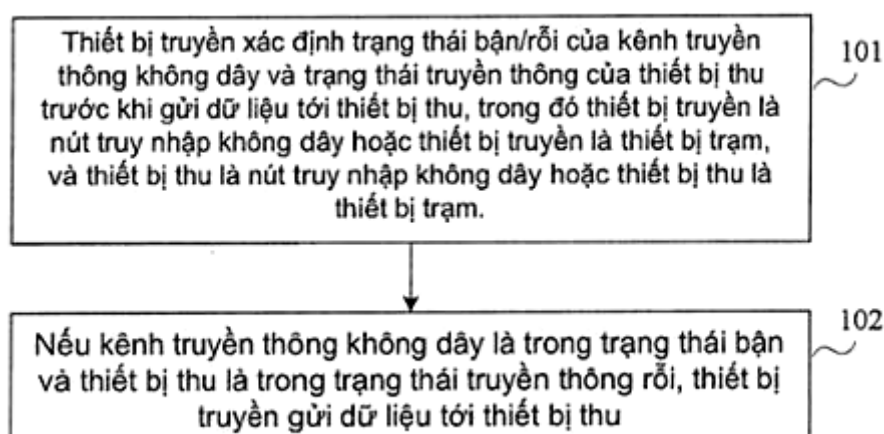
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) NI, Rui (CN); LIU, Yalin (CN)

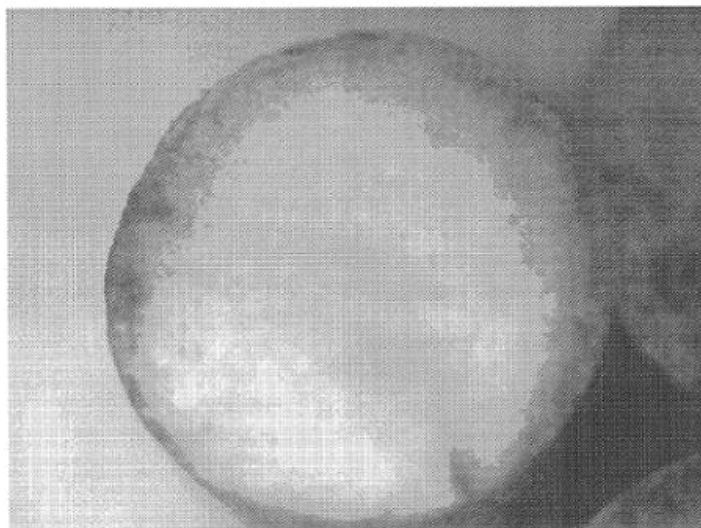
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp gửi dữ liệu. Phương pháp gửi dữ liệu theo sáng chế bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền, trạng thái bận/rỗi của kênh truyền thông không dây và trạng thái truyền thông của thiết bị thu trước khi gửi dữ liệu tới thiết bị thu, trong đó thiết bị truyền là nút truy nhập không dây hoặc thiết bị truyền là thiết bị trạm, và thiết bị thu là nút truy nhập không dây hoặc thiết bị thu là thiết bị trạm; và gửi, bởi thiết bị truyền, dữ liệu tới thiết bị thu nếu kênh truyền thông không dây là trong trạng thái bận và thiết bị thu là trong trạng thái truyền thông rỗi. Sáng chế thực hiện việc gửi dữ liệu khi kênh truyền thông không dây là trong trạng thái bận, và giải quyết vấn đề kỹ thuật rằng hiệu quả sử dụng của kênh truyền thông không dây là thấp và thông lượng mạng là không cao.



- (11) **1-0028395 B** (15) 16/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2015 332  
(21) 1-2015-03033 (85) 19/08/2015  
(22) 17/02/2014 (86) PCT/US2014/016711 17/02/2014  
(30) 13/770,288 19/02/2013 US (87) WO2014/130397 28/08/2014  
(51) **B01J 23/30; B01J 37/02; C07C 6/04; B01J 35/00**  
(73) **BASF CORPORATION (US)**  
100 Park Avenue, Florham Park, New Jersey 07932, U.S.A.  
(72) DELLAMORTE, Joseph C. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC DẠNG VỎ TRỨNG CHỨA VONFRAM OXIT  
HOẶC VONFRAM OXIT HYDRAT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp chất xúc tác hữu dụng để sản xuất các olefin trong phản ứng trao đổi, cũng như các phương pháp sản xuất và sử dụng chất này. Chất xúc tác này bao gồm nền chứa ít nhất khoảng 90% khối lượng silic oxit; và lớp dạng vỏ trứng trên nền này chứa từ 0,25% đến 10% khối lượng vonfram ở dạng vonfram oxit hoặc vonfram oxit hydrat, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp chất xúc tác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp làm phản ứng các olefin trong phản ứng trao đổi, phương pháp này bao gồm bước cho dòng chứa các olefin tiếp xúc với hỗn hợp chất xúc tác bất kỳ được bọc lộ trong sáng chế.

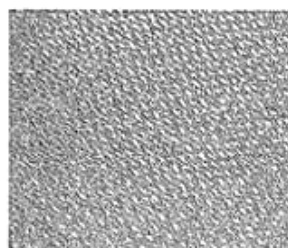


- (11) **1-0028396 B** (15) 16/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-04623 (85) 29/11/2016  
(22) 01/06/2015 (86) PCT/KR2015/005477 01/06/2015  
(30) 10-2014-0066106 30/05/2014 KR (87) WO2015/183055 03/12/2015  
10-2015-0077259 01/06/2015 KR  
(51) **A45D 33/34**  
(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**  
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea  
(72) CHOI, Jung Sun (KR); CHOI, Kyung Ho (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DỤNG CỤ BÔI MỸ PHẨM VÀ SẢN PHẨM MỸ PHẨM CHỨA DỤNG CỤ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bôi mỹ phẩm gồm lớp chống nhiễm bẩn chứa tâm không thấm. Dụng cụ bôi, theo sáng chế, có thể ngăn ngừa sự nhiễm bẩn và sự biến màu bởi mỹ phẩm hoặc các tác động bên ngoài do các vi trùng gây ra v.v., và do đó dễ dàng sử dụng và vệ sinh.



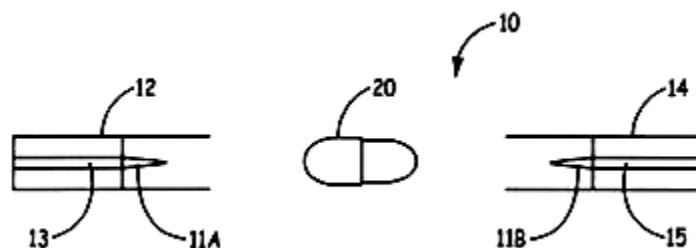
VẬT LIỆU MỚI

LÀM SẠCH



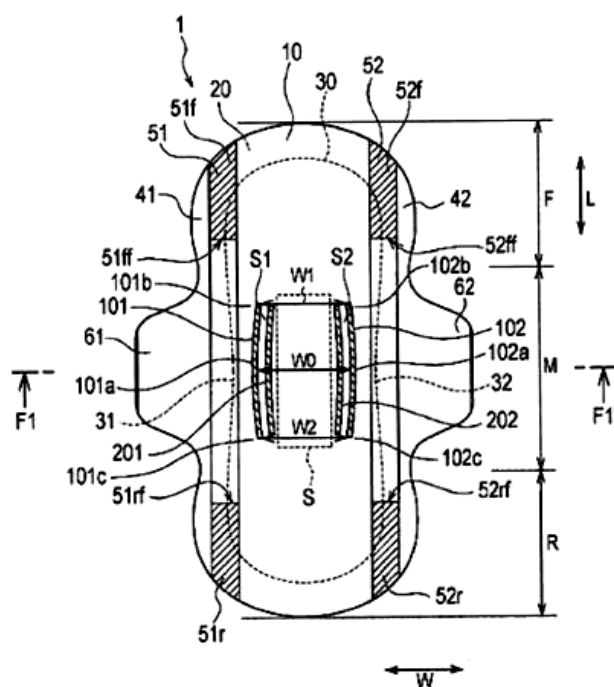
VẬT LIỆU MỚI

- (11) **1-0028397 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/03/2017 348
- (21) 1-2016-03981 (85) 20/10/2016
- (22) 23/04/2015 (86) PCT/IB2015/000924 23/04/2015
- (30) 61/984,967 28/04/2014 US (87) WO2015/166344 05/11/2015  
 14166205.6 28/04/2014 EP
- (51) *A61M 15/06; A24F 47/00*
- (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US); ZUBER, Gerard (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **THIẾT BỊ HÍT BỘT NICOTIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hít bột nicotin (10). Thiết bị hít bột nicotin bao gồm phần thân kéo dài giữa phần đặt vào miệng (12) và phần đầu xa (14) và rãnh dẫn dòng khí (15) kéo dài giữa phần đặt vào miệng và phần đầu xa. Phần chứa bột nicotin (25), (30), (32), (33) bao gồm liều lượng bột nicotin và được bố trí dọc theo rãnh dẫn dòng khí. Liều lượng bột nicotin có thể được hít vào trong phổi của người sử dụng ở tốc độ hít nhỏ hơn khoảng 5 lít/phút.

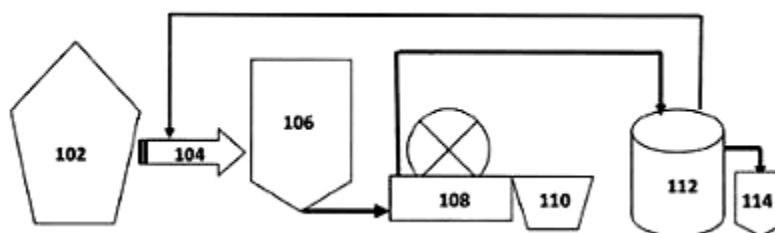


- (11) **1-0028398 B** (15) 16/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 30/01/2012 286  
 (21) 1-2011-02914 (85) 27/10/2011  
 (22) 07/04/2010 (86) PCT/JP2010/056311 07/04/2010  
 (30) 2009-096525 10/04/2009 JP (87) WO2010/117015 14/10/2010  
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/533; A61F 13/472; A61F 13/20; A61F 13/47*  
 (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**  
 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan  
 (72) NISHITANI, Kazuya (JP); HAYASHI, Toshihisa (JP); SAGISAKA, Minako (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm phần được uốn cong thứ nhất và phần được uốn cong thứ hai được tạo ra trên bề mặt của tấm trên dọc theo hướng chiều dọc của vật dụng thẩm hút. Phần được uốn cong thứ nhất được bố trí theo một cặp sao cho đối xứng qua đường trục tâm của vật dụng thẩm hút trong vùng trong đó bao gồm vùng tiếp xúc, vùng này là vùng bên trong nhiều hơn so với mỗi phần bên theo hướng chiều rộng của vật dụng thẩm hút, và được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc của vật dụng thẩm hút. Phần được uốn cong thứ hai được bố trí theo một cặp trong vùng bao gồm vùng tiếp xúc, mà là vùng bên trong theo hướng chiều rộng của vật dụng thẩm hút nhiều hơn so với phần được uốn cong thứ nhất, và được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc của vật dụng thẩm hút. Phần được uốn cong thứ nhất và phần được uốn cong thứ hai có dạng lồi hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng của vật dụng thẩm hút, trong vùng trong đó bao gồm vùng tiếp xúc.



- (11) **1-0028399 B** (15) 16/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/06/2016 339  
(21) 1-2016-00990 (85) 18/03/2016  
(22) 19/08/2014 (86) PCT/US2014/051765 19/08/2014  
(30) 61/867,254 19/08/2013 US (87) WO2015/026875 26/02/2015  
(51) **B01D 33/11; C10L 5/46; C02F 1/02; B01D 33/073; B01D 33/46**  
(73) **KOENIG, PAUL (US)**  
5127 Harvest Curve, Mayer, MN 55360, United States of America  
(72) KOENIG, Paul (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chất thải dùng để loại bỏ hơi ẩm ra khỏi chất thải con người, động vật, rau củ và cây trồng, tạo ra nước thải sạch có thể quay vòng vào nhà máy xử lý nước thải. Một số chất thải cũng có thể tạo ra phân bón và nguồn nhiên liệu cung cấp năng lượng.

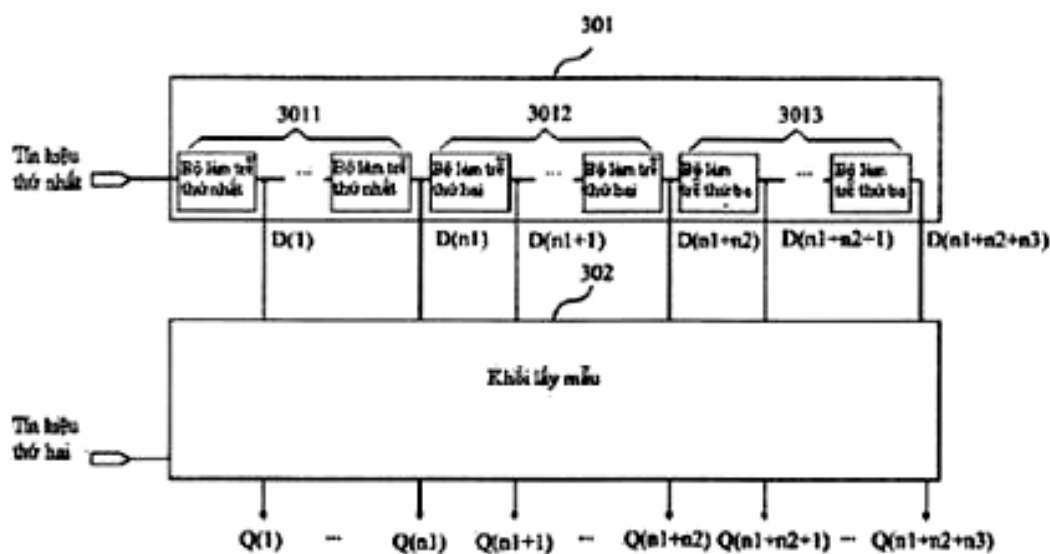


- (11) **1-0028400 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2016-05009 (85) 21/12/2016
- (22) 10/07/2015 (86) PCT/EP2015/065887 10/07/2015
- (30) 14177067.7 15/07/2014 EP (87) WO2016/008824 A1 21/01/2016
- (51) **C08F 220/18; C09D 5/16**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) RAMSDEN, Richard Mark (GB); PRICE, Clayton (GB); FOX, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG HÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHO NỀN TÍNH NĂNG CHỐNG HÀ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ chống hà bao gồm thành phần có các tính chất diệt sinh vật biển, và ít nhất hai copolyme khác nhau có chứa nhóm muối. Chế phẩm phủ chống hà có tính chất chống hà tốt. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp tạo cho nền tính năng chống hà trong môi trường nước, và mô tả việc sử dụng chế phẩm phủ chống hà để bảo vệ các kết cấu nhân tạo ngập trong nước.



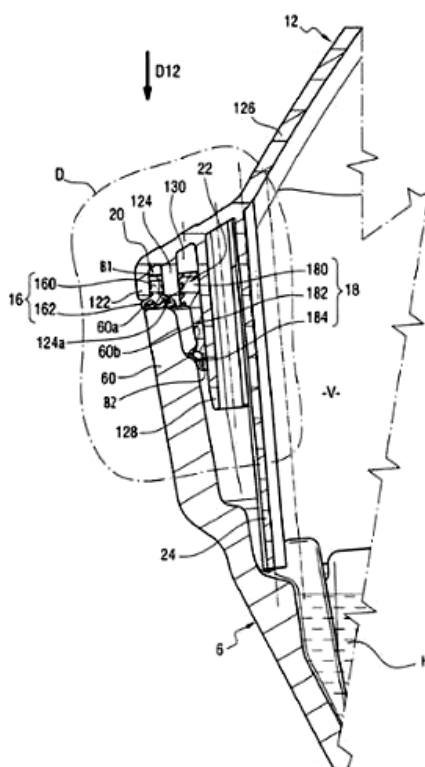
- (11) **1-0028401 B** (15) 16/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-04002 (85) 10/10/2017  
 (22) 27/11/2015 (86) PCT/CN2015/095807 27/11/2015  
 (30) 201510134242.4 25/03/2015 CN (87) WO2016/150182 29/09/2016  
 (51) **H03L 7/081**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) ZHOU, Shenghua (CN); SONG, Ran (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ BIẾN ĐỔI THỜI GIAN SANG SỐ**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ biến đổi thời gian sang số trong vòng khóa pha, sao cho có thể cải thiện độ chính xác khóa pha. Bộ biến đổi thời gian sang số gồm khối làm trễ mà tín hiệu thứ nhất được đưa vào và khối lấy mẫu mà tín hiệu thứ hai được đưa vào, trong đó khối làm trễ gồm chuỗi làm trễ thứ nhất, chuỗi làm trễ thứ hai, và chuỗi làm trễ thứ ba lần lượt được mắc nối tiếp, và được tạo cấu hình để làm trễ tín hiệu thứ nhất, trong đó chuỗi làm trễ thứ nhất gồm ít nhất một bộ làm trễ thứ nhất, chuỗi làm trễ thứ hai gồm ít nhất ba bộ làm trễ thứ hai, chuỗi làm trễ thứ ba gồm ít nhất một bộ làm trễ thứ ba, và khoảng thời gian làm trễ của bộ làm trễ thứ nhất và khoảng thời gian làm trễ của bộ làm trễ thứ ba lớn hơn khoảng thời gian làm trễ của bộ làm trễ thứ hai; và khối lấy mẫu được tạo cấu hình để: thực hiện lấy mẫu trên các tín hiệu đầu ra của các bộ làm trễ thứ nhất ở chuỗi làm trễ thứ nhất, các bộ làm trễ thứ hai ở chuỗi làm trễ thứ hai, và các bộ làm trễ thứ ba ở chuỗi làm trễ thứ ba trong khối làm trễ ở thời điểm định trước của tín hiệu thứ hai, và xuất ra các tín hiệu được lấy mẫu.



- |  |            |                 |     |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028402 B</b>  |            | (15) 16/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  | 398B       | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-02790  |            |                 |     |
| (22) 21/07/2017  |            |                 |     |
| (30) FR 1657057  | 22/07/2016 | FR              |     |
| (51) <b>D03C 1/14; D03C 5/00</b>                                       |            |                 |     |
| (73) <b>STAUBLI FAVERGES (FR)</b>                                      |            |                 |     |
| Place Robert Staubli, 74210 FAVERGES, France                           |            |                 |     |
| (72) SERENA Claude (FR); POLLET François (FR)                          |            |                 |     |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)           |            |                 |     |
| (54) <b>MÁY TẠO MIỆNG VẢI VÀ MÁY DỆT BAO GỒM MÁY TẠO MIỆNG VẢI NÀY</b> |            |                 |     |

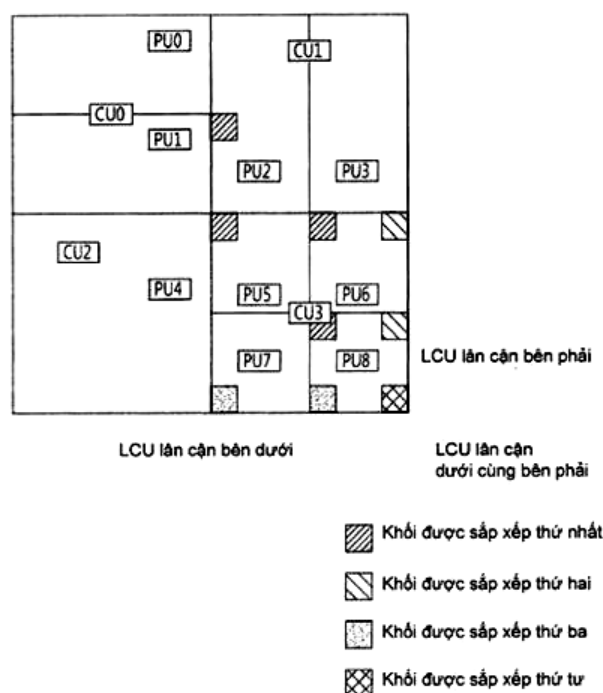
- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt tạo miệng vải, thuộc kiểu máy cam hoặc đầu tay kéo dùng cho máy dệt bao gồm các cần ra thực hiện, trong quá trình dệt, chuyển động dao động luân phiên quanh trục chung khác, vỏ (12) với cửa ra cắt ngang bởi các cần, cũng như khung (6) mà phân cách, với vỏ (12), khoang bên trong (V) của máy, bao gồm vùng để tiếp nhận các chi tiết truyền mômen xoắn giữa trục truyền động và trục để vận hành các cần ra cũng như vùng để tiếp nhận các cần ra, vùng tiếp nhận liền kề với vùng để tiếp nhận các chi tiết truyền mômen xoắn, trong khi khung (6) đỡ trục vận hành. Vỏ (12) và khung (6) tiếp xúc kín với nhau, qua ít nhất một miếng đệm bít kín (16, 18), ở cả hai phần chắn bít kín (B1, B2) bên ngoài (16) và bên trong (18) lần lượt cách xa nhau, mỗi một trong số hai phần chắn bít kín kéo dài trên toàn bộ chu vi của vỏ (12) ngoại trừ ở cửa ra.



- (11) **1-0028403 B** (15) 16/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02975 (85) 16/12/2013
- (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007174 06/09/2012
- (30) 10-2011-0091782 09/09/2011 KR (87) WO2013/036041 A3 14/03/2013  
 10-2012-0039501 17/04/2012 KR
- (51) **H04N 7/32**
- (62) 1-2013-03962
- (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN VECTƠ DỰ ĐOÁN CHUYỂN ĐỘNG TÙY CHỌN, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận vectơ dự đoán chuyển động tùy chọn, và thiết bị giải mã video. Phương pháp thu nhận vectơ dự đoán chuyển động tùy chọn có thể bao gồm các bước: xác định liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của bộ phận mã hóa lớn nhất (LCU-Largest Coding Unit) hay không; và xác định liệu khối thứ nhất là có sẵn hay không theo việc liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của LCU hay không. Do đó, độ rộng băng thông bộ nhớ không cần thiết có thể được giảm xuống, và độ phức tạp thực hiện cũng có thể được giảm đi.

Phân chia CU/PU trong LCU hiện thời



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0028404 B</b> |                 | (15) 19/04/2021        |               |
| (45) 25/05/2021         | 398B            | (43) 25/11/2016        | 344           |
| (21) 1-2016-02974       |                 | (85) 16/12/2013        |               |
| (22) 06/09/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/007174 | 06/09/2012    |
| (30) 10-2011-0091782    | 09/09/2011 KR   | (87) WO2013/036041 A3  | 14/03/2013    |
|                         | 10-2012-0039501 |                        | 17/04/2012 KR |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2013-03962

(73) **KT CORPORATION (KR)**

90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

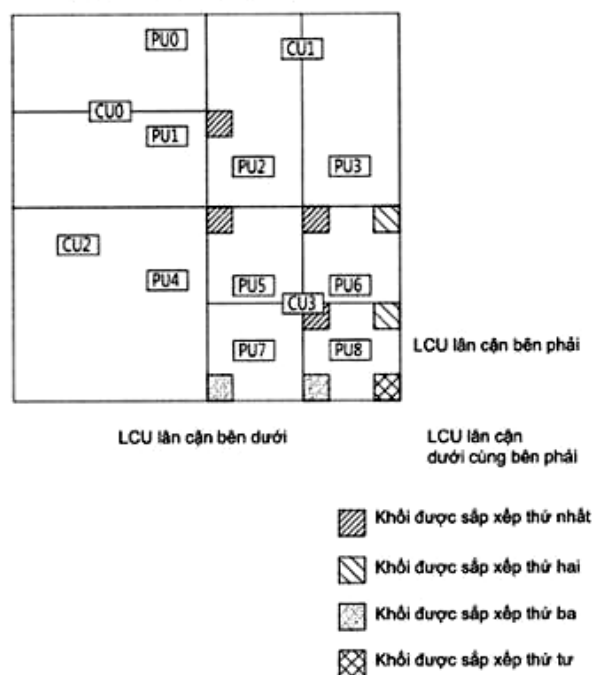
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

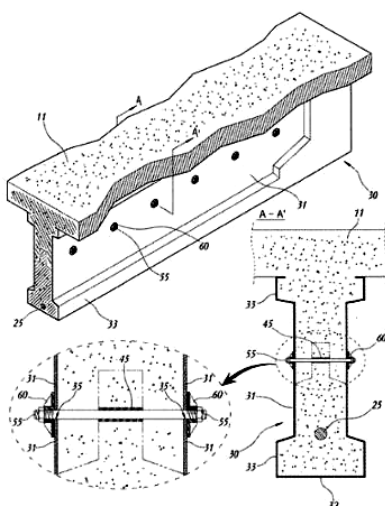
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để thu được vector chuyển động dự đoán theo thời gian, và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã tín hiệu video có thể bao gồm các bước: xác định liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của bộ phận mã hóa lớn nhất (LCU- Largest Coding Unit) hay không; và xác định liệu khối thứ nhất là có sẵn hay không theo việc liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của LCU hay không. Do đó, độ rộng băng thông bộ nhớ không cần thiết có thể được giảm xuống, và độ phức tạp thực hiện cũng có thể được giảm đi.

Phân chia CU/PU trong LCU hiện thời



- (11) **1-0028405 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-00921  
 (22) 14/03/2017  
 (30) 10-2016-0032159 17/03/2016 KR  
 (51) *E01D 2/00; E04C 3/293; E04B 1/41; E04C 3/04; E01D 101/28; E01D 21/00*  
 (73) 1. **GARAM ST CO., LTD.** (KR)  
 109, Cheonbuksandan-ro, Cheonbuk-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do  
 38034 Republic of Korea  
 2. **OH, CHEOL GUE** (KR)  
 204-1504, 17, Gobong-ro 278beon-gil, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do  
 10338 Republic of Korea  
 (72) OH, Cheol Gue (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÀM LIÊN HỢP ĐÚC NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo dầm liên hợp đúc nhiều lớp có thân dầm bê tông đúc sẵn được làm bằng bê tông đúc sẵn được đổ vào thân khuôn ngoài dạng tấm (30) tạo bởi thân dạng hộp bằng thép và cấu kiện sàn trên (11) như tấm sàn liên kết với nhau, trong đó bê tông đúc sẵn được đổ vào trong thân khuôn ngoài dạng tấm (30) có phần trên hở để tạo ra thân dầm bê tông đúc sẵn, trong khi mặt trên của thân dầm bê tông đúc sẵn nằm cách một khoảng xuống dưới so với mặt trên của thân khuôn ngoài dạng tấm (30), và thân dầm bê tông đúc sẵn có phần lồi (51) nhô lên trên từ phần giữa mặt trên của nó và các phần lõm (52) được tạo lõm xuống dưới từ cả hai bên phần lồi (51) sao cho bê tông được đổ vào các mặt trên của phần lồi (51) và các phần lõm (52) trong thân khuôn ngoài dạng tấm (30) và cấu kiện sàn trên (11) liên kết với mặt trên của thân khuôn ngoài dạng tấm (30) tạo thành bê tông liên khối. Theo sáng chế, dầm liên hợp có thân dầm làm bằng bê tông đúc sẵn, nhờ đó cải thiện đặc tính phân đoạn cục bộ nhờ việc trang bị chi tiết chịu kéo (25) trong bê tông đúc sẵn, giữ được tối đa các ưu điểm khác nhau của dầm liên hợp bê tông đúc sẵn, và cho phép thân dầm là kết cấu liên khối với cấu kiện sàn trên (11) như tấm sàn.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0028406 B</b> |            | (15) 19/04/2021        |                       |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/05/2016        | 338                   |
| (21) 1-2015-02835       |            | (85) 04/08/2015        |                       |
| (22) 09/01/2014         |            | (86) PCT/KR2014/000258 | 09/01/2014            |
| (30) 61/750,801         | 09/01/2013 | US                     | (87) WO2014/109571 A1 |
|                         | 61/818,922 | 03/05/2013             | US                    |
|                         | 61/823,930 | 16/05/2013             | US                    |
|                         | 61/834,886 | 14/06/2013             | US                    |

(51) **H04L 1/16**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

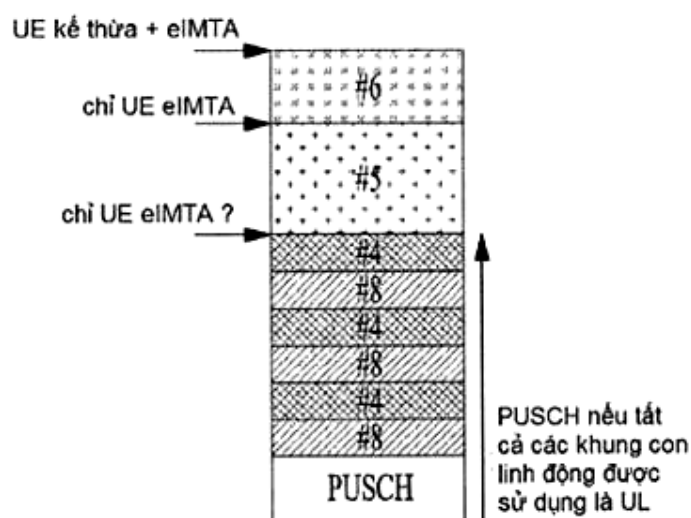
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Hanbyul (KR); LEE, Seungmin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

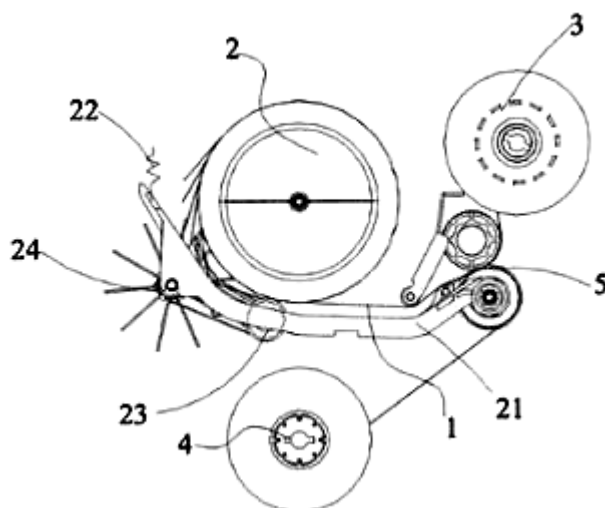
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng truyền hồi đáp xác nhận thu đường lên trong hệ thống truyền thông không dây, bao gồm các bước: thu tín hiệu đường xuống từ khung con n; và truyền hồi đáp xác nhận thu đối với tín hiệu đường xuống từ khung con thứ k từ khung con từ đó tín hiệu đường xuống được thu, trong đó tài nguyên dùng cho hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k được phân bổ có sự ưu tiên cho các khung con trong nhóm thứ nhất chung cho các khung con đường xuống cần truyền hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k theo dòng thời gian thứ nhất, và các khung con đường xuống cần truyền hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k theo dòng thời gian thứ hai.



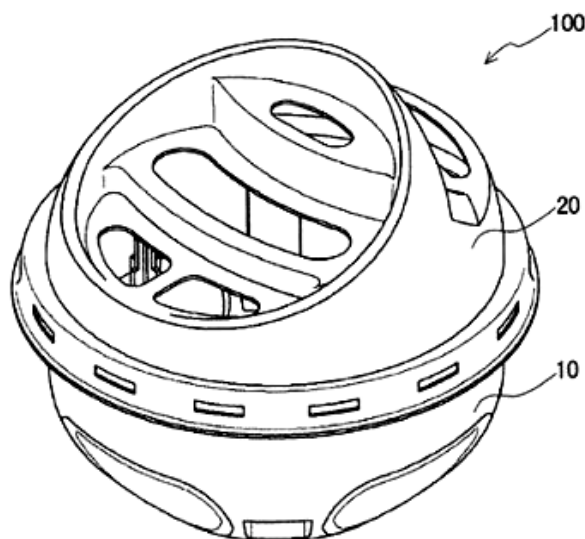
- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028407 B</b>  |  | (15) 19/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B   | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-02270  |  | (85) 16/06/2017        |            |
| (22) 30/07/2015  |  | (86) PCT/CN2015/085516 | 30/07/2015 |
| (30) 201510117691.8  | 17/03/2015 CN  | (87) WO2016/145761 A1  | 22/09/2016 |
| (51) <b>B65H 29/20; B65H 5/28; G07D 11/00; B65H 29/51</b>              |  |                        |            |
| (73) <b>GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)</b>                       |  |                        |            |
|  | 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China |                        |            |
| (72) LI, Zhimin (CN); XU, Huan (CN); LI, Zhe (CN)                      |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ LƯU TRỮ TẠM THỜI TIỀN GIẤY</b>                        |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ tạm thời tiền giấy bao gồm: cặp băng cuộn (1), khối cuộn lớn (2), các bộ phận khối cuộn phía trên (3) và phía dưới (4), và đầu vào/đầu ra tiền giấy (5). Mỗi băng cuộn trong số cặp băng cuộn (1) có một đầu được cố định trên khối cuộn lớn (2) và đầu còn lại, và các đầu còn lại của cặp băng cuộn (1) được cố định tương ứng với bộ phận khối cuộn phía trên (3) và bộ phận khối cuộn phía dưới (4). Đầu vào/đầu ra tiền giấy (5) bao gồm trục lăn kẹp phía trên (51) và trục lăn kẹp phía dưới (52). Khối cuộn lớn (2) được bố trí có tâm dẫn đường di chuyển phía dưới (21) có một đầu được bố trí dưới dạng quay được trên trục quay phía dưới (521) và đầu tự do tương ứng, phần đuôi của đầu tự do là phần có dạng cung (211) đồng tâm với khối cuộn lớn (2), và góc mà nhờ đó phần dạng cung (211) bao quanh khối cuộn lớn (2) nằm trong khoảng từ 40 độ đến 50 độ.



- (11) **1-0028408 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2015-02679 (85) 21/07/2015  
 (22) 26/12/2013 (86) PCT/JP2013/084898 26/12/2013  
 (30) 2013-003190 11/01/2013 JP (87) WO2014/109247 A1 17/07/2014  
 (51) *A01M 1/02; A01M 1/20*  
 (73) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD.** (JP)  
 4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan  
 (72) KOYAMA Hironori (JP); ONO Taiji (JP); HIKITSUCHI Tomoyuki (JP);  
 KANZAKI Tsutomu (JP); NAKAYAMA Koji (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **BẦY CÔN TRÙNG BAY GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất bẫy côn trùng bay gây hại có tác dụng thu hút tốt đối với côn trùng bay gây hại điển hình là ruồi nhỏ như ruồi giấm (*Drosophilidae*), ruồi lung gù, côn trùng bộ hai cánh, bộ hai cánh, ruồi cống (*Psychodidae*), vằn vằn. Bẫy côn trùng bay gây hại (100) để bắt côn trùng bay gây hại bằng cách làm cho thành phần thu hút trong bẫy (100) bay hơi và khuếch tán ra ngoài bẫy (100), bao gồm phần nắp (20) có nhiều lỗ thu hút (23) mà côn trùng bay gây hại bị thu hút vào trong bẫy (100) thông qua các lỗ hút này, và phần khay (10) để đựng phần hóa chất (30) chứa thành phần thu hút, và giữ côn trùng bay gây hại đi vào bẫy (100) thông qua nhiều lỗ thu hút (23). Ít nhất một nửa số lỗ thu hút (23) có các hình dạng khác nhau.





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028409 B</b> |            | (15) 19/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/12/2017          | 357        |
| (21) 1-2017-03965       |            | (85) 06/10/2017          |            |
| (22) 10/03/2016         |            | (86) PCT/EP2016/055141   | 10/03/2016 |
| (30) MI2015A000386      | 13/03/2015 | IT (87) WO2016/146476 A1 | 22/09/2016 |

(51) **G01R 1/073; G01R 1/067**

(73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

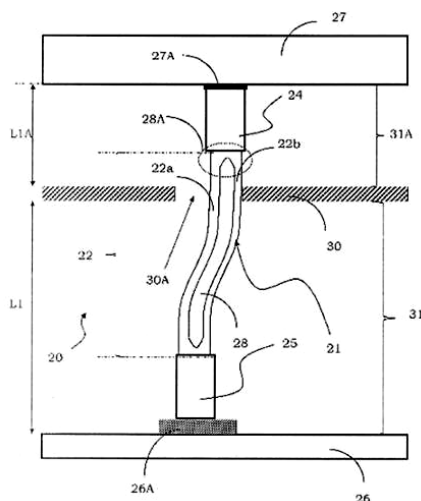
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) ACCONCIA, Daniele (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU KIỂM TRA CÓ CÁC THANH DÒ DỌC ĐỂ KIỂM TRA CHỨC NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kiểm tra (20) có thanh dò tiếp xúc dọc để kiểm tra chức năng của thiết bị được kiểm tra (26), đầu kiểm tra này bao gồm nhiều thanh dò tiếp xúc dọc (21), mỗi thanh dò tiếp xúc dọc (21) có phần thân hình que (22) có chiều dài định trước mở rộng từ đầu thứ nhất đến đầu thứ hai (24, 25), đầu thứ hai là đỉnh tiếp xúc (25) được làm thích ứng để tiếp giáp lên trên đệm tiếp xúc (26A) của thiết bị được kiểm tra (26), phần thân (22) của mỗi thanh dò tiếp xúc dọc (21) có chiều dài nhỏ hơn 5000µm, và bao gồm ít nhất một khe hở (28) mở rộng theo toàn bộ chiều dài của nó và xác định nhiều nhánh (22a, 22b, 22c), song song với nhau, được tách biệt bởi ít nhất một khe hở (28) và được kết nối với các phần đầu (24, 25) của thanh dò tiếp xúc dọc (21), đầu kiểm tra (20) cũng bao gồm ít nhất một thanh chỉ dẫn phụ (30), được bố trí dọc theo phần thân (22) song song với mặt phẳng được xác định bởi thiết bị được kiểm tra (26) và được bố trí có các lỗ dẫn hướng (30A) phù hợp và một thanh dò tiếp xúc dọc (21) trượt qua một trong số chúng, thanh chỉ dẫn phụ (30) được làm thích ứng để xác định khoảng trống (31A) bao gồm một đầu của ít nhất một khe hở (28) mà là phần yếu điểm (28A) của phần thân (22) của thanh dò tiếp xúc dọc (21), cụ thể là phần dễ bị phá vỡ hơn trong phần thân (22), phần yếu điểm (28A) phải chịu ứng suất uốn cong thấp hoặc thậm chí bằng không trong khoảng trống (31A) tương ứng với phần còn lại của phần thân (22).



- (11) **1-0028410 B** (15) 19/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2005 212
- (21) 1-2005-00999 (85) 15/07/2005
- (22) 16/12/2002 (86) PCT/IB2002/005388 16/12/2002
- (87) WO2004/054379 A1 01/07/2004
- (51) *A23F 3/16; A23F 3/40*
- (73) **COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)**  
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India
- (72) BORSE, Bhaskarrao, Babasaheb (IN); GURUGUNTLA, Sulochanamma (IN);  
BASHYAM, Raghavan (IN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHÈ ĐEN CÓ BỔ SUNG  
HƯƠNG LIỆU VÀ SẢN PHẨM CHÈ ĐEN CÓ BỔ SUNG HƯƠNG LIỆU  
THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các sản phẩm chè đen có bổ sung hương  
liệu và các sản phẩm của nó, hữu ích trong sản xuất đồ uống sử dụng chè đen và  
chất chiết có vị dùng cho thực phẩm. Sản phẩm chè đen có bổ sung hương liệu bao  
gồm chất chiết chè đen, natri benzoat từ 475 đến 660ppm, polysacarit khác loại từ  
0,1 đến 0,3% và hương liệu lỏng từ 0,18 đến 0,4%.

- |                      |               |                        |            |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028411 B     |               | (15) 19/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021      | 398B          | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00424    |               | (85) 02/02/2016        |            |
| (22) 20/06/2014      |               | (86) PCT/KR2014/005476 | 20/06/2014 |
| (30) 10-2013-0078561 | 04/07/2013 KR | (87) WO2015/002397     | 08/01/2015 |

(51) **C02F 1/24; C02F 1/52**

(73) 1. **KOREA AQUOSYS CO., LTD.** (KR)

791, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 680-150, Republic of Korea

2. **YANG SHI CHUN** (KR)

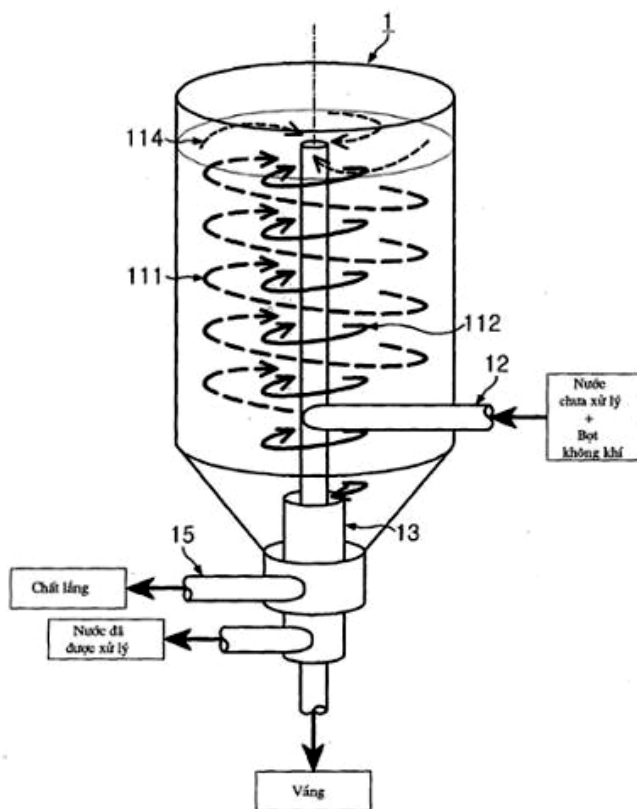
102-2501, Sinjeong Hyundai Home Town, 81, Daeam-ro, Nam-gu, Ulsan 680-794, Republic of Korea

(72) YANG Shi Chun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH LÀM NỔI KHÔNG KHÍ HÒA TAN ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách làm nổi không khí hòa tan bao gồm bể tách (11) bằng cách làm nổi tạo xoáy, có bố trí ống dẫn về dùm cho nước đã được xử lý và ống dẫn về dùm để làm nổi váng bọt đồng tâm so với ống giữa của dòng xoáy bên trong bể tách (11) bằng cách làm nổi, tạo ra dòng nước đi xuống cùng với dòng nước đi lên bên trong bể tách (11) bằng cách làm nổi, nhờ vậy có khả năng đồng thời tách chất huyền phù bị lắng và làm nổi chất huyền phù trong nước chưa xử lý với hiệu quả gia tăng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028412 B</b> |               | (15) 19/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00625       |               | (85) 22/02/2016        |            |
| (22) 24/07/2014         |               | (86) PCT/CN2014/082915 | 24/07/2014 |
| (30) 201310320913.7     | 26/07/2013 CN | (87) WO2015/010637     | 29/01/2015 |

(51) **H03K 17/16**

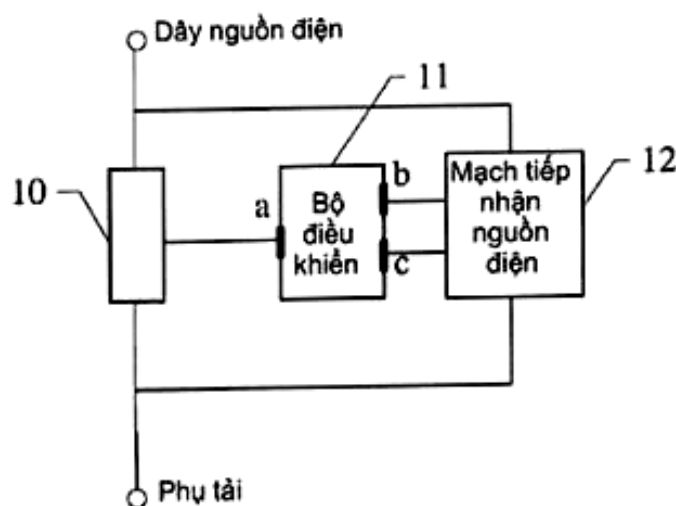
(73) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)**  
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia

(72) TIAN, Yu (CN); OUYANG, Chunbo (CN); LAU, Kwok Hung (CN)

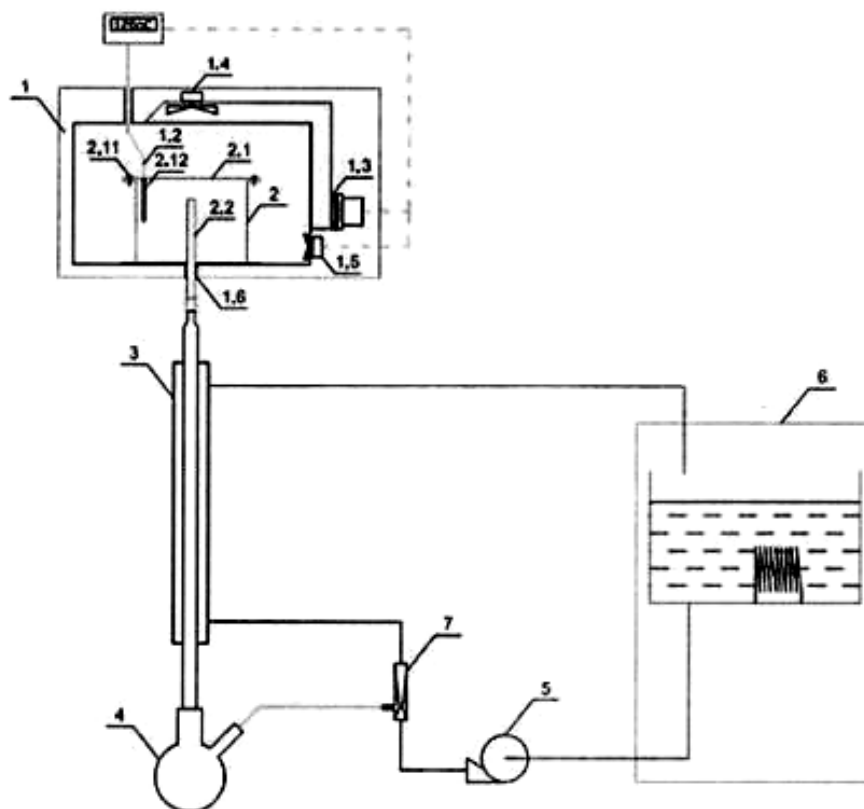
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CHUYỂN MẠCH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN MẠCH ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chuyển mạch điện tử và phương pháp điều khiển chuyển mạch điện tử này. Trong chuyển mạch điện tử, trong khoảng thời gian điều khiển chuyển mạch chính từ trạng thái Tắt sang trạng thái Bật nhờ bộ điều khiển, thay đổi của dòng điện qua phụ tải chủ yếu được tạo ra bởi thay đổi của điện áp qua chuyển mạch chính, trong khi mạch tiếp nhận nguồn điện tiếp tục được nạp điện, vì thế điện áp qua chuyển mạch chính sẽ không trở thành 0. Như vậy, trong khoảng thời gian này, điện áp qua chuyển mạch chính sẽ không thay đổi đột ngột từ 0 mà sẽ thay đổi từ điện áp nạp điện của mạch tiếp nhận nguồn điện, vì thế mức độ thay đổi là nhỏ hơn, và thay đổi của dòng điện qua phụ tải cũng nhỏ hơn, nhờ đó giảm bớt nhiễu điện từ do mức độ thay đổi lớn hơn của dòng điện qua phụ tải.

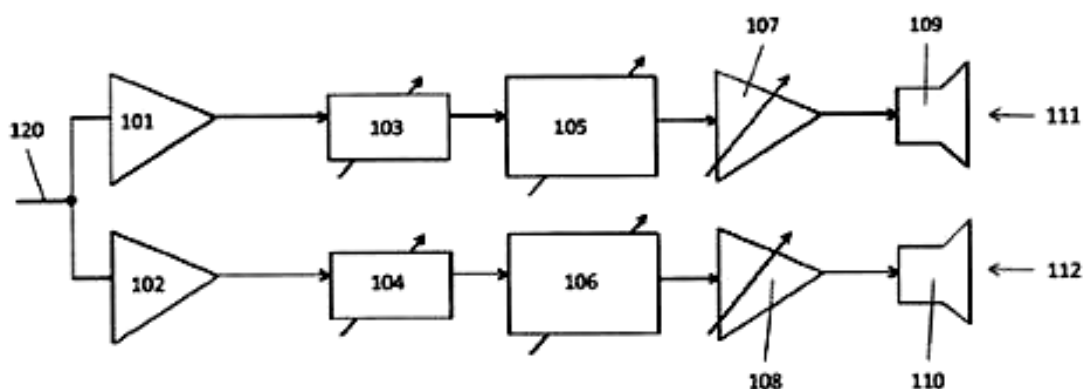


- (11) **1-0028413 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2017-03521  
 (22) 12/09/2017  
 (51) **B01D 11/02; C11B 9/02**  
 (73) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN, DƯỢC LIỆU BẰNG CÁCH KẾT HỢP QUÁ TRÌNH SẤY VÀ QUÁ TRÌNH TRÍCH LY**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chế biến nông sản, dược liệu, đặc trưng ở chỗ, quá trình sấy được kết hợp với quá trình trích ly tinh dầu và dịch chiết nhằm thu hồi triệt để các thành phần có dược tính với chi phí năng lượng thấp và thời gian chế biến ngắn. Thiết bị chế biến theo sáng chế gồm buồng sấy (2) đặt bên trong lò vi sóng (1) có lắp bộ phát vi sóng (1.3) để cung cấp năng lượng vi sóng cho quá trình sấy và trích ly, nối với thiết bị ngưng tụ (3) và bình chứa dịch chiết (4), bơm (5) để cung cấp nước được làm lạnh ở thiết bị làm lạnh (6) cho thiết bị ngưng tụ (3) và ejector (7) gắn trên đường vào của bơm (5) để hút khí không ngưng trong bình chứa dịch chiết (4) nhằm tạo môi trường chân không cho buồng sấy (2).

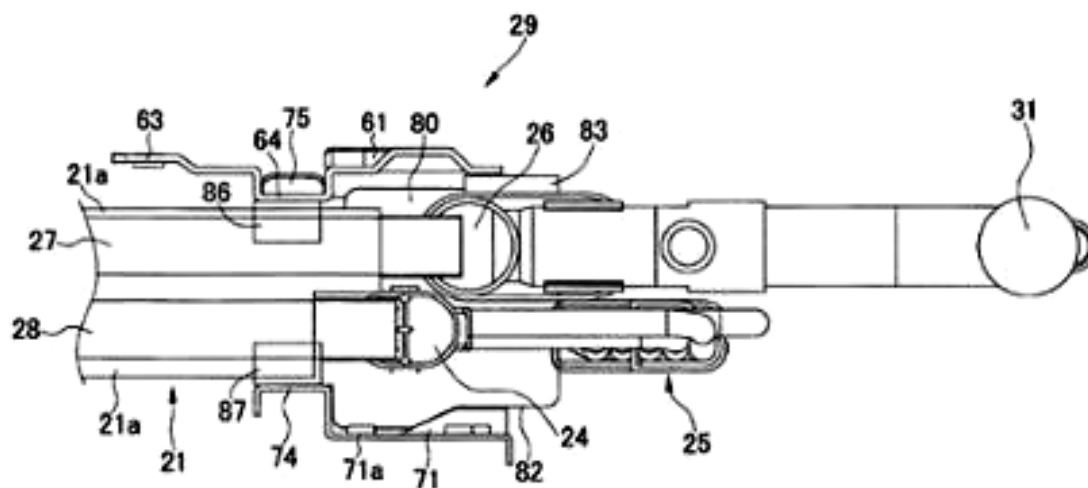


- (11) **1-0028414 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2015 332  
 (21) 1-2015-03225 (85) 01/09/2015  
 (22) 21/01/2014 (86) PCT/FI2014/050047 21/01/2014  
 (30) 20135125 12/02/2013 FI (87) WO2014/125163 21/08/2014  
 (51) **H04R 25/00; H04S 1/00; H04R 3/12**  
 (73) **AUDIOBALANCE EXCELLENCE OY (FI)**  
 lisakinkuja 10, FI-73100 Lapinlahti, Finland  
 (72) HÄTINEN, Hannu (FI)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ TRỄ ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hiệu chỉnh độ trễ âm thanh, thiết bị này bao gồm phương tiện tái tạo âm thanh, gồm hai bộ phận tái tạo âm thanh (109, 110) và có kênh thứ nhất (111) và kênh thứ hai (112), đầu vào (120) cho tín hiệu âm thanh tới, và mạch chuyển mạch, được tạo cấu hình để chuyển mạch đầu vào (120) cho tín hiệu âm thanh tới đến kênh thứ nhất (111) và đến kênh thứ hai (112) của phương tiện tái tạo âm thanh. Mạch chuyển mạch có bộ phận làm trễ thứ nhất (105) và bộ phận làm trễ thứ hai (106), trong đó bộ phận làm trễ thứ nhất (105) được tạo cấu hình để tạo ra độ trễ của kênh thứ nhất và bộ phận làm trễ thứ hai (106) được tạo cấu hình để tạo ra độ trễ của kênh thứ hai. Độ trễ của kênh thứ hai được tạo ra bằng bộ phận làm trễ thứ hai (106) có thể điều chỉnh được.

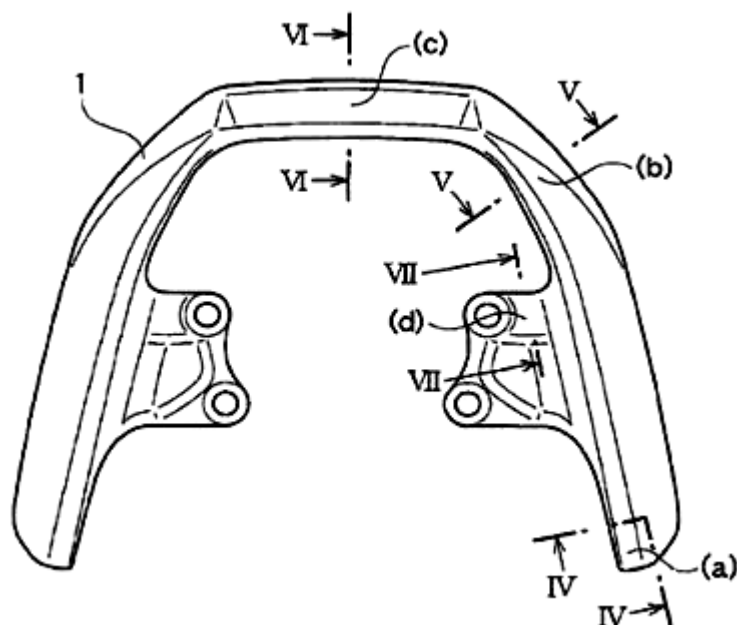


- (11) **1-0028415 B** (15) 19/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2017-01988 (85) 26/05/2017
- (22) 19/10/2015 (86) PCT/JP2015/079418 19/10/2015
- (30) 2014-218707 27/10/2014 JP (87) WO2016/067947 06/05/2016
- (51) **F24F 1/16; F24F 1/34; F28F 9/26; F28F 9/00; F28F 9/013; F24F 1/18; F28D 1/053**
- (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
- (72) KANEDA, Masahiko (JP); ONOJIMA, Eriko (JP); MASUI, Tomohiro (JP); SAWAMIZU, Hideki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ KHỐI NGOÀI TRỜI CỦA THIẾT BỊ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm trao đổi nhiệt và khối ngoài trời của thiết bị lạnh, trong đó sự cong vênh của bộ trao đổi nhiệt có thể được ngăn chặn. Ít nhất một bộ phận bất kỳ trong số các tấm trao đổi nhiệt (21a) được gắn chặt vào các ống dẹt nhiều lỗ (21b) được nối với ống góp uốn ngược (24) và/hoặc ống thu gom ống góp lõi ra/lõi vào (26) của bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (20), các ống dẹt nhiều lỗ (21b), ống góp uốn ngược (24), và ống thu gom ống góp lõi ra/lõi vào (26) được kẹp theo chiều từ trước đến sau bởi chi tiết hiệu chỉnh phía trước (70) và chi tiết hiệu chỉnh phía sau (60), qua chi tiết đệm cách điện về phía sau (86) và/hoặc chi tiết đệm cách điện về phía trước (87).



- (11) **1-0028416 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2016 337  
 (21) 1-2016-00307 (85) 22/01/2016  
 (22) 02/07/2014 (86) PCT/JP2014/067617 02/07/2014  
 (30) 2013-141461 05/07/2013 JP (87) WO2015/002217 A1 08/01/2015  
 (51) **B62J 1/28; C08L 23/26; C08L 23/10; C08L 23/16; B29C 45/00; C08K 7/14**  
 (73) **1. PRIME POLYMER CO., LTD.** (JP)  
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan  
**2. HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan  
 (72) MATSUDA, Yuichi (JP); SUGIO, Daisuke (JP); OKAZAKI, Shinpei (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TAY NẮM SAU CỦA XE MÔ TÔ LÀM TỪ CHẾ PHẨM POLYME PROPYLEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tay nắm sau của xe mô tô làm từ chế phẩm polyme propylen chứa từ 52 đến 74,5 phần trọng lượng polyme propylen (A) có MFR nằm trong khoảng từ 1 đến 20g/10 phút, từ 25 đến 45 phần trọng lượng sợi thủy tinh (B), và từ 0,5 đến 3 phần trọng lượng polyme propylen cải biến (C), trong đó tổng của (A), (B) và (C) là 100 phần trọng lượng, các phần có bề mặt lộ ra ngoài của tay nắm sau của xe mô tô có độ dày bằng hoặc lớn hơn 4mm đến nhỏ hơn 20mm.

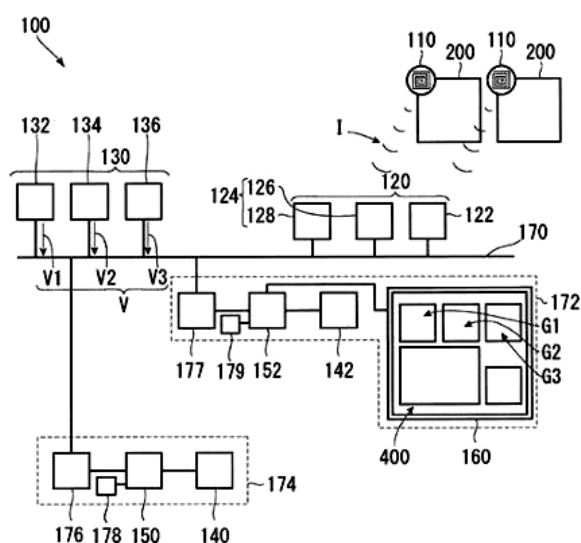




- (11) **1-0028417 B** (15) 19/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-03413 (85) 13/09/2016
- (22) 12/03/2015 (86) PCT/EP2015/055121 12/03/2015
- (30) 752/DEL/2014 14/03/2014 IN (87) WO2015/136018 A1 17/09/2015  
14168105.5 13/05/2014 EP
- (51) **C09D 5/00**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) WOULDHAVE, Mathew (GB); KANATT, Bijoy (CH); HESSELINK, Sebastiaan J.A. (NL); DONKIN, Michael David (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ NỀN CHỐNG ẨM MÒN DO MƯA HOẶC HẠT RẮN, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phủ có VOC thấp (dưới 250 g/L), mau khô và có độ bền chống mòn cao. Các chế phẩm phủ này bao gồm nhựa tạo màng gồm một hoặc nhiều polyamin có các nhóm amin bậc hai và các este béo và/hoặc thơm đặc biệt. Các chế phẩm phủ đặc biệt thích hợp để sử dụng khi phủ cánh quạt gió. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ nền chống mòn do mưa hoặc hạt rắn bằng cách sử dụng chế phẩm phủ, cánh quạt gió hoặc một phần của nó được phủ, và mô tả việc sử dụng (các) este đặc biệt trong chế phẩm phủ gốc polyure để cải thiện độ bền chống mòn do mưa hoặc hạt rắn của lớp phủ.

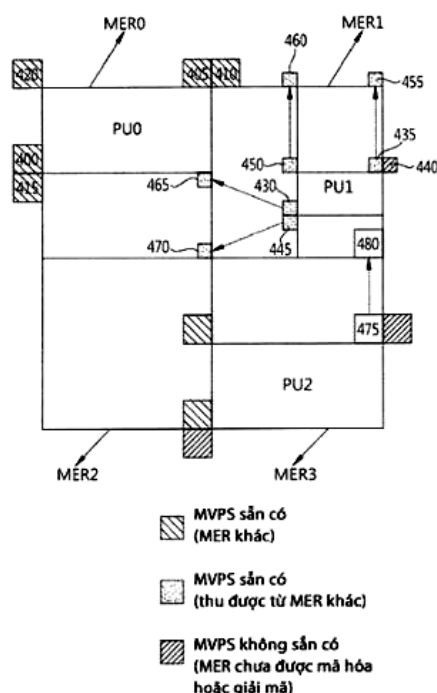
- (11) **1-0028418 B** (15) 19/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03628 (85) 18/09/2017
- (22) 23/02/2016 (86) PCT/JP2016/055272 23/02/2016
- (30) 2015-034434 24/02/2015 JP (87) WO2016/136748 A1 01/09/2016
- (51) *H04N 5/915; G08B 25/04; G11B 20/10; H04N 7/18; G11B 27/10; H04N 5/91; G06Q 10/08; G11B 27/00*
- (73) **AOYAMA HIROSHI (JP)**  
c/o HALLYS CORPORATION, 811-1, Eigashima, Okubo-cho, Akashi-shi, Hyogo 6740064, JAPAN
- (72) AJI Hirokazu (JP); AOYAMA Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, MÁY CHỦ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý trong đó dung lượng được yêu cầu cho thiết bị lưu trữ có thể được giảm đi ngay cả khi số lượng các sự kiện xảy ra tăng lên và trong đó dung lượng được yêu cầu có thể xác định được một cách rõ ràng. Hệ thống quản lý (100) bao gồm: bộ phận lưu trữ thông tin (110) để lưu trữ thông tin nhận dạng riêng (I) của mục tiêu quản lý (200); thiết bị đọc thông tin (120) để đọc thông tin nhận dạng riêng (I) từ bộ phận lưu trữ thông tin (110) được đặt trong khoảng cách định trước với thiết bị đọc thông tin (120); thiết bị tạo ảnh (130) để tạo ra dữ liệu hình ảnh liên tục (V) bằng cách chụp liên tiếp các hình ảnh của ít nhất khu vực nơi mà thiết bị đọc thông tin (120) có thể đọc được thông tin nhận dạng riêng (I) từ bộ phận lưu trữ thông tin (110); thiết bị lưu trữ (140) để lưu trữ dữ liệu hình ảnh liên tục (V); thiết bị điều khiển (150) để thu được thời gian xảy ra sự kiện mà tại đó sự kiện liên quan đến thông tin nhận dạng riêng (I) được đọc bởi thiết bị đọc thông tin (120) đã xảy ra, và thiết lập trong dữ liệu hình ảnh liên tục (V) thời gian bắt đầu phát lại tương ứng với thời gian xảy ra sự kiện; và thiết bị hiển thị (160) có khả năng hiển thị hình ảnh (G) dựa vào dữ liệu hình ảnh liên tục (V).



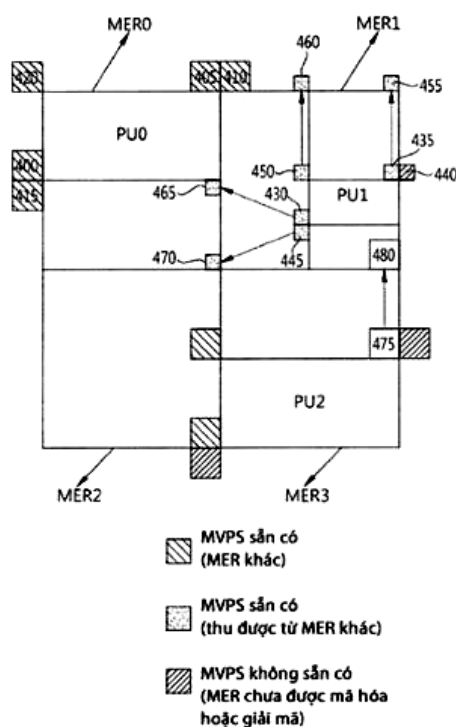
- (11) **1-0028419 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-03326 (85) 16/12/2013  
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012  
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013  
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR  
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**  
 (62) 1-2013-03961  
 (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHỐI TÙY CHỌN KẾT HỢP THEO THỜI GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định khối tùy chọn kết hợp theo thời gian để tạo ra khối tùy chọn kết hợp. Phương pháp này bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Do đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.

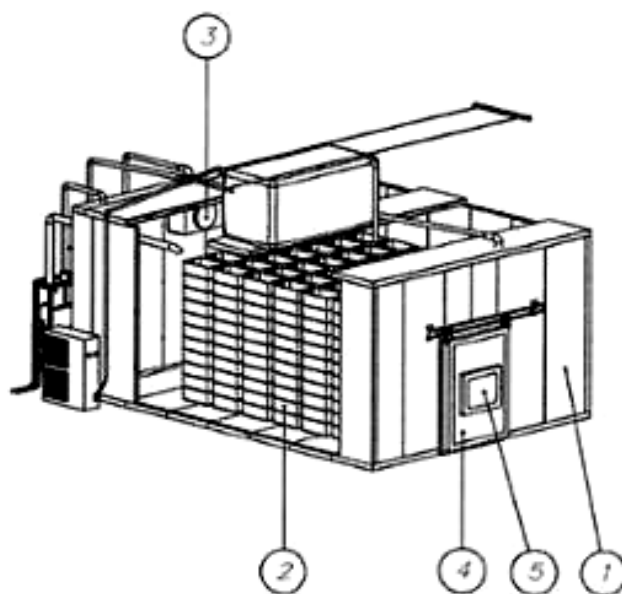


- (11) **1-0028420 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-03323 (85) 16/12/2013  
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012  
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013  
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR  
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**  
 (62) 1-2013-03961  
 (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Do đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



- (11) **1-0028421 B** (15) 20/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345  
(21) 1-2015-03029  
(22) 19/08/2015  
(30) P00201503128 26/05/2015 ID  
(51) *A01F 25/14; A23B 7/152; A23B 7/04*  
(73) **PT PURA BARUTAMA (ID)**  
Jl. AKBP. R. Agil Kusumadya No. 203, Kudus, Central Java, Indonesia  
(72) LUKMAN SUBAGJA (ID); ASADULLAH PASARIBU (ID)  
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)  
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ SỬ DỤNG MÁY ĐIỀU HÒA TỰ ĐỘNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ rau quả và đồ tươi nói chung trong phòng lạnh, không khí trong phòng được điều chỉnh sao cho các sản phẩm có thể giữ được độ tươi trong một thời gian dài. Các yếu tố được điều chỉnh bao gồm nhiệt độ, oxy, cacbon đioxit, độ ẩm và khí etylen. Các máy cảm biến được vận hành tự động, do vậy nó có thể dễ dàng đo đạc và điều chỉnh không khí trong phòng một cách phù hợp. Hệ thống tự động hoá được áp dụng cho máy tạo độ ẩm, máy làm lạnh và máy tạo ozon.



- |                    |            |                        |            |
|--------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028422 B   |            | (15) 20/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021    | 398B       | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02543  |            | (85) 04/07/2017        |            |
| (22) 01/12/2015    |            | (86) PCT/EP2015/078222 | 01/12/2015 |
| (30) MI2014A002101 | 09/12/2014 | IT (87) WO2016/091662  | 16/06/2016 |

(51) **D04B 9/00; D04B 15/00**

(73) **LONATI S.P.A. (IT)**

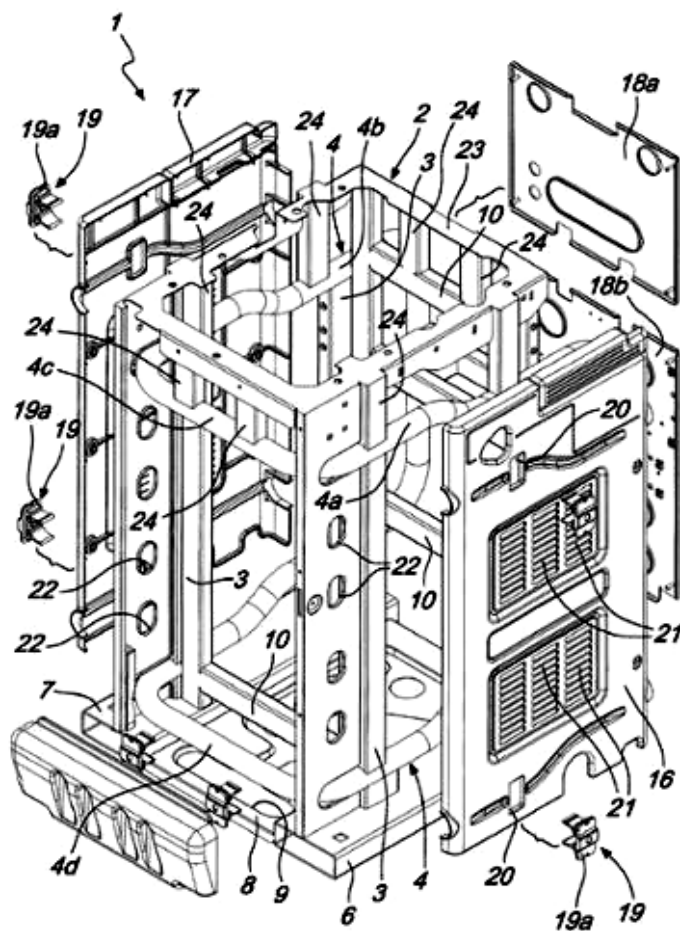
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)

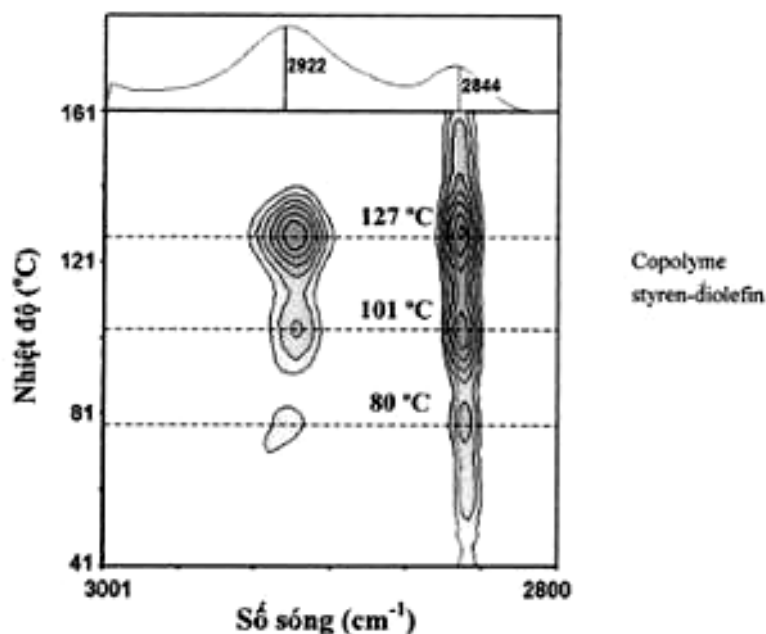
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỆ ĐỠ DỪNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ đỡ dùng cho máy dệt kim tròn dùng cho hàng dệt kim hoặc sản phẩm tương tự, bao gồm kết cấu đỡ (2), kết cấu đỡ này bao gồm:
- các trụ đứng (3) được kéo dài dọc theo phương gần như thẳng đứng;
  - ít nhất một chi tiết gia cường dạng ống (4), chi tiết gia cường này được nối cứng với các trụ đứng (3) và nối các trụ đứng (3) với nhau.

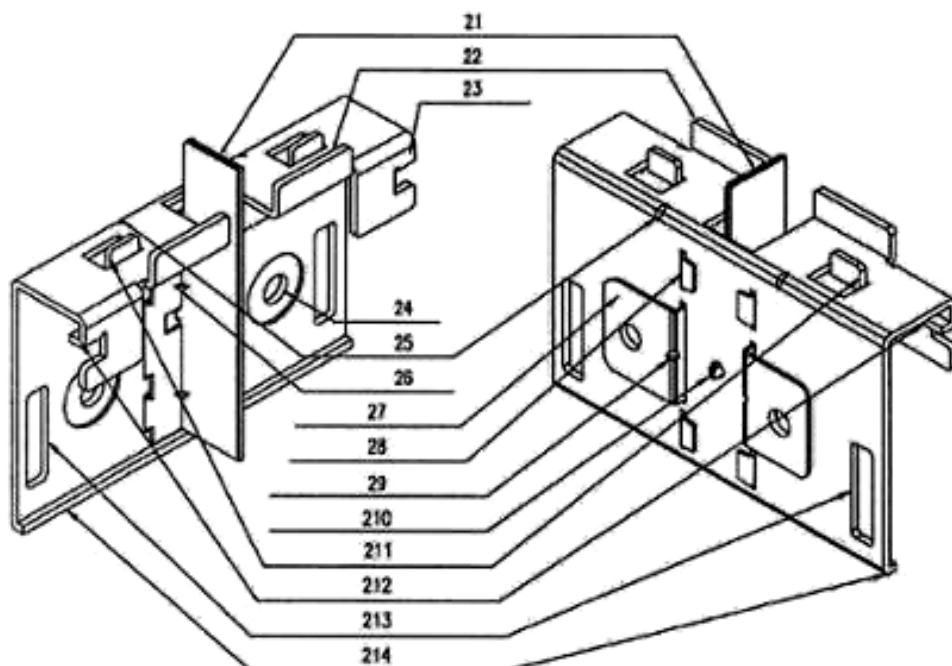


- (11) **1-0028423 B** (15) 20/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2011 281
- (21) 1-2011-00406 (85) 15/02/2011
- (22) 15/07/2009 (86) PCT/CN2009/000797 15/07/2009
- (30) 200810132355.0 15/07/2008 CN (87) WO2010/006509 21/01/2010
- (51) *C08J 9/228; B29K 23/00; B29L 31/00; C08F 236/02; C08L 53/02; C08F 297/04; C08J 9/00; C08J 9/14; B29C 44/02; C08F 236/10*
- (73) **CHINA PETROCHEMICAL CORPORATION (CN)**  
22A Chaoyangmenbei Street Chaoyang District Beijing 100728, China
- (72) LIANG, Hongwen (CN); ZHANG, Aimin (CN); ZHOU, Lixin (CN); XIA, Jinkui (CN); ZHANG, Zhibin (CN); ZHOU, Weiping (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME ĐIOLEFIN MONOME STYREN**
- (57) Sáng chế đề cập đến copolyme diolefin monome styren bao gồm vi khối monome polystyren và vi khối polydiolefin, trong đó hàm lượng của đơn vị monome styren là 10-80% trọng lượng, tỷ lệ của đơn vị diolefin có cấu trúc ở vị trí 1,2 ít hơn 30% tổng đơn vị diolefin, và trọng lượng phân tử trung bình số ( $M_n$ ) của copolyme là 25.000-500.000. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật xốp và vật xốp thu được bằng phương pháp này.



- (11) **1-0028424 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2016-01438  
 (22) 21/04/2016  
 (30) CN201520794243.7 15/10/2015 CN  
 CN201510662517.1 15/10/2015 CN  
 (51) **E04F 13/08; E04F 13/14; E04F 13/12**  
 (73) **HUNTER DOUGLAS ARCHITECTURAL PRODUCTS (CHINA) LTD.** (CN)  
 2805 Zhong Chun Road, Xinzhuang Industrial Park, Shanghai, China 201108  
 (72) Xiang Li (CN); Yun Sun (CN); Jian Min Li (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP TẤM PANEN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**

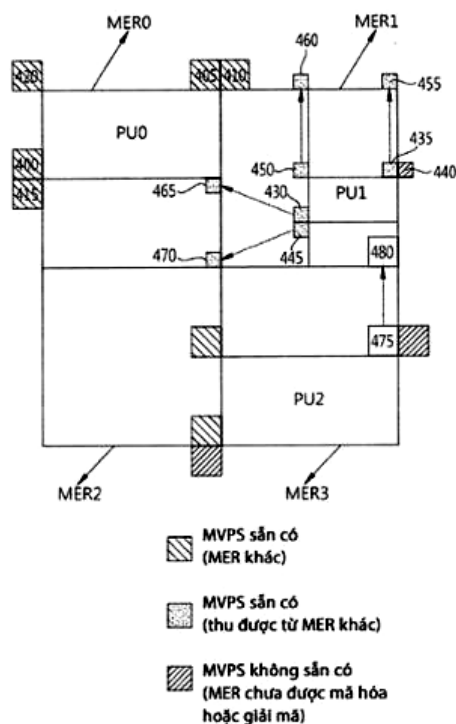
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp ráp tấm panen bao gồm: cơ cấu kẹp, khung phụ, miếng đệm và vòng đệm đàn hồi, trong đó cơ cấu kẹp và khung phụ được bắt chặt bởi đai kẹp đi qua lỗ tròn của cơ cấu kẹp, cánh và lỗ của khung phụ. Cơ cấu kẹp lắp ráp này có các đặc tính như sau: giảm số lượng các cơ cấu kẹp vì các cơ cấu kẹp có thể được sử dụng đối với việc lắp ráp cả theo hướng dọc và cả theo chiều ngang tấm panen gồm; các cơ cấu kẹp không bị lộ ra; sự tiếp xúc đàn hồi giữa các cơ cấu kẹp và các tấm panen; các tấm panen không bị hư hại tách ra; các cơ cấu kẹp có thể đáp ứng việc lắp ráp và việc tháo rời riêng biệt các tấm panen.





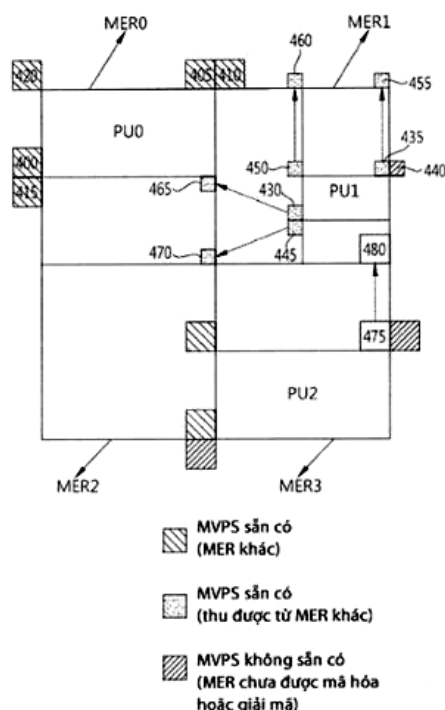
- (11) **1-0028425 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-03322 (85) 16/12/2013  
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012  
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013  
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR  
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**  
 (62) 1-2013-03961  
 (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để tạo ra khối tùy chọn kết hợp. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (MER); xác định liệu khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER hay không; và xác định rằng khối tùy chọn kết hợp không gian là khối tùy chọn kết hợp không khả dụng khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp không gian có trong cùng một MER. Do đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



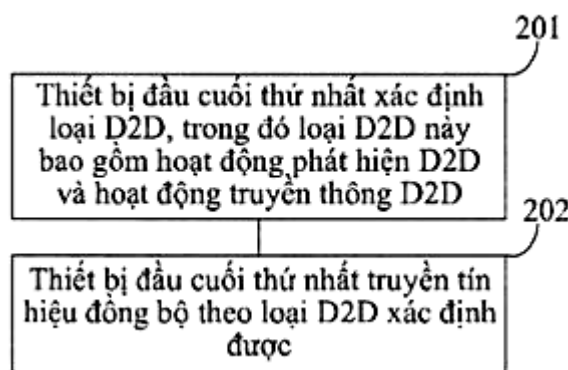
- (11) **1-0028426 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-03324 (85) 16/12/2013  
 (22) 06/09/2012 (86) PCT/KR2012/007176 06/09/2012  
 (30) 10-2011-0096138 23/09/2011 KR (87) WO2013/042888 A3 28/03/2013  
 10-2012-0039500 17/04/2012 KR  
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**  
 (62) 1-2013-03961  
 (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN TÙY CHỌN KẾT HỢP, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khối tùy chọn kết hợp và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã ảnh bao gồm bước giải mã thông tin liên quan đến vùng ước lượng chuyển động (Motion Estimation Region - MER); bước xác định xem khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp theo không gian có trong cùng một MER hay không; và bước xác định khối tùy chọn kết hợp theo không gian là khối tùy chọn kết hợp không sẵn có khi khối đích dự đoán và khối tùy chọn kết hợp theo không gian có trong cùng một MER. Do đó, bằng cách thực hiện song song phương pháp tạo ra tùy chọn kết hợp, việc xử lý song song được cho phép và khối lượng tính toán và độ phức tạp thực hiện được giảm đi.



- (11) **1-0028427 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
 (21) 1-2017-00516 (85) 15/02/2017  
 (22) 08/08/2014 (86) PCT/CN2014/084035 08/08/2014  
 (30) PCT/CN2014/082612 21/07/2014 WO (87) WO2016/011680 28/01/2016  
 (51) **H04W 56/00**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) LIU, Deping (CN); LI, Qiang (CN); BERGGREN, Fredrik (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**

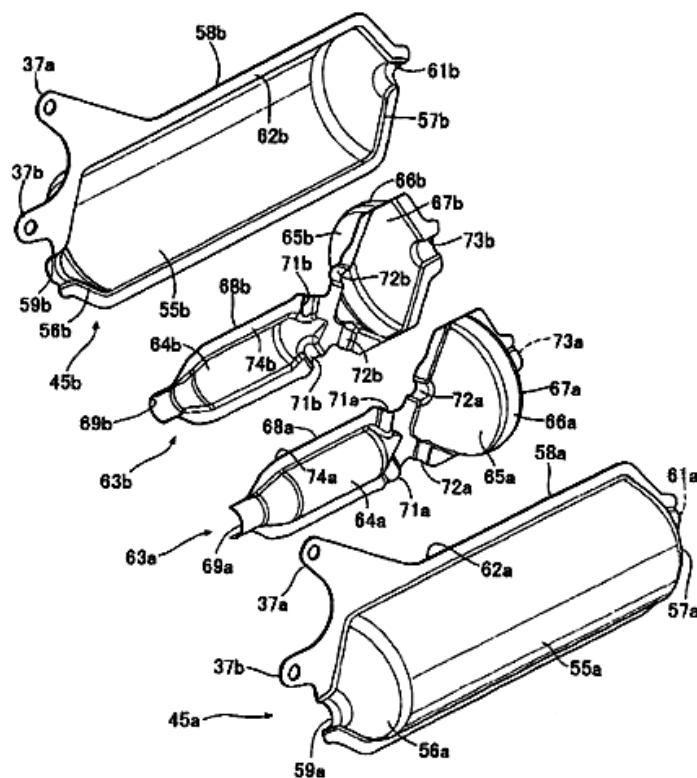
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu đồng bộ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, loại D2D, trong đó loại D2D này bao gồm phát hiện D2D và truyền thông D2D; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, tín hiệu đồng bộ theo loại D2D xác định được. Do đó, các tín hiệu đồng bộ mà được truyền bởi các thiết bị đầu cuối thuộc các loại D2D khác nhau sẽ không ảnh hưởng nhau, điều này cho phép tránh được việc thiết bị đầu cuối thứ hai dò và nhận được tín hiệu đồng bộ không tương ứng với loại D2D của thiết bị đầu cuối thứ hai, và bảo đảm rằng quá trình truyền thông kết nối trực tiếp người dùng có thể được thực hiện đúng và có hiệu quả.



- (11) **1-0028428 B** (15) 20/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/11/2017 356  
 (21) 1-2017-03407  
 (22) 01/09/2017  
 (30) 2016-193510 30/09/2016 JP  
 (51) *F01N 1/06*  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Shinichi WAKABAYASHI (JP); Yasuhiro TAKADA (JP); Kazuhiro TSUDA (JP);  
 Masuhiro YAMAMOTO (JP); Yasuhiko OTSUKA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **BỘ GIẢM THANH**

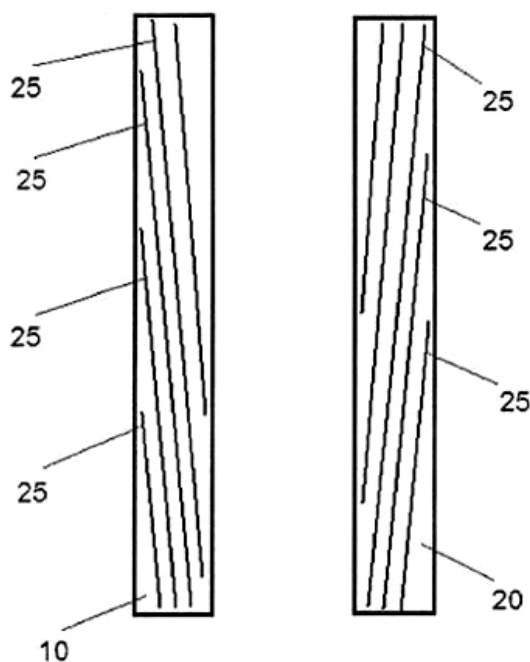
- (57) Sáng chế đề xuất bộ giảm thanh mà góp phần vào việc giảm hơn nữa số lượng các bộ phận.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất bộ giảm thanh (35) có kết cấu trong được tạo ra bằng cách liên kết hai hay nhiều nửa kết cấu (63a, 63b). Các nửa kết cấu (63a, 63b) được tạo ra bằng cách liên kết liền khối các phần thành ngăn (65a, 65b, 67a, 67b) và các phần ống (68a, 68b). Các phần thành ngăn (65a, 65b, 67a, 67b) tạo thành một phần của các thành ngăn. Các thành ngăn phân chia khoảng không bên trong bộ giảm thanh (35) thành hai hay nhiều khoang giãn nở. Các phần ống (68a, 68b) tạo ra một vùng của ống cấp để cấp khí xả vào một khoang giãn nở.



- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028429 B</b>  |   | (15) 20/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B                                      | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00645  |   | (85) 23/02/2016        |            |
| (22) 13/05/2014  |   | (86) PCT/EP2014/059757 | 13/05/2014 |
| (30) CN201310321016.8  | 29/07/2013 CN                             | (87) WO2015/014510     | 05/02/2015 |
| (51) <b>B21F 1/02; D07B 1/06</b>   |   |                        |            |
| (73) <b>NV BEKAERT SA (BE)</b>   |   |                        |            |
|  | Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium |                        |            |
| (72) ZHANG, Aijun (CN)   |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>SỢI ĐƠN BẰNG THÉP THẲNG ĐỀ GIA CƯỜNG LỚP BỎ, LỚP BỎ VÀ LỚP HƠI</b>       |   |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) đề gia cường lớp bỏ của lớp hơi, khác biệt ở chỗ, chiều cao cung của sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) nhỏ hơn 30mm. Sợi đơn bằng thép được làm biến dạng dẻo bằng cách xoắn dọc theo trục của sợi đơn bằng thép trên thiết bị xoắn kép. Biến dạng xoắn dẻo loại bỏ khác biệt về ứng suất bề mặt trên sợi đơn bằng thép và tạo ra sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) đề gia cường lớp bỏ. Sáng chế đề xuất giải pháp đơn giản với thiết bị hiện có để sản xuất sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) thích hợp nhằm gia cường lớp với tốc độ cao trong quá trình sản xuất hàng loạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) và lớp bỏ của lớp hơi được gia cường bằng sợi đơn bằng thép thẳng (10, 20) này.

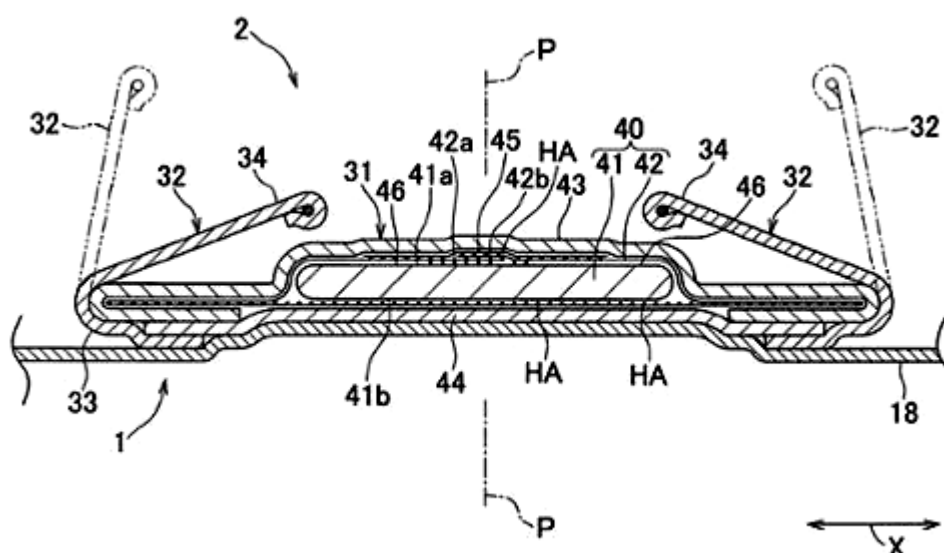


- (11) **1-0028430 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2015 329
- (21) 1-2014-04252 (85) 19/12/2014
- (22) 03/06/2013 (86) PCT/JP2013/003481 03/06/2013
- (30) 2012-128739 06/06/2012 JP (87) WO2013/183274 A1 12/12/2013
- (51) **C22C 38/00**; C22C 38/06; B65D 8/04; C21D 9/46
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) TADA, Masaki (JP); KOJIMA, Katsumi (JP); NAKAMARU, Hiroki (JP);  
TOBIYAMA, Yoichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐỒ HỘP BA MẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ HỘP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập cụ thể đến đồ hộp ba mảnh có độ bền cao và phương pháp sản xuất đồ hộp ba mảnh này. Đồ hộp ba mảnh bao gồm thân hộp thu được nhờ việc tạo hình tấm thép sao cho độ tròn của đồ hộp bằng 0,34mm hoặc thấp hơn. Tấm thép chứa: theo % khối lượng, C: 0,020% hoặc cao hơn và 0,100% hoặc thấp hơn; Si: 0,10% hoặc thấp hơn; Mn: 0,10% hoặc cao hơn và 0,80% hoặc thấp hơn; P: 0,001% hoặc cao hơn và 0,100% hoặc thấp hơn; S: 0,001% hoặc cao hơn và 0,020% hoặc thấp hơn; Al: 0,005% hoặc cao hơn và 0,100% hoặc thấp hơn; và N: 0,0130% hoặc cao hơn và 0,0200% hoặc thấp hơn. Phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được. Tấm thép có giới hạn chảy là 440 MPa hoặc cao hơn và độ giãn dài tổng cộng là 12% hoặc cao hơn.

- (11) **1-0028431 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02203 (85) 16/06/2016
- (22) 17/12/2014 (86) PCT/EP2014/078245 17/12/2014
- (30) 13198670.5 19/12/2013 EP (87) WO2015/091660 25/06/2015
- (51) **C08L 23/14; C08F 2/00**
- (73) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C (AE)**  
Sheikh Khalifa Energy Complex P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,  
UNITED ARAB EMIRATES  
**2. BOREALIS AG (AT)**  
IZD Tower, Wagramerstraße 17-19, A-1220 Vienna, AUSTRIA
- (72) LAMPELA, Janne (FI); JOHNSEN, Geir (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **COPOLYME PROPYLEN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT COPOLYME PROPYLEN NÀY VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC LÀM TỪ COPOLYME PROPYLEN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypropylen có sự phân bố nhiều hình thái của comonome, cụ thể là copolyme propylen có tốc độ dòng nóng chảy cao chứa hai phần copolyme propylen có lượng comonome khác nhau, quy trình sản xuất nó cũng như vật đúc làm bằng nó.

- (11) **1-0028432 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2016 336  
 (21) 1-2015-04275 (85) 06/11/2015  
 (22) 21/05/2014 (86) PCT/JP2014/063515 21/05/2014  
 (30) 2013-126141 14/06/2013 JP (87) WO2014/199789 A1 18/12/2014  
 (51) *A61F 13/49; A61F 13/53; A61F 13/496*  
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) ICHIKAWA, Makoto (JP); SHIMAZU, Takeshi (JP); KAWAKAMI, Yusuke (JP);  
 TAGAWA, Nobuhiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TÃ LÓT DẠNG QUẦN DÙNG MỘT LẦN**

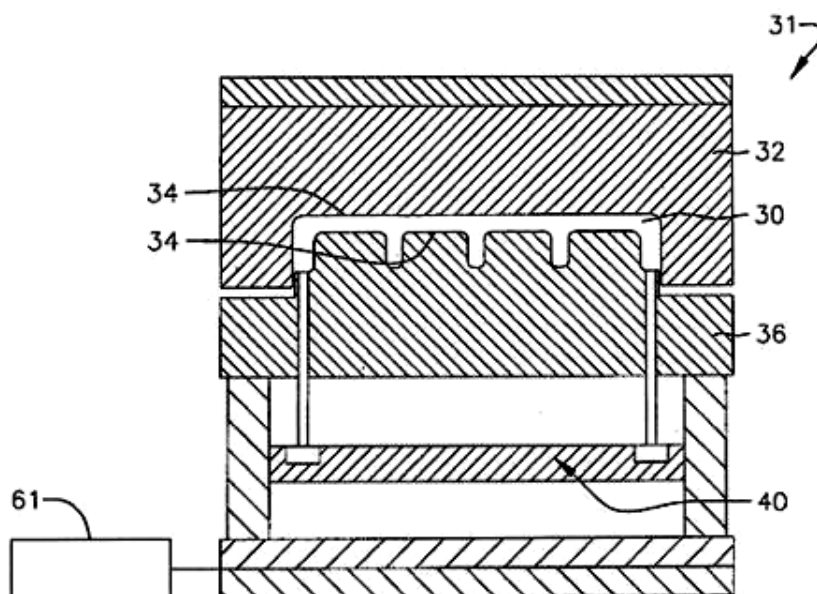
- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dạng quần dùng một lần mà trong đó khả năng thấm dịch thể của tấm bọc trong thân thấm hút được cải thiện. Khung thấm hút (2) trong tã lót dạng quần dùng một lần bao gồm thân thấm hút (40). Thân thấm hút (40) được tạo ra bằng cách bọc lõi (41) được tạo ra từ khối kết hợp của thấm hút các vật liệu bao gồm bột giấy hóa học từ gỗ và các hạt polyme siêu thấm hút với tấm bọc (42) và bề mặt dưới (41b) của lõi (41) được nối hoàn toàn với tấm bọc (42) bằng chất kết dính nóng chảy (HA). Bề mặt trên (41a) của lõi (41) có các vùng nổi và các vùng không nổi đối với tấm bọc (42). Các vùng nổi được tạo ra ở phần giữa theo chiều ngang của lõi (41) và các vùng không nổi được tạo ra trên cả hai phía bên của các vùng nổi khi được quan sát theo chiều ngang.





- (11) **1-0028433 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-01257  
 (22) 08/04/2016  
 (30) 14/684209 10/04/2015 US  
 (51) **C08J 5/04; B32B 17/04; B32B 27/36; B32B 5/02; E02D 29/14; C08K 3/00; C08K 7/02; B29C 70/02; C04B 26/18**  
 (73) **1. CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)**  
 26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033 United States of America  
**2. PRC COMPOSITES, LLC (US)**  
 1400 S. Campus Ave., Ontario, CA 91761 United States of America  
 (72) Edward J. Burke (US); Thomas Atkins (US); Brian Anthony Beach (US); Robert Gwillim (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **NẮP LÀM BẰNG CHẤT POLYME ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI DỪNG CHO HẦM VÒM**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp hoặc nắp đậy làm bằng chất polyme được gia cường bằng sợi dừng cho hầm vòm dịch vụ được làm từ nền nhựa rắn nhiệt polyeste chưa bão hòa, sợi thủy tinh gia cường, chất độn vô cơ và chất ức chế tia tử ngoại. Nắp hoặc nắp đậy này có bề mặt có cấu trúc phẳng trên có các vấu có các độ cao khác nhau kéo dài bên trên bề mặt trên và bề mặt dưới có vành theo chu vi ngoài với hốc bên trong có rãnh có các gân đỡ liên tục kéo dài qua hốc bên trong có rãnh từ các phía đối nhau của chu vi ngoài của vành để truyền tải trọng tác động lên nắp hoặc nắp đậy và giảm đến mức tối thiểu độ uốn do tải trọng này vào vành theo chu vi ngoài.



- (11) **1-0028434 B** (15) 22/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/01/2014 310  
(21) 1-2012-03342  
(22) 09/11/2012  
(30) 2012-152840 06/07/2012 JP  
(51) **C22C 38/14; C21D 8/04; C22C 38/12**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO CÓ KHẢ NĂNG CHỊU KÉO CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có khả năng chịu kéo cao để cho phép chịu uốn tốt được thực hiện trong lúc tạo hình bằng sự ép thực, cũng như phương pháp sản xuất hiệu quả tấm thép cán nguội. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội độ bền cao có khả năng chịu kéo cao, bao gồm thành phần theo % khối lượng gồm, C: 0,005% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,1% đến 0,8%, Mn: 1,0% đến 2,5%, P: 0,1% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, N: 0,01% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,1% hoặc nhỏ hơn, ít nhất một loại nguyên tố được lựa chọn từ Ti: 0,005% đến 0,05% và Nb: 0,01% đến 0,08%, và thành phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó đường kính hạt của ferit ít nhất bằng 7 $\mu$ m, tỷ lệ chiều dài của hạt ferit theo hướng cán so với chiều dài của hạt ferit theo chiều độ dày tấm là 2,5 hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ của biên hạt góc cao, tại tỷ lệ này sự định hướng sai lệch tinh thể giữa hai tinh thể đối diện nhau với biên hạt giữa chúng ít nhất là 15°, bằng 50% hoặc lớn hơn trong toàn bộ các biên hạt ferit.

(11) **1-0028435 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 27/08/2018 365

(21) 1-2017-00524

(22) 15/02/2017

(51) **G01S 17/00**

(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

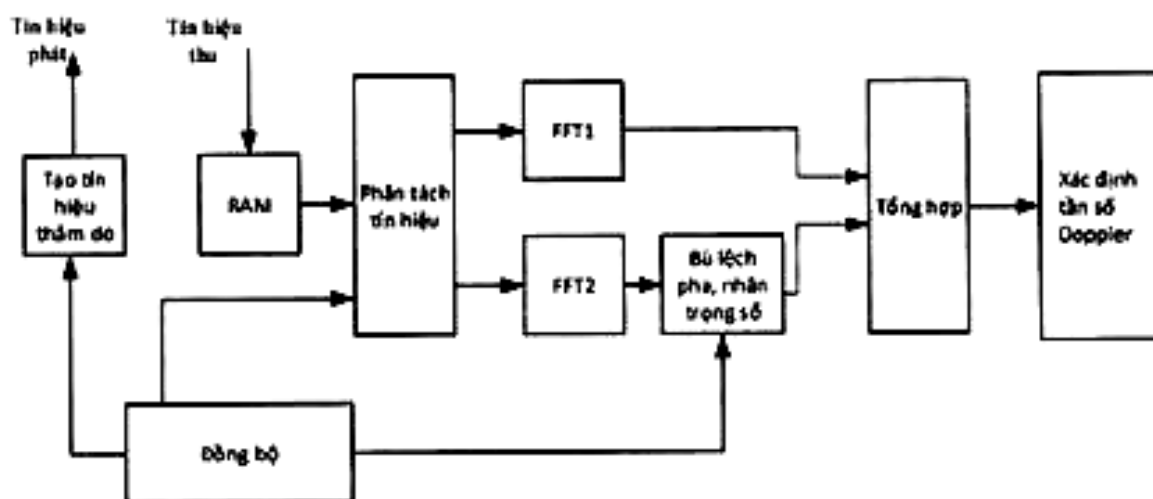
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Như Thành (VN); Trần Vũ Hợp (VN); Đồng Xuân Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TƯƠNG CAN CHÙM XUNG CÓ CHU KỲ LẶP BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý tương can chùm xung có chu kỳ lặp biến đổi để mở rộng vùng xác định tần số Doppler của mục tiêu. Đảm bảo xử lý Doppler đối với các mục tiêu chuyển động nhanh và hệ thống ra đa có tần số hoạt động cao lên tới hàng chục GHz. Với giải pháp này hệ thống ra đa đảm bảo: tăng được vận tốc mù, xác định chính xác thông tin tần số Doppler của mục tiêu, tăng độ lợi về tỉ số tín hiệu trên tạp âm. Khi sử dụng thay đổi chu kỳ lặp qua các chu kỳ làm mất tính tương can của chùm xung trả về, để sử dụng được tích lũy tương can sáng chế sử dụng kỹ thuật bù thời gian trễ giữa 2 chu kỳ đưa tín hiệu chùm xung trả về có đặc tính tương đương như sử dụng chùm xung có chu kỳ lặp cố định. Trong sáng chế sử dụng các giải pháp phân tách, tổ hợp, các thuật toán xử lý tín hiệu trên cả miền thời và miền tần số.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028436 B</b> |            | (15) 22/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/11/2016        | 344        |
| (21) 1-2016-03006       |            | (85) 15/08/2016        |            |
| (22) 20/01/2015         |            | (86) PCT/JP2015/051376 | 20/01/2015 |
| (30) 2014-007842        | 20/01/2014 | JP (87) WO2015/108199  | 23/07/2015 |

(51) **B23Q 3/06; B23Q 3/02**

(73) **KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)**

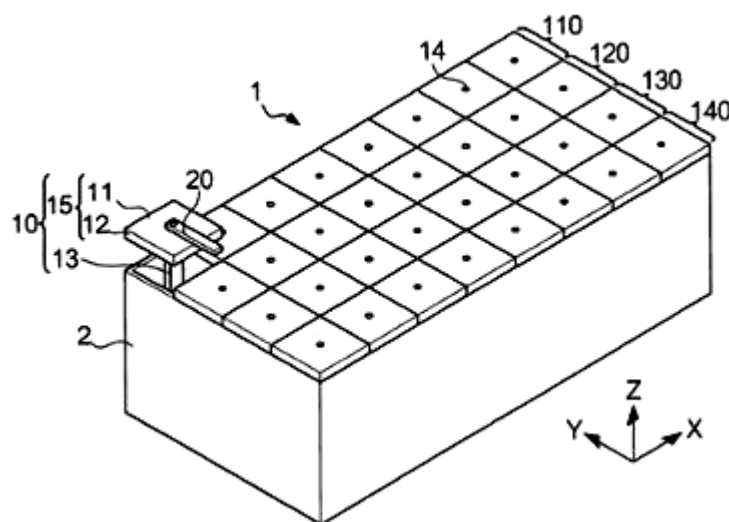
429-17, Mizushimamachi, Hakusan-shi, Ishikawa 9240855, Japan.

(72) KOBAYASHI, Yasunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

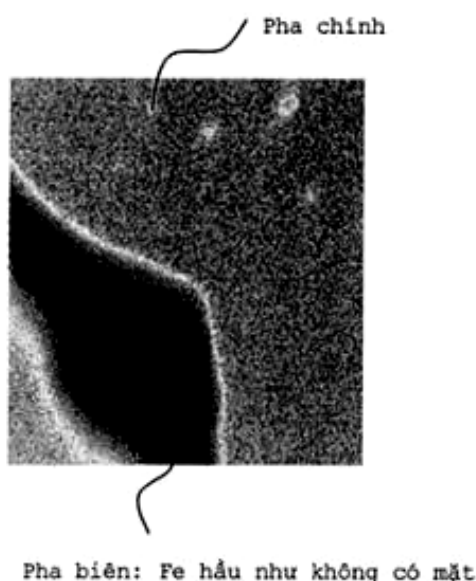
(54) **THIẾT BỊ GÁ PHÔI GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị gá phôi gia công bao gồm các bộ phận gá kẹp (10) mà phôi cần gia công được bố trí trên đó, các bộ phận này được đỡ sao cho chúng có thể di chuyển theo phương thẳng đứng. Thiết bị gá phôi gia công còn có bộ điều khiển (100) để điều khiển các vị trí theo phương thẳng đứng của các bộ phận gá kẹp. Bộ điều khiển (100) làm cho các bộ phận gá kẹp thứ hai, được chọn trong số các bộ phận gá kẹp gần các bộ phận gá kẹp thứ nhất mà phôi được bố trí trên đó, được di chuyển tới một vị trí theo phương thẳng đứng, và làm cho các bộ phận gá kẹp thứ nhất và thứ hai có thể phối hợp để gá kẹp phôi.



- (11) **1-0028437 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-03436 (85) 14/09/2016  
 (22) 12/02/2015 (86) PCT/JP2015/053735 12/02/2015  
 (30) 2014-026337 14/02/2014 JP (87) WO2015/122422 A1 20/08/2015  
 2014-119390 10/06/2014 JP  
 (51) **C22C 38/00; C21D 6/00; C22C 33/02; C22C 38/02; H01F 41/02; C22C 38/10; C22C 38/16; C22C 38/28; H01F 1/057; H01F 1/08; B22F 9/04; C22C 38/06**  
 (73) **SANTOKU CORPORATION (JP)**  
 14-34, Fukae-Kitamachi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 658-0013  
 JAPAN  
 (72) MATSUMOTO Yasutomo (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **TẤM HỢP KIM CHỨA ĐẤT HIẾM LOẠI R-TM-A-M VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HỢP KIM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hợp kim chứa đất hiếm và nam châm thiêu kết làm từ cùng loại đã đề cập, trong đó các tấm hợp kim rất hữu ích trong sản xuất nam châm thiêu kết, trong đó Br và HcJ có thể cao và cân bằng theo hàm lượng Dy và/ hoặc Tb. Các tấm hợp kim chứa đất hiếm là các tấm hợp kim loại R-TM-A-M trong đó có thành phần đặc biệt, và cấu trúc có pha chính Nd<sub>2</sub>Fe<sub>14</sub>B và pha biên, hàm lượng Fe trong pha biên không ít hơn 10% khối lượng, và tỉ lệ tổng hàm lượng (b) của Dy và Tb ở pha biên đối với tổng hàm lượng (a) của Dy và Tb trong pha chính cao hơn 1 và hữu ích như một loại vật liệu nam châm thiêu kết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hợp kim này.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028438 B</b> |            | (15) 22/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 27/02/2017          | 347        |
| (21) 1-2016-04745       |            | (85) 05/12/2016          |            |
| (22) 18/05/2015         |            | (86) PCT/KR2015/004953   | 18/05/2015 |
| (30) 61/994,132         | 16/05/2014 | US (87) WO2015/174802 A1 | 19/11/2015 |
| 62/000,493              | 19/05/2014 | US                       |            |
| 62/004,856              | 29/05/2014 | US                       |            |
| 62/039,925              | 21/08/2014 | US                       |            |

(51) **H04J 11/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

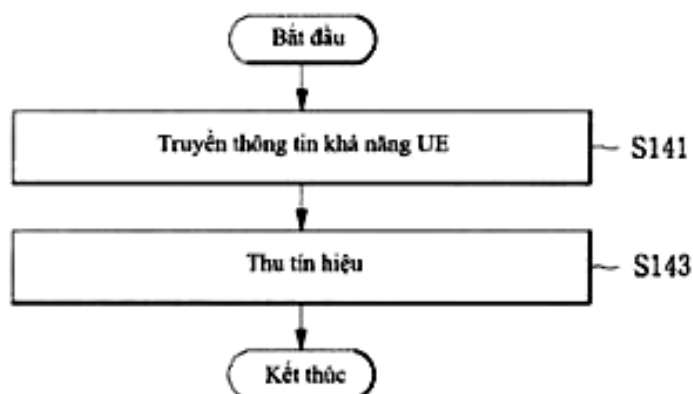
LG Electronics Inc. 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) KIM, Hyungtae (KR); KIM, Kijun (KR); AHN, Joonkui (KR); KIM, Byounghoon (KR); PARK, Hanjun (KR); LEE, Hyunho (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THU TÍN HIỆU NHỜ SỬ DỤNG SỰ LOẠI BỎ VÀ NGĂN CHẶN NHIỀU ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI MẠNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Theo phương án của sáng chế, phương pháp thu tín hiệu nhờ sử dụng NAICS (Network-Assisted Interference Cancellation and Suppression - loại bỏ và ngăn chặn nhiễu được hỗ trợ bởi mạng) trong hệ thống truyền thông không dây mà hỗ trợ sự kết hợp sóng mang bao gồm các bước: truyền, trong sự kết hợp sóng mang, thông tin khả năng thiết bị bao gồm thông tin kết hợp băng tần mà chỉ báo kết hợp băng tần được hỗ trợ bởi thiết bị này; và thu tín hiệu trên cơ sở của thông tin khả năng thiết bị, trong đó thông tin kết hợp băng tần có thể bao gồm độ rộng băng tần lớn nhất mà hỗ trợ NAICS dùng cho sự kết hợp băng tần.

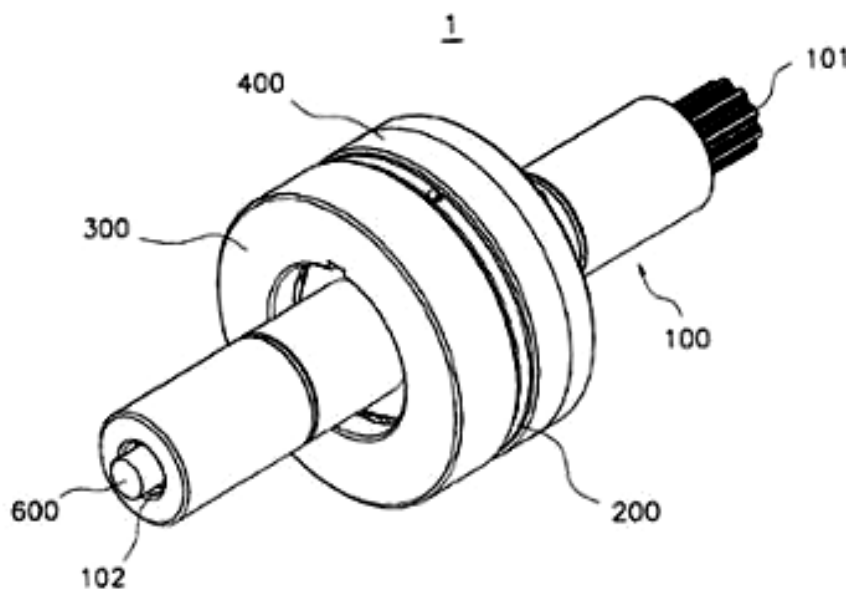


- (11) **1-0028439 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/07/2015 328
- (21) 1-2015-01445 (85) 23/04/2015
- (22) 23/10/2013 (86) PCT/US2013/066349 23/10/2013
- (30) 61/718,026 24/10/2012 US (87) WO2014/066485 01/05/2014  
61/736,179 12/12/2012 US
- (51) *A01N 43/48; A61K 31/40*
- (73) **OMEROS CORPORATION (US)**  
201 Elliott Avenue West, Seattle, Washington 98119, United States of America
- (72) DEMOPULOS, Gregory, A. (US); SHEN, Hui-Rong (US); TEDFORD, Clark, E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LÔNG VÔ TRÙNG CHỨA PHENYLEPHRIN VÀ KETOROLAC, KHÔNG CHỨA CHẤT BẢO QUẢN VÀ KHÔNG CHỨA CHẤT CHỐNG OXY HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm lỏng ổn định dùng để tiêm chứa phenylephrin và ketorolac, không chứa chất bảo quản và không chứa chất chống oxy hóa.

- (11) **1-0028440 B** (15) 22/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-02133 (85) 10/06/2016  
(22) 10/12/2014 (86) PCT/US2014/069445 10/12/2014  
(30) 201310702992.8 19/12/2013 CN (87) WO2015/094836 25/06/2015  
(51) *A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/44*  
(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**  
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America  
(72) PRENCIPE, Michael (US); XU, Yun (US); HUANG, Xiao Yi (CN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa serin và một hoặc nhiều muối kẽm để sử dụng trong việc làm giảm hoặc ức chế hiện tượng tạo màng sinh học trong khoang miệng.

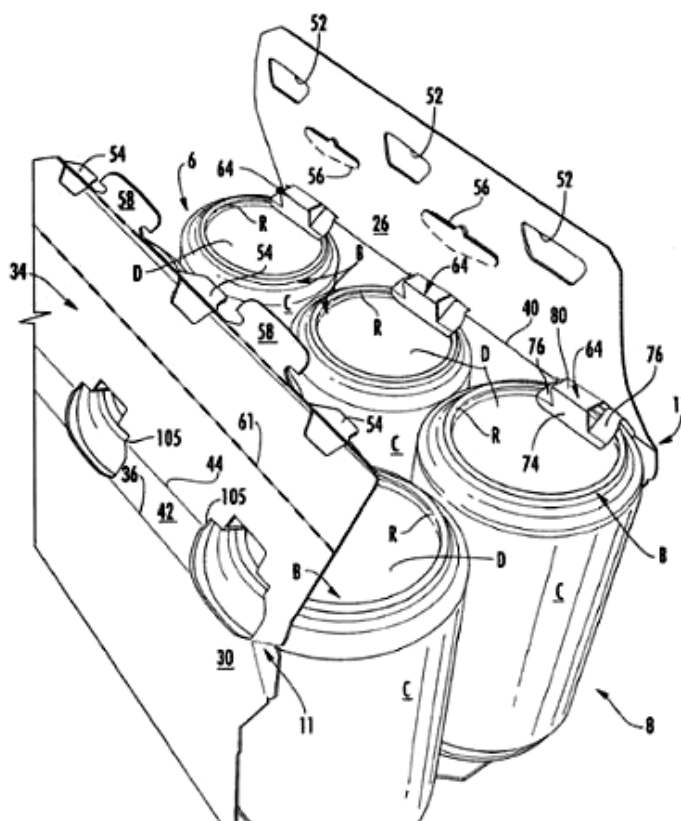


- (11) **1-0028441 B** (15) 22/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2017-00436  
(22) 08/02/2017  
(30) 10-2016-0109251 26/08/2016 KR  
(51) **F16D 41/00; F16H 3/10; F16H 3/08**  
(73) **MBI CO., LTD.** (KR)  
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea  
(72) YOO, Hyuk (KR); AN, Seong-Cheol (KR); JUNG, Tae-Jin (KR); Yoo, Moon-soo (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **KHỚP LY HỢP MỘT CHIỀU KÉP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH CHẠY KHÔNG VÀ BỘ TRUYỀN ĐỘNG BAO GỒM KHỚP LY HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp một chiều kép có thể điều chỉnh chạy không bao gồm trục dẫn động (100); bộ phận mang (200); vòng đưa ra thuận (300) và vòng đưa ra nghịch (400); chốt điều chỉnh (500); và trục điều chỉnh (600). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ truyền động thủ công hoặc tự động có kết cấu nhỏ gọn được tối ưu hóa cho xe điện có ba bánh hoặc bốn bánh hoặc tàu thủy mà động cơ thuận nghịch được lắp vào.

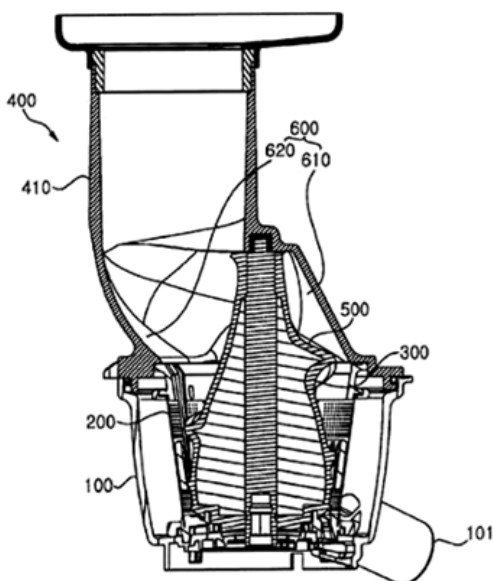


- (11) **1-0028442 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2016-03492 (85) 19/09/2016
- (22) 17/02/2015 (86) PCT/US2015/016089 17/02/2015
- (30) 61/966,355 21/02/2014 US (87) WO2015/126800 27/08/2015
- (51) **B65D 71/14; B65D 71/34; B65D 71/20; B65D 71/32; B65D 71/16; B65D 71/18**
- (73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC. (US)**  
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
- (72) ZAMMIT, Mark (US); SUTHERLAND, Robert, L. (US); MAY, Kevin, T. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **VẬT MANG, PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT MANG**

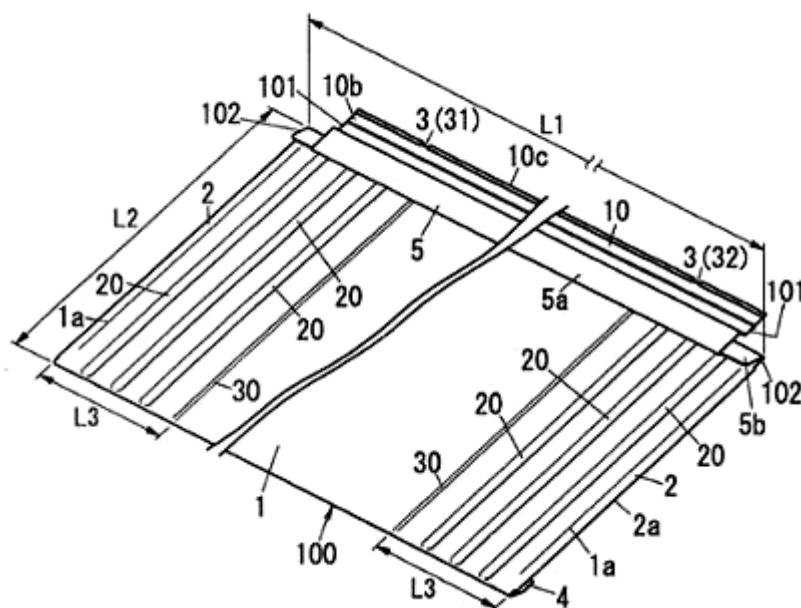
(57) Sáng chế đề cập đến vật mang để giữ các sản phẩm. Vật mang bao gồm các tấm gồm ít nhất một tấm đáy. Vấu giữ có thể khớp với ít nhất một phần của một sản phẩm trong số các sản phẩm và có thể được liên kết theo kiểu gập với ít nhất là tấm đáy liền kề lỗ trong ít nhất là tấm đáy. Vấu giữ có thể bao gồm phần xa được liên kết theo kiểu gập với phần gần thứ nhất dọc theo đường gập thứ nhất và với phần gần thứ hai dọc theo đường gập thứ hai. Đường gập thứ nhất có thể được đặt cách khỏi đường gập thứ hai. Phần xa có thể được đặt cách khỏi tấm đáy để khớp với ít nhất một phần đáy của ít nhất một sản phẩm, và mỗi phần trong số phần gần thứ nhất và phần gần thứ hai có thể kéo dài từ tấm đáy đến phần xa.



- (11) **1-0028443 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 27/10/2014 319
- (21) 1-2014-02260 (85) 10/07/2014
- (22) 30/10/2013 (86) PCT/KR2013/009696 30/10/2013
- (30) 10-2012-0126516 09/11/2012 KR (87) WO2014/073816 15/05/2014  
 10-2012-0148417 18/12/2012 KR  
 10-2013-0034337 29/03/2013 KR  
 10-2013-0034357 29/03/2013 KR
- (51) *A47J 19/06; A47J 43/07; A47J 19/02*
- (73) 1. **NUC ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-858 Republic of Korea  
 2. **KIM, JI TAE** (KR)  
 103-2002, Daehyeon-e-pyenseasang APT., Daehyeon-dong, Buk-gu, Daegu,  
 702-918 Republic of Korea
- (72) KIM, Jong Boo (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **MÔ ĐUN VẮT NƯỚC QUẢ DÙNG CHO MÁY ÉP NƯỚC QUẢ**
- (57) Sáng chế đề xuất mô đun vắt nước quả dùng cho máy ép nước quả bao gồm vật chứa (100) có cửa xả nước quả (101), bộ lọc (200) được bố trí bên trong vật chứa (100), trục vít (300) được bố trí bên trong bộ lọc (200) để vắt nước quả ra từ nguyên liệu, và nắp (400) được nối với đầu trên của vật chứa (100) và có cửa nạp (410) mà nguyên liệu được nạp vào qua đó. Mô đun vắt nước quả này có phần nghiền (500) được tạo ra ở đầu trên của trục vít (300) được làm hẹp về phía trên, trên phần nghiền (500) có lưỡi nghiền (510); và phần xử lý nghiền (600) được nối với cửa nạp (410) và được tạo ra ở đáy của nắp (400) là phần lõm để chứa phần nghiền (500).

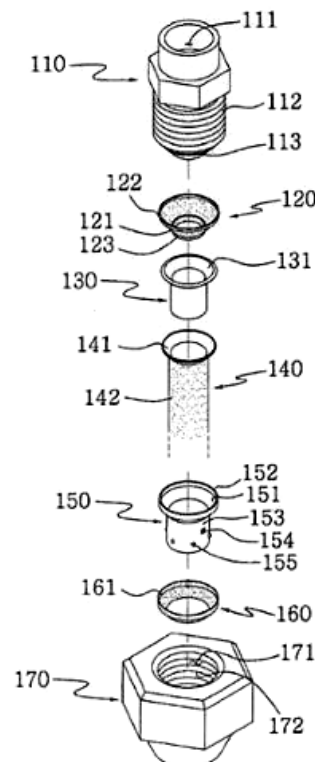


- (11) **1-0028444 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2014-03288  
 (22) 30/09/2014  
 (30) JP 2013-203214 30/09/2013 JP  
 JP 2013-260449 17/12/2013 JP  
 (51) **E04D 1/00; E04D 3/24; E04D 3/30; E04D 3/368; E04D 3/363; E04D 3/365; E04D 3/367; E04D 1/18; E04D 3/362**  
 (73) **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)**  
 1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 103-0023, Japan  
 (72) Takahiko WAKEBE (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **VẬT LIỆU LỢP MÁI VÀ KẾT CẤU MÁI**  
 (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu lợp mái (100) sẽ được liên kết với vật liệu lợp mái thứ hai ở điều kiện sao cho các cạnh bên tương ứng của vật liệu lợp mái và vật liệu lợp mái thứ hai được bố trí chồng nhau, vật liệu lợp mái này bao gồm thân chính (1) có dạng gần như tấm phẳng và bộ phận nối (5) được tạo ra ở đầu của thân chính (1). Vật liệu lợp mái (100) còn có ít nhất một dấu hiệu định vị (3) được tạo ra ở bộ phận nối (5) để chỉ báo vị trí của phần chồng nhau giữa các cạnh bên tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới kết cấu mái bao gồm hai hoặc nhiều hơn vật liệu lợp mái như nêu trên.

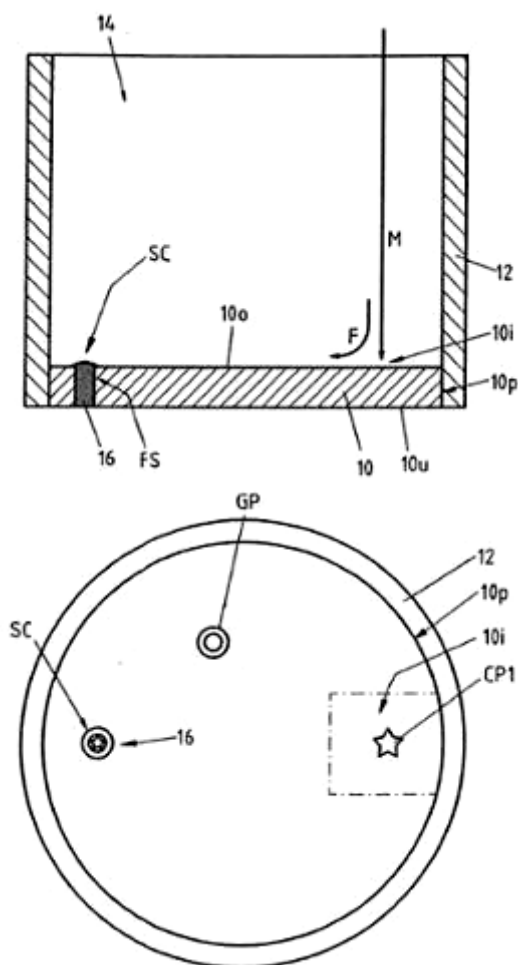


- (11) **1-0028445 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2016 338  
 (21) 1-2015-04826 (85) 17/12/2015  
 (22) 17/07/2015 (86) PCT/KR2015/007427 17/07/2015  
 (30) 10-2014-0092032 21/07/2014 KR (87) WO2016/013808 28/01/2016  
 (51) *F24F 1/32; F16L 19/04*  
 (76) **OH, HYUNG-DONG (KR)**  
 (Chipyeong-dong, Jungheung Apt.) 102-803, 105, Sangmujayu-ro, Seo-gu,  
 Gwangju 502830, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU NỐI ỐNG DẪN CHẤT LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối ống dẫn chất làm lạnh, kết cấu nối này bao gồm: van (110) ở vị trí định trước của bộ phận trong nhà hoặc ngoài trời của máy điều hoà không khí; ống dẫn chất làm lạnh (140) có phần ống kéo dài hình kèn trompet (141) được tạo ra trên đầu trên của ống dẫn chất làm lạnh; ống lót trong (130) có phần ống kéo dài trong (131) được lắp vào trong phần ống kéo dài hình kèn trompet; ống lót ngoài (150) có phần ống kéo dài ngoài (151) được lắp trên phần ống kéo dài hình kèn trompet; và đai ốc (170) được lắp chặt vào van (110); chi tiết bịt kín thứ nhất (120) được bố trí xen giữa phần dưới của van (110) và ống lót trong (130), và được tạo ra theo hình dạng tương ứng với hình dạng của ống lót trong (130); và chi tiết bịt kín thứ hai (160) được bố trí xen giữa phần trong của đai ốc (170) và ống lót ngoài (150).

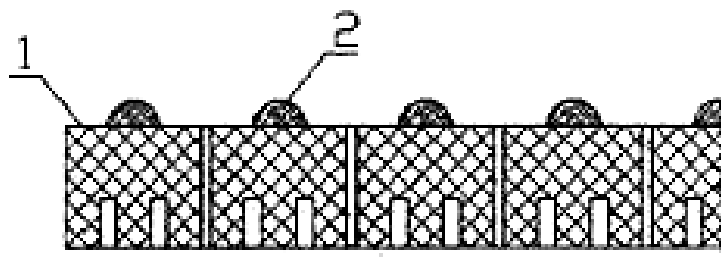


- (11) **1-0028446 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2016 336  
 (21) 1-2015-03193 (85) 31/08/2015  
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/EP2014/055083 14/03/2014  
 (30) 13165484.0 26/04/2013 EP (87) WO2014/173583 30/10/2014  
 (51) **B22D 41/08; F27D 3/15; F27D 1/00; C21C 7/00; F27B 14/08**  
 (73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**  
 Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria  
 (72) KÖHLER, Sarah (DE); MARANITSCH, Alexander (AT); SERVOS, Kerry (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **ĐÁY BỘ PHẬN RÓT**  
 (57) Sáng chế đề cập tới đáy bộ phận rót là một phần của bộ phận rót luyện kim để xử lý kim loại nóng chảy cũng như đề cập tới bộ phận rót luyện kim tương ứng.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028447 B</b>  |               | (15) 22/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021  | 398B          | (43) 25/02/2013        | 299        |
| (21) 1-2012-02335  |               | (85) 07/08/2012        |            |
| (22) 06/01/2011  |               | (86) PCT/CN2011/000028 | 06/01/2011 |
| (30) 201010300077.2  | 07/01/2010 CN | (87) WO2011/082658     | 14/07/2011 |
| (51) <b>C25C 3/08</b>  |               |                        |            |
| (73) <b>CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)</b>      |               |                        |            |
| Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China |               |                        |            |
| (72) YANG, Yi (CN); ZHENG, Pu (CN); XI, Canming (CN)                               |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)   |               |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU CẢN TRÊN CATOT CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC CỦA BÌNH ĐIỆN PHÂN KHỬ NHÔM</b> |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cản trên catot có thể thay thế được của bình điện phân khử nhôm mà bao gồm các khối cacbon catot (1) và các cơ cấu cản trên catot (2) được bố trí ở đáy của bình điện phân khử nhôm. Các cơ cấu cản trên catot (2) được bố trí trên bề mặt của các khối cacbon catot. Các cơ cấu cản trên catot (2) được tạo ra bởi mulit, spinen hoặc ziriconit mà có tính chịu nhiệt cao, tính chống ăn mòn và có trọng lượng riêng cao. Các cơ cấu cản trên catot (2) có mặt cắt ngang dạng bán tròn, dạng cung hoặc dạng khí động học. Các cơ cấu cản trên catot có chiều cao nằm trong khoảng từ 50 đến 150mm và chiều rộng nằm trong khoảng từ 100 đến 300mm. Các cơ cấu cản trên catot (2) có dạng khối dài. Các cơ cấu cản trên catot (2) được bố trí theo hướng dọc theo cạnh dài của catot của bình điện phân khử, trong đó một hoặc nhiều cơ cấu cản trên catot (2) được bố trí dưới dạng một nhóm. Sáng chế cải thiện tốt hơn độ ổn định của mặt phân cách nhôm nóng chảy-chất điện phân trong bình điện phân khử nhôm, làm giảm khoảng cách cực một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất bình thường và đạt được điện áp hoạt động thấp của bình điện phân khử, nhờ đó đạt được tác dụng tiết kiệm năng lượng và giảm mức tiêu thụ năng lượng.



- (11) **1-0028448 B** (15) 22/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/06/2017 351  
(21) 1-2017-00952 (85) 16/03/2017  
(22) 11/09/2014 (86) PCT/KR2014/008490 11/09/2014  
(87) WO2016/039493 A1 17/03/2016

(51) **G03B 43/00**

(73) **NTS CO., LTD. (KR)**

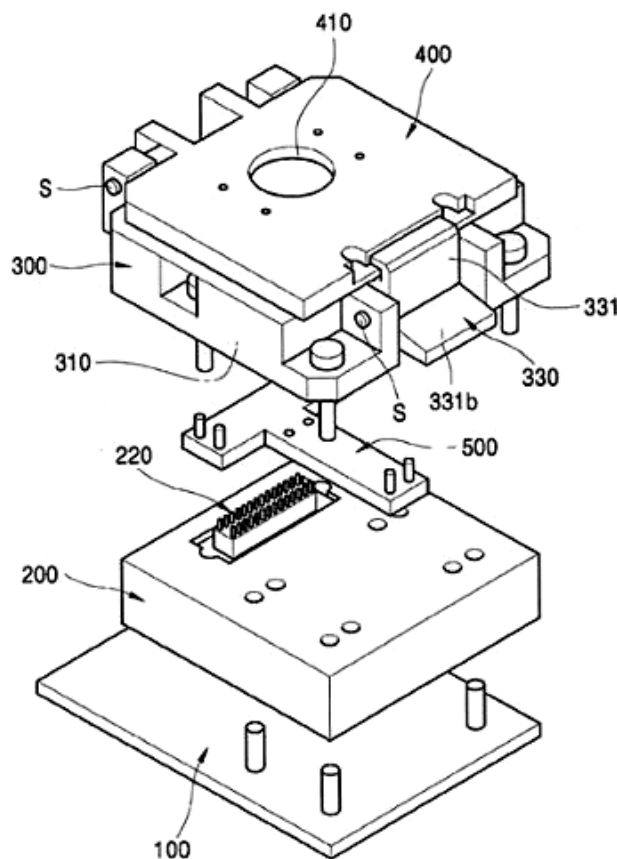
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) PARK, Seong-Han (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kiểm tra môđun camera. Thiết bị kiểm tra môđun camera này bao gồm: tấm chính được nối điện với bộ phận kiểm tra môđun camera; đế được nối với phần trên của tấm chính; bộ phận gá lắp được nối với phần trên của đế và được làm thích ứng để gá lắp môđun camera trên đó; nắp che được làm thích ứng để mở/đóng có lựa chọn phần trên của bộ phận gá lắp và có lỗ hở được tạo ra để làm lộ ra ngoài môđun camera gắn trên bộ phận gá lắp; và tấm nối được lắp giữa đế và bộ phận gá lắp và được làm thích ứng để nối có lựa chọn thiết kế mạch dẫn trên hoặc thiết kế mạch dẫn dưới của môđun camera với tấm chính.





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028449 B</b> |            | (15) 22/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 27/02/2017          | 347        |
| (21) 1-2016-03777       |            | (85) 07/10/2016          |            |
| (22) 08/06/2015         |            | (86) PCT/US2015/034638   | 08/06/2015 |
| (30) 62/009,361         | 09/06/2014 | US (87) WO2015/191427 A3 | 17/12/2015 |
|                         | 62/063,019 | 13/10/2014               | US         |

(51) *A47H 13/00; E06B 9/322; E06B 9/00; A47H 15/00; E06B 3/00*

(73) **TEH YOR CO., LTD. (TW)**

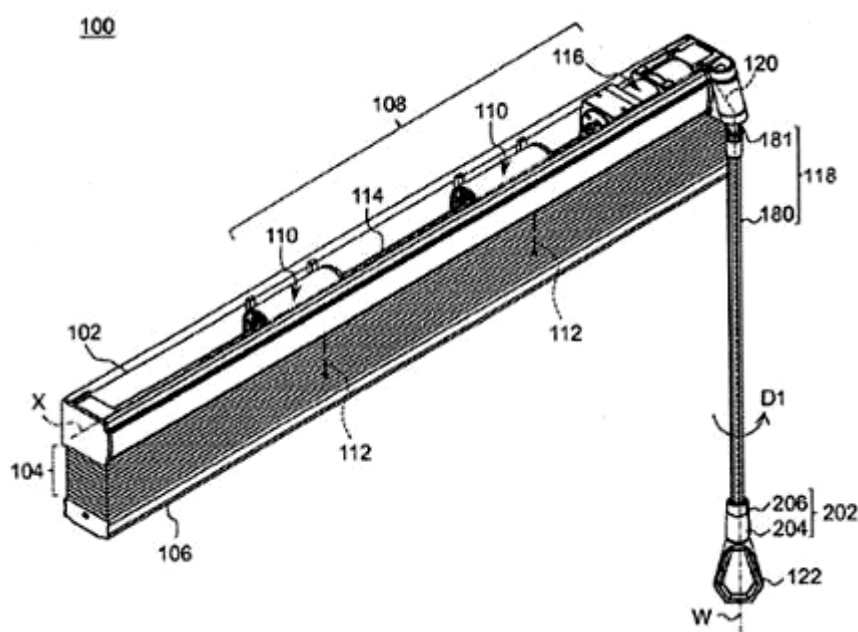
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec.1, Taipei, 10418, Taiwan

(72) HUANG, Chin-Tien (TW); YU, Fu-Lai (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

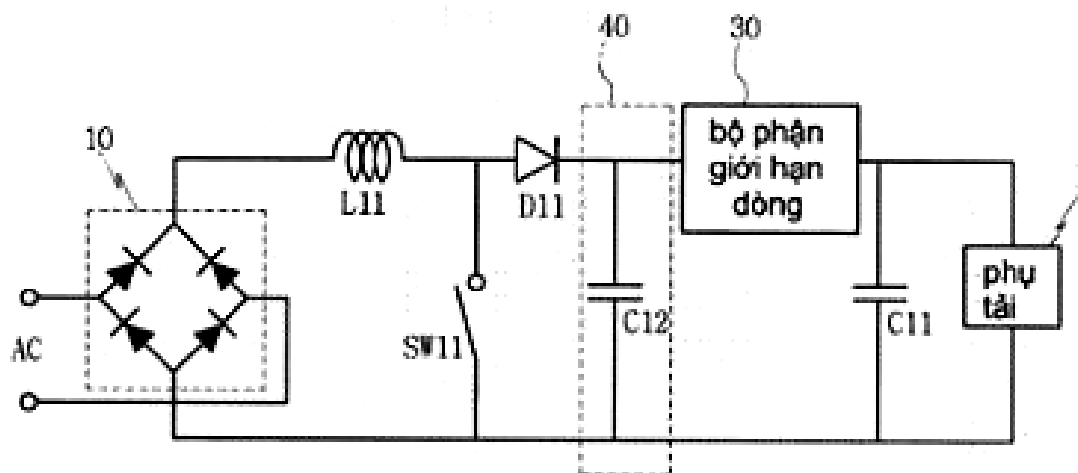
(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DÙNG CHO RÈM CỬA SỔ VÀ RÈM CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống dẫn động dùng cho rèm cửa sổ và rèm cửa sổ. Hệ thống dẫn động theo sáng chế có thể chuyển có lựa chọn giữa các chế độ hoạt động hạ và nâng bằng cách quay cụm thanh điều khiển theo hai chiều khác nhau, và sử dụng di chuyển xuống dưới của chi tiết kéo và hạ và nâng rèm cửa sổ phụ thuộc vào trạng thái chuyển của nó. Các hệ thống dẫn động có thể được điều khiển đơn giản, cho phép điều chỉnh thuận tiện rèm cửa sổ, và an toàn vì chi tiết kéo có độ dài kéo dài hạn chế.



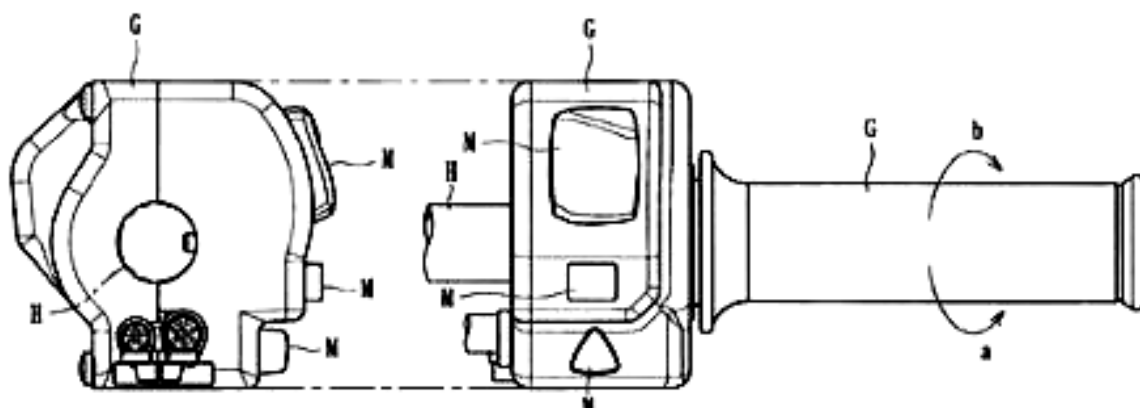
- (11) **1-0028450 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2017 353
- (21) 1-2016-04627 (85) 29/11/2016
- (22) 21/07/2015 (86) PCT/KR2015/007530 21/07/2015
- (30) 10-2014-0108435 20/08/2014 KR (87) WO2016/013839 28/01/2016
- (51) **H05B 37/02; H05B 33/08**
- (76) **YU, SANG-WOO (KR)**  
409-303, 114 Migeum-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-793,  
Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)
- (54) **BỘ KÍCH THÍCH PHỤ TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kích thích phụ tải điện bao gồm bộ nguồn ở chế độ chuyển mạch (SMPS). Bộ kích thích phụ tải điện bao gồm: bộ phận chỉnh lưu được cấu tạo để chỉnh lưu dòng trên đường ra của SMPS; bộ phận giới hạn dòng được cấu tạo để giới hạn dòng ra khỏi bộ phận chỉnh lưu ở trị số bằng hoặc nhỏ hơn so với cường độ định trước; bộ phận làm phẳng được cấu tạo để cấp điện cho tải bằng cách làm phẳng dòng ra khỏi bộ phận giới hạn dòng; và bộ phận ngăn phù động được cấu tạo để được lắp đặt giữa cực ra của bộ phận chỉnh lưu và cực vào của bộ phận giới hạn dòng và để ngăn không cho thả nổi dòng ra của bộ phận chỉnh lưu khi bộ phận giới hạn dòng bị ngắt.

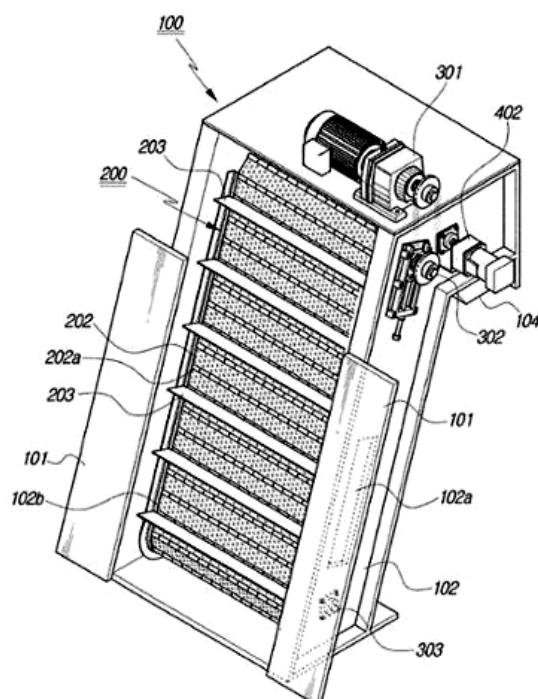


- |   |            |      |                 |     |
|---|------------|------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0028451 B</b>   |            |      | (15) 22/04/2021 |     |
| (45) 25/05/2021   |            | 398B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2017-04861   |            |      |                 |     |
| (22) 01/12/2017   |            |      |                 |     |
| (30) 2016-234403  | 01/12/2016 |      | JP              |     |
| 2016-234402   | 01/12/2016 |      | JP              |     |
| (51) <b>B62K 23/04; F02D 11/02; F02D 11/10; F02B 61/02</b>                  |            |      |                 |     |
| (73) <b>ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)</b>                                      |            |      |                 |     |
| 2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan |            |      |                 |     |
| (72) Yukio OSHIRO (JP)  |            |      |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)                            |            |      |                 |     |
| (54) <b>CƠ CẤU TAY GA</b>   |            |      |                 |     |

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tay ga bao gồm tay ga, chi tiết liên kết bao gồm các phần được lắp khớp được gắn khớp với các phần lắp khớp được tạo ra trên tay ga và có thể quay được cùng với sự xoay của tay ga, chi tiết đẩy lệch thứ nhất đẩy lệch chi tiết liên kết khi tay ga xoay theo chiều bình thường, chi tiết đẩy lệch thứ hai đẩy lệch chi tiết liên kết khi tay ga xoay theo chiều ngược lại. Các phần lắp khớp và các phần được lắp khớp được tạo ra tương ứng trên tay ga và chi tiết liên kết ở các khoảng cách đều nhau dọc theo chiều xoay của tay ga, và chi tiết đẩy lệch thứ hai được lắp đặt ở mỗi vị trí giữa các phần lắp khớp của chi tiết liên kết.



- (11) **1-0028452 B** (15) 22/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-00213  
 (22) 19/01/2017  
 (30) 10-2016-0022646 25/02/2016 KR  
 (51) **E02B 5/08; B01D 29/64; C02F 1/40**  
 (73) **ESSA CORP. (KR)**  
 1, Alcheonbuk-ro 249beon-gil, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do 38111, Republic of Korea  
 (72) YOON, Young Nae (KR); LEE, Youn Ho (KR); CHOI, Young Ik (KR); JUNG, Hee Jong (KR); KIM, Mi Hwa (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ LỌC BA CHIỀU**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc ba chiều. Thiết bị lọc ba chiều bao gồm: thân chính được bố trí trong kênh nước của nhà máy xử lý nước, và được tạo cấu hình sao cho dòng nước chảy vào chảy vào các phía trước, sau và dưới của nó, được xả qua tất cả các phía của nó, và rồi chảy; tấm lọc được bố trí nghiêng theo dạng băng chuyền để tuần hoàn theo hướng thẳng đứng bên trong thân chính, và được tạo cấu hình để lọc ra các tạp chất chứa trong dòng nước chảy vào các phần phía trước, phía sau và phía dưới của thân chính và để xả nước đã được lọc, từ đó các tạp chất được lọc bỏ, thông qua tất cả các bên của thân chính; bánh dẫn động được tạo cấu hình để tuần hoàn tấm lọc rác sử dụng dây xích con lăn; và bàn chải được bố trí trên một phía của tấm lọc, và được tạo cấu hình để loại bỏ tạp chất được lọc ra qua tấm lọc bằng cách chải sạch bề mặt của tấm lọc.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028453 B</b> | (15) 22/04/2021 |                        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B            | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-03743       |                 | (85) 25/09/2017        |            |
| (22) 16/04/2015         |                 | (86) PCT/EP2015/000799 | 16/04/2015 |
|                         |                 | (87) WO2016/165726     | 20/10/2016 |

(51) **E04H 9/04; E04F 13/12; F41H 5/24; F41H 5/04; E04B 1/92**

(73) **KNAUF GIPS KG (DE)**

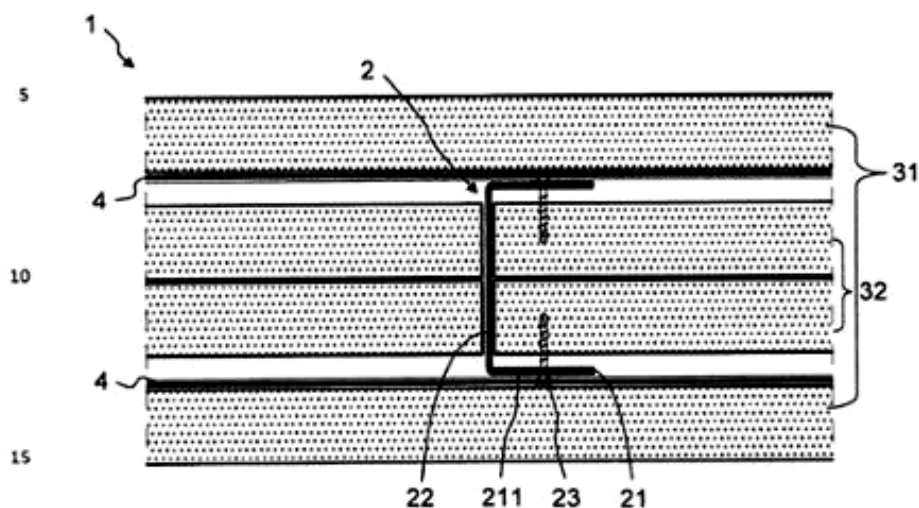
Am Bahnhof 7, 97346 Iphofen, Germany

(72) ZEHNTER, Heike (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU TƯỜNG KHÔ CHỐNG ĐẠN BẮN**

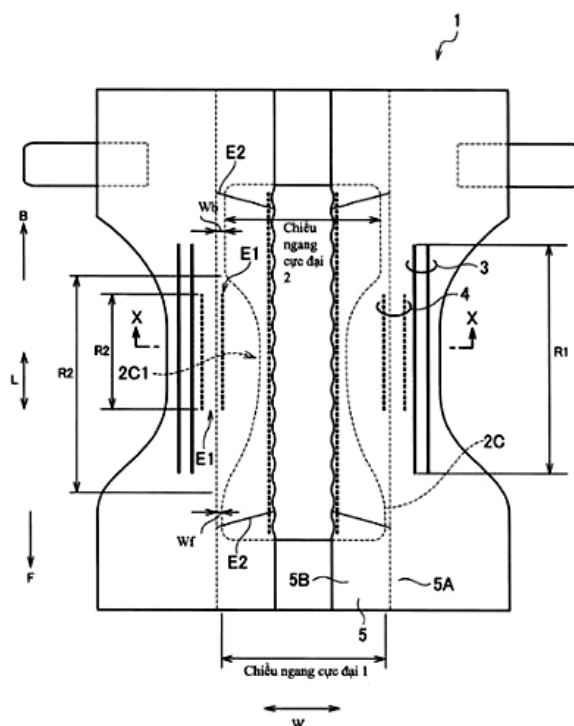
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tường khô chống đạn bắn (1) để xây vách ngăn chống đạn từ súng có nòng xoắn, kết cấu tường khô này bao gồm các profin tường khô (2) được bố trí theo cách sao cho tạo thành kết cấu ngàm tường khô có khả năng lắp được tấm xây dựng vào đó, mỗi profin tường khô (2) có phần đế (22) và được nối vào đó các phần bích kéo dài song song (21) với vị trí bên ngoài (211) có khả năng cố định các tấm xây dựng vào đó bằng vít; các tấm sợi thạch cao bên trong (32) được bố trí ở giữa các profin tường khô (2) sao cho kéo dài ở giữa các phần đế liền kề (22) của các profin tường khô (2) và các tấm sợi thạch cao bên ngoài (31) được lắp tương ứng với cả hai mặt ngoài (211) của các phần bích kéo dài song song (21).



- (11) **1-0028454 B** (15) 22/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2015 324
- (21) 1-2014-04001 (85) 28/11/2014
- (22) 31/05/2013 (86) PCT/EP2013/061264 31/05/2013
- (30) 12170454.8 01/06/2012 EP (87) WO2013/178788 05/12/2013
- (51) *A61K 38/08; A61P 35/00; A61K 9/19; A61K 47/12; A61K 47/26*
- (73) **FERRING B.V.** (NL)  
Polaris Avenue 144, NL-2132 JX Hoofddorp, the Netherlands
- (72) SCHWACH, Grégoire (FR); NILSSON, Anders (SE); GOTTSCHALK BOEVING, Tine Elisabeth (DK); RASMUSSEN, Jon Holbech (DK); MÖRNSTAM, Birgitta (SE); TSIRK, Anders (SE); ANNBY, Ulf (SE); FOMSGAARD, Jens (DK)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC CHẤT DEGARELIX ĐÔNG KHÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thuốc degarelix chứa degarelix đông khô mà, khi hoàn nguyên với nước để tiêm với lượng 20mg/ml, thể hiện độ nhớt lên đến 15 mPas. Sáng chế cũng đề xuất dược chất degarelix đông khô mà thể hiện, khi hoà tan trong nước với lượng 20mg/ml, độ nhớt lên đến 3,2 mPas, và phương pháp sản xuất dược chất degarelix đông khô này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028455 B</b> |               | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2016-04213       |               | (85) 02/11/2016        |            |
| (22) 10/07/2014         |               | (86) PCT/JP2014/068427 | 10/07/2014 |
| (30) 2014-080287        | 09/04/2014 JP | (87) WO2014/196667 A1  | 11/12/2014 |
- (51) **A61F 13/49**
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) TAKASHIMA, Reiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (1), bên ngoài theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) đối với vị trí chiều ngang cực đại (Wmax1/Wmax2) của chi tiết thấm hút (2C), ít nhất một cặp chi tiết co giãn khoảng hở quanh chân (3) được bố trí mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dọc sản phẩm (L); bên trong theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) đối với cặp chi tiết co giãn ở khoảng hở quanh chân (3) và bên ngoài theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) tương ứng với vị trí chiều ngang cực đại (Wmax1/Wmax2) của chi tiết thấm hút (2C), ở ít nhất một cặp chi tiết co giãn bên trong (4) được bố trí mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dọc sản phẩm (L); ở phía bụng (F), phần giới hạn (2C1) tiến đến phía ngoài theo hướng chiều dọc sản phẩm (L) đối với khoảng (R1) theo chiều dài hữu dụng của chi tiết co giãn có khoảng hở quanh chân (3); và theo hướng chiều dọc sản phẩm (L), mép đầu (E1) ở phía bụng (F) theo chiều dài hữu dụng của chi tiết co giãn bên trong (4) có sẵn trong khoảng (R2) mà trong đó phần giới hạn (2C1) được bố trí.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028456 B</b> |            | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-03976       |            | (85) 06/10/2017        |            |
| (22) 04/03/2016         |            | (86) PCT/US2016/020832 | 04/03/2016 |
| (30) 14/645,531         | 12/03/2015 | US (87) WO2016/144725  | 15/09/2016 |

(51) **B65B 7/16**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

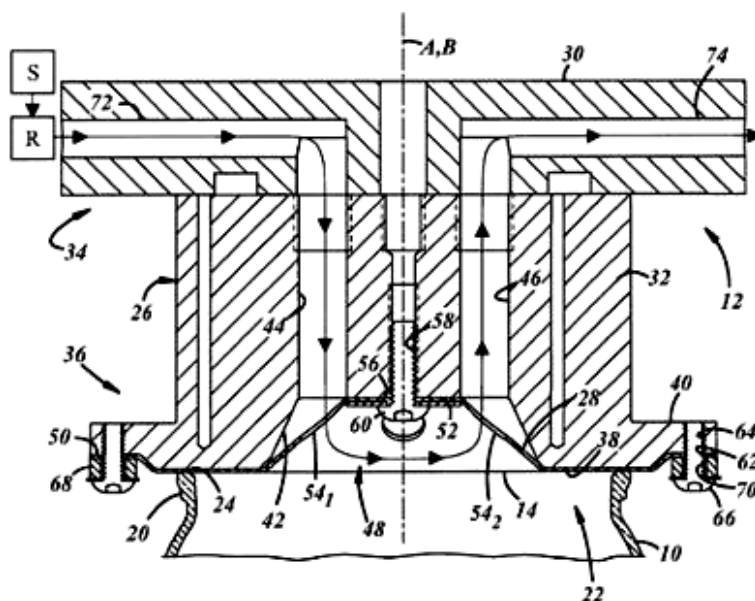
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) BROZELL, Brian, J. (US); CHISHOLM, Brian, J. (US); OLSAVSKY, Joseph, E. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KÍN MÀNG BỌC DẠNG LÁ VÀO MẶT GẮN KÍN CỦA VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (12, 112) gắn kín màng bọc dạng lá (14) vào vật chứa (10). Thiết bị (12, 112) bao gồm đầu gắn kín (26, 126) bao gồm thân (32, 132) có đầu thứ nhất (34, 134), đầu thứ hai (36, 136) và đường trục (B) kéo dài qua đầu thứ nhất (34, 134) và đầu thứ hai (36, 136). Thân (32, 132) còn bao gồm mặt gắn kín (38, 138) trên đầu thứ hai (36, 136) của nó hướng ra xa đầu thứ nhất (34, 134). Đầu gắn kín (26, 126) còn bao gồm (các) đường dẫn chất lưu (48, 148) để dẫn chất lưu đi qua và ra ngoài đầu gắn kín (26, 126) và lên màng bọc dạng lá (14). Phương pháp (200) gắn kín màng bọc dạng lá (14) vào vật chứa (10) cũng được đề xuất trong đó mặt gắn kín (38, 138) của đầu gắn kín (26, 126) được căn thẳng với mặt gắn kín (24) của vật chứa (10), trong đó mép chu vi của màng bọc dạng lá (14) được bố trí giữa mặt gắn kín (38, 138) của đầu gắn kín và mặt gắn kín (24) của vật chứa (10). Sau đó chất lưu bị đẩy (205) qua (các) đường dẫn chất lưu (48, 148) trong đầu gắn kín (26, 126) và ra ngoài đầu gắn kín (26, 126) và lên màng bọc dạng lá (14).

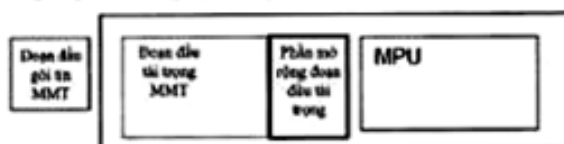




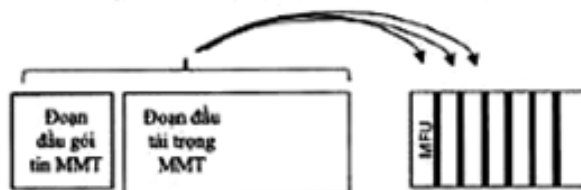
- (11) **1-0028457 B** (15) 23/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/08/2018 365  
(21) 1-2018-02434  
(22) 06/06/2018  
(51) *C01F 17/00; C01G 49/02; C02F 1/28; C01G 45/02*  
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Tầng 3, Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Vũ Thế Ninh (VN); Lưu Minh Đại (VN); Đào Ngọc Nhiệm (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO OXIT PEROVSKIT  $\text{LaMn}_{0,7}\text{Fe}_{0,3}\text{O}_3$  CÓ TÍNH DỪNG ĐỂ HẤP PHỤ ARSEN TỪ NGUỒN NƯỚC SINH HOẠT BỊ Ô NHIỄM VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu nano oxit perovskit có công thức  $\text{LaMn}_{0,7}\text{Fe}_{0,3}\text{O}_3$ . Vật liệu nano oxit perovskit  $\text{LaMn}_{0,7}\text{Fe}_{0,3}\text{O}_3$  sản xuất theo sáng chế được ứng dụng để hấp phụ arsen trong dung dịch và trong nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm. Phương pháp sản xuất vật liệu nano oxit perovskit  $\text{LaMn}_{0,7}\text{Fe}_{0,3}\text{O}_3$  được đề cập trong sáng chế được tiến hành bằng cách áp dụng quy trình có sử dụng tiền chất là muối nitrat kim loại tương ứng và polyvinyl-rượu {PVA,  $-(\text{CH}_2-\text{CH}(\text{OH}))_n$ } để hình thành hợp chất trung gian, sau đó phân hủy hợp chất trung gian để thu được sản phẩm. Vật liệu nano oxit perovskit  $\text{LaMn}_{0,7}\text{Fe}_{0,3}\text{O}_3$  có từ tính, nên có thể sử dụng trực tiếp để loại bỏ hiệu quả ô nhiễm arsen trong nước sinh hoạt và vật liệu sau hấp phụ có thể được tách ra khỏi dung dịch bằng lực từ trường.

- (11) **1-0028458 B** (15) 23/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-03242 (85) 03/09/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/JP2014/056574 12/03/2014
- (30) 2013-052559 14/03/2013 JP (87) WO2014/142203 A1 18/09/2014  
 2013-100774 10/05/2013 JP
- (51) **H04N 21/2362; H04N 21/2381**
- (73) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1 Konan, Minato-Ku, Tokyo 108-0075 Japan
- (72) **TSUKAGOSHI, Ikuo (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**
  
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền bao gồm: bộ tạo dòng truyền tải có cấu trúc để tạo ra dòng truyền tải trong đó gói tin truyền tải thứ nhất chứa phương tiện truyền tải trong tải trọng và gói tin truyền tải thứ hai chứa thông tin về phương tiện truyền tải trong tải trọng, được ghép kênh phân chia theo thời gian; bộ truyền dòng truyền tải có cấu trúc để truyền dòng truyền tải tới bộ thu thông qua kênh truyền định trước; và bộ chèn thông tin thời gian có cấu trúc để chèn thông tin thời gian để cho phép bộ thu thu được thời gian giải mã và/hoặc thời gian trình diễn vào gói tin truyền tải thứ nhất hoặc gói tin truyền tải thứ hai.

(a) Trường hợp mà thông tin thời gian được truyền trong đoạn đầu tải trọng MPU



(b) Trường hợp mà thông tin thời gian được truyền trong tải trọng MPU đối với mỗi phần đoạn AU

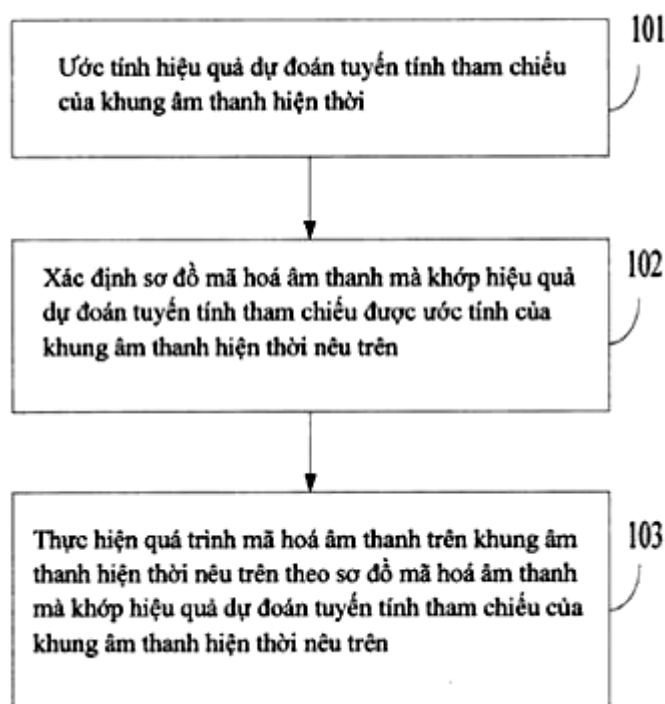


(c) Trường hợp mà thông tin thời gian được truyền trong tin nhắn



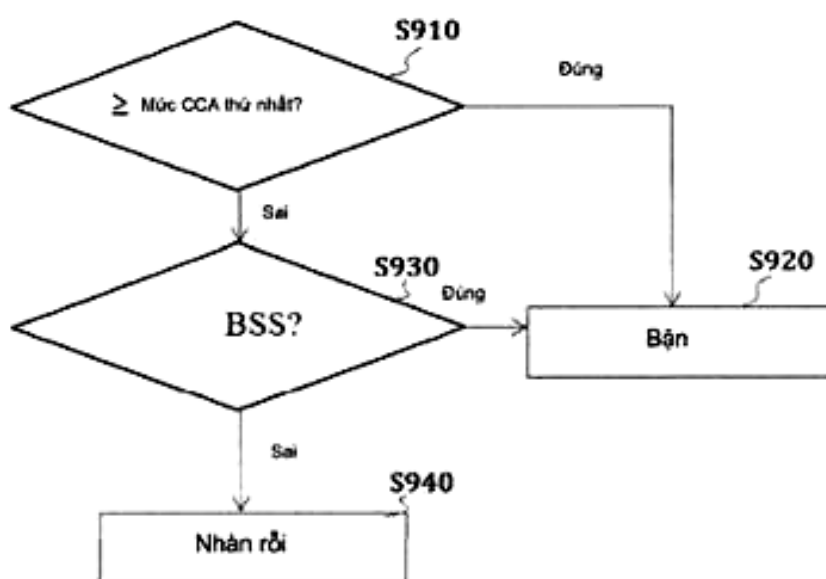
- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028459 B</b>                                       |   | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B  | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04383   |   | (85) 15/11/2016        |            |
| (22) 05/11/2014   |   | (86) PCT/CN2014/090369 | 05/11/2014 |
| (30) 201410177838.8   | 29/04/2014 CN   | (87) WO2015/165233     | 05/11/2015 |
| (51) <b>G10L 19/02; G10L 19/04</b>                            |   |                        |            |
| (73) <b>HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)</b>                |   |                        |            |
|   | Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong<br>518129, China |                        |            |
| (72) WANG, Zhe (CN)   |   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  |   |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH</b> |   |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá âm thanh và thiết bị có liên quan. Phương pháp mã hoá âm thanh này bao gồm các bước: ước tính hiệu quả dự đoán tuyến tính tham chiếu của khung âm thanh hiện thời; xác định sơ đồ mã hoá âm thanh mà khớp hiệu quả dự đoán tuyến tính tham chiếu của khung âm thanh hiện thời nêu trên; và thực hiện quá trình mã hoá âm thanh đối với khung âm thanh hiện thời nêu trên theo sơ đồ mã hoá âm thanh mà phù hợp với hiệu quả dự đoán tuyến tính tham chiếu của khung âm thanh hiện thời nêu trên. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế trợ giúp việc giảm tổng phí của quá trình mã hoá âm thanh.



- (11) **1-0028460 B** (15) 23/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-04546 (85) 24/11/2016
- (22) 30/04/2015 (86) PCT/KR2015/004417 30/04/2015
- (30) 61/987,435 01/05/2014 US (87) WO2015/167290 A1 05/11/2015
- (51) **H04W 74/08; H04W 84/12**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
- (72) KIM, Jeongki (KR); RYU, Kiseon (KR); PARK, Giwon (KR); CHO, Hangyu (KR); KIM, Suhwook (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG LẠI KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ TRẠM THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

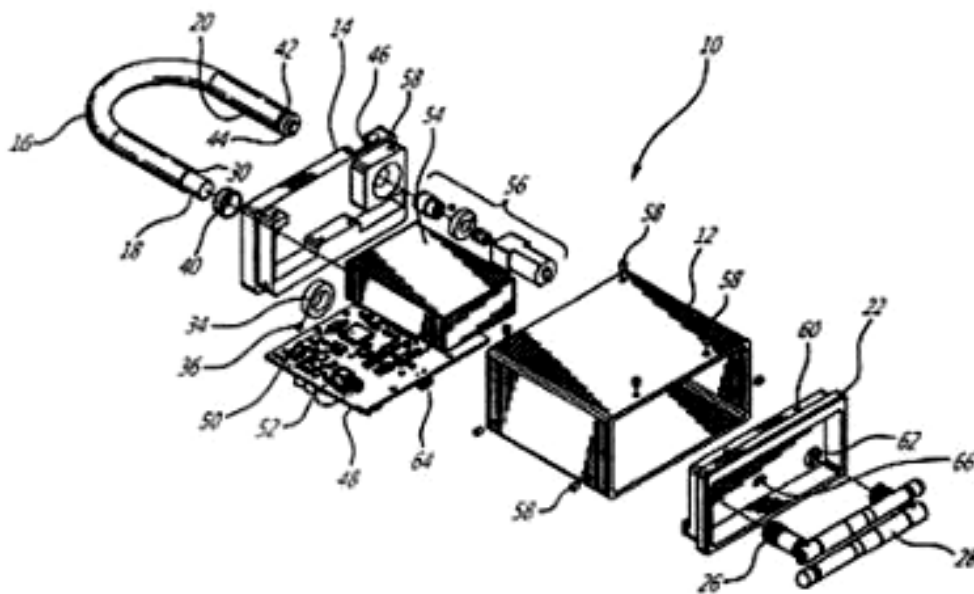
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định việc môi trường tương ứng (ví dụ, kênh) có thể sử dụng lại được hay không để tăng tỷ lệ sử dụng lại không gian trong hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, hệ thống LAN (Local Area Network - mạng cục bộ) không dây, và thiết bị thực hiện phương pháp này. Để đạt được mục đích, thiết bị trạm thu tín hiệu LAN không dây qua môi trường không dây đặc trưng, so sánh cường độ tín hiệu đã thu được của tín hiệu LAN không dây với mức CCA (clear channel assessment - đánh giá kênh sạch) được chọn từ giữa mức CCA thứ nhất và mức CCA thứ hai thấp hơn mức CCA thứ nhất theo loại tín hiệu LAN không dây đã thu được, xác định môi trường không dây tương ứng là sử dụng được nếu cường độ tín hiệu đã thu được thấp hơn mức CCA đã được chọn, và có thể sử dụng môi trường không dây trong hoạt động truyền tín hiệu.



- (11) **1-0028461 B** (15) 23/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/02/2017 347  
(21) 1-2016-04610 (85) 29/11/2016  
(22) 22/04/2015 (86) PCT/FR2015/051087 22/04/2015  
(30) 1453875 29/04/2014 FR (87) WO2015/166167 05/11/2015  
(51) **B21J 5/00; B22F 3/17; B22F 3/105**  
(73) **SAINT JEAN INDUSTRIES (FR)**  
180 rue des Frères Lumière, F-69220 Saint Jean D'ardieres, France  
(72) DI SERIO, Emile Thomas (FR); DUPERRAY, Lionel (FR); PERRIER, Frédéric (FR); DESRAYAUD, Christophe (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất linh kiện được tạo ra từ hợp kim kim loại hoặc vật liệu composit nền kim loại bao gồm các bước chế tạo phôi bằng quy trình sản xuất bồi đắp bằng cách bồi đắp vật liệu vào các lớp kế tiếp; và rèn phôi này trong một bước và giữa hai khuôn để thu được hình dạng cuối cùng của linh kiện cần sản xuất, khác biệt ở chỗ phôi này chứa các vùng trong đó bột không được gắn kết hoặc được cố kết một phần.

- (11) **1-0028462 B** (15) 23/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2016-03980 (85) 20/10/2016
- (22) 08/07/2016 (86) PCT/CA2016/050798 08/07/2016
- (30) 62/190,466 09/07/2015 US (87) WO2017/004719 A1 12/01/2017
- (51) **E05B 67/00**; E05B 67/21; E05B 47/00; E05B 47/06
- (73) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)**  
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore 409051, Singapore
- (72) My T. NGUYEN (CA); Cuong Q. HONG (VN); Luong V. TRUONG (VN); Hien H. NGUYEN (VN); Brian D. NGUYEN (CA); Christina M. NGUYEN (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÓA MÓC**

(57) Sáng chế bộc lộ khóa móc bao gồm mạch điện tử và khóa móc này có thể được mở qua mạng kết nối trường gần như Bluetooth™ hoặc qua các công cụ điện tử khác như máy quét dấu vân tay được tích hợp. Theo một phương án, khóa móc có khả năng nhận và truyền tín hiệu cao tần từ nút cảm biến xung quanh chứa thông tin về nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ, độ rung, mức lỏng, nồng độ các khí và các thiết bị cảm biến khác để sử dụng trong hệ thống để giám sát, theo dõi, tìm vết tín hiệu, báo động, quản lý truy cập, ghi dấu truy cập, tính xác thực và trạng thái nguyên vẹn của hàng hóa, tài liệu hoặc các vật có giá trị khác trong lưu giữ hoặc vận chuyển.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028463 B</b> |            | (15) 23/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 27/07/2015          | 328        |
| (21) 1-2015-01200       |            | (85) 08/04/2015          |            |
| (22) 16/09/2013         |            | (86) PCT/KR2013/008342   | 16/09/2013 |
| (30) 61/701,706         | 16/09/2012 | US (87) WO2014/042477 A1 | 20/03/2014 |

(51) **H04B 7/26**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

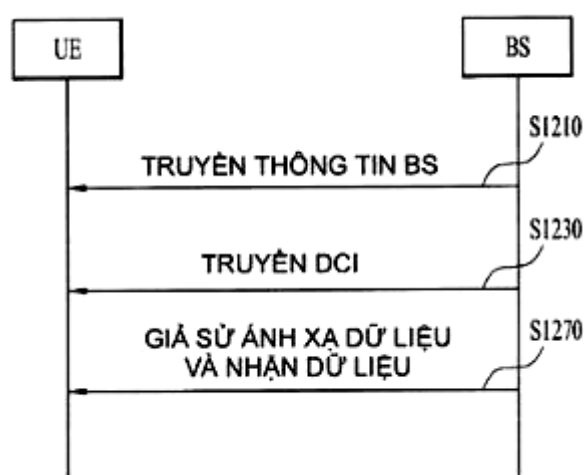
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) KIM, Hyungtae (KR); KIM, Eunsun (KR); PARK, Hanjun (KR); SEO, Hanbyul (KR); PARK, Jonghyun (KR); KIM, Kijun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

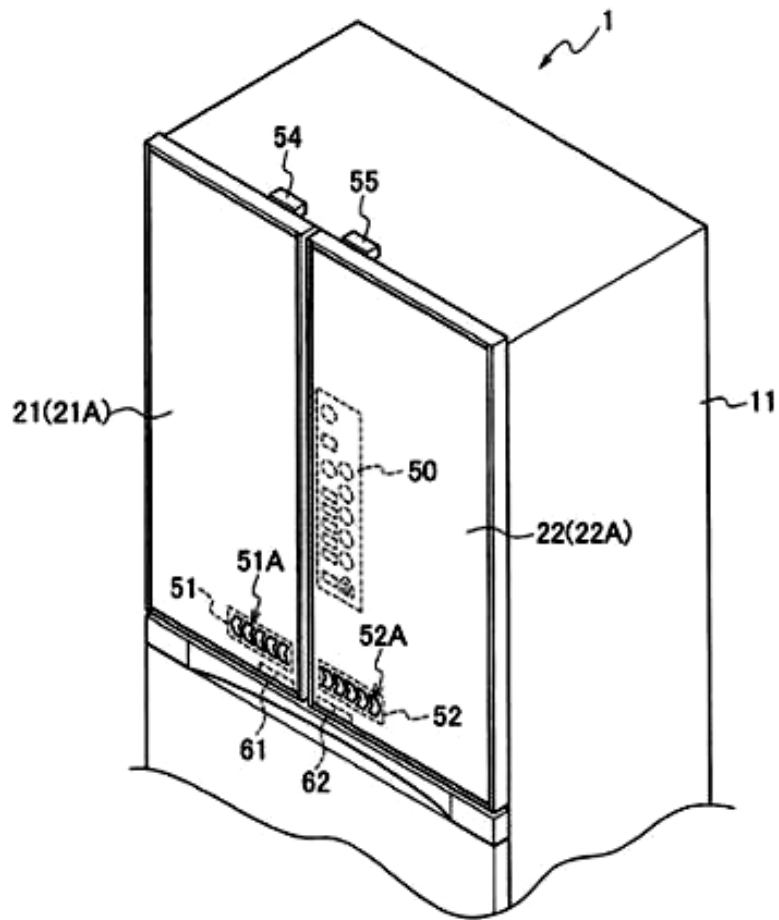
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐA ĐIỂM PHỐI HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thu dữ liệu bởi thiết bị người dùng (UE - User Equipment) trong hệ thống truyền thông không dây đa điểm phối hợp (CoMP - Cooperative Multi-Point) bao gồm bước thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI - Downlink Control Information) không chứa thông tin chỉ báo trạm gốc truyền (BS - Base Station) mà thực tế truyền dữ liệu giữa các BS tham gia vào CoMP; bước thu thông tin về tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh công suất bằng không (CSI-RS - Channel State Information-Reference Signal) của mỗi BS; và giả sử rằng dữ liệu không được ánh xạ tới phần tử tài nguyên của CSI-RS công suất bằng không với chỉ số thấp nhất và thu dữ liệu qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDSCH - Physical Downlink Control Channel).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028464 B</b> |               | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2015-04725       |               | (85) 10/12/2015        |            |
| (22) 25/06/2014         |               | (86) PCT/JP2014/066808 | 25/06/2014 |
| (30) 2013-132645        | 25/06/2013 JP | (87) WO2014/208585 A1  | 31/12/2014 |
| 2013-197435             | 24/09/2013 JP |                        |            |
| 2013-272191             | 27/12/2013 JP |                        |            |
| 2014-014535             | 29/01/2014 JP |                        |            |
| 2014-106232             | 22/05/2014 JP |                        |            |
| 2014-112829             | 30/05/2014 JP |                        |            |
| 2014-119511             | 10/06/2014 JP |                        |            |
| 2014-126223             | 19/06/2014 JP |                        |            |
- (51) **F25D 23/02**; F25D 29/00; F25D 27/00
- (73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**  
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo 1988710, Japan
- (72) MASHIMO, Takuya (JP); SAEKI, Tomoyasu (JP); UENO, Shunji (JP); HAYASHI, Hidetake (JP); ABE, Takahiko (JP); NAGASAKA, Toshiro (JP); SUMIHIRO, Katsushi (JP); TAKESHITA, Masanori (JP); MISHIMA, Koji (JP); MAEDA, Kazuma (JP); KATO, Nobuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm lạnh (1) có: thân thiết bị làm lạnh (11) có mặt trước hở; cửa cách nhiệt (21, 22) gắn vào phần hở phía trước của thân thiết bị làm lạnh (11); thiết bị mở cửa (54, 55) được gắn vào thân thiết bị làm lạnh (11) để thực hiện hoạt động mở cửa trên các cửa bằng lực; bộ điều khiển hoạt động (50) được bố trí trên cửa (22) để thực hiện sự vận hành làm thay đổi các đặc trưng của điều khiển làm mát thiết bị làm lạnh; các bộ vận hành mở cửa (51, 52) được bố trí trên các cửa (21, 22) để vận hành hoạt động mở cửa của các thiết bị mở cửa (54, 55); và bộ điều khiển (56) để nhận sự nhập tín hiệu hoạt động từ bộ điều khiển hoạt động và các bộ vận hành mở cửa (51, 52) và thực hiện việc điều khiển làm mát và điều khiển mở cửa tương ứng. Phần mà tại đó sự nhập lệnh mở cửa được áp dụng cho mỗi bộ vận hành mở cửa (51, 52) là một phần của tấm mặt trước (21A, 22A) của mỗi cửa và được gắn liền khỏi từ các tấm mặt trước (21A, 22A). Sự vận hành được thực hiện trên bộ điều khiển hoạt động (50) và sự vận hành được thực hiện trên các bộ vận hành mở cửa (51, 52) được thực hiện bằng cách sử dụng các phương pháp vận hành khác nhau.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028465 B</b> |               | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-03424       |               | (85) 05/09/2017        |            |
| (22) 15/02/2016         |               | (86) PCT/KR2016/001463 | 15/02/2016 |
| (30) 10-2015-0022300    | 13/02/2015 KR | (87) WO2016/129967     | 18/08/2016 |

(51) **A61M 37/00**

(73) **ENDODERMA CO., LTD. (KR)**

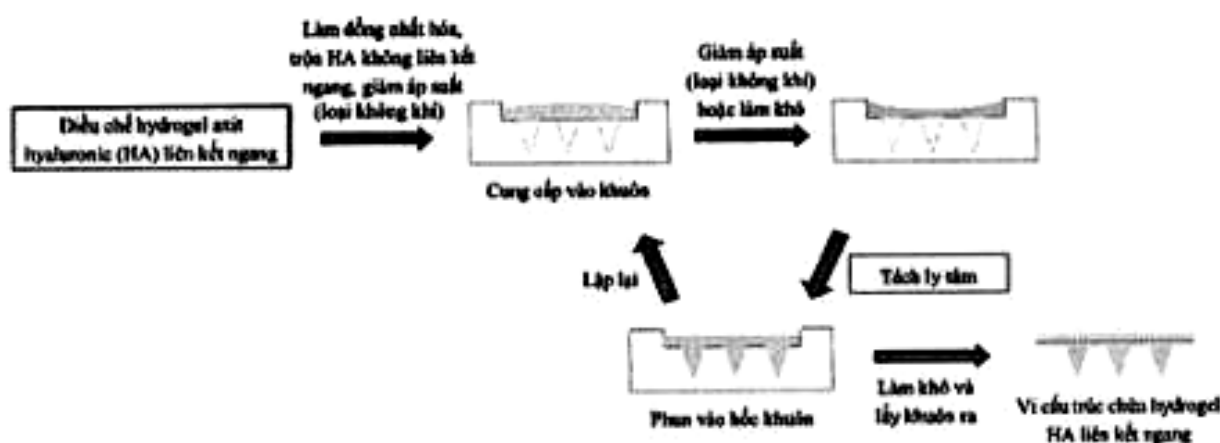
3F, 20, Osongsaengmyeong 2-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28162, Republic of Korea

(72) KWON, Soon Chang (KR); PARK, Sang Jin (KR); KIM, Jae Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VI CẤU TRÚC TẠO RA TỪ HYDROGEL AXIT HYALURONIC LIÊN KẾT NGANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi cấu trúc tạo ra từ hydrogel axit hyaluronic liên kết ngang và phương pháp sản xuất vi cấu trúc này. Phương pháp theo sáng chế tạo ra các vi cấu trúc bằng cách sử dụng hydrogel axit hyaluronic liên kết ngang cho phép thu được vi cấu trúc có hình dạng đồng đều và mức độ biến dạng nhỏ nhất. Ngoài ra, vi cấu trúc chứa hydrogel axit hyaluronic liên kết ngang theo sáng chế có thể cải thiện tình trạng lão hóa da, ví dụ, các nếp nhăn, dưỡng ẩm, dễ hấp thụ dịch cơ thể do tính năng trương nở tốt của nó, làm cho thời gian duy trì trong cơ thể được kéo dài do tính bền của nó đối với enzym thủy phân axit hyaluronic, cho phép giải phóng an toàn thành phần hữu ích trong cơ thể.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028466 B</b> |            | (15) 23/04/2021          |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B       | (43) 25/04/2016          | 337        |
| (21) 1-2015-03949       |            | (85) 15/10/2015          |            |
| (22) 15/03/2014         |            | (86) PCT/US2014/030051   | 15/03/2014 |
| (30) 61/801,620         | 15/03/2013 | US (87) WO2014/145312 A4 | 18/09/2014 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)**

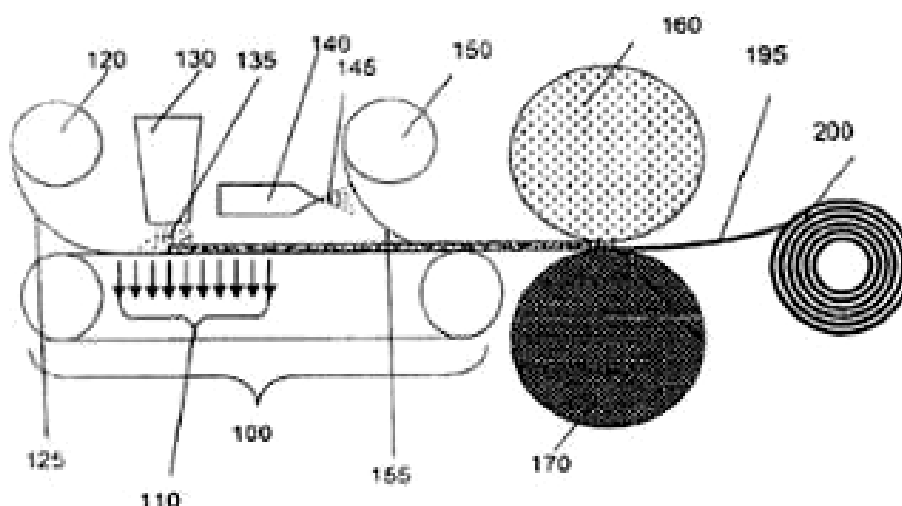
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) WRIGHT, Andrew (GB); VARONA, Eugenio (US); SMID, Anne (NL); SMID, Dennis (NL)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **COMPOSIT LỖ THẨM HÚT, VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG NHIỀU LỚP COMPOSIT THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**

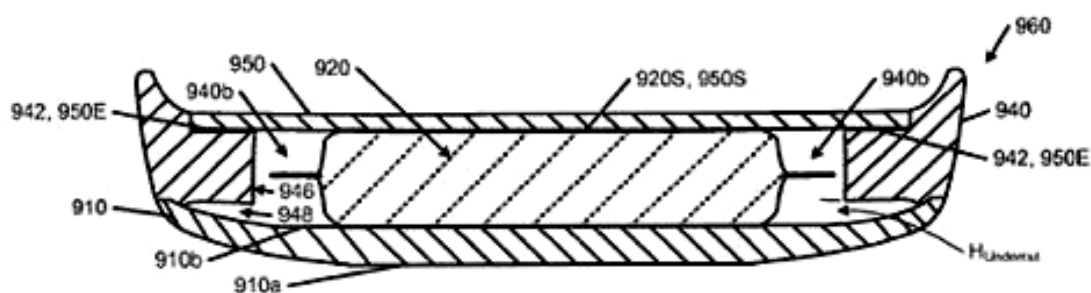
(57) Sáng chế đề xuất composit thấm hút dùng cho vật thấm hút dùng một lần. Composit thấm hút có lớp vải thứ nhất (125), lớp vải thứ hai (155) gắn cơ thể, và nhiều khối kết tập hạt siêu thấm hút (super absorbent polymer, SAP) (135) nằm giữa lớp vải thứ nhất (125) và lớp vải thứ hai (155). Gắn mỗi khối kết tập SAP (135) có sắp xếp các vùng liên kết cách nhau giữ chặt lớp vải thứ hai (155) vào lớp vải thứ nhất (125) và tạo thành túi trong đó khối kết tập SAP được giữ chặt giữa lớp vải thứ nhất (125) và lớp vải thứ hai (155). Lớp vải thứ hai gắn cơ thể là vải không dệt thô gồm xơ rôi vướng vào ít nhất một số mảnh trong khối kết tập SAP (135). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất composit thấm hút và vật thấm hút dùng một lần.



- (11) **1-0028467 B** (15) 23/04/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-01791 (85) 19/05/2016
- (22) 14/11/2014 (86) PCT/JP2014/080253 14/11/2014
- (30) 2013-238795 19/11/2013 JP (87) WO2015/076210 28/05/2015  
2014-075636 01/04/2014 JP
- (51) **C23C 16/40; C03C 17/245**
- (73) **AGC INC.** (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
- (72) MATSUI Yuji (JP); USUI Reo (JP); SEKI Atsushi (JP); IWAOKA Hiroaki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG MỎNG TiO<sub>2</sub> VÀ KÍNH ĐƯỢC PHỦ MÀNG MỎNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo màng mỏng TiO<sub>2</sub> bằng cách sử dụng phương pháp lắng phủ bằng hơi hóa học (CVD: Chemical Vapor Deposition) ở áp suất khí quyển, trên màng mỏng SnO<sub>2</sub> được tạo ra trên/bên trên nền, trong đó khí nguyên liệu chứa titan tetraisopropoxit (TTIP) và thiếc clorua và lượng thiếc clorua nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,1 tính theo tỷ lệ nồng độ so với titan tetraisopropoxit (TTIP) (thiếc clorua (%mol)/TTIP (%mol)). Kính được phủ, kính này bao gồm màng mỏng được tạo ra bằng phương pháp này cũng được đề xuất.

- (11) **1-0028468 B** (15) 23/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2015-01379 (85) 20/04/2015  
 (22) 11/09/2013 (86) PCT/US2013/059268 11/09/2013  
 (30) 13/623,722 20/09/2012 US (87) WO2014/046940 27/03/2014  
 (51) *A43B 7/14; A43B 13/18; A43B 13/38; A43B 13/16; A43B 13/20*  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America  
 (72) BRUCE, Robert M. (US); HEARD, Joshua P. (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân, kể cả đồ đi ở chân dùng trong lĩnh vực thể thao, kết cấu đế này bao gồm: (a) bộ phận đế ngoài; (b) bộ phận đế giữa được gài với bộ phận đế ngoài, trong đó bộ phận đế giữa có ít nhất một lỗ hở hoặc phần lõm; (c) ít nhất một hệ ruột bóng nạp đầy chất lưu hoặc hệ vật liệu bọt được bố trí trong lỗ hở hoặc phần lõm; và/hoặc (d) hệ tấm cứng vững có một hoặc nhiều tấm cứng vững chồng lên (các) hệ ruột bóng nạp đầy chất lưu hoặc hệ vật liệu bọt. (Các) tấm cứng vững có thể được cố định trực tiếp vào bộ phận đế giữa hoặc (các) tấm cứng vững có thể tỳ lên (các) ruột bóng nạp đầy chất lưu hoặc hệ vật liệu bọt bên trên bề mặt của bộ phận đế giữa khi kết cấu đế này ở điều kiện không bị nén.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0028469 B</b> | (15) 23/04/2021        |                 |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B                   | (43) 25/11/2016 | 344        |
| (21) 1-2016-02716       | (85) 22/07/2016        |                 |            |
| (22) 27/02/2014         | (86) PCT/CN2014/072630 |                 | 27/02/2014 |
|                         | (87) WO2015/127623     |                 | 03/09/2015 |

(51) **G06F 3/0484; H04M 1/725**

(73) **HUAWEI DEVICE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

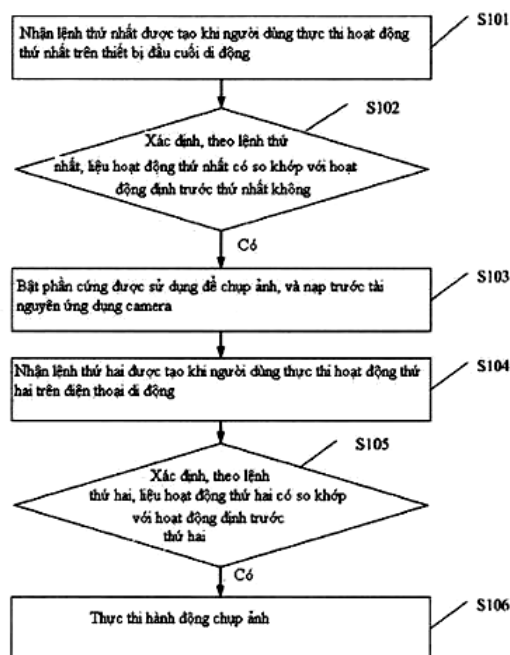
Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiuwen (CN); YU, Xiaobo (CN); NI, Yuanqiang (CN); SU, Wei (CN); YE, Junbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

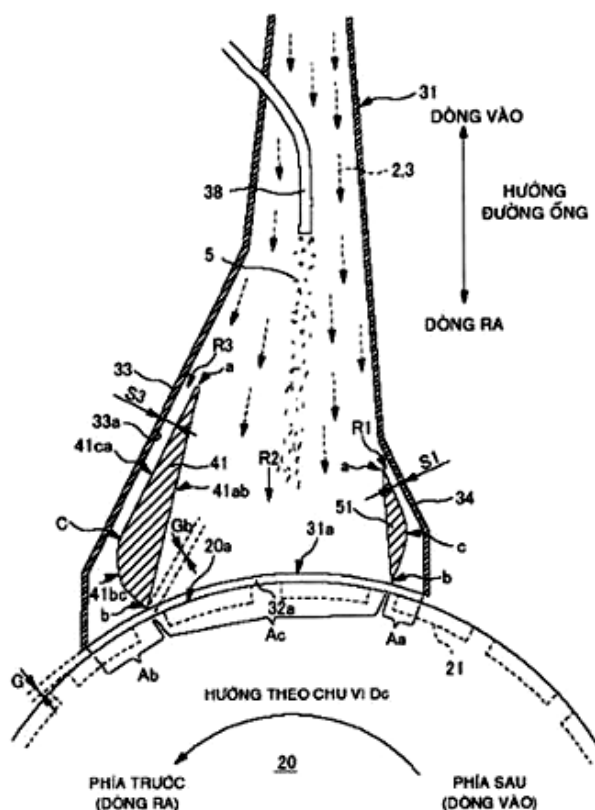
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THAO TÁC CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ phương pháp chụp ảnh, trong đó phương pháp gồm: nhận lệnh thứ nhất được tạo khi người dùng thực thi hoạt động thứ nhất trên thiết bị đầu cuối di động; xác định, theo lệnh thứ nhất, liệu hoạt động thứ nhất có so khớp với hoạt động định trước thứ nhất không; nếu hoạt động thứ nhất so khớp hoạt động định trước thứ nhất, bật nguồn phần cứng được sử dụng để chụp ảnh, và nạp trước tài nguyên ứng dụng camera; nhận lệnh thứ hai được tạo khi người dùng thực thi hoạt động thứ hai trên điện thoại di động; xác định, theo lệnh thứ hai, liệu hoạt động thứ hai có so khớp hoạt động định trước thứ hai hay không; và nếu hoạt động thứ hai so khớp hoạt động định trước thứ hai, thực thi hành động chụp ảnh. Các phương án thực hiện sáng chế còn bộc lộ thiết bị đầu cuối di động. Bằng cách sử dụng sáng chế, có thể giải quyết vấn đề khởi động camera chậm để chụp ảnh và hiệu suất bắt ảnh chậm.



- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0028470 B</b>   |            | (15) 23/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021   | 398B       | (43) 25/05/2011        | 278        |
| (21) 1-2010-03537   |            | (85) 28/12/2010        |            |
| (22) 29/07/2009   |            | (86) PCT/JP2009/063472 | 29/07/2009 |
| (30) 2008-198347  | 31/07/2008 | JP (87) WO2010/013736  | 04/02/2010 |
| (51) <i>A61F 13/15; A61F 13/49; D04H 1/72; A61F 13/472</i>  |            |                        |            |
| (73) <b>UNI-CHARM CORPORATION (JP)</b><br>182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN |            |                        |            |
| (72) YANO, Takanori (JP); SUZUKI, Makoto (JP)   |            |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)   |            |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ THẨM HÚT</b>  |            |                        |            |

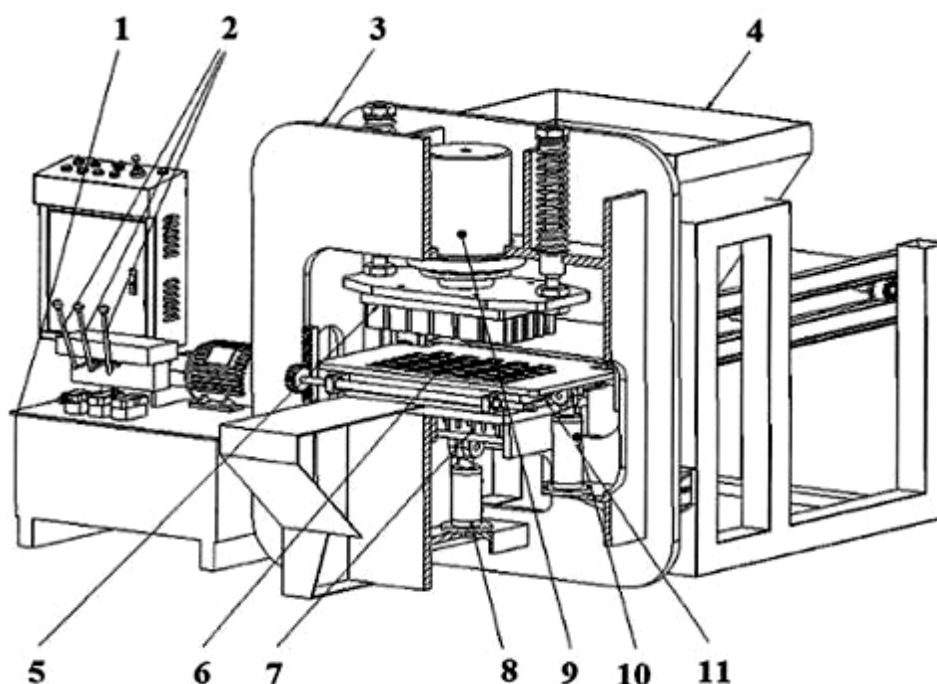
- (57) Thiết bị sản xuất lỗ thẩm hút (10) bao gồm: trống quay (20) có khuôn tạo rãnh (21) được tạo thành ở trong đó và trong đó, khi khuôn tạo rãnh (21) đi qua vị trí của ống (31), trống (20) hút khí (3) thông qua các lỗ hút được tạo thành ở đáy của khuôn tạo rãnh (21), nhờ đó các sợi thẩm hút chất dịch (2) và polyme siêu thẩm hút (5) mà được chứa trong khí (3) được xếp chồng lên nhau trong khuôn tạo rãnh (21) để sản xuất lỗ thẩm hút (1). Ống (31) gồm phần thành trong của ống (41) được bố trí ở đó sao cho hướng vào mặt thành trong (33a) của phần thành (33) của ống (31) và để đi qua khoảng cách (S3) ở giữa. Không khí phía ngoài mà đi vào ống (31) qua khe hở (G) giữa mặt cho trước (20a) của trống quay (20) và phần lỗ (31a) của ống (31) được kiểm soát bởi phần thành trong của ống (41) sao cho không thổi vào vùng giữa (Ac) của ống (31).



PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

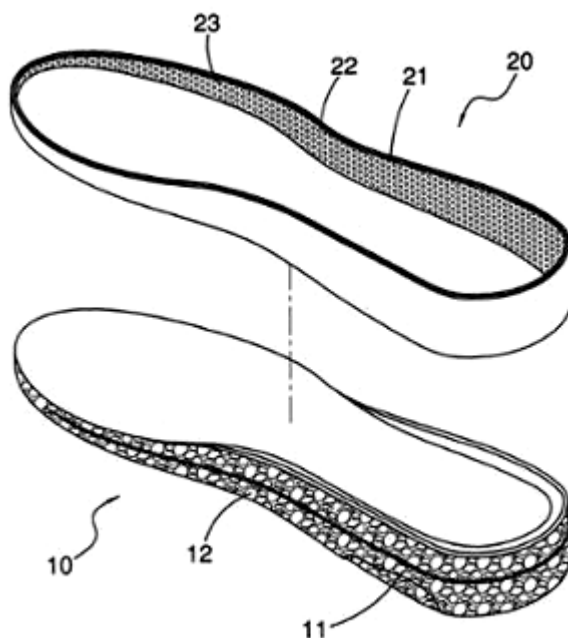
- (11) **2-0002610 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)  
(21) 2-2021-00003  
(22) 12/06/2019  
(51) **B28B 3/00; B30B 11/00**  
(67) 1-2019-03139  
(73) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)**  
Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An  
(72) Hồ Xuân Vinh (VN)  
(54) **MÁY ĐÚC GẠCH BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất máy đúc gạch bê tông tạo ra lực ép bằng các xi lanh thủy lực để tạo hình viên gạch, máy đúc gạch này bao gồm: trạm thủy lực, tay gạt điều khiển, khung máy ép gạch bê tông, bộ phận cấp liệu, chày gạch bê tông, khuôn gạch bê tông, bàn định khuôn gạch bê tông, hệ thống thủy lực bao gồm nhiều loại xi lanh hai chiều có kích thước khác nhau và khay hứng gạch.



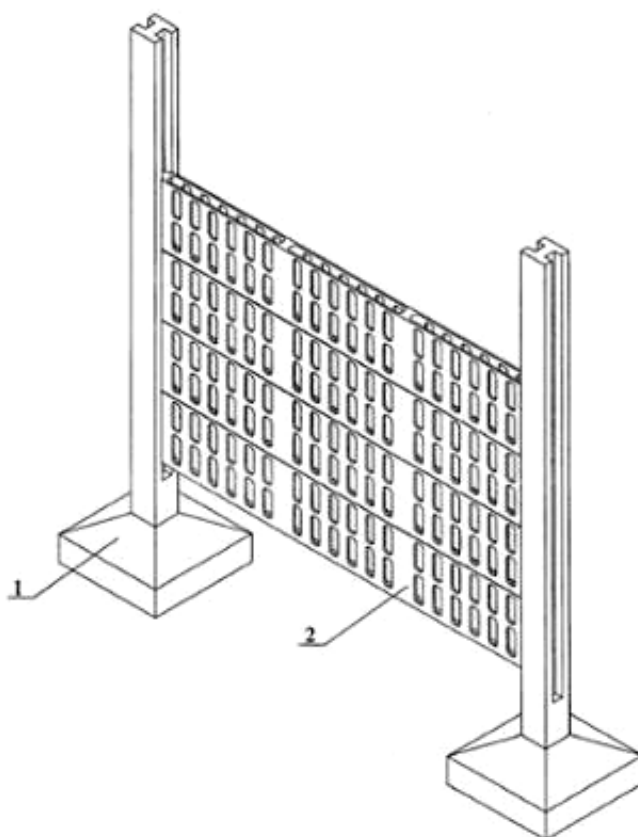


- |  |      |                 |     |
|--|------|-----------------|-----|
| (11) <b>2-0002611 B</b>  |      | (15) 30/03/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  | 398B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 2-2017-00019  |      |                 |     |
| (22) 19/01/2017  |      |                 |     |
| (51) <b>A43B 13/12; A43B 13/22; A43B 13/16; A43B 13/14</b>               |      |                 |     |
| (73) <b>CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)</b>                         |      |                 |     |
| No. 550, Sec. 3, Jhongcing Rd., Situn Dist., Taichung City 40761, Taiwan |      |                 |     |
| (72) Shui Mu WANG (TW)   |      |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)   |      |                 |     |
| (54) <b>KẾT CẤU ĐÉ GIÀY</b>  |      |                 |     |

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu đế giày bao gồm: phần thân (10) và ít nhất một lớp ngoài (20). Phần thân (10) được tạo thành theo phương pháp đúc bọt và phù hợp với bàn chân người, và phần thân (10) bao gồm nhiều gân ba chiều (11) và ít nhất một phần họa tiết ba chiều (12). Mỗi lớp ngoài (20) bao gồm phần bảo vệ (21) được bố trí trên thành ngoài của nó, và mỗi lớp ngoài (20) bao gồm phần nổi (22) được bố trí trên thành trong của nó. Phần nổi (22) được gia nhiệt để nóng chảy và dính với thành trong của phần thân (10), và ít nhất một lớp ngoài (20) được cố định trên phần thân (10) và được gia nhiệt và giảm áp để dính chặt với nhiều gân ba chiều (11) và ít nhất một phần họa tiết ba chiều (12).



- (11) **2-0002612 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 26/11/2018 368  
(21) 2-2018-00346  
(22) 07/09/2018  
(51) **E04H 17/14; E04H 17/16**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **TƯỜNG RÀO BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tường rào bê tông cốt sợi Polypropylen (PP) đúc sẵn bao gồm: các cấu kiện trụ (1) được cấu tạo gồm thân trụ (6) và chân đế (3) có lỗ định vị thân trụ (5) và phần vát cổ chân đế (4), trong đó thân trụ (6) được lắp vào lỗ chờ định vị thân trụ (5) của chân đế (3), hai mặt bên của thân trụ (6) có các khe nối (7, 8); các tấm tường rào (2) được liên kết với nhau theo chiều dài hoặc theo chiều cao của tường và liên kết với các cấu kiện trụ (1) thông qua các khe nối (7, 8), trong đó tấm tường rào (2) có dạng khối rỗng, mặt trong và mặt ngoài của tấm tường rào (2) có các lỗ (2a) để giảm trọng lượng cấu kiện.

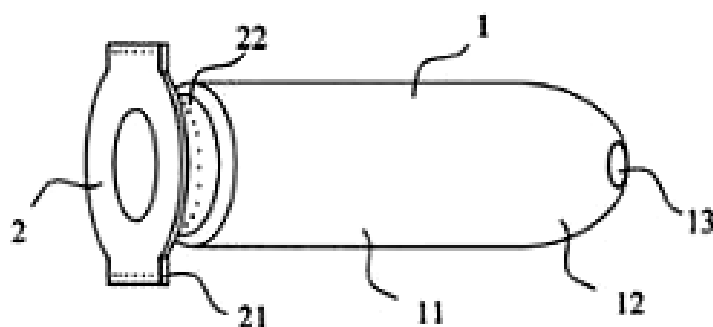


- (11) **2-0002613 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2019 375  
(21) 2-2019-00123  
(22) 18/04/2019  
(51) *A61F 5/055*

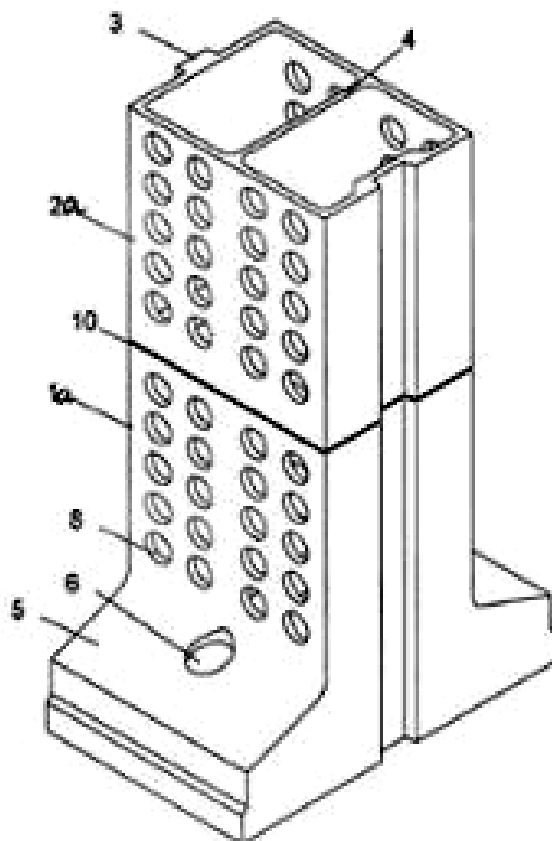
- (76) 1. **LƯƠNG THANH TÚ** (VN)  
Số 3, ngõ 208, ngách 29, phố Trần Cung, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
2. **NGUYỄN ĐÌNH MINH** (VN)  
87 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ CỐ ĐỊNH MẢNH GHÉP NIÊM MẠC DÙNG TRONG PHẪU THUẬT TẠO HÌNH ÂM ĐẠO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để cố định mảnh ghép niêm mạc dùng trong phẫu thuật tạo hình âm đạo, trong đó dụng cụ này có dạng hình trụ bao gồm phần thân ngoài (1) và thân trong (2) được ghép với nhau. Phần đầu (12) của phần thân ngoài (1) có lỗ thoát dịch (13) để dịch sau khi ghép được thấm hút ra ngoài thông qua ống thoát dịch (22) của phần thân trong (2). Dụng cụ theo giải pháp hữu ích cho phép giữ cố định niêm mạc để tạo hình âm đạo tránh việc tự liền vết mổ, đồng thời cho phép thấm hút dịch ứ đọng thông qua lỗ thoát dịch (13).

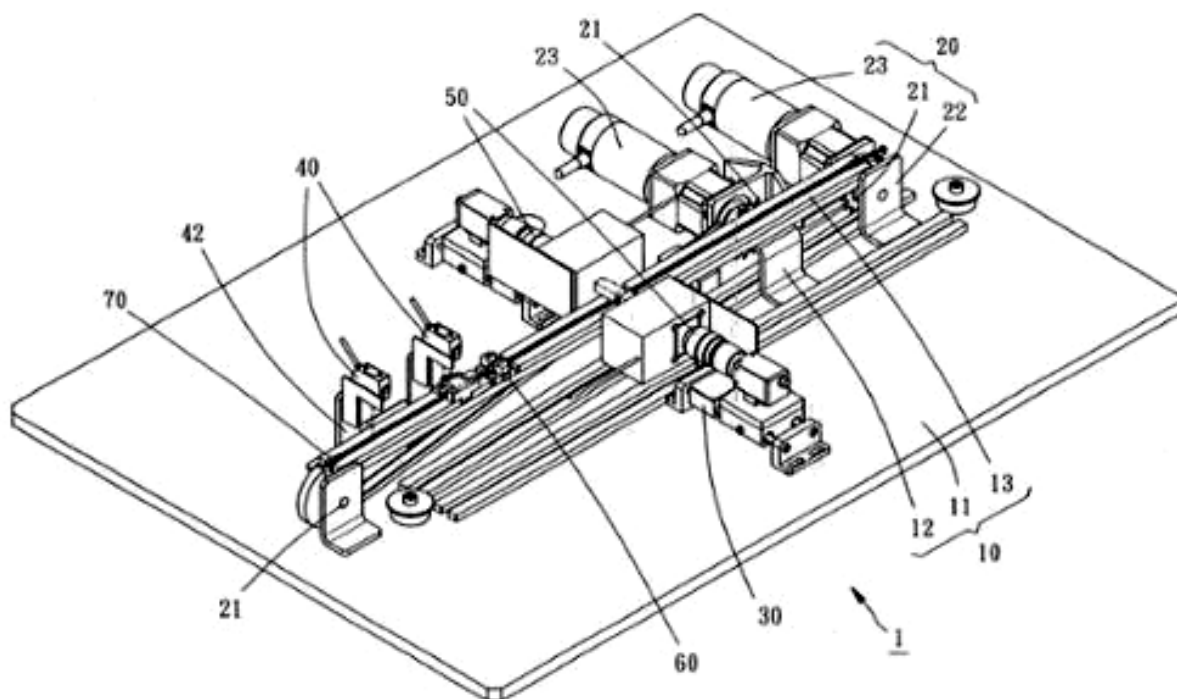


- (11) **2-0002614 B** (15) 30/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2018 367  
(21) 2-2018-00294  
(22) 10/08/2018  
(51) **E02B 3/06**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHÔNG GHÉP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xây dựng các công trình bảo vệ bờ và đê biển cụ thể là sử dụng các cấu kiện phá sóng chông ghép đúc sẵn lắp ghép tại các đê biển, bờ để gia cố bảo vệ bờ chống sạt lở xói mòn đồng thời tăng hiệu quả lắng đọng phù sa, gây bồi tạo bãi, trồng rừng ngập mặn phía sau công trình, mỗi cấu kiện bao gồm hai phần là đốt dưới và đốt trên có dạng khối rỗng bằng bê tông liên khối tạo bởi mặt trước, mặt sau, hai mặt bên, riêng mặt trên và mặt đáy để hở. Phần dưới của đốt dưới có chân ngầm. Góc tiếp xúc giữa các cạnh và thành bên của đốt trên và đốt dưới được vát góc hoặc bo tròn. Phần rỗng bên trong đốt trên có các giằng ngang để gia cường độ cứng.



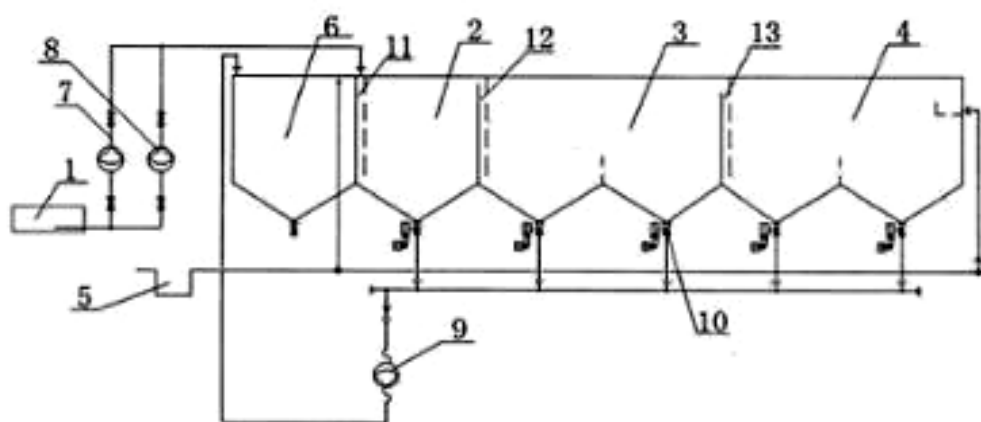
- (11) **2-0002615 B** (15) 30/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 26/11/2018 368  
 (21) 2-2017-00137  
 (22) 24/05/2017  
 (51) **G01N 19/08**  
 (73) **SOGOTEC PRECISION CO., LTD. (TW)**  
 No. 33, Jing 2nd Rd., Wuqi dist., Taichung city 43541, Taiwan  
 (72) LIN, Liang-Hsin (TW); WANG, Ming-Kai (TW); TANG, Chin-Hung (TW); LEE, Yi-Chan (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DÙNG CHO DÂY XÍCH CON LĂN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phát hiện dùng cho dây xích con lăn. Dây xích con lăn này gồm có các tấm xích và các chốt được nối với các tấm xích. Thiết bị phát hiện gồm có thân chính, cơ cấu truyền động và ít nhất một bộ cảm biến dây xích. Thân chính gồm có đường ray được tạo ra có tấm nền để đỡ dây xích con lăn. Cơ cấu truyền động gồm hai đĩa xích được bố trí ở thân chính và được đặt ở hai đầu của đường ray, và ít nhất một nguồn cung cấp năng lượng; hai đĩa xích được ăn khớp với dây xích con lăn, nguồn cung cấp năng lượng dẫn động dây xích con lăn để chuyển động dọc theo đường ray qua hai đĩa xích. Bộ cảm biến dây xích được bố trí ở thân chính và cảm biến dây xích con lăn được đặt ở đường ray. Theo đó, thiết bị phát hiện được đề xuất có thể có được sự phát hiện tự động, cải thiện năng suất và ngăn ngừa lỗi do con người trong việc phát hiện.



- (11) **2-0002616 B** (15) 31/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2020-00662 (85) 30/11/2016
- (22) 04/09/2015 (86) PCT/CN2015/088928 04/09/2015
- (30) 201510490294.5 12/08/2015 CN (87) WO2017/024647 16/02/2017
- (51) **B01D 36/04**
- (67) 1-2016-04684
- (73) **JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,  
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China
- (72) YU Chenjie (CN); GAN Honjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC DẦU TUẦN HOÀN KIỂU LẮNG PHÂN ĐOẠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lọc dầu tuần hoàn kiểu lắng phân đoạn bao gồm bộ phận lọc, thùng lắng thứ nhất, thùng lắng thứ hai, thùng lắng thứ ba, bể chứa dầu thải, và bể chứa cặn dầu; trong đó dầu thải trong bộ phận lọc được bơm vào thùng lắng thứ nhất thông qua bơm dầu thứ nhất và bơm dầu thứ hai được bố trí giữa bộ phận lọc và thùng lắng thứ nhất, thùng lắng thứ nhất được nối với thùng lắng thứ hai thông qua ống thông thứ nhất, thùng lắng thứ hai được nối với thùng lắng thứ ba thông qua ống thông thứ hai, thùng lắng thứ ba được nối với bể chứa dầu thải thông qua ống dẫn, các van tháo cặn dầu vận hành bằng khí nén được bố trí tại tất cả các đáy của thùng lắng thứ nhất, thùng lắng thứ hai và thùng lắng thứ ba, và cặn dầu lắng trong thùng lắng thứ nhất, thùng lắng thứ hai và thùng lắng thứ ba được bơm vào bể chứa cặn dầu thông qua bơm hút cặn dầu. Theo giải pháp hữu ích, sau khi dầu thải được lắng từ từ, dầu sạch nhất trên bề mặt trên chảy từ từ vào thùng lắng tiếp theo từ trên xuống dưới để tiếp tục lắng, và được đưa đến bể chứa dầu thải ở chế độ lưu trữ đến khi đạt yêu cầu.



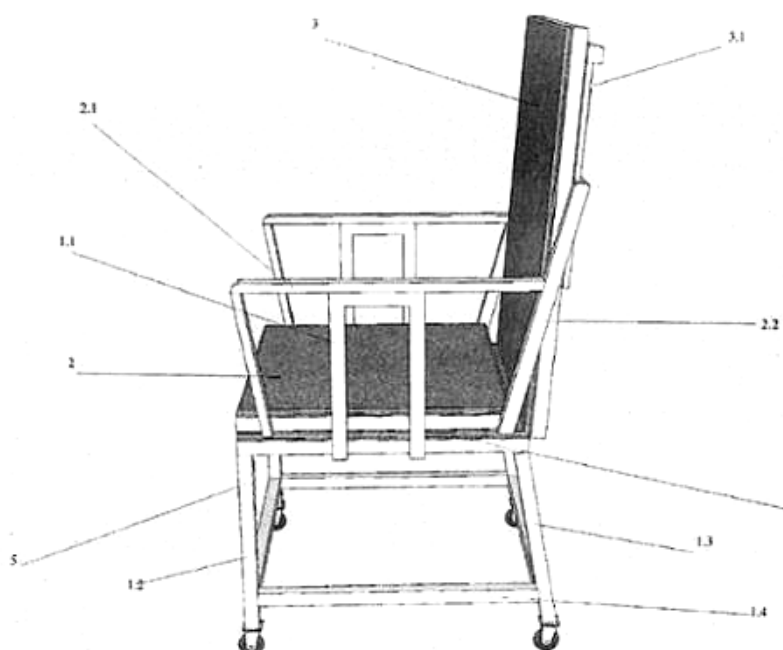
- (11) **2-0002617 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43)  
 (21) 2-2021-00012  
 (22) 20/11/2018  
 (51) *A47C 17/04*  
 (67) 1-2018-05174  
 (76) **BÙI PHÚC MẠNH (VN)**  
 Trung Trữ, Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Ninh  
 (54) **GHẾ ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế đa năng bao gồm: mặt ngồi dưới (1) được liên kết với mặt ngồi trên và mặt tựa (3) bằng bản lề xoay, chân ghế (5) được gắn cố định vào phía dưới của mặt ngồi dưới (1), các chi tiết của ghế đa năng được bằng inox hộp 2,5cm X 2,5cm, khác biệt ở chỗ:

mặt ngồi trên (2) có bệ tay (2.1) một đầu được lắp cố định vào mặt bên của mặt ngồi trên (1), đầu còn lại được lắp cố định với thanh chéo (2.2), thanh chéo (2.2) có đầu còn lại được lắp cố định với mặt ngồi trên (2) và tạo với mặt ngồi trên (2) một góc  $105^{\circ}$ , mặt ngồi trên (2) áp sát vào mặt ngồi dưới (1), bệ tay (2.1) được đặt song song thanh chắn (1.1) của mặt ngồi dưới (1);

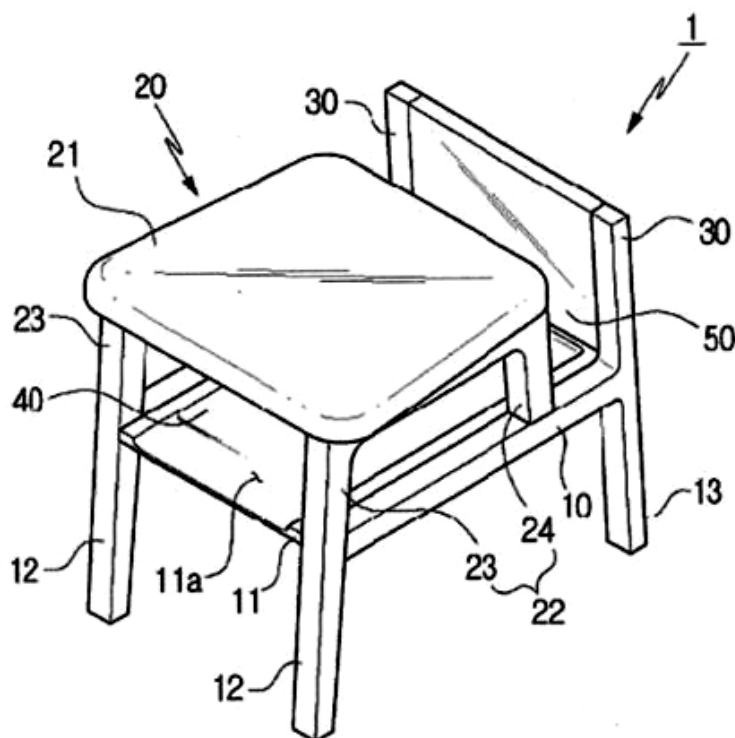
mặt ngồi dưới (1) có hai thanh chắn (1.1) có tiết diện hình chữ U được gắn vào mặt bên của mặt ngồi dưới (1), chân ghế (5) được gắn cố định vào phía dưới của mặt ngồi dưới (1), các chân (1.2) tạo một góc  $90^{\circ}$  với mặt ngồi dưới (1), các chân (1.3) tạo một góc  $100^{\circ}$  với mặt ngồi dưới (1). Ngoài ra, các chân (5) được nối với nhau bằng các thanh ngang (1.4) để tăng độ vững chắc và các chân ghế (5) được lắp bánh xe;

mặt tựa (3) có phần chân (3.1) được liên kết với một đầu còn lại của mặt tựa (3) bằng bản lề xoay (4), ở giữa phần chân (3.1) có thanh giằng (3.2) để nối phần chân (3.1) và mặt tựa (3).



- |  |            |                 |     |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>2-0002618 B</b>  |            | (15) 31/03/2021 |     |
| (45) 25/05/2021  | 398B       | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 2-2017-00075  |            |                 |     |
| (22) 23/03/2017  |            |                 |     |
| (30) 10-2016-0040446   | 01/04/2016 | KR              |     |
| (51) <i>A47C 1/00; A47C 7/62; A47C 1/02</i>                                  |            |                 |     |
| (73) <b>SIJAK CO., LTD.</b> (KR)   |            |                 |     |
| 3th Floor, Nampogil 19-3, Jung-gum Pusan, South Korea                        |            |                 |     |
| (72) BAE DONG JIN (KR)   |            |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.) |            |                 |     |
| (54) <b>GHẾ CÓ THỂ CẮT GIỮ ĐỒ</b>  |            |                 |     |

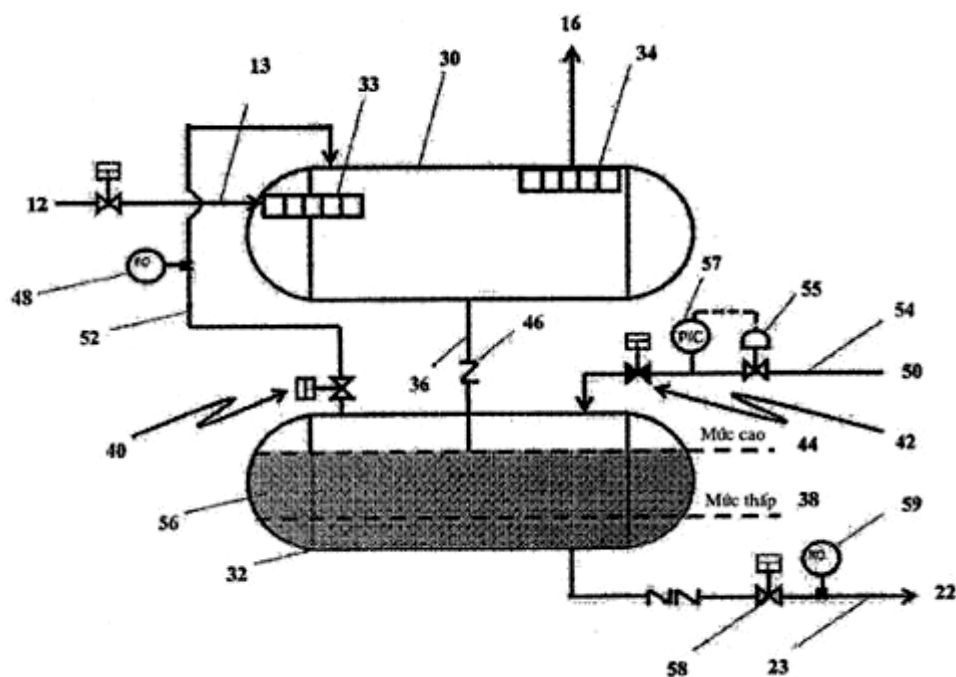
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế có thể cất giữ đồ gồm có phần đỡ đồ (10) trong đó các chân phía trước (12) và các chân phía sau (13) được bố trí ở các đầu phía trước và phía sau của bề mặt bên dưới của tấm đỡ ngang (11); phần ngòai (20) có lắp tấm ngòai (21) được đỡ bởi phần đỡ tấm ngòai (22) ở bề mặt bên dưới của tấm ngòai (21) sao cho tạo ra một khoảng trống so với mặt trước phía trên của phần đỡ đồ (10); phần đỡ phía sau (30) được bố trí ở mặt sau phía trên của phần đỡ đồ (10) trong khi kéo dài từ phần đỉnh của các chân phía sau; phần không gian chứa đồ phía dưới (40) được bố trí giữa phần đỡ đồ (10) và phần ngòai (20); và phần không gian chứa đồ phía sau (50) được bố trí giữa phần ngòai (20) và phần đỡ phía sau (30).



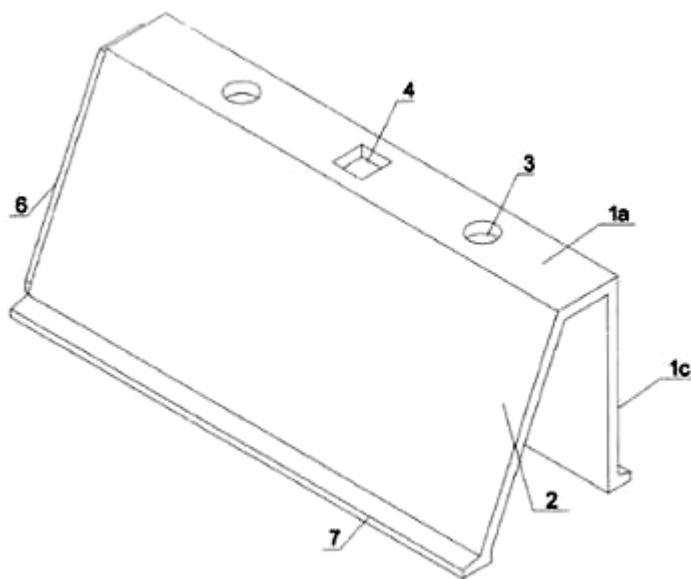


- (11) **2-0002619 B** (15) 31/03/2021
- (45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2020-00488 (85) 27/12/2016
- (22) 27/05/2015 (86) PCT/MY2015/050037 27/05/2015
- (30) PI2014001552 28/05/2014 MY (87) WO2015/183072 03/12/2015
- (51) **E21B 43/34; E21B 43/12**
- (67) 1-2016-05076
- (73) **NGLTECH SDN. BHD. (MY)**  
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) Arul JOTHY (MY); Richard EASUPATHAM (MY)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG TÁCH CÓ ÁP LỰC THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CÁC CHẤT LƯU TỪ GIẾNG DẦU CÓ ÁP LỰC THẤP**

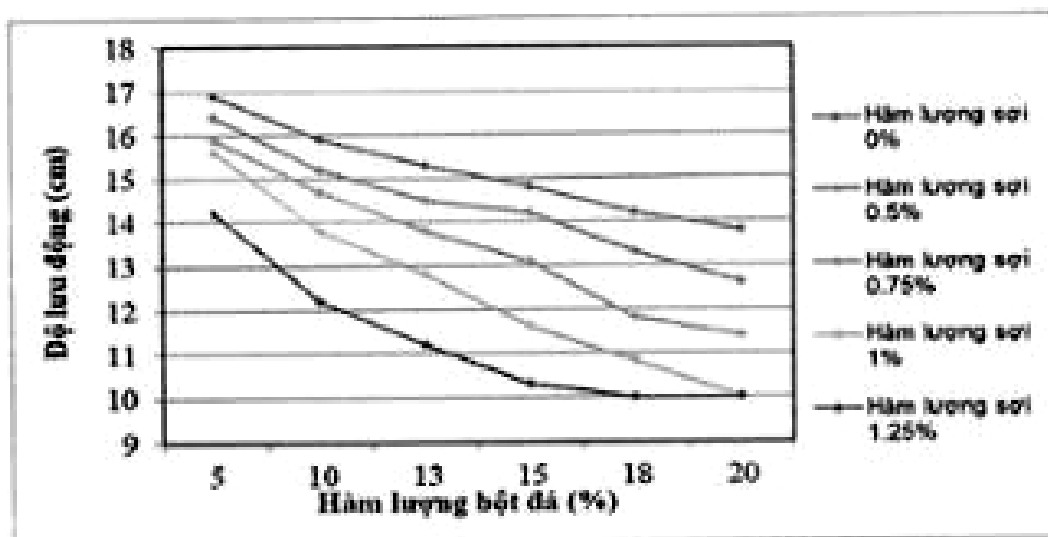
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống tách có áp lực thấp bao gồm thiết bị tách để tiếp nhận chất lưu từ giếng dầu, và thùng hoãn xung để tiếp nhận chất lưu từ thiết bị tách, khác biệt ở chỗ, khi chất lỏng đạt đến mức cao định trước trong thùng hoãn xung, van trên ống cân bằng nối thùng hoãn xung với thiết bị tách được đóng lại và khí áp lực cao được hướng vào trong thùng hoãn xung bằng cách mở van trên ống dẫn khí, đưa chất lỏng ra khỏi thùng hoãn xung đến đường ống gom dầu thông qua cửa xả chất lỏng, và khi chất lỏng hạ xuống mức thấp định trước trong thùng hoãn xung, van trên ống dẫn khí được đóng lại, và van trên ống cân bằng được mở để cân bằng áp lực giữa thùng hoãn xung và thiết bị tách. Giải pháp hữu ích còn đề xuất phương pháp thu được các chất lưu từ giếng dầu có áp lực thấp.



- (11) **2-0002620 B** (15) 31/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/10/2016 343  
(21) 2-2016-00292  
(22) 17/08/2016  
(51) **E02B 3/06**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(VN)  
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **CHÂN KÈ LẮP GHÉP BẢO VỆ SÔNG, HỒ VÀ AO SUỐI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến các kết cấu chân kè bê tông lắp ghép để lắp đặt tại bờ suối, ao, hồ với mục đích tăng cường ổn định công trình, chống xói lở và xâm thực bờ sông, ao, hồ, cụ thể chân kè lắp ghép bảo vệ sông, hồ và ao suối được đúc thành từng đốt bê tông rỗng ruột, mỗi đốt chân kè này gồm có: phần thân (1), mái kè (2), lỗ chờ (4), mối nối (6) và chân ngầm (7).

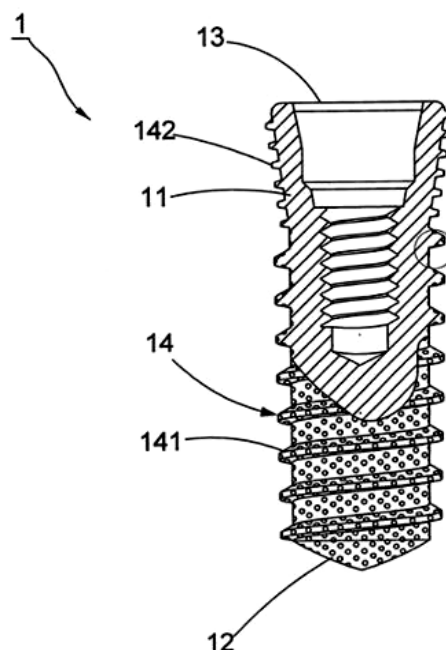


- (11) **2-0002621 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/06/2019 375  
 (21) 2-2017-00403  
 (22) 13/12/2017  
 (51) **C04B 28/00; C04B 14/38**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Vũ Quốc Hoàng (VN)  
 (54) **CẤP PHỐI VỮA XÂY DỰNG ĐỂ CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM TẮM ỐP TRANG TRÍ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấp phối vữa xây dựng để chế tạo các sản phẩm tấm ốp trang trí dạng tấm bao gồm các thành phần nước, xi măng, cát, bột đá, sợi và phụ gia Sikament NN, trong đó: tỷ lệ nước/xi măng là 0,61; tỷ lệ xi măng/cát là 0,25; hàm lượng bột đá bằng 20% khối lượng của xi măng; hàm lượng sợi bằng 1% khối lượng xi măng; hàm lượng Sikament NN là 1 lít/100 kg xi măng. Cấp phối này giúp cho việc chế tạo tấm ốp được dễ dàng hơn, sản phẩm đạt cường độ yêu cầu về khả năng chịu lực, giảm sự co ngót, giảm nứt nẻ; tăng độ mịn, láng của bề mặt sản phẩm tấm ốp trang trí.



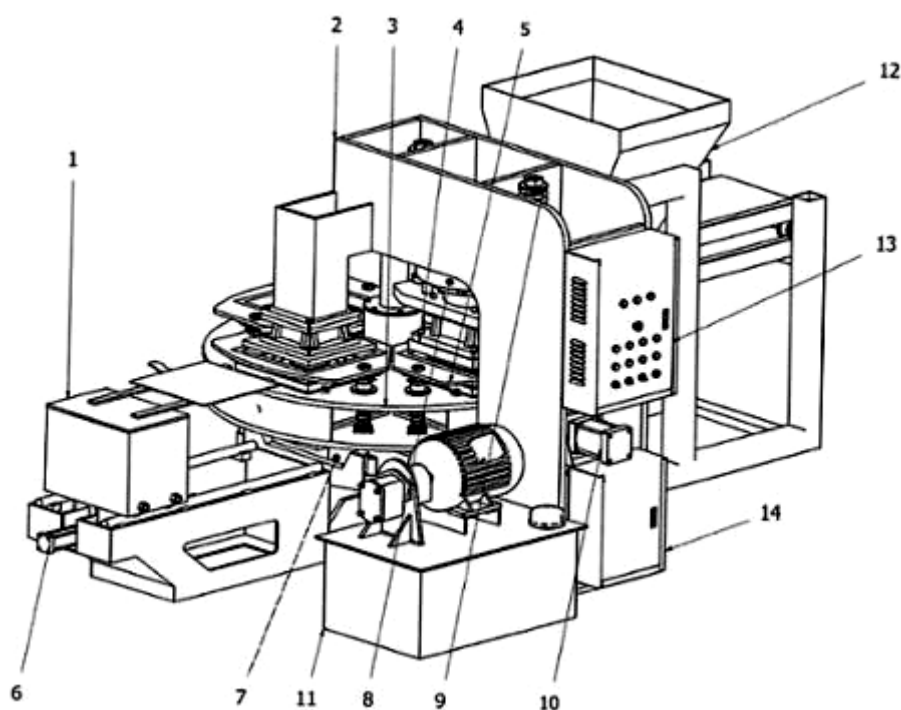
- (11) **2-0002622 B** (15) 31/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/05/2018 362  
(21) 2-2017-00314  
(22) 12/10/2017  
(30) 105134965 28/10/2016 TW  
(51) **A61C 8/00**  
(73) 1. **TAIWAN SHAN YIN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)  
9 F-2, No. 290, Ersheng 1st Road, Qianzhen District, Kaohsiung City 806, Taiwan  
2. **BIOMATE MEDICAL DEVICES TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)  
No. 59, Luke 2nd Road, Luzhu District, Kaohsiung City 821, Taiwan  
(72) Kou-Tsair Su (TW); Yu-Jung Su (TW)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **VÍT CÂY GHÉP CHÂN RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vít cây ghép chân răng (1) bao gồm phần thân (11), phần khoan (12) được tạo ra trên đó, lỗ định vị (13) được tạo ra đối diện với phần khoan (12), và phần ren (14) xoắn ốc quanh phần thân (11). Phần thân (11) và ren bước lớn (141) có các hốc thứ nhất (111) và các hốc thứ hai (1411) tương ứng được tạo ra bằng phương pháp quang nhiệt cao năng cách nhau bằng khoảng cách bằng nhau. Các hốc thứ nhất (111) và các hốc thứ hai (1411) này chứa đựng các lớp bôi tụ phát triển từ xương ổ răng khi vít cây ghép chân răng (1) tiếp xúc với xương ổ răng (2). Giữa các hốc thứ nhất (111) và giữa các hốc thứ hai (1411) được xác định tương ứng là các phần nối thứ nhất (112) và các phần nối thứ hai (1412) mà nhờ đó các lớp bôi tụ có thể leo bám và nối với nhau để tạo ra sự kết hợp chặt chẽ giữa vít cây ghép chân răng (1) và xương ổ răng, ngăn ngừa vấn đề lỏng do ngoại lực và gia tăng hiệu quả định vị của vít cây ghép chân răng (1).

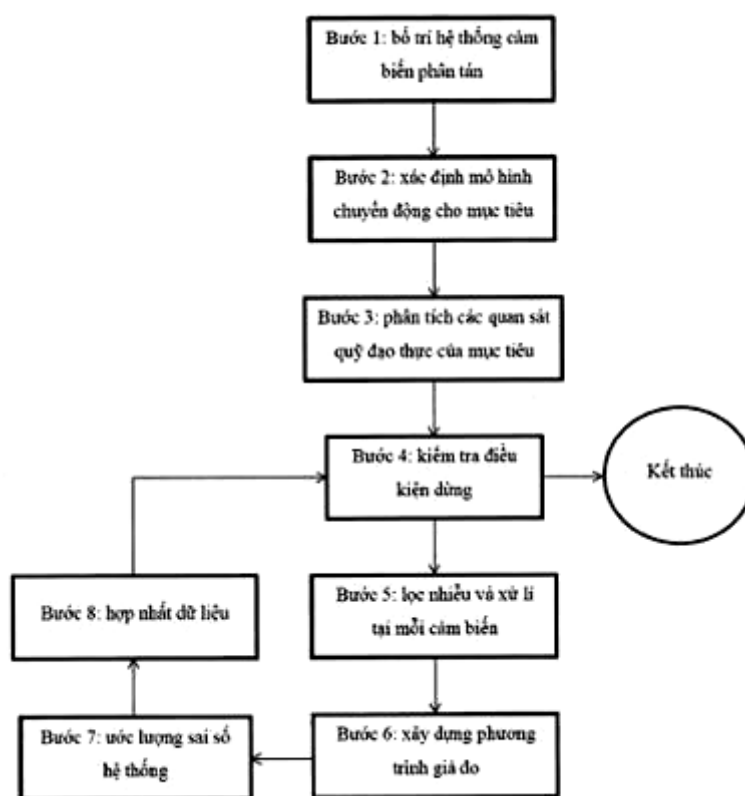


- (11) **2-0002623 B** (15) 31/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)  
(21) 2-2021-00002  
(22) 12/06/2019  
(51) **B28B 13/00**  
(67) 1-2019-03140  
(73) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)**  
Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An  
(72) Hồ Xuân Vinh (VN)  
(54) **MÁY ĐÚC GẠCH LÁT**

- (57) Sáng chế đề xuất máy đúc gạch lát bao gồm: khay lấy gạch, khung máy ép, mâm xoay, khuôn gạch, chày gạch, các xi lanh khí nén và xi lanh thủy lực, bộ cấp liệu, trạm thủy lực, tủ điện điều khiển PLC và tủ thiết bị khí nén.

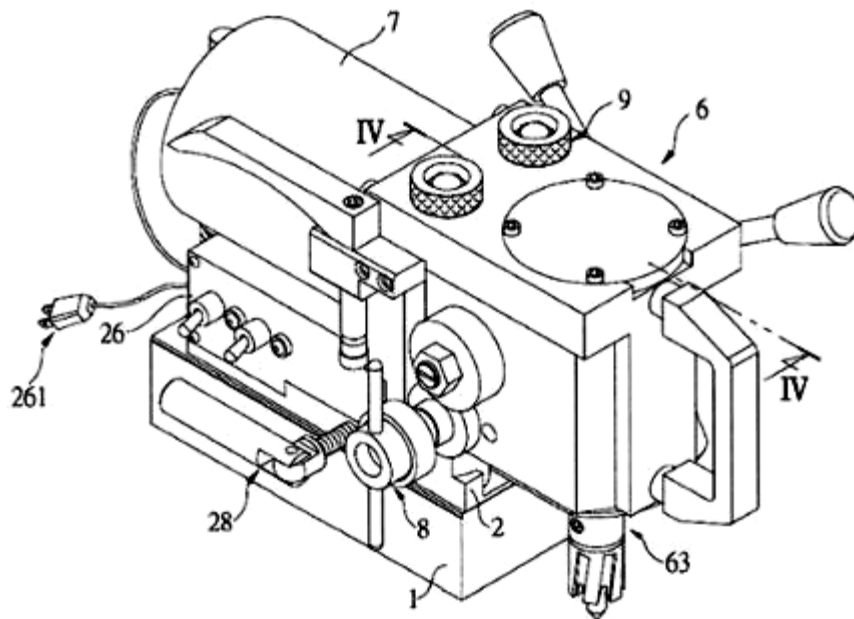


- (11) **2-0002624 B** (15) 31/03/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43)  
 (21) 2-2020-00387  
 (22) 27/11/2017  
 (51) **G01S 13/00; G01S 7/00**  
 (67) 1-2017-04749  
 (73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) PHẠM CÔNG DÂN (VN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SAI SỐ HỆ THỐNG VÀ HỢP NHẤT DỮ LIỆU CHO HỆ THỐNG RA ĐA BA CHIỀU PHÂN TÁN**
- (57) Phương pháp loại bỏ sai số hệ thống và hợp nhất dữ liệu cho hệ thống ra đa 3D (ba chiều) phân tán nhằm giúp khử sai số từ các quỹ đạo bám sát địa phương ở các cảm biến riêng biệt và kết hợp chúng lại áp dụng cho hệ thống cảm biến phân tán, giúp việc bám sát mục tiêu với độ chính xác cao. Phương pháp bao gồm các bước, bước 1: bố trí hệ thống cảm biến phân tán; bước 2: xác định mô hình chuyển động cho mục tiêu; bước 3: phân tích các quan sát quỹ đạo thực của mục tiêu; bước 4: kiểm tra điều kiện dừng; bước 5: lọc nhiễu và xử lý tại mỗi cảm biến; bước 6: xây dựng phương trình giả đo; bước 7: ước lượng sai số hệ thống; bước 8: hợp nhất dữ liệu.



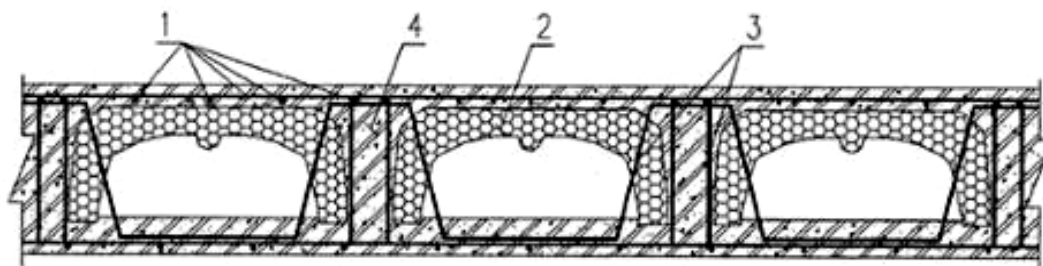
- (11) **2-0002625 B** (15) 31/03/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 27/05/2019 374  
(21) 2-2017-00351  
(22) 13/11/2017  
(51) **B23B 39/00; B23B 41/00**  
(76) **CHING-SHAN LIN (TW)**  
No.481, Guozhong Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)  
(54) **MÁY KHOAN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khoan bao gồm thân máy có thể quay và di chuyển được tương đối so với đế nam châm. Thân máy cũng có thể di chuyển được dọc theo hai thanh chống định vị kéo dài từ mặt trên của đế nam châm bằng cách vận hành bộ điều khiển đã được lắp nối vào thân máy. Máy khoan có thể được vận hành trong không gian hẹp và được kết hợp với nhiều loại mũi khoan.



- (11) **2-0002626 B** (15) 01/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/09/2019 378  
(21) 2-2019-00284  
(22) 19/07/2019  
(51) **E04B 1/00**  
(76) **HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)**  
Căn hộ số 1602 tòa nhà chung cư thương mại Phú Gia Residence số 3 Nguyễn Huy  
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(54) **TẤM XÂY DỰNG**

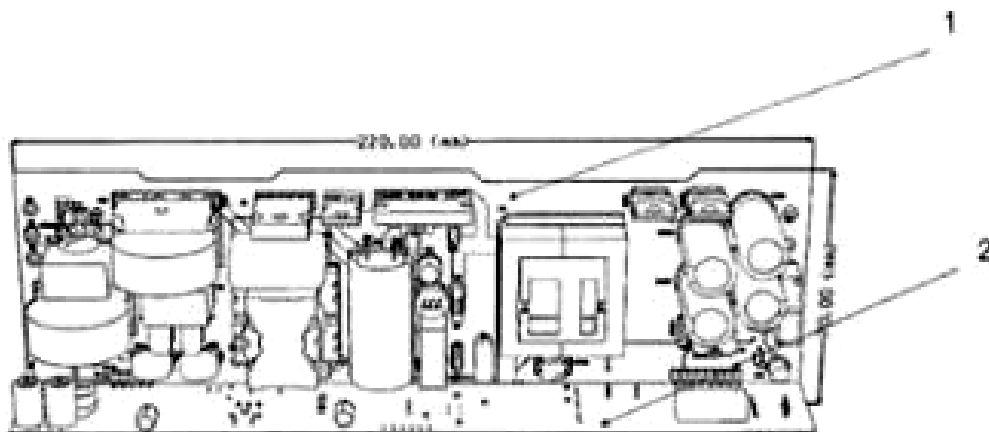
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm xây dựng bao gồm lưới thép ở mặt trên và lưới thép ở mặt dưới, các thanh thép hình ziczac được bố trí vuông góc với và nằm giữa các lưới thép, các thanh thép hình ziczac được bố trí theo hai phương vuông góc với nhau và đặt cách nhau một khoảng, được liên kết với hai lưới thép tạo ra các khoảng trống; các hộp xốp rỗng, có mặt trên và mặt đáy hình vuông, mặt đáy rộng hơn mặt trên, được vát cạnh ở mặt trên và hở đáy, được bố trí trong các khoảng trống. Tấm xây dựng được chế tạo sẵn tại các nhà máy và bê tông được đổ tại chỗ để tạo ra sàn, nền hoặc móng.





- (11) **2-0002627 B** (15) 01/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/11/2019 380  
(21) 2-2019-00118  
(22) 17/04/2019  
(51) **H05B 37/00**  
(73) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)  
(54) **BỘ LÁI ĐÈN LED CÔNG SUẤT LỚN CÓ TÍCH HỢP MẠCH ĐO CÔNG SUẤT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lái đèn LED công suất lớn được trang bị thêm tính năng đo công suất tiêu thụ, được tích hợp bên trong chính bộ lái đèn LED này. Bộ lái đèn LED theo giải pháp hữu ích bao gồm: mạch công suất lái LED được điều khiển để có thể thay đổi công suất điện cung cấp cho đèn LED, và mạch đo công suất. Mạch đo công suất được tích hợp cùng với mạch công suất lái LED và được đóng gói trong một vỏ hộp, nhờ đó có thêm tính năng đo công suất điện tiêu thụ ở đèn LED và có thể tăng cường khả năng bảo vệ khi có sự bất thường ở tải.

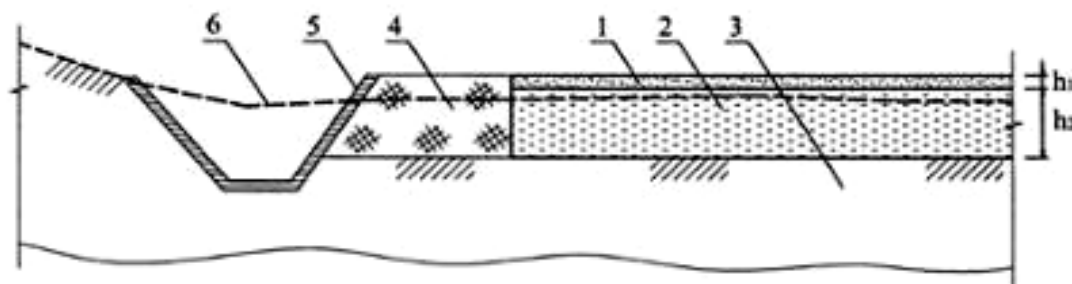


- (11) **2-0002628 B** (15) 08/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2019-00556  
(22) 19/10/2016  
(51) **B22F 9/24**  
(67) 1-2016-03949
- (73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Huỳnh Trọng Phát (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN); Nguyễn Đăng Giang (VN)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO RA NANO VÀNG LƯỠNG THÁP BẰNG VI SÓNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra nano vàng lưỡng tháp bằng vi sóng, quy trình này bao gồm các bước: i) tạo ra dung dịch mầm trung gian có cỡ hạt nhỏ hơn 10nm từ muối vàng  $\text{HAuCl}_4$ , chất hoạt động bề mặt và  $\text{NaBH}_4$ ; ii) tạo ra dung dịch nuôi từ muối vàng  $\text{HAuCl}_4$ , chất hoạt động bề mặt, và axit ascorbic hoặc hydroquinon; iii) bổ sung bạc nitrat ( $\text{AgNO}_3$ ) vào dung dịch thu được ở bước ii) và điều chỉnh độ pH của dung dịch thu được bằng axit hoặc bazơ; iv) trộn dung dịch mầm trung gian thu được ở bước i) vào dung dịch thu được ở bước iii); v) tạo ra nano vàng lưỡng tháp từ dung dịch thu được ở bước iv) bằng vi sóng; vi) tinh sạch nano vàng lưỡng tháp thu được bằng phương pháp quay ly tâm.

- (11) **2-0002629 B** (15) 14/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2021-00027  
(22) 08/06/2018  
(51) **B82B 3/00**  
(67) 1-2018-02492  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) LƯU HẢI MINH (VN); BÙI QUỐC ANH (VN); NGHIÊM THỊ THƯƠNG (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ALDEHYT XINAMIC (CINNAMALDEHYDE)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano cinnamaldehyde, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano cinnamaldehyde.

- (11) **2-0002630 B** (15) 19/04/2021  
 (45) 25/05/2021 398B (43) 25/03/2019 372  
 (21) 2-2019-00039  
 (22) 29/01/2019  
 (51) **E01C 3/04**  
 (73) **VIỆN THỦY CÔNG (VN)**  
 Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
 (72) Vũ Bá Thao (VN); Nguyễn Quốc Dũng (VN); Phạm Văn Minh (VN); Nguyễn Huy Vương (VN); Phan Việt Dũng (VN); Đinh Văn Thức (VN); Nguyễn Hữu Năm (VN)  
 (54) **ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN SỬ DỤNG ĐẤT BAZAN TẠI CHỖ TRỘN PUZOLAN TỰ NHIÊN, XI MĂNG VÀ VÔI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đường giao thông nông thôn sử dụng đất bazan tại chỗ trộn với puzolan tự nhiên, xi măng và vôi, có chiều dày được tạo ra bằng cách trộn đất tại chỗ với tỷ lệ 4% đến 7% xi măng, 5% đến 8% puzolan tự nhiên nghiền mịn, 2,5% đến 3% vôi sống nghiền mịn, cấp phối hỗn hợp được phay trộn tại chỗ bằng máy phay chuyên dụng, đầm chặt ở độ ẩm tối ưu và độ chặt  $K = 0,98$ , sau đó phủ mặt bằng bê tông át phan hoặc đá dăm láng nhựa có chiều dày. Kết cấu mặt đường bằng cấp phối nêu trên làm tăng cường độ kháng kéo, kháng uốn, giảm co ngót, trương nở của đất bazan, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật làm kết cấu mặt đường GTNT. Tận dụng được nguồn nguyên liệu puzolan tự nhiên sẵn có để thay thế một phần xi măng nên giảm giá thành. Ưu điểm của giải pháp là tận dụng được nguyên liệu sẵn có tại địa phương, thời gian thi công nhanh, mặt đường thân thiện với môi trường và độ êm thuận cao.



- (11) **2-0002631 B** (15) 19/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2021-00036  
(22) 19/12/2018  
(51) **C04B 2/02; C04B 2/08**  
(67) 1-2018-05778  
(76) **DƯƠNG VĂN ĐÔN (VN)**  
Thôn Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÔI BẰNG LÒ TUYNEL**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vôi bằng lò tuynel bao gồm bước:
- (i) xếp viên nhiên liệu theo chiều ngang, dọc lên trên xe goòng để tạo ra các khoảng không thông nhau, có vai trò làm các kênh dẫn khí; xếp lớp các cục đá vôi lên lớp viên nhiên liệu nêu trên và lặp lại việc xếp này cho đến khi xếp đầy xe goòng;
  - (ii) xếp bao bên ngoài đồng nguyên liệu đến hết độ cao cần thiết của xe goòng bằng các viên gạch đất sét mộc để tạo ra các vách bao ngoài, độ dày của vách bao ngoài nằm trong khoảng từ 1 đến 4 lần độ dài viên gạch;
  - (iii) đẩy các xe goòng liên tục vào lòng lò tuynel đã nung từ trước để làm cháy, sao cho các cục đá vôi được nung ở nhiệt độ từ 950 đến 1050°C, đồng thời thổi không khí tươi theo chiều ngược với chiều di chuyển của các xe goòng; và
  - (iv) thu vôi và cả gạch trên các xe goòng ở đầu ra của lò tuynel.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0002632 B</b> |               | (15) 19/04/2021        |            |
| (45) 25/05/2021         | 398B          | (43) 25/09/2018        | 366        |
| (21) 2-2018-00236       |               | (85) 11/07/2018        |            |
| (22) 25/02/2016         |               | (86) PCT/CN2016/074565 | 25/02/2016 |
| (30) 201610083818.3     | 06/02/2016 CN | (87) WO2017/133032 A1  | 10/08/2017 |

(51) **H04B 1/08; H04B 1/20**

(73) **SHENZHEN TEANA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

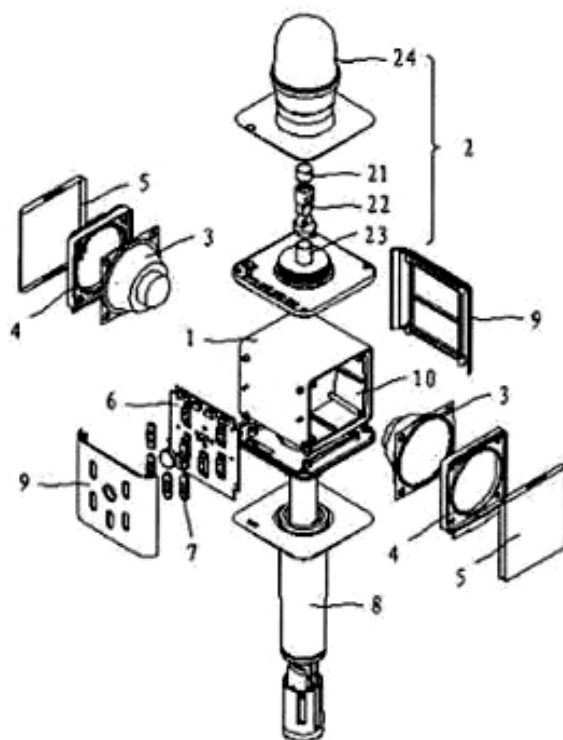
2nd Floor, Building A-B, Dongya Group, Nanling North Road #6, Nanwan Street (Nanling Village), Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000 Republic of China

(72) YOU, Guangguo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP MICRO VÀ LOA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị tích hợp micro và loa, bao gồm bộ điều khiển, buồng âm thanh chính và cụm micro được kết nối với buồng âm thanh chính đến, phía trong buồng âm thanh chính đến được lắp đặt ít nhất hai chiếc loa đối xứng nhau, cụm micro bao gồm củ micro và giá đỡ micro, củ micro và loa lần lượt được liên kết điện với bộ điều khiển, giá đỡ micro được tạo thành bằng chất liệu mềm. Giải pháp hữu ích có ưu điểm là do bên trong buồng âm thanh được lắp đặt hai hoặc nhiều chiếc loa được bố trí đối xứng, khiến cho các rung động âm thanh được phát ra từ hai hay nhiều chiếc loa có thể triệt tiêu lẫn nhau, đóng vai trò làm giảm rung, và tránh truyền các rung động đến củ micro.



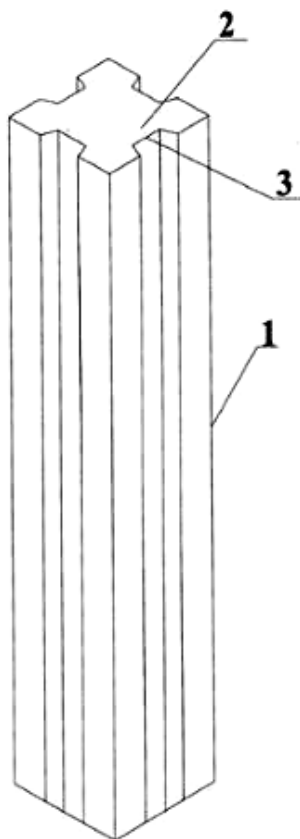
- (11) **2-0002633 B** (15) 19/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)
- (21) 2-2021-00040  
(22) 08/01/2018  
(51) **A01H 4/00**  
(67) 1-2018-00078  
(73) **CÔNG TY TNHH FLORIST VIỆT NAM (VN)**  
Số 61A, Thủy Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên  
(72) Lê Văn Vĩnh (VN); Bùi Công Thắng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG HOA ĐỒNG TIỀN (GERBERA JAMESONII) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống hoa đồng tiền (*Gerbera jamesonii*) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật, trong đó quy trình bao gồm các bước: a) tạo chồi mẫu ban đầu; b) nhân nhanh chồi và cụm chồi; c) tạo và chuẩn hóa cây con hoàn chỉnh; và d) ra ngôi cây con ngoài vườn ươm. Theo quy trình của sáng chế này đã tạo ra được nguồn cây mẫu ban đầu từ để hoa đạt tỷ lệ thành công trên 80%. Nhân nhanh chồi và cụm chồi trên môi trường MS (*Murashige and Skoog*) cải tiến có bổ sung chất kích thích sinh trưởng phù hợp đạt hệ số nhân nhanh trung bình 3,5 lần. Tạo và chuẩn hóa cây con hoàn chỉnh đưa cây ra vườn ươm đạt tỷ lệ sống trên 80% sau 30 ngày ươm trồng. Kết quả của quy trình theo sáng chế đã tạo ra được nguồn cây giống sạch bệnh, ổn định về mặt di truyền với số lượng lớn, có tính đồng đều cao và đáp ứng được nhu cầu lớn về cây giống trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- (11) **2-0002634 B** (15) 19/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43) 25/07/2019 376  
(21) 2-2019-00180  
(22) 23/05/2019  
(51) *A61K 38/18; G01N 1/34*  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Hoàng Thị Mỹ Nhung (VN); Thân Thị Trang Uyên (VN); Bùi Thị Vân Khánh (VN);  
Hoàng Hương Diễm (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP EXOSOM TỪ MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY TẾ BÀO TUA MÁU DÂY RÓN**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập exosom từ môi trường nuôi cấy tế bào tua máu dây rón, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) thu dịch nuôi cấy tế bào chứa exosom; b) loại bỏ tạp chất tế bào; c) thu cặn giàu exosom; và d) tinh sạch exosom. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng kỹ thuật ly tâm với lực ly tâm và thời gian ly tâm được tối ưu cho phép loại bỏ hiệu quả rác tế bào và các sản phẩm tế bào chết theo chương trình cũng như thể tiết loại lớn (microvesicle) để thu được exosom có kích thước từ 40-150nm tinh sạch với thời gian được rút ngắn.



- (11) **2-0002635 B** (15) 19/04/2021  
(45) 25/05/2021 398B (43)  
(21) 2-2018-00399  
(22) 28/09/2016  
(51) **E04C 3/34**  
(67) 1-2016-03630  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **CẤU KIỆN CỘT BÊ TÔNG CỐT PHI KIM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện cột bê tông cốt phi kim được áp dụng trong lĩnh vực xây dựng các công trình nhà xưởng lắp ghép, cột bê tông được đúc bằng bê tông cốt phi kim có đặc tính không làm gia tăng trọng lượng riêng bê tông, tăng cường khả năng chịu lực của bê tông, giảm co ngót, giảm nứt và chống thấm tốt, chống chịu ăn mòn hóa học tốt, giúp cho bê tông dễ dàng thích ứng với sự biến động mạnh của nhiệt độ môi trường. Thân cột (1) có các rãnh (3), gờ lồi (4) tạo liên kết ngàm với các cấu kiện tường. Phần đỉnh cột (2) liên kết với các cấu kiện đà, dầm và kèo tạo thành hệ thống khung nâng đỡ mái nhà xưởng khi lắp ghép.



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***Ghi nhận đại diện Sở hữu công nghiệp***

Quyết định số: 5437w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2021 về việc ghi nhận đại diện Sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00002 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-27272	25/12/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 5435w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2021 về việc ghi nhận đại diện Sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00005 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23893	27/04/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)

---

Quyết định số: 5436w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2021 về việc ghi nhận đại diện Sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00003 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-27363	07/01/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

**2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

**a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế**

Thông báo số: 5405w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05870 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9557	16/08/2011	10	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 5406w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-09362 Ngày nộp: 19/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9924	20/12/2011	9	20/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON FASHION MATERIAL, INC. (KR)  
1-23, Byulyang-dong, Kwachon-city, Kyunggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 5419w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10192 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22844	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 5422w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10193 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22847	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATSURA COMPANY, LTD. (JP)  
Urban Square Yokohama 8F., No.1-1, Sakae-cho,  
Kanagawa-ku, Yokohama, Kanagawa, 221-0052 Japan

---

Thông báo số: 5423w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10201 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20359	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5426w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10198 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12161	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 5427w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10190 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13769	09/02/2015	7	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIGHTEN ENGINEERING CO., LTD. (TW)  
5F. No. 30, Yuying St., Wunshan District, Taipei City,  
Taiwan  
YUN-SHENG WANG (TW)  
5F. No. 30, Yuying St., Wunshan District, Taipei City,  
Taiwan

Thông báo số: 5428w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10191 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22839	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 5429w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10200 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22864	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO.,  
LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5431w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10197 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10958	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 5433w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10181 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13612	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)  
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

---

Thông báo số: 5434w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09846 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20329	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANACEA BIOTEC LTD. (IN)  
B-1 Extn. / A-27, Mohan Co-operative Industrial Estate,  
Mathura Road, New Delhi - 110 044, India

---

Thông báo số: 5435w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09052 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22929	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STUDIO MODERNA SA (CH)  
Via Ferruccio Pelli 13, CH-6900 Lugano, Switzerland

---

Thông báo số: 5436w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10025 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13511	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANG JIANZHONG (CN)  
No. 19-5, Yuqingli, Xinwu District, Wuhu City, Anhui  
Province, 241000, P.R. China

---

Thông báo số: 5437w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09878 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13480	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)  
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-  
ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5438w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09884 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22704	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 5439w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09826 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22751	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGLTECH SDN. BHD. (MY)  
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr.  
Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia  
PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)  
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur City  
Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

---

Thông báo số: 5440w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10019 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7412	08/12/2008	13	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPERATIE AVEBE U.A. (NL)  
Beneden Oosterdiep 27, 9641 JA Veendam, The  
Netherlands

---

Thông báo số: 5441w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09885 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22727	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)  
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo  
141-0022 Japan

Thông báo số: 5442w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10061 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12132	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)  
Limestone Avenue, Campbell, ACT 2612, Australia

Thông báo số: 5443w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07265 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21971	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANZO CORPORATION (JP)  
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558  
Japan

Thông báo số: 5444w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10217 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20448	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 5445w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10207 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22424	30/10/2019	2	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 5446w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10213 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11024	07/01/2013	9	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROY TECHNOLOGY CORPORATION, INC. (US)  
Suite 415, 200 West Ninth Street Plaza, Wilmington, DE 19801, United States of America

---

Thông báo số: 5447w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10215 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7461	08/01/2009	13	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)  
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510 Japan

---

Thông báo số: 5448w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10224 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18279	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)  
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032, Japan  
NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)  
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

---

Thông báo số: 5449w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10212 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12265	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)  
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

---

Thông báo số: 5450w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10214 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20451	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5451w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10225 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18248	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 5452w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10226 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18259	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)  
45-2 Handa-otsu, Kanada-cho, Shikoku-Chuo-shi, Ehime  
7990122, Japan

---

Thông báo số: 5453w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10222 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18273	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 5454w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10208 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16639	27/02/2017	5	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)  
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

---

Thông báo số: 5455w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10218 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20431	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5456w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10210 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12261	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 5457w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10219 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20430	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 5458w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10211 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12260	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 5459w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10216 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20463	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 5460w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10220 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18244	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 5461w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10223 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18230	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,  
Japan

---

Thông báo số: 5462w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10221 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16432	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5463w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10242 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23143	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 6518585 Japan

---

Thông báo số: 5464w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10245 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23102	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandai Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 5465w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10266 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15046	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5466w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10243 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23117	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 5467w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10269 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10995	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5468w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10260 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15066	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1000005  
Japan

Thông báo số: 5469w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10241 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23136	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,  
Japan

Thông báo số: 5470w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10249 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18242	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECURRENT ENGINEERING LLC (US)  
715 Folly Hill Road, Kennett Square, PA 19348, United  
States of America

Thông báo số: 5471w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10247 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23132	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111 Japan

Thông báo số: 5472w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10255 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18247	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5473w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10258 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15061	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 5474w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10246 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23085	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)  
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan

---

Thông báo số: 5475w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10253 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18233	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Thông báo số: 5476w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10257 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9981	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTOKINETICS, INC. (US)  
280 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 5477w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10267 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12279	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 5478w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10270 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10987	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
Japan

Thông báo số: 5479w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10261 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15042	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5480w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10262 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9977	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)  
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 5481w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10264 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15048	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5482w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10250 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18256	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, Japan

---

Thông báo số: 5483w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10268 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20404	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 5484w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10271 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10986	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
Japan

Thông báo số: 5485w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10263 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15065	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 5486w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10248 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23118	13/01/2020	2	13/01/2022



(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5487w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10254 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18252	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France

---

Thông báo số: 5488w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10259 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9975	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 5489w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10273 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20414	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 5490w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10240 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23091	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)  
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
NAGOYA PLATING CO., LTD. (JP)  
16-11, Hanaomote-cho, Atsuta-ku, Nagoya, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5491w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10251 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16451	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5492w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10252 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16430	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 5493w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10244 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12282	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYSTS & CHEMICALS INDUSTRIES CO., LTD.  
(JP)  
580 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa,  
Japan

---

Thông báo số: 5494w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10265 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15047	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5495w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10283 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20397	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-  
0111, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5497w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10284 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10998	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
3-11, Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

Thông báo số: 5498w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10295 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23018	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 5499w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10303 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12254	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5500w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10304 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18196	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN-GOOK PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
993-75, Daerim 2-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-072, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5501w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10289 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23071	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)  
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5378686 Japan

---

Thông báo số: 5502w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10305 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18199	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I.DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 5503w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10276 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18183	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101  
Japan

---

Thông báo số: 5504w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10282 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20406	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 5505w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10286 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23013	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)  
3-1-1, Kyobashi, Chuo-Ku, Tokyo 104-0031, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5506w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10292 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23048	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND FINE CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
1-1 Oyama-cho, Midori, Sagamihara-shi, Kanagawa, 252-0146 Japan

---

Thông báo số: 5507w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10274 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18218	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)  
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan

---

Thông báo số: 5508w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10285 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13628	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5509w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10281 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20410	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 5510w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10294 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23058	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD. (JP)  
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan

---

Thông báo số: 5511w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10299 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23053	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5512w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10275 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18174	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310  
Japan

---

Thông báo số: 5513w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10278 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20395	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 1040044, Japan

---

Thông báo số: 5514w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10288 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23065	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOF CORPORATION (JP)  
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019, Japan

---

Thông báo số: 5515w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10300 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23052	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5516w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10279 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18221	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)  
4-16, Kyobashi 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, 1048002,  
Japan

Thông báo số: 5517w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10290 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23063	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)  
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 5518w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10287 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23037	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)  
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054,  
JAPAN

Thông báo số: 5519w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10277 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20418	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 5520w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10293 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23059	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)  
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 5521w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10301 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23017	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5522w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10291 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23056	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)  
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5550012, Japan

Thông báo số: 5523w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10280 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11005	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 5524w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10298 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23061	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5525w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10302 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12273	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
Japan

Thông báo số: 5528w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10322 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23036	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

Thông báo số: 5529w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10335 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20477	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 5530w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10313 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15012	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)  
11550 Ash Street, Suite 220, Leawood, Kansas 66211, United States of America

---

Thông báo số: 5531w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10323 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13652	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5532w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10325 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23105	13/01/2020	2	13/01/2022

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 5533w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10330 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11038	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR BIOLOGICS CO. (US)  
38 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 5534w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10336 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20479	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHODIA ENERGY GHG SAS (FR)  
Tour Pacific, 11-13 Cours Valmy, 92800 Puteaux, France

Thông báo số: 5536w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10314 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15016	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)  
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime  
7990122, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5537w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10321 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23068	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210, Japan

---

Thông báo số: 5538w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10341 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20506	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5539w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10307 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20408	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 5540w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10310 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3925	17/11/2003	20	17/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KALSHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

---

Thông báo số: 5541w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10315 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15015	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)  
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo  
660-0824, Japan

---

Thông báo số: 5542w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10316 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7458	05/01/2009	13	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

---

Thông báo số: 5543w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10319 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23073	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)  
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu, Yokooji, Fushimi-ku,  
Kyoto-shi, Kyoto 612-8207, Japan  
NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD. (JP)  
9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547, Japan

Thông báo số: 5544w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10328 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23137	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5545w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10331 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11035	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-  
8412, Japan

Thông báo số: 5546w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10332 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11030	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 5547w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10344 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18069	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMATHEN S.A. (GR)  
6, Dervenakion Str., GR-153 51 Pallini Attikis, Greece

Thông báo số: 5548w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10311 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8162	04/01/2010	12	04/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: R.P. SCHERER TECHNOLOGIES. INC. (US)  
2030 East Flamingo Road, Suite 260, Paradise Valley,  
Nevada 89119, United States of America

Thông báo số: 5549w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10312 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15027	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 5550w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10337 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20487	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5551w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10343 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18204	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)  
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo  
1600023, Japan

---

Thông báo số: 5552w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10320 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13629	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,  
Japan

---

Thông báo số: 5553w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10333 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11029	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 5554w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10334 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11041	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 5555w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10339 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20508	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5556w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10309 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8165	04/01/2010	12	04/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 5557w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10317 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4726	05/01/2005	17	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5558w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10318 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15033	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTDRY TECHNOLOGIES CORPORATION (US)  
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229-5418, United States of America

Thông báo số: 5559w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10324 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13651	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 5560w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10327 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23138	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5561w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10329 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6787	14/01/2008	14	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
P.O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road,  
Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

---

Thông báo số: 5562w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10338 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20509	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5563w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10340 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20507	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5564w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10342 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20505	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5565w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10308 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6064	03/01/2007	15	03/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5566w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10326 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23082	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)  
34 avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

---

Thông báo số: 5567w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10345 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20360	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)  
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 5568w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10356 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11066	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 JAPAN

Thông báo số: 5569w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10351 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16478	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea

Thông báo số: 5570w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10355 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23139	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIROJI YANAMOTO (JP)  
2-7, Aoshinke 2-chome, Mino-shi Osaka 562-0024, Japan

---

Thông báo số: 5571w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10376 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8210	25/01/2010	12	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANHAM PATENT LOCKS LIMITED (GB)  
233/235 Kensington High Street, London W8 6SF, United Kingdom

---

Thông báo số: 5572w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10360 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11071	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5573w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10357 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20547	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 5574w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10359 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20520	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5575w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10374 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15107	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611 JAPAN

---

Thông báo số: 5576w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10368 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16498	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NHK SPRING CO., LTD. (JP)  
10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 236-0004, Japan

Thông báo số: 5577w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10361 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11064	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 JAPAN

Thông báo số: 5578w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10348 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13658	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
442-742 Republic of Korea

Thông báo số: 5579w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10369 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16523	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5580w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10383 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13709	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 5581w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10385 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11095	28/01/2013	9	28/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5582w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10352 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15095	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)  
Hyosung Bldg., 450, Gongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-720, Republic of Korea

Thông báo số: 5583w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10353 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23441	13/03/2020	2	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)  
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Yeongi-gun, Chungcheongnam-do 339-840, Republic of Korea

Thông báo số: 5584w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10381 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13718	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)  
5-1, Kiba 1-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 135-8512 Japan

Thông báo số: 5585w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10371 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15118	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210, Japan

Thông báo số: 5586w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10382 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22778	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 5587w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10354 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23139	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIROJI YANAMOTO (JP)  
2-7, Aoshinke 2-chome, Mino-shi Osaka 562-0024, Japan

Thông báo số: 5588w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10378 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	------------------------------	---------------------------



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

5427	25/01/2006	16	25/01/2022
------	------------	----	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5589w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10372 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5441	25/01/2006	16	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5590w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10350 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13667	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea  
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION  
(KR)  
Pohang University of Science and Technology, San 31,  
Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-  
330, Republic of Korea

Thông báo số: 5591w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10366 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9037	24/01/2011	11	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikanmachi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 5592w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10377 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15100	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 5593w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10362 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20550	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5594w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10347 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	---------------------------------	------------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

20411	02/01/2019	3	02/01/2022
-------	------------	---	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)  
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5595w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10349 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13666	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea  
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION  
(KR)  
Pohang University of Science and Technology, San 31,  
Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-  
330, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5596w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10365 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16504	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORISHITA JINTAN CO., LTD. (JP)  
2-40, Tamatsukuri 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
540-8566, Japan

---

Thông báo số: 5597w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10373 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15128	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 5598w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10375 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8211	25/01/2010	12	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANHAM PATENT LOCKS LIMITED (GB)  
233/235 Kensington High Street, London W8 6SF, United Kingdom

---

Thông báo số: 5599w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10358 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20544	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 5600w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10384 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11097	28/01/2013	9	28/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)  
740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United  
States of America

Thông báo số: 5601w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10370 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16520	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

Thông báo số: 5602w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10379 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15117	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRAASCH BIOTECH LLC (US)  
421 Rose Avenue Garretson, SD 57030

Thông báo số: 5603w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10364 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	---------------------------------	------------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

9036	24/01/2011	11	24/01/2022
------	------------	----	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

---

Thông báo số: 5604w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10380 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13715	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

---

Thông báo số: 5605w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10367 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9033	24/01/2011	11	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKASHI ABE (JP)  
16-15, Minami-machi 1-chome, Warabi-shi, Saitama, 335-0003, JAPAN  
RIKEN (JP)  
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 351-0198, JAPAN  
MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, JAPAN

---

Thông báo số: 5606w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10409 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23219	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan

---

Thông báo số: 5607w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10387 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20569	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 5608w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10400 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23181	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 5609w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10391 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20562	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 5610w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10410 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23199	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 5611w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10415 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23220	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-  
0111, Japan

Thông báo số: 5612w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10417 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	---------------------------------	------------------------------



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

23234	17/01/2020	2	17/01/2022
-------	------------	---	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031,  
Japan.

---

Thông báo số: 5613w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10389 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6123	29/01/2007	15	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5614w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10396 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20474	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)  
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 5615w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10421 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16479	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 5616w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10388 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6124	29/01/2007	15	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5617w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10401 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23178	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUM MATERIALS US, LLC (US)  
8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States of America

Thông báo số: 5618w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10390 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20582	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5619w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10392 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20575	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 5620w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10411 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23186	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan

Thông báo số: 5621w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10399 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20486	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD. (JP)  
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 136-8627, Japan

Thông báo số: 5622w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10412 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16469	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMBI CORPORATION (JP)  
6 - 7, Moto-Asakusa 2-Chome, Taito-ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 5623w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10416 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23200	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 5624w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10422 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15070	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRUCCELL HOLLAND B. V. (NL)  
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

Thông báo số: 5625w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10423 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9998	18/01/2012	10	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 5626w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10402 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16485	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 5627w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10398 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20502	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 5628w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10394 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	------------------------------	---------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

6125	29/01/2007	15	29/01/2022
------	------------	----	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5629w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10413 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16466	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)  
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo  
1010031, JAPAN

Thông báo số: 5630w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10418 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23197	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031,  
Japan.

Thông báo số: 5631w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10426 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15077	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)

6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004  
Japan

Thông báo số: 5632w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10386 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11092	28/01/2013	9	28/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 5633w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10395 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20504	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

Thông báo số: 5634w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10393 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20579	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 5635w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10397 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20484	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 5636w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10408 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23175	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310  
Japan  
MITSUBISHI ELECTRIC LIGHTING CORPORATION  
(JP)  
14-40, Ofuna 2-chome, Kamakura-shi, Kanagawa 247-0056  
Japan

---

Thông báo số: 5637w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10414 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16462	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)



2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma-ken, Japan  
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5638w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10420 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16489	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 5639w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10405 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23213	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 5640w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10404 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23223	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States

of America

---

Thông báo số: 5641w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10406 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23235	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)  
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

---

Thông báo số: 5642w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10407 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23195	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322 Japan

---

Thông báo số: 5644w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10448 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20532	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

---

Thông báo số: 5645w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10454 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6122	29/01/2007	15	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)  
Boegeskovvej 9, DK-3490 Kvistgaard, Denmark

---

Thông báo số: 5646w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10458 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18331	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 5647w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10463 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15153	01/02/2016	6	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 5648w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10439 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13673	19/01/2015	7	19/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 JAPAN

Thông báo số: 5649w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10444 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20526	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES LTD. (JP)  
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo  
651-0072, Japan

Thông báo số: 5650w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10450 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6108	22/01/2007	15	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 5651w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10435 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15072	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,  
United States of America

---

Thông báo số: 5652w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10464 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8257	01/02/2010	12	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5653w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10436 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13691	19/01/2015	7	19/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TESUKU (JP)  
2-1 Kita 7Jyou Nishi 20-Chome Chuo-Ku Sapporo-Shi  
Hokkaido 0600007, Japan

---

Thông báo số: 5654w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10438 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13676	19/01/2015	7	19/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5655w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10428 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15079	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)  
4-33, Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701, Japan

---

Thông báo số: 5656w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10451 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6107	22/01/2007	15	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5657w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10461 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	------------------------------	---------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

6837	31/01/2008	14	31/01/2022
------	------------	----	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

---

Thông báo số: 5658w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10440 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12332	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5659w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10442 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11056	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5660w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10427 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9006	18/01/2011	11	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

DOW CORNING CORPORATION (US)  
2200 West Salzburg Road, Midland, Michigan, 48686-  
0994, United States of America

Thông báo số: 5661w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10445 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20516	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

Thông báo số: 5662w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10429 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15084	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)  
2-1, Shibaura 1-chome Minato-ku, Tokyo, 105-8614, Japan

Thông báo số: 5663w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10433 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8209	18/01/2010	12	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556, Japan



Thông báo số: 5664w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10453 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20570	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)  
No.145 East Renmin Road, Xintu District, Lianyungang,  
Jiangsu 222002, China  
SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.  
(CN)  
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245,  
China

---

Thông báo số: 5665w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10462 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4766	31/01/2005	17	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minatoku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5666w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10447 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20535	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,

Japan

---

Thông báo số: 5667w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10452 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20513	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

---

Thông báo số: 5668w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10446 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20536	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525  
Japan

---

Thông báo số: 5669w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10455 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20580	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5670w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10456 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18312	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL LTD. (GB)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 5671w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10443 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20545	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)  
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 5672w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10449 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20528	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5 Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 5673w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu

lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10437 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7489	19/01/2009	13	19/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan.

---

Thông báo số: 5674w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10441 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11057	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5675w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10460 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18309	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5676w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10431 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15091	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 5677w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10432 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15090	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 5678w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10457 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18332	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero,  
Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 5679w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10434 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	---------------------------------	------------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

9991	18/01/2012	10	18/01/2022
------	------------	----	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 5680w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10459 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18319	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54, rue la Boetie, 75008, Paris, France

Thông báo số: 5681w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10430 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9989	18/01/2012	10	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Thông báo số: 5682w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10502 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16391	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 5683w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10493 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18107	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,  
5410046 Japan

---

Thông báo số: 5684w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10491 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18075	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 5685w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10465 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13749	03/02/2015	7	03/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5686w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10475 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22895	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)  
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County  
302, Taiwan

Thông báo số: 5687w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10505 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18214	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEETON HOLDINGS, LLC (US)  
1520 Aquatic Drive, Wellington, Colorado 80549, United States of America

Thông báo số: 5688w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10480 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9937	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)  
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 5689w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10489 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7585	16/03/2009	13	16/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
No.1 Liaohe East Road, Xinyibai Avenue, Beichen Distric,  
Tianjin 300402, P.R.China

Thông báo số: 5690w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10471 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18387	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,  
United States of America

Thông báo số: 5691w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10468 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18375	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

Thông báo số: 5692w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10495 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20363	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)  
1-4-78, Wakinoama-cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 5693w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10467 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7502	03/02/2009	13	03/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, INC. (US)  
2030 East Flamingo Road, Suite 260, Paradise Valley, NV  
89119, United States of America

Thông báo số: 5694w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10499 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9932	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 5695w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10501 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16381	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 5696w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10492 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18086	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC OYJ (FI)  
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5697w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10473 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23572	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5698w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10469 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18347	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 5699w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10497 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8934	20/12/2010	11	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)  
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0054, Japan

Thông báo số: 5700w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10503 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14957	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAE RYUK CAN CO., LTD. (KR)  
733-25, Yeoksam 2-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-514, Republic of Korea

Thông báo số: 5701w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10487 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20419	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRAUSE-ROEHM-SYSTEME AG (DE)  
Balanstrasse 57, 81541 Muenchen, Germany

Thông báo số: 5702w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10485 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12222	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)  
Seestrasse 55 Postfach CH-6052 Hergiswil,  
SWITZERLAND

---

Thông báo số: 5703w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10496 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20366	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI CAPSULE CO., LTD. (JP)  
4242-1, Kitayama, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180112,  
Japan

---

Thông báo số: 5704w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10504 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14962	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (GERMANY) GMBH  
(DE)  
Alsterufer 4, 20354 Hamburg, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5705w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10472 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23584	24/03/2020	2	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 5706w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10490 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7425	18/12/2008	13	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)  
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan.

---

Thông báo số: 5707w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10474 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22928	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 5708w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10466 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13743	03/02/2015	7	03/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 5709w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10476 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13571	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW BALANCE ATHLETIC SHOE, INC. (US)  
20 Guest street, Brighton, MA 02135, United States of America

Thông báo số: 5710w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10500 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16374	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

Thông báo số: 5711w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10507 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7431	18/12/2008	13	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-  
0013, Japan

Thông báo số: 5712w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10481 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9934	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 5713w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10486 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22948	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,  
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 5714w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10470 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18341	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 5715w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10506 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23146	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 5716w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10488 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18149	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAE, MYUNG-SOON (KR)  
999-4 Gangdong-ro, Sandong-myeon, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 5717w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10498 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9927	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 5718w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10494 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20349	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ TECHNOLOGY AND ASSET  
MANAGEMENT GMBH (AT)  
Stattegger Strasse 18 A-8045 Graz, Austria

---

Thông báo số: 6042w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06881 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15976	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HÀ ĐẠI ĐỒNG (VN)  
Số 44 đường Cây Sũa, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 6043w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09899 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	---------------------------------	------------------------------

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

22665	25/11/2019	2	25/11/2021
-------	------------	---	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALIZE PHARMA II (FR)  
15 Chemin Du Saquin Espace Europeen F-69130 Ecully,  
France

---

Thông báo số: 6044w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00163 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22184	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROMEDIOR, INC. (US)  
371 Phoenixville Pike, Malvern, PA 19355, United States of America

---

Thông báo số: 6045w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06429 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21752	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)  
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 6046w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06786 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9580	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 6047w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06795 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17356	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)  
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640 Japan

---

Thông báo số: 6048w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06834 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21826	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)  
Mercator 3, 6135 KW Sittard, The Netherlands

---

Thông báo số: 6049w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06839 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21804	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 6050w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07025 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21840	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 6051w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07028 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13128	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC OYJ (FI)  
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 6052w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07198 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15958	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHROFF, GEETA (IN)  
487 Hardevpuri, Gautam Nagar, New Delhi 110049 India

---

Thông báo số: 6053w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07798 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13203	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)  
181 Pauley Street, Eagle Rock, Virginia 24085, United  
States of America

---

Thông báo số: 6054w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07799 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13207	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS  
LIMITED (AU)  
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia 5160, Australia

---

Thông báo số: 6055w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06817 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21847	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTTGC INNOVATION AMERICA CORPORATION  
(US)  
42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of  
America

---

Thông báo số: 6056w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10209 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23081	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG  
(AT)  
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria

---

Thông báo số: 6057w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10130 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23551	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908  
Japan

---

Thông báo số: 6058w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07808 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19969	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK FIBRES GMBH (AU)  
Gewerbepark 4, A-4861 Schoerfling am Attersee, Austria

---

Thông báo số: 6059w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08020 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5908	03/10/2006	15	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.  
KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 6060w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08150 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20020	08/10/2018	4	08/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)  
40 Waterview Drive, Shelton, Connecticut 06484, United  
States of America

---

Thông báo số: 6061w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08782 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20037	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC OIL AND GAS FRANC (FR)  
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France  
NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL  
CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 6062w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08813 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22782	09/12/2019	3	09/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)  
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United  
States of America

---

Thông báo số: 6063w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09153 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8846	09/11/2010	11	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

---

Thông báo số: 6064w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10129 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23558	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908  
Japan

---

Thông báo số: 6065w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10172 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9917	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES INC. OF ZHUHAI (CN)  
No.6 Jinji Road (West), Qianshan, Zhuhai City, Guangdong  
Prov. China 519070

---

Thông báo số: 6066w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10363 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12336	22/01/2014	8	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEN-GURION UNIVERSITY OF THE NEGEV  
RESEARCH AND DEVELOPMENT AUTHORITY (IL)  
P.O. Box 653, 84105 Beer Sheva, Israel

---

Thông báo số: 6067w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10175 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13577	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE HEALTHCARE AS (NO)  
Nycoveien 2, Postboks 4220, Nydalen, N-0401 Oslo,  
Norway

---

Thông báo số: 6068w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10424 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9011	18/01/2011	11	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 6069w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09766 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20514	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SSW HOLDING COMPANY, INC. (US)  
3501 South Tulsa, Forth Smith, AR 72903, United States of America

---

Thông báo số: 6529w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10227 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16455	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 6530w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10228 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16454	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)  
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

---

Thông báo số: 6531w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10229 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18258	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)  
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511, Japan

---

Thông báo số: 6532w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10230 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23155	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 6533w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10231 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23154	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 6534w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10232 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23134	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 6535w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10233 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23112	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United  
States of America

---

Thông báo số: 6536w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10234 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23123	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 6537w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10235 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23095	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)  
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
SANKOH CO., LTD. (JP)  
17-14, Sakaecho 1-chome, Kawaguchi-shi, Saitama, Japan  
TOKYO GAS CO., LTD. (JP)  
5-20, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6538w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10236 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13662	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 6539w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10237 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23124	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 6540w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10238 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12283	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)  
36-5, Tsurumichuo 4-Chome, Tsurumi-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 230-8691, JAPAN

Thông báo số: 6541w/TB-SHTT, ngày 30/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10239 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23087	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

Thông báo số: 6654w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10510 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16775	27/03/2017	5	27/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HILL & SMITH LIMITED (GB)  
Springvale Business & Industrial Park, Bilston,  
Wolverhampton WV14 0QL, United Kingdom

Thông báo số: 6655w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10520 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16409	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BORIS MOUKHAEV (IL)  
Ashtaol 1-52, Ashkelon 78772, Israel  
EVGENIY CHORONSKI (IL)  
Lachish 1, Apt 58, Ashkelon 78714, Israel

Thông báo số: 6656w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10524 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20843	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)  
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 6657w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10529 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20869	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6658w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10532 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20865	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 6659w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10536 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20845	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)  
2701 Patriot Boulevard, 4th Floor, Glenview, Illinois  
60026, United States of America

---

Thông báo số: 6660w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10545 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18504	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6661w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10521 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23606	25/03/2020	2	25/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)  
14-18 Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi,  
4678525, Japan

---

Thông báo số: 6662w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10522 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4861	25/03/2005	17	25/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6663w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10544 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18508	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

Thông báo số: 6664w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10519 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18239	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXALBION SA (CH)  
C/o Fondation EPFL Innovation Park Bâtiment C, CH-1015  
Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 6665w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10523 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23631	26/03/2020	2	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)  
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 6666w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10525 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20846	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6667w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10530 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20868	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 6668w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10533 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20864	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 6669w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10541 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18523	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6670w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10549 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11154	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 6671w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10514 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12581	31/03/2014	8	31/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6672w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10542 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18521	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6673w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10551 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13779	25/02/2015	7	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6674w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10513 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23647	27/03/2020	2	27/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6675w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10534 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20863	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 6676w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10538 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20834	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6677w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10540 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18886	26/03/2018	4	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6679w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10547 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18502	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6680w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10511 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15335	28/03/2016	6	28/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 6681w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10515 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18189	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ TRẦN ĐẠT NGUYỄN (VN)  
13. 12 lô A, chung cư Bàu Cát 2, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 6682w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10535 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20862	26/03/2019	3	26/03/2022



(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

Thông báo số: 6683w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10537 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20844	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)  
2701 Patriot Boulevard, 4th Floor, Glenview, Illinois 60026, United States of America

Thông báo số: 6684w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10539 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18906	26/03/2018	4	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6685w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10509 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23638	26/03/2020	2	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)  
25-28 North Wall Quay, Dublin 1, Ireland

---

Thông báo số: 6686w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10550 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11151	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 6687w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10512 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5558	28/03/2006	16	28/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6688w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10526 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23639	26/03/2020	2	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6689w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10527 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20871	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6690w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10528 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20870	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6691w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10531 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20867	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6692w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10543 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18511	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6693w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10546 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18503	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6694w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10548 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12455	24/02/2014	8	24/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6697w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10580 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20754	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)  
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

---

Thông báo số: 6698w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10582 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23407	12/03/2020	2	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo  
1078556, Japan.

---

Thông báo số: 6699w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10584 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8324	12/03/2010	12	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6700w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10588 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16704	13/03/2017	5	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6701w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10590 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16692	13/03/2017	5	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATHREAD INC. (US)  
28061 Grand Oaks Court, Wixom, MI 48393, United States of America

---

Thông báo số: 6702w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10553 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18619	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6703w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10558 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18578	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6704w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10562 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18646	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6705w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10569 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15244	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6706w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10581 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18743	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)  
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America

---

Thông báo số: 6707w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10587 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16709	13/03/2017	5	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6708w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10557 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18579	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6709w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10577 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23397	11/03/2020	2	11/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

Thông báo số: 6710w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10552 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20672	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503  
United States of America

Thông báo số: 6711w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10563 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18628	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6712w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10567 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16664	06/03/2017	5	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6713w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10574 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13829	09/03/2015	7	09/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6714w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10576 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6901	10/03/2008	14	10/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minatoku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6715w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10579 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18776	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54, rue la Boetie 75008 Paris, France

Thông báo số: 6716w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10568 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15251	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6717w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10572 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9137	08/03/2011	11	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 6718w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10566 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18668	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, M/S 169-3IPL, Cupertino, California  
95014, United States of America

Thông báo số: 6719w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10571 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9147	08/03/2011	11	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

Thông báo số: 6720w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10583 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20764	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556, Japan

Thông báo số: 6721w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10585 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23426	13/03/2020	2	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)  
Strada Ribrocca 11 I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 6722w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10589 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16702	13/03/2017	5	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6723w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10591 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15272	14/03/2016	6	14/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH  
(DE)  
Corporate Patents, Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 6724w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10555 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18607	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6725w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10556 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18596	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6726w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10560 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18729	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6727w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10575 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12511	10/03/2014	8	10/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 6728w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10578 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11193	11/03/2013	9	11/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 6729w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10586 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23425	13/03/2020	2	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)  
Strada Ribrocca 11 I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 6730w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10592 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5523	15/03/2006	16	15/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF SASKATCHEWAN (CA)  
120 Veterinary Road, Saskatoon, Saskatchewan S7N 5E3,  
Canada

---

Thông báo số: 6731w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10554 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18614	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6732w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10561 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18686	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6733w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10564 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18656	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESTAR SILICONES FRANCE (FR)  
21, avenue Georges Pompidou F-69486 Lyon Cedex 03,  
FRANCE

---

Thông báo số: 6734w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10565 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18638	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESTAR SILICONES FRANCE (FR)  
21, avenue Georges Pompidou F-69486 Lyon Cedex 03,  
FRANCE

---

Thông báo số: 6735w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10570 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15231	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6738w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10598 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23253	27/02/2020	2	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6739w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10604 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23287	02/03/2020	2	02/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States  
of America

---

Thông báo số: 6740w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10612 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20733	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801, Japan

---

Thông báo số: 6741w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10629 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15198	22/02/2016	6	22/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6742w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10607 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12477	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6743w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10616 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20728	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6744w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10619 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12399	18/02/2014	8	18/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6745w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10628 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15182	22/02/2016	6	22/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 6746w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10597 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11214	18/03/2013	9	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6747w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10596 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11224	18/03/2013	9	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6748w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10599 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16627	27/02/2017	5	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)  
9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 6749w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10621 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20656	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6750w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10627 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16597	21/02/2017	5	21/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6751w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10605 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23305	03/03/2020	2	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6752w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10613 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20747	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6753w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10614 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20746	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6754w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10620 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20662	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)  
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan

---

Thông báo số: 6755w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10622 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20647	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)  
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

---

Thông báo số: 6756w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10626 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16603	21/02/2017	5	21/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6757w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10606 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13819	03/03/2015	7	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6758w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10608 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12475	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6759w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10594 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23480	17/03/2020	2	17/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6760w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10595 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11227	18/03/2013	9	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6761w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10601 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15230	29/02/2016	6	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)  
Strada Ribrocca 11, I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

---

Thông báo số: 6762w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10602 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15229	29/02/2016	6	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 6763w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10609 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12474	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6764w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10617 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18737	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6765w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10625 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5465	20/02/2006	16	20/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO. LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6766w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10618 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12400	18/02/2014	8	18/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6767w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10593 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10113	15/03/2012	10	15/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6768w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10603 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10087	29/02/2012	10	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)  
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6769w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10610 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12473	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6770w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10611 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6873	03/03/2008	14	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6771w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10615 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18685	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
S-151 85 Sodertalje, Sweden

---

Thông báo số: 6772w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10600 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16643	27/02/2017	5	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6773w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10623 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11145	20/02/2013	9	20/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama, Japan

---

Thông báo số: 6774w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10624 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5475	20/02/2006	16	20/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6777w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10652 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20602	12/02/2019	3	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France

---

Thông báo số: 6778w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10637 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18386	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,  
United States of America

---

Thông báo số: 6779w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10643 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8274	08/02/2010	12	08/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)  
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6780w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10645 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13752	09/02/2015	7	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6781w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10650 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4105	10/02/2004	18	10/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6782w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10653 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18447	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6783w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10639 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18435	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)  
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan

---

Thông báo số: 6784w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10646 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13751	09/02/2015	7	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6785w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10630 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18513	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)  
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina  
27701, United States of America

---

Thông báo số: 6786w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10633 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18501	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUE ENERGY LIMITED (GB)  
Unit 23, Pendre Enterprise Park, Tywyn Gwynedd LL36  
9LW, United Kingdom

---

Thông báo số: 6787w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10634 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18550	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, Japan

---

Thông báo số: 6788w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10638 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16536	07/02/2017	5	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 6789w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10648 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7509	09/02/2009	13	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6790w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10644 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13756	09/02/2015	7	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEATTLE CHILDREN'S HOSPITAL D/B/A SEATTLE  
CHILDREN'S RESEARCH INSTITUTE (US)  
1900 Ninth Avenue, M/S C9S-10 Seattle, WA 98101,  
United States of America

---

Thông báo số: 6791w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10651 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18492	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 6792w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10636 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18539	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6793w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10647 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13750	09/02/2015	7	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6794w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10649 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7506	09/02/2009	13	09/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6795w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10632 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8280	23/02/2010	12	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)  
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 6796w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10635 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18541	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6797w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10640 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12338	07/02/2014	8	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6798w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10641 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12337	07/02/2014	8	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 6799w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10642 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18402	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)  
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 6800w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10631 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7549	23/02/2009	13	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea  
YONSEI UNIVERSITY (KR)  
134, Sinchon-dong, Seodaemun-gu, Seoul 120-749,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6802w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10655 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15157	16/02/2016	6	16/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

Thông báo số: 6803w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10659 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18812	19/03/2018	4	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6804w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10661 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18863	20/03/2018	4	20/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)  
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 651-8585 Japan

---

Thông báo số: 6805w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10668 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23573	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 6806w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10671 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12551	24/03/2014	8	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6807w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10678 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22968	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO A/S (DK)  
Philip Heymans Alle 3,4., DK-2900 Hellerup, Denmark

---

Thông báo số: 6808w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10662 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18847	20/03/2018	4	20/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6809w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10677 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11228	18/03/2013	9	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN HEE LEE (KR)  
413. DaeWoo MejongRiberuri, 750-1. Janghang-dong, Ilsan Dong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 410-836, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6810w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10664 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18845	20/03/2018	4	20/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6811w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10669 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12565	24/03/2014	8	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6812w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10666 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15307	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-  
gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 6813w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10654 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6839	14/02/2008	14	14/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6814w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10660 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18824	19/03/2018	4	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)  
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 6815w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10672 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12550	24/03/2014	8	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6816w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10657 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23526	19/03/2020	2	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey  
08543, United States of America

---

Thông báo số: 6817w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10663 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5540	21/03/2006	16	21/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 6818w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10667 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15299	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6819w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10670 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12564	24/03/2014	8	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 6820w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10676 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24500	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ENFI ENGINEERING CORPORATION (CN)  
No. 12 Fuxing Avenue, Haidian, Beijing 100038, P. R. China

---

Thông báo số: 6821w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10665 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15297	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 6822w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10658 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20819	19/03/2019	3	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITEPOINT CORPORATION (US)  
575 Maude Court, Sunnyvale, CA 94085, United States of America

---

Thông báo số: 6823w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10693 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22951	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)  
Industriestrasse 21, A-3130 Herzogenburg, Austria

---

Thông báo số: 6824w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10699 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18136	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)  
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 6826w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10700 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20367	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEATWORKS TECHNOLOGIES, INC (US)  
1655 Middle Street, Sullivan's Island, South Carolina  
29482, United States of America

---

Thông báo số: 6827w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10684 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18750	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROILTEC INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No. 336, Dade 1st Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City,  
Taiwan

---

Thông báo số: 6828w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10695 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12187	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)  
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United  
States of America

---

Thông báo số: 6829w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10705 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23098	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TREND EAST YUGEN KAISHA (JP)  
Famile Narimasu Grandage No. 104, 32-22, Asahicyo 3-  
chome, Nerima-ku, Tokyo, 1790071, Japan

---

Thông báo số: 6830w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10685 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12322	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZEON CORPORATION (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8246,  
Japan

---

Thông báo số: 6831w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10698 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10971	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOUTHWIRE COMPANY (US)  
P.O. Box 1000, One Southwire Drive, Carrollton, GA  
30119, United States of America

---

Thông báo số: 6832w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10692 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22937	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELASTEC SUISSE AG (CH)  
Toebeliweg 2c, CH-8820 Waedenswil, Switzerland

---

Thông báo số: 6833w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10679 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13561	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM NGỌC ANH TUẤN (VN)  
243/1 đường Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 6834w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10681 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22253	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYENOVIA, INC. (US)  
c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite 2150, Tampa, FL 33602, United States of America

---

Thông báo số: 6835w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10683 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8219	25/01/2010	12	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF TSUKUBA (JP)  
1-1-1, Tennodai, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-8577, Japan

---

Thông báo số: 6836w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10691 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20442	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COME TECH SURGE CO., LTD. (KR)  
9-25, Dongtansandan 4-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6837w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10680 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20447	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)  
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

---

Thông báo số: 6838w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10694 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20141	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)  
EPFL-PSE Building B CH-1015 Lausanne Switzerland  
KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)  
KU Leuven Reserch & Development Waaistraat 6 - box  
5105, 3000 Leuven/Belgium

Thông báo số: 6839w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10697 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10967	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST. JUDE CHILDREN'S RESEARCH HOSPITAL (US)  
262 Danny Thomas Place, Memphis, TN 38105, United States of America

Thông báo số: 6840w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10701 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16418	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAESSENTIA CORP. (TW)  
13F., No. 3, YuanQu Street, Nankang, Taipei 115, Taiwan

Thông báo số: 6841w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10682 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23683	14/04/2020	2	14/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)  
1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073,  
Japan

Thông báo số: 6842w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10687 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23228	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,  
Japan

Thông báo số: 6843w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10709 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22909	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6844w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10721 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20767	12/03/2019	4	12/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

---

Thông báo số: 6845w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10708 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22905	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 6846w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10720 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20767	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

---

Thông báo số: 6847w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10712 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10969	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON UNIVERSITY (JP)  
8-24, Kudan-minami 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8275, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6848w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10719 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15480	09/05/2016	6	09/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE PRECAST BUILDERS SDN BHD (MY)  
Lot 719-5, Jalan Sg. Rasah, Kg. Padang, Jawa, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, MALAYSIA

---

Thông báo số: 6849w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10710 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22925	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 6850w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10717 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9996	18/01/2012	10	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen Germany

---

Thông báo số: 6851w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10718 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23033	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)  
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 6852w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10722 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20767	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

---

Thông báo số: 6853w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10713 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10970	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6854w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10723 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23066	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

---

Thông báo số: 6855w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10716 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18459	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAO WU (CN)  
118-26 Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province,  
225400, China

---

Thông báo số: 6856w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10724 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20488	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TNG LIMITED (AU)  
Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia  
6008, Australia

---

Thông báo số: 6857w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10714 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12214	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 6859w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10729 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23060	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)  
11, Wienerbergstrasse, 1100 Vienna, Austria

---

Thông báo số: 6860w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10742 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20048	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG THÀNH (VN)  
C3, tầng 3, tòa nhà 96 Định Công, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
CÔNG TY TNHH AJA VIỆT NAM (VN)  
Số 5H640/41/27 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 6861w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10743 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18278	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGH, EULOGIO, C. (PH)  
7 Sampaguita Drive, Barangay Burgos, Rodriquez, Rizal  
1861, Philippines  
SANTOS, RITA, JOSEFINA, M. (PH)  
5 Andres Malong, Project 4, Quezon City 1109, Philippines  
DEE, KENNIE, U. (PH)  
59D 12th Street corner Gilmore Avenue, New Manila,  
Quezon City 1102, Philippines  
MENDOZA, WENDELL, G. (PH)  
66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

Thông báo số: 6862w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10726 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23166	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,  
Japan

Thông báo số: 6863w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10740 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20048	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG  
THÀNH (VN)  
C3, tầng 3, tòa nhà 96 Định Công, quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội  
CÔNG TY TNHH AJA VIỆT NAM (VN)  
Số 5H640/41/27 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành  
phố Hà Nội

---

Thông báo số: 6864w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10733 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22578	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MTIX LIMITED (GB)  
Bankfield Mills, Wakefield Road, Moldgreen,  
Huddersfield, HD5 9BB, United Kingdom

---

Thông báo số: 6865w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10735 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11028	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNO DIGIC LTD. (TW)  
1F., No 261, Sec. 2, Nanjhu Rd., Lujhu Township, Taoyuan  
County 338, Taiwan

---

Thông báo số: 6867w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10737 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20966	16/04/2019	3	16/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CENTRE DE RECHERCHES ET D'ETUDES EUROPEEN (FR)  
Les Miroirs 18 avenue d'Alsace F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 6868w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10738 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7745	25/05/2009	13	25/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)  
Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6869w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10734 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22945	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN UNIVERSITY (CN)  
Luoji Hill, Wuhan, Hubei 430072, China

Thông báo số: 6870w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10741 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20048	15/10/2018	4	15/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG THÀNH (VN)  
C3, tầng 3, tòa nhà 96 Định Công, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
CÔNG TY TNHH AJA VIỆT NAM (VN)  
Số 5H640/41/27 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6871w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10762 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22988	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045 Japan

Thông báo số: 6872w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10767 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23315	04/03/2020	2	04/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FPS FOOD PROCESS SOLUTIONS CORPORATION (CA)  
18388 McCartney Way, Richmond, British Columbia V6W 0A1, Canada

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6873w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10773 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8953	27/12/2010	11	27/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6874w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10776 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13602	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)  
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi,  
321-3231, Japan

---

Thông báo số: 6875w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10785 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22898	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOSPIRA, INC. (US)  
275 North Field Drive, Lake Forest, IL 60045, United  
States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6876w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10757 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18186	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACK LESS DESENVOLVIMENTO E INOVACÃO LTDA. (BR)  
Solucões do Lar, 291, Galpão 1, Jd. do Cotia - 06716-020 - Cotia - SP, Brazil

Thông báo số: 6877w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10766 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9982	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan 10418, Taiwan

Thông báo số: 6878w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10769 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18166	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 6879w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10749 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15029	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332 Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan

Thông báo số: 6880w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10753 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18408	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)  
11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6881w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10774 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8954	27/12/2010	11	27/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6882w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10780 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21784	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CN-NL WASTE SOLUTION CO., LTD. (CN)  
1706, No. 600 Luban Road, Shanghai 200023 P. R. China

---

Thông báo số: 6883w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10781 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23011	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 6884w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10747 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18253	09/01/2018	4	09/01/2022



(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBRAMEDICINA, INC. (JP)  
611, Tokyo Life Science Incubation Center, 1-7-8, Kaigan,  
Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

---

Thông báo số: 6885w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10748 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18314	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,  
Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,  
Japan  
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.  
(JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL  
CORPORTION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

---

Thông báo số: 6886w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10750 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18479	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)  
4-11, Tosabori 1-chome Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6887w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10763 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12241	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)  
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 6888w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10777 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13603	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

---

Thông báo số: 6889w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10745 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8331	12/03/2010	12	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
No.1 Liaohe East Road, Xinyibai Avenue, Beichen District, Tianjin 300402, P.R.China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6890w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10752 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13700	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung,  
Taiwan

---

Thông báo số: 6891w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10751 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11138	20/02/2013	9	20/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)  
100 Jang-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-343, Republic of Korea  
HANALL BIOPHARMA CO., LTD. (KR)  
400-1 Sangseo-dong, Daedeok-gu, Daejeon 306-120, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6892w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10764 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18383	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)  
Aerospace Science Park A, No. 6 Jinxiu Street, Beijing  
Economic Technological Development Area, Daxing  
District, Beijing 100176, China

---

Thông báo số: 6893w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10770 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18168	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 6894w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10775 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8139	28/12/2009	12	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6895w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10778 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14985	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561  
Japan  
TPR CO., LTD. (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005  
Japan

---

Thông báo số: 6896w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10790 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12269	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)  
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

---

Thông báo số: 6897w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10792 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22960	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 6898w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10789 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22919	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SJSOLUTION. CO., LTD. (KR)  
179, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 6899w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10788 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23006	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)  
254 Nguyễn Văn Linh (số cũ 182), Thạch Gián, Thanh Khê,  
Đà Nẵng

---

Thông báo số: 6900w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10793 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12244	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka  
5500002, Japan

---

Thông báo số: 6901w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10791 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20434	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 6902w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10786 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16457	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 6903w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10787 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9980	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA TSUSHO CORPORATION (JP)  
9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, 450-8575 Japan  
INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332 Japan  
TOTAL GAS & POWER VENTURES (FR)  
2 Place de la Coupole, La Defence 6, 92400 Courbevoie, France  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 6980w/TB-SHTT, ngày 01/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00203 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18582	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HORY CORPORATION (JP)  
6th Floor, Kyofuku Building, 9-11, Tomioka 2-chome,  
Koutou-ku, Tokyo 135-0047, Japan

---

Thông báo số: 7066w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10805 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6089	16/01/2007	15	16/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20, Youido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-010,  
Korea

---

Thông báo số: 7067w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10806 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8197	18/01/2010	12	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBU HANNONG CHEMICAL CO., LTD. (KR)  
838 Yuksam-dong, Kangnam-ku, Seoul, 135-080, Republic  
of Korea

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7068w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10794 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12329	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Sungnam-si,  
Gyeonggi-do, 462-120, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7069w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10795 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4760	24/01/2005	17	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUPOONG, INC. (KR)  
416-1, Guro-dong, Guro-gu, Seoul 152-050, Korea

---

Thông báo số: 7070w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10796 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4761	24/01/2005	17	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUPOONG, INC. (KR)  
416-1, Guro-dong, Guro-gu, Seoul 152-050, Korea

---

Thông báo số: 7071w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10797 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8234	25/01/2010	12	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARM. CO., LTD. (KR)  
223-23 Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, 462-120  
Sungnam, Kyunggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 7072w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10798 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11011	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic  
of Korea

Thông báo số: 7073w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10799 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15004	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20, Youido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010,  
Republic of Korea

Thông báo số: 7074w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10800 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15009	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 7075w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10802 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18236	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 7076w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10803 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9988	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 7077w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10804 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7481	13/01/2009	13	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-ku, 150-010 Seoul, Korea

Thông báo số: 7078w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10808 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18300	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hoge-dong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,  
Korea

Thông báo số: 7079w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10809 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18321	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
LG Gwanghwamun Bldg., 92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu,  
Seoul, 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 7080w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10807 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11090	28/01/2013	9	28/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do,  
Korea

---

Thông báo số: 7081w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10810 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8248	01/02/2010	12	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 7082w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10811 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8249	01/02/2010	12	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 7083w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10812 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12342	07/02/2014	8	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do  
431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7084w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10813 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16539	07/02/2017	5	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,  
Korea

---

Thông báo số: 7085w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10814 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16540	07/02/2017	5	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,  
Korea

---

Thông báo số: 7086w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10815 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16586	13/02/2017	5	13/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Korea

---

Thông báo số: 7087w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10816 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12425	18/02/2014	8	18/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Korea

---

Thông báo số: 7088w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10817 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12481	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Korea

---

Thông báo số: 7089w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10818 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10100	06/03/2012	10	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

---

Thông báo số: 7090w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10819 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6194	06/03/2007	15	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
Yonsei Severance Bldg., 84-11, Namdaemunno 5-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 7091w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10820 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9134	08/03/2011	11	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 7092w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10821 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9136	08/03/2011	11	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of  
Korea

Thông báo số: 7093w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10822 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6922	17/03/2008	14	17/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 7094w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10823 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18815	19/03/2018	4	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM., CO., LTD. (KR)  
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do  
445-910, Republic of Korea

Thông báo số: 7095w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10824 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6229	20/03/2007	15	20/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 7096w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10825 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15289	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do  
431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7097w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10826 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15306	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do,  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7098w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10827 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23570	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7099w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10828 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11247	26/03/2013	9	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOEST-ALPINE INDUSTRIEANLAGENBAU GMBH & CO (AT)  
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria  
POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 7100w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10829 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17176	06/07/2017	4	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)  
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

---

Thông báo số: 7101w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10830 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20402	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIG SUN ENERGY TECHNOLOGY INCORPORATION (TW)  
No.458-9, Sinsing Rd., Hukou Township, Hsinchu County 30353, Taiwan  
LUO, CHIA CHING (TW)  
No.458-9, Sinsing Rd., Hukou Township, Hsinchu County 30353, Taiwan

---

Thông báo số: 7102w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10831 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10021	01/02/2012	10	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)  
182-4, Hagal-ri, Giheung-eup, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea

---

Thông báo số: 7103w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10832 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23031	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETTFORSK AS (NO)  
Langbryggen 19, N-4841 Arendal, Norway

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7104w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10849 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20629	12/02/2019	3	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACOSMOS HOLDING A/S (DK)  
Rorvangsvej 30, Postboks 40, DK-4300 Holbaek, Denmark

Thông báo số: 7105w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10857 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18955	04/04/2018	4	04/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
20-7, Ebie 7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 553-0001, JAPAN

Thông báo số: 7106w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10858 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23100	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)  
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821, Republic of Korea

Thông báo số: 7107w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10859 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23099	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)  
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,  
Republic of Korea  
IDA CO., LTD. (KR)  
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,  
Republic of Korea

Thông báo số: 7108w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10860 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20654	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)  
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,  
Republic of Korea  
IDA CO., LTD. (KR)  
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,  
Republic of Korea

Thông báo số: 7109w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10861 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15039	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)  
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District,  
New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 7110w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10833 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8288	23/02/2010	12	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN HOÀNG (VN)  
C1-P112 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7111w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08720 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21532	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELGENE CORPORATION (US)  
86 Morris Avenue, Summit, New Jersey 07901, United States of America

Thông báo số: 7112w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02313 Ngày nộp: 19/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23931	29/04/2020	2	29/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 7113w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02016 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18078	18/12/2017	3	18/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABCOCK & WILCOX POWER GENERATION  
GROUP, INC. (US)  
20 S. Van Buren Avenue, Barberton, OH 44203, U.S.A.

Thông báo số: 7114w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02017 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18078	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABCOCK & WILCOX POWER GENERATION  
GROUP, INC. (US)  
20 S. Van Buren Avenue, Barberton, OH 44203, U.S.A.

Thông báo số: 7115w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02953 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17655	17/10/2017	2	17/10/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRATHERM, INC (US)  
10 Stevens Road, Fitchburg, MA 01420 (US)

Thông báo số: 7116w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02954 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17655	17/10/2017	3	17/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRATHERM, INC (US)  
10 Stevens Road, Fitchburg, MA 01420 (US)

---

Thông báo số: 7117w/TB-SHTT, ngày 06/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-02955 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17655	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRATHERM, INC (US)  
10 Stevens Road, Fitchburg, MA 01420 (US)

---

Thông báo số: 7124w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06771 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9678	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)  
1-5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

---

Thông báo số: 7125w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07810 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22052	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)  
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2400006 - Japan  
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL  
RESEARCH ORGANIZATION (AU)  
Limstone Avenue, Cambell, Australian Capital Territory  
2612 - Australia

---

Thông báo số: 7126w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08981 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22480	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

---

Thông báo số: 7127w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10165 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22889	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 7128w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10166 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22890	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 7129w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10169 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20338	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 7130w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10168 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10939	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)  
55 Hammarlund Way, Tech II, Middletown, RI 02482  
UNITED STATES OF AMERICA

---

Thông báo số: 7131w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10182 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23019	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEIZER ELECTRONIC AG (DE)  
Einsteinstr. 10, 78713 Schramberg, Germany

---

Thông báo số: 7132w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10184 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22282	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)  
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,  
Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 7133w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10186 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18140	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-Les-Moulineaux,  
France

---

Thông báo số: 7134w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10187 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9943	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 7135w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10516 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13598	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMPERIAL COLLEGE INNOVATIONS LIMITED (GB)  
47 Prince's Gate, Exhibition Road, London SW7 2QA  
United Kingdom

Thông báo số: 7136w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10517 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23158	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 7137w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10518 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20497	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

Thông báo số: 7138w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10559 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18586	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYMABAY THERAPEUTICS, INC. (US)  
3876 Bay Center Place, Hayward, CA 94545, United States  
of America

Thông báo số: 7139w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10728 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20462	08/01/2019	4	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KORDSA GLOBAL ENDUSTRIYEL IPLIK VE KORD  
BEZI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayi Caddesi, No:90, Izmit,  
41310 Kocaeli, Turkey  
AGTEKS ORME VE TEKSTIL ENDUSTRIYEL  
SANAYI VE TICARET LTD STI (TR)  
BOSB Bakircilar San. Sit., Orkide Cd. 5/7 Beylikduzu  
34524 Istanbul, Turkey

Thông báo số: 7140w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10730 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20496	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,  
Fukuoka 8028601 Japan

Thông báo số: 7141w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10731 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11050	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S. INC (US)  
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,  
United States of America

Thông báo số: 7142w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10732 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11010	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWON SUNG-HWAN (KR)  
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul, 156-861,  
Republic of Korea  
KWON YOUNG-JUN (KR)  
4-7 Yadang-ri, Gyoha Myun, Paju, Gyunggi do, 413-835,  
Republic of Korea  
BEST WHASUNG CO., LTD. (KR)  
995-1, Sangjisuk-ri, Gyoha-Myun, Paju, Gyunggi-do 413-  
836, Republic of Korea

KWON SUNG-WOOK (KR)  
201-7 Heukseok-ldong, Dongjak-gu, Seoul, 156-861,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 7143w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10744 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22956	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGAIA AB (SE)  
P.O. Box 3242, S-103 64 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 7144w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10746 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20565	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LIMITED (IE)  
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin,  
Ireland

---

Thông báo số: 7145w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10755 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20652	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)  
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7146w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10756 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10030	08/02/2012	10	08/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)  
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2 chome, Chiyoda-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 7147w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10759 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14997	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OHIO 43551,  
United States of America

Thông báo số: 7148w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10760 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22957	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America  
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)  
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore  
068896, Singapore

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7149w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10761 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22991	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
1735 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania, USA

---

Thông báo số: 7150w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10782 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23030	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

---

Thông báo số: 7151w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10783 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15019	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)  
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,  
Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 7152w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10784 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18274	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL  
RESEARCH (IN)  
Anusandhan Bhawan, 2, Rafi Marg, New Delhi 110 001,  
India

Thông báo số: 7153w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10864 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11017	07/01/2013	9	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ  
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)  
Số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7154w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10865 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23044	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)  
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 7155w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10866 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18556	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOAGOSEI CO., LTD. (JP)  
1-14-1, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8419  
Japan

---

Thông báo số: 7156w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10867 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12376	12/02/2014	8	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATOKAKO CO., LTD. (JP)  
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN  
THREELINE CO., LTD. (JP)  
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN

---

Thông báo số: 7157w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10868 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11168	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan

---

Thông báo số: 7160w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10872 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23009	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN SINH (VN)  
70/46 Tổ 3, Kp 6, Phước Vĩnh, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 7161w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10873 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20394	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)  
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 7164w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10876 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20424	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)  
254 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 7165w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10877 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23062	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)  
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,  
Beijing 100083, China

---

Thông báo số: 7166w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10878 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20413	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILIN, BVBA (BE)  
Ooigemstraat 3 B-8710 Wielsbeke, Belgium

---

Thông báo số: 7167w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10880 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20422	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong  
Kong, China

---

Thông báo số: 7168w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10882 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18220	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)  
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578,  
United States of America

---

Thông báo số: 7184w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10904 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20872	28/03/2019	3	28/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)  
15 Nguyễn Kiệm, khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 7185w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10905 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20468	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)  
15 Nguyễn Kiệm, khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

---

Thông báo số: 7197w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10920 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11079	28/01/2013	9	28/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)  
1, route de Versailles, F-78470 Saint Remy Les Chevreuse,  
FRANCE

---

Thông báo số: 7198w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10921 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15115	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHAO, BAOMIN (CN)  
Changxing Road East, Kangping Road North, Tongshan  
Economic Development Zone, The Third Industrial Park,  
Tongshan County, Xuzhou City, Jiangsu 221009, P.R.  
China

---

Thông báo số: 7200w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10923 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26049	22/09/2020	2	22/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí  
Minh

---

Thông báo số: 7201w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế



Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10924 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26049	22/09/2020	3	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7202w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10925 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26049	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7203w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10926 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26049	22/09/2020	5	22/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7204w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10927 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26049	22/09/2020	6	22/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7209w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10933 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5396	04/01/2006	16	04/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROBALL TECHNICS HOLDINGS PTE LTD (SG)  
Block 1, Rochor Road, #02-500 Rochor Centre, Singapore 180001

Thông báo số: 7210w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10935 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22999	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)  
25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7211w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10936 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23691	14/04/2020	2	14/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
20-7, Ebie7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka,  
Japan

---

Thông báo số: 7229w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10031 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22819	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 7230w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09849 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14934	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)  
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,  
United States of America

---

Thông báo số: 7231w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09906 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23101	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 Japan

---

Thông báo số: 7232w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09997 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18095	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY PLC (GB)  
40 - 42 Hatton Garden, London EC1N 8EE, United  
Kingdom

---

Thông báo số: 7233w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09844 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17976	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA, YASUHARU (JP)  
1679-16, Hanyu, Oyabe-shi, Toyama 932-0836, Japan  
ZE ENERGY INC. (JP)  
1-2-18 Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan  
MATSUSHITA, KOHEI (JP)  
3704, 3-6-8, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7234w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08850 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22567	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN CHEMICAL CORPORATION (US)  
35 Waterview Boulevard Parsippany, NJ 07054, United States of America.

---

Thông báo số: 7235w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09855 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10892	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 7236w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10043 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22952	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7237w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10005 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12134	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

---

Thông báo số: 7238w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10003 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20328	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA.

---

Thông báo số: 7239w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09999 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18091	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)  
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

---

Thông báo số: 7240w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09998 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20357	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)  
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano-Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 7241w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09996 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9923	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 7242w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10007 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22822	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 7243w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10006 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12144	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,  
United States of America

---

Thông báo số: 7244w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10044 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16421	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

---

Thông báo số: 7245w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09827 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12104	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPESA QUIMICA, S.A. (ES)  
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042  
Madrid, Spain

---

Thông báo số: 7246w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09910 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20267	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)  
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of  
America

---

Thông báo số: 7247w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09909 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20269	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTELLIKINE, LLC (US)  
10931 North Torrey Pines Road, Suite 103 La Jolla, CA  
92037, United States of America

---

Thông báo số: 7248w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09830 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12126	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United  
States of America

---

Thông báo số: 7249w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09908 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20284	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-  
0907, United States of America

---

Thông báo số: 7250w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09246 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18018	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL MATERIALS CO., LTD. (JP)  
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan

---

Thông báo số: 7251w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07256 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22128	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)  
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

---

Thông báo số: 7252w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07257 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14658	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER S.A.S. (FR)  
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

---

Thông báo số: 7253w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07255 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22127	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)  
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

---

Thông báo số: 7254w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10047 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22944	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)  
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

---

Thông báo số: 7255w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10045 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18148	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Theodorstrasse 109, 40472 Dusseldorf, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7256w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10055 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16333	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,  
United States of America

---

Thông báo số: 7257w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10053 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9908	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607-5200,  
United States of America

---

Thông báo số: 7258w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10862 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16452	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 Rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy les Moulineaux, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7259w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10837 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18241	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 7260w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10835 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13631	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 7261w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10839 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15054	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)  
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge,  
CB4 0QA, United Kingdom

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7262w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10836 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20433	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 7263w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10838 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18280	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 7264w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10856 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12537	18/03/2014	8	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing, 100032, P.R. China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7265w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10840 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15060	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS, INC. (US)  
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, CA 94608,  
United States of America

---

Thông báo số: 7266w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10841 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7478	13/01/2009	13	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 7267w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10842 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11061	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167,  
United States of America

---

Thông báo số: 7268w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10843 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16512	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 N. Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United  
States of America

Thông báo số: 7269w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10844 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9029	24/01/2011	11	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 7270w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10845 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20568	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 7271w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10854 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10104	06/03/2012	10	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)  
No. 134, Lishan Rd. Lixia District, Jinan, Shandong Province, China 250014

Thông báo số: 7272w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10848 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18420	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 7273w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10852 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18683	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)  
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 7274w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10853 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18688	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 7275w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10851 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23306	03/03/2020	2	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,  
Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 7276w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10850 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18490	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing 100032 P.R China

---

Thông báo số: 7277w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10847 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18428	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL  
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng  
District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 7278w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10863 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15058	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)  
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,  
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 7279w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10801 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11026	07/01/2013	9	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KISWEL LTD. (KR)  
721-3, Hakjang-dong, Sasang-gu, Busan 617-843, Republic  
of Korea

Thông báo số: 7280w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10479 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16364	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI INC. (US)  
100 Tice Boulevard Woodcliff Lake, New Jersey 07677,  
United States of America

---

Thông báo số: 7281w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10478 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16369	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DORF KETAL CHEMICALS (I) PRIVATE LIMITED  
(IN)  
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (w)  
Mumbai 400 064 Maharashtra, India

---

Thông báo số: 7282w/TB-SHTT, ngày 08/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10674 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23201	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 7317w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10725 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12325	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEWOON T&S CO., LTD. (KR)  
#11-9, Mangjeong-dong, Youngcheon-si, Gyeongsangbuk-  
do, Republic of Korea

Thông báo số: 7318w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10932 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18062	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNGKUK FNB CO., LTD. (KR)  
2F Seonghoon B/D, 1213 Gaepo-dong, Gangnam-gu, Seoul  
135-962, Republic of Korea

Thông báo số: 7319w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10934 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18778	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)  
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of  
America  
HALOZYME INC. (US)  
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United  
States of America  
BAXTER HEALTHCARE S.A. (CH)  
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon),  
Switzerland

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7320w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10703 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16414	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 7321w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09065 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17774	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)  
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Germany

Thông báo số: 7322w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09102 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22408	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORCEPT THERAPEUTICS, INC. (US)  
149 Commonwealth Drive, Menlo Park, California 94025, United States of America

Thông báo số: 7323w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05602 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21600	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 7324w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10688 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6077	09/01/2007	15	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUBICON RESEARCH PTY. LTD. (AU)  
1 Cato Street, Hawthorn, Victoria 3122, Australia

Thông báo số: 7325w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10696 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10972	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 7326w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10690 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18151	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROFESSIONALS FOR ENERGY - ENVIRONMENT AND WATER SOLUTIONS LTD. CO. (JO)  
P.O.Box 926992, Amman, 11190, Jordan

---

Thông báo số: 7327w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10689 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23184	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 7328w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06742 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15947	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ (MATECH) (VN)  
P311, Nhà 2B, Khu Thử nghiệm công nghệ Nghĩa Đô, số 18 Hoàng Quốc Việt - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

---

Thông báo số: 7329w/TB-SHTT, ngày 12/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00980 Ngày nộp: 05/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7531	16/02/2009	13	16/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,  
France

Thông báo số: 7429w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10739 Ngày nộp: 24/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7216	12/08/2008	13	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)  
3/357 Bạch Đằng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7431w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01221 Ngày nộp: 22/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18537	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMEM S.P.A. (IT)  
Strada Statale 11- Signolo 22, I-36054 Montebello  
Vicentino Vicenza, Italy

Thông báo số: 7432w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01745 Ngày nộp: 03/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12525	18/03/2014	8	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)  
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom  
BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)  
4101 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, United States of America

---

Thông báo số: 7433w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05617 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21510	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)  
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 7434w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10686 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14998	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)  
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 7435w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06216 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15851	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, The Hyde Building, The Park Carrickmines,  
Dublin 18, Ireland

Thông báo số: 7436w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09890 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9914	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

Thông báo số: 7437w/TB-SHTT, ngày 15/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10656 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15159	16/02/2016	6	16/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)  
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 7481w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10482 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9075	15/02/2011	11	15/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN DISHILI INVESTMENT HOLDING GROUP, LIMITED (CN)  
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2,  
Beichen District, Tianjin 300410, China

Thông báo số: 7482w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10483 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18393	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITA' DI PISA (IT)  
Lungarno Pacinotti, 43, I-56100 PISA, Italy  
PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 PONTEDERA, Italy

Thông báo số: 7483w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10846 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18370	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 7484w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03570 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11378	06/05/2013	8	06/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)  
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 7485w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06240 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6510	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LTD. (AU)  
55 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia

---

Thông báo số: 7487w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10702 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16405	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)  
Polígono Industrial La Mina-Norte, Avda. de los Reyes, 1,  
E-28770 Colmenar Viejo - Madrid, Spain

---

Thông báo số: 7488w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10706 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13566	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 7489w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10707 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13576	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB TECHNOLOGY AG (CH)  
Affolternstr. 44, CH-8050 Zurich, SWITZERLAND

Thông báo số: 7490w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10711 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22926	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
DEXERIALS CORPORATION (JP)  
8F, Gatecity Osaki East Tower, 11-2, 1-chome, Osaki  
Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 7491w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10715 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12192	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES MAYOLY SPINDLER (FR)  
6, Avenue de L'Europe, F-78400 Chatou, France

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7492w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10881 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18191	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 7493w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10944 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20467	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 7494w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10945 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20465	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7495w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10946 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20464	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 7496w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10947 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20466	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America

---

Thông báo số: 7497w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10975 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8999	18/01/2011	11	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIMED PHARMACEUTICAL INC. (US)  
Four Parkway North, Deerfield, IL 60015, United States of America  
LABORATORIES BESINS ISCOVESCO (US)  
610 Herndon Parkway, Suite 750, Herndon, VA 20170,  
United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7498w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10979 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20396	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555  
Japan

---

Thông báo số: 7499w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10980 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18216	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURR SYSTEMS AG (DE)  
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen,  
Germany

---

Thông báo số: 7500w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10960 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20574	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 7501w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10985 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18207	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,  
Australia

---

Thông báo số: 7502w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10987 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18192	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SWISS SPA SYSTEM LTD. (CN)**  
Unit B, 3/F, Eton Building, 288 Des Voeux Road Central,  
Hong Kong

---

Thông báo số: 7503w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10974 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7467	13/01/2009	13	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)**  
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The  
Netherlands

---

Thông báo số: 7504w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10940 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13665	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONSOLSWC CO., LTD. (KR)  
Taewha Building 3rd Floor, No 333-1 Yangjae-dong,  
Seocho-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 7505w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10941 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20009	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC  
QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7506w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10942 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20009	08/10/2018	4	08/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC  
QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7507w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10943 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20009	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7508w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10948 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18267	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEREOS (FR)  
11, rue Pasteur, F-02390 Origny Sainte Benoite, France

Thông báo số: 7509w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10953 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16464	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA  
SOCIETA' COOPERATIVA (IT)  
17/A, Via Selice Provinciale I-40026 IMOLA  
(BOLOGNA), Italy

Thông báo số: 7510w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10949 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15040	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

---

Thông báo số: 7511w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10950 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23216	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,  
Japan

---

Thông báo số: 7512w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10951 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16468	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING  
CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,  
United States of America

---

Thông báo số: 7513w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10954 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12308	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

---

Thông báo số: 7514w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10952 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16477	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 7515w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10955 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20510	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 7516w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10956 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20511	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 7517w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10957 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20512	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 7518w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10958 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11063	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,  
United States of America

Thông báo số: 7519w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10959 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13705	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

---

Thông báo số: 7520w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10961 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18294	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)  
Via Nazionale 41, I-33042 Buttrio Italy

---

Thông báo số: 7521w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10962 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6824	31/01/2008	14	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

---

Thông báo số: 7522w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10971 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20295	05/12/2018	3	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRỊNH THỊ HÀ (VN)**  
Thôn Tất Viên, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

---

Thông báo số: 7523w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10973 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11072	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)**  
Guihuabei Road, Gongbei, Zhuhai City 519020,  
Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 7525w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10977 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20415	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7526w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10981 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18212	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7527w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10982 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18211	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7528w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10983 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18209	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMABA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7529w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10984 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18208	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7530w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10986 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18200	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)  
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 7531w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10988 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18179	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7532w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10989 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18176	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 7533w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10990 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18172	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 7534w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10991 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18171	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 7535w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10992 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18181	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)  
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành  
phố Hà Nội

---

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 5420w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10205 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2419	12/08/2020	5	12/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)**  
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 5421w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10189 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1970	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN THỊ HẠNH (VN)**  
Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
**LÈU VĂN TUẤN (VN)**  
Đội 10, thôn An Chiêu 1, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 5424w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10203 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2419	12/08/2020	3	12/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)**  
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 5425w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10204 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2419	12/08/2020	4	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)**  
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 5430w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10183 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1951	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG MINH (VN)**  
Số 654 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5432w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10202 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2419	12/08/2020	2	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (VN)  
783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 5496w/TB-SHTT, ngày 26/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10306 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1622	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Thông báo số: 5535w/TB-SHTT, ngày 29/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10346 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1943	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)  
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Thông báo số: 6678w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10508 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1338	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHING-LANG TSAI (TW)  
No.1, Lane 210, Chushih Rd., Sec.1. Lungjing Dist.,  
Taichung City, Taiwan.

---

Thông báo số: 6825w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10704 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2267	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN QUANG THÁI (VN)  
Căn hộ 1008, chung cư A3 học viện Quân Y, phường  
Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 6866w/TB-SHTT, ngày 31/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10736 Ngày nộp: 23/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2081	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI  
BIMIVINA (VN)  
Trung Tiến, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố  
Hà Nội

---

Thông báo số: 6990w/TB-SHTT, ngày 02/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10573 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1360	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Thông báo số: 7158w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10869 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2068	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)  
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)  
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 7159w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10870 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2069	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)  
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)  
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường  
Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7162w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10874 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1381	11/05/2016	6	11/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)  
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,  
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7163w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10875 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1505	06/03/2017	5	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)  
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,  
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7169w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10885 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2293	27/02/2020	2	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7170w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10886 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2293	27/02/2020	3	27/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7171w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10887 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2293	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7172w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10888 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1725	10/05/2018	5	10/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7173w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10889 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1725	10/05/2018	6	10/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7174w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10890 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1725	10/05/2018	7	10/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7175w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10891 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1864	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7176w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10892 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1864	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7177w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10893 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1864	24/09/2018	7	24/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7178w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10894 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2223	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7179w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10895 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2223	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7180w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10896 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2223	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7181w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10897 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2223	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7182w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10898 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2223	25/11/2019	6	25/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7183w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10903 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1922	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7186w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10906 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2129	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7187w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10907 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2129	26/08/2019	3	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7188w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10908 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2129	26/08/2019	4	26/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7189w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10909 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2129	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7190w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10913 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1777	27/06/2018	5	27/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7191w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10914 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1777	27/06/2018	6	27/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7192w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10915 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1923	20/11/2018	5	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7193w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10916 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1923	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7194w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10917 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1923	20/11/2018	7	20/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7195w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10918 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23015	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366  
JAPAN

---

Thông báo số: 7196w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10919 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23016	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366  
JAPAN

---

Thông báo số: 7199w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10922 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2266	23/12/2019	3	23/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)  
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,  
thành phố Hồ Chí Minh.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7205w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10928 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2171	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7206w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10929 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2171	07/10/2019	3	07/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7207w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10930 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2171	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

Thông báo số: 7208w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10931 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2171	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7212w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10937 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1928	27/11/2018	5	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7213w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10938 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1928	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7214w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10939 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1928	27/11/2018	7	27/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7215w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10899 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2137	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7216w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10900 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2137	03/09/2019	3	03/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)**

---

Thông báo số: 7217w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10901 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2137	03/09/2019	4	03/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7218w/TB-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10902 Ngày nộp: 30/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2137	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 7524w/TB-SHTT, ngày 19/04/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10976 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2286	26/02/2020	2	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG SHERNG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
1F., No. 16, Alley 2, Lane 71, Ciaoguang St., Caotun Township, Nantou County 542, Taiwan

---

**3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

Quyết định số: 5561w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01805 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
26350	13/10/2020	01

---

Quyết định số: 5562w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01921 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
24844	29/6/2020	01

---

Quyết định số: 6205w/QĐ-SHTT, ngày 22/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00235 Ngày nộp: 25/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19623	10/7/2018	01

---

Quyết định số: 6203w/QĐ-SHTT, ngày 22/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01617 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23931	29/4/2020	01

---

Quyết định số: 6202w/QĐ-SHTT, ngày 22/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00242 Ngày nộp: 28/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
17103	20/6/2017	01

---

Quyết định số: 6201w/QĐ-SHTT, ngày 22/04/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-00133 Ngày nộp: 26/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22968	30/12/2019	01

---

**4 – CẤP PHÓ BẢN BẰNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

***a - Cấp phó bản Bằng độc quyền Sáng chế***

Quyết định số: 5657w/QĐ-SHTT, ngày 09/04/2021 về việc cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp:

1-2017-01408CBV/PB      Ngày nộp: 03/02/2021

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp phó bản số
28157	26/03/2021	01

Chủ bằng:   ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

---

***b- Cấp phó bản Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 6204w/QĐ-SHTT, ngày 22/04/2021 về việc cấp phó bản Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp: PB2-2020-00006 Ngày nộp: 01/07/2020

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp phó bản số
2355	12/6/2020	01

Chủ bằng: ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)  
Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội.

---

**PHẦN IV**

**CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

***a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế***

Quyết định 5404w/QĐ-SHTT, ngày 02/04/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00730

Ngày nộp: 18/08/2020

Chủ đơn: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao.

**Ngày ký:** 24/3/2020;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **ETON INNOVATION AB (SE)**

Box 15001, S-507 15 Ganghester, Sweden

**Bên được chuyển nhượng:** **INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)**

No. 32 Building Feiyue Technology Park Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Tên tên đối tượng</b>	<b>Số VBBH</b>	<b>Ngày cấp</b>
1	Trạm làm việc băng tải và hệ thống băng tải có trạm làm việc băng tải này	22720	02/12/2019

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2021)

Quyết định 5406w/QĐ-SHTT, ngày 02/04/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00284

Ngày nộp: 22/04/2020

Chủ đơn: NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 01/12/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**  
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION (JP)**

3-1-1 Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp sản xuất đường	20013	08/10/2018

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

Quyết định 5407w/QĐ-SHTT, ngày 02/04/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01274

Ngày nộp: 13/12/2019

Chủ đơn: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D &N

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 19/08/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B – QUYỀN 2 ()**

---

**Bên được chuyển nhượng:** **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**  
Unit 40, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin  
18 Ireland

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Tên tên đối tượng</b>	<b>Số VBBH</b>	<b>Ngày cấp</b>
1	Phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video	20732	05/03/2019

**Giá chuyển nhượng:** 01 USD.

---

**2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp*

Quyết định số: 5433w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2021 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00048

Ngày nộp đơn: 06/05/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

**Ngày ký:** 25/01/2020.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 7 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.

**Dạng hợp đồng:** Độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** **1. VŨ TIẾN ANH (VN)**

Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**2. Trần Thị Mai Trang (VN)** Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội  
**3. Trần Văn Trung (VN)** Xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

**Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)**

53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng sáng chế **Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hoặc nước ngầm dùng trong sinh hoạt** đang được bảo hộ theo 21441, cấp ngày 01/07/2019.

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 25/01/2021 đến ngày 14/02/2037.

**Giá chuyển quyền:** Miễn phí

<b>TT (1)</b>	<b>Tên đối tượng (2)</b>	<b>Số VBBH (3)</b>	<b>Ngày cấp (4)</b>	<b>Thời hạn chuyển quyền (5)</b>
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hoặc nước ngầm dùng trong sinh hoạt	21441	01/07/2019	14/02/2037

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỀN 2 (05.2021)

Quyết định số: 5434w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2021 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp  
Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00008

Ngày nộp đơn: 14/01/2020

Chủ đơn: MABUCHI MOTOR CO., LTD (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng Li-xăng sáng chế.

**Ngày ký:** 01/12/2019.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 5 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có trang Phụ lục.

**Dạng hợp đồng:** Không độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)

No 430 Matsuhidai, Matsudo-shi, Chiba 270-2280, Japan

**Bên nhận chuyển quyền:** CÔNG TY TNHH MABUCHI MOTOR ĐÀ NẴNG (VN)

Lô A2, đường số 3, khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam .

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 12/01/2019 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo 06/7/2024.

**Giá chuyển quyền:** 5% doanh số bán hàng hằng năm

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Thiết bị đảo mạch dùng cho động cơ cỡ nhỏ và phương pháp chế tạo thiết bị đảo mạch này	6994	14/04/2008	06/07/2024
2	Cơ cấu chổi dùng cho động cơ cỡ nhỏ	8478	24/05/2010	28/11/2025
3	Động cơ cỡ nhỏ có hình dạng bên ngoài nhiều cạnh	8818	26/10/2010	14/02/2027



PHẦN V

**THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	941/QĐ-SHTT	06/04/2021	TCĐD-2021-00006

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 941 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2021- 00006

Ngày nộp đơn: 25/3/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP

Địa chỉ: Số 224 Điện Biên Phủ, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** TECHNOLOGY CONSULTING AND INTELLECTUAL PROPERTY IP GROUP COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** IP GROUP CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Số 224 Điện Biên Phủ, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 279.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trần Đức Hà	023790403	06-2017/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định đến 18/3/2022

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**2 - Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>
1	897/QĐ-SHTT	31/03/2021	CCĐD-2021-00001
2	898/QĐ-SHTT	31/03/2021	CCĐD-2021-00002

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 897 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2021 - 00001

Ngày nộp đơn: 09/3/2021

Chủ đơn: Lê Ngọc Anh

Địa chỉ: Số 1 ngõ 73 Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 02-2021/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Bà:** Lê Ngọc Anh.

**Ngày sinh:** 15/01/1992.

**CCCD:** số 001192011683 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/01/2018.

**Địa chỉ thường trú:** Số 37 Tổ 3, xóm Thanh Hùng, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Bảy**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 898 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2021 - 00001

Ngày nộp đơn: 08/3/2021

Bổ sung ngày: 10/3/2021

Chủ đơn: Trần Tấn Minh Đạo

Địa chỉ: Phòng 701, chung cư Bảo Sơn, 89 Lạc Long Quân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 01-2021/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Ông:** Trần Tấn Minh Đạo.

**Ngày sinh:** 26/9/1987.

**CMND:** số 012430557 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2010.

**Địa chỉ thường trú:** 24 Ngõ 4 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 398 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2021)**

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Bảy**



**3 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>
1	896/QĐ-SHTT	31/03/2021	SĐDD-2021-00008
2	942/QĐ-SHTT	06/04/2021	SĐDD-2021-00010
3	1030/QĐ-SHTT	13/04/2021	SĐDD-2021-00012

Số: 896/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00008

Ngày nộp đơn: 16/3/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Địa chỉ: A1-02OT01, tầng 2, tòa nhà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH một thành viên Trường Luật:

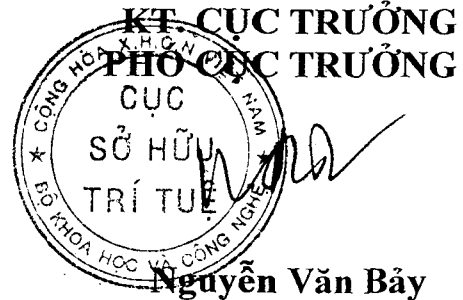
**Địa chỉ trụ sở mới:** 51-53 Trần Nãi, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00010

Ngày nộp đơn: 26/3/2021

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ

Địa chỉ: 39 Lương Hữu Khánh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ:

**Địa chỉ trụ sở mới:** Số 1 Phan Văn Trường, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1030 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00012

Ngày nộp đơn: 01/4/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH IPVC

Địa chỉ: Số 6A, ngõ 63 phố Vân Hồ 3, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH IPVC:

#### Bổ sung thành viên

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Vương Thị Minh Hằng	001177007748	37-2020/CCDD	Đại diện theo pháp luật

**Xóa tên thành viên**

Ông: Nguyễn Toàn Thắng, số Chứng chỉ 59-2007/CCDD (kể từ ngày 31/03/2021).


**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH IPVC (để thông báo);
- Ông Nguyễn Toàn Thắng (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449